

ॐ



APTAVANI

1

Được khai thị bởi Bậc Đại Giác Chân Nhân Dada Bhagwan

APTAVANI 1

Nguyên tác bằng tiếng Gujarati

Đức Bà Bác Sĩ Niruben Amin biên tập

Việt Dịch từ bản tiếng Anh

Nhà Xuất Bản: Mr. Ajit C. Patel

Dada Bhagwan Vignan Foundation

1, Varun Apartment, 37, Shrimali Society,

Opp. Navrangpura Police Station,

Navrangpura, Ahmedabad: 380009.

Gujarat, India.

Tel.: +91 79 35002100, +91 9328661166-77

© Bản Quyền: Dada Bhagwan Foundation

5, Mamta Park Society, B/h. Navgujarat College,

Usmanpura, Ahmedabad-380014. Gujarat, India.

Email: info@dadabhagwan.org Tel.: +91 9328661166-77

Đã đăng ký bản quyền. Không phần nào của quyền sách này được chia sẻ, sao chép, dịch hay in lại với bất cứ hình thức nào (kể cả sách lưu trữ qua điện tử hay ghi âm) nếu không được sự cho phép bằng văn bản của người giữ bản quyền.

Phiên Bản Web [Tháng 8 năm 2022]

Giá: Lòng tuyệt đối khiêm cung với tâm niệm “Tôi không biết gì cả”

Nhà In: Amba Multiprint

B -99, Electronics GIDC, K-6 Road

Sector -25, Gandhinagar - 382044.

Gujarat, India.

Tel. : +91 79 35002142, +91 9328660055

***Lưu ý người đọc:** Đây là bản thảo của người dịch, nếu có bất cứ thắc mắc nào liên quan đến ý nghĩa của những gì được dịch, xin vui lòng tham dự những buổi pháp hội vấn đáp học đạo (satsang), nơi đây mọi vấn đề sẽ được giải thích bởi Bậc Đại Giác Chân Nhân.

Trimantra

(Tam Vô Thượng Chú)

Namo Vitaraagaya

Chí tâm đánh lễ các đấng Tự Tại giải thoát

Namo Arihantanam

Chí tâm đánh lễ các đấng hoàn toàn giải thoát tại thế cứu độ chúng sanh

Namo Siddhanam

Chí tâm đánh lễ các đấng hoàn toàn giải thoát trần cảnh

Namo Aayariyanam

Chí tâm đánh lễ các đấng Đạo Tổ đã truyền đạt sự tu hành giải thoát cho chúng sinh

Namo Uvazzayanam

Chí tâm đánh lễ các vị Đạo Sư trưởng

Namo Loye Savva Sahunam

Chí tâm đánh lễ các vị Đạo Sư xuất thế tu hành giải thoát

Eso Pancha Namukkaro

Năm đánh lễ quy mệnh này

Savva Pavappanasano

Tiêu trừ mọi tội nghiệp, mọi khổ nạn

Mangalanam Cha Savvesim

Đây là tinh hoa của mọi thần chú

Padhamam Havai Mangalam

Đây là vô thượng chú

Om Namo Bhagavate Vasudevaya

Chí tâm đánh lễ đấng đại hùng đại trí Chí Tôn

Om Namah Shivaya

Chí tâm đánh lễ đấng Chí Tôn Shiva

Jai Sat Chit Anand

Chứng Thật Cảnh Giới Thanh Tịnh Của Linh Hồn Là Chân Hạnh phúc

Dada Bhagwan là ai?

Vào một buổi chiều khoảng 6 giờ tháng 6 năm 1958, ngồi nghỉ trên một ghế dài nơi trạm dừng xe lửa náo nhiệt của thành phố Surat, 'Dada Bhagwan' đã hốt nhiên hiển lộ trọn vẹn nơi pháp thân của Ngài Ambalal Muljibhai Patel. Thiên nhiên đã tiết lộ một hiện tượng đáng chú ý của tâm linh! Chân Cảnh Giới Đại Giác Quang Minh Toàn Tri trong Ngài đã được tiết lộ trong vòng một giờ đồng hồ!

Chúng ta là ai? Thượng Đế là gì? Ai điều hành thế gian? Nghiệp là gì? Giải thoát là chi? v.v... Tất cả mọi vấn nạn về Linh Hồn và Đạo Sống đều được trả lời trong khoảng thời gian xảy ra hiện tượng này.

Tất cả những gì Ngài được chứng thực buổi chiều hôm ấy, Ngài đã truyền đạt cho người thọ lễ bằng nền tảng Chân Trí Khoa Học Trực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (*Gnan Vidhi*), chỉ trong vòng 2 giờ đồng hồ! Đây được coi là con đường của *Akram*. *Kram* có nghĩa là tiệm tiến leo thang tuần tự, từ bước một trên đường tu thân sống đạo, trong khi *Akram* là không qua bậc thang nào, là con đường tắt, đi thang máy ! *Akram* bây giờ được công nhận là cách ngắn nhất để thành tựu Chân Lạc Cảnh của Linh Hồn.

Khi Ngài giải thích cho người khác nghe “Đấng Dada Chí Tôn là ai”, Ngài thường nói: “Người mà các con nhìn thấy này không phải là Đấng Dada Chí Tôn. Người mà các con nhìn thấy là ông A.M.Patel. Thầy là một Bậc Đại Giác Chân Nhân (*Gnani Purush*), và Ngài, Đấng Hiện Hiện trong Thầy là Đấng Dada Chí Tôn của mười bốn cõi giới. Ngài đang hiện diện bên trong các con cũng như bên trong mọi người khác. Ngài chưa hiển hiện nơi các con, nhưng nơi Thầy Ngài hoàn toàn hiển hiện. Chính Thầy không phải là Đấng Chí Tôn (*Bhagwan*). Chính Thầy cũng đánh lễ Đấng Dada Chí Tôn trong Thầy. Ngài là Chân Cảnh Linh Hồn của Thầy.”

Mối liên lạc để tiếp nhận Chân Trí Thực Chứng

Chân Cảnh Linh Hồn (Atma Gnan)

Sau khi được tiếp nhận Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn vào năm 1958, Đức Thầy Đáng Tôn Kính (Dadashri) thường đi đến nhiều nơi trong và ngoài nước, để mở Pháp Hội Vấn Đáp Học Đạo và ban Lễ Truyền Thọ Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn cho những người thành tâm cầu đạo.

Suốt cuộc đời Ngài Dadashri đã ban Phước Lành và truyền Năng Lực Thiêng Liêng cho Đức Bà Bác sĩ Niruben Amin (Niruma) để tiếp nối dòng truyền thừa của Ngài. Sau khi Đức Thầy Dadashri viên tịch, Đức Bà Niruma vẫn tiếp tục đảm nhận sứ mạng mở Pháp Hội Vấn Đáp Học Đạo (*Satsang*) và ban Lễ Truyền Thọ Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn cho người thành tâm cầu đạo. Đức Bà là bảo khí truyền bá đại diện cho “Chân Trí Khoa Học Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn”. Ngài Dadashri cũng đã ban Phước Lành và truyền Năng Lực Thiêng Liêng cho Đức Thầy Tôn Kính Deepakbhai Desai, người cũng đã được Đức Thầy Tôn Kính Dadashri trực tiếp ban Phước Lành và Năng Lực thiêng liêng để tiếp tục dòng truyền thừa mở Pháp Hội Vấn Đáp (*Satsang*). Hiện nay, Ngài Deepakbhai cũng đã được Mẹ Hiền Niruma đào luyện và ban Ân Thiêng thêm để ngược xuôi đó đây trên khắp địa cầu khai mở và hướng dẫn người thành tâm cầu đạo truyền thọ Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn.

Sau khi thành tựu Chân Trí Khoa Học Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, hàng ngàn người đã thực chứng được cảnh giới giải thoát, tự do tự tại an vui giữa những trách nhiệm bộn bề của cuộc sống thế gian.

LỜI GHI CHÚ VỀ BẢN DỊCH NÀY

Bậc Đại Giác Chân Nhân Ambalal M. Patel, được mọi người biết với tên "Dadashri" hay "Dada" đã ban những buổi giảng pháp dưới hình thức vấn đáp, trả lời những câu hỏi từ những người thành tâm cầu đạo. Những buổi Pháp Hội này đã được ghi lại và biên soạn thành sách bởi Đức Bà Bác Sĩ Niruben Amin bằng tiếng Gujarati.

Ngài Dadashri nói rằng không thể nào dịch từng chữ một những buổi Pháp Hội Vấn Đáp Học Đạo (Satsang) và Chân Trí Khoa Học Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Akram Science) sang những ngôn ngữ khác được, vì ý nghĩa thâm thâm vi diệu của lời dạy sẽ mất đi qua quá trình dịch thuật. Do đó, để thấu hiểu chính xác Chân Trí Khoa Học Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Akram Science), Ngài nhấn mạnh sự quan trọng của học chữ Gujarati.

Tuy nhiên, Dadashri ban ân thiêng của Ngài để dịch lời dạy của Ngài thành tiếng Anh và những ngôn ngữ khác để những người thật tâm cầu đạo được tiếp nhận lợi ích một mức độ nào đó và sau này sẽ tinh tiến hơn qua nỗ lực tu thân sống Đạo của họ. Đây không phải là bản dịch theo nghĩa thông thường từng chữ, nhưng với trân trọng bảo tồn lời dạy đầy sáng tạo theo nguyên nghĩa sống động thâm thâm vi diệu của Ngài.

Những bài giảng pháp đã và đang được tiếp tục dịch từ ngôn ngữ Gujarati. Đối với một số chữ Gujarati, cần phải dùng vài chữ Anh hay chữ Việt khác nhau, đôi khi cần cả một câu để chuyên chở chính xác lời dạy. Do đó, âm dịch chữ Gujarati được giữ nguyên với đồng văn chữ Anh để dòng lưu chuyển đầy sức sống của lời dạy thấm nhập vào lòng người đọc dễ dàng hơn. Chữ Gujarati đầu tiên mà đọc giả gặp trong lúc đọc sẽ được in dấu nghiêng giải thích bằng tiếng Anh trong dấu ngoặc. Sau đó sẽ được để nguyên âm Gurajati cho đọc giả làm quen dần với những ý nghĩa thâm sâu hơn theo dòng văn của những cách dịch khác nhau. Cách này sẽ giúp được 2 lợi ích. Đầu tiên là giúp dễ dàng cho dịch giả và đọc giả, thứ hai là giúp đọc giả quen dần với từ ngữ Gurajati rất quan trọng cho sự hiểu biết của Chân Trí Khoa Học Thực Chứng. Nội dung trong ngoặc kép vuông cắt nghĩa rõ hơn về vấn đề, không tìm thấy ở nội dung tiếng Gujarat của bản chánh.

Đây là lòng khiêm nhường mong cầu dâng hiến cho thế giới tinh hoa Chân Trí Thực Chứng của Ngài. Trong lúc đọc bản dịch này, nếu có bất kỳ mâu thuẫn hay sai lệch nào, thì đó là sai sót của người dịch và sự hiểu biết của vấn đề cần được làm sáng tỏ bởi Bậc Đại Giác Chân Nhân sống (Gnani) để tránh những hiểu lầm.

DẪN NHẬP

Tập kinh này là hiện thân của nữ thần Saraswati (Nữ thần ngôn từ) thao thao tuôn ra từ kim khẩu của Đấng Toàn Tri Dada Bhagwan. Nơi sự hiện diện của Ngài, thời gian, nghiệp, và sự trói buộc của cuộc đời ảo mộng không còn nữa. Thật chẳng có gì kỳ lạ khi, lời dạy thuần chân thanh tịnh, trực chỉ nhân tâm của Ngài, đã khai mở rõ ràng Chân Cảnh Giới cũng như Tâm Nhìn của Linh Hồn, nơi những người thật tâm cầu đạo lắng nghe Ngài. Hơn nữa chính Chân Cảnh Giới và Tâm Nhìn thiêng liêng này cũng sẽ là nơi an trú cho những ai đọc quyển Bảo Kinh này với lòng thật tâm cầu đạo, luôn luôn tha thiết mong muốn đạt được Trí Huệ của chân lý vô thượng - “Ta chỉ tìm cầu Chân Thật, Chân Thật Vô Thượng mà thôi”. Niềm cảm tri thúc giục này phải luôn được sống trọn vẹn nơi tâm hồn của các con. Thật ra sự đòi hỏi trước hết này, nếu người cầu đạo còn chút e dè nơi chiều sâu kính nào đó, với mong cầu không đồng đều, đó chỉ vì thói quen thiên chấp hay cố chấp, hoặc thói quen hay chống đối còn sót lại trong tiềm thức mà thôi. Lòng thật tâm cầu đạo vô thượng và thành kiến, lòng cố chấp, là trái nghịch nhau. Đời sống giải thoát không bao giờ đạt được qua tập khí tranh chấp. Nỗ lực sống tự tại tự do chỉ thành tựu khi hoàn toàn buông bỏ mọi thành kiến, mọi cố chấp mà thôi.

Thành tựu Đạo Sống giải thoát chỉ đạt được khi phủ phục nơi đôi chân của Bạc Đại Giác mà thôi. Khi phước duyên thành thực được gặp và kết nối với Ngài thì đời sống giải thoát đã vào lòng bàn tay của các con rồi vậy.

Nhiều người nhận ân thiêng được “Trực Chứng Chân Trí Huệ Giải Thoát” chỉ trong vòng một giờ đồng hồ. Vô tiền lệ, có một không hai, chưa từng nghe, không thể tin được, đúng là như thế, nhưng qua chứng nghiệm, đó là sự thật không thể nào chối cãi được.

Nếu đủ phước duyên được tiếp xúc và thân cận với Bạc Đại Giác, thì Chứng Thật Cảnh Giới Giải Thoát của Linh Hồn Thuần Chân Thanh Tịnh không cần phải nỗ lực, gắng sức. Tuy nhiên, thật rất khó và rất ít khi có được hạnh ngộ như thế. Và còn hàng ngàn lần khó hơn nữa, là khả năng nhận biết được thật sự ai là Bạc Đại Giác.

Đối với người thật tâm cầu vô thượng đạo, mô tả những Đức tính của Bạc Đại Giác là vô giá để nhận ra Ngài. Làm thế nào để nhận ra Ngài? Đức tính nào của Ngài sẽ thật sự gợi cảm sâu sắc nơi chúng ta?

Trước hết và quan trọng nhất, để nhận được dấu ấn của Bạc Đại Giác, là qua lời nói của Ngài. Lời nói của Ngài là Chân lý Tuyệt đối và hoàn toàn vô mê chấp. Không có cách và tiêu chuẩn nào khác để đo lường trong thời mạt pháp này. Trong thời quá khứ lâu rồi còn có nhiều bậc phát triển đời sống tâm linh rất cao, chỉ cần nhìn vào mắt Ngài là họ thấy ngay cảnh giới vô tâm, vĩnh ly mê chấp, đối với mọi chuyện thế gian và cả đến xác thân, Ngài cũng không chút quan tâm. Không lúc nào, dù chỉ một giây, mà cảnh giới này không hiển lộ.

Bạc Đại Giác phải được nhận ra bởi những tính chất nổi bật của Ngài. Nhưng làm thế nào mà người bình thường biết được những tính chất như thế? Bạc Đại Giác có 1008 Đức tính, trong đó 4 Đức tính không ai khác có được.

1) Bạc Đại Giác trang nghiêm ngời sáng như mặt trời. Ngài là biểu tượng của ánh sáng và

năng lực vô biên của Linh Hồn. Năng lực được thấy rõ nơi đôi mắt của Ngài. Chỉ nhờ cảm nghiệm mới biết được Năng Lực Siêu Phàm đằng sau đó.

- 2) Bạc Đại Giác dịu mát như mặt trăng với lòng từ bi siêu vượt thế phàm của Ngài. Mọi người nơi sự hiện diện của Ngài đều cảm thấy được bảo bọc, dưỡng nuôi, che chở, thấm nhuần trong sự tĩnh lặng, yên vui của cảnh giới dịu mát này. Thật thư thái, thật ngọt ngào, êm đềm khiến như không muốn rời xa Ngài, dầu chỉ trong giây phút. Năng lực dịu mát này của Ngài đủ làm tan biến sức nóng toả ra từ mặt trời. Người khổ sở vì lòng đầy nóng giận, hận thù, chỉ cần thoáng nhìn vào mắt Ngài, ánh huy hoàng thanh tịnh trong đôi mắt đó, sẽ khiến họ cảm được bình an thanh thoát. Huy hoàng toả chiếu và dịu mát thấm nhuần của lòng Từ Bi. Hai Đức tính này đồng thời hiện diện chỉ nơi Bạc Đại Giác mà thôi. Một số người có được năng lực huy hoàng nhưng thiếu dịu hiền tươi mát của lòng Từ Bi, một vài người có được dịu hiền nhưng không ánh huy hoàng của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh. Nhưng Bạc Đại Giác có được huy hoàng sáng chiếu nơi một mắt và dịu mát ở mắt kia.
- 3) Bạc Đại Giác thanh tĩnh sâu thẳm như đại dương. Ngài tiếp nhận và tiêu dùng mọi thứ hiến dâng lên Ngài, bất kể nội dung và tánh chất thế nào, Ngài đều ban phước lành cho họ.
- 4) Định Lực tĩnh mịch, bất động vững chắc của Ngài như núi Tu Di (Meru). Không có ngoại cảnh hoặc biến cố nào làm lay động được Định Lực quân bình, bất động, vững chắc của Ngài. Đừng lầm tưởng Định Lực này là do sức chịu đựng thuộc tinh thần hay thể xác. Nhiều người có thể đặt lòng bàn tay của họ vào ngọn nến đang cháy không nao núng chút nào. Đó không phải là Định Lực, đó là lý lợm, bướng bỉnh, ngoan cố, biểu lộ của vọng ngã (cái tôi giả tạo). Nhưng Bạc Đại Giác không có chút vọng ngã nào, hoàn toàn giải thoát khỏi vọng ngã. Mọi ứng xử, mọi hành vi của Ngài trong đời sống hàng ngày đều là tự nhiên, tự phát. Định Lực chẳng có gì liên hệ với sự cứng cỏi hay chịu đựng của thể chất. Bạc Đại Giác sẽ không đặt tay của Ngài vào nơi có thể bị bỏng cháy, và nếu tình cờ bị bỏng chắc chắn Ngài sẽ tức khắc rút tay lại. Thể chất của Ngài thật bình thường và tự nhiên, nhưng nội lực vô sở bất tri, vô sở bất năng của Ngài là vô song. Không có bất cứ biến cố nào hay hoàn cảnh nào có thể ảnh hưởng hay làm xáo trộn một vi phân tử nào nơi cảnh giới hài hòa, quân bình nội tại của Ngài. Đó thật là Chân Định Lực. Định Lực là nơi cảnh giới thanh tĩnh nội tại không bao giờ xáo trộn, không bao giờ có chút dấu hiệu nội tại bất an nào. Sự đau đớn thuộc thể xác là đặc tính tự nhiên của thân người, chẳng có liên hệ gì đối với sự thanh tịnh của chân tâm hay định lực của Linh Hồn.

Là Chân Cảnh Từ Bi vô biên, Bạc Đại Giác không có lòng thương hại tí xiu nào. Thương hại là đức tính của lòng ích kỷ thuộc vọng ngã (cái tôi giả tạo), đức tính này thuộc cảnh giới nhị nguyên đối xứng với nó. Lòng thương hại hiện diện một bên để cân bằng với lòng độc ác bên kia. Chỉ khi nào hiển hiện, chúng ta mới thấy được thực tại nhị nguyên của nó. Thương hại và độc ác hiển hiện cùng thời. Bạc Đại Giác siêu vượt cảnh giới nhị nguyên đối nghịch. Trong ánh mắt của Bạc Đại Giác, dòng cam lộ thương yêu tuôn chảy bất tận. Nơi Bạc Đại Giác, nguồn sông thiêng liêng luôn tròn đầy năng lực an ủi, vỗ về, cứu độ, giúp pháp giới chúng sanh thoát khổ cảnh oằn oại của thế gian. Nơi Bạc Đại Giác luôn luôn có vẻ ngây thơ, vô tội như một trẻ thơ. Nhưng ở trẻ thơ, vẻ vô tội, ngây thơ được nuôi dưỡng bằng thiếu hiểu biết. Nhưng sự ngây thơ của các Bạc Đại Giác bắt nguồn từ cảnh giới Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn vô thượng. Nơi tâm cảnh vô biên,

Bậc Đại Giác thấy không có lỗi lầm, khiếm khuyết nơi nào cả, và tất cả đều hiện hành nhịp nhàng hài hoà, viên dung vô ngại, tự tại an vui. Không còn chút lầm lỗi, tí vết ô nhiễm nào, toàn thể giới hiện chân cảnh hài hoà nhất như, thuần chân thanh khiết của mình.

Nơi Bậc Đại Giác không có chút dấu vết cố chấp hay kiên thủ nào. Cố chấp là biểu hiện của vọng ngã (cái tôi giả tạo). Đường giải thoát thênh thang nhưng không có chỗ cho lòng cố chấp đi vào. Chỉ có tâm hồn thanh khiết, chính trực mới thông suốt được, không chút khó khăn. Cố chấp, kiên thủ là trở ngại lớn nhất của đời sống của thế gian. Bậc Đại Giác không bị ảnh hưởng, không bị nhiễm chút nào, dù đối diện với cử chỉ phiền nhiễu, đê tiện hay nhục mạ của người khác. Với sự tao nhã, thanh lịch khó có người vượt qua của Ngài, Ngài làm dịu lại những tính khí khó chịu của bất cứ ai. Không có sự khiêu khích nào làm Ngài nóng giận được. Cảnh giới vô tâm của Ngài được thấy rõ ràng trước mọi kích động. Vô tâm đối với mọi ngoại cảnh, ngoại lực thật tuyệt vời biết bao. Ngài luôn là Bậc Đại Giác bình thản, ung dung, tự tại với mọi thách thức cuồng bạo.

Nơi Bậc Đại Giác không tìm thấy chút xíu cố chấp nào. Ngài hoàn toàn xa cách với mọi thứ cố chấp, không có vọng nhiễm nào bám vào Ngài được. Tính Cố chấp gây bất hoà, chống đối, xung đột.

Cố chấp là chương ngại lớn của đạo sống giải thoát. Bậc Đại Giác luôn luôn dạy chúng ta đừng là con mồi bị dính chặt vào móng vuốt của tính cố chấp. Nhưng phải quyết tâm kiên trì, tìm gặp cho được Bậc Đại Giác. Đôi chân thiêng liêng của Ngài là cảnh giới giải thoát. Cảnh giới cứu cánh giải thoát đang sẵn sàng chờ đợi chúng ta. Hồng Ân và Điện Lành của Bậc Đại Giác chắc chắn sẽ đặt quý vị ngay trước cửa Giải Thoát mà quý vị không phải trải qua khổ công phiền lụy nào.

Tình thương yêu của Bậc Đại Giác là thuần chân thanh khiết. Suối nguồn của tình thương yêu thiêng liêng này làm tắt mọi thiêu đốt của đời sống thế gian. Bậc Đại Giác luôn luôn tràn đầy nhiệt tâm ngời sáng cứu độ tất cả chúng sanh thoát khỏi cảnh sa lầy của cuộc sống phàm trần.

Nét nổi bật nhất của Bậc Đại Giác là cảnh giới không chút thiên kiến, thiên ái nào, cũng chẳng có giáo điều câu nệ hay độc đoán. Thiên kiến hay thành kiến là trạng thái đui mù đối với quan điểm của người khác. Đó chính là cuồng tín. Tự nhốt mình trong ngục tù của tín điều, tín ngưỡng, hay phân cách sẽ cản trở rất nhiều trong việc thấu hiểu thực trạng hay chân lý. Để nhận chân Sự Thật tối hậu, chúng ta phải thoát khỏi mọi thiên kiến, cuồng tín hay đức tin mù quáng. Bậc Đại Giác luôn luôn rộng mở tâm hồn đối với mọi tầm nhìn, mọi qua điểm. Ngài cũng không có chút thiên vị, thiên kiến nào đối với tâm ý, lời nói hay hành vi, việc làm của chính Ngài. Nhờ tầm nhìn bao quát và mở rộng này mà Ngài đã chứng thật được cảnh giới tối thượng, và trở thành Hiện thân của Đấng Toàn Tri. Đấng Toàn Tri không bao giờ kiên thủ, dính chặt vào một góc nhìn hay thiên kiến nào. Mặc dù có nhiều người thuộc những tín ngưỡng khác nhau đến lắng nghe pháp thoại của Bậc Đại Giác, nhưng tất cả đều thể nghiệm được cảnh giới nhất chân viên dung với Ngài nơi nội tâm của họ. Mỗi người trong họ đều thấy được nơi Bậc Đại Giác, biểu tượng đáng tin cậy và chân thật của chính tôn giáo mà họ đang sống theo.

Chính người thiếu hiểu biết chân thật mới có thiên sai vạn biệt ý kiến khác nhau, thành quả tối hậu vẫn là cảnh giới Nhất Chân viên dung nhịp nhàng hài hoà. Bậc Chân Đại Giác là

Bậc Toàn Tri, vừa không có biện trí suy luận mê chấp nào, không có một chút biện giải tri kiến (thể trí biện thông) nào thắng lướt nơi Bậc Đại Giác. Nơi nào mà trí thức biện giải vĩnh viễn chìm vào lãng quên, nơi đó hiển hiện một cách tự nhiên cảnh giới Toàn Tri, Viên Giác, Thủ Thắng, Huy Hoàng. Đây là định luật tự nhiên: Chỉ người thoát khỏi gông cùm của lý giải tri thức mới có thể trở thành Bậc Toàn Tri. Cảm phục thay lời nói, hành vi và cử chỉ khiêm cung từ nhượng của Bậc Đại Giác. Biểu lộ sự sống vô song, vô tỷ này thật không tìm thấy nơi nào khác. Trong lời nói của Ngài có đầy năng lực làm thỏa mãn mọi khác biệt thuộc mọi tầm hiểu biết, và không làm tổn thương hay làm phật lòng bất cứ ai. Lời nói của Ngài trực chỉ nhân tâm, thâm nhập Linh Hồn tức khắc, hướng người nghe tìm thấy giải pháp lúc cần kíp nhất. Hột giống mà Bậc Đại Giác gieo vào tâm hồn chắc chắn sẽ thành tựu Đạo Sống Giải Thoát, không bao giờ trở thành vô ích. Năng Lực thiêng liêng từ lời nói của Ngài là ngoài sức tưởng tượng của chúng ta.

Đối với Bậc Đại Giác, giai đoạn trở thành đã xong. Ngài cư ngụ nơi cảnh giới tối cao vô thượng. Do đó Ngài không còn gì nữa để biết hay để hoàn thành hay thực hiện, không còn tiêu chuẩn nào để vượt qua! Không cần chuỗi để lần, chẳng còn gì nữa để Bậc Giác Ngộ chưa biết để biết thêm. Ngài là Đấng Toàn Tri hoàn toàn tiêu dao tự tại.

Bậc Đại Giác thật phong phú đa dạng, thật vô cùng khó khăn cho người thường của chúng ta hiểu được Ngài. Ngài không cần thiết lập nơi tu tập như chùa, nhà thờ, am thất hay đạo tràng, cũng chẳng có cờ phướn nào để chưng bày. Không cả pháp môn hay tín ngưỡng. Không có nhãn hiệu chiêu bài nào. Không có trang phục đặc biệt, cách ăn mặc màu trắng hay màu vàng. Cách ăn mặc của Ngài đơn sơ như người thường tại gia. Làm sao mà chúng ta nhận ra được Ngài? Mặc dầu như thế, Bậc Đại Giác vẫn có thể nhận ra được nhờ những mô tả chỉ dẫn nơi kinh điển.

Bậc Đại Giác sống trong cảnh giới của Đại Định. Năng lực và ánh sáng của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh luôn luôn hiện diện ngời chiếu nơi Ngài. Ngôn từ, lời dạy của Ngài phát xuất từ cảnh giới bất khả tư nghì này. Ngài không có chút ham muốn nào về cuộc sống thế gian, không chút ngã mạn và cũng không chút ô nhiễm hay trở ngại nào thuộc thế tình nơi nội tâm của Ngài. Ngài không bị mê hoặc bởi vật dục, tiền của, quyền thế, sang giàu hay lễ kính tôn sùng của tín chúng đệ tử. Ánh sáng thường hằng của cảnh giới Diệu Giác Chân Tri chỉ ngời chiếu khi nào mọi dục vọng mọi nhu cầu hoàn toàn tan biến mà thôi. Nhờ thành tựu tự giải thoát mà Ngài là Bậc Giải Thoát, Bậc Cứu Độ, là ánh sáng soi đường chỉ nẻo đầy sức sống và năng lực nhiệm mầu, để cứu mang, chuyên chở người khác về đến bến bờ giải thoát.

Nơi Bậc Đại Giác quy tụ nhiều duyên lành mầu nhiệm. Hồng danh của Ngài chứa đầy năng lực ban phước lành cứu độ thiêng liêng cho những ai trì danh Ngài. Việc làm thăm nhuần với Ân Thiêng của Ngài đều thành tựu vinh quang. Lời nói của Ngài thật thu hút làm người nghe say mê và cảm thấy đầy sức sống an lành. Chính thành tâm kính yêu của công chúng đối với Ngài đã đặt Ngài lên địa vị cao quý. Chính những duyên lành của tính chất tự nhiên như thế hội họp tụ tập nhau khiến Bậc Đại Giác hiện thân trên cõi thế gian này.

Bậc Đại Giác không cần đọc kinh hay cử hành Lễ Bái Tụng Niệm. Nơi sự Hiện Diện của Ngài mọi phân biệt giữa một tín đồ và Đấng Chí Tôn chỉ là hình dung từ hay đức tính được dùng để chỉ Thần Tính Liêng siêu vượt thế phàm. Bậc Đại Giác là hiện thân của Thần Tính Thiêng Liêng này.

Bao lâu mà một người còn dễ dàng phạm lỗi lầm thì Thượng Đế còn ngự trên đầu

của họ, và ngay khi mọi lỗi lầm của họ không còn nữa thì cũng chẳng còn uy quyền của Thượng Đế nào ngự trị trên đầu của họ nữa. Bậc Đại Giác viễn ly mọi lỗi lầm nên không còn ai có uy quyền trùm lên Ngài, và Ngài cũng chẳng hành xử uy quyền đối với người khác, vì với Ngài, không có ai dưới quyền của Ngài. Ngài hoàn toàn tự do, tự tại, giải thoát.

Tất cả mọi hành vi của Bậc Đại Giác đều thiêng liêng, hành vi chẳng có gì ràng buộc Ngài. Hành xử trong cuộc sống tương đối của thể phàm kéo dài khổ lụy. Nhưng hành xử của Bậc Đại Giác chỉ phục vụ cứu cánh giải thoát. Ngài là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh, Thật Chứng Giải Thoát, nên đầy đủ năng lực và thiện tài giúp vô số người khác thoát khỏi phiền não luân hồi.

Bậc Đại Giác đã thoát khỏi mọi trói buộc phiền toái của nhân duyên nghiệp báo. Tất cả những phiền toái này đều tan biến trong tam muội chơn quả của cảnh giới đại giác. Ngài là Đấng Tối Cao vô thượng. Cho nên đối với Ngài không còn vấn đề thủ xả, ly gia cắt ái hay không cắt ái xuất gia. Thượng Đế, Đấng Chí Tôn đã đề xuất như thế. Nếu xuất gia là để đi tìm Đấng Đại Giác, mãi mãi nỗ lực tìm gặp được Ngài, Bậc Đại Giác không đòi hỏi bất cứ nghi thức tu hành hay khổ hạnh nào để thiết lập lối tu mới. Cảnh giới tối thượng của thật chứng là Chân Cảnh Giới thù thắng vô biên vĩnh hằng. Cảnh Giới Thật Chứng của Ngài siêu vượt mọi tỉ mỉ khám xét của người thường. Chân Cảnh Giới của Ngài thách đố tâm đo lường của phàm phu.

Nếu có người muốn thấu hiểu ba thần tính thiêng liêng của Bậc Đại Giác trong cuộc đời, họ chắc chắn sẽ tìm thấy bối rối bất an như lạc vào mê cung tử địa không lối thoát. Ba thần tính thiêng liêng này là: khả năng biến thành lớn nhỏ tự tại, khả năng uyển chuyển linh động tùy thuận tự tại, và khả năng dùng (chùng) thẳng (căng) tự tại.

Khả năng lớn nhỏ tự tại là đặc điểm Ngài dùng để thích ứng với mọi áp lực dầu lớn mạnh cách mấy, Ngài cũng hoan hỷ thọ nhận, và tức khắc trở lại trạng thái bình thường khi áp lực đi qua. Khả năng linh động chuyển biến tự tại khiến Ngài không bị gãy đổ dầu dưới bất cứ áp lực nào. Khả năng căng giăng tự tại là đặc điểm Ngài dùng định lực an nhiên tự tại của Ngài để thích ứng giữa cảnh bức xúc, đoạ đầy, thống khổ xung quanh. Ba thần tính đặc biệt này có khả năng tiêu trừ mọi chướng ngại và tổn thất trong cuộc sống và hướng dẫn chúng ta an toàn thẳng tiến đến bến bờ giải thoát vĩnh cửu an vui.

Bậc Đại Giác vừa khinh an, nhẹ nhàng thanh thoát vừa kiên cường. Điều này có ý nghĩa là, Ngài có thể tự hạ mình xuống thấp đồng đẳng với những người thấp nhất, và Ngài cũng có thể bay đến đỉnh cao, vượt quá mục tiêu cao nhất. Tức là đồng thời dung hợp cả đại vũ trụ và tiểu vũ trụ trong cảnh giới nhất chân viên dung tự tại của Ngài. Ngài không những là vô biên xứ mà còn là cực điểm vi trần. Nếu có người gọi Ngài là con lừa thì Ngài đáp lại “Thầy là như thế và còn có thể thấp kém hơn thế nữa. Thầy là người thấp kém nhất. Sự nhỏ bé của Thầy chẳng dễ đo lường được đâu”. Và nếu được tôn vinh là “Sur Phu”, Ngài lại trả lời “Thầy là như thế nhưng nếu con thật tâm cầu đạo tinh tiến hơn, Thầy cũng có thể đảm nhận vai trò cao hơn giúp con thành tựu. Thầy là hiện thân của Đấng Giải Thoát đó con.” Tiếp nhận nhiều hay ít từ kho tàng của Ngài là tùy vào sự rộng mở và sức chứa của mỗi người mà thôi. Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của mỗi người là không nhẹ không nặng, không thấp không cao, không lớn không nhỏ, tịch nhiên bất động, hoàn toàn không chút biến đổi nào.

Trong cuộc sống thế gian này chỉ có Bạc Đại Giác là đáng tin cậy. Các con có thể đặt lòng tin tưởng của các con nơi Bạc Đại giác trong mọi phương diện, không những về chuyện thể phàm hay đời sống thường ngày, mà còn về đường tu thân sống đạo để đạt cứu cánh tối thượng. Do đó khi chưa thể nghiệm được, hay chưa có một thoáng phát hiện nào của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh thì Bạc Đại Giác chính là Hiện Thân của Linh Hồn này, là sao Bắc Đẩu hướng dẫn cho tiểu ngã của các con. Bạc Đại Giác là Hiện Thân của Chân Cảnh Giới Giải Thoát. Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh sẽ hiển sáng ngay khi được chiêm ngưỡng Bạc Đại Giác do cảm ứng đạo giao. Bạc Đại Giác là viên ngọc (parasmani) chuyển hoá sắt, tức người chưa giác ngộ, thành vàng ròng, thành người giác ngộ Chân Trí Huệ sẵn có tiềm tàng nơi họ, nếu họ gỡ bỏ tánh hay bất bình, hay chống đối của họ. Chúng ta hãy nắm lấy ân điển hay phước duyên, huệ trạch của Bạc Đại Giác để thành tựu Đạo Sống giải thoát, để làm đầy nghĩa sống của kiếp người.

Chúng ta sẽ phải tìm đến Bạc Đại Giác để nhận ra, để thể nghiệm cảnh giới Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của mình. Bảo vật ấp ủ trong lòng, mong cầu có được, không thể tiếp nhận từ người không biết rõ nó như thế nào. Để biết được Linh Hồn, các con phải đến gặp và thân cận với Bạc Đại Giác. Ngài an trú trong cảnh giới Đại Định mãi mãi tươi xanh, dịu mát, an vui, ngời sáng và đầy sức sống Vô Ngã của Linh Hồn (Nirvikalpa Samadhi), cảnh giới hoàn toàn sạch mọi dấu vết ô nhiễm của ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’ vọng huyễn, giả tạo. Chỉ có Bạc Đại Giác mới giúp các con thật chứng được chân cảnh trường tồn. Mặc dầu Bạc Đại Giác có đủ khả năng làm mọi điều cần thiết để hoàn thành sứ mạng của Ngài, nhưng Ngài làm với tinh thần của người thừa hành mà thôi. Ngài không bao giờ coi Ngài là tác giả của bất cứ việc làm nào.

Tất cả mọi kinh điển đều xác định nhất trí rằng “ai muốn Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, hãy đến thân cận với Bạc Đại Giác”. Chỉ ngọn nến đang cháy sáng mới mời lửa cho ngọn nến khác mà thôi. Lời dạy trong kinh chỉ là hình ảnh của ngọn nến đang cháy, không thật sự truyền lửa cho ngọn nến khác cháy sáng được. Bạc Đại Giác là Bạc với xác thân người đã Thật Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, cho nên Ngài trở thành Đấng Cứu Độ giúp người khác thực chứng Chân Cảnh Giới Giải Thoát giống như Ngài.

Bạc Đại Giác sống trong cảnh giới hiện tại mãi mãi trường tồn không dĩ vãng, không tương lai. Cái ly bể rồi là dĩ vãng, lo sợ bất an về chuyện gì sẽ xảy ra là tương lai. Bạc Đại Giác an trú nơi Chân Cảnh Giới bất sinh bất diệt của Ngài, luôn luôn sống tròn với từng sát na sinh diệt của thời gian.

Nơi Chân Cảnh Giới Thật Chứng, Ngài thấu triệt tường tận toàn vũ trụ, thấu suốt mọi cực vi trần. Ngài là Chân Trí Chủ, là Đấng Chứng Tri, biết rõ thấy rõ toàn thể và mỗi cực vi khách trần (parmanu) của cảnh giới thiên hình vạn trạng chuyển biến không ngừng trong khoảng thời gian nhỏ nhất không thể chia phân nhỏ hơn nữa (samay). Không có cực vi trần nào, không có khoảng thời gian ngắn nhất nào nằm ngoài tầm thấy rõ, biết rõ của Ngài.

Không chút lo sợ cho những gì đã qua

Không chút mong cầu cho những gì sẽ đến

Bạc Đại Giác tự tại tiêu dao

Nơi Cảnh Giới mãi mãi hiện tại

Nếu một người đến gặp Bạc Đại Giác với khiêm cung từ tốn trọn vẹn, với tinh thần tự giác chân thành là mình thật sự chẳng biết gì cả về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, chắc chắn người đó được Ngài cứu mang, đưa lên cao và thành tựu Đạo Sống giải thoát. Các con chỉ cần một lần phủ phục quy mệnh chí thành nơi đôi chân hoa sen thiêng liêng của Ngài, không chút đắn đo e dè, không nghi ngờ gì cả, chắc chắn các con sẽ thành tựu được Chân Cảnh Giới Giải Thoát. Đó chẳng phải là thần kỳ, đầy linh uy, kính úy của thời hiện đại sao?

Dada Bhagwan chẳng hề gây đau buồn cho bất cứ chúng sinh nào. Ngài luôn luôn tiêu dao tự tại nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, cho nên mọi việc được thành tâm thực hiện với Hồng Danh của Ngài chắc chắn sẽ gặt hái được thành tựu viên mãn.

Không ngôn ngữ nào, lời nói nào mô tả được Bạc Đại Giác. Bút mực cũng ngừng dòng chảy trong tiến trình mô tả Bạc Đại Giác. Thật là cảnh giới ngôn ngữ đạo đoạn tâm hành xứ diệt như người xưa đã nói.

Bạc Đại Giác không thể được phán xét theo tiêu chuẩn của cuộc sống thông thường. Các con không nên đánh giá hay phê bình Ngài. nỗ lực đo lường Ngài chỉ phô bày trình độ thiếu hiểu biết thô thiển, kiến thức nghèo nàn và tính cố chấp bất thông của các con mà thôi. Điều này chỉ tạo thêm trở ngại cho đường sống giải thoát duy nhất đang sẵn sàng cứu độ mọi người hữu đại phước duyên tích lũy thành thực của thời mạt pháp này. Đem tiêu chuẩn mà các con tự cho là đúng, có giá trị, có ý nghĩa nhưng chưa được Thực Chứng để phán đoán Bạc Đại Giác là thiếu lễ độ, bướng bỉnh, không thích hợp, thiếu khôn ngoan, chỉ chứng tỏ thái độ làm lạc ngược ngạo của các con mà thôi. Trong lúc chưa chắc gì các con hiểu được một chữ, một lời của Bạc Đại Giác thì làm sao mà các con đánh giá phê phán Ngài cho được. Phải tự hỏi các con có đủ tiêu chuẩn, đủ khả năng để phê phán Bạc Đại Giác hay không? Chúng ta không thể đem tri kiến biện giải tương đối của thế gian vô thường để phê phán cảnh giới chân thật tuyệt đối của Ngài được. Chúng ta phải cởi bỏ mọi tri kiến biện giải của thế trí để đến với Ngài với lòng khiêm cung từ tốn nhất mà mình có thể có được. Thế trí biện giải luôn phóng rọi vọng ngã (cái tôi giả tạo) với tâm cảnh méo mó hư hoại vô thường. Thất bại trong nỗ lực hiểu rõ Bạc Đại Giác là âm vang của lòng vị kỷ, tính ương ngạnh cố chấp của các con mà thôi. Nếu để cơ hội cho tính cố chấp vị kỷ này nổi lên khi đối diện với Bạc Đại Giác, là các con mãi mãi đánh mất phước duyên hy hữu thành tựu giải thoát khổ cảnh của cuộc đời.

Các con khờ dại hãy lắng nghe! Giải thoát khỏi khổ cảnh, thành tựu an vui vĩnh cửu, chỉ có được với tâm phủ phục quy mệnh chí thành với Bạc Đại Giác mà thôi. Nhưng thay vì làm như thế, các con lại cố bám vào lòng ngoan cố của các con thì còn nơi nào khác để các con thoát khỏi khổ đau.

Có một căn nhà mà người tà ác không được vào. Trên thế gian này ít nhất cũng còn một nơi mà các con phải bỏ hết mọi cố chấp, mọi lối sống nghịch ngợm của các con để được vào. Nơi này chỉ là Bạc Đại Giác mà thôi. Cố chấp hay gây phiền não, nơi khác còn có thể tha thứ được, nhưng hoàn toàn không chấp nhận được với Bạc Đại Giác, hay trước mặt Bạc Đại Giác. Nếu các con muốn biết rõ mê cảnh mù mịt của cuộc đời, các con mãi mãi không bao giờ gây hấn với Ngài.

Các con có thể thành thật bày tỏ ý kiến bất đồng với Ngài, nhưng không được tỏ ra coi thường, hay không cần có Ngài. Công khai, ngay thẳng bày tỏ ý khác biệt với Ngài của các con, không đáng trách, nhưng thái độ vô cảm, bất cần là chướng trở lớn nhất trên đường giác ngộ Chân Cảnh nơi Linh Hồn của các con.

Thờ ơ lãnh đạm hay có ác cảm đối với Bậc Đại Giác phải bỏ hết mới được. Đánh thức Linh Hồn đang ngủ say trong mọi người, Bậc Đại Giác là hình ảnh phản chiếu của Linh Hồn của các con. Tỏ ra bất cần đối với Ngài thật không khác gì tỏ ra bất cần đối với Linh Hồn của chính các con. Đối với tập tánh hay mê chấp là bản tính cố hữu của các con, hãy cực kỳ tế tâm cẩn trọng, chỉ một cử chỉ khinh miệt đối với Bậc Đại Giác là bị rơi vào địa ngục vĩnh cửu không lối thoát.

Nếu các con không hóa giải được tánh ương ngạnh cố chấp của các con được trước Bậc Đại Giác, Đấng được tôn kính bởi Đấng Chí Tôn khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, thì còn nơi nào nữa để các con được biến cải. Chỉ hoàn toàn phủ phục quy mệnh chí thành trước Bậc Đại Giác, các con mới thành tựu Đạo Sống giải khổ, trở về với Chân Lạc Cảnh của Linh Hồn mà thôi.

Quyển Bảo Kinh thiêng liêng này trước hết là dành cho những nhà tư tưởng thuần thực, những người với tinh thần khoa học thành tâm mong cầu được Thực Chứng và An Trú nơi cảnh giới Nhất Chân Thanh Tịnh, an lạc, tự tại, tiêu dao của Linh Hồn, thoát khỏi cảnh thiêu đốt của đời sống thế gian.

Lời nguyện cầu nhiệt thành của Mẹ là, mong cầu Ánh Sáng Đại Giác nơi quyển Bảo Kinh thiêng liêng này giúp người trì đọc được Thực Chứng Cảnh Giới Thanh Tịnh An Lạc của Linh Hồn, nhất là trong thời Hạ Ngươn khổ hải mệnh mông này, giống như những người sống trong thời kỳ Thượng Ngươn đầy Thánh Đức – Thánh Trí – Thánh Hạnh vậy.

Mẹ Hiền Niruma

Nữ Bác Sĩ Niruben Amin

MỤC LỤC

Đạo.....	37
Sáng thế	40
Thế gian chính là mê cảnh	41
Nhân duyên sinh thành thần lực	44
Địa chỉ của Thượng Đế	45
Thượng Đế như là ông chủ: Giải thoát	47
Tôn giáo và Đạo	49
Giải thoát: Đường cầu thang và đường thang máy	51
Hiểu biết thực dụng bình thường	53
Những liên hệ bình thường	54
Hạnh phúc và đau khổ	56
Số phận và cố gắng	57
Linh Hồn và vật chất phi linh hồn	63
Giải thoát với linh nhân	65
Sinh tử luân hồi	67
Thân ngữ ý đều là hậu quả	68
Tâm thân và ngoại duyên phiền não	71
Thế giới và Linh Hồn	73
Bị khống chế tâm thân ngữ (ám nhập)	74
Bậc Đại Giác hiểu rõ kinh điển	76
Nhập và xuất, thủ và xả	76
Bộ ba thân chú tiêu trừ chướng ngại trong đời	79
Khô lo và vọng ngã	82
Hãy vui sống với những gì các con có	86
Tịnh tâm thiền - Nhiễm tâm thiền	87
Sinh tử luân hồi-Tâm thiền-Chủ ý	92
Dùng trí tính toán hơn thua vừa phải	95
Phát biểu được mọi người hài lòng	96
Bậc Đại Giác và bản chất của Đạo Sống	97
Năng lực nhìn thấy trong lành	101
Cái tôi mê vọng và giải thoát khổ đau	103
Bị thân ngữ ý ám nhập khống chế	103
Quyết tâm lập chí nơi sống vui thoát khổ	105
Thế gian không có thật chất nào	108
Con người không có ai nương tựa	110

Luật thiên nhiên và khoa học thế gian	111
Vật chất phát triển và tinh thần phát triển	114
Tập tánh: Tự động và thất thường	116
Cảnh giới của người tu hành	118
Nghiệp: thiện và bất thiện	119
Cái tôi và của tôi	125
Nạp vào và xả ra	125
Cảnh giới của Linh Hồn và phi linh hồn	127
Cảnh giới vật chất và ba đặc tính của nó	130
Chân Cảnh Giới của Linh Hồn hữu tính và vô tính	133
Thờ phượng trần cảnh và thờ phượng Linh Hồn	135
Đạo Sống thế gian và Đạo Sống Linh Hồn	136
Vườn kiếng của trần cảnh	137
Xả ly trần cảnh	139
Chú tâm của vọng ngã - Huệ giác của Linh Hồn	140
Tầng lớp phát triển tâm linh	143
Vọng huyễn và giải thoát	144
Hạnh phúc: chân cảnh an vui	146
Vô minh: thương chấp, ghét chống	147
Khoa học và ngôn ngữ	150
Tịnh cảnh của Linh Hồn	155
Thành phần và chức năng của cảnh giới nội tâm	156
Tâm giống như cái gì? Niệm tưởng là gì?	159
Cảm hứng hành động đến từ tâm tưởng	162
Liên quan giữa người biết và cảnh biết	165
Điều ngự tâm cảnh	166
Nữ thần giàu sang ở đâu?	169
Tâm địa: Quảng đại hay hẹp hòi	171
Ác quả của tâm	172
Bản chất của tâm	173
Làm thế nào để tiêu trừ chủng tử nơi tâm địa	176
Tâm tưởng là vật chất	179
Tâm tưởng: tinh vi và thô thiển	180
Tâm cảnh: khách trần - Linh Hồn chủ tri	182
Ánh sáng của thể trí biện thông	184
Những loại thể trí biện thông điển hình	185
Kho báu đời đời của thể trí	187
Ganpati - Đấng Chí Tôn biện trí tối cao	190
Chứng nghiệm qua biện trí và Chân Trí Huệ	190
Tại sao chúng ta có ý kiến khác nhau	194

Hành nghề lương thiện	201
Tại sao thiếu hụt tiền của	203
Chức năng của biện trí và của chân trí	204
Biện trí khác nhau - Ý kiến khác nhau	207
Chú lực	210
Chỉ Bậc Đại Giác mới khai sáng Linh Hồn	217
Niềm vui của tâm ý	220
Cái tôi	223
Vật tôi quan trọng phải từ bỏ	224
Ai là người vui hưởng	226
Vất hết mùi vị hấp dẫn của cái tôi	228
Mỉm cười uống thuốc độc	230
Chân khổ hạnh: vô hình	234
Sổ ghi kính trọng - khinh khi	236
Độc tính của cái tôi	239
Thỏa mãn cái tôi	241
Nhạy cảm và trở lực sống đạo	242
Cảnh giới nội tâm vận hành như thế nào	244
Bắt buộc đối với tự quyết	250
Nền tảng của thế gian	255
Đời sống ảo	266
Giải thoát là quyền bẩm sinh của con người	271
Lòng ham muốn	275
Động lực sâu kín tạo nghiệp	280
Cao thượng và gian ác	282
Ba thân của con người	285
Thoát ly mê vọng “Ta là thân thể này”	291
Ba giai đoạn của xác thân	292
Cứu cánh của đời người	298
Tâm tưởng, lời nói và hành vi	298
Động tâm	302
Ngủ	307
Chiêm bao	309
Sợ hãi	314
Lạc Cảnh của Linh Hồn	317
Tùy thuận xử thế	319
Xung đột	321
Tiết kiệm	329
Dục lạc thế gian Vishaya	332
Đẹp bỏ quá độ	334

Dục tính nam nữ phóng túng	333
Tình thương và si mê	345
Lỗi lầm là của người đau khổ	350
Tự thấy lỗi của các con	357
Lỗi lầm	365
Tự ngã quyết đoán trong Đạo Sống	375
Cái tôi chết cứng	380
Nghi hoặc	382
Cố chấp quan điểm, lập trường	385
Cuồng tín	386
Oán hận và báo thù	387
Những ba động của đời sống thế gian	388
Vui sướng và khổ đau	394
Tìm thấy lỗi lầm	397
Trí nhớ	399
Lạc cảnh khổ cảnh	401
Tạo nghiệp và giải nghiệp	404
Bản chất của mê vọng	414
Vũ trụ huyền hóa	417
Nóng giận	421
Tham lam	423
Lừa dối	424
Thức ăn cho vọng tâm tạo nghiệp	426
Nội vụ và ngoại giao	429
Nhân Duyên Sinh Thành	430
Trần cảnh	433
Thiền quán và chú tâm	448
Vô phân biệt đại định	451
Tĩnh tâm quán chiếu	454
Bí quyết làm sư phụ	460
Xử thế theo đạo trực chứng và tiệt chứng	463
Lang thang bốn cảnh luân hồi	466
Năng lực hướng dẫn giải thoát	468

APTAVAVANI - 1

ĐẠO

Đạo là gì?

Đạo là bản tính nội tại và đức tính sẵn có của các con.

Ví như, khi nào các con có thể gọi vàng thật là vàng thật. Chỉ khi nào nó có được những tính chất nội tại, cốt lõi của vàng. Một ví dụ khác, nếu nham mà đáng ghét thì đó không biểu lộ bản chất của nham. Thau (một loại hợp kim) nếu được đánh bóng cẩn thận cũng sẽ có vẻ như vàng. Nếu được thợ bạc thử nghiệm, ông sẽ nói không phải là vàng vì không hoàn toàn có những tính chất của vàng.

Trước mặt con có hai trái xoài. Một trái có mùi thơm xoài và nếu cứ để đó một thời gian, nó có thể héo đi chút và da của nó sẽ nhăn và sẽ lần lần bị hư. Trái kia giống hệt như xoài nhưng làm bằng gỗ, nó không có mùi xoài và để lâu cũng không bị nhăn hay hư. Bên ngoài nhìn cả hai đều là xoài nhưng một trái không có phẩm chất của trái xoài thật. Trái xoài thật sẽ biểu lộ bản chất xoài của nó. Nó được gọi là xoài nếu nó có và duy trì đặc tính sẵn có của nó.

Cũng giống như thế, các con có thể nói rằng một vật là bản chất cốt lõi sẵn có của nó nếu nó trình hiện bản chất tự nhiên của nó. Tin rằng ta là thân xác, hay thân xác là chính ta, là Ngoại Đạo (par-Dharma) Tin Linh Hồn là chính ta là Chân Đạo (sva dharma – own Dharma) đó cũng là Đạo Sống của Linh Hồn (Atma dharma).

Dadashri: Con là ai?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy con là Nguyễn văn X.

Dadashri: Tên con là gì?

Người Hỏi: Dạ thưa Thầy tên con là Nguyễn văn X.

Dadashri: Con có thấy sự mâu thuẫn trong 2 câu “Con là Nguyễn văn X” và “Tên con là Nguyễn văn X” không? Làm sao tên và người mang tên là một và như nhau cho được. Khi một người qua đời thì tên họ bị bỏ không dùng (phong tục Ấn độ) suốt tang lễ, có phải như vậy không? Tên đó cũng bị xóa trong sổ thống kê dân số nữa.

Dadashri: Bàn tay này là thuộc về ai vậy? Chân này là thuộc về ai đây?

Người Hỏi: Dạ kính Thầy chúng nó là của con.

Dadashri: Tất cả chúng là thành phần của thân thể. Còn gì là của con nữa hay không? Cái tâm trong con là của ai?

Người Hỏi: Thưa Thầy nó là của con.

Dadashri: Còn lời nói thì sao?

Người Hỏi: Kính Thầy nó là của con.

Dadashri: Thân thể thì của ai?

Người Hỏi: Dạ cũng của con.

Dadashri: Khi con nói “Nó là của con”, con có nhận ra rằng chủ nhân của thân thể là cách biệt với thân thể hay không?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy con có nhận ra ạ.

Dadashri: Như vậy, có bao giờ con tự hỏi, con, chủ nhân đó là ai không?

Người Hỏi: Dạ thưa Thầy không ạ.

Dadashri: Trước khi mua cái đồng hồ, và cả đến quần áo mà con đang mặc, con xem xét phẩm chất của chúng có tốt hay không. Cả khi con đi tìm người để cưới làm vợ, con xem xét rất cẩn thận trước khi con cưới người ta, có phải như vậy không?

Người Hỏi: Dạ đúng như vậy Dada.

Dadashri: Như thế, có khi nào con tìm hiểu cận kề các con hay không, thật sự chính các con là ai không? Có bao giờ con nghĩ về cái gì là vô thường, cái gì là trường cửu bất diệt không? Tất cả đều là tùy duyên ứng xử, tạm thời điều hành với cuộc sống, trong khi chính các con, Chân Linh Hồn là trường tồn, lại kết hợp hỗn tạp với vật vô thường, làm sao các con tìm thấy giải pháp thỏa đáng cho được. Nếu các con bắt đầu với một phương trình sai thì làm sao mà các con tìm được trả lời đúng. Không nhận biết Linh Hồn Chân Thật của chính các con, các con nghĩ đó là điều sai lầm trầm trọng hay không đáng kể?

Người Hỏi: Dạ kính thưa Thầy, đó là một lỗi lầm to lớn, đó là một sự ngu xuẩn.

SÁNG THẾ

Dadashri: Con nghĩ xem ai đã tạo ra thế giới này?

Người Hỏi:

Dadashri: Nói những gì con nghĩ tưởng. Ở đây chúng ta không có thi cử, đậu rớt gì cả.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, Thượng Đế có thể đã làm việc đó.

Dadashri: Tại sao Thượng Đế cần sáng tạo thế giới? Ngài có con cái nào cần cưới gả không? Thượng Đế sống ở đâu? Địa chỉ của Ngài là gì? Có chuyện Giải Thoát, Tự Do

(Moksha, Liberation) thật không?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, dĩ nhiên là có Tự Do, Giải Thoát chứ.

Dadashri: Nếu Thượng Đế là Đấng tạo ra thế giới này, và nếu có cảnh Tự Do Giải Thoát, như thế, thì đây là tuyệt đối mâu thuẫn, trái ngược nhau rồi.

Người Hỏi: Kính thưa Dada, điều đó mâu thuẫn như thế nào?

Dadashri: Nếu Thượng đế là Đấng giám sát, trông chừng các con, và Ngài phải ban thưởng Tự Do Giải Thoát cho các con, các con mới có được Tự Do Giải Thoát. Do đó các con phải luôn luôn làm theo những gì Ngài bảo các con. Điều này có nghĩa rằng Ngài không chế các con với quyền hành tuyệt đối của Ngài. Làm sao mà điều này gọi là Tự Do Giải Thoát cho được. Tự do giải thoát nghĩa là hoàn toàn tự do giải thoát, không có ai ở trên giám sát các con, cũng chẳng có ai ở dưới các con để các con giám sát.

THẾ GIAN CHÍNH LÀ MÊ CẢNH

Tín đồ Thiên chúa giáo, Hồi giáo, Ấn độ giáo đều nói rằng Thượng đế đã sáng tạo thế giới này. Họ đúng theo quan điểm của họ, nhưng theo sự kiện xác thật, họ không đúng. Nếu các con muốn biết sự kiện xác thật, Thầy có thể cho các con biết.

Chân Trí Huệ (Real Knowledge) chấp nhận và kết hợp toàn thể 360 độ gồm mọi quan điểm khác nhau. Thầy cũng chấp nhận tầm nhìn 360 độ, nhờ thế mà Thầy là Bạc Đại Giác. Những ai chấp nhận tất cả mọi quan điểm trong tầm nhìn bao quát của họ là Bạc Đại Giác, Bạc Chứng Thật Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Thầy an trú nơi Trung Tâm, tầm nhìn bao quát 360 độ, cho nên có thể biết rõ sự thật của mọi góc độ. Và từ tầm nhìn viên dung xác thật này, Thầy thấy và biết rõ rằng Thượng đế thật không phải là Đấng Sáng Tạo ra thế giới này. Thế giới này không được sáng tạo bởi bất cứ ai. Như vậy làm sao mà thế giới hình thành và tồn tại được, thật trạng của thế giới là như thế nào?

Thế giới chính là mê cảnh thách đố mọi lý giải. Chúng ta gọi nó là mê cảnh vì nó đã trở thành phiền toái, rối rắm. Thế giới tự thành, Thầy nhìn thấy điều này với Chân Trí Huệ của Thầy (Thầy biết rõ với Trí Huệ, Tầm Nhìn và Thực Chứng Tuyệt Đối). Không có một nguyên tử nào trong toàn thể vũ trụ mà Thầy không nhận rõ. Thầy nói cho các con biết điều này vì Thầy sống thực, chứng thật cả cảnh giới bên trong lẫn bên ngoài của toàn thể vũ trụ.

Người nào giải được Mê đồ này xứng đáng được tuyên dương với địa vị cao nhất “Chân Linh Hồn Chí Tôn Vô Thượng ”(Parmatma, Supreme Soul). Và những ai không thể giải được mê đồ này sẽ bị tiêu hủy trong chính mê cảnh này. Thầy đã giải được mê cảnh này và đã đạt được địa vị Chân Linh Hồn Chí Tôn Vô Thượng. Thầy thấy rõ Chân Cảnh Giới của Linh Hồn Bản Giác Nguyên Sinh Thuần Tuý (Chetan - animate -soul) và Chân Cảnh Giới của Vật Chất Vô Sinh Vô Tri Giác (Achetan-inanimate-matter) là hai Thực Thể riêng biệt. Những người không thấy rõ sự khác biệt của Linh Hồn và Vật Chất sẽ tan rã trong mê cảnh mù mịt này.

Thượng Đế không bao giờ là Đấng Sáng Tạo vũ trụ vạn vật, đã không bao giờ và sẽ

không bao giờ. Đấng Sáng Tạo vũ trụ vạn vật có nghĩa là gì? Là thợ làm đủ mọi chuyện. Có nghĩa là Thượng Đế là một người lao động (hữu vi). Khi cả người giàu có, chủ nhà máy sản xuất ở Ahmedabad (một thành phố lớn ở Ấn Độ) chẳng phải lao động cực nhọc mà vẫn vui hưởng lợi lộc từ nhà máy đang sản xuất của họ, tại sao Thượng Đế phải cực khổ như một người lao động. Làm việc khổ nhọc là thợ lao động. Thượng Đế không như vậy được. Và nếu Thượng Đế là người lao động sản xuất (Đấng tạo hoá - Hóa công) nơi lò tạo vật của Ngài (hoá lô) thì sản phẩm cùng loại phải giống hệt nhau, như cùng một khuôn đúc. Nhưng thực sự không phải như thế. Hơn nữa chúng ta nói Thượng Đế công bằng vô tư, vậy tại sao có người sống ở vỉa hè từ ngày sinh ra, người khác thì ở lâu đài?

Thầy có thể cho con giải đáp chỉ trong một câu để biết mọi vận hành trong toàn thể vũ trụ. Các con có thể tự các con tìm thấy chi tiết. Thế giới này vận hành hoàn toàn theo quy Luật Khoa Học Hiện Nhiên Chính Xác “Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn” (Vyavasthit-Scientific Circumstantial Evidences). Không có ai ở trên cao có thời giờ quản lý mọi chuyện. Thầy gọi quy luật vận hành khoa học chính xác, đủ chứng cứ xác minh này là Vyavasthit Shakti, Năng Lực Vô Biên Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn, hay ngắn gọn hơn Nhân Duyên Sinh Thành Thần Lực. Mọi người, mọi vật, mọi chuyện xảy ra trong vũ trụ đều được Thần Lực này điều hành nhịp nhàng ngăn nắp, đầu ra đầy, trật tự, hài hoà từng chi tiết.

Dadashri: Buổi sáng con tự thức dậy hay nhờ đánh thức.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, con tự mình thức dậy.

Dadashri: Có khi nào con muốn ngủ mà ngủ không được không? Và khi con phải thức dậy vào lúc 4 giờ sáng, tại sao con phải xếp đặt đồng hồ báo thức? Nếu con quyết định, trước khi đi ngủ rằng, con muốn thức dậy lúc 4 giờ sáng, con phải có khả năng thức dậy vào lúc đó. Có phải xảy ra như vậy không?

NHÂN DUYÊN SINH THÀNH ĐẠI DIỄN (VYAVASTHIT SHAKTI)

Khi các con không phải là tác giả (người làm, người chủ động, doer) mà cho mình là tác giả, làm sao mà các con gọi đó là sự thật được? Đó là một sự mâu thuẫn. Như vậy ai làm con thức dậy buổi sáng? Đó là Nhân Duyên Sinh Thành Thần Lực (Vyavasthit Shakti) đã đánh thức con dậy. Cùng một Thần Lực này, điều hành mặt trời, mặt trăng, và tinh tú và toàn thể vũ trụ chuyển vận hài hoà. Cũng cùng một năng lực làm tan ô nhiễm do các nhà máy kỹ nghệ gây ra ở thành phố Ahmedabad (Ấn độ). Nếu không như vậy dân sống nơi thành phố này đã bị ngộp thở chết từ lâu rồi. Khi mưa, ai lên trên đó để làm nước cho mưa? Đó là Nhân Duyên Sinh Thành, hiện hành tự nhiên của trời đất. Khi hai nguyên tử khinh khí và một nguyên tử dưỡng khí hợp nhau cùng một số ngoại duyên khác như không khí, nhiệt độ, áp suất, gió, khí hậu, thời tiết, nước, mây, thì mưa hình thành. Một nhà khoa học có thể tự cho họ làm ra nước, nhưng nếu các con hỏi ông ấy có làm ra nước được không chỉ với một

nguyên tử dưỡng khí, ông ấy sẽ nói với các con là không thể nào được. Người ta thật khờ dại khi nghĩ rằng họ là người làm, nhưng thật ra họ chỉ là một trong nhiều duyên khác nữa của chuỗi quá trình hình thành mà thôi. Làm sao mà một người cho mình là tạo vật chủ (maker) được. Không có ai là tạo vật chủ cả trong thế giới này. Mỗi người chỉ là một kẻ thừa hành hay công cụ (nimit, instrument) trong quá trình hình thành thuộc đại diện của vũ trụ mà thôi. Cả Thượng Đế cũng không phải là kẻ tạo vật hay sáng thế. Nếu trong cuộc đại diện đó, có người tự cho họ là kẻ làm sự vật thì chính họ cũng sẽ là kẻ thọ khổ của việc làm đó. Thượng Đế chỉ là Đấng Thấy Biết Chứng Tri với Niềm An Vui Vĩnh Cửu của Ngài. Ngài luôn luôn an trú trong Chân Cảnh Giới An Lạc Tự Tại Vô Biên của Linh Hồn.

ĐỊA CHỈ CỦA THƯỢNG ĐẾ

Dadashri: Thượng Đế sống ở đâu? Địa chỉ của Ngài là gì? Nếu các con một ngày nào đó muốn viết thư cho Ngài, thì trên bao thư con đề địa chỉ nào?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, điều này con không biết, nhưng người đời nói rằng Ngài sống nơi trời cao bên trên chúng con.

Dadashri: À, ra thế. Nhưng con có tin điều mà người khác nói không? Con không phải hỏi điều này cho chính con hay sao? Thầy sẽ nói cho con biết địa chỉ chính xác của Thượng Đế. NGÀI LÀ LINH HỒN Ở TRONG MỌI CHÚNG SINH, dầu thấy được hay không. Giữa các con và Thầy có vô số hình dạng của sinh vật không thấy được, cả khi dùng kính hiển vi, và Thượng Đế cư ngụ trong tất cả sinh vật này. Thượng Đế hiện diện như năng lực của sự sống trong tất cả chúng sinh, và Ngài hiển hiện trọn vẹn trong Thầy. Ngài là ánh sáng rực rỡ hiển hiện tròn đầy trong Thầy. Ngài là LINH HỒN nội tại vô thượng hiển hiện trọn vẹn. Người mà các con nhìn thấy trước mặt các con là ông Ambalal Muljibhai Patel của thị trấn Bhadran (thị trấn của tiểu bang Gujarat, Ấn độ), ông là một nhà thầu chuyên nghiệp, và Đấng hiển hiện bên trong ông A.M. Patel là Dada Bhagwan (Thượng Đế Chí Tôn). Đó dĩ nhiên thật là một điều tuyệt diệu phi thường. Nhưng, làm sao các con hiểu được điều này. Thân thể này là cái vỏ bọc, và Đấng bên trong là Thượng Đế Chí Tôn. Cũng như thế, vỏ bọc của con là ông hay bà X gì đó và bên trong Thượng Đế Chí Tôn cư ngụ. Vỏ bọc bên ngoài của con thú là con lừa, nhưng Thượng Đế ở trong. Người đời thật ngu dại khi họ chửi rửa con lừa nếu nó cản lối đi của họ, nhưng họ đâu có biết là Đấng Chí Tôn bên trong con lừa để ý và ghi nhận lời chửi rửa này, và hậu quả là họ phải chịu một kiếp sống sinh ra làm con lừa. Vỏ bên ngoài có thể là bất cứ cái gì. Nó có thể là một cây xoài hay vật gì khác. Người mua bán hay chủ tiệm cho vỏ bên ngoài hay hàng hoá bên trong là quan trọng?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, hàng hoá bên trong ạ.

Dadashri: Đúng vậy, cái vỏ đâu có dùng được vào việc gì đâu. Chúng ta chỉ quan tâm đến nội dung bên trong, có phải như vậy không? Nhiều khi vỏ bọc ngoài bị hư hỏng hay rách, nhưng nội dung thì nguyên vẹn, có phải như vậy không? Từ lúc Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, Chân Trí Huệ này hiển hiện nơi Thầy. Thầy không còn coi chính Thầy với xác thân của ông Ambalal Muljibhai là một nữa, dầu chỉ trong thoáng chốc. Thầy coi ông ấy như

là một người lảng giềng thứ nhất mà thôi.

THƯỢNG ĐẾ NHƯ LÀ ÔNG CHỦ: GIẢI THOÁT

Khi Thầy 13 tuổi, Thầy nảy ra ý nghĩ rằng, không có một ai ở vào vị thế quyền uy đối với Thầy cả. Thầy không muốn cả Thượng Đế làm ông chủ của Thầy. Thầy không thể chịu được điều đó. Đó là sự phát triển tâm linh mà Thầy đã mang theo với Thầy. Những mong cầu của Thầy từ vô số kiếp sống đã qua, rốt cuộc thành tựu nơi kiếp sống này. Nếu Thượng Đế ở vị trí quyền uy khổng chế chúng ta, và nếu Ngài ban phát tự do giải thoát cho chúng ta, thế thì chúng ta bắt buộc phải tuân theo mệnh lệnh của Ngài. Nếu Thầy đang ngồi và Ngài bảo Thầy đứng lên, Thầy phải tuân lệnh của Ngài. Điều này không thể chấp nhận được. Làm sao mà gọi đó là tự do giải thoát cho được. Giải thoát có nghĩa là hoàn toàn tự do không có ai có quyền hành cao hơn mình, cũng không có ai tùy thuộc bên dưới mình.

Các con có thể nghiệm chứng niềm an vui của cảnh giới tự do giải thoát ngay lúc đang sống ở đây. Không có sự lo phiền hay khó khăn nào ngoài đời sẽ ảnh hưởng đến các con. Tự do giải thoát là khi niềm an vui thanh thoát bên trong không chút xao động, cả khi các con tiếp nhận lá thư thanh tra từ văn phòng thuế thu nhập. Cứu cánh giải thoát sẽ đến sau này, nhưng trước hết các con phải thật sự thể nghiệm được tự do giải thoát ngay ở đây và bây giờ.

Thầy cưới vợ (lập gia đình) vào năm 16 tuổi. Trong lúc lễ cưới đang diễn ra, chiếc khăn đóng trên đầu Thầy bị lệch qua một chút. Ngay lúc đó Thầy có ý nghĩ rằng, một trong hai vợ chồng sẽ thành góa bụa không thể tránh được.

Hết đời này sang đời khác, con người cứ học cùng một chuyện lập đi lập lại mãi, nhưng vô minh tạo màn che lấp lại cũng tiếp tục xảy ra. Vô minh không cần phải học, nó đến một cách tự nhiên. Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan) cần phải tu học mới có được. Màn vô minh tương đối mỏng nơi Thầy, thế cho nên mới chỉ 13 tuổi Chân Trí Huệ đã khai mở nơi Thầy.

Trong lớp học toán của Thầy, thầy giáo đã bảo học trò tìm ra bội số chung nhỏ nhất. Từ bài tập này, Thầy tức khắc khám phá ra Thượng Đế. Tất cả chúng ta đều là con số và Thượng Đế nơi mỗi người trong chúng ta là đức tướng không thể phân chia.

Lời dạy phát ra từ Thầy phá tan bức màn vô minh đang che phủ các con, và Giác Tính nội tại nơi các con giúp các con hiểu điều Thầy nói. Nếu không như thế, các con sẽ không có khả năng hiểu được, dù chỉ một lời của Thầy nói ra. Biện Trí hay trí suy luận (buddhi) không dùng được nơi đây. Có vài người được coi là bậc trí thức, nhưng điều tin tưởng vào trí thức này là sai lầm. Thầy không có Biện Trí nào. Thầy là Bậc Vô Biện Trí (Abuddha). Trí Thức là gì? Chân Trí Huệ là gì? Tất cả mọi điều hiểu biết của thế gian là thuộc phạm vi Trí thức. Nhận biết rõ chính mình là ai là Chân Trí Huệ. Trí Thức là biết về đối tượng (ngôi thứ 2, thứ 3). Chân Trí Huệ là biết về Tri chủ (Chủ thể, ngôi thứ nhất). Trí thức là hiểu biết qua vọng ngã (cái tôi giả tạo) cho nên càng biết nhiều về đối tượng, ngã mạn càng cao. Chân Trí Huệ là ánh sáng phát ra từ Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của các con.

Làm thế nào để tiêu trừ mọi xung đột, hay xung đột do ý kiến khác nhau gây ra? Phải sống cuộc đời của mình như thế nào? Cả khi con người giàu có nhiều tài sản, đầy đủ tiện nghi, xung đột gây phiền não bất tận vẫn xảy ra.

TÔN GIÁO (RELATIVE RELIGION)

VÀ ĐẠO (REAL RELIGION)

Vòng tròn có 360 độ. Thiên Chúa giáo, Minh giáo, Hồi giáo, Ấn độ giáo, tất cả đều có quan điểm khác nhau. Kẻ thì ngồi tại góc độ 80, kẻ thì 120, kẻ thì 220. Mỗi người đều thấy qua góc độ hay quan điểm của mình. Thầy ngồi tại trung tâm, nhìn bao trùm hết 360 độ, như là Đấng Thực Chứng Toàn Tri. Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush) an trú nơi trung tâm, có thể thấy và biết rõ sự vật như thật, chính xác như thực tại của chúng, và có thể ban cho người khác sự hiểu biết chân thật chính xác như thế. Tất cả mọi tôn giáo đều đúng, nhưng chỉ đúng trong tầm nhìn tương đối của mình, do đó chỉ là những tôn giáo của góc nhìn tương đối. Nhưng nếu có người muốn biết sự thật hoàn toàn chính xác, họ phải đến trung tâm mới được. Chỉ tại trung tâm, ta mới thấy trọn vẹn hết mọi góc độ. Và tôn giáo tại trung tâm này là Đạo (Tôn giáo của Linh Hồn). Do đó, Đạo tức Chân Tôn Giáo, không có thành kiến hay cái nhìn thiên lệch với bất cứ tôn giáo nào. Đó là lý do tại sao Thầy nói rằng Thầy là Đấng Đại Hùng (Mahavir) của người theo đạo Kỳ Na (Jain), là Đấng Krishna của người theo đạo Vishnu, là Đấng Sahajanand của người theo đạo Swaminarayan, là Đấng Ki Tô của người theo đạo Thiên Chúa, là Đấng Zarathustra của người theo đạo thờ Lửa (Parsis - Bái hoả giáo) và Đấng Khuda (Allah) của người theo đạo Hồi. Cho nên tất cả đều có thể đến đây và tiếp nhận tất cả những gì mà họ mong cầu. Thầy là Thượng Đế Chí Tôn của mọi tôn giáo. Hãy hoàn thành Đạo Sống của các con nơi đây. Trong vòng một giờ, Thầy có thể giúp các con Thực Chứng Chân Cảnh Giới của LINH HỒN THANH TỊNH, tức Đấng Thượng Đế Chí Tôn nơi các con, nhưng các con phải sẵn sàng mới được. Tuy nhiên, sẽ không thể tiêu hoá hết Chân Trí Huệ mà Thầy ban cho các con, và chính Thầy cũng bị dừng lại ở 356 độ chưa tiến vào Chân Cảnh Giới của 360 độ được, vì chu kỳ mật kiếp của thời hiện đại, không ai đạt cảnh giới 360 độ được. Nhưng Thầy thực sự đưa các con tiếp cận Chân Cảnh Giới Toàn Tri (Kevalgnan 360 độ).

Củ khoai nướng trong hồ than hồng bị thiêu đốt mọi mặt. Tương tự như vậy, thế giới đang bị cảnh nóng cháy khắp hướng. Với Chân Trí Huệ nơi Thầy, Thầy nhìn thấy thế giới đang bị hành hạ khảo đảo trong lửa thiêu hủy hừng hực khắp nơi. Điều quan tâm duy nhất của Thầy là làm sao nhân loại thoát được tất cả khổ cảnh này. Thầy sinh ra nơi thế gian này với sứ mạng như thế. Phần nữa thế giới sẽ được Thầy cứu độ và phần nữa sẽ do những người được truyền thừa kế tiếp. Tuy nhiên Thầy không phải là người làm mà chỉ là bảo khí được dùng cho sứ mạng thiêng liêng này mà thôi.

Người Đức đang nỗ lực tìm cảnh giới tuyệt đối, chân lý tối cao. Họ nghiên cứu hết pho kinh này đến pho kinh khác của chúng ta với mục đích này. Nhưng cảnh giới tuyệt đối không dễ gì tìm được.

Đây, Dada là ngân hàng phát hành tiền mặt của thế giới. Thầy sẽ phát thẳng tiền mặt vào tay các con. Chỉ trong vòng một giờ, Thầy sẽ đặt các con vào Chân Cảnh Giới của Linh

Hòn. Nơi khác, người ta cho các con vay tiền, và các con phải trả nợ. Thật đáng buồn là các con từ vô số kiếp chỉ sống trong cảnh trả vay và chưa có dấu hiệu thấy được ngày nào mới hết nợ. Trong vô số kiếp qua chưa có lần nào các con nhận được tiền mặt.

GIẢI THOÁT: ĐƯỜNG CẦU THANG

VÀ ĐƯỜNG THANG MÁY

Đường giải thoát leo thang theo cấp bậc và

Đường giải thoát lên thẳng không cấp bậc

Đạt được cảnh giới giải thoát có hai đường: Một là con đường thông thường và là đường chánh, đó là đường leo thang theo cấp bậc, từng bậc một tiến lên từ từ. Với đường này nếu các con có đủ duyên lành và tìm được bạn thành tâm sống đạo, giúp nhau tiến bước, các con có thể leo cao đến 500 bậc. Ngược lại nếu sa vào nhóm thiếu đạo tâm, các con có thể tuột xuống 500 bậc thấp hơn. Đó là con đường gian nan, khổ nhọc. Các con phải tụng kinh, trì chú, trì danh, ly gia cắt ái, khổ hạnh để được tiến bộ. Và mặc dầu như thế, vẫn không thể nói được khi nào các con mới thành chánh quả, tự do tự tại giải thoát.

Đường khác là con đường không cấp bậc, không đòi hỏi các con phải leo lên cấp bậc nào. Đó là đường lên thẳng như đi thang máy, với đường này, các con có thể tiếp tục mọi sinh hoạt của cuộc sống thế gian bình thường, làm tròn mọi bổn phận thế gian đối với gia đình như vợ chồng, con cái nhưng vẫn sống thật được với cảnh giới giải thoát, tự do tự tại an vui. Không có gì làm trở ngại bước tiến của các con hướng về thành tựu cảnh giới giải thoát. Đây là con đường cực kỳ hy hữu, phải cả triệu năm mới có một lần.

Vua Bharat nước Ấn độ thời tối cổ, là vị vua duy nhất đã được tiếp nhận Chân Trí Chứng Thật Cảnh Giới Giải Thoát này. Đấng Đại Giác Chí Tôn Rushabhadeva chỉ ban Vô Thượng Thâm Thâm Vi Diệu Pháp này cho vua Bharat, một vị hoàng tử trong số 100 hoàng tử, con Ngài. 98 hoàng tử cũng được thọ lễ nhập đạo xuất thế chuyên tu, để vương quốc lại cho Ngài Bahubalaji và Ngài Bharat. Sau đó không lâu Ngài Bahubalaji cũng thọ lễ nhập đạo xuất thế chuyên tu bỏ lại vương quốc. Rót cuộc trách nhiệm trị vì toàn thể vương quốc để lại cho vua Bharat. Vua Bharat có 1.300 hoàng hậu. Nam tử ngày nay không mỗi một với chỉ một bà vợ hay sao? Vua Bharat càng ngày càng mỗi một hơn với tính khí khác nhau của những bà hoàng hậu, với chinh chiến và phiền lụy của việc trị vì vương quốc. Do đó Ngài hỏi Đấng Chí Tôn Rushabhadeva có được giao vương quốc lại cho người khác để được thọ lễ nhập đạo xuất thế chuyên tu hay không. Ngài cũng muốn được tự do giải thoát. Đấng Chí Tôn Rushabhadeva bảo vua Bharat rằng, con là bảo khí trong sứ mạng trị vì vương quốc, và nếu con từ bỏ bổn phận của con, cực kỳ hỗn loạn sẽ xảy ra. Ngài nói rằng, Ngài sẽ ban cho vua Bharat Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Giải Thoát, khiến không có chuyện gì, từ các vị hoàng hậu, từ vương quốc, hay từ chinh chiến sẽ gây khó khăn, trở ngại cho việc tu thân sống đạo hướng về giải thoát. Trục Chứng Chân Trí Giải Thoát này là diệu pháp Ta ban cho con chỉ trong một giờ. Tuy vậy, vua Bharat có người phục vụ luôn luôn nhắc nhở Ngài cứ mỗi 15 phút, hãy Thức Tỉnh giữ gìn Chân Trí Thực Chứng Cảnh Linh Hòn. “Bharat hãy chú tâm, chú tâm, chú tâm!”. Nhưng trong thời mạt kiếp (Kaliyuga) này, với cuộc sống thiếu thốn mọi bề,

làm sao ngày nay chúng ta có phương tiện mượn người nhắc nhở chúng ta như thế được. Vì thế Thầy đặt cảnh giác này trong tâm của các con để các con được nhắc nhở từng giờ từng phút suốt ngày.

HIỂU BIẾT THỰC DỤNG BÌNH THƯỜNG

Hiểu biết thực dụng bình thường là gì? Làm sao mà định nghĩa cho được?

Hiểu biết thực dụng bình thường là hiểu biết giúp các con thông hiểu mọi hoàn cảnh, cả về phương diện lý thuyết lẫn thực hành. Hiểu biết thực dụng bình thường cực kỳ quan trọng. Hiểu biết này luôn có hiệu lực bất cứ khi nào cần đến. Thầy có 100% hiểu biết thực dụng bình thường này. Hiểu biết thực dụng bình thường tháo gỡ mọi rối rắm, gút mắt mà không làm đứt đoạn. Hiểu biết thực dụng bình thường giúp các con giải quyết những vấn đề khó khăn mà không gây tổn hại. Con người khi cố gắng giải quyết một vấn đề nào đó thường gây thêm năm sáu vấn đề khác. Như thế làm sao mà gọi họ có hiểu biết thực dụng bình thường cho được. Những học giả lớn nhất có học vấn nhưng thiếu hiểu biết thực dụng bình thường. Bậc Đại Giác không có trí thức trường ốc. Thầy không có trí thức trường ốc nào. Thật ra kiến thức thuộc thế gian của Thầy phát triển trọn vẹn nhưng với hiện diện của ánh sáng Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, kiến thức này trở thành vô lực và nắm co ro trong xó. Nếu một người đạt được cảnh giới vô biên trí thế gian (Abuddha), họ đang mở rộng vòng tay đón chờ sự hiển hiện của năng lực toàn tri. Thầy không có biện trí thế gian và Thầy là Đấng Toàn Tri.

NHỮNG LIÊN HỆ BÌNH THƯỜNG

Dadashri: Sự liên hệ của con với cha mẹ, vợ với chồng là thật hay không?

Người Hỏi: Tự nhiên là thật, kính thưa Thầy.

Dadashri: Vậy cứ theo quy định về sự thật, nếu ba của con chết, con phải chết theo với ông. Giờ thì có bao nhiêu người muốn làm như vậy. Có một liên hệ giữa cha mẹ, anh chị em, vợ chồng, con cái, nhưng liên hệ này không thật, đó chỉ là liên hệ tương đối. Nếu nó là thật, nó sẽ không bao giờ bị tan vỡ. Nếu người con trai nói với ba của hắn “mày là thằng ngu”, liên hệ của họ chấm dứt ngay. Ông sẽ từ bỏ nó và nói với nó rằng ông không muốn nhìn thấy bản mặt của nó nữa, bao lâu mà ông còn sống trên thế gian này. Con cũng nói rằng vợ con là của con, nhưng cái gì sẽ xảy ra nếu một ngày nào đó ly dị, vợ con đi lấy chồng khác. Thế gian này như vậy đó. Tất cả ở đây chỉ là nhân duyên kết hợp sinh ra mà thôi, duyên còn thì còn, duyên hết thì hết. Cả thân thể của các con cũng không phải là của các con, chính nó cũng không giúp các con được gì một ngày nào đó. Nếu các con nhất quyết “tỉnh thức quán sát tâm cảnh”, nhưng đầu hay bụng lại khởi đau nhức khiến các con phải bỏ cuộc.

Linh Hồn, thực thể của chính các con là vĩnh hằng, còn những gì khác với Linh Hồn là tạm bợ, vô thường, làm sao có thể tìm được giải pháp thoả đáng cho cả hai. Đó là lý do tại sao thế giới bị kẹt cứng trong cảnh rối bời không cách gì gỡ thoát được. Bao lâu những mối liên hệ trong cuộc đời vẫn còn, phải ráng tuý duyên hòa ứng thuận xử với nhau để đời sống được an vui. Không nên cứng rắn quả quyết về phải trái, phải uyển chuyển nhường nhịn xử

sự với nhau, để gìn giữ cuộc sống chung, tránh gây đổ. Cứng rắn sẽ tiêu diệt mọi liên hệ. Khi một bên cố cắt đứt thì bên kia phải cố nối lại để giữ liên hệ. Tất cả đều tạm bợ vô thường. Ví như người vợ nói “đêm nay trăng tròn” và con nói “Không phải vậy, đêm nay không có trăng”, thế là gây gỗ khởi phát và kéo dài suốt đêm. Sáng ra, bà ấy vẫn còn quạu quọ khó chịu. Lúc đó con biết rằng cuộc cãi vã vẫn còn khi bà cố ý khua ly chén trong bữa ăn sáng. Thay vì như vậy, lẽ ra con phải biết rõ hơn chuyện gì xảy ra, khi bà ấy bắt đầu lớn tiếng, con nên tránh né, giả vờ lấy lịch ra xem xét tử vi của ngày và nói “em nói đúng, đêm qua trăng tròn”. Nếu các con không làm như thế, cãi vã không còn kèm chế được nữa. Và nếu lúc đó con bất thần chịu thua, bà ấy sẽ thừa thắng xông lên, và con sẽ lãnh chịu hậu quả. Thay vì như thế, ngay lúc đầu tốt hơn nên cảnh giác và buông xả.

HẠNH PHÚC VÀ ĐAU KHỔ

Mọi người đều tìm cầu hạnh phúc nhưng không biết được hạnh phúc là gì. Hạnh phúc thật sự phải là niềm vui sống không bao giờ còn phiền não, đau khổ theo sau. Phải tìm cho ra niềm hạnh phúc như thế trong cuộc sống. Hạnh phúc, niềm an vui vĩnh cửu, là sẵn có bên trong Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của các con, là Chân An Lạc Cảnh, nhưng các con lại đi tìm hạnh phúc ở vật tạm bợ vô thường bên ngoài. Sự tìm cầu hạnh phúc thế gian này giống cái gì nhỉ. Để Thầy đưa ra cho các con một tình cảnh tương tự. Một người cao lớn ngủ ngoài trời vào một đêm đông lạnh lẽo, và ông ấy chỉ có một cái mền thật nhỏ. Nếu ông đắp chân của ông thì đầu bị lạnh, và nếu đắp đầu thì chân bị lạnh. Trọn đêm lăn qua lăn lại hoài ngủ không được. Tình cảnh theo đuổi hạnh phúc trong cuộc đời cũng giống như vậy đó. Cứ sự thật mà nói, không có khổ cảnh như thế trên thế gian này. Đó chỉ là hư cấu của trí tưởng tượng mà thôi. Nếu các con tin rằng, vị của kẹo sô-cô-la là rất ghê sợ, các con sẽ không thưởng thức nó được; và nếu con tin rằng vị của nó thật là ngon các con sẽ thưởng thức nó. Do đó nó không thật. Chân hạnh phúc phải giống nhau đối với tất cả mọi người. Ai cũng sẽ vui lòng chấp nhận như thế. Chân lý (sự thật) phải là phổ biến. Nhưng cái mà các con tin là đem đến hạnh phúc cho các con, người khác lại thấy nó là cực kỳ khổ sở. Thế gian này cũng giống như vậy.

SỐ PHẦN VÀ CỐ GẮNG

Người đời thường nói đến định mạng, số phần là trái ngược nhau và không phù hợp với nỗ lực tự lập. Họ cứ tiếp tục nói mãi cùng một chuyện nhưng không có tiến bộ. Một số người chỉ nương cậy vào số phần, trong khi người khác chỉ biết trông cậy vào nỗ lực của chính họ mà thôi. Nhưng chứng cứ của cả hai đều khập khiễng, què quặt, không vững vàng. Những lao công của nhà máy sản xuất làm việc khổ cực ngày đêm đã được gì cho những nỗ lực của mình? Ngoài chuyện ăn mặc, còn có gì hơn không? Và chuyện gì sẽ xảy ra cho những người tin vào số phần, chỉ biết ngồi chờ chẳng biết làm gì cả? Người đời khi kiếm được nhiều tiền thì cho rằng sự thành đạt là do công sức và nỗ lực của họ. Nếu lâm vào cảnh mất mát, thất bại thì nói “Tôi có thể làm gì nào, sao hạn, vận mệnh xui xẻo, hay trách thiên trách địa, trách mình muốn không bằng trời muốn...” Tử vi hay sao chiếu mệnh chẳng gây trở ngại gì cho họ cả. Cái làm trở ngại cho họ chính là hung tin nơi tâm tiêu cực của họ, nơi tâm cố chấp, tham sân quá đáng, nơi ngã kiến lúc nào cũng cho là mình đúng, dựa trên những giá trị tương đối của cuộc đời. Thầy không có chút cố chấp nào. Ở đâu có cố chấp, ở đó có xung đột, cho

nên khi Thầy không cố chấp về bất cứ việc gì thì làm sao có tranh chấp, xung đột cho được. Khi mọi việc xảy ra êm xuôi, thành công là kết quả tất nhiên. Nhưng khi diễn trình bị đổ vỡ, người ta lại đổ thừa và quy trách Thượng Đế. Nỗ lực đưa tình cảnh xáo trộn về trật tự, được người đời gọi là Thuận Đạo Nhi Hành (Purusharth). Nếu một người thật sự có khả năng hoàn toàn Thuận Đạo Nhi Hành thì thất bại chẳng bao giờ xảy ra cho họ cả. Thuận Đạo Nhi Hành không có thất bại. Thuận Đạo Nhi Hành và thất bại không bao giờ đi đôi với nhau. Nói Thuận Đạo Nhi Hành thất bại là nói mâu thuẫn. Làm sao mà các con Thuận Đạo Nhi Hành cho được nếu các con không phải là Hiện Thân của Đạo. Hiện Thân của Đạo là Bạc Đại Giác luôn nhận biết rõ ràng Chân Cảnh Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của mình. Thuận Đạo Nhi Hành là năng lực siêu phàm của Linh Hồn. Người đời ngu khờ khi tin rằng họ là tác nhân (người làm chuyện này chuyện nọ) Nhưng thật ra mệnh vận do nghiệp lực tạo nên đã xui khiến họ làm như vậy, không khác được (Nghiệp lực, Prakruti: hợp thể của thân ngữ ý trong cuộc đời đều là nghiệp quả hiện hành từ chủng tử đã gieo từ tiền kiếp. Mệnh vận, nghiệp lực hay bản tính cố hữu có cùng một nghĩa).

Đấng Chí Tôn Krishna đã nói: "Odhavji, người yếu đuối có thể thành tựu được gì? Cả đến bậc đạo sư vang danh như pháp vương Ananddhanji của đạo Kỳ Na còn phải tự thú sự yếu đuối của Ngài. Người chỉ có thể là Đấng Tự Tại Thuận Đạo Nhi Hành khi nào họ chinh phục được lòng sân hận, tự cao tự đại, tính mê chấp và lòng tham lam của họ mà thôi. Nhưng trên cõi đời này, chính nóng giận, tự tôn, mê chấp, tham lam đã chinh phục con người. Vì thế mà người đời thật yếu đuối. Thầy đã thành tựu cảnh giới của Đấng Thuận Đạo Nhi Hành Đại Tự Tại (Purushartha) và năng lực siêu phàm của cảnh giới này. Chiêm tinh học có một nền tảng khoa học. Tuy nhiên, cái mà người đời cho là chủ động trong hành động của mình chỉ là ảo tưởng. Người đời chạy tới chiêm tinh gia khi bị đau khổ vì mất mát. Tại sao không phải tự mình hành động? Chính sự sai lầm cho rằng tự mình hành động như thế cho nên người đời đã gieo nghiệp chủng tử cho kiếp sau của mình.

Nhà máy hoá chất Alembic dùng rất nhiều nhân viên. Tất cả nhân viên này được dùng để chế tạo những loại hoá chất nào đó mà thôi. Nơi thân thể của con người đã được thiết lập hàng trăm nhà máy như vậy, tự sản xuất hoá chất không dùng nhân viên nào. Ăn xong, khi đi ngủ các con có bao giờ kiểm soát xem có bao nhiêu dịch vị và mỗi loại tiết ra có đủ không cho sự tiêu hoá của các con? Sự chú tâm của các con như thế nào đối với những chuyện quan trọng này? Vào buổi sáng, khi các con thức dậy, cơ thể đã hấp thụ dưỡng chất mà các con đã ăn. Tất cả dưỡng chất đã được máu đưa đến những nơi cần thiết và chất thải được chở tới nơi bài tiết ra ngoài, mọi việc đều được đầu vào đầu ra. Các con có làm gì để quản lý những quá trình này không? Như thế các con không nghĩ rằng, chỉ có bộ máy bên trong cơ thể hoạt động tự nhiên, và cả bộ máy bên ngoài cơ thể cũng vận hành như thế hay sao? Tại sao các con lại cho rằng các con là chủ động. Tất cả đều sẽ tiếp tục tự động vận hành như thế. Trong lúc ngủ, cơ thể của các con sống trong cảnh giới tự nhiên của nó. Chính các con mới không sống trong cảnh giới tự nhiên của các con. Các con cho rằng các con đang thở. Các con nói rằng các con đang thở cạn hay sâu. Ai thở khi các con ngủ say? Hô hấp xảy ra trong giấc ngủ ban đêm là vận hành tự nhiên giúp sự tiêu hoá.

Mọi người đều là bông vụ (con quay) chứ không là gì khác cả. Thầy là Bạc Đại Giác nhưng cơ thể này của Thầy chỉ là cái bông vụ mà thôi. Bông vụ vận hành theo hơi thở. Diễn trình của hơi thở giống như sợi dây quấn quanh bông vụ và khi hơi thở tiếp diễn, bông vụ bắt đầu quay. Trong lúc quay tròn, nó có vẻ nghiêng về một bên, hay có vẻ như sẽ ngã lăn ra,

nhưng rồi lại đứng thẳng lên và cứ tiếp tục quay. Cuộc đời là như thế đó.

Tất cả mọi lá mọi cành của cây sầu đâu (Neem, Margosa) đều có vị đắng, chỗ nào cũng đắng. Cố gắng nào mà cây Neem đã làm ra chuyện đó? Mọi hiện tượng nơi cây đều từ hột của nó phát triển ra. Cũng giống như vậy, con người hành động là do bản chất cố hữu (Prakruti) do nghiệp của các con tạo nên. Thế mà các con lại cho rằng, các con là chủ động trong mọi hành vi của các con. Đó chỉ là tự xác định của cái tôi giả tạo (vọng ngã). Thật ra con người làm gì trong tất cả những vận hành này?

Cái mà người đời gọi là tự mình cố gắng (Purusharth) trong thế gian này là ngôn ngữ của ảo tưởng. Mọi chuyện xảy ra và hình thành là do hiệu quả từ chủng tử của các con từ tiền kiếp. Cho nên tự cho mình làm trong kiếp sống hiện tại là sự kiêu hãnh thuộc cảnh giới vi tế của vọng ngã (cái tôi ảo hay giả tạo) mà thôi. Thật sự tự chủ hành động, hay an hành, chủ động, tự tại, tinh tiến, chỉ bắt đầu khi một người thực chứng được cảnh giới tự tại của Linh Hồn (Purush - Self realized). Chỉ lúc đó niềm tin vào cái tôi làm điều này điều nọ mới được tiêu trừ. Đó là cảnh giới “vô vi”, thật sự, tuyệt đối, vô thượng. Mọi tạo vật, mọi vận hành của tạo vật (Prakruti) đều là tương đối vô thường, chỉ có Linh Hồn là thật trường tồn bất biến. Vậy Chân Cảnh Giới của vô vi, hay Thuận Đạo Nhi Hành, an nhiên tự tại Nhi hành là gì? Thật sự an hành tự tại là an trú trong cảnh giới của người biết (knower, Gnata), người thấy (seer Drashta) dầu đang có người cất tay của các con. Biết tự tại (Gnankrya), Thấy tự tại (Darshankrya) là hai năng lực của Linh Hồn. Ngoài hai hành vi tự tại này Linh Hồn không còn hành vi nào khác. Chân an vi, tự tại là khi Linh Hồn an trú nơi cảnh giới Thấy-Biết của mình.

Phu nhân của Ngài Kabir đang chờ đợi con mình chào đời. Sữa mẹ sẵn sàng cả trước khi con ra đời. Và ngay khi bé chào đời dòng sữa tuôn ra. Nhìn thấy như thế, Ngài ca lên:

“Số phận định trước, rồi thân thể của Kabir hình thành, đó là điều mà tâm người không chấp nhận được”.

Các con không thể chỉ ngồi không trong khi tuyên bố rằng mọi chuyện là do số phận tiền định (Prarabdha). Nếu các con làm như vậy, các con chỉ hoàn toàn là kẻ biếng nhác. Tâm của các con sẽ bồn chồn bất an với sự lệ thuộc như thế. Nếu tùy thuộc vào số phận là đúng, các con không phải có chút lo lắng, bất an gì cả, nhưng thật ra lòng các con sinh ra bồn chồn, lo lắng đủ điều. Do đó, cả tinh thần lệ thuộc như vậy cũng què quặt. Nó không thật. Nó không có chứng cứ khoa học vững chắc. Người Ấn độ khôn ngoan, khổ sở vì đã ủng hộ tinh thần lệ thuộc vào số phận như thế. Đó cũng là lý do tại sao sự tiến bộ bị cản trở khó khăn. Sự tầm cầu giải đáp trải qua hàng triệu kiếp đã dẫn Thầy đến đến sự thật đủ xác chứng khoa học rằng, cả số phận tiền định lẫn nỗ lực tự lập đều là chỗ cậy dựa khắp khiếm thiếu vững chắc. Chỉ có chỗ cậy dựa thật sự vững chắc là luật “Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn” hay “Nhân Duyên Sinh Thành Diễn Hoá Tự Nhiên” mà thôi (Vyavasthit) .

Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn là gì?

Đó là những gì xảy ra được thực chứng theo khoa học. Hiểu rõ về Luật Sinh Thành Diễn Hóa này khiến các con tìm thấy giải đáp cho mọi hoàn cảnh.

Thầy đưa ra một ví dụ đơn giản. Nếu cái ly trên tay của các con tuột khỏi tay của các con, và các con tìm đủ mọi cách để nó khỏi bị rớt bể. Nhưng rớt cuộc nó vẫn rớt bể. Ai làm cho cái ly bể vậy? Các con không có ý định làm cho nó bể, trái lại, các con đã cố gắng hết sức

để giữ nó lại. Vậy là cái ly muốn bể chẳng? Không thể như vậy được. Cũng không ai hiện diện làm cho nó bể. Vậy ai làm cho nó bể vậy? Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn.

Mọi sinh diệt đều hiện hành đúng theo nguyên tắc của luật sinh diệt tự nhiên này. Nó không phải là ngẫu nhiên, tình cờ. Nếu ly không bị bể theo nguyên lý sinh diệt diễn hoá thì làm sao các hăng làm ly làm ăn lâu dài được. Luật sinh diệt diễn hoá liên hệ đến muôn ngàn duyên khởi từ đời sống của thợ làm ly, người mua ly, và sự đổi thay của cuộc đời. Cho nên không ai ngăn cản được cái ly sẽ bị bể (có thành có hoại). Nhiều người cảm thấy tức giận, khó chịu khi đồ vật bị bể. Nếu người giúp việc trong lúc mang trà đãi khách, làm bể tách trà, ông chủ nhà giận lắm. Trong đầu ông chỉ nghĩ đến việc tát vào mặt của người giúp việc khi khách vừa rời khỏi nhà. Và thật sự có người làm như vậy. Nhưng nếu ông ấy biết rõ Luật Sinh Thành Đại Diễn của vũ trụ, ông sẽ biết, không phải người giúp việc làm bể tách trà, mà chuyện bể ly là nằm trong luật Sinh Thành Đại Diễn; và như thế ông ấy sẽ làm gì? Ông sẽ không thấy bình tĩnh, không bị xao động hay sao? Sự thật người giúp việc đáng thương chỉ là công cụ trong diễn trình (instrument in the process) và người giàu có này lại hành hung người giúp việc của mình. Các con không bao giờ được tấn công người thừa hành (nimit, instrument, công cụ). Nếu các con làm như thế, các con cực kỳ ngu xuẩn, vì các con tự làm hại rất lớn cho chính các con. Tại sao các con không nhân đó tìm ra gốc rễ nằm đằng sau để có được giải pháp thoả đáng?

Khi Thầy còn nhỏ, Thầy thường hay chơi trò tình nghịch. Có một người kinh doanh giàu có thường đùa với con chó nhỏ. Thầy thường núp đằng sau và vạt đuôi của nó. Con chó chỉ thấy chủ trước mắt của nó, nên cắn ông ấy. Ông lại la rầy con chó, Thầy gọi chuyện la rầy con chó này là tấn công công cụ thừa hành, vì chính Thầy mới là nguyên nhân đằng sau chuyện con chó cắn ông ấy.

LINH HỒN VÀ VẬT CHẤT PHI LINH HỒN

Dadashri: Các con có tin rằng có một Linh Hồn trong thân thể của các con không?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, con tin ạ.

Dadashri: Linh Hồn này có hình thể như thế nào? Hình thể này hỗn hợp (mixture) hay phức hợp (compound) với thân thể.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy là hỗn hợp ạ.

Dadashri: Nếu nó là hỗn hợp, nó sẽ tạo nên một thể chất thứ ba hoàn toàn có những đặc tính mới. Như thế cả Linh Hồn và thể chất đều mất tính chất riêng biệt cố hữu của nó, và cả hai đều không thể tách rời ra và trở về bản tính cố hữu riêng biệt của nó nữa. Để Thầy giải thích sự kiện này cho các con hiểu. Linh Hồn và phi linh hồn nơi chúng sinh là một phức hợp thể, mỗi phần đều giữ bản chất nội tại cố hữu của mình, và điều đó có thể tách rời hai thực thể đó ra. Nếu đồng, thau, và bạc phức hợp với vàng, một khoa học gia có khả năng sẽ tách rời mỗi kim loại ra, căn cứ vào bản chất của mọi thứ. Cũng giống như vậy Bạc Đại Giác có năng lực vô biên, và qua Chân Trí Huệ biết rõ những đặc tính của Linh Hồn và của phi Linh

Hồn, có thể phân tích và tách hai đặc tính này rời ra riêng biệt.

Thầy là nhà khoa học tuyệt vời của thế giới này. Thầy phân tích từng nguyên tố tinh vi nhất của Linh Hồn và của phi Linh Hồn, tách hai thực thể này rời ra và giúp con Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn nơi các con trong vòng một giờ đồng hồ! Linh Hồn mà Bậc Đại Giác nói đến trong lời dạy của Ngài là Chân Linh Hồn. Những nơi khác khi nói đến Linh Hồn (Atma) thì là Linh Hồn tạp nhiễm. Đó không phải là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh. Đó chỉ là lời nói suông mà thôi, không có thực thể.

Pháp tu tập của tôn giáo khắp nơi là pháp tu tập của phi Linh Hồn, không phải Đạo Sống của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh. Làm sao mà các con chọn lựa hay chấp nhận Đạo Sống của Linh Hồn (Atmadharma) khi chính các con không biết bất cứ đặc tính nào của Linh Hồn. Các con không thể tu tập được đến khi Bậc đại Giác giúp các con viễn ly cảnh giới tương đối vô thường và Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Những người Thực Chứng Chân Cảnh Giới Linh Hồn (Mahatmas: those acquired self realization) của Thầy có thể thấy và chiêm bái Đấng Chí Tôn nơi các con vì Thầy đã ban cho họ Linh Nhãn (Divya Chakshu, divine eyes). Đôi mắt của các con hiện giờ là Nhục Nhãn (Charma – Chakshu physical eyes), nên các con chỉ thấy cảnh giới tạm bợ, vô thường mà thôi.

GIẢI THOÁT VỚI LINH NHÃN

Trong cuộc chiến Mahabharat (Trường Thi Thiêng Liêng của Ấn độ), Đấng Chí Tôn Krishna ban hồng ân cho Arjun với Linh Nhãn trong năm phút để trừ khử lòng phiền não của ông đối với những trách nhiệm và cuộc sống thế phàm. Sau đó Đấng Krishna lấy Linh Nhãn này lại. Thầy thì ban Linh Nhãn cho các con vĩnh viễn, để các con nhìn nơi nào cũng thấy sự hiện diện của Linh Hồn Chí Tôn vô thượng. Các con sẽ thấy Linh Hồn Chí Tôn vô thượng này nơi Thầy, nơi người, nơi cây cỏ và cả nơi cảm thú xung quanh các con. Các con sẽ nhìn thấy Linh Hồn Chí Tôn nơi mọi chúng sinh. Sau đó thử hỏi có thể còn vấn đề khó khăn nào của cuộc sống hay không?

Ba trăm năm trước Pháp vương Anandghanji, Đại tôn sư nổi tiếng của Đạo Kỳ Na nói rằng, Linh Nhãn nhất định không có được trong thời mạt kiếp này. Đó là lý do tại sao mọi người đều ngừng nỗ lực tu tập vì họ cảm thấy rằng mọi cửa đều đã khép kín. Đường không bậc thang Thực Chứng Chân Trí Huệ về Linh Hồn này là hiện tượng huy hoàng đã hiển hiện một cách tự nhiên, và đó là lý do tại sao Linh Nhãn được khai mở dễ dàng chỉ trong vòng một giờ đồng hồ. Đấng Đại Giác Chí Tôn đã nói rằng, thật là cực kỳ khó khăn để tìm ra được đường giải thoát, nhưng nếu người nào gặp được Bậc Đại Giác thì mọi chuyện trở thành còn dễ hơn nấu cháo (Khichdee, một loại cháo gạo và đậu lăng lentils của Ấn độ).

Những lời nói này của Thầy sẽ được Linh Hồn của các con tiếp nhận vì Thầy cư ngụ trong các con, với điều kiện là các con không bị chết cứng với lối nhìn một chiều của các con. Thầy không thấy gì khác biệt giữa các con và Thầy. Người đời nói “hãy có lòng tin, hãy có lòng tin”, nhưng khi một người không thể có lòng tin nào, thì làm gì được bây giờ. Người đời tham dự nhiều buổi giảng đạo hay nói chuyện về tâm linh, nhưng họ chẳng bao giờ giữ được bài học nào khắc sâu nơi tâm của họ khi rời khỏi giảng đường. Ngay phút rời khỏi giảng đường, hầu như tất cả đều bị lãng quên. Nơi đây, với Thầy, các con không cần phải giữ đức tin. Nếu có một Chân Linh Hồn trong các con, và nếu các con không bị chết cứng với thành

kiến của các con, chắc chắn các con đạt được đức tin. Lời dạy này phát ra trực tiếp từ Cảnh Giới Thật Chứng của Bậc Đại Giác. Nó phá tan mọi bức màn vô minh, và trực chỉ khai mở Linh Hồn của các con, và đó là lý do tại sao Linh Hồn các con tiếp thọ nó. Các con sẽ hiểu rõ lời Thầy không chút trở ngại.

Có sự khác biệt giữa lời dạy dỗ về đức tin và lời khai mở Chân Trí Huệ. Người ta chỉ tin tưởng vào lời dạy thứ hai mà thôi.

SINH TỬ LUÂN HỒI

Thầy đã gặp một nhà vi sinh học người Pháp trên đường từ thành phố Aurangal trở về nhà. Ông ấy nói với Thầy rằng, nơi phần thể giới mà ông ấy sinh sống, người ta không tin vào sinh tử luân hồi như người Ấn độ. Ông ấy yêu cầu Thầy giải thích cho ông ấy biết về sinh tử luân hồi. Ông ấy lại bảo Thầy rằng, ông sẵn sàng ở lại Ấn độ với Thầy trong 10 năm nữa nếu cần. Thầy bảo với ông ấy rằng, Thầy không có nhiều thời gian như thế; ông lại đề nghị sống với Thầy trong 6 tháng. Thầy bảo ông rằng Thầy có nhiều việc phải làm và thật sự không rảnh lúc nào cả. Thầy là công cụ trong sứ mạng cứu độ thế gian này. Tuy vậy, Thầy nói với ông ấy rằng, khi phi cơ đáp xuống phi trường Santa Cruz trong một giờ sắp tới, ông sẽ tin tưởng vào sinh tử luân hồi. Thầy giải thích cho ông ấy về sinh tử luân hồi và ông ấy hiểu tất cả. Vào lúc phi cơ hạ cánh ông ấy lập đi lập lại mãi “Jai Satchidanand, Jai Satchidanand” (Lời chào nhau của những người sống theo lời dạy của Đấng Đại Giác Chí Tôn Dada Bhagwan: nhận ra cảnh giới vĩnh cửu của Linh Hồn là Chân Hạnh Phúc). Ông ấy quên cả vị phu nhân của ông. Ông ấy chụp vài tấm hình của Thầy rồi từ giả.

THÂN NGŨ Ý ĐỀU LÀ HẬU QUẢ

Thân ngũ ý đều là hậu quả. Chúng là hậu quả lúc sinh ra. Chúng cũng là hậu quả khi còn là bào thai. Làm sao mà chúng là hậu quả cho được. Nếu có người làm nhục các con vào buổi sáng, cả đến tối các con cũng không ngủ được vì hậu quả của sự sỉ nhục vẫn còn tác động nơi các con. Hậu quả của lời nói thì hiển nhiên. Nếu các con chửi một người nào đó, họ sẽ phản ứng ngay, và cả thân thể này cũng là hậu quả. Khi trời lạnh đứa bé cảm thấy lạnh và khi trời nóng nó cảm thấy nóng. Hiệu quả này có từ lúc sinh ra. Một đứa bé mới sanh sẽ khóc khi nó lạnh, vì khi lấy mền đắp cho nó, nó ngừng khóc. Nếu các con để đồ ngọt vào miệng nó sẽ liếm môi, và nhăn mặt khi các con để chất đắng vào miệng nó. Tất cả chỉ là hậu quả. Cả lúc còn trong bụng mẹ, đứa bé cũng là hậu quả. Chính Thầy đã chứng kiến điều này.

Điều này xảy ra khoảng 50 năm về trước (và năm 1920), nơi làng của Thầy, Bhadaran. Một con bò tấn công một phụ nữ đang mang thai 5 tháng, sừng của nó đâm thủng bụng của bà. Một ngón tay của đứa bé thò ra ngoài từ vết thương. Đây quả là một thách đố cho cả bác sĩ của cơ quan truyền giáo, và tình trạng của người mẹ càng lúc càng nghiêm trọng. Có một bà lão 80 tuổi nghe về chuyện này. Bà đến và bảo mọi người tránh ra để nhường chỗ cho bà, bà ngồi xuống và cầu nguyện. Bà hơi lửa một cây kim, chạm vào ngón tay của em bé, em lập tức rút ngón tay vào. Đứa bé cảm thấy hiệu quả của sức nóng từ cây kim.

Nếu có hậu quả tức có nguyên nhân. Nếu có nguyên nhân thì sẽ có hậu quả. Chu kỳ nhân và quả, quả và nhân tiếp diễn. Không thể có quả nếu không có nhân, và nơi nào có quả, chắc chắn phải có nhân. Thân thể của các con kiếp này là hậu quả của nguyên nhân tạo ra từ kiếp trước. Lúc sinh ra mọi người đều có hai thân, xác thân và vi tế thân. Nhưng từ hậu quả của thân này lại sinh ra những nhân mới do tâm mê chấp thương ghét gây ra. Và chính tâm mê chấp thương ghét này đã tạo ra chủng tử thành nghiệp nhân thân (Karan sharira) cho kiếp sau. Khi chết, Linh Hồn cùng với nghiệp nhân thân và vi tế thân, còn gọi là thanh điện thân (electric body) bỏ nhục thân lại. Ngay lúc đó nghiệp nhân thân tìm được một nghiệp quả thân khác để nuôi dưỡng chủng tử của nghiệp nhân thân (Thanh điện thân bao phủ Linh Hồn bên trong. Phía ngoài thanh điện thân là nghiệp nhân thân với hằng hà sa số vi trần chứa đầy năng lực nạp từ tâm mê chấp thương ghét, tham, sân, si, ngã mạn, lừa dối trong kiếp sống gây ra.)

Nếu không có chuyện tái sinh luân hồi như thế, và nếu Thượng Đế tạo ra mọi người, thì tất cả đều giống hệt nhau như từ cùng khuôn đúc. Chúng ta sẽ không có người lùn, cao, ốm, mập, đen, trắng, giàu, nghèo. Những khác biệt mà con thấy, hình thành từ những hậu quả khác nhau của nghiệp nhân từ tiền kiếp. Mỗi người đều có những nghiệp nhân khác nhau và do đó hậu quả đều khác nhau. Nếu nói không có luân hồi tái sinh, hãy cho Thầy biết chỉ một bằng chứng hiển nhiên làm sáng tỏ điều đó. Người của xứ nói tiếng Anh, khi họ nói may mắn (lucky) hay bất hạnh (unlucky), điều này có nghĩa gì? Cả người Hồi giáo dùng các tiếng như Takdir (may mắn) hay tadbir (rủi ro), điều này có nghĩa gì? Ngôn ngữ của họ thì hoàn toàn, nhưng đức tin của họ thì không. Những lời nói này chỉ có ý nghĩa liên quan đến luân hồi tái sinh mà thôi.

Nhân như thế nào thì quả như thế nấy. Thiện nhân sinh thiện quả và ác nhân sinh ác quả. Một người không thoát được quả cho đến lúc nhân ngừng không tạo ra nữa. Tạo nghiệp (nhân) sẽ không thể ngừng bao lâu mà niềm xác định “tôi là Nguyễn văn X.”(người đọc thế tên của mình vào) đã thâm nhiễm vào lòng tin và sự hiểu biết của các con. Tạo nghiệp chỉ ngừng khi Bậc Đại Giác thức tỉnh các con, và giúp các con nhận ra được Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của các con mà thôi. Thầy sẽ tiêu trừ nghiệp nhân của các con để các con chăm lo Nguyễn văn X. (người đọc thế tên của mình vào), thân nghiệp của các con, và nhờ thế mà trong lúc xử thế tiếp vật, tâm mê chấp thương ghét của các con sẽ không còn, nhờ thế mà không có nghiệp chủng tử mới nào gieo thêm nữa. Đúng vậy, các con sẽ phải trải nghiệm nghiệp quả, không thể thay đổi bởi bất cứ ai. Đó là chứng cứ khoa học chính xác. Bất cứ nhà khoa học nào cũng phải chấp nhận điều Thầy nói đây.

Chân Trí Huệ siêu vượt thế phàm này đã hiển hiện trong thời thứ 5 theo chu kỳ đại diễn của thời gian. Thầy là Bậc Đại Giác Trực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn trong kỷ nguyên lạ lùng này, và đó là lý do tại sao Thầy tự thân tuyên bố và làm sáng tỏ giá trị của Chân Trí Huệ cao quý này.

TÂM THÂN VÀ NGOẠI DUYÊN PHIỀN NÃO

(Phiền não gồm : Tâm phiền não (Aadhi = mental sufering) Thân phiền não (Vyadhi = physical sufering) và Ngoại duyên phiền não (Upadhi +affliction from external source)

Thế gian thọ phiền não từ 3 nguồn khổ: tâm, thân và ngoại cảnh. Ví dụ từ thân phiền

não là đau bụng, đau mắt, đói khát, v.v... Ví dụ từ tâm phiền não là lo rầu, nghi hoặc, sợ hãi v.v...Ngoại duyên phiền não như có người ném đá vào khi chúng ta đang ngồi nơi đây. Khi có người đem trát toà đến đòi ta đi hầu toà án, đó là phiền não do ngoại duyên gây ra.

Dầu là một vị thánh, một vị vua chúa hay một người ăn xin, cả thế gian đều thọ phiền não từ ba nguồn thống khổ này. Những ai được thọ Quy Mệnh Lễ Tiếp Nhận Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan Vidhi), sẽ luôn luôn an trú trong Định Cảnh (Samadhi: Cảnh Giới Nhất Chân Viên Dung với Linh Hồn Thanh Tịnh : Oneness with Pure Self, undisturbed by any non-self reactions) không bị động tâm trong mọi hoàn cảnh dầu thuộc bất cứ nguồn thống khổ nào. Được vậy là vì lúc nào họ cũng chỉ là người biết, người thấy, tức Chủ Tri mà thôi, hoàn toàn cách biệt hẳn với những cái được thấy, được biết thuộc đối tượng khách trần.

Đề Thầy đưa ra một ví dụ cho các con biết. Nếu các con vào nhà của một người nào đó mà không được phép, các con không cảm thấy bồn chồn, lo sợ hay sao? Các con sẽ cảm thấy như vậy. Các con sợ rằng, người ta sẽ nóng giận và đuổi các con ra ngoài. Nhưng nếu các con ở trong chính ngôi nhà của các con, các con có chút lo sợ hay căng thẳng nào không? Các con sẽ cảm thấy thoải mái, yên lành nơi chính ngôi nhà của các con. Giống như thế “Nguyễn văn X.” (người đọc thế tên của mình vào) không phải là nhà của các con. Các con là người Biết và Thấy, vậy mà các con làm tưởng “tôi là Nguyễn văn X.”, và với làm tưởng này, các con đã lấy cái không phải là chính các con (tên, thân, ngữ, ý) để làm thành các con. Các con là sở hữu chủ của một cái gì đó không phải là của các con, và các con đã từng cảm thấy khoái lạc hay đau khổ từ nó. Đó là lý do tại sao các con thường xuyên trải nghiệm lo rầu, thống khổ, bất an. Các con phấn đấu không ngừng, giống như con cá ra khỏi nước. Người giàu có đầy đủ tiện nghi vật chất, nhưng lại mất ngủ về đêm vì lo sợ.

THẾ GIỚI VÀ LINH HỒN

Dadashri: Thế giới này là thật hay hư ảo?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, là hư ảo ạ.

Dadashri: Không, nó không phải là như vậy đâu. Nó là hư ảo, khi con kéo quần lên tin rằng con đang đứng trong vũng nước, nhưng thật không có vũng nước, và cũng không có gì ướt cả. Đó là hư ảo khi con đưa tay vào cái giống như lửa nhưng không bị phỏng... Người đời nói rằng Linh Hồn (Atma) là thật và thế giới là hư ảo. Nếu đúng như vậy, thì cứ đưa tay con vào lửa và tìm ra liền nó là hư ảo hay không.

Một người có thể nói một cái gì là hư ảo hay không bằng cách nhìn vào hiệu quả của nó. Ví dụ, nếu các con quăng một cục gạch vào tường, nếu các con không thấy hiệu quả nào trên viên gạch hay trên tường, thì thế giới này chỉ là ảo tưởng. Nhưng nó không phải là ảo tưởng khi các con nhìn thấy vết đỏ trên tường và cả viên gạch cũng bị bể. Một ví dụ khác nữa là, nếu một người nào đó nói con là thằng ngu, nhưng câu nói đó chẳng có hiệu quả nào đối với con, như vậy chứng minh rằng thế giới này là hư ảo. Nhưng thật ra hậu quả của lời nói

như thế sẽ còn âm vang cả khi con thức dậy vào lúc nửa đêm và nhớ lại lời họ nói với các con. Điều này chứng tỏ rằng thế giới không phải hư ảo.

Thầy nói rằng cả thế giới và Linh Hồn đều thật. Nhưng thế giới là sự thật tương đối và Linh Hồn là sự thật hoàn toàn tuyệt đối. Lời nói của Thầy là chân lý vĩnh cửu. Không nói được lúc nào là sự thật tương đối của thế gian này sẽ trở thành không thật. Tất cả những gì của cảnh giới tương đối đều là tạm bợ, vô thường do chúng duyên tan hợp, và Linh Hồn là Chân Cảnh Giới thường trụ, bất biến, vĩnh cửu, trường tồn.

BỊ KHỔNG CHẾ BỞI TÂM THÂN NGŨ Ý

(ÁM NHẬP)

Ba sự kiện ám nhập khống chế mọi người là thân xác, ngôn ngữ và tâm ý, và vì vậy mà họ khẳng định “Ta là Nguyễn văn X” (Người đọc thế tên mình vào), ta là thầy giáo, ta là chồng của ... , ta là cha của ... Nếu có người hỏi “Ông sẽ là thầy giáo mãi mãi hay sao?” Ông ấy sẽ trả lời “Không, tôi sẽ nghỉ hưu một ngày nào đó”. Có một loại ám nhập khống chế khác. Nếu có một người say rượu nằm trên đường cho rằng mình là một Hoàng đế, chúng ta sẽ không biết rằng chính con say nói như thế chứ đâu phải người thật của ông nói như thế hay sao? Cũng giống như vậy, cơn say và ám nhập khống chế cả thân, ngữ, ý, bắt người đời nói “ta là Nguyễn văn X, là thầy giáo, là cha củav.v...

Thầy kể cho các con nghe một chuyện có thật. Có một phụ nữ tên Kashi hay ngồi lê đôi mách, ăn cơm nhà bàn chuyện thiên hạ. Khi bà đang bàn chuyện thiên hạ với một vài phụ nữ khác, bất thần bà ấy lắc đầu lia lịa và tròn mắt của bà quay vòng vòng. Điều này làm những người ngồi xung quanh bà sợ hãi. Một trong những phụ nữ cho rằng bà ấy bị ma nhập và yêu cầu người chồng của bà ấy đi mời phù thủy (thầy pháp) trục xuất tà ma. Khi nhà phù thủy đến, ông nhìn vào bà Kashi và tức khắc xác định rằng bà ấy bị ma nhập thật. Ông phù thủy bắt đầu lấy roi quất bà ấy và bà bắt đầu la hét lên. Ông phù thủy hỏi bà là ai, tại sao đến đây. Kashi trả lời bằng tiếng Anh “Tôi là Chanchal, và con nhỏ Kashi này làm mọi cách để quyến rũ chồng tôi”. Nhà phù thủy biết rằng, cứ sự mà nói, bà Kashi không biết một chữ a, b, c nào của tiếng Anh cả, và khảo sát thêm, họ quả quyết rằng bà Kashi nói tiếng Anh rất lưu loát. Nhà phù thủy tiếp tục với việc trục xuất tà ma bằng cách dụ dỗ, thuyết phục và làm đủ mọi cách để Kashi thoát khỏi sự ám nhập khống chế của hồn ma Chanchal. Đó là chuyện ma nhập như thế. Chanchal đã bỏ đi nhưng bà Kashi vẫn chịu đau đớn với những vết thương roi đánh vào mình.

Thầy là người trục xuất những con ma thân, ngữ, ý đã ám nhập khống chế các con. Thầy giải phóng các con khỏi sự ám nhập và khống chế của chúng. Tuy vậy các con vẫn còn phải chịu trải nghiệm những hậu quả với những vết thương còn lại, nhưng các con sẽ vĩnh viễn thoát khỏi năng lực ám nhập khống chế này.

Nếu các con hiểu rõ rằng thân, ngữ, ý giống như hồn ma ám nhập khống chế các con mà không phải học 25 quyển từ bộ kinh 45 quyển kinh thiêng liêng của Đạo Kỳ Na.

Các con cũng không cần ly gia thoát tục bỏ vợ, con, hay bỏ cách ăn mặc thường ngày. Tất cả những điều các con phải làm là thoát khỏi ba loại ám nhập khống chế này mà thôi.

BẠC ĐẠI GIÁC HIỂU RÕ KINH ĐIỂN

Kinh điển không thể học hiểu được nếu không có sự hướng dẫn của một Bạc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush). Chỉ có bạc Đại Giác mới có thể thật sự hiểu được kinh điển. Thầy có Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn để hiểu rõ kinh điển. Làm sao mà một người không có Chân Trí này hiểu rõ kinh điển cho được?

NHẬP VÀ XUẤT, THU VÀ XẢ

Các con phải khám phá ra thật sự các con là ai. Mỗi khi các con xưng “Tôi”, các con muốn chỉ cái gì vậy? Có phải thân thể không? Thân thể của các con chỉ là một tổ hợp vận hành theo chu kỳ thu vào (Puran) và xả ra (Galan) mà thôi. Đời sống thế gian chỉ là diễn trình lên xuống, tăng giảm, thịnh suy mà thôi. Đó là luật thiên nhiên. Người đời nghĩ đến tích lũy tài sản, nhưng đó không gì khác hơn thu vào và xuất ra mà thôi. Đó không phải là hai phần thu chi của một tài khoản ngân hàng sao? Tại sao các con không chỉ giữ phần thu trên tài khoản của các con mà thôi? Các con không thể làm như thế được. Luật pháp bắt buộc một phần thu phải có phần chi. Ăn là thu vào. Đi cầu là xả ra. Uống là thu vào, tiểu tiện là xả ra. Cả đến và đi, sinh diệt của tâm niệm ý tưởng cũng là vào và ra mà thôi.

Bạc Đại Giác không nhìn vào bất cứ chuyện gì ngoài Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh và sự trải nghiệm họa phúc đối với diễn trình sinh thành của nghiệp báo mà thôi. Tạo nghiệp, xả nghiệp và Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh bao trùm tất cả những gì xảy ra cho mọi sự, mọi vật. Có người cứ hay ăn và bị tháo dạ. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chỉ có ăn vô mà không có đi cầu. Họ sẽ khó chịu vì căng bụng. Người đời không nhận ra rằng cùng một nguyên lý này áp dụng cho tài sản. Hãy cho Thầy biết một người chỉ có vô (nhận) và không có ra (xuất). Sông cũng có dòng nước chảy vào và cũng có những dòng chảy ra. Thầy hỏi nhiều bác sĩ tại sao móng tay, móng chân mọc ra. Họ giải thích cho Thầy là thừa can xi v.v...Không phải như vậy đâu. Sự thật đó là một thứ loại bỏ chất cặn bã của thân thể. Thực phẩm cần cho sự tạo xương là thu vào và móng tay mọc ra là sự thải ra. Cái gì không dùng thì bỏ, đó là một định luật. Cũng vậy có một dòng nạp và xuất hay nhận vào và xả ra, sinh diệt liên tục của nguyên tử, vì trần xảy ra trong cơ thể. Những nguyên tử tạo nên cơ thể vào lúc 5 tuổi không còn trong cơ thể nữa ở tuổi 25. Dòng nạp xả hay tổng cựu nghinh tân tiếp diễn liên tục không ngừng.

Người ta tạo ác nghiệp (papa) nhưng khi ác báo hiện hành, họ phải chịu khổ và hối hận vô cùng, họ cảm thấy như bị thiêu đốt. Và khi gieo thiện nghiệp (punya), họ cảm thấy rất vui sướng khi phước báo hiện hành. Do đó phải suy nghĩ cẩn thận và sáng suốt trước khi tạo nghiệp và luôn cảnh giác đối với những hậu quả mà hành vi của các con sẽ mang đến. Hãy cực kỳ thận trọng khi gieo ác nghiệp như lừa đảo người khác để thêm giàu có. Hãy luôn nhớ rằng, hậu quả của hành vi không bao giờ tránh được. Dầu các con để tiền vào ngân hàng, tiền này rốt cuộc cũng không giữ được. Bất cứ các nỗ lực nào các con tạo ra trong lúc nỗ lực làm giàu, tâm cảnh độc hại (raudra dhyana) hiện hành trong quá trình này đều cũng sẽ đưa đến hậu quả, và khi nó đến thì chuyện gì sẽ xảy ra cho các con! Tiền của là một loại thần lực thuộc Nữ Thần Laxmi, các con không có quyền lực gì để cản trở hay đề phòng nó khỏi ra đi. Nữ Thần Laxmi là linh phối của Thượng Đế Chí Tôn, và các con cản trở và đề phòng Ngài bỏ đi!

Điều gì xảy ra cho cô dâu mới cưới bị nhốt ở nhà chồng, không cho cô ấy trở về thăm ba má ruột của cô ấy. Vậy mà người đời cư xử với Ngài y như vậy. Giờ đây Ngài chán ngấy đối với người đời như thế. Mỗi lần Thầy gặp Nữ Thần Laxmi tại trạm xe lửa Baroda, Thầy đánh lễ Ngài và đưa Ngài địa chỉ của Thầy ở Mamanipad. Thầy nói với Ngài rằng, Ngài hoàn toàn tự do muốn đến hay đi tùy hỷ. Ngài bảo Thầy rằng, Ngài quá mệt mỏi với tất cả những người kinh doanh giàu có bây giờ. Ngài sẽ đến thăm tất cả người Thật Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn Thanh Tịnh.(Mahatmas - Self realized beings), vì những người này đều đặt tràng hoa tôn kính lên Ngài, cả lúc Ngài đến nhà cũng như lúc Ngài đi. Ngài nói rằng Ngài sẽ không đến nhà của những người cản trở không cho Ngài rời đi. Trong nhiều kiếp người sắp đến, Ngài sẽ không đến nhà của kẻ khinh tiền bạc. Tiền bạc đến và đi. Tiền của ngày nay có được, trong vòng mười năm nữa sẽ không còn, tiền của tuần hoàn liên tục mãi mãi.

Mọi người trên toàn thế giới lâm vào cảnh xáo trộn bất an, dầu là người tu khổ hạnh hay tại gia, không ai có được nội tâm an lạc. Nội tâm an lạc chỉ có được khi Chứng Thật Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Theo truyền thống tu tập của đường cấp bậc tiến lên từng bước, Chân Lạc Cảnh chỉ đạt được khi qua hết biển khổ của thế gian để đến bờ bên kia. Quả thật gian nan! Nhưng với đường tu Trực Chứng vô cấp bậc, khi Thầy đặt tay của Thầy lên đầu các con, Chân Cảnh An Lạc vĩnh cửu tự nhiên hiện thành.

BỘ BA THẦN CHÚ

TIÊU TRỪ CHƯỚNG NGẠI TRONG ĐỜI

Chân nghĩa của thần chú là gì? Thần chú là năng lực thiêng liêng làm cho tâm hồn được an tĩnh. Đấng Đại Giác Toàn Tri Chí Tôn Mahavir ban cho chúng ta Bộ Ba Thần chú giúp chúng ta vượt chướng ngại trên đường tu tập quy mệnh chí thành của chúng ta. Bộ Ba Thần Chú này là:

- 1) The Navkar Thần Chú
- 2) Aum Namō Bhagavate Vasudevaya
- 3) Aum Namah Shivaya

Những người vị kỷ, những người tạo ra những nghi thức hay phe nhóm sùng bái, phân chia Bộ Ba thần chú này. Đấng Toàn Giác Chí Tôn chấp thuận cho tín chúng thiết lập những nơi thờ phượng riêng biệt tùy theo phương tiện, nhưng Bộ Ba thần chú không được phân chia ra. Vậy mà tín chúng vẫn phân chia Bộ Ba thần chú này. Có vẻ chưa đủ, họ còn phân chia cả ngày lễ ăn kiêng hàng tháng theo âm lịch. Tín chúng thờ phượng Shiva có cách riêng của họ. Tín chúng thờ phượng Đấng Vishnu có cách riêng của họ. Làm sao mà Đấng Toàn Giác Chí Tôn vui lòng với chuyện này được. Đấng Chí Tôn không hiện diện nơi nào có cãi vã và dị nghị. Bộ Ba thần chú mà Thầy ban cho các con thật sự có đầy năng lực nhiệm mầu. Nó sẽ giúp các con được mãn nguyện với những điều mong cầu của các con, nó tiêu trừ những trở ngại trong đời sống, và giảm thiểu rất nhiều những khó khăn mà các con gặp phải. Thần chú này làm vui lòng thần thánh. Thần chú hoàn toàn công minh chính đại, không thiên tư.

Mỗi buổi sáng, nếu các con tưởng niệm đến Thầy và chí thành tụng Thần Chú này năm lần, các con sẽ không bao giờ thất bại trên đường tu thân sống đạo, và dần dần sẽ thành

tự giải thoát. Thầy sẽ nhận hoàn toàn trách nhiệm này.

Thầy nói rằng, tất cả những thống khổ trên cuộc đời hãy đến với Thầy. Nếu đức tin của các con đủ mạnh, các con hiến dâng tất cả những đau khổ của các con nơi đôi chân của Thầy không chút e dè, hãy cứ làm như thế. Từ đây về sau, nếu các con còn gặp phải khổ đau nào hãy đến cho Thầy biết. Nhưng than ôi, vào thời mạt kiếp này Thầy còn gặp phải người đời tuyên bố rằng, nếu họ giao phó hết mọi thống khổ cho Thầy thì còn gì với họ? Những người bất hạnh đáng thương như thế không hiểu được rằng, trong chính họ là cả một Chân Lạc Cảnh vô tận, và khi giao hết cho Thầy những đau khổ của họ, cái còn lại cho họ không gì khác hơn là Niềm Vui Sống Bát Ngát Mênh Mông. Nhưng không ai biết được làm thế nào hiến dâng chính đau khổ của mình.

Lời phát biểu “Con nai với hình dáng người” được viết một nơi nào đó trong kinh điển. Chữ “Con nai” được dùng ở đây là một loại từ ngữ lịch sự (thanh nhã). Một sinh linh gặt hái được 32 điểm trên bậc thang tiến hoá sẽ tái sanh làm con lừa, nhưng nếu con lừa này được thêm chỉ một điểm nữa thôi, kiếp sau nữa sẽ được tái sanh làm người. Nhưng mới chỉ là thân thể người thôi, tập tính, hướng sống nội tại vẫn còn là một con lừa. Chỉ có bề ngoài là con người nhưng tính khí vẫn giống như thú, do đó nếu xét theo tính khí nội tại thì vẫn là thú vật mà thôi. Thầy nói lên sự thật rất ráo rầy này vì Thầy không có chút thêm muốn hay kỳ vọng nào. Phúc lợi của các con là quan tâm duy nhất của Thầy. Thầy nói lên sự thật không chút che đậy nào từ lòng thương yêu vô bờ bến của Thầy đối với các con. Thầy là người duy nhất trong cõi đời này nói lên sự thật rõ ràng trần trụi như thế.

KHỔ LO VÀ VỌNG NGÃ

Đấng Chí Tôn Krishna nói:

“Hỡi người trần thế, tại sao các người hay lo lắng

Đấng Krishna sẽ làm những gì cần làm.”

Để trả lời điều này, các con có biết một số người bất hạnh nói gì không? Họ nói rằng, Đấng Krishna có thể nói bất cứ điều gì Ngài muốn, nhưng chính chúng ta là người phải điều hành cuộc sống thế gian này, như thế làm sao chúng ta tránh khỏi lo nghĩ. Người đời thiết lập nhà máy sản xuất lo phiền, tuy nhiên họ không thể bán sản phẩm của họ. Làm sao mà họ có thể bán được. Bất cứ nơi nào họ đến để rao bán sản phẩm của mình họ gặp toàn là nhà máy sản xuất cùng một loại sản phẩm. Hãy tìm ra cho Thầy biết chỉ một người trên thế gian này không có niềm lo nào.

Một mặt họ nói: “Con nương tựa nơi đôi chân hoa sen của Đấng Krishna”, và mặt khác họ lại nói: “Hỡi Krishna, hãy làm những gì con muốn”. Nếu các con thật sự nương tựa nơi đôi chân hoa sen của Đấng Krishna tại sao các con phải có lo lắng? Đấng Đại Giác Toàn Tri Chí Tôn Mahavir cũng đã nói rằng chúng ta không nên lo sợ. Chỉ cần một niềm lo lắng sẽ có hậu quả sinh ra một đời làm cầm thú. Lo khổ là vọng ngã lớn nhất. “ Chính tôi làm mọi chuyện này”. Người đời nói và tin như thế. Khi các con tin rằng các con là người quyết định mọi chuyện, và phải đối phó với mọi chuyện xảy ra trong cuộc đời của các con, như thế khổ lo sẽ là phần thưởng của các con mà thôi.

Một người thật sự có tâm quy mệnh chí thành mà cứ trách cứ Đấng Chí Tôn, họ không

phải là người thật sự có tâm quy mệnh chí thành. Cứ cần nhằn trách cứ Đấng Chí Tôn nơi tâm của các con nếu các con còn lo lắng. Tình thương kính thật sự thiêng liêng là chính lúc các con trách cứ cả Đấng Chí Tôn. Ngày nay thật khó thấy được một người có tâm quy mệnh chí thành. Mọi người đều bị dính chặt trong nhu cầu phát sinh từ những toan tính trần thế của mình.

Khấp mọi phương diện của cuộc sống, nếu các con hành xử tin tưởng rằng “Ta là người làm, ta là người làm”, lo lắng chắc chắn sẽ xảy ra.

Nhà thơ Chứng Đạo nổi tiếng Narsinh Mehta nói:

“Ta là người làm, ta là người làm” chính nhận định này là biểu hiện của vô minh. Giống như con chó đi phía dưới chiếc xe bò tin rằng nó đang kéo xe.

Thế giới vận hành một cách tự động.

Hy hữu thay Đấng Vô Thượng Du Già (yogi-yogeswar), Đấng biết được điều này.”

Khi tất cả các bậc thánh du-già thế gian đọc đoạn thơ này, họ thấy họ được tôn kính biết bao. Những dòng thơ này là để chỉ những bậc Thật Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (Atmayogi và Atmayogeswar). Bậc Thật Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn là hiện tượng thật hy hữu, phải cả triệu năm mới có được một Đấng như thế. Chỉ có Ngài mới thấu triệt mọi vi trần (nguyên tử) của toàn thể vũ trụ. Ngài sống cả bên trong lẫn bên ngoài vũ trụ và phát biểu từ Chân Cảnh Giới Thật Chứng của Ngài. Chỉ có Ngài mới biết được ai đã sáng tạo thế giới này, thế giới này được sáng tạo như thế nào và vận hành ra sao. Thầy là Đấng Chí Tôn Vô Thượng Du Già của thời này. Các con phải vận dụng cơ duyên hy hữu đang gặp này. Thầy sẽ tiêu trừ mọi ưu tư của các con trong chỉ một giờ, và còn gì hơn thế nữa. Thầy bảo đảm với các con rằng, nếu các con còn cảm thấy lo sợ nào, các con có thể nộp đơn thưa Thầy nơi toà án. Thầy đã ban cảnh giới an lạc, thoát khỏi mọi lo sợ này cho 1.400 (một ngàn bốn trăm) mahatmas, những vị tiếp nhận Chân Trí Huệ Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (câu nói này phát biểu năm 1970). Hãy thỉnh cầu Thầy bất cứ điều gì. Bất cứ điều gì các con yêu cầu, Thầy sẽ ban cho. Phải hỏi những gì thật đáng giá. Hãy yêu cầu những gì vĩnh cửu, trường tồn, còn mãi với các con. Đừng yêu cầu những gì tạm bợ vô thường. Hãy yêu cầu có được hạnh phúc, an vui vĩnh hằng, bất tận.

Dùng quyền lực thuộc ngoại cảnh phi linh hồn dẫn đến lo sợ. Cái gì có được lấy từ ngoại giới (phi linh hồn) sẽ thuộc về ngoại giới. Các con có được những thứ như của cải, xe hơi, biệt thự, nhà máy, vợ con, những thứ này sẽ bỏ lại sau lưng khi các con ra đi. Ở trạm cuối của cuộc đời không có quyền lực nào cứu các con được. Các con chỉ được phép mang theo thiện nghiệp và ác nghiệp của các con mà thôi. Nói cách khác, những làm lỗi mà các con đã làm nơi thế gian này lúc sinh tiền, các con sẽ mang theo với các con khi các con lìa đời. Của cải mà các con đã tạo nên sẽ phải để lại, nhưng những tội ác mà các con làm để có được những tài sản này sẽ là nợ nần, nghiệp trái các con phải mang theo. Các con sẽ có một thân thể mới tùy theo hành vi của các con, và các con phải khởi lại từ đầu để trả nợ tiền kiếp. Do đó, các con, những Linh Hồn bất hạnh! Tốt nhất là nên sửa mình ngay từ đầu, đừng để quá muộn, sẽ không còn kịp nữa. Nội cảnh nơi Linh Hồn các con tràn đầy an vui hạnh phúc, nhưng các con chưa từng cảm nhận, thấy biết được bao giờ.

Khi mà cả tóc trên đầu của các con cũng không trung thành với các con, những cái khác thì sẽ ra sao? Người đời thường dùng ngón tay để chải tóc suốt ngày. Nhưng họ có thích

để ngón tay của họ lướt qua tóc như thể không khi tóc của họ bị cắt hết.

Lo nghĩ là chuyện của vọng ngã (cái tôi giả tạo). Tại sao trẻ thơ không có chút lo nghĩ nào. Tại vì chúng biết rằng chúng không điều hành mọi việc và cũng không bận tâm lo nghĩ về người nào sẽ làm gì. Người đời thường lo lắng chỉ vì hay so sánh mình với người hàng xóm. Người hàng xóm có xe hơi, và mình không có. Hỡi người khờ dại ơi! Người cần bao nhiêu mới đủ cho đời sống của các người? Hãy quyết định chỉ một lần về những gì các con thật sự cần thiết cho cuộc sống. Ví như, các con cần thức ăn, nước uống, một mái nhà để sống, một số tiền chi tiêu. Những thứ này chắc chắn các con sẽ có được. Nhưng các con sẽ ganh tỵ, bất an nếu các con biết rằng người láng giềng có tài khoản cả trăm triệu trong ngân hàng. Đau khổ thường bắt đầu như thế. Hỡi người khờ dại ơi! Các người tự mời phiền não đến với các người.

Một người chủ đất đến với Thầy và hỏi Thầy, một người cần bao nhiêu để đủ sống. Ông ấy nói với Thầy, ông là chủ của hàng ngàn mẫu đất, một biệt thự, hai xe hơi và một tài khoản đáng kể ở ngân hàng. Ông ấy hỏi Thầy ông cần giữ bao nhiêu? Thầy bảo ông rằng, mọi người phải đánh giá nhu cầu của mình căn cứ trên hoàn cảnh lúc mình mới sinh ra. Họ có thể quyết định mình cần bao nhiêu cho đến hết cuộc đời căn cứ vào bất cứ xa xỉ nào mà họ có lúc mới sinh ra. Bất cứ những gì dư thừa đều là chất độc và nó sẽ giết các con.

HÃY VUI SỐNG VỚI NHỮNG GÌ CÁC CON CÓ

Đấng Chí Tôn Krishna nói:

Hãy vui với những gì các con có được

Đừng lo nghĩ về những gì các con không có

Một ngày nọ, Thầy đến thăm một người kinh doanh giàu có ở Ahmedabad. Phu nhân của ông ấy đã chuẩn bị một bữa ăn thịnh soạn. Khi ông ấy và Thầy vừa ngồi xuống, phu nhân của ông ấy nói với ông “Ít nhất hãy dùng bữa vui vẻ hôm nay”. Thầy hỏi bà ấy tại sao bà nói như vậy, và bà trả lời rằng, khi nào chồng của bà ngồi xuống ăn, chỉ có thân thể của ông ngồi tại bàn, còn tâm hồn của ông thì ở nhà máy của ông. Ông ấy chẳng bao giờ thưởng thức bữa ăn của ông cả. Trời đất! Các người khờ khạo ơi! Hiện giờ các con có bữa ăn ngay trước mặt các con, đâu phải nhà máy đâu, tại sao lại không an vui thưởng thức bữa ăn. Người đời đã trở thành dại dột khi lo nghĩ đám cưới của con gái cả khi con gái mình chỉ mới 4 tuổi. Có những Linh Hồn khốn khổ nằm trên giường chờ chết đang phải phấn đấu với hơi thở cuối cùng của cuộc đời, và người thân đang thấp đèn vĩnh biệt, vậy mà ông vẫn thẫn thức lo nghĩ về con gái bé bỏng của ông. Người con gái cố gắng an ủi ông, nói với ông hãy yên lòng đừng lo nghĩ cho cô nữa. Ông bảo cô rằng, cô sẽ không hiểu sự việc quan trọng như thế đâu, và trong tâm, ông tin rằng, con ông nói như thế chỉ là để an ủi ông thôi, chứ cô ấy không thông minh như ông đâu. Kẻ khờ dại ơi! Tài trí của ông như thế chẳng đáng giá một xu nào.

Một trong những đặc tính của Linh Hồn là bất cứ những gì mà một người tưởng niệm họ sẽ thành như thế. Một người với cách xử sự của họ trong một hoàn cảnh có thể tạo khổ đau cho cả kiếp sau. Mọi sự việc trên thế gian này là như vậy đó.

TỊNH TÂM THIỀN – NHIỄM TÂM THIỀN

Đấng Chí Tôn Đại Giác Toàn Tri đã nói rằng, mỗi người đều bị thu hút, miệt mài nghỉ ngơi một trong bốn thiền cảnh: Khổ tâm thiền cảnh (Artadhyana), Tà tâm thiền cảnh (Raudradhyana), Thiện Tâm thiền cảnh (Dharmudhyana) và Thanh tịnh tâm thiền cảnh (Shukladhyana).

Khổ tâm thiền cảnh là chú tâm bị thu hút trong dòng liên tưởng đầy lo âu khổ não. Tà tâm thiền cảnh là chú tâm bị thu hút trong dòng liên tưởng của thú vui bại hoại, gây tổn thương cho người khác, hay phần nộ, hung tàn. Thiện tâm thiền cảnh là chiêm ngưỡng những điều tốt lành trong cuộc sống, và Thanh tịnh tâm thiền cảnh là chiêm ngưỡng lạc cảnh an vui của Linh Hồn.

Phân tán tâm thiền cảnh (Apdhyana) là một loại tâm cảnh không thể xếp vào 4 loại trên. Ngày xưa chỉ có một vài người thường có phân tán tâm cảnh, nhưng ngày nay cả người lao động bình thường cũng có tâm cảnh này. Những người này sẽ run sợ với lời nói này của Thầy, nếu không bây giờ thì sau đó, lúc Thầy rời nơi đây. Phân tán tâm cảnh còn tệ hơn cả gian ác tâm cảnh (durdhyana, evil meditation). Chỉ thời mạt kiếp này mới có loại phân tán tâm cảnh này, và nó không nằm trong tà tâm cảnh, khổ tâm cảnh hay thiện tâm cảnh. Và kinh điển cũng nói rằng, thanh tịnh tâm cảnh không tìm thấy đâu cả ngày nay, vào thời mạt kiếp này.

Phân tán tâm thiền cảnh khiến các con không có năng lực tuân theo sinh hoạt nào liên hệ đến đời sống giải thoát tự tại của các con. Khi tĩnh tâm quán sát nội cảnh, thay vì tỉnh thức với tâm cảnh họ lại bôn chôn, vừa nghĩ còn mấy phút nữa mới xong, vừa nhìn đồng hồ liên tục. Làm sao các con gọi đó là tham thiền, khi các con chỉ chú tâm đến chiếc đồng hồ.

Tà tâm thiền: Tà tâm thiền là gì? Giả sử các con đang đứng trong một cửa hàng bán vải và quần áo, và chủ tiệm nói với các con loại vải mà các con thích giá 40 ngàn một thước. Con quyết định mua với giá này. Nhưng người chủ tiệm làm gì khi họ đo vải. Các con có thấy cách đo họ kéo vải dài ra bằng cách này hay cách khác. Các con có nghĩ là họ đang tập thể dục không? Đó chính là tà tâm thiền (raudra-dhyana). Tà tâm thiền là bán thiếu và lừa đảo làm thiệt hại cho khách hàng. Ở đây người bán cố ý làm tấm vải dài ra lúc đo, khiến người mua nhận số vải ít hơn so với số tiền mà họ phải trả. Tà tâm thiền là lấy vào nhiều hơn điều mình cần. Đó là một loại lừa đảo khi cân đo hàng hóa để ăn gian khách hàng. Làm hàng giả, pha trộn lẫn hàng kém chất lượng là tà tâm thiền. Thèm muốn đồ đạc, của cải của người khác, và cả ý nghĩ chiếm giữ, xâm phạm hạnh phúc của người khác đều là tà tâm thiền. Phải tính trước mình cần lời bao nhiêu. Lời khoảng từ 15 đến 20 phần trăm là chấp nhận được trong việc kinh doanh. Nếu thêm vào đó, các con bán thiếu với sự cân đo gian dối thì quả là phạm tội. Một tín đồ trung thực của Đạo Kỳ Na sẽ không có tà tâm thiền, nếu có xảy ra, thì cũng chỉ năm khi mười họa, và coi đó như một loại tai nạn mà thôi. Nóng giận, chửi rủa hay gây gổ cũng là tà tâm thiền. Các Đấng Đại Giác Chí Tôn của Đạo Kỳ Na thường dạy rằng, tà tâm thiền thật hiếm khi xảy ra nơi tín đồ, nhưng ngày nay nó lại xảy ra nhiều nhất. Khi sư phụ, sư huynh giận dữ với người kém thông minh hơn mình là họ đã phạm tà tâm thiền. Cả đến tâm trạng khó chịu bức mình cũng là tà tâm thiền. Ngày nay có thể nói gì về những người hay dùng ngôn ngữ tục tĩu, thô lỗ.

Một kiếp sống ở địa ngục là kết quả của tà tâm thiền.

Khổ tâm thiên: là tâm tưởng nghĩ ngợi miên man, gây khổ não cho Linh Hồn. Một người không làm cho ai đau buồn, nhưng cứ lo nghĩ mãi chuyện tương lai, là khổ tâm thiên. Nhưng còn tốt hơn tà tâm thiên, vì họ không làm cho bất cứ ai đau buồn. Nóng giận, tự tôn, mê chấp, tham lam không xảy ra nơi khổ tâm thiên. Tà tâm thiên đầy rẫy khắp nơi, đó là nét nổi bật của thời buổi mạt kiếp này. Thời thượng nguyên thánh đức rất ít có tà tâm thiên. Khổ tâm thiên là khi ba má lo nghĩ về hôn nhân của con gái 10 tuổi của họ. Khổ tâm thiên khi bòn chòn bất an mong cho người khách bất đắc dĩ sớm rời khỏi nhà. Cũng là khổ tâm thiên nếu các con mong muốn khách quý ở lại lâu hơn đừng về sớm. Một vị sư phụ cảm thấy bất an vì đệ tử không phục vụ mình thật lòng cũng là khổ tâm thiên.

Hậu quả của khổ tâm thiên là gì? Là một kiếp sinh ra làm cảm thú.

Thiện tâm thiên: là sự vắng bóng của lo nghĩ và mọi xung đột nội tâm. Thiện tâm thiên là sự vắng mặt của mọi khổ tâm và tà ác tâm thiên. Nơi thiện tâm thiên là lòng mong cầu mọi người đều được an vui. Một người như thế là không sợ hãi, có tâm nhẫn nại, không lo nghĩ và luôn vững tin với lòng mình. Đấng Đại Giác Chí Tôn không có chút phàn nàn nào đối với người không nhận biết về Chân Cảnh Giới Linh Hồn của chính họ, nhưng một người phải luôn giữ mình thoát khỏi mọi xung đột, mọi tranh chấp trong tâm cũng như ở bên ngoài.

Trong chu kỳ hiện giờ của thời mạt kiếp (kaliyuga) chỉ một số rất ít người có được thiện tâm thiên, chỉ vào khoảng 2 đến 5 phần trăm là có được thiện tâm thiên mà thôi. Trong chu kỳ mạt kiếp này, không phải chỉ có cư sĩ bình thường tại gia là chịu đựng lo buồn và phiền não từ ngoài mang đến, cả đến các vị nam nữ xuất gia tu hành, các vị giáo thọ, trụ trì và khất sĩ cũng không tránh khỏi phiền não. Khi chẳng có gì phải lo buồn họ lại trở thành khó chịu đối với đệ tử của họ.

Kết quả thiện tâm thiên là gì? Nếu chỉ là thuần thiện tâm thiên sẽ được sinh vào thiên giới (devyati); nếu thiện tâm thiên hiện diện cùng với bất cứ khổ tâm thiên nào sẽ được sinh làm kiếp người.

Thanh tịnh tâm thiên: Thanh tịnh tâm thiên có 4 cảnh giới. Nơi cảnh giới thứ nhất, sự Chứng Thật về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn còn mơ hồ, chưa rõ ràng, chưa xác quyết. Cảnh giới Chứng Thật thứ hai là Chân Cảnh Giới của Linh Hồn là thường trụ bất biến, lúc nào cũng hiện tiền trong sáng, rõ ràng. Cảnh giới Chứng Thật của Thầy là bậc thứ hai của thanh tịnh tâm thiên. Đại Giác Toàn Tri là cảnh giới thứ ba. Cảnh giới thứ tư là Cứu Cánh Giải Thoát.

Thử nghiệm trong sáng, rõ ràng Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn xảy ra đồng thời với giác chứng trọn vẹn về Đấng Chí Tôn vô thượng, nhưng vẫn chưa biết hết những gì cần biết. Cảnh Giới Đại Giác Toàn Tri (Keval Gnan) là khi Toàn Chân Cảnh Giới của Vũ Trụ cũng như của Linh Hồn hiển hiện trong Chân Cảnh Thấy Biết vô biên nơi Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của mình.

Một ví dụ tương tự của cảnh giới thứ nhất chưa nhận ra rõ ràng về Linh Hồn là khi các con cảm thấy sự hiện diện của nước đá trong phòng tối. Mặc dầu không thể thấy nhưng các con cảm thấy có làn không khí lạnh lạnh phảng phất trong phòng. Và sự Thật Chứng rõ ràng nơi cảnh giới thứ hai của Thanh Tịnh Tâm Thiên, là khi đèn sáng bật lên các con thấy rõ nước đá ở đâu.

Thầy không thấy nhiều khác biệt giữa các con, Đấng Chí Tôn Toàn Tri và chính Thầy.

Giai đoạn của chu kỳ mật kiếp này không để Thầy thành tựu Chân Trí Đại Giác Toàn Tri Vô Thượng. Thầy dừng lại tại góc độ 356, thiếu 4 độ nữa mới đạt Cảnh Giới Toàn Tri. Nhưng Thầy cho các con nhìn thấy chân trời của tri kiến vô thượng này.

Thành quả của thanh tịnh tâm thiền là gì? Là giải thoát sinh tử luân hồi.

Thầy có thể được coi là Đấng Tự Tại Giải Thoát (Vitarag) còn chút nhiễm trần, nên chưa là hoàn toàn. Thầy giải thoát mọi cảnh đời trần thế, chỉ trừ một cảnh: muốn mọi người đều được cứu độ. Đi đến đâu Thầy cũng muốn càng gặp nhiều người càng tốt, và làm mọi cách để cứu độ họ, giúp họ thoát khỏi cảnh vô thường, và tìm thấy an vui vĩnh cửu nơi Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của họ.

SINH TỬ LUÂN HỒI – TÂM THIỀN – CHỦ Ý

Đấng Chí Tôn Toàn Tri nói gì? Ngài không xét đoán hành vi của các con. Hành vi của các con là nghiệp quả từ kiếp trước. Nhưng điều đáng ghi nhận là định tâm, là chủ ý, là động lực đang vận chuyển trong lúc các con hành lễ tinh quán nhận ra lầm lỗi của các con (samayik) hay sám hối (pratikraman). Một người với thân đang tham quán nhưng dòng tâm thức lại dính vào cái đồng hồ hay chuyện bất bình với đệ tử, nhưng họ lại tuyên bố rằng họ đã tham thiền.

Một vị tôn sư đang ngồi tham quán trước Đấng toàn tri Chí Tôn Mahavir trong một buổi lễ tinh quán tâm cảnh. Vị tôn sư đã phát huệ, nhưng chưa thấu hiểu về Cảnh Giới Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn, hay Chúng Duyên Sinh Thành Diễn Hoá (Vyavasthit). Một bậc giác ngộ khác hỏi Đấng Chí Tôn Toàn Tri về hậu kiếp của vị tôn sư đó sẽ như thế nào.

Đấng Chí Tôn trả lời: “Như tâm thiền của vị tôn sư lúc này, ông ấy sẽ sinh vào cõi trời với sắc tướng của chư thiên”.

Sau đó không lâu, một vị khác lại hỏi Đấng Chí Tôn về hậu kiếp của vị tôn sư đó và Đấng Chí Tôn trả lời: “Ông ấy sẽ sinh vào địa ngục”. Khoảng 15 phút sau, một người nào đó lại nêu lên cùng một câu hỏi, và Đấng Chí Tôn trả lời rằng, ông ấy sẽ thành tựu giải thoát khỏi sinh tử luân hồi.

Những đệ tử này lại hỏi: “Làm sao như thế được, khi vị tôn sư đã nhập định thật sâu?”. Và Đấng Chí Tôn toàn tri trả lời: Các con không thể thấy những gì Thầy có thể thấy, và những gì các con thấy chỉ là bề ngoài, không thông giải được. Mặc dầu thân của vị đạo sư đang tọa thiền, nhưng Thầy thấy được tâm cảnh của ông ấy đang ở đâu. Mới đầu là tâm cảnh thiện đủ năng lực giúp ông ấy sinh vào cõi trời. Sau đó lại chuyển qua tà cảnh sẽ đưa ông ấy vào địa ngục. Cuối cùng tâm cảnh lần lần trở về thanh tịnh hoàn toàn đủ năng lực tiến vào cảnh giới giải thoát. Chính dòng thiền cảnh quyết định kiếp lai sinh. Chính vi trần vật chất của thân thể tạo ra tâm cảnh. Tâm cảnh không thuộc Linh Hồn. Nhưng nếu các con bị lôi cuốn vào chúng, tự đồng hóa với chúng, coi chúng là một với các con, trôi nổi trong vọng cảnh vui buồn, tức là luân chuyển trong luân hồi. Mặt khác, nếu các con tách rời khỏi chúng, không là một với chúng, nếu các con là quán chủ thật sự, quán sát chúng vô tư, thì các con thoát khỏi mọi ràng buộc và hậu quả do chúng gây nên.

Khi người bán vải lừa dối khách hàng của họ bằng cách kéo dài tấm vải ra khi đo với

tâm cảnh thiện: “Mình giỏi thật với nghề buôn bán, nhờ cách đo như vậy mà mình kiếm được nhiều tiền hơn”. Ông ấy đâu có biết rằng kiếp sau mình sẽ sinh vào cõi địa ngục. Đây chính là tà tâm thiện.

Một người bán vải cũng dùng cách đo như thế để lừa đảo khách hàng, nhưng lúc đó dòng tâm thiện của ông là: “Hành vi của mình thật là tội lỗi. Tín đồ của Đấng Chí Tôn Đại Giác Toàn Tri Mahavir không bao giờ cho phép làm chuyện như thế”. Nếu tự phê phán hiện hành nơi dòng tâm thiện của ông ấy khi làm việc sai trái như thế, kiếp sau ông sẽ tái sinh làm cảm thú, tránh được địa ngục.

Không ai trong thời của chu kỳ mạt kiếp này có được Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn. Nếu người đời ít ra còn hiểu được thiện đạo trong đời sống thường ngày, thì họ sẽ có được thiện tâm thiện với khả năng sống thật theo thiện tâm thiện này.

Đạo sống ngày nay không còn căn cứ trên nền tảng nguyên sơ mà các Đấng giáo chủ đã lập nên nữa, đó là lý do tại sao người đời không có thiện tâm thiện. Chỉ còn có khổ tâm thiện và tà tâm thiện mà thôi. Người đời ca ngợi người đóng góp hàng trăm triệu để làm từ thiện. Nhưng chính người đóng góp lại nghĩ rằng nếu không có áp lực từ cấp cao của chính quyền họ chẳng bao giờ đóng góp như thế. Một người làm từ thiện với lòng miễn cưỡng là tà tâm thiện, và sẽ bị một đời sinh vào địa ngục. Trong khi người không có tiền nhưng thật lòng mong muốn có nhiều tiền để làm việc từ thiện lớn, mặc dầu họ không đóng góp một xu nào, kiếp sau họ vẫn được sinh vào cảnh sống cao hơn.

DÙNG TRÍ TÍNH TOÁN HƠN THUA VỪA PHẢI

Người đời dùng trí tính toán hơn thua lừa đảo người khác để kiếm tiền, họ tạo nên nghiệp trái nặng nề cho chính họ. Bất cứ sự lạm dụng trí tính toán hơn thua nào, bất cứ lừa dối nào cũng là tà tâm thiện và đưa đến hậu quả trầm trọng. Dùng trí tính toán hơn thua thông minh của mình để thắng lướt hay lợi dụng người kém thông minh hơn mình là một loại lừa đảo.

Trí tính toán hơn thua cột chặt con người vào cuộc sống trần thế, không để họ thoát khỏi đau khổ. Đấng Chí Tôn Krishna cũng cho rằng trí tính toán hơn thua là một loại mê hoặc, đề tiện (vyabhicharani). Trí tính toán hơn thua dìm người trong bể khổ, không bao giờ thoát ra được. Trí tính toán này là hoàn toàn tổn hại đến Linh Hồn, vì Linh Hồn lúc nào cũng mong cầu được thoát khỏi khổ đau. Trí tính toán hơn thua càng tăng thì khổ tâm càng nhiều. Khi người mẹ qua đời, tại sao anh chị 20 tuổi lại bị thương hơn đứa em 2 tuổi của họ. Tại vì người 20 tuổi có nhiều trí tính toán hơn thua hơn.

Đấng Chí Tôn thường dạy rằng, con người không cần phải dùng trí tính toán hơn thua trong cuộc sống, nhưng khi cần, phải đặt giới hạn. Chỉ dùng trí tính toán để giúp mình thoát khỏi tình cảnh bối rối không lối thoát, và chắc rằng sẽ không lâm vào cảnh như thế nữa. Nhưng người ngu dại thì bắt đầu dùng trí tính toán hơn thua để kiếm tiền một cách bất chánh. Không những thế, người đời còn học thói gian lận, làm giả mạo để lừa người khác. Gian lận là lừa đảo người khác nhưng không để họ biết được mình bị lừa. Đó là tâm thiện cực độc ác, cả địa ngục thứ bảy cũng không dung họ.

PHÁT BIỂU ĐƯỢC MỌI NGƯỜI HÀI LÒNG

Lời nói được mọi người chấp nhận (syaadvaaad) là gì? Là lời nói không làm tình cảm của bất cứ ai bị tổn thương, là lời nói không bao giờ chỉ trích quan điểm của người khác. Theo quan điểm của mình có thể thấy quan điểm của người khác sai, nhưng phải nhớ đó là quan điểm của người khác. Người phát biểu được mọi người hài lòng sẽ chấp nhận mọi quan điểm, vì họ an tọa nơi trung tâm. Thầy là người phát biểu làm mọi người hài lòng vì Thầy an tọa nơi trung tâm.

Đấng Toàn Giác Chí Tôn thường dạy rằng, hành trì tinh tâm quán sát lỗi lầm của mình (samayik), thành tâm sám hối (pratikraman), và quyết tâm không bao giờ tái phạm (pratyakhyan), là cách tu thân sống đạo để Chứng Thật Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Nhưng hành trì này phải được thực hiện đúng cách theo lời dạy của Ngài.

Nhìn từ Chân Trí Thật Chứng chí cao vô thường, mọi người đều trong lành, vô tội, không ai có lỗi lầm cả; nhưng hoàn cảnh sống của mọi người thì thay đổi bất thường. Thầy nói thật tình và đôi khi nghiêm khắc. Thầy nói như thế với lòng từ bi thanh tịnh vô nhiễm để tiêu trừ bệnh tật của các con.

BẠC ĐẠI GIÁC VÀ BẢN CHẤT CỦA ĐẠO SỐNG

Nhiều người tuyên bố rằng, cách xử thế tiếp vật hằng ngày là Đạo Sống (dharma) của họ. Nhưng các con không thể nói điều này, khi các con chưa Thực Chứng được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn (nishchay dharma). Nếu các con không có sự hiểu biết chân thật về Linh Hồn của các con, làm sao các con nói được rằng sinh hoạt thường ngày là Đạo Sống của các con? Bạc Đại Giác dùng năng lực vô biên của Ngài để tạo nên một đường phân cách giữa cảnh giới chân thật trường tồn bất biến của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (real, pure self) và cảnh giới tương đối, vô thường, phi linh hồn của thế gian (relative-non self), và sau đó sẽ giữ chúng mãi mãi phân cách, vĩnh viễn phân cách. Từ đây trở đi mọi sinh hoạt xử thế tiếp vật của các con trở thành Đạo Sống tương đối tùy duyên của các con, và gìn giữ Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn mãi mãi hiện tiền là Đạo Sống chân thật bất biến của các con. Chỉ lúc đó các con mới hiểu rõ sự khác biệt giữa hai cảnh giới này. Bạc Đại Giác sẽ hoạch phân cảnh giới của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh, trường trụ bất biến, và cảnh giới tương đối của chúng duyên hợp tan sinh diệt vô thường. Nhờ đó các con sẽ mãi mãi biết rõ những gì thuộc về Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của các con, và những gì thuộc thế giới vô thường. Làm sao mà một người khẳng định Đạo Sống thế gian (Vyavahar dharma) khi họ chưa biết rõ được Đạo Sống Trường Cữu của Chân Linh Hồn (Nishchay dharma). Chỉ khi biết rõ được Đạo Sống Trường Cữu của Chân Linh Hồn, mới phán xét được Đạo Sống của thế gian (Laukik dharma, worldly or relative dharma) như thế nào mà thôi. Như khi biết rõ vàng thật như thế nào rồi mới khẳng định được vàng giả.

Đạo Sống thế gian là Đạo được tin tưởng bởi người đời. Đạo Sống thế gian dạy người đời cải ác hoàn thiện. Đạo này dạy các con nên tạo phước (thiện nghiệp) đừng tạo ác nghiệp. Đạo này dạy người đời đừng trộm cướp, đừng nói dối, và hành xử như thế nào để được hạnh phúc, bình an. Theo người đời, Đạo Sống trường cữu là hành thiện, nhưng Thầy gọi đó là

Đạo Sống vô thường tương đối. Với Đạo Sống này, các con vẫn phải luân chuyển theo bốn cõi chúng sinh: thiên, nhân, súc sanh, địa ngục.

Đạo Sống tương đối là chuyển từ xấu tới tốt. Nhưng Đạo Sống chân thật vĩnh cửu là chuyển từ tốt tới Tuyệt Đối Nhất Chân Thanh Tịnh. Nếu các con mong cầu giải thoát khỏi khổ đau các con phải nguyện lòng sống theo Đạo Nhất Chân Thanh Tịnh của Linh Hồn. Nơi Đạo cứu cánh chân thật này các con thoát khỏi cảnh giới xung đột của xấu tốt, sướng khổ, phải trái. Chỉ có Đạo Sống của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh là Đạo Sống chân thật mà thôi. Đó là Đạo Sống phi phạm. Tất cả Đạo Sống qui tụ nỗ lực trên thể chất và hành vi là Đạo Sống thuộc thế gian tương đối, là Đạo của cảnh giới phi linh hồn. Không có ranh giới, không có giáo phái nơi Đạo Sống chân thật, không phương, không cờ hiệu, không có ý kiến tranh chấp, cũng không có gì để xuất ly hay thu giữ. Nơi Đạo Sống chân thật không có thiên tư về bất cứ điều gì. Giải thoát khỏi khổ đau của cuộc đời không bao giờ đạt được với tâm thiên chấp.

Người đời mong cầu thoát khổ đau và được sống an vui, nhưng họ lại dẫn thân vào tranh chấp, phân chia quan điểm, theo phe này chống phe kia, tự cho mình là đúng. Các con tự nhiên khẳng định rằng, cái gì trái lại với cái của các con là sai lầm. Các con sẽ chẳng bao giờ thành tựu an vui, thoát khỏi khổ đau bằng cách nói rằng, người có ý kiến hay hành vi khác với các con là sai lầm. Các con chỉ đạt được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn vô thượng, khi nào nơi các con hoàn toàn vắng bóng mọi thiên chấp, khi nào các con không còn thiên tư, dị kiến, bất hòa, bè phái, và đến được nơi trung tâm viên dung vô ngại của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của các con. Đứng vào bất cứ phe phái nào, các con cũng hạn hẹp tầm nhìn, và làm mạnh thêm thiên kiến, thiên chấp, và các con tự trói mình vào bánh xe xoay chuyển, không biết kiếp nào mới thoát ra được. Hãy xét kỹ! Các con muốn được sống vui thoát khổ hay muốn đứng mãi nơi góc hẹp của phe phái. Có bao nhiêu nhóm phân ly, lập doanh, lập trại chống nhau trong cùng một tôn giáo. Không có thoát khổ sống vui nơi nào còn nhiễm tâm động loạn với hận thù, tự tôn, mê chấp và tham lam. Trong Đạo Sống chân chính không có nhiễm tâm động loạn, nhưng người đời lại cậy dựa vào chúng để củng cố phe phái của họ, do đó biến Đạo Sống thành một loại trường đua. Họ tranh giành tín đồ. Một người xuất gia từ bỏ vợ con để rồi thâm đệ tử để thế vào chỗ này. Thế rồi suốt ngày bận rộn với chuyện bất hòa, quấy rầy không yên với đệ tử của họ. Làm sao mà các con gọi đó là Đạo Sống an vui thoát khổ cho được.

Một Đấng giải thoát vô tâm với những gì xảy ra nơi thế gian, sẽ không bao giờ dùng lời hà khắc như Thầy vừa nói. Nhưng Thầy có thể làm gì bây giờ. Để tiêu trừ bệnh tật của người đời, lời nói tuôn ra từ công cụ này thấm đượm với tình thương yêu và hoàn toàn không chút mê chấp. Người đời không có lỗi lầm, ai cũng muốn thoát khổ sống vui, nhưng chỉ vì thiếu hiểu biết chân chính mà họ làm chuyện sai trái. Nhưng trong thời kỳ mạt kiếp này, mọi người đều bị điên đảo trong cơn bão tố của nó.

Lòng Thầy vô lượng từ bi. Trong mắt Thầy mọi người đều trong lành vô tội. Thầy không thấy tội lỗi nào nơi bất cứ ai. Năng lực nhìn thấy của Thầy trong lành, tinh nguyên, không chút tỳ vết, không chút khiếm khuyết nào, nên Thầy nhìn thấy cả thế giới trong lành, tinh nguyên, không chút tỳ vết, không chút khiếm khuyết nào.

NĂNG LỰC THẤY BIẾT TRỌN LÀNH

Một vị Đạo Sư đang ngồi nơi Pháp Hội của Đấng Chí Tôn Toàn Tri Mahavir cùng với một số người thật tâm cầu đạo khác. Vị Đạo Sư này đang sống trong ảo tưởng là mình có rất nhiều hiểu biết. Ngài hỏi Đấng Chí Tôn rằng, giữa Đấng Chí Tôn và ông có ít nhiều sự khác biệt như thế nào. Ông cũng hỏi Đấng Chí Tôn, còn bao nhiêu đời sống nữa ông sẽ được thành tựu giải thoát. Ông ấy cảm thấy rằng, chỉ trong ba đời nữa ông sẽ đạt được giải thoát. Đấng Chí Tôn hoàn toàn vô nhiễm, tự tại giải thoát, đã nhìn thấu cảnh giới Linh Hồn của vị Đạo Sư. Đấng Chí Tôn trả lời rằng, câu hỏi của ông là một câu hỏi hay, nhưng nơi Pháp Hội này còn có 5 người nữa đầy đủ phước duyên thành thực, họ phải được gọi đến đây. Đấng Chí Tôn gọi ông thị trưởng, một phụ nữ có đời sống đức hạnh trong lành, một gái mại dâm, một kẻ móc túi, và một con lừa ngẫu nhiên đang đứng gần đó. Xong Đấng Chí Tôn tiếp tục nói với vị Đạo Sư rằng, không có khác biệt nào giữa chính Ngài, Đấng Chí Tôn, vị Đạo Sư, ông thị trưởng, người phụ nữ đức hạnh, người phụ nữ mại dâm, người móc túi và con lừa. Vị Đạo Sư la lên: “Kính thưa Đấng Chí Tôn, Ngài nói cái gì vậy? Không có khác biệt nào giữa Ngài và chúng con sao? Có rất nhiều khác biệt nhìn thấy rõ ràng mà!”. Đấng Chí Tôn giải thích rằng sự khác biệt là trong cái nhìn thấy của ông mà thôi. Đấng Chí Tôn tiếp tục nói: Cách đây ba đời, Thầy đã gặp một Bậc Đại Giác đã ban cho Thầy năng lực nhìn thấy trong lành; với năng lực này Thầy không thấy lỗi lầm nơi bất cứ ai. Thầy dùng năng lực này trong hai đời kế tiếp, và giờ thì hoàn toàn trong lành không chút ô nhiễm, tỳ vết, thành tựu khả năng nhìn thấy trong lành trọn vẹn. Với tâm lực này Thầy nói với các con rằng, không có gì khác biệt giữa các con, tất cả những người khác và chính Thầy. Vị Đạo sư vẫn khẳng định rằng, ông thấy có thật nhiều khác biệt và ông không thể hiểu và chấp nhận được, làm thế nào mà Đấng Chí Tôn có thể coi vị Đạo Sư, ông thị trưởng, người phụ nữ đức hạnh, người mại dâm, người móc túi, con lừa và chính Ngài là bình đẳng cho được. Đấng Chí Tôn tiếp tục. Đạo Sư đáng kính, hãy nhìn! Nội dung, tức Chân Cảnh Linh Hồn Thuần Nhất Thanh Tịnh trong con, trong ông thị trưởng, trong người phụ nữ đức hạnh, trong người mại dâm, người móc túi, con lừa và Thầy đều giống nhau. Sự khác biệt duy nhất là nơi Thầy, Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh hoàn toàn khai mở, hiển hiện, và nơi con, nó còn bị che lấp mà thôi. Nơi Chân Trí Thực Chứng tuyệt đối viên dung vô ngại của Thầy, Thầy thấy rằng, trong tất cả các con ở đây, con lừa là còn lại ít đời nhất trước khi thành tựu giải thoát. Đạo Sư thương yêu, vì nghiên cứu quá nhiều kinh điển, gánh nặng nơi tâm của con còn phải thêm nhiều đời nữa mới gỡ bỏ hết được, trong khi con lừa sẽ gặp Bậc Đại Giác ngay trong kiếp sau, và nhờ đó mà nó được giải thoát.

CÁI TÔI MÊ VỌNG VÀ GIẢI THOÁT KHỔ ĐAU

Cái tôi mê vọng là gánh nặng của tâm hồn. Mê vọng càng ít thì thoát khổ sống vui càng sớm.

Người có cái tôi mê vọng không bao giờ thoát được khổ đau. Thái độ và cảm nghĩ “tôi biết rồi” là vì mê vọng nặng nề, nó hiện diện cả trong giấc ngủ. Chỉ người không bị nhiễm vọng đó mới thoát khổ sống vui được. Người đời tụng đọc, hấp thụ kinh điển là để được giải mê thoát khổ, hay để tăng mê kéo dài thêm chuỗi đời luân chuyển trong dòng sinh tử luân hồi? Con mê của người say rượu có thể chữa được bằng cách đổ nước lạnh lên người, nhưng con mê của người tụng đọc kinh điển và cái “tôi biết rồi” không bao giờ bị tiêu trừ.

BỊ THÂN NGŨ Ý ÁM NHẬP KHÔNG CHẾ

Một người có mụn nhọt trên mặt, cứ nhìn vào gương mãi, vì tin mình là “Nguyễn Văn X” (người đọc thể tên mình vào). Niềm tin “ta là thân thể” hay “thân thể là ta” cũng nhiễm sâu nơi tâm khảm. Đó là lý do tại sao họ hay nhìn vào gương. Nhưng thân thể này đâu có thuộc về các con, đâu phải là của các con. Nó đã ám nhập không chế các con, bắt cóc các con làm sở hữu của nó. Nó thật sự là một bao nợ đòi phiền toái không cần thiết bám chặt lên các con. Nếu một người con trai theo đuổi quanh quẩn một người con gái, ba nó sẽ hỏi nó: “Làm sao tìm được bao nợ đòi đó vậy?”. Người con sẽ trả đũa liền: “Bao nợ đòi ba nói có nghĩa là gì? Ba biết gì về chuyện này?”. Chỉ sau đó ít lâu, khi cô gái cãi vã với hắn và bỏ rơi hắn, kết thân với một người bạn trai khác, hắn mới biết bao nợ đòi mà ba hắn nói có nghĩa là gì. Cũng như thế, thân này là một loại của nợ vây khốn các con. Ngay khi các con hiểu được rằng thân thể không phải là các con, quyền làm chủ và buộc ràng của nó đối với các con sẽ bị cắt đứt. Loại của nợ như thế không bao giờ không làm hại các con. Loại mê hồn trận nào mà thân khẩu ý vây khốn các con, và khi nói vây khốn, thật sự chúng ta muốn nói lên nghĩa gì? Điều này có nghĩa là các con không thể tự mình thoát ra được đầu các con muốn. Bị kẹt trong mê hồn trận cũng giống như mang của nợ mà thôi. Một người sẽ tìm lối thoát khi nhận biết mình bị kẹt, bị vây khốn trong mê hồn trận. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu họ lại mê thích nó, không muốn rời nó? Như thế nó sẽ bám chặt và đẩy họ sâu hơn vào mê hồn trận. Loại mê hồn trận này được lập lên từ chiến trường mê chấp thương ghét (raag-dwesh). Thầy giúp các con thoát khỏi chiến trường mê chấp thương ghét, và nhờ đó mà mê hồn trận dần dần tan biến. Các con có nghĩ là các con cần đánh phá, trừng phạt mê hồn trận để được thoát thân không? Không đâu. Các con chỉ phá mê hồn trận được bằng tâm viên ly mê chấp và tinh thần bất bạo động mà thôi. Nếu các con dùng Ánh Sáng Thấy Biết Của Linh Hồn quán sát, mê hồn trận thân ngũ ý sẽ tự động buông ra và rơi rụng hết mà thôi. Giống như sương mù giá lạnh tan hết với ánh sáng ấm áp của mặt trời.

QUYẾT TÂM LẬP CHÍ NƠI CẢNH GIỚI

THOÁT KHỔ SỐNG VUI

Chỉ quyết tâm lập chí nơi cảnh giới giải thoát (thoát khổ sống vui) mà thôi. Còn đối với những hoàn cảnh và nhân duyên khác thì chỉ nên đơn giản, tri túc mà thôi. Không có gì độc hại, chỉ có cố chấp là độc hại mà thôi. Thầy nói ngay thẳng như vậy: Tất cả những gì đòi hỏi các con phải nỗ lực là thuộc thể phàm, và sẽ không giúp các con thoát khổ sống vui được. Chỉ mong cầu được vui sống thoát khổ vĩnh viễn mà thôi. Nếu các con mong cầu được vui sống thoát khổ chỉ một lần, sau đó, dầu sau hàng trăm ngàn kiếp các con sẽ gặp được Bậc Đại Giác, và các con sẽ thành tựu giải thoát. Giải thoát có nghĩa là hoàn toàn tự do tự tại, an vui, thông dong, thoát khỏi mọi lụy phiền của cuộc đời. Nỗ lực cần cho cuộc sống hằng ngày, nhưng không cần để thành tựu giải thoát, vì giải thoát tự tại là chính bản tính của Linh Hồn. Nước tự nhiên mát và ta phải nỗ lực để làm cho nó sôi, nhưng có cần phải nỗ lực để làm cho nó mát không? Không cần phải nỗ lực nào, tự nó sẽ mát trở lại, vì đó là bản tính của nước.

Nhưng làm sao các con biết được điều này? Thật ra bản tính của các con là tự do tự tại, nhưng vọng tưởng và vô minh dày đặc che lấp, không cho các con biết được điều này. Vọng tưởng vô minh này không bao giờ bị tiêu trừ, đến khi các con gặp được một Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush). Bậc Đại Giác Chân Nhân sẽ tiêu trừ vọng tưởng này cho các con. Do đó hãy tìm cho được Bậc Đại Giác Chân Nhân còn tại thế.

Hãy tìm Bậc Giải Thoát, Bậc đã qua được biển sinh tử luân hồi, và đủ năng lực cứu độ vô số người khác đến bờ giải thoát. Khi tìm được Ngài, hãy theo Ngài không chút đắn đo hay sợ hãi. Thầy chính là Bậc Giải Thoát của thời mạt kiếp này. Thầy là hiện thân của Chân Trí Thực Chứng siêu phàm. Thầy có thể ban giải thoát chỉ trong vòng một giờ. Các con không phải làm gì và cũng không phải trả công. Thầy không cần gì và không có mong muốn gì cả. Đáng Chí Tôn chỉ hiển hiện nơi những ai hoàn toàn viễn ly mê chấp. Trong đời sống, các con có thể tình cờ gặp được một số vị tu hành không ham muốn giàu có, hay niềm vui thuộc cảm xúc, nhưng họ vẫn còn muốn danh vọng, muốn được tôn kính, muốn có nhiều đệ tử. Luôn luôn vẫn có một mong muốn nào đó nằm ẩn sâu trong tiềm thức của họ. Nơi nào vắng bóng dục vọng nơi đó Đáng Vô Thượng Chí Tôn sẽ hiển hiện. Thầy không có mong cầu gì về của cải, niềm vui thuộc cảm xúc hay xác thân, tiếng tăm, đệ tử hay bất cứ gì khác. Thầy chẳng có gì mong cầu. Nhưng nếu các con thành tâm muốn điều gì từ Thầy, hãy cứ đến để tiếp nhận. Tuy nhiên phải sáng suốt với điều thỉnh cầu của các con, để không bao giờ phải hối hận một lần nữa.

Tất cả mọi niềm vui hay hạnh phúc của thế gian đều là phó sản, sản phẩm phụ mà thôi. Thật Chứng Thật Chân Cảnh Linh Hồn mới là sản phẩm chính của kiếp sống. Người đời đã bỏ hoang phế nhà máy sản xuất sản phẩm chính, và thay vào đó lại mở thêm nhà máy sản xuất sản phẩm phụ, thì làm sao mà Chứng Thật được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, làm sao làm đầy được ý nghĩa của kiếp người. Toàn thể giới đang lẫn lộn, lạnh quanh, lạc đường trong mê cung, vọng cảnh vô minh, đường nào cũng dẫn đến ngõ cụt không lối thoát thân.

Khi các con đến với Thầy mong cầu giải thoát, hãy đến với hai điều cần thiết này: Thứ nhất, lòng tin “mình không biết gì hết”. Thứ hai, “tuyệt đối khiêm nhường”. Lòng tin “mình biết điều này rồi” sự thật là một loại nhiễm độc. Chân Trí Huệ là thật chứng, là ánh sáng thiêng liêng, và nơi có ánh sáng người ta không bị vấp ngã. Làm sao các con có thể nói rằng các con biết cho được, khi bước nào trên đường tu thân sống đạo của các con cũng bị vấp ngã? Có cái nào trong số lo nghĩ của các con mất đi không? Nếu các con có Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, các con không còn lo nghĩ nào. Làm sao Thầy làm đầy bình của các con được với Chân Trí Huệ của Thầy, khi bình của các con đầy hết phân nửa bởi lòng tin “ta biết điều này rồi”. Nếu bình của các con không có gì hết, Thầy sẽ làm nó đầy với cam lồ của Thầy. Sau đó các con có thể đi bất cứ nơi nào các con muốn, sống đời trần thế của các con, dựng vợ gả chồng cho các con của con, nhưng phải thành tâm tuân thủ 5 Phương Châm Hướng Dẫn Đạo Sống Giải Thoát trong mọi cảnh huống của cuộc đời mà Thầy đã ban cho tất cả các con, những người tham dự lễ Tiếp Thọ Chân Trí Thực Chứng Cảnh Linh Hồn.

Pháp thoại này là chưa từng có từ trước đến nay, chưa bao giờ có ai được đọc, được nghe. Thầy không phải là “tác giả” trong tất cả điều này. Thầy chỉ là kẻ thừa hành hay Bảo Khí cho sứ mạng cứu độ thế giới mà thôi.

THẾ GIAN KHÔNG CÓ THẬT CHẤT NÀO

Thế gian này trống rỗng, không có thật chất nào. Thầy nói ra điều này vì Thầy thấy nó như thế nơi Chân Trí Thực Chứng của Thầy. Nếu các con nghĩ rằng thế gian có thật chất hay giá trị nào đó, là các con bị lầm lẫn.

Có một vị Bác Sĩ truyền thống y học Ấn Độ, ông biên một toa thuốc hiệu nghiệm cho bệnh nhân của ông, và dặn rằng không được ăn ớt cay, vì bệnh này do ăn quá nhiều ớt gây nên. Ông Bác Sĩ nỗ lực chọn cho bệnh nhân của ông những loại thuốc và cách chữa trị tốt nhất. Qua nhiều tháng, ông nhiều lần gia giảm để sự chữa trị được hiệu nghiệm hơn, ông không thấy bệnh nhân đạt được tiến triển nào. Vào một ngày ông quyết định đến nhà bệnh nhân đang ăn cơm chiều, và trên đĩa cơm có hai trái ớt tươi không lò. Thấy ớt trên đĩa cơm của bệnh nhân, ông nổi cơn giận dữ và bị đột tử. Ai là người đáng trách ở đây? Hỡi anh chàng bất hạnh đáng thương ơi! Bệnh nhân có thể uống độc được, nhưng sao ông lại cũng uống. Mọi chuyện trên thế gian đều trống rỗng không có thật chất như thế đó. Các con không nên để các con bị dính líu vào bất cứ chuyện gì, nếu không như thế các con sẽ bị sập bẫy không thoát được. Ở đây bệnh nhân ăn ớt nhưng bác sĩ lại bị lên máu đột tử. Đó không gì khác hơn là thuốc độc nơi cái biết của tri kiến hay kiến thức. Nếu một người thấy cú mũi rớt vào tách trà của họ thì họ sẽ không uống; nhưng nếu họ không biết, họ sẽ thưởng thức ly trà với lòng thích thú. Không biết quả là hạnh phúc! Các con chỉ cảm thấy một điều gì đó sai lầm nếu các con biết nó. Các con sợ hãi khi các con biết được sự thật, nhưng cho tới lúc đó, các con không có chút sợ hãi nào cả. Đó chính là ý nghĩa về sự trống rỗng của cuộc đời.

Có một vị nam tử thường đến thăm Thầy. Ông ấy có một người con gái. Ngay từ lúc đầu, Thầy giải thích cho ông ấy biết rằng, đang thời mạt kiếp đầy khổ nạn này, cả những người danh vọng vẫn bị lâm cảnh khó khăn. Thầy khuyên ông nên cẩn thận đối với những ảnh hưởng tiêu cực của thời đại đối với con gái của ông. Ông ấy hiểu được những điều đó, và sau này khi con gái của ông bỏ nhà theo trai, ông nhớ và đến với Thầy. Ông nói với Thầy rằng nếu Thầy không cảnh giác trước, chắc ông sẽ tự tử khi chuyện đó xảy ra. Thế gian như vậy đó. Thật rỗng tuếch chẳng có thật chất nào. Các con phải chấp nhận bất cứ chuyện gì xảy ra. Có gì đáng để hy sinh mạng sống của các con không? Nếu các con không theo người đời họ sẽ gọi các con là ngu xuẩn. Người đời giữ sĩ diện bằng cách che dấu mọi chuyện, và cho rằng họ cao thượng hay đáng kính.

Bậc Đại Giác Chân Nhân rất sáng suốt, Ngài biết xử sự trước khi tổn hại xảy ra. Ngài cắt bỏ phần hư hỏng trước khi nó bắt đầu. Các con có nghĩ rằng, sự trống rỗng, nông cạn, giả tạo bề ngoài của đời sống dễ thấy hay không?

Người chặn cừu làm gì nhỉ? Hắn hô lên “tihi tihi” để tập hợp đàn cừu đưa chúng vào chuồng có rào xung quanh để chúng không thoát ra ngoài. Đàn cừu nghĩ rằng hắn bảo vệ chúng khỏi bị cọp tấn công, và chính người chặn cũng nói với đàn cừu như vậy. Chúng đâu có biết là hắn đang bóc lột chúng, vắt sữa chúng hằng ngày, cắt trụi bộ lông bảo vệ chúng khỏi lạnh, để rồi giết chúng để làm thức ăn đãi khách. Đó gọi là giả tạo và trống rỗng.

CON NGƯỜI KHÔNG CÓ AI NƯƠNG TỰA

Tất cả nhân loại vào chu kỳ mạt kiếp này được coi như chẳng có ai hoặc nơi nào nương tựa và bảo vệ cả. Thú vật còn có nơi nương tựa, nhưng con người thì không một nơi

nào. Nếu các con tìm được người nương tựa thì chính người này lại không có ai để nương tựa, thì làm sao họ giúp các con được. Để Thầy giải thích cho các con biết không nơi nương tựa có nghĩa là gì?

Một người giàu có, một thầy cúng và con chó của ông cùng lên đường với nhau. Họ băng qua một khu rừng rậm và trong rừng họ gặp 4 tên cướp có súng và dao găm. Điều này có hậu quả gì đối với mỗi người trong nhóm?

Người giàu có lo sợ không biết mình sẽ ra sao nếu số tiền lớn mình mang theo bị tui nó cướp. Ông cũng sợ không biết chuyện gì xảy ra nếu tui nó giết ông. Ông thầy cúng thì cảm thấy rằng ngoài bình nước ông không có gì đáng giá để mất. Nhưng lo sợ không biết ai sẽ sẵn sóc ông nếu bọn chúng đập gãy chân của ông, khiến ông bị tàn tật suốt đời. Con chó thì khác hẳn, nó sửa lại bọn cướp, và nếu có tên cướp nào đánh nó, nó la lên mấy tiếng rồi mở to mắt nhìn chủ của nó bị hành hạ. Con chó không lo sợ về chuyện gì xảy ra cho nó, vì nó có chỗ nương tựa và hai người bất hạnh kia không có nơi nương tựa nào. Đáng Chí Tôn dạy gì? Bao lâu các con chưa được chiêm bái Đấng Đại Giác, các con không có nơi nương tựa nào. Khi được chiêm bái Đấng Đại Giác, các con thành người có nơi để nương tựa. Chính Đấng Đại Giác là nơi nương tựa của các con.

Khi các con được phép lành Tiếp Thọ Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, các con sẽ không bao giờ còn phải lo sợ về những gì xảy ra cho các con nữa, dầu từ thân, tâm hay do hoàn cảnh bên ngoài đem đến.

Người quy mệnh chí thành với Thầy sẽ được nơi nương tựa, sau khi trải qua vô số kiếp bơ vơ, tứ cố vô thân, không biết nương tựa vào đâu.

Người có được Bậc Đại Giác làm nơi nương tựa của mình, sẽ không còn phải lo sợ bất cứ điều gì xảy ra cho họ nữa, dầu phải tạo ngộ với bất cứ hoàn cảnh nào, vì sự Hiện Diện cùng với Đại Giác của Thầy sẽ có đủ năng lực thù thắng để bảo bọc họ trong mọi hoàn cảnh.

LUẬT THIÊN NHIÊN VÀ KHOA HỌC THẾ GIAN

Ngày nay, khoa học thế gian đã đi quá độ. Ở những nước bên ngoài Ấn Độ, điều này đã thành “trên bình thường”. Nó cần phải lấy lại bình thường. Con người chỉ tìm thấy hạnh phúc nếu điều này xảy ra mà thôi. 97 độ F là dưới thân nhiệt bình thường và 99 độ F là trên thân nhiệt bình thường. 98 độ là bình thường. Hoa Kỳ và những nước khác lâm khốn cảnh của cơn sốt trên bình thường (cái gì cũng quá độ) và Ấn Độ lại lâm vào khốn cảnh thân nhiệt dưới bình thường. Ở các nước ngoài Ấn Độ, những phát minh mà họ thực hiện được vượt quá mức bình thường, nhưng họ vẫn không thể tìm được những gì họ mong cầu. Điều này chứng tỏ điều gì? Nó chứng tỏ rằng họ đã bị lạc đường, mất hướng. Kỹ thuật ứng dụng của họ rất cao đến nỗi có thể xác định rõ ràng vị trí của một xe đang lâm nạn ở đâu. Hỡi những kẻ ngu khờ! Tại sao các người không tìm ra những gì thật sự hữu ích cho thân thể. Nam nhi phải cạo râu mỗi ngày. Họ chế ra không biết bao nhiêu dụng cụ và phụ tùng cạo râu thật tinh xảo, tốn kém, thay vì tìm ra những gì khiến râu dừng mọc nữa, như thế có hữu dụng hơn không? Thân thể có những nhu cầu của nó, và những nhu cầu này phải được đáp ứng. Thời này nhu cầu không phải là tốn kém thời giờ và tiền bạc để cạo râu, mà là khỏi cạo râu có hơn không? Cái gì xảy ra nếu có quá nhiều cái dư thừa. Cái gì xảy ra nếu mưa mãi không ngừng? Nó sẽ gây nên sự

tàn phá khắp nơi. Hủy diệt sẽ không tránh khỏi, nếu cái dư thừa trở nên quá nhiều. Cái thừa chính là gánh nặng vì nó trở thành cái không cần thiết nữa.

Người đời than phiền cả khi nhiệt độ gia tăng. Thầy có một người bạn cứ lập đi lập lại mãi lời than phiền “hôm nay nóng quá, hôm nay nóng quá”. Thầy hỏi ông ấy: “Nóng bao nhiêu thì được đối với ông, nếu ông là người điều chỉnh nhiệt độ của trời đất”. Ông ấy nói ông sẽ cho ra cũng một nhiệt độ như thế thôi. Thầy lại hỏi ông: “Vậy tại sao ông lại than phiền”. Đó là thiên nhiên và thiên nhiên đáp ứng nhu cầu của mọi người khi cần. Những người khờ dại này tạo trở ngại bằng cách nguyên rửa thiên nhiên. Một người ăn mặc sang trọng sẽ chửi thiên nhiên nếu trời mưa làm ướt bộ đồ vừa mới ủi của họ. Nhiều người muốn trời không mưa vào ngày lễ cưới của con gái họ, nhưng nông dân thì lại nóng lòng chờ mưa. Khi có sự xung đột như thế xảy ra, nó sẽ cản trở sự vận hành điều hòa của thiên nhiên.

Vũ trụ này vận hành theo sự điều hòa giữa những sinh thành biến thiên cảm ứng nơi tâm cảm của các con và thiên nhiên. Do đó đừng làm xáo trộn sự vận hành của thiên nhiên. Mọi gặp gỡ, mọi tao ngộ trong cuộc đời xảy ra một cách tự nhiên, tự phát theo luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn. Người đời có bao giờ lo sợ mặt trời không biết ngày mai có mọc lên hay không? Và chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ bắt đầu lo sợ điều này. Sẽ có can thiệp không ngừng. Do đó đừng can thiệp với thiên nhiên.

Những nhà khoa học này đã tiến bộ rất nhiều trong những phát minh của họ đến nỗi vượt quá tỷ lệ bình thường. Sẽ có một lúc người ta sẽ nói họ sẽ không muốn có nhà khoa học nào nữa. Những người này đã sẵn sàng một sự thay đổi, chuyển hóa lịch sử.

Khi chuyện gì xảy ra quá độ sẽ dẫn đến kiệt sức, hao tổn. Các con cảm thấy mệt mỏi nếu các con ngồi hay ngủ quá lâu. Hạnh phúc hay khổ đau đều là tương đối. Nếu một người giàu có đi bộ trong nắng nóng, họ sẽ tìm nghỉ mát cả đến nơi bóng lụa thừa của cây đầy gai nhọn. Nhưng nếu các con bảo ông ấy ngồi dưới tàn cây ấy trong suốt 4 giờ, ông ấy sẽ không làm như thế vì ông sẽ mệt mỏi vì ngồi quá lâu.

Một người cao bảy bộ Anh rưỡi sẽ được coi là rất cao ở Ấn Độ, và nếu người Ấn đi đến một nước mà người dân trung bình cao bảy bộ Anh họ sẽ bị coi là lùn. Mọi việc đều tương đối giống như vậy. Một người có vẻ cao hay lùn tùy theo sự so sánh của họ với người khác.

Nếu một người 55 tuổi còn ngồi trên ghế nhà trường, người ta sẽ hỏi ông chừng nào mới lập gia đình nếu ông học hoài như thế. Đó là trên mức bình thường, và dưới mức (tuổi) bình thường đối với một em bé 2 tuổi lập gia đình.

VẬT CHẤT PHÁT TRIỂN

VÀ TINH THẦN PHÁT TRIỂN

Người ngoại quốc cho rằng Ấn Độ là nước kém phát triển. Thầy thì nói họ là người kém phát triển. Họ phát triển hoàn toàn về vật chất, nhưng về tinh thần thì họ kém phát triển. Ấn Độ kém phát triển về vật chất nhưng hoàn toàn phát triển về tinh thần. Thầy có thể chuyển hóa một người móc túi thành thiên thần trong vòng một giờ. Nhưng nơi khác, người đời kém phát triển về tinh thần, làm sao Thầy làm cho họ hiểu được về tinh thần.

Người nóng giận, tự tôn, mê chấp và tham lam nơi khác trên thế giới vẫn còn đang trong quá trình phát triển, nhưng những đặc tính này nơi người Ấn Độ đã phát triển hoàn toàn và họ đã đạt tới đỉnh cao nhất.

Người nước ngoài sẵn sàng lái xe đưa các con đến một nơi nào đó và họ phải lái cả 50 dặm mỗi chiều. Dầu mới chỉ quen biết sơ sài họ cũng lái xe đưa các con tới nơi và trở về, không những thế, mà họ còn mua thức ăn uống cho các con nữa. Ngược lại, ở đây, Ấn Độ, cả cháu của các con cũng tính toán về mọi tổn kém như xăng dầu, xe bị hao mòn như thế nào. Sau đó nó còn nói láo, bảo các con là nó không thể nào đưa các con đi được vì chủ sở hữu của nó sẽ đến thị trấn vào ngày mai.

Những chuyện như thế có nghĩa gì? Nó có nghĩa rằng ở nước ngoài lòng tham không phát triển như ở Ấn Độ. Ở Ấn Độ nó phát triển cao đến nỗi nó kéo dài đến bảy đời. Còn mức độ tham lam của người ngoại quốc như thế nào. Lòng tham của họ chỉ giới hạn theo những nhu cầu của chính họ. Khi con cái của họ đến tuổi 18, họ muốn chúng rời khỏi nhà tự đi tìm sống. Nếu vợ chồng bất hòa với nhau, họ sẽ ly dị. Ngược lại ở Ấn Độ, sự mê chấp phát triển trọn vẹn. Có hai vợ chồng tuổi 80, họ gây gổ với nhau suốt quãng đời sống chung. Ngày nào họ cũng cãi vã. Khi ông chồng qua đời, vào ngày thứ 13, bà vợ cử hành lễ cúng tế. Bà vừa xếp đặt đồ cúng vừa nói: “Đây là bánh ngọt ông ấy mê nhất, đây là thứ ông thích ...”. Khi Thầy hỏi bà tại sao bà nói như vậy khi cả đời ngày nào cũng cãi nhau. Bà trả lời: cuộc đời luôn như thế đó. Tuy vậy, tôi sẽ không bao giờ thấy được ông chồng như thế nữa. Tôi muốn ông ấy làm chồng của tôi đời đời kiếp kiếp. Ở Ấn Độ mê luyến bám giữ đã đạt đến tuyệt đỉnh rồi.

TẬP TÁNH: TỰ ĐỘNG VÀ THẤT THƯỜNG

Người nước ngoài thì tự phát, bốc đồng và tự động. Tự động, tự phát có nghĩa là nếu có một con bò cái thuần tánh, ngoan ngoãn, nó không làm tổn thương bất cứ ai, cả khi một đứa bé nắm sừng của nó. Và nếu có một con bò cái tánh khí bất thường, nó sẽ sẵn sàng làm hại bất cứ ai dầu không bị trêu chọc. Đó là những nét phản ứng tự động của tập tánh. Người nước ngoài rất thẳng thắn, họ nói “được” nếu họ muốn giúp các con, và nói “không” nếu họ không muốn giúp các con, nhưng họ sẽ không nói dối với các con. Họ có thiên hướng đối với cả hai phản ứng như thế. Nếu họ thẳng thắn, bộc trực họ sẽ hoàn toàn như thế. Người Ấn Độ thì không tự phát, không tự động, không tự nhiên. Thời thượng ngươn thánh đức họ tự nhiên đến mức lý tưởng.

Ở Ấn Độ có 4 đẳng cấp chính: Bà la môn (những nhà tử tế, học giả, triết nhân), chiến sĩ, công thương và lao động, thường được gọi là không nên tiếp xúc. Xếp loại đẳng cấp để chỉ trình độ phát triển khác nhau của người đời. Ngày nay sự phát triển này đã đạt đỉnh tột cao. Cả đến con cái của người thợ mộc cũng cực kỳ thông minh. Cách sống tự phát và tự nhiên của người đời trong thời thượng ngươn thánh đức là tột cao, cực điểm và hoàn toàn và từ đó bắt đầu suy tàn. Đó là luật sinh diệt tự nhiên. Người ta bắt đầu khai thác cách xếp loại đẳng cấp này. Họ trở thành khinh thị và kiêu căng đối với đẳng cấp lao động và làm nhục họ. Họ lạm dụng óc thông minh để hại người và lần lần trở thành thù ghét và thô lỗ. Ấn Độ bắt đầu mất dần vẻ tươi sáng của mình. Người đời trở nên ngoan cố và đáng khinh đến nỗi cách xử thế tiếp vật của họ trở nên giống như yêu quái. Than ôi! Nếu đi đường gặp một góa phụ 20

tuổi, thay vì an ủi người ta, họ lại coi họ như gặp điềm xui xẻo. Những người ngu đại ơi! Góa phụ được xem là nhân cách hóa của sông Hằng thiêng liêng, sao lại gọi bà là điềm xui xẻo.

Thế rồi người Anh tới thống trị Ấn Độ. Tính chất tự nhiên và phản ứng tự phát của họ bắt đầu hỗn hợp với khuynh hướng phản tự nhiên, ngoan cố, thô lỗ của người Ấn Độ và điều này đã mang đến một số giúp đỡ cho người Ấn Độ.

Tất cả điều này là hậu quả của tình trạng quá độ trong mọi lãnh vực. Giờ đây một bình minh mới đang bắt đầu đi lên cho Ấn Độ. Nơi khác thì là hoàng hôn nhưng ở Ấn Độ bình minh mới này sẽ hướng đến cảnh sáng sủa hoàn toàn. Từ năm 1942, Thầy đã nói rằng khoảng năm 2005, Ấn Độ sẽ trở thành trung tâm của thế giới. Hiện giờ đang trong quá trình trở thành như thế. Người từ khắp nơi trên thế giới sẽ đến Ấn Độ để học nghệ thuật sống. Họ sẽ đến để học sống quân bình là như thế nào. Hiện giờ mọi người đã trở thành mất quân bình quá độ, khiến họ không còn biết phải sống như thế nào nữa. Mặc dầu có quá nhiều tiện nghi vật chất đến nỗi họ phải cần đến thuốc ngủ. Các con đang uống thuốc độc đó! Các con đã đi quá xa, vượt quá giới hạn của quân bình, đến độ đánh mất tặng phẩm quý giá của thiên nhiên ban cho nhân loại, tức giấc ngủ. Làm sao mà các con gọi điều này là đời sống cho được. Than ôi! các con đã đi lên mặt trăng, nhưng nó có ích gì cho các con. Lên cung trăng có làm cho các con bỏ thuốc ngủ hay không?

CẢNH GIỚI CỦA NGƯỜI TU HÀNH

Ai có thể được gọi là người chân tu. Bất cứ ai Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn là người chân tu. Hành vi và phẩm đức của người chân tu phải luôn luôn hướng về giải thoát khỏi cảnh vô thường và thành tựu lạc cảnh vĩnh cửu. Tuy nhiên hành vi và phẩm đức của người tu hành ngày nay thì trái ngược lại. Họ hướng về giải thoát nhưng lại tạo thêm nhiều hệ lụy trói buộc. Họ kiếm được 100 điểm về công phu lễ bái, tụng niệm, tinh tâm quán chiếu và sám hối nguyện cầu, nhưng lại gây lỗi nặng hơn đối với đệ tử của họ, khiến họ mất 150 điểm. Một người chỉ có thể tiến liên tục trong công phu hướng về giải thoát sau khi Chứng Thập Chân Cảnh Giới của Linh Hồn mà thôi. Một vị chân tu quyết tâm tinh tiến hướng đến thành tựu Chân Cảnh Giới Cứu Cánh Giải Thoát. Tuy nhiên, không có ai đáng trách cả, không ai có lỗi cả. Tất cả đều chỉ là nạn nhân trong cạm bẫy của vô minh mà thôi, chứ họ đâu có muốn tạo thêm nghiệp trái.

NGHIỆP: THIỆN VÀ BẤT THIỆN

Chỉ có Linh Hồn và vật chất vi trần (vi trần: parmanu: subatomic matter) trong thế gian này. Khi các con làm cho một người nào đó cảm thấy hạnh phúc hay bình yên, vi trần thiện nghiệp (punya) thu hút tích tập và tạo phước báo thân. Khi các con gây khổ đau cho người khác, vi trần ác nghiệp (paap) tích tập và tạo ác báo thân. Chính với ác báo thân này, khi nhân duyên thành thực, sẽ đem khổ não đến cho các con. Khi mọi chuyện xảy ra theo như ước muốn của các con thì đó là nhờ phước báo đến từ thiện nghiệp của các con đã làm từ trước. Và khi mọi chuyện xảy ra đều trái với những mong cầu của các con thì đó là vì ác báo của những điều bất thiện mà các con đã làm từ kiếp trước. Có hai loại thiện nghiệp và hai loại

bất thiện nghiệp:

1. Ác báo đời này do bất thiện nghiệp của đời trước đã làm (Paapanubandhi paap = New demerit karma stemming from past demerit karma).

Con người đời này phải chịu hậu quả khổ đau vì họ đã tạo nhân ác từ kiếp trước. Nhưng thay vì sám hối và làm lành, họ lại tạo thêm ác nghiệp như làm cho người khác khổ đau và cảm thấy được hưởng lợi từ việc làm ác của họ.

2. Tạo phước đời này đầu đang chịu khổ vì ác nghiệp đã làm (Punyanubandhi paap (New merit karma stemming from past demerit karma).

Một người phải chịu khổ vì ác nghiệp đã làm, nhưng vẫn cố gắng sống đời lương thiện và hay giúp đỡ người.

3. Tạo ác nghiệp đời này trong lúc được hưởng phước từ đời trước đã làm (Paapanubandhi punya (New demerit karma stemming from past merit karma).

Một người đời này được hưởng phước báo nhờ thiện nghiệp đã làm từ tiền kiếp, nhưng họ chỉ biết hưởng thụ niềm vui vật dục và nỗ lực tạo thêm tài sản. Ngày nay loại nghiệp này lan tràn khắp nơi. Người giàu có thường không thể hưởng niềm vui từ ngôi nhà đồ sộ, sang trọng, đầy tiện nghi của họ. Cả ngày họ không ở nhà, họ đôn đáo kiếm thêm tiền, bà vợ thì đi mua sắm từ nơi này đến nơi khác để tìm thời trang mới đẹp nhất, con cái thì lái xe vòng vòng với bạn bè. Chỉ có người giúp việc là ở nhà, và cả ngôi nhà là hoàn toàn phung phí, vô dụng. Họ có được tài sản là nhờ phước báo từ tiền kiếp, nhưng với thái độ sống như vậy họ đã tạo nên ác nghiệp rất lớn cho đời sau. Tâm hồn của họ bị tổn hao bởi lòng tham vô biên và ham tích lũy, và không thể hưởng niềm vui từ tài sản của họ. Những người nhờ phước nhưng không biết hưởng phước vì chỉ theo đòi thỏa mãn vật dục thuộc cảm giác mà thôi.

4. Tạo thiện nghiệp mới đời này nhờ phước báo từ đời trước (Punyanubandhi punya: New merit karma stemming from past merit karma)

Trong lúc hưởng phước từ tiền kiếp, một người thích tu hành, làm việc thiện, thích trang nghiêm nơi thờ phượng với công phu tụng niệm lễ bái hướng đến thể nghiệm Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn Thanh Tịnh. Nhờ thế mà phước huệ càng ngày càng tăng trưởng để được thoát khỏi cảnh luân hồi, và thành tựu lạc cảnh vĩnh hằng.

Mọi lễ nghi và hành trì tu tập nếu được thực hiện với cố chấp, thiếu uyển chuyển, hay khoa trương, là tuy được phước tu hành đời này nhưng lại tạo ác nghiệp cho đời sau. Trái lại mọi công phu tu tập và hành trì lễ nghi, nếu được thực hiện với hiểu biết chân chính về lợi ích của những lễ nghi và công phu này đối với Linh Hồn hướng về chân cảnh giới giải khổ đặc lạc, thì phước báo sẽ vô lượng. Với phước báo vô lượng này người tu tập chắc chắn sẽ có dịp hạnh ngộ với Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush) và nhờ đó mà Đạo Sống của kiếp người được thành tựu viên mãn.

Tiền của không đến với các con nếu các con không có phước báo .

Ai là người trên thế gian này coi như được hưởng phước nhiều nhất? Đó là người, chỉ một lần thoáng tưởng mong cầu có được một điều gì đó theo sở nguyện của họ, họ sẽ được thỏa mãn lâu dài mà không cần phải tự họ nỗ lực gì cả.

Kẻ đó là người mong cầu một điều gì đó và nghĩ tưởng nhiều lần đến sở nguyện của họ trong ngày, họ sẽ được thỏa mãn dễ dàng, và có được điều họ mong muốn ngay trong

ngày đó.

Hạng thứ ba, là người mong cầu có được điều gì đó. Họ cố công thực hiện và được mãn nguyện.

Hạng thứ tư, là phải làm việc cực nhọc và dần dần lâu ngày chảy máu sẽ đạt được thành tựu.

Hạng thứ năm và là hạng cuối, là những người mong cầu một điều gì đó, làm việc cực khổ nhưng vẫn không đạt được. Những người lao động này làm việc quần quật cả ngày, lại còn bị người khác hành hạ, chửi rủa, nhưng vẫn không được chút tiền nào. Và khi họ được chút ít tiền, họ cũng không chắc rằng khi về nhà họ sẽ có cơm ăn. Họ là những người làm việc cực khổ nhưng không nhận được phần thưởng nào do sự khổ nhọc làm việc của họ.

Nhiều người tin rằng làm điều bất thiện vì không biết, không cố ý, vì vô tình, vô ý sẽ không bị quả báo. Làm sao mà không có quả báo được? Đặt tay lên đĩa đang nóng mà không biết là đĩa đang nóng, tay mình không bị phỏng hay sao? Làm việc bất thiện dầu biết hay không biết đều có hậu quả như nhau. Sự khác nhau giữa hai hành vi là: hậu quả của hành vi vô ý thức sẽ khiến người thọ nhận quả báo một cách vô ý thức, và hậu quả của hành vi cố ý hay có ý thức sẽ khiến người thọ quả báo biết rõ sự đau khổ của mình. Ví như có hai anh em, người anh 16 tuổi, người em 2 tuổi, khi người mẹ qua đời, cả hai đều thọ khổ vì nghiệp báo của điều bất thiện đã làm từ tiền kiếp. Nhưng người anh biết rõ nỗi khổ của mẹ mất sớm như thế nào, còn người em thì không nhận ra nỗi khổ này.

Thiện nghiệp cũng có thể được làm một cách vô ý thức. Ví như các con xếp hàng trong 4 tiếng đồng hồ để mua đường cát. Trong lúc đi về nhà, đường bị rỉ ra từ một lỗ nhỏ của bao đựng. Một số kiến trên đường được hưởng lợi ích từ đường bị rớt này mà các con không biết. Hậu quả của thiện nghiệp này các con cũng sẽ được hưởng trong tương lai, nhưng các con cũng sẽ không nhận biết.

Mọi người đều bị khốn đốn lạc trong mê đồ của thiện nghiệp-ác nghiệp, ác báo-thiện báo, từ kiếp này đến kiếp khác, không biết bao giờ mới thoát ra được. Nếu làm nhiều thiện nghiệp thì thiện báo lớn nhất là một kiếp sống trên cõi trời hay thiên đường, nhưng không bao giờ được giải thoát. Giải thoát chỉ đạt được nhờ hạnh ngộ với Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush). Ngài sẽ giúp tiêu trừ ác nghiệp từ vô số kiếp với lửa thiêng Chân Trí Thật Chứng Chân Cảnh Linh Hồn. Từ giờ cho tới lúc đó, các con phải tiếp tục lang thang hết kiếp này đến kiếp khác trong 4 cửa luân hồi (địa ngục, súc sanh, trời, người).

Mọi chúng sinh, bắt đầu từ độc giác quan sinh vật đến ngũ giác quan sinh vật, phải cam chịu khốn khổ bất tận, giống như bị biệt giam nơi phòng hoàn toàn tối đen với hai bữa cơm mỗi ngày. Linh Hồn bị che phủ đen tối với lớp lớp dày đặc. Nếu con người với ngũ giác quan phải chịu nhiều đau khổ, các con có thể tưởng tượng, những chúng sinh với giác quan ít hơn, còn phải chịu đau khổ như thế nào nữa? Không chúng sinh nào có 6 giác quan cả.

Cây cối và thú vật là những hình thể của sự sống được gọi là Tiryanch Gati (Cõi thảo mộc cầm thú). Cảnh tù ngục của chúng thật là khốc liệt. Cảnh tù ngục của con người thì dễ dàng hơn, nhưng đau đớn trong cảnh địa ngục thì quả thật không thể nào tả nổi. Nếu Thầy tả ra đúng như thật cảnh của nó, người nghe sẽ chết liền vì kinh hãi. Sự đau đớn gấp cả ngàn lần hơn bị luộc trong nước sôi. Người trong địa ngục chịu cảnh đau đớn cùng cực nhưng không chết được, chỉ đến lúc hết nợ tiền kiếp mới chết mà thôi. Thân của họ giống

như thủy ngân, đầu mình tay chân mỗi phần của cơ thể bị cắt rồi nối lại liên tục. Chỉ phải chịu đựng đau đớn chứ không có cách nào khác. Đó là cảnh giới của địa ngục.

Chúng sinh sống ở cõi trời (Devaloka) hưởng thụ sung sướng mọi mặt nhưng bị giám sát, và họ không thể giải thoát, tự do, tự tại. Cảnh sắc nơi nào cũng huy hoàng tráng lệ và mê say. Giống như nơi đám cưới, các con hoàn toàn bị thu hút chìm đắm trong ngoại cảnh xung quanh. Tất cả mọi giác quan đều buông lung. Đồ ăn tuyệt vời, ngon miệng. Âm nhạc êm tai. Mọi người đều ăn mặc trang điểm lộng lẫy, đủ sắc đủ màu, nhất là cô dâu chú rể. Hương thơm phảng phất khắp nơi. Mọi giác quan đều bận rộn thưởng thức. Tâm tình chuyển hướng mộng lung không ngừng. Các con không thể nào nhớ đến Linh Hồn của các con trong khoảng thời không như thế. Đó là hạnh phúc, khoái lạc mà chư thiên hưởng thụ nơi thiên đường. Hạnh phúc tràn ngập không ngừng nơi đó, khiến lúc nào các con cũng bị mê say. Họ cũng chẳng nghĩ, chẳng biết gì đến Linh Hồn. Nhưng tâm hồn họ cũng thường bị bất an, ganh tị, và nhiều loại cảm xúc khác quấy nhiễu, hành hạ. Chính họ cũng cảm thấy mệt mỏi với niềm vui quá đáng như thế. Sao có thể như vậy được? Giống như tiệc tùng liên tục suốt 4 ngày đám cưới, các con chỉ thèm ăn những món đơn sơ giản dị mà thôi. Cũng như vậy, chư thiên trên cõi trời cũng mơ ước được sinh làm người nơi thế gian này, được sinh vào một gia đình đạo đức với lòng sùng kính Đạo Sống để các ngài hưởng phước gặp được Bậc Đại Giác. Chỉ sau khi gặp được Bậc Đại Giác con người mới được giải thoát tự do, tự tại. Nếu không như thế con người mãi mãi bị lưu chuyển trong 4 cảnh chúng sinh với hình hài khác nhau mà thôi.

CÁI TÔI VÀ CỦA TÔI

Vikalp là cái tôi và Sankalp là cái của tôi. Tôi là Nguyễn văn X (người đọc thế tên của mình vào) là cái tôi lớn nhất trong nhiều cái tôi khác của một người. Cái của tôi là niềm tin liên quan tới cảm giác là người có hay làm chủ của một cái gì đó, ví như đây là vợ của tôi, những người này là con của tôi, đây là nhà của tôi, đây là xe của tôi, .v..v...

NẠP VÀO VÀ XẢ RA

Các con là Đấng Brahma, sáng tạo cả vũ trụ, nhưng các con lại trù thủ nằm co ro một chỗ. Các con dự định, sắp đặt làm việc này việc nọ (gieo nhân tạo tác). Khi các con tạo nhân (nạp điện tạo nghiệp mới), các con làm Đấng Brahma, đáng sáng thế, nhưng nghiệp báo hay xả nghiệp, hay nghiệp quả xảy ra, chúng không thuộc năng lực kiểm soát của các con. Khi năng lực của nghiệp nhân bắt đầu giải thể, quả báo hiện hành, các con như nhập vào huyền cảnh, trở nên bối rối và mất hết năng lực, ý chí tự chủ. Khi các con tạo nhân, mới đầu chỉ là một ý tưởng thoáng qua, nhưng khi tâm ý của các con bị lôi cuốn sâu vào đó, nghiệp nhân hình thành, và khi nhân và duyên đủ, quả báo hình thành. Tuyệt đối, không ai trên thế gian này có thể làm thay đổi quả báo. Nếu một người có thể thay đổi quả báo, họ sẽ không bao giờ để cho điều đau buồn xảy ra cho họ. Nhưng quả báo hiện hành dưới sự kiểm soát của một thực thể khác. Đó là quyền năng của Luật Khoa Học Chính Xác Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn Của Vũ Trụ (vyavasthit: Scientific Circumstantial Evidences). Luật Nhân Duyên

Sinh Thành Đại Diễn này điều hành mọi chuyện xảy ra một cách chính xác trong từng chi tiết, không bao giờ sai lầm, và không có năng lực nào khác có thể kiểm soát luật này. Do đó các con phải cực kỳ cẩn thận trong khi tạo nhân mới. Khi các con Thật Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, các con sẽ không bao giờ còn bị mê hoặc nữa. Khi các con gặp được một Bậc Đại Giác, đầu chỉ một lần, Ngài sẽ lấy niềm tin của các con nơi thế gian đặt nơi Chân Cảnh Giới Vô Thượng của Linh Hồn chỉ trong một giờ. Từ đó, các con sẽ an trú nơi Chân Cảnh Giới Linh Hồn của các con, các con sẽ không còn tạo thêm nghiệp mới nữa, và thân thể của các con sẽ lần lần xả ly nghiệp trái cũ.

Trong chúng sinh bốn cõi, chỉ có con người là duy nhất tạo nghiệp trái. Luân hồi lưu chuyển trong bốn cõi chỉ khởi từ con người, và cũng chỉ từ con người giải thoát khỏi sinh tử luân hồi mới có thể thành tựu được mà thôi.

CẢNH GIỚI CỦA LINH HỒN VÀ PHI LINH HỒN (VẬT CHẤT)

Toàn thể thế giới bị khốn đốn trong nỗ lực tìm hiểu mệnh vận của cảnh giới vật chất phi linh hồn (Prakruti)

Từ thời thượng cổ, con người nỗ lực thăm dò, tìm ra mọi cách để hiểu cảnh giới của linh hồn (Self) và những gì thuộc cảnh giới phi linh hồn (non-self). Nhưng điều này thật không dễ gì hiểu được.

Theo truyền thống Tiệm Chứng từng bước, từng bậc, một người chỉ có thể hiểu được Linh Hồn, sau khi hoàn toàn thấu hiểu những gì không phải là Linh Hồn. Vấn nạn về cảnh giới của Linh Hồn và cảnh giới phi linh hồn thật nan giải đến nỗi đầu trải qua vô số kiếp tìm hiểu vẫn không thể nào hiểu biết được. Trái lại, với đường Trực Chứng, khi Bậc Đại Giác ban ân thiêng cho các con, các con được Thật Chứng Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, và từ đó các con có khả năng biết được trọn vẹn những gì không phải là Linh Hồn. Hơn nữa, từ đây cả hai cảnh giới Linh Hồn và Cảnh giới không phải là linh hồn sẽ luôn luôn giữ biệt lập, cách biệt với nhau. Cả người mạnh mẽ nhất cũng bị khốn đốn trong mê đồ của cảnh giới phi linh hồn, họ có thể làm được gì? Làm sao các con tìm được giải đáp khi các con cố gắng tìm hiểu những gì phi linh hồn, khi chính các con sống với niềm tin các con là phi linh hồn. Các con chỉ hiểu được những gì không phải là Linh Hồn, sau khi các con Chứng Thực được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn mà thôi. Chỉ như thế mọi khía cạnh của chúng mới biết được mà thôi.

Phi linh hồn (Prakruti) là gì? Pra: vượt ra ngoài; Kruti: hành động. Hành động được thực hiện không thuộc phạm vi của bản tính tự nhiên nơi Linh Hồn của mình, và xa lìa bản tính tự nhiên của mình là Prakruti. Hành vi cách biệt, hay không có liên hệ gì với bản tính tự nhiên của Linh Hồn là Prakruti.

Cảnh giới phi linh hồn (prakruti) là nữ tính, âm tính, khôn tính; và cảnh giới Linh Hồn (purusha) thuộc dương tính, cần tính, nam tính. Đấng Chí Tôn Krishna bảo Arjuna: “Hãy thoát khỏi ba đặc tính (gunas) của prakruti”. Ba đặc tính thuộc cảnh giới phi linh hồn là thanh tĩnh (sattwa), vọng động (rajas) và hôn trầm (tamas). Hãy trở thành bậc Giải Thoát Đại Giác Chân Nhân bằng cách vượt lên trên ba đặc tính của cảnh giới phi linh hồn. Nếu các con cư trú trong ba đặc tính của cảnh giới phi linh hồn, các con sẽ trở thành lệ thuộc và yếu đuối. Nếu

các con cư trú trong những đặc tính thuộc Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, các con sẽ là Bạc Chân Nhân (purush), hoàn toàn an vui, tiêu dao, tự tại.

Cảnh giới của phi linh hồn (prakruti) giống như sự vận hành của một bông vù (con quay, trò chơi của con nít). Điều này có nghĩa gì? Sợi dây quấn quanh bông vù là nhân (nguyên nhân), ngay khi sợi dây được giựt bung ra, bông vù xoay vòng là cảnh giới của phi linh hồn. Phải khéo léo và chính xác khi quấn dây vào bông vù, và phải khéo léo và chính xác lúc giựt dây bung ra. Mọi chuyện xảy ra (hậu quả) lúc bông vù quay tròn trên mặt phẳng, đều đã được quyết định trong cách thức quấn dây và giựt tháo dây ra (nguyên nhân). Cả đứa trẻ khi ăn, có khi nào nó để đồ ăn vào lỗ tai, thay vì để vô miệng? Nếu rắn mẹ chết trước khi trứng của nó đẻ nở ra, rắn con nở ra biết liền phải tấn công như thế nào. Lý giải nào nằm đằng sau những hiện tượng này? Đó là điều huyền diệu của cảnh giới phi linh hồn (prakruti). Sự vận hành chính xác của cảnh giới phi linh hồn tự nó là điều huyền diệu. Phạm vi vận hành của cảnh giới phi linh hồn là như thế nào? Từ lúc khởi đầu và đến kết thúc đều có những giới hạn của nó. Cả khi bông vù quay tròn, nó chỉ quay trong một phạm vi giới hạn của nó. Ví như, cả những ý tưởng đến trong tâm trí của các con vẫn có một giới hạn nào đó. Khi các con bị lôi cuốn trong vọng cảnh, ái thủ, luyến chấp, cảnh này vẫn có những giới hạn của nó.

Mọi sinh vật đều có trung tâm nơi rún của mình. Trong vùng rún này, Linh Hồn hoàn toàn tự tại, không bị nghiệp cảnh che lấp. Nguồn sáng của Trí Huệ về Cảnh Giới Nhất Chân Thanh Tịnh của Linh Hồn tìm thấy nơi đó. Nếu cảnh giới phi linh hồn vượt phạm vi giới hạn của nó, vùng rún này sẽ bị đen tối và sinh vật sẽ mất sức sống, nhưng điều này sẽ không bao giờ có thể xảy ra. Dầu vọng cảnh mê chấp có mãnh liệt như thế nào đi nữa nó cũng sẽ gặp giới hạn của nó và bắt đầu yếu dần. Tất cả những gì xảy ra đều đúng theo quy luật và giới hạn của thiên nhiên. Không bao giờ có gì xảy ra mà không theo Quy Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn của thiên nhiên.

CẢNH GIỚI VẬT CHẤT (PHI LINH HỒN)

VÀ BA ĐẶC TÍNH CỦA NÓ

Tam Đại Chí Tôn Brahma, Vishnu and Mahesh tượng trưng cho ba đặc tính của cảnh giới vật chất phi linh hồn. Ba đặc tính này là thanh tĩnh (sattwa), vọng động (rajas) và hôn trầm (tamas) Những người có tính hôn trầm thờ phượng Đấng Chí Tôn Maheshdev. Những người có tính thanh tĩnh thờ phượng Đấng Chí Tôn Brahma và những người có tính vọng động thờ phượng Đấng Chí Tôn Vishnu. Các con trở thành những đặc tính mà các con thờ phượng. Người Ấn Độ nổi bật với những đặc tính vọng động, trong khi phần còn lại của thế giới thì hướng về hôn trầm tính. Tam Đại Chí Tôn tượng trưng cho ba đặc tính này. Cả ba Đấng đều không từng sinh ra, mà chỉ là biểu tượng. Cả kinh Phệ Đà cũng nói rằng mọi người cần phải thoát ra khỏi ba đặc tính này và thành tựu Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn.

Chính năng lực của cảnh giới vật chất (phi linh hồn) bắt một người nhảy múa hay làm việc này việc nọ. Nhưng họ lại cho rằng “tôi nhảy múa” hay “tôi làm việc này việc nọ”. Thật là khờ dại khi nghĩ như vậy. Mọi người đều giống như bông vù đang quay, có nỗ lực gì mà nó phải làm đâu, vì chính năng lực của cảnh giới vật chất làm cho nó quay vòng vòng mà thôi. Khi một người kiếm được nhiều tiền, hấn cho rằng chính hấn là người kiếm được. Nhưng khi

bị thất bại lỗ lã, hẳn có chấp nhận trách nhiệm là chính hẳn đã làm thất bại lỗ lã hay không? Vào những lúc như vậy hẳn thường cho rằng ông Trời đã làm hẳn thất bại.

Chính năng lực của vật chất sai khiến các con làm chuyện này chuyện nọ, nhưng các con lại cho rằng mình là tác giả (hay tác nhân). Nhịn ăn, khổ hạnh, thiền tịnh, cúng dường, làm từ thiện, làm người tử tế, nói đúng sự thật, thực hành bất bạo động, là tất cả những đặc tính của cảnh giới vật chất phi linh hồn. Thói quen tốt, thói quen xấu, tất cả đều là những đặc tính của cảnh giới vật chất phi linh hồn. Dầu cảnh giới vật chất của một người làm đẹp lòng người khác hay làm người khác say mê như thế nào đi nữa, ta không bao giờ biết được khi nào nó sẽ lừa đảo hay làm nhục họ. Các con có thể có được một vị vua nhân từ, thành tâm sống Đạo, nhưng nếu bị lạc trong rừng sâu và chịu đói nhiều ngày, ông có mắc cỡ khi phải xin ăn không? Chắc chắn là không rồi. Lúc ấy điều gì xảy ra đối với những đức tính vua chúa hay uy nghi của một vị hoàng đế? Than ôi! Cảnh giới vật chất phi linh hồn của thân ngũ ý kêu khóc từ bên trong và ông bị khốn đốn đối với hoàn cảnh bên ngoài, tất cả chúng duyên sinh thành đã hợp lại biến một vị hoàng đế thành một người ăn xin. Nếu điều này có thể xảy ra đối với một vị vua thì cơ hội nào mà người thường dân như chúng ta có thể tránh được. Chính cảnh giới phi linh hồn đã khiến các con ban thức ăn cho người khác, và cũng chính cảnh giới này khiến các con phải ăn xin. Như vậy thì nỗ lực của các con là ở chỗ nào? Một thằng ăn cắp lấy 20 đô la của người khác. Hắn đến nhà hàng thưởng thức một bữa ăn ngon lành. Ăn xong, lúc rời nhà hàng hẳn cho người ăn mày hết số tiền còn lại. Tất cả điều này là gì nhỉ. Đó là vở kịch của cảnh giới phi linh hồn. Nó thật không thể nào hiểu nổi.

Một người sẽ nói “Hôm nay tôi tự xét lỗi lầm của mình, thành tâm sám hối và đọc kinh trong hai giờ đồng hồ”. Người khờ khạo ơi! Năng lực của cảnh giới phi linh hồn đã bắt hẳn làm như vậy, và hẳn lại cho rằng hẳn làm chuyện này. Và nếu hẳn thật sự là người tự xét lỗi lầm, hãy để hẳn cố gắng làm như thế vào ngày hôm sau. Hẳn sẽ nói: “Tôi không thể xét lỗi mình ngày hôm nay, nhưng tôi đã tự xét mình ngày hôm qua”. Giữa hai lời nói như thế quả thật có một sự mâu thuẫn lớn lao. Nếu các con thật sự là “người làm” thì các con không bao giờ có thể nói rằng “tôi không thể làm điều đó” được. Chính ý nghĩa của câu nói “tôi không thể làm điều đó” đã chứng minh rằng các con không phải là “người làm”. Cả thế giới bị khốn đốn trong niềm tin sai lầm này. Chính năng lực của cảnh giới phi linh hồn khiến một người từ bỏ, và cũng chính năng lực này khiến họ tuân giữ. Cả việc sống đời độc thân tu hành là năng lực cưỡng chế của cảnh giới phi linh hồn, còn gọi là nghiệp lực, thế mà người ta lại gọi họ là ly gia cắt ái tu hành. Thật mâu thuẫn biết bao!

Những đức tính đối đãi nhị nguyên như thương chấp - ghét chống, nhân từ - độc ác, rộng rãi cho ra - tham lam thu vào, trung thật - giả dối, đều thuộc cảnh giới phi linh hồn. Chân cảnh giới của Linh Hồn là bên ngoài, siêu vượt mọi cảnh giới của nhị nguyên đối đãi.

CHÂN CẢNH GIỚI CỦA LINH HỒN

HỮU TÍNH VÀ VÔ TÍNH

Nhiều người cho rằng Đấng Chí Tôn không có đặc tính nào. Các con, những người khờ dại! Tại sao các con lại phi báng Đấng Chí Tôn như thế? Họ nói rằng người điên không có đặc tính gì cả. Chính điên khùng là một loại đặc tính, vậy làm sao mà nói được rằng người

điên không có đặc tính? Khi cho rằng Linh Hồn không có đặc tính, ý nghĩa của câu nói cũng giống như nói rằng Linh Hồn còn tệ hơn là người điên, hay cho rằng Linh Hồn vô tri, vô giác. Linh Hồn không phải vô tri vô giác và cũng không phải là không có đặc tính nào. Linh Hồn có những đặc tính, nội tại cố hữu của Linh Hồn. Con người lầm đường lạc lối khi cho rằng Đấng Chí Tôn (Linh Hồn) không có đặc tính nào. Hãy đến với Thầy và Thầy sẽ ban cho các con sự hiểu biết chính xác. Từ những đặc tính của cảnh giới phi linh hồn mà nhìn thì Linh Hồn không có đặc tính nào, và từ Linh Hồn mà nhìn thì Linh Hồn có đầy đủ đặc tính. Những đặc tính của Linh Hồn thì vô biên: trí huệ vô biên (hiểu biết vô biên), tầm nhìn vô biên (thấy biết vô biên), năng lực vô biên (sức sống vô biên) và an vui vô biên (Lạc Cảnh Vô Biên). Làm sao mà cho rằng Linh Hồn không có đặc tính cho được. Nếu các con cho rằng Linh Hồn không có đặc tính như vậy, làm sao các con Chứng Thực được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, Linh Hồn không tách rời khỏi những đặc tính của mình. Vật nào cũng có những đặc tính riêng biệt của nó. Do đó, biết được đặc tính của một vật là biết được vật đó. Ví như nếu các con muốn biết được vàng ròng là gì, các con phải biết những đặc tính của vàng ròng. Vàng nguyên chất không bao giờ tách rời khỏi những đặc tính nội tại cố hữu của nó. Một đóa hoa và mùi hương của nó không bao giờ có thể tách rời ra. Các con có thể nhận ra được một loại hoa nào đó nhờ mùi hương của nó. Cũng vậy, các con chỉ có thể biết được Linh Hồn nhờ những đặc tính của nó.

Điều duy nhất các con cần biết trong kiếp sống là chính Linh Hồn của các con. Từ vô số kiếp, các con chỉ tìm biết những đặc tính của cảnh giới phi linh hồn, nhưng mặc dầu như thế, các con chẳng thu hoạch được bước tiến nào, và mê đồ của kiếp sống vẫn chưa có giải đáp. Mọi tôn giáo của thế gian được xem như là tôn giáo của cảnh giới phi linh hồn, là tôn giáo của xác thân. Đạo Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn là Đạo Vô Thượng, là Đạo Chân Thật.

Tắm rửa sạch sẽ, ăn uống bổ dưỡng, chăm sóc nâng niu, kiêng cử, tất cả đều thuộc về tôn giáo của cảnh giới phi linh hồn. Loại tôn giáo này không có thực chất nào và không thể tin cậy được, vì nó không nằm trong tầm kiểm soát của các con. Nó nằm dưới sự kiểm soát của một quyền năng khác. Cảnh giới phi linh hồn như là một người sẽ bị tháo dỡ không uống thuốc xổ và một người bị bón không dùng thuốc bón, cảnh giới phi linh hồn như vậy đó.

THỜ PHƯỢNG TRẦN CẢNH

VÀ THỜ PHƯỢNG LINH HỒN

Sự thờ phượng đang diễn ra nơi thế giới này là sự thờ phượng những đặc tính của phi linh hồn tức trần cảnh. Những đặc tính này không có gì trường tồn mà toàn vọng huyễn vô thường. Những đặc tính của cảnh giới phi linh hồn lệ thuộc vào 3 căn bản khí chất tương giao, tương tác, điều hòa của cơ thể là vata (khí-không-air-space) pitta (thủy-hỏa-water-fire) và kapha (địa-thủy-earth-water). Những đức tính hay đặc tính của Linh Hồn là hoàn toàn độc lập, ngược lại những đặc tính của cảnh giới phi linh hồn được điều hành bởi những yếu tố khác, nhưng điều này chỉ được thấy rõ khi một người bị mê sảng hay điên dại mà thôi. Khắp nơi trên thế giới chúng ta chỉ tìm thấy sự thờ phượng cảnh giới phi linh hồn (trần cảnh) chứ không có thờ phượng Linh Hồn (purush). Thầy chưa từng thấy thờ phượng Linh Hồn ở đâu

cả. Phần thưởng của thờ phượng trần cảnh là lưu chuyển trong trần cảnh và phần thưởng của thờ phượng Linh Hồn là giải thoát khổ đau, là thành tựu an vui vĩnh cửu.

Chúng ta nói Chân Cảnh Giới của Linh Hồn là Nhất Chân Thanh Tịnh, là hoàn toàn độc lập, tự do, tự tại. Nhưng chúng ta bị lệ thuộc vào trần cảnh nếu không nhận biết được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn.

Tập khí bẩm sinh và Luật Nhân Duyên Sinh Thành điều hành cả thế giới này. Thượng đế không can thiệp vào trong đó. Khi các con Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, mọi liên hệ của các con đối với trần cảnh chấm dứt. Tất cả những gì xảy ra đều thuộc tập tính và Luật Nhân Duyên Sinh Thành. Đáng vô tâm, không thương chấp, không ghét chống đối với những gì xảy ra nơi trần cảnh, Đáng chỉ Thấy và Biết với Lòng Từ Bi vô biên mà thôi, đó chính là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (Pure Self, Pure Soul). Chân Trí Huệ tuyệt diệu đến nỗi, cả khi các con bị lâm vào cảnh phải phẫn đấu, các con cũng không có chút thương chấp, ghét chống nào.

ĐẠO SỐNG THẾ GIAN VÀ ĐẠO SỐNG LINH HỒN

Mọi tin tưởng vào “tôi là cái này, tôi là điều nọ” đều thuộc về cảnh giới phi linh hồn. Những niềm tin chưa từng xảy ra sẽ không đi vào cảnh giới này.

Các con có thể phân biệt một người Patel, một người Vanik hay một người Đạo Hồi qua những nét thuộc bản tính cố hữu của họ. Bản tính của người Vanik là suy tư, khôn ngoan, thận trọng. Những người Patel thì kiên cường, can đảm. Bản tính của họ rất nhạy bén dù chặt đầu kẻ thù hay hy sinh mạng sống của mình tùy hoàn cảnh. Bản chất của người Hồi giáo thì có khuynh hướng nổi loạn. Thật ra bản chất này cũng có những sai biệt theo từng cá nhân nữa, và những sai biệt này thì không thể giới hạn vào loại đặc tính nào.

Thân, ngữ, ý là ba bộ phận của tính tình, tập tính. Cả ba đều là kết quả hiện hành của nghiệp đã tạo nên từ tiền kiếp. Và vì vô minh che lấp nên con người cứ tạo nghiệp rồi thọ báo hết kiếp này đến kiếp khác. Bao lâu mà lòng nghi hoặc về Linh Hồn và thực thể thường trụ, trường tồn bất biến của mình còn tồn tại, thì sự thờ phượng trần cảnh vô thường còn tiếp diễn. Khi con người thoát được mọi nghi hoặc về Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của mình, thì Linh Hồn này sẽ ngời sáng, thành chính thật thể bất sinh bất diệt của mình. Chỉ sau đó mới không còn tạo nghiệp nữa mà thôi.

VƯỜN KIẾNG CỦA TRẦN CẢNH

Dầu quả báo như thế nào, dầu trần cảnh hiện hành của tiền nghiệp như thế nào, nó không thể sửa đổi hay hủy bỏ được. Mọi người cha đều muốn con cái giống mình. Các con cố gắng biến gia đình các con thành một vườn hoa cảnh hay thành một nông trại. Tùy nghiệp mỗi người đều có những tính chất khác nhau. Tất cả đều trở thành những đóa hoa khác nhau. Làm thế nào mà cây nghiệp của người khác trồng mà lại nở hoa nghiệp của các con được. Nếu nơi nhà của các con chỉ có một loại hoa hồng mà thôi, thì làm sao mà gọi đó là vườn hoa

cảnh. Không được, nó sẽ là một nông trại hoa hồng mà thôi. Có nông trại lúa mì, nông trại hoa hồng. Ở đây các con có cả hoa lài, hoa hồng, hoa lan và hoa đầy gai nữa để thành một vườn kiểng. Trần cảnh là cả một vườn hoa cảnh. Người đời muốn hoa hồng nhưng không thích gai của nó. Làm sao mà các con có được cây hoa hồng không gai cho được.

Khi người ta trồng cây chanh, họ săn sóc nó như thế nào? Săn sóc nó bằng ngũ đại, đất, nước, gió, lửa, ánh sáng, không gian. Có dùng chất chua nào để săn sóc cây chanh không? Trong các đại có nước chua không? Chắc là không có rồi. Vậy vị chua của quả chanh từ đâu tới vậy. Từ đâu mà vị đắng đến trong mỗi cành, mỗi lá của cây sầu đâu (neem), khi cây này trồng kế bên cây chanh? Cả hai cây đều được nuôi dưỡng bởi những yếu tố giống nhau với số lượng giống nhau. Nước tưới cây có đắng không? Không. Vậy thì vị khác nhau từ đâu đến vậy? Vị đắng và vị chua là những đặc tính cố hữu nằm trong cấu tạo nơi hột của mỗi cây. Hột nào sẽ sanh ra cây này, sanh ra quả này. Hột của cây đa còn nhỏ hơn cả hột cải, vậy mà cả cây, cành tỏa rộng bốn phía. Sự to lớn của nó đều sanh ra từ hột nhỏ đó. Toàn cây gồm lá, cành, bông, trái, rễ phụ ... đều hiện diện như tiềm năng vi diệu nơi hột của nó. Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn sẽ tập hợp mọi hoàn cảnh, môi sinh thích hợp, hỗ trợ cho những đặc tính cố hữu của cây đa tiềm tàng nơi hột, hiển hiện thành cây đa thật sự.

Sự hiểu biết về hiện hành của mọi trần cảnh thật lạ lùng, huyền diệu và mênh mông biết bao. Lợi qua sông thì dễ dàng nhưng các con không thể nào vượt qua dòng sông sanh tử của trần cảnh.

XẢ LY TRẦN CẢNH

Có ba loại hình của xả ly:

1) Xả ly vì trải qua đau khổ. Người ta xả ly đời sống trần gian vì đã trải qua nhiều đau khổ. Một người sẽ từ bỏ cuộc đời và những ràng buộc của họ đối với đời sống bình thường, khiến gia đình của họ phải chịu nhiều tổn thất. Họ nghĩ rằng với xả ly, những khó khăn trong cuộc đời của họ sẽ được giải quyết, và sự khổ cực duy nhất mà họ có thể chịu đựng được là đi khát thực với chân trần. Hậu quả của sự xả ly cuộc sống thế gian này là gì? Là vô số kiếp lang thang trong dòng sinh tử luân hồi.

2) Xả ly cuộc đời để nhận những phần thưởng của cuộc đời. Một người từ bỏ cuộc sống bình thường và mọi ràng buộc của nó để được đệ tử, được tôn kính, được tiếng tăm, ca tụng, để được đánh lễ thờ phụng. Những người này cũng phải trải qua vô số kiếp trong luân hồi.

3) Xả ly để tu hành giải thoát. Đây là cách xả ly chân chánh. Thật là hiếm hoi có được người xả ly với mục đích tu thân sống Đạo để Thật Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Nhưng thật khó có được Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan). Chân Trí Huệ này chỉ có được nhờ Bạc Đại Giác mà thôi. Chỉ với ánh sáng của Chân Trí Huệ này, xả ly chân chính mới bắt đầu được mà thôi.

CHÚ TÂM CỦA VỌNG NGÃ

HUỆ GIÁC CỦA LINH HỒN

Có 4 loại dụng tâm (Upayog: focusing of the awareness).

-Dụng Nhiễm Tâm (Ashuddha upayog: Impure use)

Ví như, nếu một người, chẳng có lý do hay nguyên nhân chính đáng nào, đi săn bắn và giết nai để vui chơi, và tự hào về tài bắn giết của mình. Lấy chuyện bắn giết nai làm vui mà không có động lực hay suy xét chính đáng nào. Đó là tâm hồn dụng Ô Nhiễm Tâm. Những người náo nức và tìm thấy vui trong việc làm đau khổ người khác, hay phá hoại tài sản của người khác, những người thích hành hạ người khác, là người hạ cấp nhất trong xã hội và đang hướng về đời sống nơi địa ngục đời sau.

- Dụng Bất Thiện Tâm (Ashoobh upayog: Inauspicious use)

Một người bị đẩy vào đường cùng phải sát sinh vì ở nhà không còn gì để ăn. Vợ con đang bị đói lả và ông không còn chọn lựa nào khác. Tuy nhiên từ nội tâm ông ấy bị lương tâm hành hạ, cắn rứt khôn nguôi, và ăn năn sám hối vô cùng với việc làm của mình. Đây là trường hợp bất đắc dĩ dụng bất thiện tâm. Từ bên ngoài mà nhìn ta thấy dụng ô nhiễm tâm và miễn cưỡng dụng bất thiện tâm có vẻ giống nhau. Nhưng sự khác nhau là người trước thấy vui trong hành vi của mình, nhưng người sau rơi lệ vì ăn năn sám hối. Tất cả mọi người dùng năng lực của tâm hồn một cách ô nhiễm được coi như hạ đẳng và đang hướng về đời sống làm súc sinh đời sau.

-Dụng Thiện Tâm (Shoobha upayog: Auspicious use)

Dầu cả nhà đang bị đói thê thảm, ông vẫn không muốn giết bất cứ sinh vật nào để ăn cho đỡ đói. Đây là hiển hiện thiện tâm giác ngộ của Linh Hồn. Mong muốn điều tốt lành cho người khác, làm việc tốt lành cho người khác, từ tâm hướng về mọi người, luôn luôn giữ tâm đạo đức chân thật, tất cả đều là hiển lộ thiện tâm của tâm hồn giác ngộ. Thật hiếm có người giữ được giác tâm thuần thiện này nhất như không đổi. Người thường thì tâm hồn hay bị dao động giữa thiện và bất thiện. Tuy nhiên, những người này thường vẫn được coi là người thượng đẳng và sẽ được sanh vào cõi người đời sau. Những người giác tâm thuần thiện được xem như người tối cao và sẽ được sanh vào cõi trời đời sau.

- Dụng Chánh Giác Thanh Tịnh của Linh Hồn (Shuddha upayog: Pure Awareness of the Self)

Một người có được Chánh Giác Thanh Tịnh của Linh Hồn sẽ chỉ nhìn thấy Chân Cảnh Thanh Tịnh khắp nơi. Họ không để ý đến cái vỏ bên ngoài (thân thể) và chỉ thấy Nội Cảnh của Linh Hồn Thanh Tịnh bên trong (shuddha upayog). Nhìn thấy Tiên Thiên Chân Nguyên Tổ Thường Trụ là Chân Trí Huệ Thanh Tịnh (toàn thể vũ trụ sinh thành được cấu tạo từ 6 Tiên Thiên Chân Nguyên Tổ Thường Trụ (Shad Dravya: 6 eternal substances) là Linh Hồn (jiva, soul), vật chất phi linh hồn (ajiva hay pudgala: matter, vật chất), nguyên lý chuyển động (dharma: principle of motion) nguyên lý cố định (adharma, principle of rest), không tính (akasa, space) và thời tính (kala, time). Cả vật chất, nguyên lý chuyển động, nguyên lý cố định, không tính, thời tính, đều là phi linh hồn (ajiva). Chánh Giác Thanh Tịnh này (shuddha upayog) chỉ mới bắt đầu sau khi Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh mà thôi. Khi Chánh Giác Thanh Tịnh này đạt chân cảnh giới tối cao viên mãn và

hằng tại thì được gọi là Đại Giác Toàn Tri (Keval Gnan). Thành tựu của Chánh Giác Thanh Tịnh này là giải thoát. Thầy luôn luôn cư trú nơi cảnh giới Chánh Giác Thanh Tịnh này.

Có một vị tư tế hỏi Thầy: “Thầy di chuyển bằng xe hơi và có biết bao côn trùng bị nghiền nát dưới xe. Thầy không chịu trách nhiệm về tội ác này sao?”. Thầy hỏi vị ấy: “Ngài tư tế thân yêu ơi! Kinh sách của Ngài nói gì?”

“Một người với Chánh Giác Thanh Tịnh an trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Chánh Giác và Tâm Cảnh của Ngài chinh phục vọng tâm. Cảnh giới vô tâm của Ngài đâu còn hệ lụy gì với nghiệp cảnh. Cảnh giới của Ngài là Tuyệt Đối Nhất Chân (Shiv)”

Thầy luôn luôn an trú nơi Chân Cảnh Chánh Giác Thanh Tịnh. Một Đấng An trú nơi Chân Cảnh Chánh Giác Thanh Tịnh có bao giờ phạm lỗi làm hại chúng sinh không? Vị tư tế trả lời: “Dạ thưa không ạ!”.

Thầy nói với ông ấy rằng Thầy không bị ràng buộc vào tâm cảnh tạo nghiệp nhưng ông ấy thì bị ràng buộc, vì theo sự hiểu biết của ông, ông tin rằng ông là một vị tư tế và côn trùng bị nghiền nát dưới chân của ông. Than ôi, niềm tin này vẫn còn trong cả giấc ngủ của ông. Vì lý do đó mà ông chịu trách nhiệm về hành vi của ông. Thầy luôn luôn sống trong Chân Cảnh Chánh Giác Thanh Tịnh của Linh Hồn. Chẳng có khoảnh khắc nào Thầy cảm thấy thân thể này là của Thầy cả. Do đó Thầy không bị nghiệp báo.

Ví như, con đã bán mảnh đất của con cho ông Lallubhai một tuần trước, và đã trao giấy chủ quyền đất cho ông ấy. Một ngày kia, cảnh sát tới nhà bắt con, họ tìm thấy vàng bị cướp chôn giấu trong mảnh đất của con. Cảnh sát nói với con rằng con chịu trách nhiệm vì vàng bị cướp đã tìm thấy trong mảnh đất của con. Con liền thở phào nhẹ nhõm, và đưa cho họ xem bằng chứng là đất đã bán cho ông Lallubhai, cảnh sát sẽ chấp nhận giải thích của con, xin lỗi vì họ đã lầm lẫn và sẽ tìm đến ông Lallubhai.

Đó là cảnh giới của Thầy. Thầy là Đấng Chí Tôn của vũ trụ này, nhưng Thầy không là sở hữu chủ đất bất cứ nơi nào. Thầy là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh đầy năng lực làm cả vũ trụ run rẩy, nhưng Ambalal Muljibhai (tên gọi cho thân thể của Ngài) không đủ năng lực để bẻ một miếng bánh tráng.

TẦNG LỚP PHÁT TRIỂN TÂM LINH

Con người nơi thế gian này có một triệu bốn trăm ngàn tầng lớp khác nhau. Trong số này chỉ vào khoảng 50 ngàn tầng lớp cao nhất xứng đáng nghe lời dạy này. Trình độ phát triển tâm linh của mỗi người đều khác nhau. Điều này dẫn đến kết quả là có nhiều tiêu chuẩn cho mỗi tầng lớp khác nhau. Và mỗi tiêu chuẩn đều có đáng thiêng liêng và những kinh sách riêng của nó. Những tiêu chuẩn này đều thuộc về cảnh giới của thể gian.

VỌNG HUYỄN VÀ GIẢI THOÁT

“Vọng huyễn cảnh có sừng có gạc

Chúng tấn công các con từ phía trước

Chúng đâm đá các con từ phía sau”

Vọng huyễn cảnh (maaya-ignorance of one's real self – Huyền cảnh là vô minh, là tình trạng không biết gì về Linh Hồn của mình) nói gì? Nó nói rằng: Nếu các người giết hết con của ta, chúng sẽ sống lại, bao lâu mà chúng vẫn là con của ta. Nóng giận, tự cao, lừa dối, tham lam, mê chấp, thù ghét là 6 đứa con trai của ta hợp thành gia đình bảy người, mãi mãi trường tồn.

Vọng huyễn vô minh cùng với 6 đứa con trai của bà đã tạo ra bất hòa nơi cõi đời này. Do đó nếu có gì cần phải diệt trừ thì chính là bảy kẻ này. (Lời người dịch: Vọng huyễn cảnh là gốc rễ của vô minh đối với Linh Hồn. Từ gốc rễ này phát ra hai nhánh là mê chấp thương ghét (raag and dwesh). Mê chấp thương ghét có hai nhánh là lừa dối và tham lam. Mê chấp thương ghét cũng có hai nhánh là nóng giận và tự cao). Hãy ném bom nguyên tử lên chúng. Vọng huyễn vô minh chịu trách nhiệm về mọi xung đột, mọi bất hòa trên thế gian này. Nó cũng chịu trách nhiệm cho việc sanh sôi nảy nở và duy trì bất tận đời sống trần thế.

Trong 6 đứa con của bà, nóng giận là vô tội vạ. Hẳn thật thà và vô ý phát ra. Người khác có thể dễ dàng thấy được và hỏi hấn: “Tại sao ông giận vậy?”. Tự cao cũng tốt thôi, mặc dầu nó thấp kém hơn nóng giận một chút. Người đời sẽ nhận thấy nó, và sẽ hỏi nó, tại sao ông đi đứng có vẻ tự tôn vậy? Ngược lại lừa dối và mê chấp thương ghét, thì rất khó nhận ra, cả những người có những đặc tính này cũng không nhận ra chúng. Cuối cùng là tham lam và nó nằm cuối danh sách. Cả Thượng Đế cũng mệt mỏi với người lừa dối, mê chấp và tham lam. Những đặc tính này sẽ không cho phép bất cứ ai thoát khổ để được sống vui. Gia đình vọng huyễn vô minh này thật là hùng mạnh. Theo đường tiệm tu, vô minh vọng huyễn này vẫn không thể chinh phục được, cho tới lúc cuối đường. Vô minh vọng huyễn cứ can thiệp vào đời sống tu hành, cho đến khi cuối cùng gặp duyên lành đến ban cho ân thiêng cho người thật tâm cầu Đạo. Người ta chỉ thoát được cảnh trần ai khi gặp được Bạc Đại Giác. Chỉ lúc đó vọng huyễn vô minh và các con của bà ấy mới bị tiêu trừ mà thôi. Bạc Đại Giác không làm điều gì cả, trừ việc nhỏ bỏ gốc rễ vọng huyễn vô minh và đứa con trai trưởng của bà là cái tôi (hay nóng giận và tự cao) mà thôi. Sau đó năm đứa con còn lại sẽ cùng chết theo bà. Đó là cách để giải thoát đời trầm luân khổ não, và thành đạt Chân Cảnh Giới tự do, tự tại, an vui. Khi Thầy Ban Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn cho các con là Thầy giải trừ khổ cảnh vô minh vọng huyễn này, giúp các con thoát đời nô lệ.

HẠNH PHÚC: CHÂN CẢNH AN VUI

Có 3 loại hạnh phúc trên thế gian này.

1. Hạnh phúc liên quan đến cảm giác (indriya sookh)
2. Hạnh phúc không liên quan đến cảm giác (nirindriya sookh)
3. Hạnh phúc bên ngoài cảm quan (atiindriya sookh)

Hạnh phúc mà người đời cảm thấy qua 5 giác quan của mình là loại hạnh phúc thứ nhất. Một người từ bỏ khoái cảm của giác quan nhưng chưa Chứng Thật được Chân Cảnh An Vui của Linh Hồn là người bị mắc kẹt, ông ấy không ở bên đây và cũng không ở bên kia. Hạnh phúc không liên quan đến cảm giác chỉ là lối nói suông của vọng ngã không tinh tảo, đó

chỉ là tiếng kêu của con lừa! Hạnh phúc siêu vượt cảm quan là Chân Lạc Cảnh vô biên của Linh Hồn. Chưa Thực Chứng được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, hạnh phúc này không thể có được.

Có ba khách lữ hành, một người thích khoái cảm của giác quan (indriya sookh); người thứ hai thuộc về người chỉ vui với cái ta thôi bất chấp những gì khác (nirindriya sookh) và người thứ ba an trú trong Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, siêu vượt cảm quan (atindriya sookh). Cả ba tình cờ gặp nhau và nghỉ qua đêm tại một lữ quán. Đương đêm tuyết rơi và trời rất lạnh. Trong họ không ai có mền cả. Họ trải qua đêm như thế nào? Người thứ nhất rên rỉ không ngừng. “Lạnh quá đi thôi. Chắc tôi chết cóng quá”. Và sáng hôm sau, ông ấy chết thật.

Người thứ hai nói: “Trời đất, lạnh dữ thiệt. Thân kệ nó! Nó chẳng có dính líu gì với ta, chỉ có thân thể phải chịu thôi”. Đó là cách ông trải qua đêm, và sáng ra thân thể của ông lạnh cóng nhưng ông vẫn còn thở mặc dầu rất chậm.

Người lữ hành thứ ba thì ngay khi tuyết bắt đầu rơi, ông ngồi thiền nhập định vào Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Suốt đêm ông hoàn toàn không nhớ biết gì về cảnh giới của thân thể mình. Ông an trú nơi Chân Cảnh An Vui Của Linh Hồn và sáng hôm sau ông lại tiếp tục lên đường.

Người khoái được đề cao thì say sưa với cái tôi vọng ảo của mình. Người đời lãng xăng quanh quẩn gọi ông “đại sư phụ”, “vô thượng sư” và ông mê ly với cái tôi hư vọng của mình.

VÔ MINH: THƯƠNG CHẤP, GHÉT CHỐNG

Phệ Đà Cứu Cánh Nghĩa Đế (Vedanta). Giải thoát chỉ thành tựu một khi tâm nhìn bị ô nhiễm che lấp, và vô minh không còn nữa. Kinh điển của Đạo Kỳ Na dạy rằng giải thoát chỉ đạt được một khi tâm mê chấp thương ghét và vô minh bị tiêu trừ. Sự ô nhiễm của thân thể có thể bị trừ khử như tắm rửa. Nhưng sự ô nhiễm của tâm và ý thì không thể bị tiêu trừ bằng bất cứ cái gì. Bao lâu mà còn vô minh (không biết rõ về Chân Cảnh Giới nơi Linh Hồn của chính mình) thì nhiễm chướng còn tồn tại. Người đời cố gắng tiêu trừ nhiễm chướng để tâm được an định. Khi các con được khai sáng bởi Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn của các con, thì cái gì còn lại? Vô minh không còn và chỉ còn lại ô nhiễm và chướng ngại mà thôi. Và chúng sẽ bị tiêu trừ, khi các con đến tham dự Pháp Hội vấn đáp học Đạo với những người thật sự giác ngộ.

Cái gì đã khiến Linh Hồn trở thành nô lệ? Vô minh. Vô minh là không sáng, là tối tăm. Như vậy, cái gì sẽ giúp Linh Hồn thoát khỏi vô minh? Chỉ có cái ngược lại với bóng tối mà thôi, và đó là ánh sáng. Và Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn chính là ánh sáng thiêng liêng đó.

“Tôi là Nguyễn Văn X (đọc giả thế tên mình vào) đó là một áp đặt sai lầm đối với Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, và kết quả là ái chấp đối với Nguyễn Văn X (đọc giả thế tên mình vào) và do ái chấp này mà có lòng ghét bỏ đối với bất cứ những gì khác với mình. Điều này cũng có nghĩa là ghét bỏ đối với chính Linh Hồn của mình. Nếu thương chấp một bên, chắc chắn sẽ có ghét chống, hay thù nghịch đối với bên đối lập. Thầy thức tỉnh các con về Chân Cảnh Giới nơi Linh Hồn của các con, và ngay thời điểm đó lòng ghét chống của các

con đối với Linh Hồn (Vitadwesh) không còn nữa. Nếu các con tinh tiến từ trình độ này, lần lần các con sẽ trở thành vô chấp, viễn ly mê chấp, vô nhiễm tâm trần và vô tâm (vitarag) đối với những gì không phải là Linh Hồn. Thật nghĩa của Vitarag là An Trú Nơi Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, an trú nơi Chân Cảnh của Biết (Gnan) và Thấy (Darshan) của Linh Hồn. Thầy ban cho các con Chân Trí Huệ tối cao và tầm nhìn vô biên. Tầm nhìn vô biên này vẫn giữ nguyên vẹn nhưng các con không có khả năng hiểu thấu Chân Trí Thực Chứng tối cao gồm trọn vẹn 360° này, vì hậu quả của chu kỳ mạt kiếp này. Than ôi! Chính Thầy cũng không thấu hiểu hết 4° còn lại. Thầy ban cho các con Chân Trí Huệ trọn vẹn 360° nhưng các con không có khả năng thấu hiểu hết, do đó cảnh giới của các con chỉ là một phần của Chân Trí Thực Chứng mà thôi. Góc độ của Chân Trí tương ứng với góc độ của Chân Cảnh Giới của Linh Hồn hiển hiện nơi các con. Khi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn hiển hiện trọn vẹn thì đồng thời Chân Trí Thực Chứng cũng sẽ trở nên trọn vẹn.

Theo đường tu tập tiệm tiến truyền thống, người ta dùng vọng huyễn để tiêu trừ vọng huyễn. Ví như dùng xà bông để giặt quần áo dơ, nhưng xà bông vẫn còn lại dấu vết trên quần áo, và lại dùng thuốc tẩy để trừ những dấu vết đó của xà bông. Nhưng thuốc tẩy để lại dấu vết của nó. Với cách như thế, bất cứ cách dùng nào cũng còn chút dơ của nó để lại và không bao giờ chân tâm được hoàn toàn trong sạch bằng cách tẩy rửa. Cảnh giới thanh tịnh tuyệt đối của Linh Hồn chỉ thành tựu khi gặp được Bậc Đại Giác Chân Nhân mà thôi. Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush) là Bậc Tuyệt Đối Nhất Chân Thanh Tịnh. Ngài là Bậc duy nhất có đủ năng lực tách rời mọi nguyên tử của cảnh giới phi linh hồn, tiêu trừ mọi tội chướng của các con và ban cho các con Chân Cảnh Giới Nhất Chân Thanh Tịnh nơi Linh Hồn của các con. Nhờ thế mà mê đồ của cuộc sống được sáng tỏ và các con được hoàn toàn thoát khổ, và thành tựu an vui vĩnh cửu. Ngược lại, nếu các con cứ tiếp tục giặt rửa vết bẩn trên quần áo của các con hết kiếp này đến kiếp khác bất tận, xà bông mà các con dùng vẫn để lại vết bẩn của nó.

CHÂN TRÍ KHOA HỌC VỀ NGÔN NGỮ

Có một thiếu phụ tên Chanchal âm thầm chịu đựng mẹ chồng chửi rửa, cần nhằn từ sáng tới tối. Nếu mẹ chồng lạm dụng ngôn ngữ nói xiên nói xỏ trong suốt bốn tiếng đồng hồ và nếu các con yêu cầu bà ấy lặp lại những lời ấy với cùng một thái độ, liệu bà ấy có thể làm được như thế hay không? Không thể. Tại sao? Vì lời lẽ của bà ấy chỉ phát ra từ một cái máy ghi âm trước đó mà thôi. Nếu máy ghi âm này (Dada chỉ tay vào một máy ghi âm) nói: “Chanchal ngu ngốc. Chanchal ngu ngốc”. Liệu Chanchal có chửi lại máy ghi âm “mày là đồ ngu” hay không? Thầy là người duy nhất khai thị cho các con biết lời nói là một loại máy phát âm mà thôi. Lời nói là loại vô tri vô giác, nó chỉ là một máy ghi phát âm mà thôi. Khi các con khởi động một đĩa nhạc, có phải đĩa nhạc đó đã được ghi âm từ trước phải không? Cũng giống như vậy, lời nói của toàn thể cuộc đời của các con đã được ghi âm từ tiền kiếp (đời trước) của các con, và đời này là khởi động lại mà thôi. Chỉ như đĩa nhạc bắt đầu phát nhạc khi cây kim được đặt lên đĩa đang quay, đĩa ghi âm của các con cũng bắt đầu phát ra lời nói khi có duyên tương ứng đầy đủ. Người đời thường cho rằng mình là người nói. Khi một luật sư biện luận nơi tòa án, ông sẽ tự hào rằng tài biện hộ của ông đã khiến ông thắng kiện. Nhưng nếu ông bị thất kiện thì sao? Ông sẽ tìm cách bào chữa cho sự thất bại của ông. Nhưng tất cả đều chỉ là một máy phát âm đã ghi âm sẵn mà thôi. Nếu để tự mình xếp đặt cẩn thận

từng chi tiết trước, ông ấy sẽ không có khả năng để biện luận dù chỉ một lời. Chỉ những gì đã được ghi âm trước mới phát âm lại mà thôi.

Có phải chuyện thường xảy ra là, mặc dầu con đã quyết định trong tâm là con không muốn cãi vã với mẹ chồng hay chồng của con, nhưng rốt cuộc lại cãi vã như trước. Cái gì đã tràn ra với hình thức của lời nói? Con đâu có muốn cãi vã gì đâu. Chồng của con cũng không muốn dùng lời khiếm nhã. Vậy thì cái gì đã khiến con cãi vã. Đó là cái đĩa đã được ghi âm trước bây giờ khởi động lại, và không một ai có thể sửa đổi được một khi nó đã được ghi âm trước rồi.

Có nhiều lần các con quyết định đầu hay nói những điều gì đó với một người nào đó, nhưng khi gặp họ với năm người khác, các con lại trở về, không nói lên được một lời nào? Mặc dầu các con đã chuẩn bị để nói với họ, nhưng như bị lèo lười nói không được, có phải như thế không? Nếu lời nói là dưới quyền điều khiển của các con, các con sẽ đủ khả năng để nói điều mình muốn, nhưng điều này có thực sự xảy ra đúng như vậy không? Tại sao lại xảy ra như vậy? Lời nói của ông Ambalal Muljibhai (tên của Dada Bhagwan) cũng thế, chỉ là một máy phát âm, mặc dầu có được một thân thể nên Đấng Chí Tôn đã hiển hiện trọn vẹn. Thầy không có năng lực hay quyền điều khiển đối với lời nói của Thầy. Tất cả những gì Thầy làm chỉ là Biết và Quán sát lời của Ambalal phát ra là gì mà thôi. Lời nói hoàn toàn vô tri, vô giác. Nhưng lời nói này trước tiên đã chạm phải Đấng Chí Tôn hiện diện bên trong trước khi phát ra ngoài, đó là lý do tại sao lời nói đầy sức sống linh thiêng. Đó chính là Nữ Thần Ngôn Ngữ Saraswati. Nữ Thần Ngôn Ngữ mà các con nhìn thấy qua hình ảnh chỉ là hình ảnh gián tiếp từ Nữ Thần Saraswati mà thôi, trong khi lời nói của Thầy là hiển hiện trực tiếp của Nữ Thần Saraswati, có năng lực tiêu trừ tội lỗi của các con từ vô số kiếp.

Lời nói của Thầy hoàn toàn Vĩnh ly mê chấp, bất nhiễm tâm trần, hoàn toàn được mọi người chấp nhận và không làm buồn lòng bất cứ ai (syaad-vaad). Cách dễ nhất để nhận ra một Đấng vĩnh ly mê chấp, bất nhiễm tâm trần là qua lời nói của Ngài. Giá trị mà các con đặt lên lời nói này tùy thuộc vào tài năng thẩm định giá trị của người tầm ngọc quý. Nhưng vào thời mạt kiếp này tìm đâu ra được người tầm ngọc tài năng như thế. Những Linh Hồn bất hạnh nghèo khổ ngày nay coi viên kim cương vô giá chỉ đáng 3 xu thôi! Trước tình thế như vậy, viên kim cương phải tự lên tiếng nói về giá trị của mình mà thôi! Đó là lý do tại sao ngày nay chính Thầy nói với các con Thầy là Thượng Đế (Đấng hoàn toàn giác ngộ giải thoát). Không chỉ có thế, mà Thầy còn hơn cả Thượng Đế. Thầy hoàn toàn tự tại, thanh tịnh, vô nhiễm. Chính Thượng Đế đã ban cho Thầy vị thế cao hơn cả Ngài. Ngài nói, Ta đang tìm một người đầy đủ phẩm chất, điều kiện, và Ta nhìn thấy những phẩm chất này nơi con. Ta đã hoàn toàn giải thoát và ly cách thế gian. Giờ đây ta không còn giúp ai được nữa. Con là hiện thân của Linh Hồn vô thượng, mặc dầu còn xác thân nhưng hoàn toàn thanh tịnh, tự tại, vô nhiễm. Do đó Ta ban cho con năng lực của Ta và đặt con vào vị trí cao hơn Ta. Ngày nay con ở vị thế cao hơn Đấng Chí Tôn của 14 cõi. Đây là hiện thân của Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn với tất cả quyền năng đặc biệt. Hãy đến và mời lửa thiêng cho ngọn đèn thấp sáng Linh Hồn của các con, và tiếp tục cuộc hành trình về cảnh giới Chân Giải Thoát. Đừng cố soi mói những chuyện nhỏ nhặt phí sức. Làm sao các con đo lường được giá trị của Đấng Đại Giác Chân Nhân, Đấng bất khả đo lường. Làm sao các con đo lường được Đấng Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush) khi ở nhà vợ của các con mắng các con, coi các con là đồ ngu. Các con có tư cách nào để lượng giá một Bậc Đại Giác? Các con có đủ thực chứng tài năng để làm việc đó không? Nếu các con nỗ lực lượng giá Thầy, thì chính khả năng trí tuệ của các

con bị lượng giá. Thay vì như thế, tại sao các con không gói ghém tính cố chấp của các con lại, quăng nó xuống cống và hồi tâm tỉnh trí. Hãy tự nhận với lòng khiêm tốn là các con không biết gì về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn và cầu xin được giác ngộ, giải thoát khỏi cảnh lưu chuyển luân hồi vô lượng kiếp. Đó là tất cả những gì các con cầu xin, và Thầy sẽ giải trừ mê cảnh của các con đối với cuộc đời. Bậc Đại Giác có thể làm bất cứ điều gì mà Ngài chọn, vì Ngài đầy đủ quyền năng ban cho đời sống giải thoát.

Các con có thể tìm thấy được bao nhiêu Bậc Đại Giác trên thế gian này? Năm, mười? Thật vậy, Bậc Đại Giác rất hiếm có, và Bậc Đại Giác của Đường Trực Chứng thì phải hàng triệu năm mới có được một lần, và điều này chỉ xảy ra vào một thời điểm đặc biệt như thời mạt kiếp đang xảy ra này. Ngài trực tiếp đưa các con lên thang máy, thay vì để các con tự leo từng bước khổ nhọc. **Hãy kết chuỗi anh lạc với những châu ngọc vô giá của những lời dạy thiêng liêng này. Ngay từ khi tia chớp của lời dạy Trực Chứng này hiển hiện, hãy kết chúng thành tràng đeo lên cổ.** Nhưng kẻ khờ dại lại bỏ đi tìm dây trong lúc bảo châu đang được phân phát này. Có thể làm gì được bây giờ? Họ không có đủ phước duyên.

Chỉ có lời dạy không nhiễm chút mê chấp nào mới hướng dẫn các con đến Chân Cảnh Giới Giải Thoát được. Lời dạy của Thầy rất ngọt ngào, êm dịu và chưa từng được nghe từ trước đến giờ. Đây là lời dạy trực phát từ Chân Cảnh Giới Như Thật, trái với lời dạy trong kinh sách là gián tiếp qua tâm ý thức suy lường. Nếu các con nghe được lời dạy trực phát này trong vòng một giờ, các con sẽ được giác ngộ. Lời của Thầy tự tại vô nhiễm không làm phật lòng bất cứ ai (saayad-vaad). Lời dạy chấp nhận mọi niềm tin, mọi giáo thuyết, mọi quan điểm. Được như vậy vì Thầy an trú nơi trung tâm Chân Cảnh Giới Cửa Linh Hồn. Lời dạy của Thầy vô tư. Tín đồ từ mọi đức tin, mọi môn phái, Ấn giáo, Hồi giáo, Minh giáo, Khojas (chi nhánh của Hồi giáo từ Pakistan) nghe lời dạy của Thầy, và tất cả đều chấp nhận Thầy là Bậc tuyệt đối đáng tin cậy (Aptapurush). Thầy không có biện trí suy lường phân biệt, chia cắt. Thầy cư trú nơi Chân Cảnh Giới Linh Hồn của mọi người. Thầy là người nói và cũng là người nghe.

Lời dạy thanh tịnh, tự tại, vô nhiễm là lời dạy đầy ấp thiện ý cứu độ chúng sanh. Lời dạy đó sẽ độ dẫn các con cho đến lúc các con được thành tựu Cứu Cánh Giải Thoát.

THANH TỊNH CẢNH CỦA LINH HỒN

Mặc dầu máy ghi âm của Thầy phát thanh cả ngày, nhưng Thầy vẫn tĩnh lặng. Lời nói của Thầy chỉ được dùng cho những gì có liên quan đến Linh Hồn và không có gì khác. Đó là lý do Thầy coi như tĩnh lặng. Một vị tịnh khẩu (muni) là vị tự nguyện giữ tĩnh lặng, không nói, nhưng họ chỉ giữ khẩu tịnh hay ngoại tịnh, nhưng nội tâm có thể xáo trộn, bất an, thì làm sao mà gọi họ là những bậc tĩnh lặng cho được. Thầy là Bậc vô thượng Mâu ni. Thầy hoàn toàn thanh tĩnh. Sự tĩnh lặng được coi như xuất phát từ động lực vô thượng.

Lời nói chân thật là lời nói hữu ích, ngắn gọn và ngọt ngào. Nếu không như vậy là lời nói không chân thật. Định luật này được áp dụng cho lời nói trong mọi sinh hoạt thường ngày của cuộc đời.

Natubhai hãy nhìn đây. Con đang thâm âm lời giảng của Thầy, nhưng con được hưởng 50% lợi ích từ việc làm của con, và người khác đọc lời giảng dạy này sẽ chưa chắc hưởng được dầu chỉ 2% lợi ích của lời giảng. Bao lâu mà cái thân bong bóng nước của Thầy chưa vỡ, hãy lợi dụng tối đa cơ hội đầy phước duyên này để tiếp xúc với Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn nơi các con. Sau này nó sẽ không còn có công dụng gì nữa. Thầy bảo mọi người đừng chung bày bất cứ hình, tượng nào khi xác thân của Thầy không còn. Các con không có hình tượng của Đấng Chí Tôn Mahavir và Đấng Chí Tôn Krishna hay sao? Hãy chung bày trang nghiêm hình tượng của các Ngài, chứ không phải của Thầy. Thầy sẽ để lại sau Thầy một hậu duệ của những Bạc Đại Giác. Thầy sẽ để lại một Bạc Đại Giác để tiếp tục công nghiệp của Thầy. Sau đó dòng Đại Giác cứu độ sẽ được nối tiếp không ngừng. Do đó hãy tìm cho ra Bạc Đại Giác đang còn sống (sajeevan murti). Sẽ không có cứu độ nếu không có Ngài.

THÀNH PHẦN VÀ CHỨC NĂNG CỦA CẢNH GIỚI NỘI TÂM

Chân Trí Khoa Học Thật Chứng mà cả thế giới đang đi tìm, được Thầy khai mở trọn vẹn nơi đây lần đầu tiên. Tâm Cảnh của con người thật là khó hiểu. Ý tưởng là gì? Biện trí là gì? Niệm tưởng là gì? Cái tôi là gì? Thầy sẽ giải thích mỗi thành phần và chức năng của chúng theo đúng như thật.

Cảnh giới nội tâm hay tâm cảnh gồm có 4 thành phần: Ý tưởng (mana: mind, thought), biện trí (buddhi: intellect), niệm tưởng (chit: tri kiến, thấy cảnh đã được ghi nhận trước đó hay vân du bên ngoài) và cái tôi (ahamkar, ego)

Cả 4 tâm cảnh đều có hình tượng và có thể được đọc lên, mắt không thấy được chúng, nhưng Chân Trí Thực Chứng (Gnan) có thể biết được. Chúng hoàn toàn thuộc cảnh giới của vật chất. Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tinh không có liên quan gì đến sự vận hành nơi cảnh giới của nội tâm, và hoàn toàn cách biệt với nó. Thầy hoàn toàn cách biệt với cảnh giới này nên Thầy có thể mô tả nó cho các con biết đúng như thật.

Chức năng: Mỗi thành phần đều có chức năng riêng biệt nhưng sự vận hành của mỗi động tác đều có sự điều hợp của cả 4. Từ căn bản, thân thể của con người có hai phần với chức năng khác nhau. Phần thô tướng (sthoola: tangible, gross) thuộc bên ngoài được gọi là cơ quan bên ngoài hay ngoại cảnh (baahya karan: external organ, như mắt, tai, mũi, lưỡi, da) và vi tế tướng (sookshma: subtle body) được gọi là cơ quan bên trong hay nội cảnh (antakaran-internal organ)

Để mỗi động tác xảy ra, trước hết ảnh tượng được tạo ra trong nội tâm và sau đó hiển hiện thành động tác nơi thành phần của cơ quan bên ngoài và tác động với ngoại cảnh thế gian.

Ý tưởng không bao giờ rời thân thể. Nó chỉ nhảy lòng vòng bên trong mà thôi, và gọi cho các con những ý tưởng hay đề nghị khác nhau. Lang thang khắp nơi không phải là đặc tính của ý tưởng. Người đời không đúng khi nói rằng ý tưởng của họ lang thang khắp nơi. Chính niệm tưởng mới lang thang bên ngoài. Nó ghi nhận hình ảnh của mọi vật đúng như thật và ta có thể thấy được hình ảnh này. Biện trí suy lý và quyết định sự lựa chọn, và cái tôi đồng thuận với chúng.

Ý tưởng (ý), niệm tưởng (niệm) biện trí (trí) hỗ tương tác động lẫn nhau và cái tôi đồng thuận với bất cứ những gì biện trí chọn lựa với niệm tưởng hay ý tưởng.

Ví như, các con đang ngồi ở Santa Cruz và ý tưởng khởi lên, đề nghị các con muốn đi Dadar. Niệm tưởng liền lập tức tới Dadar và các con sẽ thấy hình ảnh của Dadar hiện ra nơi tâm cảnh, mặc dầu đang ngồi ở Santa Cruz. Sau đó ý tưởng đưa ra đề nghị các con muốn dùng xe đồ để đến đó, và niệm tưởng sẽ đưa ra hình ảnh xe đồ. Thế rồi ý tưởng lại đề nghị đi taxi và đi xe lửa. Thế rồi niệm tưởng lại tiếp tục đưa ra hình ảnh của taxi. Cuối cùng biện trí sẽ quyết định chọn taxi để đi và cái tôi, giống như Tổng thống của Ấn Độ, sẽ chấp thuận điều này. Mọi việc đều được thi hành và các con tìm thấy mình đang chờ xe taxi. Ngay khi biện trí quyết định, ý tưởng sẽ không đưa ra đề nghị nào nữa với đề tài này. Cái tôi sẽ chấp thuận cả trí và ý hay trí và niệm. Trí là mẫu số chung của cả hai. Không có trí thì không có quyết định nào đối với bất cứ công việc nào được nhắm đến, và khi quyết định được thực hiện, cái tôi chấp thuận, và công việc được tiến hành liền. Không việc nào có thể tiến hành nếu không có cái tôi, không có cái tôi các con không thể nào đứng lên đi lấy một ly nước được.

Như vậy, cảnh giới nội tâm vận hành giống như quốc hội vậy.

TÂM GIỐNG NHƯ CÁI GÌ?

Ý TƯỞNG LÀ GÌ?

Bây giờ Thầy giải thích tâm là gì? Bản chất của nó là gì?

Tâm (ý) là một tập hợp chủng tử giống như thân rễ (rhizome) do nhiều thân củ (tuber) hợp thành và rất vi tế (subtle) rất khó nhận ra. Nó không phải là cực vi trần (parmanoo: subatomic particle), nó cũng không phải là nguyên tử (vi trần), nhưng là một thực thể hình thành giữa cực vi trần và vi trần. Khi bất cứ hoàn cảnh nào khởi lên, nó biểu lộ thuận cảm (ái thủ, thích giữ, thương chấp) hay nghịch cảm (ghét bỏ, ghét chống) và bị lôi cuốn vào trong hoàn cảnh đó. Do đó mà tâm nhân (causal mind) mới được tạo ra, và hậu quả sẽ được hình thành theo Luật Khoa Học Chính Xác Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn (Vyavasthit, Scientific Circumstantial Evidences). Tâm nhân đã được tạo ra từ tiền kiếp và tâm quả (effective mind) là cảnh giới nội tâm của hiện kiếp. Nội tâm của mọi người đều khác nhau và tâm nhân của mọi người khác nhau. Tâm càng bị hút dính trong hoàn cảnh càng lâu thì vi trần càng tích tụ với nhau để tạo thành thân củ. Tâm cảnh của một người là tập hợp của thân củ (chủng tử). Khi nhân duyên thành thực và thời điểm thích hợp theo Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn này, chủng tử sẽ nảy mầm phát triển thân, lá, cành, ý tưởng. Bản tính của tâm có thể biết được từ ý tưởng và loại chủng tử (thân củ) nào đã phát sinh ra chúng. Ý tưởng có thể đọc được. Các con hay ham giữ những ý tưởng thích thú và ghét tránh những ý tưởng khó chịu. Vậy mà các con nói các con muốn chinh phục ý tưởng. Ý tưởng không thể nào chinh phục được, nhưng Chân Trí Thực Chứng có thể chứa đựng chúng giống như nước được chứa đựng trong bình. Chinh phục tâm là một điều mâu thuẫn lớn nhất. Bản tính hay thật thể của các con (Linh Hồn) là Nguyên Lý Tròn Đầy Sức Sống Với Bản Giác Toàn Tri (sentient, chetan with life principle) và ý tưởng (sinh diệt) là vô tri giác (achetan, non-self, without life) thì làm sao mà cả hai hòa hợp nhau cho được. Chỉ khi nào Linh Hồn vận hành theo bản tính của Linh Hồn thì vấn đề mới giải quyết được ổn thỏa mà thôi. Các con phải an trú nơi Giác

Tính Viên Dung nơi Linh Hồn của các con, và đừng can thiệp vào vận hành của tâm cảnh sinh diệt, hay bị lôi cuốn, kết dính với tâm cảnh.

Tâm hay tâm cảnh là sự vận hành diễn biến của ý tưởng. Để Thầy giải thích cho các con được biết là tâm ý sinh diệt giống như cái gì? Các con đi thăm một nông trại vào mùa hè, và thấy một miếng đất trống không có trồng gì trên đó cả. Các con sẽ nghĩ rằng miếng đất thật sạch. Nhưng Thầy bảo các con hãy chờ để xem có gì xảy ra sau một cơn mưa. Sau một cơn mưa lớn, các con sẽ thấy đủ loại cây cỏ xanh tươi mọc lên khắp nơi. Từ đâu mà cây cỏ như thế đến đó vậy. Mỗi loại cây cỏ đều có một chủng tử nằm dưới đất và chúng nảy mầm với đám mưa đầu tiên. Do đó, nếu các con nhổ hết mọi cây cỏ, các con sẽ cảm thấy vui sướng là mảnh đất của các con hoàn toàn sạch sẽ. Thầy nói với các con rằng, các con chỉ có thể nói mảnh đất sạch hoàn toàn sau ba năm với ba mùa mưa nắng đi qua. Chỉ sau ba năm không thấy cây cỏ gì mọc lên các con mới có thể nói là đất mình sạch hết mọi chủng tử. Cũng giống như vậy, tâm được tạo nên từ chủng tử. Chủng tử về một loại đề tài đặc biệt nào đó càng lớn thì ý tưởng về đề tài đó càng nhiều, chủng tử càng nhỏ thì ý tưởng càng ít.

Ví như, nếu các con hỏi một thiếu niên Vanik (thuộc đẳng cấp thương gia ở Ấn Độ) có mấy lần nghĩ đến ăn thịt, hắn sẽ trả lời rằng trong suốt tuổi đời 20 năm qua hắn nghĩ đến điều đó một hai lần mà thôi. Điều này có nghĩa rằng chủng tử ăn thịt của hắn rất nhỏ, chỉ bằng hạt cau mà thôi. Giờ nếu các con hỏi một thiếu niên Hồi giáo cũng câu hỏi đó, hắn sẽ trả lời với con rằng, hắn nghĩ đến ăn thịt năm ba lần mỗi ngày. Điều này có nghĩa là chủng tử ăn thịt của hắn ta rất lớn, cỡ củ khoai to. Nếu các con hỏi một đứa trẻ Kỳ Na Giáo, nó sẽ nói với con rằng, nó chẳng bao giờ nghĩ đến ăn thịt cả, có nghĩa rằng nó không có chủng tử ăn thịt nào.

Nếu các con vẽ một biểu đồ ghi lại những ý tưởng của các con và chúng là những ý tưởng gì suốt một tháng, một tuần hay một ngày, các con sẽ biết được chủng tử của các con thuộc loại gì và bao lớn. Các con chỉ có từ 5 đến 10 loại chủng tử lớn, và chúng tạo nên những khó khăn trong cuộc đời của các con. Còn những loại chủng tử nhỏ không gây ra vấn đề gì cả. Các con có nghĩ rằng các con sẽ có thể làm như thế không?

Thầy không có chủng tử nào trong Thầy cả, cho nên Thầy được gọi là người không chủng tử (nirgranth). Con người giống như một khúc cây đầy gút mắt không dùng làm đồ đạc gì được cả. Khi những gút mắt này nhiều quá chúng sẽ thành ung bướu nơi thân thể.

Tâm ý hoàn toàn cách biệt hẳn với Linh Hồn, và chẳng bao giờ thành đồng nhất với Linh Hồn. Khi các con có ý tưởng thích thú, các con bị mê hoặc tin rằng các con suy tưởng và ý tưởng của các con thú vị. Nhưng khi ý tưởng hiện lên những điều khó chịu, phiền não, các con lại cho rằng các con có những ý tưởng này, dầu các con không muốn chúng. Điều này có nghĩa gì? Khi ý tưởng lý thú, tốt lành các con cho rằng mình là người suy tưởng, và khi chúng khó chịu, các con lại nói: “Tôi có thể làm gì bây giờ?”. Nếu các con là người suy tưởng và ý tưởng là dưới quyền sai khiến, kiểm soát của các con, thì các con chỉ sẽ nghĩ đến điều tốt lành, lý thú mà thôi. Chẳng ai muốn nghĩ điều phiền não cả. Nhưng thực tế không phải như vậy. Cả niệm tưởng vui thú và phiền não đều sẽ đến.

CẢM HỨNG HÀNH ĐỘNG ĐẾN TỪ Ý TƯỞNG

Có người tuyên bố rằng, Thượng Đế trong chính họ đã gọi cảm hứng cho họ ăn cắp.

Hỡi những người khờ dại ơi! Phải chăng các người cho rằng Thượng Đế là người có tội trong khi các người vô tội? Có bao giờ Thượng Đế lại gọi loại cảm hứng như thế sao? Thượng Đế chẳng bao giờ gọi cảm hứng cho một người làm chuyện ăn cắp cả, Ngài cũng chẳng gọi cho họ cảm hứng không ăn cắp. Tại sao Ngài lại gọi cảm hứng ăn cắp cho người ta để chính Ngài trở nên người ăn cắp. Theo nguyên tắc kẻ gọi hứng cho người ta ăn cắp chính là kẻ cắp.

Các con có nghĩ Thượng Đế làm chuyện lộn xộn như thế không? Ngài là Đấng Toàn Tri, Đấng Quán Sát và luôn luôn cư trú nơi Chân Lạc Cảnh. Ngài Thấy và Biết tất cả mọi chuyện. Như thế thì cảm hứng từ đâu tới? Khi chúng tử ăn cắp nở mầm, đâm chồi nảy lộc từ tâm cảnh bên trong họ, sẽ có ý tưởng ăn cắp nổi lên. Nếu chúng tử này lớn, hẳn ta sẽ có nhiều ý tưởng và rốt cuộc dẫn đến hành vi ăn cắp. Cả hẳn cũng sẽ hãnh diện về năng khiếu trộm cắp của mình. Làm như thế hẳn nuôi dưỡng chúng tử ăn cắp và tiếp tục gieo thêm chúng tử ăn cắp mới, và cứ thế chúng tử ăn cắp càng ngày càng lớn mạnh hơn lên.

Giờ có một người khác cũng ăn cắp, nhưng trong lúc ăn cắp hẳn cảm thấy lương tâm cắn rứt, hối hận về hành vi của mình, nhưng vì không còn cách nào khác để nuôi sống gia đình. Hẳn liên tục thành tâm sám hối và nhờ thế mà chúng tử ăn cắp không được nuôi dưỡng chút nào. Với lòng ăn năn sám hối hẳn lại gieo chúng tử không ăn cắp, nhờ thế mà kiếp sau hẳn sẽ không ăn cắp nữa.

Tâm cảnh khởi động lên nhiều ý tưởng khác nhau, nhưng vì bị vô minh che lấp, không biết đến Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của mình, hẳn bị vướng mắc rối rắm với ý tưởng khó thoát. Hẳn tin rằng ý tưởng là của hẳn và do đó tạo thêm nhiều ảnh tượng. Những ảnh tượng này được ghi lại với hình dạng âm bản (negative) và khi chúng hiển hiện qua hành vi của cơ thể giống như hình trên màn ảnh chiếu bóng (ciné). Tuồng chiếu bóng (movie) với hình ảnh mà các con xem ở rạp hát chỉ kéo dài trong vài giờ, nhưng hình ảnh nơi tâm thì bất tận. Khi hình ảnh nơi tâm chấm dứt, ta sẽ đạt được Cảnh Giới Giải Thoát. Đó là những gì mà nhà thơ Kavi ngâm lên trong buổi lễ khánh thành một rạp chiếu bóng ở thành phố Urangabad (Ấn Độ).

“Tuồng hát bóng (movie) của thế gian kéo dài trong ba giờ.

Nhưng sự chấm dứt của tuồng hát nơi tâm cảnh là Chân Cảnh Giới Giải Thoát.”

Người đời nỗ lực chế ngự tâm cảnh. Khi họ nhìn thấy cảnh khó chịu trên màn ảnh, họ nỗ lực kiểm duyệt nó và cắt bỏ nó. Làm sao mà họ có thể kiểm duyệt nó hay cắt bỏ nó được. Khi nó chiếu lên màn ảnh là phim đã thành hình rồi. Lẽ ra thì họ phải cẩn thận hơn trong lúc quay phim. Tâm cảnh là một loại tuồng hát bóng trên màn ảnh. Tất cả các con cần làm nơi một rạp hát là nhìn và biết những gì đang xảy ra trên màn ảnh. Các con không phải bị xúc động với những hình ảnh này. Nếu một người nào đó đang hấp hối, khán giả liền khóc như người thân yêu của mình đang chết. Khờ dại biết bao! Đó chỉ là một tuồng hát, đâu cần ai khóc.

LIÊN QUAN GIỮA NGƯỜI BIẾT VÀ CẢNH BIẾT

(TRI CHỦ VÀ TRI KHÁCH)

Thầy chỉ quán sát và biết sự trình diễn của tâm cảnh. Thầy quán sát và biết những loại

ý tưởng nào đến và đi. Tình bạn của Thầy với những ý tưởng này chỉ là một bắt tay. Thầy không cưới chúng. Đấng Chí Tôn Mahavir cũng xử sự như vậy. Ngài chỉ quán sát ý tưởng đến và đi. Ngài cũng có ý tưởng cho đến lúc nhập niết bàn giải thoát (nirvana, liberation). Các con hiện hữu (tồn tại) bao lâu mà ý tưởng vẫn còn. Ý tưởng là khách trần (gneya, object to be known) và các con là tri chủ (gnata, the knower). Liên hệ là liên hệ của tri chủ và tri khách. Làm sao các con là một tri chủ cho được khi không có gì để biết cả. Các con tiếp tục nhìn thấy sự diễn hành của tâm cảnh cho tới phút cuối cùng giải thoát của các con. Khi tâm cảnh kết thúc là Chân Cảnh Giới Giải Thoát hiện tiền (liberation-nirvana).

Nếu các con đi bộ một mình vào lúc đêm khuya, và trong tâm hiện lên ý tưởng là mình sẽ bị cướp. Điều này có thể đoán rằng nếu không phải là ngày này, thì một ngày nào đó không xa các con sẽ bị cướp thật. Nếu các con không có ý tưởng như thế thì các con sẽ không bị cướp. Ý tưởng khởi là dự báo chuyện sắp xảy ra. Mọi chuyện đều tàng trữ sẵn trong các con, và đó là lý do tại sao chúng xuất hiện với hình thức của ý tưởng. Loại ý tưởng các con có là một loại bằng chứng hiển nhiên. Các con là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh, tất cả các con phải làm chỉ là bảo trì giác tính Thấy, Biết của các con, và đặc biệt chú tâm vào năng lực Thấy, Biết biết này. Chân Trí Huệ về tâm cảnh là điều cực kỳ quan trọng cần phải biết. Mọi người đều nỗ lực tiêu trừ tâm cảnh. Tâm cảnh không tiêu trừ được. Các con không nên chỉ trông chờ điều tốt lành xảy đến tâm cảnh của các con. Chấp nhận bất cứ chuyện gì xảy ra với các con. Các con phải bảo tâm của các con rằng, nó có thể làm mọi điều mà nó muốn. Nó có thể thổi kèn cũng được, thổi sáo cũng được. Chúng ta là ai mà đòi tâm phải dừng lại hay thay đổi hiệu quả của nó. Không ai có thể làm được chuyện đó cả. Vì tâm là quả cảnh đã được quyết định theo Luật Nhân Duyên Sinh Thành, mà chúng ta không thấy, biết được. Tại sao các con phải sợ tâm cảnh. Chúng ta sẽ nghe gì nếu tâm không trình diễn âm nhạc. Chính các con là người cần phải thích ứng. Hãy nói cho tâm các con biết rằng, cứ trình diễn mọi âm nhạc mà nó muốn, vì các con giờ đây thích mọi loại âm nhạc. Trước khi khai mở Chân Trí Huệ các con chỉ thích nhạc hay, nhưng bây giờ các con tùy thuận an vui với mọi cảnh, chẳng ưa, chẳng ghét.

ĐIỀU NGỰ TÂM CẢNH

Cả trước khi thành tựu Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan), Thầy đã nhận biết những ý tưởng khởi phát nơi tâm cảnh và biết rõ rằng chúng sẽ không để Thầy ngủ yên. Do đó Thầy bảo chúng rằng: “Hãy cứ tiếp tục lưu chuyển. Ngươi là ngựa và ta là người cỡi ngựa. Ngươi có thể chạy bất cứ hướng nào ngươi muốn. Chỉ có ngươi với ta mà thôi”. Điều này sẽ diễn ra đến sáng. Luật của thế gian là bất cứ điều gì các con muốn không chế hay hạn chế, nó sẽ không chế lại các con. Khi đường bị hạn chế, giá đường tăng vọt. Đối với tâm cảnh cũng vậy. Nếu các con muốn gò bó tâm cảnh, nó sẽ chạy nhảy nhanh hơn gấp đôi. Do đó đừng cố gò bó nó. Nếu tâm cảnh biết nghe lời thì hạn chế nó sẽ không có vấn đề gì. Nhưng nó đâu có nghe lời các con, do đó cứ để nó chạy nhảy cho đến lúc đuối sức thì thôi. Tại sao các con phải lo sợ? Các con đang nắm dây cương trong tay của các con. Nhưng người đòi thật ra làm gì? Họ nỗ lực không chế hay đè nén nó để họ có thể ngủ. Các con hãy quên chuyện ngủ đi vì vào thời điểm đó có được cơ hội tốt để cỡi ngựa tâm. Chừng nào các con mới có được cơ hội như thế nữa?

Nhờ được dịp cỡi ngựa nhiều lần mà Thầy thành tựu Chân Trí Thực Chứng viên dung, tự tại, vô ngại.

Tâm cảnh là thuyền trên biển đầy sinh hoạt hỗ tương tác động của cuộc đời. Người đời nỗ lực tiêu trừ tâm ý và tạo nên cảnh giới vô ý niệm (nirvichar, state of thoughtless-ness). Nhưng cảnh giới đó không thể nào thành tựu được. Nếu một người thành tựu cảnh giới như thế, họ sẽ được coi như là cục đá. Người đời muốn nói gì với cảnh giới vô ý niệm? Nếu tâm của họ bị dao động bất an trong một tình cảnh nào đó, họ cố gắng đè nén nó trong tình cảnh đó, nhưng họ đâu có nhận biết là nó sẽ lại dao động bất an trong tình cảnh khác. Định nghĩa chân thật của cảnh giới vô ý niệm là gì? Đó là người an trú trong Chân Cảnh Giới của Linh Hồn Thanh Tịnh, hoàn toàn cách biệt, và luôn luôn thấy rõ, biết rõ mọi vận hành biến thiên sinh diệt của tâm cảnh trong từng sát na của thời gian. Đó là người thành tựu Chân Cảnh Giới Vô Ý Niệm theo ngôn ngữ của Đấng Chí Tôn.

Nhiều người khờ dại từ bỏ, xả ly mọi chuyện, nhà cửa, vợ con, và chỉ với chiếc khố che thân, họ ra đi chinh phục tâm cảnh. Họ tránh xa người đời và đi vào núi rừng, nhìn cây cỏ, cầm thú. Nhưng họ đâu có biết rằng tâm cảnh mà họ mang theo tiếp tục vận hành, xử sự như cũ. Nơi núi rừng họ nuôi bò, nuôi dê, trồng rau, cất chòi. Bản chất của tâm cảnh là nó tạo cuộc sống thế gian bất cứ nơi nào nó tới. Nó tạo cuộc sống thế gian cả nơi Hy Mã Lạp Sơn. Giờ làm sao mà các con có thể khống chế được cái tâm như thế? Khống chế tâm là một nghịch lý lớn nhất. Thật không thể nào khống chế bản tính của tâm được. Nhưng có một vài nhà du già đã mang theo với họ những chủng tử như thế từ tiền kiếp khiến họ cảm thấy rằng họ có thể kềm chế tâm của họ được. Nhưng họ sẽ nhận ra nó không phải như thế ngay khi nó bắt đầu chống đối họ. Những người thực tập du già cũng sẽ nhận ra rằng, tâm của họ không dưới quyền khống chế của họ khi có người cố ý khiêu khích họ. Họ thực tập du già là vì chủng tử từ tiền kiếp. Thực tập du già đã trở thành tập khí có sẵn của họ từ tiền kiếp, nhưng họ lại tin rằng chính họ làm điều này. Họ tin rằng họ đã khống chế được tâm cảnh.

Tâm cảnh phục tùng Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan). Bậc Đại Giác có khả năng tiêu trừ chủng tử, nhờ năng lực và ánh sáng của Chân Trí, Ngài đạt được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn tự tại bên ngoài cõi chi phối của chủng tử.

Tâm cảnh là hình ảnh trang nghiêm của các con. Phải hiểu trọn vẹn tâm cảnh và bản chất của nó.

Tâm của đẳng cấp chiến sĩ quý tộc giống cái gì? Nó rất rộng rãi và quý phái. Nếu họ có mặt tại một ngôi đền thờ nào đó, họ sẽ cúng dường hết số tiền mà họ có trong túi của họ, họ chẳng do dự hay dừng lại để suy nghĩ là mình đã cúng dường bao nhiêu. Tâm của người Vanik (thuộc đẳng cấp thương gia ở Ấn Độ) đầy biện trí hơn thua, thì rất nhỏ hẹp. Giòng họ Patidars, Patels được gọi là thuộc đẳng cấp chiến sĩ quý tộc. Tâm của họ rất rộng rãi nhưng thiếu trí huệ và thực dụng trong giao tiếp của đời sống giống như người Vaniks. Không ai có đủ mọi đức tính cả.

NỮ THẦN GIÀU SANG Ở ĐÂU

Nữ thần Giàu Sang nói rằng, Ngài sẽ đến cư ngụ nơi nhà của người sống chân thành

với 100 người. Điều này có nghĩa là, ngôi nhà như thế sẽ tràn ngập giàu sang phú quý. Những nhà khác chỉ được thưởng theo sức cố gắng làm việc cần cù của họ mà thôi. Chân thành có nghĩa gì đối với chúng ta? Có nghĩa là chúng ta phải hiểu rõ tâm của mình như thế nào? Nó có cao thượng không và cao thượng tới đâu?

Tiền của không đến từ làm việc cần cù, khổ nhọc. Nó chỉ đến với những ai có tâm hồn rộng mở, bao dung. Các con hỏi rằng, những người kinh doanh giàu sang đó có làm việc không? Không. Tất cả đều có tấm lòng quảng đại. Những người kinh doanh vui hưởng gia tài, nhưng chính nhân viên của họ làm hết mọi việc.

Tâm hồn phải cao thượng. Tâm hồn cao thượng giúp đỡ cả những người vô ân bạc nghĩa, lừa đảo họ, mà đôi khi còn gọi họ là người ngu xuẩn nữa. Khi những loại người này lâm nạn chỉ có những tâm hồn cao thượng mới giúp đỡ họ mà thôi. Những người có tâm hồn cao thượng kiếp sau của họ sẽ được sanh vào cõi trời.

Biện trí hơn thiệt của người Vanik (đăng cấp thương gia ở Ấn Độ) làm gì nhỉ? Nếu hấn ngủ cùng một giường với các con, và chỉ có một cái mền mà thôi, hấn ta sẽ đến trước giật lấy mền, phủ từ đầu tới chân và giả đồ ngủ say. Hấn biết rằng nếu hấn còn thức các con sẽ đòi chia cái mền. Tâm hồn như thế sẽ gây cho họ nhiều phiền não. Cả thế giới này là của các con, nhưng các con phải biết vui hưởng nó thế nào với tâm hồn cao thượng. Bậc thi thánh Kabir rất sáng suốt. Ngài nói:

“Hãy ăn, uống và đầy lòng hiếu khách với người khác, hãy làm bổn phận của các người như thế. Vì một khi rời cuộc đời này, chẳng có gì sẽ theo các người cả”.

Làm bổn phận của các con nghĩa là sửa soạn chuẩn bị cho Linh Hồn Giải Thoát. Chính tâm hồn hẹp hòi tạo chướng ngại cho các con sống cảnh giàu sang. Có cách nào khác khiến cuộc sống giàu sang bị cản trở không? Biện trí hơn thiệt của người Vanik là khôn ngoan, nhưng chính sự khôn ngoan như thế khiến Đạo Sống an vui tự tại giải thoát không phát triển được.

TÂM ĐỊA: QUẢNG ĐẠI HAY HẸP HÒI

Nếu tâm địa phải tính toán và tổng kết trương mục mỗi ngày, ngày hôm sau các con sẽ không có khả năng để nấu cơm nữa. Giả sử các con không kiếm được đồng nào trong việc làm ăn của các con hôm nay, có phải ngày mai các con sẽ không được ăn uống gì cả sao? Tâm địa như thế giống cái gì nhỉ? Để Thầy giải thích cho các con biết. Giả sử có một lối đi bề ngang một thước rưỡi, khi đi qua quần áo của các con sẽ bị vướng gai của bông cỏ mọc trên đường. Chuyện như thế cũng sẽ xảy ra trên đường chỉ rộng nửa thước, hay hẹp hơn nữa, chỉ đủ mỗi một người qua thôi mỗi lần. Gai cỏ sẽ dính đầy quần áo, nhưng người ta vẫn tìm cách thu nhỏ lại để chen qua. Tâm tưởng biết được lỗ hổng nào để thoát ra, và nó sẽ thoát đầu với bất cứ khổ cảnh nào. Nó có thể vượt qua cả hai song cửa sắt.

Đó là lý do tại sao chúng ta nói, Hỡi những người khờ dại ơi! Đừng biến tâm cao quý của các người thành tâm hèn hạ. Nếu các người không có một đóa hoa để cho ra, hãy cho ra chỉ một cánh hoa cũng được, nhưng đừng để tâm các người thành kẻ ăn xin. Tùy cảnh ngộ, cả một ông vua có thể phải đi xin ăn, nhưng có phải vì vậy mà tâm của ông trở thành ăn mày? Tâm ấy vẫn sẽ giữ tính cao quý, rộng lượng. Tâm càng quảng đại thì càng tự do, tự tại. Tâm

càng hẹp hòi thì càng bị tù túng, giam cầm.

Tâm của một người hướng về đâu thì cuộc đời bị lôi kéo về đó, điều này tùy thuộc vào chủng tử nào đã tạo nên tâm hướng đó. Người keo kiệt có chủng tử tham lam, người có từ tâm rộng lượng vì có chủng tử nhân từ. Người khổ hạnh vì có chủng tử khổ hạnh. Người xuất gia tu hành vì có chủng tử xuất gia tu hành. Chính chủng tử này đã khiến họ xuất gia, thế mà họ nói “tôi xuất gia tu hành”. Hỡi người bất hạnh ơi! Các người chỉ làm cho chủng tử tâm của các người càng ngày càng lớn hơn mà thôi! Khi nào chủng tử này mới tiêu trừ được? Làm sao mà các người sẽ giải thoát được? Chủng tử này chỉ là khách trần để Thấy và Biết mà thôi. Các con là Linh Hồn hoàn toàn cách biệt và chủng tử tâm hoàn toàn cách biệt. Sự thật về tâm của các con hoàn toàn cách biệt hẳn với các con, được chứng minh rất rõ ràng khi các con muốn ngủ nhưng tâm lại nổi lên quấy động với đủ loại phiền não khiến các con không ngủ được. Mặc dầu các con có đủ tiện nghi để ngủ ngon nhưng tâm các con lại không để cho các con ngủ được.

Người nước ngoài đến Ấn Độ để tìm bình an cho tâm hồn của họ, nhưng điều này có dễ tìm được hay không? Người Đạo Kỳ Na đến Đền thờ chiêm ngưỡng Đấng Chí Tôn Shantinath để cầu tâm an. Nhưng Đấng Chí Tôn bảo họ rằng: “Trong khi các con chiêm bái Ta, các con cũng chiêm bái đôi giày và chuyện làm ăn của các con. Như vậy thì làm sao mà tâm an cho được”.

ÁC QUẢ CỦA TÂM

Trong thời đại này, không có sự hòa hợp giữa thân, ngữ, ý của một người. Ví như Chandu và bạn của hắn đi mua sắm. Tâm ý, ngôn từ và hành vi của Chandu đều khác nhau. Trong tâm của hắn, hắn muốn tiêu ít tiền cho việc mua sắm, nhưng lời tuyên bố và hành vi của hắn chứng tỏ với mọi người rằng hắn muốn mua sắm đồ đắt tiền. Người bạn của Chandu nhờ có sự hài hòa giữa niệm tưởng, ngôn từ và hành vi sẽ được sinh vào cảnh giới cao hơn. Trong khi Chandu vì có sự không hài hòa này mà sẽ sanh vào cảnh giới thấp hơn. Tại sao Chandu lại để tâm niệm của mình sai trái với ngôn từ và hành vi của mình như thế? Đó là vì ác quả, hay ác báo của tâm khiến dẫn hắn. Sự xung đột giữa tâm, ngôn từ và hành vi không thoát khỏi tầm nhìn của Thượng Đế hiện diện nơi Linh Hồn của hắn. Thời mạt kiếp này là thời của ác báo hiện hành, và những ác báo này là đặc tính cố hữu của người sinh ra vào thời buổi này, ai cũng có cả, kể ít người nhiều mà thôi.

BẢN CHẤT CỦA TÂM

Bản chất của tâm là gì? Nếu các con chỉ cho tâm biết một người nào đó khôn khéo hơn các con, tâm của con sẽ thấy vui sướng và giúp các con cảm thấy vui sướng hơn. Nếu các con sống trong một căn hộ 2 phòng, tâm của các con có thể bị xao động muốn có được căn hộ rộng rãi hơn. Lúc đó các con nên tự hỏi làm sao mà người ta thu xếp để sống trong căn hộ chỉ có một phòng. Có người không một chiếc ghế để ngồi thì làm sao xoay xở. Như vậy tâm của các con vui trở lại. Đôi khi tâm của các con trở thành lười biếng vu vơ, đó là lúc nó thiếu thức ăn cần phải được nuôi dưỡng. Đó là cách xử sự với tâm yếu đuối. Tuy nhiên, với Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn mà Thầy ban cho các con, các con không cần gì khác nữa.

Sự thấu hiểu về Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn khiến tâm của các con sẽ không nổi loạn hay phản nản. Dầu đến đâu, tâm của các con cũng thấy an vui. An trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, dầu trong bất cứ hoàn cảnh nào, là Chân Trí Huệ. Đó là Chân Cảnh Giới của Đạo Sống đệ nhất nghĩa.

Bản chất của tâm thật lạ lùng. Nó có thể ăn cắp 5 đồng của người này, nhưng lại cho người khác 2 đồng. Hành sử của tâm không thể suy đoán được. Tức khắc nó có thể biến thái từ tâm kính mến thành tâm ghét bỏ, đối với bất cứ người nào. Do đó phải cẩn thận, đừng hành xử theo mệnh lệnh sai khiến của tâm.

Thánh Kabir đã nói gì?

“Người bị tâm mình sai khiến sẽ mất hết, không còn gì cả”.

Tâm niệm thật khó nắm bắt, khó suy lường; nó không bao giờ để các con nhận ra là nó đã lừa đảo các con. Nếu quyền năng của cái tôi nhập vào tâm và thành nhất trí với tâm, nó có thể phá hoại các con, cũng giống như nhảy xuống hồ rồi kêu cứu vậy. Vào thời buổi mạt kiếp này, tâm của người đời trở thành rạn nứt mạnh mẽ. Tâm như thế có thể thúc giục một người nhảy vào biển.

Tâm giống như vũ công. Người đời nói rằng nhà vua ra lệnh cho vũ công khiêu vũ. Thầy nói, không phải như vậy đâu. Chính vũ công bắt nhà vua khiêu vũ. Cũng giống như vậy, chính tâm của các con bắt các con khiêu vũ.

Có hai người bạn đang tản bộ, và một người ngửi thấy mùi thịt nướng từ một nhà hàng gần đó bay ra, chúng tử ăn thịt trong tâm ông đó nổi lên kích thích, thúc giục khiến ông thèm thịt chảy nước miếng. Ông tìm cách nói với người bạn rằng ông phải đi gặp một người nào đó ở gần và bảo người bạn chờ ông. Ông nói dối với người bạn của ông như thế, và đến nhà hàng để ăn món thịt đó. Than ôi! Người đời còn nhân danh cả Thượng Đế để tuyên thệ giả dối. Khi chúng tử hiện hành, họ bắt đầu nói dối. Đó là điều mà Đấng Chí Tôn Đại Giác gọi là tâm trần vọng động (kashaya passion). Người thô lậu xấu số kết thân với chúng tử lừa đảo, nói dối và làm mạnh thêm chúng tử ăn thịt của hẩn. Khi một chúng tử bộc phát nơi người mê muội, không biết gì về Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, hẩn sẽ kết thêm 5 chúng tử mới nữa. Trái lại, nếu hẩn linh động và thẳng thắn khi chúng tử ăn thịt bộc phát, một ngày nào đó hẩn sẽ giải quyết được sự khó khăn của hẩn. Trong cảnh giới Linh Hồn mê muội, hẩn sẽ không bao giờ thoát khỏi chúng tử ăn thịt của hẩn. Nhưng nếu hẩn nói lên sự thật là hẩn sẽ đến nhà hàng để ăn thịt thì hẩn có thể được lợi ích lớn lao. Nếu bạn của hẩn sống trong một gia đình đạo hạnh, họ có thể sẽ cố gắng giúp hẩn thoát được tập khí ăn thịt nhiều đời, hay chỉ cho hẩn đường thoát. Bạn hẩn có thể giúp hẩn hiểu rõ, và nếu hẩn tiếp tục sám hối, rốt cuộc hẩn sẽ bỏ được tập khí của hẩn. Nhưng nếu hẩn vẫn cố lì và không xiêu lòng, mà cứ tiếp tục nói dối, lừa đảo thì hẩn sẽ không bao giờ thoát khỏi tạo thêm ác nghiệp. Đó là tại sao Đấng Đại Giác Chí Tôn khuyên chúng ta nên giữ giới, từ niệm tưởng đến ngôn từ lẫn hành vi, đừng bao giờ ham muốn giữ giữ những gì không phải là của mình. Với Đạo Sống như thế, một ngày nào đó ác nghiệp sẽ bị tiêu trừ.

Có đủ mọi loại chúng tử nơi tâm địa: chúng tử tham lam, chúng tử tự tôn, chúng tử lừa dối, chúng tử sân hận. Nội tâm có thể có tất cả chúng tử tự tôn khác hơn chúng tử tham lam, chúng tử tham lam rất xấu xa, cả người có nó cũng không nhận ra nó. Trái lại, người khác có thể thấy chúng tử tự tôn này; và khi có người hỏi tại sao người đi đứng có vẻ kiêu căng lên mặt vậy, chúng tử tự tôn của hẩn xui ngay. Chúng tử tham lam có thể lộ dạng một ngày nào

đó, nhưng chúng tử gian lừa sẽ mãi mãi bị che giấu.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TIÊU TRỪ

CHUNG TỬ NƠI TÂM ĐỊA

Chung tử tham, sân sẽ gây ra rất nhiều đau khổ cho các con lẫn người khác. Đấng Đại Giác Chí Tôn thường khuyên rằng, làm từ thiện là để đối trị lòng tham. Những người tham lam lấy tiền lẻ khoảng 25 đô phân phát cho người nghèo mà mình gặp trên đường đi. Và nếu có sự chống đối bắt đầu nổi lên trong tâm, họ nên phân phát nhiều tiền hơn nữa. Bằng cách này, tâm sẽ lần lần ổn định. Nhưng cách hay nhất để tiêu trừ chung tử tham là suy nghĩ sự việc thấu đáo. Suy nghĩ tại sao, và cho ai, mà mình lại thu giữ tài sản, và loại hạnh phúc nào mà mình muốn có được từ tài sản đó. Các con không thành tựu bất cứ hạnh phúc nào cho các con. Các con lại đánh mất hạnh phúc sẵn có để chạy theo những tiêu chuẩn ảo ảnh của cuộc đời. Thêm vào đó các con phải trả giá đối với những mê tâm điên đảo mà các con phạm phải trong suốt quá trình làm giàu.

Khi nghiệp chung tử phát sinh hay chợt hiện ra, Bậc Đại Giác chỉ an trú nơi Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, Thấy Rõ và Biết Rõ mọi hiện hành của nghiệp chung, theo lời dạy thiêng liêng của Bậc Đại Giác. Từ Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh, nếu các con quán sát nghiệp chung hiện hành nơi tâm các con, thì chúng sẽ từ từ bị tiêu trừ. Thầy có quyền lực vô biên nội tại, nên Thầy có thể tiêu trừ nghiệp chung của các con, nhưng Thầy, bằng mọi cách có thể, tránh dùng những quyền năng này một cách không cần thiết. Thầy chỉ cho các con cách tiêu trừ nghiệp chung hiện hành của các con. Các con sẽ gạt hái kinh nghiệm khi nghiệp chung bộc phát, và các con có cơ hội để xem phim tâm trình diễn của các con. Người thấy sẽ làm gì nếu không có gì để thấy. Tâm cảnh khai mở tới đâu thì Tâm Thấy Biết của Linh Hồn khai mở tới đó. Năng lực Giác Tri của Linh Hồn (tức tri chủ) tăng trưởng theo số lượng của đối tượng (tri khách). Tri khách càng nhiều năng lực của tri chủ càng tăng. Bất cứ nơi nào tâm bị ô nhiễm, các con cũng có thể tẩy sạch với năng lực của Chân Trí Huệ này (Gnan).

Nếu tâm hốt nhiên thèm ăn khoai tây chiên, các con phải tức khắc nhận biết liền, nó là do Nhân Duyên Sinh Thành (vyavasthit) hiện hành, hay đang do một năng lực ranh mãnh nào đó bên trong cám dỗ nhất thời. Nếu sự thèm thuồng xảy ra ba lần, các con biết chắc rằng đó là do Nhân Duyên Sinh Thành thúc giục. Tâm niệm và biện trí sẽ giữ chừng mực nên thân thể chỉ nhận vừa đủ chất dinh dưỡng. Tuy nhiên, theo Chân Trí Huệ của Thầy không cần phải thu vào hay từ bỏ gì cả. Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn sẽ hướng dẫn các con.

Tâm luôn luôn cần chất dinh dưỡng. Nó cần áp lực. Nó cần phải bận rộn với công việc. Tâm sẽ hành xử bất chính khi các con một mình. Những người Thật Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (Mahatmas) từ Chân Trí Huệ của Thầy, sống nơi cảnh giới yên tĩnh của Linh Hồn, sống đời xả ly không bị ảnh hưởng bởi cuộc sống thế gian. Họ sống yên lành dầu chạt chội và đầy náo nhiệt xung quanh. Tâm nhận chất dinh dưỡng từ đại chúng và say sưa nơi công việc của mình. Lúc ấy, chẳng ai quấy nhiễu, Linh Hồn an trú nơi Chân Lạc Cảnh của mình.

Nếu tâm của một người trở nên yếu đuối, cả người chưa nhận ra được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn cũng sẽ hỏi: “Sao người lại bận bịu dừ vậy với lo nghĩ, bỏ hết đi!”. Tâm có đủ

mọi cách diễn bày cảnh giới biến thiên vô thường của nó.

Các con có nghĩ người đời thường nghĩ đến cái chết không? Chắc chắn là có rồi! Mọi người đều nghĩ đến cái chết, nhưng họ làm gì? Họ gạt những niệm tưởng đó ngay khi chúng vừa mới nổi lên. Tại sao họ không gạt bỏ hết mọi niệm tưởng? Nhưng họ không làm như vậy đâu. Họ bám víu vào những niệm tưởng làm họ vui thích. Chân Trí Huệ của chúng ta là như vậy, ngay lúc cận tử, Linh Hồn hiển hiện trọn vẹn Chân Cảnh Giới của mình. Lúc đó người lâm chung sẽ an trú trọn vẹn nơi Chân Cảnh Giới thanh tịnh, an vui bất khả tư nghì của Linh Hồn (samadhi). Tâm tưởng, biện trí, ý cảnh và cái tôi vọng huyễn cũng sẽ tĩnh lặng lúc lâm chung. “Tịch diệt vi lạc” (samadhi - thâm xứ thiền định) hiện tiền. Tất cả những người Chứng Thập Chân Cảnh Giới Linh Hồn của Thầy đều nhập định cảnh này lúc lâm chung.

TÂM TƯỞNG LÀ VẬT CHẤT

Tâm tưởng hoàn toàn là vật chất. Nó là máy móc. Nếu một người chế tạo máy móc, lúc đang chế tạo ông ta hoàn toàn trở thành một vớ bộ máy. Và khi máy chạy, cái tôi của họ tự tán thưởng họ đã hoàn thành công việc tốt đẹp. Và nếu ông ta vô ý bất chợt đưa ngón tay vô máy đang chạy, máy ấy có ngần ngại làm tổn thương ngón tay của ông ấy hay không? Nó không ngần ngại chút nào. Nó tức khắc làm tổn hại ngón tay của ông ấy liền, vì nó là vật chất vô tri giác, và người chế tạo máy không có quyền năng nào đối với nó cả. Sự thật của tâm tưởng cũng giống như vậy.

Có những vi trần (nguyên tử) còn nhẹ hơn cả vi trần của thân thể. Đó là vi trần tạo thành ngôn ngữ, và vi trần của tâm tưởng còn nhẹ hơn nữa.

TÂM TƯỞNG: VI TẾ VÀ THÔ THIẾN

Có hai loại tâm tưởng: Thô tâm và vi tế tâm (gross and subtle).

Vi tế tâm còn được biết như là động lực tâm, tâm hướng, cố ý, dự định tâm (intent-intention) tâm nạp điện (charge mind) tâm tạo nghiệp (tâm nhân - causal mind) tiếng Gujarat là Bhav mun.

Thô tâm, tâm quả báo tức Dravya mun.

Tâm tạo nghiệp nằm sâu khoảng 5 phân từ trung tâm của trán, giữa hai chân mày.

Tâm quả báo (effect mind, dravya mun), tâm phóng điện, hay giải điện (discharge mind), vị trí của tâm này là nơi quả tim. Nó như đóa hoa có 4 cánh. Nhiều người nói: “Tâm tôi không chấp nhận”. Trong tình cảnh bất thần gây xúc động mạnh, tim bị kích thích, nhịp tim tăng nhanh, tâm dao động. Đó là tâm vật chất, dưới hình thức giải điện (giải nghiệp lực, tâm quả báo). Trong khi tâm nhân (causal mind) tạo nhân nghiệp mới, nên được gọi là tâm

tạo nghiệp (nạp nghiệp lực)

Tâm tạo nghiệp nhân có một mục đích hướng tới và chính động lực hướng tới này mà chúng tử tạo nghiệp nhân đã được tạo ra. Tâm tạo nghiệp có thể nhận ra được, từ tâm dự định hay cố ý của các con. Nhưng các con không có được khả năng thấy được thâm xứ của dự định tâm này. Chỉ sau khi Chứng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, các con mới có được khả năng này. Từ đó về sau các con hoàn toàn vô tư, không còn thiên chấp nữa, và các con sẽ thấy tâm cảnh cách biệt trọn vẹn như xem chiếu bóng vậy. Chỉ lúc đó các con mới biết được tâm tạo nghiệp nhân là gì? Chỉ Đấng Toàn Tri mới có thể nhận ra tâm gieo nhân, tạo nghiệp như thế nào. Bậc Đại Giác là Toàn Tri, Ngài đóng kín tâm gieo nhân, tạo nghiệp của các con lại, nhờ thế mà các con không nạp điện lực tạo nghiệp mới nào nữa, chỉ tâm quả báo của các con là còn lại. Từ đây trở đi, các con chỉ cần Thấy Biết quả báo hiện hành để giải nghiệp mà thôi.

Điều mà người nước ngoài đề cập như là ý thức, tiềm thức, là thuộc vật chất hay giải nghiệp lực tâm, quả báo thô tâm mà thôi. Không ai có thể liễu giải, dầu chỉ một vi trần (atom) của vi tế tâm gieo nhân, tạo nghiệp cả. Trách vụ này chỉ giành cho Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purusha) mà thôi, vì tâm vi diệu này chỉ xác định được qua Chân Trí Thực Chứng mà thôi.

Thầy đã ban cho các con, những người Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (mahatmas), Chân Trí Huệ về cảnh giới của Linh Hồn, nhờ đó mà các con tách rời khỏi tâm tưởng. Thầy đã làm cho tâm gieo nhân tạo nghiệp của các con dừng lại, và các con trở thành người Thấy Biết tâm giải nghiệp của các con hiện hành như thế nào. Nhờ thế mà các con không bị kinh động, bối rối, lo âu, khi phải đối diện với muôn ngàn cảnh giới biến thiên của tâm cảnh. Đó là Chân Trí Thực Chứng. Còn đối với những ai bị điên đảo vì hiệu quả của nghiệp báo, bối rối vướng vào tâm cảnh không lối thoát, trong lúc bối rối họ lại tạo thêm nghiệp nhân. Có nhân thì có quả theo luật bất di bất dịch Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn. Nhân quả liên hoàn đời đời kiếp kiếp nối tiếp lưu chuyển trong sanh tử luân hồi khổ cảnh bất tận.

TÂM CẢNH: KHÁCH TRẦN.

LINH HỒN: CHỦ TRI

Linh Hồn bất động và niệm tưởng biến chuyển không ngừng. Cả hai đều hoàn toàn cách biệt nhau. Liên hệ duy nhất giữa hai cảnh giới này chỉ là liên hệ giữa Chủ Tri (Linh Hồn) và Khách Trần (đối tượng, niệm tưởng) mà thôi.

Đó là lý do tại sao Thầy bảo mỗi người các con, dầu trong bất cứ hoàn cảnh nào, đừng làm ô nhiễm tâm tưởng của các con với những động lực hay ý hướng thầm kín của các con.

Một người chẳng muốn tiếp bất cứ ai bất ngờ tới thăm vào giờ giấc không thích hợp, nhưng không nên bị nhiễm tâm với những ý nghĩ thầm kín của mình. Tiếp đãi họ với những món ăn đơn giản, nhưng đừng để tình cảm của các con bị hư hao. Đừng có tâm địa hẹp hòi và bủn xỉn.

Giận trách hay tỏ ra khó chịu sẽ làm họ đau lòng, không thể nào hàn gắn được. Điều này sẽ khiến cho các con phải trải qua nhiều kiếp lưu lạc trong luân hồi. Cách ngôn dạy rằng

tâm hồn, ngọc châu và pha lê khi đã bể thì không bao giờ lành lại được.

Tha tâm thông (manahparyaya) có nghĩa là biết được niệm tưởng đang hiện hành nơi tâm của người khác, trước khi tần số rung động của chúng được cơ quan thuộc nội tâm của các con (antahkaran) tiếp thọ. Người có tha tâm thông (manahparyaya) có thể đọc, thấy và biết những niệm tưởng này đang chậm chạp diễn ra nhưng rất rõ ràng. Theo ngôn từ của Bậc Tự Tại, hoàn toàn viễn ly mê chấp, bất nhiễm tâm trần, Thấy và Biết tất cả mọi diễn biến nơi tâm của các con là tha tâm thông.

Thầy là Bác Sĩ của tâm hồn nơi thế gian này. Các con sẽ tìm thấy Bác Sĩ của thân thể khắp nơi, nhưng hãy tìm ra cho Thầy một Bác Sĩ của tâm hồn. Thân bệnh là vì tâm bệnh. Thầy trị dứt mọi bệnh hoạn của tâm hồn và không cho bất cứ bệnh mới nào phát sinh, và giúp các con duy trì tình trạng sức khỏe mới phục hồi. Thầy tách các con ra khỏi cảnh giới vô thường của tâm hồn, và ban cho các con chính Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (Pure Soul) của các con. Từ đó trở đi tâm cảnh vô thường không còn quấy phá, phiền nhiễu các con nữa. Tâm hồn mới mẻ tươi mát này sẽ giúp các con hướng về Chân Cảnh Giới tự tại, giải thoát, tiêu dao. Tâm hồn mới đầy sức sống này sẽ hoàn toàn tùy thuận các con.

ÁNH SÁNG CỦA THẾ TRÍ BIỆN THÔNG

ÁNH SÁNG CỦA CHÂN TRÍ HUỆ

Kiến thức của mọi đề tài trên thế gian này chứa đựng trong thế trí biện thông, và Chân Trí Thực Chứng Vô Ngã nằm trong Linh Hồn.

Một người có thể có được kiến thức thuộc mọi ngành của thế giới. Loại kiến thức này gắn bó với cái tôi (vọng ngã) nên nó nằm trong lãnh vực của thế trí biện thông (buddhi). Kiến thức như thế không thể tin cậy được, đó là kiến thức ích kỷ hay vị kỷ. Những cá nhân quá thông minh trong một vài hoàn cảnh nào đó, có thể trở thành ngu xuẩn. Một người trí thức biện thông dễ đánh mất năng lực đó và trở thành ngu muội.

Trí thức biện thông là ánh sáng gián tiếp phản ánh từ Linh Hồn. Nó qua sự phản chiếu từ cái tôi vọng huyễn. Giống như ánh sáng từ mặt trời xuyên qua cửa sổ soi sáng một tấm gương, và ánh sáng phản chiếu từ tấm gương rọi qua một phòng khác.

Chân Trí Thực Chứng là ánh sáng phát xuất trực tiếp từ Linh Hồn. Đó là toàn thể ánh sáng, ánh sáng tròn đầy, trọn vẹn hiển bày mọi sự vật đúng như bản chất của nó. Trí thức biện thông là ánh sáng phản chiếu. Đó là ánh sáng nguyên thủy phản chiếu xuyên qua cái tôi vọng huyễn. Nó không phải là ánh sáng chân thật. Chân Trí Thực Chứng là ánh sáng tự soi sáng chính mình và có năng lực chiếu sáng toàn thể vũ trụ. Ví như mặt trời tự sáng và cũng soi sáng những vật khác trong tầm sáng của nó, trong khi ánh sáng của mặt trăng là ánh sáng phản chiếu từ mặt trời.

So sánh thế trí biện thông (buddhi, intellect) với Chân Trí Thực Chứng, giống như so sánh một ngọn đèn cây với mặt trời vậy. Thầy có đầy đủ ánh sáng Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, và đó là lý do tại sao Thầy tuyệt đối không cần, không có thế trí thông minh, biện giải. Ngay lúc trí thức biện giải tiêu mất, Cảnh Giới Toàn Tri hiển hiện nơi Thầy. Một người thành Toàn Tri khi hoàn toàn thoát khỏi thế trí thông minh.

NHỮNG LOẠI THỂ TRÍ BIỆN THÔNG

ĐIỂN HÌNH

Có hai loại trí thức biện thông: 1-Chính Trí biện thông (samyak buddhi, right intellect) và 2-Bất Chính Trí biện thông, hay Vọng Trí (viprit buddhi, wrong intellect)

Chính Trí biện thông là biện trí giúp ta sống theo đúng đường thoát khổ và biện trí này chỉ có được khi ta Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Sau đó nó sẽ chỉ cho thấy biết sự vật, đúng như thực tại. Thật hiếm có người đạt được Chính Trí biện thông.

Vọng Trí biện thông thường tìm thấy trong sự vắng mặt của Chính Biện Trí. Bất Chính Biện Trí không những không chỉ cho ta đường thoát khổ và đạt được niềm vui sống vĩnh cửu, mà càng ngày càng khiến ta bị lôi cuốn vào vọng cảnh vô thường của cuộc đời. Vọng Trí lẫn lộn mãi trong biện suy hơn thiệt trong đời sống thế gian, và không bao giờ tìm ra lối thoát.

Biện trí càng tăng thì đau khổ càng nhiều. Nếu một người mẹ đang hấp hối trên giường bệnh, đứa trẻ 2 tuổi, con của bà, sẽ không bị ảnh hưởng. Nó sẽ vẫn cười đùa với bạn, nhưng người con 20 tuổi của bà chắc chắn sẽ cảm thấy nhiều buồn lo, khổ não trong lòng. Biện trí càng tăng thì đau khổ càng nhiều. Những người lao động cực nhọc ít lo nghĩ. Ngày nào đêm đến họ cũng ngủ say. Trái lại những người kinh doanh giàu có thì lo nghĩ thường xuyên. Suốt đêm họ không có được giấc ngủ say. Tại sao vậy? Vì họ có năng lực thể trí biện thông lớn hơn. Khổ tâm tăng theo tỷ lệ với năng lực tiêu hao qua thể trí biện thông. Biện trí càng cao, khổ tâm càng lớn.

Ở đâu biện trí hiện hành ở đó luôn luôn có sự hiện diện của cái tôi vọng huyễn “tôi là người làm”. Đó là lý do rõ ràng tại sao con người lo nghĩ bất an. Biện trí cắt đứt mọi liên hệ của chúng ta với nguồn sống đầy an vui ngời sáng của Linh Hồn vĩnh cửu.

Đấng Chí Tôn Krishna xác định, thể trí biện thông là mê đồ tàn hại Đạo Sống chân chính (vyabhicharini, perverted), khiến con người nổi trôi trong dòng sinh tử luân hồi bất tận.

Thể trí biện thông cần thiết đến mức nào? Biện trí cần thiết khi nó giúp ta theo đường Thật Chứng Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn. Công dụng của biện trí giúp chúng ta giải quyết những khó khăn của cuộc sống và đề phòng khốn cảnh xảy ra. Biện trí không bao giờ được dùng để kiếm tiền và lừa đảo người khác. Cực kỳ nguy hiểm nếu làm như thế.

Giàu sang đến với các con là nhờ phước đức tạo ra từ tiền kiếp chứ không phải nhờ thể trí biện thông. Chủ nhân của những nhà máy sản xuất và biến chế không có thông minh biện trí nhưng tiền của cứ tìm đến. Nhân viên của họ thì dùng biện trí rất nhiều. Họ là những người thương lượng với những viên chức thu thuế, và thường bị hạch sách, hành hạ đủ điều, nhưng ông chủ thì ăn ngủ nhàn nhã yêu đời.

KHO BÁU ĐỜI ĐỜI CỦA THẾ TRÍ

Mọi người đều cảm thấy thoải mái khi ở nhà của chính mình. Người sống quen trong chòi sẽ không thấy thoải mái trong ngôi biệt thự sang trọng, và trái lại. Lý do đằng sau những cảm thọ này là “kho báu thế trí”. Con người chỉ thích thú với những gì mà họ mang theo nơi kho báu thế trí biện thông của họ. Bất cứ những gì chứa đựng trong kho báu này từ tiền kiếp, được chia thành hai loại: phước báu và ác báu. Mọi người đều phân chia kho báu thế trí này ra để dùng trong cuộc đời. Toàn thể kho báu được dùng hầu hết để tạo đời sống vật chất như nhà cửa, xe cộ và gia đình. Bằng cách này họ dùng hầu hết kho phước báu của họ, để lại rất ít cho Linh Hồn và Đạo Sống.

Có hai người ăn cắp. Một người bị bắt và người kia thoát khỏi nhờ lành nghề và lanh trí. Chuyện này chứng tỏ điều gì? Cả hai đã cùng đem theo thế trí biện thông xúi giục họ ăn cắp. Người bị bắt vì ác báu của họ hiện thành, nhờ đó mà ác nghiệp của họ được tiêu trừ (thọ khổ thị liễu khổ, chịu khổ là hết khổ). Trong lúc đó người kia nhờ phước báu mà thoát khỏi, và vì thế mà phước báu của họ cũng hết (hưởng phước thị tiêu phước). Cả hai đều dùng hết ác báu và phước báu mà họ đã mang theo từ tiền kiếp trong kho biện trí của họ.

Nếu một người đến thế gian này với thế trí trở nên người cực kỳ giàu sang thì phước báu trong kho được đem dùng hết theo cách đó. Một người khác cũng mang theo phước báu giống như vậy trong kho thế trí của mình, nhưng trái lại họ gặp toàn cảnh khổ không bạc không tiền vì ác báu của họ hiện hành. Rõ ràng tương tự của họ trong ngân hàng phước họa của cuộc đời là như thế. Không ai có quyền hành gì đối với chúng cả, vì chúng là quả của nhân đã tạo từ tiền kiếp rồi. Và những người khờ khạo này tin tưởng rằng: “Ta tạo được gia tài 10 triệu đô”. Than ôi họ đã dùng hết kho phước báu của mình và đang lạc đường vào mê cung. Thật ra là các con phải thay đổi tầm nhìn để chỉ bỏ vào kho thế trí của các con phước đức chứ không phải phước tiền. Nguyên tâm, thành ý của các con phải là Đạo Sống chân thật chứ không phải là vật chất vô thường như xe cộ, biệt thự nhà lầu, máy móc tình xảo đắt tiền. Hãy chỉ giữ trong kho thế trí của các con thuần túy mục tiêu Chứng Thật Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn mà thôi. Tất cả những gì mà các con đang có hãy để nó như vậy. Từ đây về sau hãy làm đầy kho báu thế trí của các con với những gì giúp các con thoát khổ và thành đạt Chân Lạc Cảnh Vĩnh Cữu của Linh Hồn.

Nơi kho thế trí mà Thầy mang theo cho kiếp này, Thầy chỉ dành cho Đạo Sống chân thật và cho cứu độ thế gian. Thầy không dùng phước báu của Thầy cho bất cứ nơi nào khác như nhà cửa, tiền của, vợ con hay mọi thứ khác.

Mọi người đến với Thầy để tiếp thọ Chân Trí Thực Chứng này là nhờ họ đã để dành 2 cho tới 5 phần trăm phước báu của họ hướng về Chân Cảnh Giới Giải Thoát Của Linh Hồn. Vì Thầy đã dùng toàn thể 100% cho Đạo Sống chân thật nên được ban cho giấy chứng nhận “không phản đối” đối với quan điểm của mọi tôn giáo.

GANPATI - ĐĂNG CHÍ TÔN BIỆN TRÍ TỐI CAO

Đấng Ganpati là thần tối cao của chư thần tượng trưng cho Trí Huệ và Trí Biện Thông. Ngài là Đấng duy nhất có quyền năng ghi chép kinh điển. Không có một nơi nào mà biện trí của Ngài không thông sáng. Không có chút yếu đuối nào trong trí biện thông của Ngài. Đó là lý do chính tại sao Ngài được đặt vào vị trí tối cao trong chư thần. Cả trong nghi thức thờ phượng, nguyện cầu, hồng danh của Ngài cũng được xướng tụng và đánh lễ trước nhất. Nhờ bái tụng hồng danh của Ngài mà thế trí biện thông của các con trở thành khiêm cung và thoát khỏi vọng cảnh. Nếu một người, trong một thoáng, gặp phải vài điều khó khăn trong cuộc sống, thì đó chỉ là chuyện bình thường, nhưng ngày nào cũng lo sợ thì đó là biện trí sai trái, bất chính. Thờ phượng Đấng Ganpati sẽ chuyển biện trí sai trái trở về chính trí biện thông. Đó là lý do tại sao, trong bất cứ lễ bái thờ phượng nào, Đấng Ganpati cũng được lễ bái trước nhất, nhưng người hành lễ không thấu hiểu ý nghĩa, nên nó không mang lại kết quả. Nếu hành lễ với sự hiểu biết chính xác, chắc chắn sẽ đem đến kết quả tốt đẹp.

Đấng Ganpati đã thành công vượt qua mọi biến thái vận hành tế nhị rối rắm, phức tạp của trí biện thông. Thờ phượng Ngài với sự hiểu biết thấu đáo, mọi vọng huyễn bất chính sai trái của thế trí biện thông sẽ bị tiêu trừ và Chánh Trí sẽ được thành tựu viên mãn.

CHỨNG NGHIỆM QUA BIỆN TRÍ VÀ QUA CHÂN TRÍ THỰC CHỨNG

Nếu một người chưa từng thưởng thức cà rem mùi vị bạch đậu khấu, được đưa cho cà rem này trong bóng tối, hẳn ta sẽ tự hỏi, có phải cà rem lạnh một cách tự nhiên hay không, có phải sữa và mọi thành phần của cà rem như đường, kem, bạch đậu khấu cũng lạnh không. Trí biện thông có khả năng phân biệt và phân tích mọi đặc tính cố hữu thuộc mọi thành phần của cà rem và tại sao nó lạnh. Một người có thể biết và kinh nghiệm mọi chuyện như thế qua thế trí biện thông của họ. Nếu thế trí, ánh sáng gián tiếp phản chiếu từ Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, có thể hữu dụng như thế trong cảnh giới thế gian, trong chuyện thường ngày, hãy tưởng tượng ánh sáng trực tiếp từ Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn sẽ mạnh mẽ và đầy quyền năng như thế nào.

Thầy bảo mọi người, hãy cho thế trí biện thông của họ về hưu, sau khi nhận được ánh sáng thực chứng từ Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn. Cả thế giới đều cần thế trí biện thông. Họ lệ thuộc vào biện trí này, nhưng với Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, thì thế trí biện thông không còn cần thiết nữa. Thầy coi thế trí là một kẻ gian dối ranh mãnh. Đừng bao giờ tin nó chút nào. Các con phải bảo nó: “Hãy nghe đây, Bà thế trí ơi! Hết kiếp này đến kiếp khác, Bà luôn luôn gây phiền não cho tôi. Bà thân ái ơi, giờ xin Bà hãy trở về ngôi nhà của Bà. Hãy đến với những người cần Bà. Tôi không cần Bà nữa”. Hãy đối xử với trí biện thông của các con theo cách đó. Các con không được làm nhục nó hay khi dễ nó. Bởi vì bao lâu mà các con còn có bất cứ chút khinh bỉ hay thù ghét nào trong tâm thì các con sẽ không thoát khổ và không thành tựu cảnh giới giải thoát, tự do tự tại, an vui vĩnh cửu được. Hãy cố tìm mọi cách có thể để làm dịu lòng Bà và đưa Bà về nhà của Bà. Hưu trí, hưu tâm có nghĩa là an lòng.

Nếu các con muốn an vui thoát khổ, các con không nên nghe theo biện trí của các con. Thế trí là thứ sẽ chỉ cho các con cả sự lầm lỗi của Bạc Đại Giác. Ô hô, người bất hạnh ơi! Các

con thấy làm lỗi cả nơi Bạc có thể ban cho các con Chân Cảnh Giới giải thoát khỏi vọng cảnh luân hồi? Nếu làm như thế, Chân Cảnh Giới này sẽ lánh xa các con vô số kiếp.

Nếu thế trí biện thông khiến các con xung đột trong cuộc sống, nếu các con chỉ nghe lời vợ của các con, các con sẽ gặp phải rất nhiều chuyện xung đột và bức tức, thử nghĩ Bà thế trí biện thông sẽ làm gì đối với các con. Nếu các con nghe theo Bà, thật không nói được các con sẽ bị ném đi đâu. Cả lúc 2 giờ sáng, Bà ấy sẽ đánh thức các con dậy, dẫn các con vào mê đồ. Sự va chạm của các con với vợ không nhiều, nhưng Bà thế trí này thì mãi mãi với các con. Bà có khả năng trút phé các con khỏi địa vị của các con.

Có một viên kim cương đáng giá hằng triệu Mỹ kim. Nếu các con đem nó đến 100 tiệm kim cương để họ đánh giá, họ sẽ mỗi người đưa ra một giá khác nhau, bởi vì mỗi người đều được hướng dẫn bởi biện trí của họ. Cùng một viên kim cương, nhưng lại có nhiều giá trị khác nhau, vì biện trí của mỗi người đều khác nhau. Do đó đừng bao giờ nỗ lực đo lường Trí Huệ của một Bạc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush). Làm chuyện này không nằm trong năng lực của các con.

Các con không nên dùng thế trí biện thông (buddhi) của các con trước một Bạc Đại Giác. Tất cả mọi phần của Bạc Đại Giác và sứ mạng thiêng liêng của Ngài đều xứng đáng được thờ phượng. Thế trí biện thông không bao giờ có thể được dùng nơi đó. Bạc Đại Giác Chân Nhân có một thân xác, nhưng bên trong là Đấng Đại Giác Toàn Tri Quang Minh Hằng Tại. Cái mà các con nhìn thấy là hình thể vật chất của Bạc Đại Giác Chân Nhân, hình thể này chỉ được dùng thuần túy trong vai trò đối với sinh hoạt của thế gian mà thôi. Nó hoàn toàn mang sắc thái kịch tính. Vì xử thế tiếp vật với người đời bên ngoài Ngài đóng tuồng của ông Ambalal, nhưng bên trong Ngài hoàn toàn thờ ơ, lãnh đạm, xa vắng. Thầy không có thế trí biện thông. Chỉ nhờ được tiếp xúc với Bạc không có thế trí biện thông các con mới kinh nghiệm được cảnh giới này mà thôi.

Việc làm của người đời trong thế gian hình thành, đảm trách bởi thế trí biện thông, nhưng việc làm của Bạc Giác được vận hành bởi năng lực của cảnh giới Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn, cho nên không cần có chút can thiệp nào hết.

Thế trí biện thông là gì? Nó là quan điểm từ kiếp trước của các con. Nếu các con ngồi trong xe chạy trên đường cao tốc, các con nhìn khung cảnh xung quanh, trong suốt 6 cây số, và các con nhận định rằng, mọi điều đều tốt đẹp như thế. Thế trí biện thông đồng ý với nhận định này, và quan điểm về cảnh sắc thuộc 6 cây số đã qua đã quyết định. Cảnh sắc theo quãng đường trước mặt lần lần thay đổi, và cũng vì thế mà quan điểm của các con cũng thay đổi theo, và thế trí biện thông cũng đồng ý như thế. Nhưng thế trí biện thông không vì quan điểm mới mà hủy bỏ quan điểm cũ. Vì thế mà quan điểm cũ vẫn trở đi trở lại với các con hoài. Nếu các con không để ý, không quan tâm đến quan điểm của lúc trước, thì không có vấn đề gì cả, nhưng điều này không thể được. Thành kiến, những ý kiến đã thành hình trong tâm của các con, luôn luôn tự trình hiện trước các con. Nói điều này Thầy chiếu theo quan điểm, cái nhìn, tầm nhìn, và sự hiểu biết đã qua của các con, vì thế trí biện thông của các con đã đồng ý với chúng mà nội tâm của các con luôn luôn có sự xung đột hiện hành.

Thế trí biện thông trong kiếp này của các con chính là quan điểm của các con từ kiếp trước, và quan điểm mà các con tạo nên từ kiếp này sẽ thành thế trí biện thông của các con cho kiếp sau. Và đó là dòng lưu chuyển của sinh tử luân hồi tiếp nối không dừng.

Một người ăn cắp vì họ có ý kiến ăn cắp đã thành hình trong tâm. Ý kiến này đã được

thế trí biện thông đồng ý, chấp nhận từ đời trước, và đó là lý do tại sao hấn ta ăn cấp trong kiếp này. Nhưng nếu hấn kết giao với một người nào đó có thiện tâm và tâm hồn cao thượng, hấn ta có thể thay đổi quan điểm của hấn. Hấn cũng có thể lại quyết định rằng, ăn cấp là không đúng. Nhưng mặc dầu vẫn còn ăn cấp trong kiếp này vì quan điểm của hấn trong kiếp trước như thế rồi; và nhờ quan điểm thay đổi trong kiếp này thành “Mình không nên ăn cấp”, cho nên kiếp sau hấn sẽ có được thế trí biện thông không cho phép hấn ăn cấp nữa.

TẠI SAO CHÚNG TA CÓ Ý KIẾN (THÀNH KIẾN) KHÁC NHAU

Tại sao chúng ta lại có những ý kiến khác nhau với người khác? Tại vì mọi người đều có những quan điểm, tầm nhìn, cái nhìn khác nhau, cho nên họ nhìn thấy sự vật một cách khác nhau. Ăn cấp là quan điểm của một kẻ cấp. Nhưng hấn không phải mãi mãi là người ăn cấp. Nói rằng quan điểm của một người nào đó là sai lầm cũng giống như nói rằng cá nhân của người đó là sai lầm, vì đó là niềm tin của hấn, tin rằng thân thể của chính hấn là con người cá nhân thật sự của hấn. Hấn đúng theo tầm nhìn của hấn. Bao lâu còn chưa biết Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của mình, chưa biết mình thật sự là ai, quan điểm của hấn là điểm tựa duy nhất của hấn. Khi Thực Chứng được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, hấn đã thể nhập vào tâm điểm, vào trung tâm năng lực vô biên của bản thể hay chân tướng. Chỉ khi nào Chứng Thật được Chân Cảnh Giới này thì mới tiếp thông được với nguồn sống an vui vô biên đang dưỡng nuôi vạn vật trong trời đất.

Thầy không bao giờ nói với bất cứ ai “Người là người sai lầm”. Cả kẻ cấp Thầy cũng không nói hấn là người sai lầm, vì hấn đúng theo quan điểm của hấn. Dĩ nhiên là Thầy giải thích cho hấn biết về hậu quả mà việc làm của hấn gây nên.

Mọi người và mỗi người đều dò dẫm lòng vòng trong phạm vi thiện, ác của thế trí biện thông. Ác trí phơi bày điều xấu, thiện trí chỉ ra điều tốt. Rốt cuộc cả hai đều sẽ làm cho mọi người lang thang lẫn lộn trong vọng cảnh cuộc đời, vì thế mà Thầy gọi đó là thế trí biện thông thiên lệch (viprit buddhi) hay tà trí. Tà trí làm cho kẻ cho và người nhận đều đau buồn. Thiện trí sẽ giúp cho cả người cho lẫn người nhận đều vui.

Tà trí biện thông gây ra đau khổ cùng cực. Nếu một người nào đó bị bệnh trong nhà của các con, và thế trí biện thông chỉ ra cho các con “nếu họ chết thì chuyện gì sẽ xảy ra?” khiến tâm trí các con lẫn lộn than khóc suốt đêm.

Người Vaniks (thuộc đẳng cấp kinh doanh của Ấn Độ) có rất nhiều thế trí biện thông. Nhưng nó cũng làm cho họ đau khổ nhiều. Thế trí biện thông của họ cũng trở thành chướng ngại trên đường thoát khổ sống an vui. Thoát khổ sống vui là thành quả của những người dũng cảm. Đó là thành quả của đẳng cấp chiến sĩ quý tộc (Kshatriya). Linh Hồn chẳng có liên hệ gì với sự phân chia đẳng cấp trong xã hội, nhưng đặc tính của tập khí làm cho nó bị điên đảo, bị lừa dối trong vọng cảnh vô minh. Đẳng cấp chiến sĩ quý tộc đầy quyền lực và quyết tâm. Tất cả 24 Đấng Giải Thoát Đại Giác Toàn Tri Chí Tôn (Tirthankars) đều thuộc đẳng cấp chiến sĩ quý tộc. Khi đẳng cấp chiến sĩ quý tộc muốn được giải thoát họ coi chuyện thế gian chẳng có chút giá trị nào. Trái lại đẳng cấp kinh doanh khi mong cầu giải thoát vẫn còn quyến luyến xem trọng chuyện thế gian. Mọi người phải cẩn trọng đối với thế trí biện thông của

người kinh doanh (Vaniks). Hãy đề cao cảnh giác, họ gây ra nhiều điên đảo, hỗn loạn, rối rắm trên đường sống đạo giải thoát.

Người kinh doanh (Vaniks) có chủng tử tham lam rất lớn. Những chủng tử này không dễ gì hiện ra rõ ràng đối với họ. Trái lại người chiến sĩ quý tộc thì bồn chồn bất an như bản chất của họ, và đến đâu họ cũng tỏ ra nghênh ngang phách lối, hay gây hấn, nhưng họ cũng hồi tâm tỉnh trí rất nhanh, vì họ cũng đã khổ qua cách sống của họ. Nhưng thật rất khó đưa người có đầu óc kinh doanh (như người Vaniks) lên đủ cao để họ có thể nhận ra sự yếu kém của họ.

Khi người chiến sĩ quý tộc đi đến đền thờ theo đạo của họ, họ sẽ để tay vào túi tiền, lấy ra bao nhiêu là để hết vào thùng từ thiện. Ngược lại, người kinh doanh Vaniks quyết định, trước khi rời nhà, là họ sẽ đặt vào thùng từ thiện bao nhiêu rồi. Trên đường đi hấn đối tiền lẻ đủ để chia cho mỗi đền thờ một ít. Người kinh doanh Vaniks dùng thế trí biện thông khi gặp cơ hội có ý nghĩa theo ý muốn được cứu độ của hấn.

Giàu sang, tiền của là gì? Đó là luật tự nhiên thủ xả của mọi sự, mọi việc. Đối với mỗi đi vào, thì sẽ có đi ra không tránh khỏi. Đó là luật ghi chép trong trương mục ngân hàng. Người đời làm cho chuyện trở thành khó khăn hơn khi dùng thế trí biện thông để can thiệp quá trình tự nhiên của trời đất này. Họ đã phung phí năng lực quý giá của họ trong quá trình thủ xả, vào ra này. Tiền của là kết toán của chi thu theo ngân hàng. Đó là trương mục phước đức tiền định theo nghiệp quả của mọi người. Khi một người dùng thế trí biện thông của hấn để kiếm tiền, họ tàn phá Định Cảnh Thanh Tịnh của Linh Hồn. Thay vì sống với thanh tịnh thiền cảnh (dharma dhyana) họ lại sống với nhiễm cảnh lo nghĩ (arta dhyana) hay hại người (raudra dhyana). Điều này sẽ hủy hoại kiếp lai sinh của họ.

Và nếu như vậy chưa đủ, họ lại còn thường dùng mưu mô gian xảo và lừa bịp nữa. Điều này có nghĩa là họ dùng biện trí cao của họ để bóc lột những người có biện trí kém cỏi hơn họ. Họ dùng mách lới lừa đảo kẻ khác để lấy tài sản của họ như thế đó. Những kẻ gian manh rất thông minh và kẻ trộm cướp cũng vậy. Những người gian trá lừa dối này tự tạo ác nghiệp và quả báo sẽ khiến họ sanh vào hạ giới (thành cây cỏ, súc sanh hay xuống địa ngục - adhogati).

Những thương gia Vaniks dùng thế trí biện thông lập hàng rào phòng thủ xung quanh để bảo vệ quyền lợi của họ. Họ chẳng bao giờ đếm xỉa gì đến đời sống của người khác quanh họ. Tại sao sinh hoạt của họ trong cuộc đời thấy có vẻ tốt lành. Vì nhờ những hàng rào phòng thủ bằng thế trí biện thông của họ. Họ chỉ quan tâm, tập trung năng lực trên chính họ và luôn luôn chăm sóc bảo vệ quyền lợi, tài sản của họ mà thôi. Nếu một thương gia Vaniks được yêu cầu phát biểu hay phê phán một vấn đề gì, hay một người nào, trước hết họ coi đương sự sẽ được hài lòng hay không. Họ chỉ muốn đưa ra lời phê bình không làm phật lòng người nghe mà thôi. Để làm người khác vui lòng, hấn thích nói dối và đưa ra lời phê phán không chân thật. Nhưng Đáng Chí Tôn chứng tri nơi Linh Hồn của họ ghi nhận là hấn đã che giấu cả hai bên. Tại sao lại không nói đúng như sự thật. Hãy nói sự thật một cách khéo léo và không làm tổn thương ai. Hấn lại che giấu sự thật với một quyết định sai lầm, để phải chịu trách nhiệm nghiêm trọng. Tuyên bố một người lỗi lầm là vô tội với chúng có nguy tạo, sẽ phải chịu trách nhiệm nghiêm khắc. Phải nói đúng như sự thật.

Làm sao mà những vấn đề như thế lại phát sinh. Vì họ muốn người khác không biết gì hết để giữ quyền lợi của họ. Họ sẽ che đậy cho tới lúc bị khám phá ra. Sự thâm tóm, tích

tự vô liêm sỉ cho thú vui vật dục thế gian sẽ làm cho họ đau khổ cùng cực trên đường tìm về chân cảnh an lạc thoát khổ. Nghiệp trái sẽ hành hạ họ và tạo ra rất nhiều đọa đày thống khổ cho họ, không để cho họ dễ dàng thoát được.

Thế trí biện thông của thương gia Vaniks sẽ không cho phép họ giết hại bất cứ sự sống côn trùng nào, cũng không cho họ trộm cướp bất cứ ai. Họ đã không còn công khai phạm giới, bạo hành, sát sinh, hay trộm cướp nữa. Nhưng họ vẫn trộm cướp nhiều thứ lắm một cách vi tế khó thấy được. Người trộm cướp công khai có thể cải thiện một ngày nào đó nhưng kẻ trộm cướp thuộc trình độ tinh vi sẽ không bao giờ cải hối cả. Những kẻ lừa đảo người khác, họ làm việc rất tinh vi qui quyết xảo trá, ngồi nhà hưởng lợi do những công nhân làm việc trời chết nơi nông trại. Đấng Chí Tôn Toàn Tri gọi đó là sát sinh bạo hành tinh vi. Đấng Chí Tôn cũng nói rằng, kẻ cầm súng giết người có thể được cứu độ, nhưng không có hy vọng nào cho kẻ lừa đảo, xảo trá. Kẻ cầm súng giết người sẽ xuống địa ngục, trở lại theo đường tiến hoá, thác sinh tìm đường giải thoát. Nhưng những kẻ giết người bằng lừa đảo càng ngày càng chìm lún sâu hơn vào vũng lầy của thế gian. Họ tích lũy tài sản, trở lại đóng góp một ít việc làm từ thiện. Điều này sẽ gieo nhân mới, nối tiếp bất tận trong dòng sinh tử luân hồi. Lừa đảo gian hiểm thật lắm đường qui quyết tinh ranh.

Nơi Bạc Đại Giác Chân Nhân không có dấu vết lừa dối xảo trá nào. Thế trí biện thông của giới kinh doanh Vanik vận hành trên lừa dối. Không biết thuật lừa đảo đời sống tốt đẹp hơn nhiều. Trước khi thành tựu Đại Giác, Thầy thường dạy người đời mảnh khoe lừa đảo, chỉ vì lòng từ bi đối với người lâm cảnh khổ nạn nan giải. Dần dần Thầy cũng dứt hẳn điều đó. Đối với Thầy giờ không còn chút lừa đảo nào. Mọi chuyện đều đúng như thật phải vậy. Thân, ngữ, ý phải nhất chân viên dung, phải không có khác biệt phân chia giữa chúng.

Nếu các con mua một đồng hồ đeo tay giá 90 đô và bán lại với giá 110 đô (Mỹ kim) đừng nói với người mua là con đã trả 110 đô để mua nó. Con phải nói thật là con đã mua nó 90 đô và bây giờ bán lại với giá 110 đô. Nếu họ muốn họ sẽ mua với giá đó. Theo Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn, chính xác đến nỗi, nếu luật đã định rằng các con nhận được 110 đô, các con sẽ nhận đúng như thế, dầu các con nói dối hay nói thật. Khi mọi việc đều chính xác như thế, tại sao lại phải gánh thêm nợ lừa đảo không cần thiết? Các con sẽ chịu trách nhiệm khùng khiếp bởi dùng lừa đảo, hậu quả sẽ là một kiếp mang thân sinh vật hạ đẳng (cây cỏ, cầm thú, địa ngục).

Cái gì làm cản trở dòng luân chuyển của tài sản? Là vì liên tục dùng thủ đoạn lừa dối, gian xảo. Người đời lừa đảo nhau đã thành thói quen. Nếu không như thế thương gia Vaniks sẽ hành nghề của họ một cách lương thiện. Họ không phải làm công cho người khác để kiếm sống.

HÀNH NGHỀ LƯƠNG THIỆN

Vì phước lợi tuyệt đối cho các con, Thầy bảo các con: Đừng lừa dối, phải trung thực, lương thiện trong bất cứ hoàn cảnh nào. Phải thật với khách hàng của các con và nói cho họ biết rằng trong nghề buôn bán của các con, các con kiếm lời khoảng 15% tiền vốn. Nếu họ muốn, họ có thể mua hàng của các con. Đấng Toàn Giác Chí Tôn nói gì? Nếu mệnh vận của các con nhận được 300 đô (Mỹ kim), các con sẽ nhận đủ số như thế, dầu các con trộm cướp, lừa đảo, hay làm ăn lương thiện, các con chỉ nhận vào đúng số đó, không một xu hơn, không

một xu kém. Như thế tại sao các con lại ngu xuẩn nhận chịu thêm trách nhiệm trộm cướp, lừa đảo. Hãy cố gắng hành nghề một cách lương thiện, theo đúng luật pháp trong vài ngày và thấy xem việc gì xảy ra? Trước hết, các con sẽ cảm thấy một vài khó khăn vào khoảng từ 6 tháng cho tới một năm, nhưng mọi chuyện đều điều hành rất suôn sẻ, hanh thông. Cả khách hàng cũng nhận ra rằng việc làm của các con lương thiện, hàng hóa trung thật, hàng hóa đúng chất lượng, không pha trộn dối trá. Họ sẽ đến với các con mà các con không cần phải quảng cáo. Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn sẽ đưa khách hàng đến tiệm của các con, nhưng chủ tiệm khờ dại, lo lắng đủ điều mong cầu khách hàng đến tiệm. Họ làm hư hỏng định cảnh thanh tịnh của tâm hồn và lâm vào tâm cảnh bất an.

Nếu các con quyết tâm hành nghề lương thiện, chắc chắn điều này sẽ xảy ra với các con. Đấng Đại Giác Toàn Tri Chí Tôn dạy rằng làm thực phẩm giả mạo hay pha chế vàng giả sẽ phải chịu trả giá nghiêm trọng.

Người Kacchis (môn phái đặc biệt thuộc miền Tây của tiểu bang Gujarat, Ấn Độ) cũng bị nhiễm bệnh lừa đảo độc hại. Nghệ thuật lừa đảo của họ còn tồi tệ hơn cả người Vaniks nữa. Thời buổi mạt kiếp này, các con phải sống lẫn lộn giữa người giả dối lừa đảo. Nhưng dầu vậy, tâm ý và nhận thức của các con phải luôn luôn mong cầu được thoát cảnh lừa dối. Với tâm ý như vậy các con sẽ tránh được mang thêm nợ đời nặng nề phải trả trong kiếp sống. Nếu có được tâm hướng thiện như thế và với lòng thành sám hối, các con sẽ được hạnh ngộ với hoàn cảnh, các con sẽ không phải lừa dối và nghề nghiệp được phát đạt thịnh vượng. Không những thế mà người đời còn ca ngợi việc hành nghề lương thiện của các con. Nếu các con muốn thoát khỏi luân hồi và thành tựu Chân Cảnh Giới an vui tự do - tự tại - vĩnh cửu của linh hồn, các con phải sống theo lời dạy của một Bậc Đại Giác. Và nếu các con không muốn giải khổ đặc lạc gì cả, vậy cứ sống theo thời đại đưa đẩy. Nhưng các con phải giữ tâm hướng thiện không muốn hành nghề lừa đảo. Nhờ thế các con sẽ tìm được nghề lương thiện để kinh doanh. Các con phải kinh doanh, điều hành cơ sở của các con như thế nào mà cả khi trẻ con tới nơi của các con, ba má của chúng sẽ không có chút lo sợ nào con của họ sẽ bị lừa dối.

TẠI SAO THIẾU HỤT TIỀN CỦA

Tại sao tiền của thiếu hụt? Tại vì thói đời lừa đảo chiếm đoạt của người. Nữ Thần Phước Lộc hiển hiện ban ân thiêng nơi nào không có lừa đảo chiếm đoạt của người qua tâm ý, lời nói hay việc làm.

Sự lưu chuyển sống động của tiền của bị cản trở bởi thói đời lừa đảo.

Thế trí biện thông không được dùng để kiếm tiền. Nó chỉ được dùng để làm việc từ thiện giúp người mà thôi.

Với Chân Trí Huệ, các con có thể nhìn thấy rõ ràng hành động nào mang đến hạnh phúc, hành động nào gây phiền não cho các con. Với lừa đảo, dối trá, thế trí biện thông của người đời phá hủy mọi việc.

Chữ xảo trá không nên có dấu trong từ điển. Tại sao Chân Trí Thực Chứng về Luật Khoa Học Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn (vyavasthit, Scientific Circumstantial Evidences) được ban cho các con. Bất cứ những gì xảy ra đều đúng như thế theo Luật Nhân

Duyên Sinh Thành. Nếu được lời một ngàn Mỹ kim, là đúng như thế. Nếu bị lỗ một ngàn Mỹ kim, là cũng đúng như thế. Chấp nhận cả lỗ lẫn lời với tâm yên tĩnh. Tất cả những gì xảy ra là do Luật Nhân Duyên Sinh Thành, chứ không phải do các con định đoạt. Nếu do các con định đoạt, các con sẽ không để cho bất cứ cọng tóc nào của các con bị bạc cả. Các con sẽ làm cho nó mãi luôn đen huyền.

Người không lừa dối rất giản dị, thẳng thắn. Các con cảm thấy vui lòng khi thấy mặt họ. Ngược lại khuôn mặt của kẻ lừa đảo thì nặng nề, đen tối như vừa uống thuốc xổ. Một khi các con Thực Chứng được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, các con sẽ không phải rửa sạch tội nghiệp từ tiền kiếp hay sao? Các con sẽ không trả nợ mà các con đã vay hay sao? Những tội nghiệp mà các con đã tạo nên do lừa đảo phải trả bằng chính sự đau khổ của các con. Đó là lý do Thầy nói: “Thành thật, lương thiện là cách sống tốt đẹp nhất và gian dối, bất lương là cách sống ngu xuẩn nhất”.

CHỨC NĂNG CỦA BIỆN TRÍ VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÂN TRÍ

Biết được những gì là ô nhiễm (ashudha), thiện (shoobha) và bất thiện (ashoobha) là chức năng của biện trí chứ không phải của Chân Trí (Gnan), chức năng của Chân Trí chỉ là Thấy và Biết Chân Cảnh Giới Thanh Tịnh (shuddha). Nhưng biện trí khiến các con tin Khách Trần (sở tri, gneya, object, the known) là Chủ Trí (người biết, the knower, gnata). “Tôi là Nguyễn Văn X” là Khách Trần, nhưng biện trí khiến các con tin rằng nó là Trí Chủ (knower, gnata). Biện trí là như thế, cái tôi giả mạo (vọng ngã) luôn luôn trộn lẫn với biện trí, và nó tin Khách Trần là Trí Chủ. Làm sao mà các con Thực Chứng được Chân Cảnh Giới tự do, tự tại, giải thoát khi các con tin lầm chức năng của biện trí là chức năng của Chân Trí?

Sự gần như tương tự rất lớn có thể nhận thấy bởi biện trí, nhưng biện trí không có khả năng nhận biết Khách Trần là Khách Trần, Chủ Trí là Chủ Trí, vì chính biện trí là Khách, đối tượng để biết, và do đó nó không thể thấy được sự thật như thật.

Thế giới này không có khởi thủy và cũng không có kết thúc, vô thủy vô chung. Cả đến chính sự kiện này người đời thường dùng biện trí của họ và luận tranh rối rắm. Các con có được lợi ích gì để biết thế giới có thủy có chung hay không? Thế giới vô thủy vô chung, giống như một vòng tròn. Làm sao có thể có thủy có chung nơi một vòng tròn cho được? Chỉ khi nào các con vượt qua biện trí các con mới thấy biết rõ ràng được Chân Cảnh Giới vô thủy vô chung của thế giới.

Tự tung tự tác theo niềm tin sai lầm (svachhanda: acting according to one's own whim and beliefs) là biện trí mê lạc mất hướng. Người đời gây tai hại trầm trọng cho chính họ với tâm ý, hành vi tự tung tự tác. Hành động theo sự hiểu biết của riêng mình, được gọi là tự tung tự tác, bất kể làm chuyện gì, tốt hay xấu, hay đọc kinh sách, chỉ cần một hiểu lầm trong lúc đọc kinh điển sẽ tạo nên nghiệp lực cho dòng sinh tử bất tận của các con. Do đó phải cẩn thận với hành vi tự ý, tự tung, tự tác.

Ngay từ lúc khởi động biện trí sai lệch (vipreet buddhi) các con là người duy nhất chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với nó. Thượng đế chẳng có trách nhiệm nào trong hoàn cảnh này. Biện trí sai lạc gây đau khổ cho cả người cho lẫn người nhận.

Có hai loại biện trí: hướng nội và hướng ngoại.

Người Ấn Độ có biện trí hướng nội. Người nước ngoài có biện trí hướng ngoại. Những người với biện trí hướng nội khổ não nhiều hơn, vì biện trí phát triển càng nhiều thì đau khổ càng lớn. Người nước ngoài thì tự nhiên bộc phát theo bản tính của họ. Ngược lại, người Ấn Độ thì tự nhiên trong vài phạm vi, nhưng tự gây nên khó khăn trong phạm vi khác. Tuy nhiên với đời sống tâm linh chỉ có biện trí nội hướng là hữu ích mà thôi.

Biện trí hướng ngoại tầm cầu chẳng thấy được gì ngoài gai góc. Hữu ích chỉ có được nếu biết tìm kiếm bên trong. Biện trí của người đời không ngừng lang thang bên ngoài và đi đến kiệt sức. Chỉ khi Thầy ban cho các con biện trí hướng nội tầm cầu, thì công phu sống đời tự tại giải thoát mới thành tựu được. Biện trí sai lầm của các con xua đuổi Chân Cảnh Giới hạnh phúc, và mời gọi khổ cảnh mà thôi.

Các con không có khả năng biết rõ được bản chất của khổ lạc. Biện trí chỉ cho các con thấy sự trái ngược mà thôi (hình ảnh nơi biện trí là hình ảnh phản chiếu, biện trí giống như trong gương) nó thật không vì lợi ích của các con. Nó chỉ đem đến cho các con những niềm vui chốc lát từ cảnh giới vật chất mà thôi. Nơi cảnh giới vật chất không có hạnh phúc thật sự. Chuyện gì xảy ra nếu có người cạo hay làm trầy chiếc xe mới mua của các con? Bất cứ niềm vui nào các con tìm thấy nơi biện trí, rốt cuộc cũng thành khổ đau phiền lụy. Bị thu hút bởi sự khêu gợi của sự vật, biện trí sơn thêm màu mè vui sướng mà thôi. Có vô tận sự vật trong cảnh giới vật chất. Để khám phá Chân Lạc Cảnh Cửa Linh Hồn, mỗi cá nhân không biết gì về Chân Lạc Cảnh Cửa Linh Hồn, ném trải từng sự vật một, hết cái này đến cái khác, để xác định niềm vui tiềm tàng trong đó. Đó là những gì người đời tầm cầu. Trước hết họ xác định rằng hạnh phúc nằm trong tiền của, nhưng rồi họ bị tiền bạc ám nhập và khổ não triền miên. Thế rồi họ xác định vui sống nằm trong người phụ nữ đẹp. Và họ tìm lạc thú nơi dâm dục thêm vào tiền của. Họ tin rằng hạnh phúc chỉ có trong hai thứ này. Nhưng khi vợ của họ xử sự thô bạo với họ, khiến lửa phát sinh đốt cháy cảnh sống chung. Điều gì xảy ra khi tiền của giàu sang trở lại tấn công họ. Nếu luật pháp, thuế khóa điều tra bất ngờ khám xét nhà cửa của họ, tiền của sẽ trở thành nguồn gốc của khổ não.

BIỆN TRÍ KHÁC NHAU – Ý KIẾN KHÁC NHAU

Trên thế giới ngày nay, trong một mái nhà có thể chỉ có 3 người, nhưng suốt một ngày từ sáng tới tối họ sẽ có 30 ý kiến khác nhau. Làm thế nào để chúng ta tìm được giải pháp. Than ôi! Cả sự phụ và đệ tử của họ không ngày nào mà không có những ý kiến khác nhau. Ở đâu có biện trí phân chia (bhed buddhi) ở đó nhất định sẽ có ý kiến khác nhau. Nếu biện trí không bị chia cắt (abhed buddhi) tức biện trí viên dung hiển hiện thì mọi vấn đề đều được giải quyết tốt đẹp, ổn thỏa. Một người an trú nơi tâm điểm của chánh trí viên dung sẽ nhìn đời với cặp mắt vô tư, không thành kiến, sẽ thấy mọi người đều trong lành, vô tội. Chỉ khi nào biện trí chỉ cho các con điều gì tiêu cực, các con phải lập tức yêu cầu chánh trí viên dung (samyak buddhi) đi tìm giải pháp và nó sẽ tuân lệnh.

Cảnh giới thể gian hiện xuất khi Linh Hồn mê muội. Khi thể trí biện thông mê muội, Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn sẽ hiện xuất.

Thầy không chú ý đến thể trí biện thông của bất cứ ai. Thầy quan tâm đến thể hội, chứng ngộ, chứng thật. Biện trí có thể bị nghiêng lệch tại bất cứ góc độ khác nhau nào của vòng tròn 360°, và nếu biết rõ như thế, không thành kiến, không cố chấp, sẽ không có vấn đề gì. Một người với biện trí có thể dùng biện trí đó để lên cao hơn, nhưng họ cũng có thể bị rơi xuống. Trái lại một người với Chân Trí Thực Chứng sẽ lên cao mãi cho tới tuyệt đỉnh, và sẽ không bao giờ bị rơi ngã cả. Thể trí biện thông là một phần của cảnh giới phi linh hồn, nó không thuộc Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Năng Lực Thấy Biết Như Thật (Gnan và Darshan), là đặc tính cố hữu của Linh Hồn.

Những người có thể chất pita (water-fire, thủy-hỏa) có biện trí sắc bén và những người có thể chất vata (air-space, không khí-không gian) có tri chứng thâm hậu.

Mọi chuyện đều khởi phát từ khả năng tưởng tượng của biện trí. Bản chất của nó toàn là thể gian. Trong mọi tôn giáo, bất cứ những gì thâm nhập trí tưởng tượng của người đời đều được ghi lại thành kinh điển. Kinh điển là tri kiến phát sinh từ thể trí biện thông. Bản Giác Thanh Tịnh (chetan) không bao giờ tìm thấy được nơi kinh điển. Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan) thì trái lại, tự soi sáng chính mình và chỉ có thể tìm thấy nơi Chân Cảnh Giới của Bậc Đại Giác mà thôi. Những biến thái của thể trí biện thông đầy điên đảo khôn lường. Thể trí nỗ lực thuyết phục cái tôi giả tạo tin nó là Chân Trí đang vận hành. Do đó, Thầy bảo các con hãy cảnh giác đối với biện trí. Khi biện trí trình diễn cho các con một việc gì đó, hãy nhớ đến “Dada” (Linh Hồn Thanh Tịnh) và nói lớn tiếng “Ta hoàn toàn thanh tịnh”, biện trí sẽ lắng dần.

Chân Trí Thực Chứng (Gnan) không tìm thấy lỗi lầm nơi bất cứ ai, trong khi biện trí tìm thấy lỗi lầm nơi mọi người. Biện trí sẽ thấy lỗi lầm nơi cả anh em ruột thịt của mình, trong khi Chân Trí Thực Chứng không tìm thấy lỗi lầm, cả đối với mẹ ghẻ. Nếu một bà mẹ ghẻ cho con ghẻ của bà ăn cơm khét dưới đáy nồi, biện trí sẽ lập tức nổi lên, kết án bà mẹ ghẻ không công bằng, điều này sẽ làm cho đứa con tủi phận. Nhưng nếu đứa trẻ có Chân Trí (Gnan) thì sự hiểu biết sẽ giúp trẻ lập tức nhận ra rằng “Bà là Linh Hồn Thanh Tịnh, ta là Linh Hồn Thanh Tịnh, và những gì xảy ra chỉ là hồ tương giải nghiệp giữa hai nghiệp chủ, tức vật chất phi linh hồn mà thôi” và nhờ thế mà nghiệp lực được tiêu trừ. Mọi cá nhân trong cuộc đời là do nghiệp lực tạo nên. Cá nhân gồm vật chất (pudgal, phi linh hồn) và biện trí (intellect) ánh sáng. Biện trí có thể ban cho các con ánh sáng, nhưng đồng thời nó cũng có thể đốt cháy các con. Đó là lý do tại sao Thầy gọi biện trí đầy tội lỗi. Cần phải thoát khỏi biện trí và trở thành vô biện trí (abuddha). Biện trí có thể làm một người vượt cao hơn bình thường, nhưng cũng có thể làm họ rơi xuống thấp hơn bình thường. Phải sống bình thường trong mọi lĩnh vực của thể gian này. Cảnh giới bình thường này không thể nào đạt được nếu không thoát khỏi quyền lực của biện trí.

Thầy là người không biện trí, không cố chấp, tâm hồn hoàn toàn rộng mở và an trú trong Chân Cảnh bình thường. Nơi một cọng tóc của Thầy chứa đựng Trí Huệ của toàn thể thể giới.

Những người biện trí kém thường dục dằng, nhạy cảm. Một người như thế, khi họ tìm cách giải quyết những rắc rối của cuộc đời, sẽ hoàn toàn xử sự, sống theo đường ngay. Nhưng nếu họ phạm lỗi lầm thì cũng cứ theo lỗi lầm mà đi. Nếu một người không dùng biện trí trong

chỉ một ngày thì công phu sống Đạo của họ sẽ được thành tựu viên mãn. Nếu các con muốn gieo chủng tử để nối tiếp đời sau trong vòng sinh tử luân hồi, vậy cứ dùng biện trí. Các con không có quyền năng gì để kiểm soát ánh sáng biện trí tăng trưởng, nhưng các con phải nỗ lực làm giảm nó. Do đó hãy giảm biện trí. Biện trí không phải lúc nào cũng hữu ích, nhưng Chân Trí Thực Chứng thì luôn luôn hữu ích trong mọi hoàn cảnh.

CHÚ LỰC

Một người với biện trí nhỏ hẹp sẽ có hướng sống với tâm thù hận. Một người có biện trí quảng đại, với nhiều hiểu biết chuyện thế gian, sẽ không có hướng sống thù hận. Khi các con đến thăm một viện bảo tàng, các con có biểu lộ lòng thù ghét đối với vật trưng bày nơi đó hay không? Thân cận, gần gũi kết bạn với cảnh giới phi linh hồn (khoáng) là luôn luôn khơi dậy, kích động biện trí cách này hay cách khác.

Năng lực chú ý (chú lực) bị giới hạn và tùy thuộc vào năng lực của biện trí. Bất cứ những gì mà một người mang theo từ tiền kiếp chứa đựng nơi biện trí của họ đều được giải trình nơi hiện kiếp và không có gì khác. Người trộm cắp ở Ấn Độ có khả năng tập trung chú ý của họ vào 16 mục tiêu khác nhau cùng một lúc để trộm cắp, móc túi. Khi người trộm cắp lên đường hành nghiệp, họ để bụng đói, nhờ thế mà năng lực chú ý của họ đạt cao độ. Đi trộm cắp ở đâu? Tại điểm nào? Vào giờ nào? Lúc ấy công an, cảnh sát sẽ ở đâu? Tiền của để ở đâu? Túi nào? Làm sao lấy được? Làm sao tẩu thoát, vào cửa nào, hướng nào? Người trộm cắp ở Ấn Độ có thể tập trung chú tâm của họ trên 16 sự việc như thế cùng một lúc. Chú lực khởi lên hoàn toàn phát sinh từ biện trí chứ không phải từ Chân Trí (Gnan). Tập trung năng lực chú tâm lên cao lúc đói và xuống thấp lúc bụng no. Mọi chuyện lạ lùng như vậy đó. Nếu chú lực phát sinh từ Chân Trí thì sẽ thường trụ bất biến, không tăng, không giảm.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, biện trí có phải là huyền lực mê vọng (maya) không?,

Dadashri: Không phải. Huyền lực mê vọng là vô minh, tức bị che lấp, không biết gì đến Linh Hồn của mình. Ngay khi Chân Trí thành tựu, vô minh bị tiêu trừ (vô minh là bóng tối, Chân Trí là ánh sáng). Nhưng sự vận hành của nội tâm cảnh vẫn còn. Biện trí vẫn còn và kích động người ta tham gia vào việc tìm lợi lộc thế gian khiến họ lưu lạc trong cảnh đời. Biện trí là gì? Nếu có người lừa đảo con cái của các con, biện trí của các con thúc giục các con can thiệp. Thật ra do năng lực vận hành của Luật Khoa Học Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn (Vyavasthit, Scientific Circumstantial Evidences), hay mệnh vận điều hành mọi việc trên thế gian và cả vũ trụ, nhưng biện trí vẫn can thiệp. Trước hết, tâm tưởng cho biện trí biết, và chỉ nhờ thế mà biện trí mới can thiệp. Bất cứ trong phạm vi, hoàn cảnh nào, biện trí cũng xen vào can thiệp. Ban đêm khi các con ngủ nằm mộng, không có biện trí can thiệp trong giấc mộng, nên giấc mộng tiếp diễn tự nhiên theo quá trình sinh hoạt của nó. Cảnh đời cũng cùng một biểu tượng như giấc mộng trong lúc các con thức mà thôi.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu hành khách ngồi kế tài xế can thiệp vào tay lái của tài xế, khi thấy một chiếc xe hướng về phía họ. Chắc chắn tai nạn sẽ xảy ra. Nhưng người đời thông minh, không làm chuyện như vậy, vì họ biết rằng, tay lái nằm trong tay tài xế, và nhiệm vụ

lái xe là của tài xế, chỉ có tài xế mới lái xe mà thôi. Các con có thể hiểu ví dụ hiển nhiên này về việc lái xe, nhưng làm sao các con có thể hiểu được những gì xảy ra nơi tâm cảnh nội tại của mỗi người. Nơi đây các con không kiểm soát được sự can thiệp và hậu quả là làm mọi việc trở nên rối rắm. Không có gì rắc rối xảy ra nếu các con giao mọi việc, cả tâm cảnh lẫn cuộc sống bên ngoài, cho tài xế đang lái dòng sinh mệnh của các con. Cả dòng sinh mệnh và người tài xế đều đã tạo nên từ tiền kiếp của các con.

Nhận ra được Chân Cảnh Giới Nhất Chân Thanh Tịnh Của Linh Hồn với xác định “Ta Là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh” là nguyên tố tiên thiên của Chân Trí Huệ (tattva buddhi). Ngay khi Thực Chứng Chân Cảnh Giới này của Linh Hồn, mê vọng cảnh của cảm thức “ta là thân thể, hay thân thể là ta” biến mất. Thế trí hướng về thân xác (deha buddhi) giờ chuyển hóa hướng về Linh Hồn. Chân Trí Huệ nguyên sơ tiên thiên là Chính Trí (right intellect, samyak buddhi). Khi Chính Trí khởi phát, Chân Trí hiện tiền. Tà trí (vipreet buddhi wrong intellect) luôn luôn thắng lướt, hoành hành nơi không có sự hiện diện của Chân Trí hay Chánh Giác.

Niệm tưởng (Chit): Thành phần thứ ba của tâm cảnh. Niệm tưởng là cơ quan thứ ba thuộc tâm cảnh. Chức năng của nó là lang thang đó đây để hiển bày hình ảnh đúng như thực. Nó có thể phóng rọi cảnh quang tại nước Mỹ giống như thật, trong khi xác thân của các con đang ở Ấn Độ. Ý tưởng (mind) không bao giờ rời xác thân, chính niệm tưởng tạp nhiễm rời xác thân và ngao du khắp nơi. Niệm tưởng Thanh Tịnh là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (shuddhatma)

- . Niệm tưởng (chit) là Tri (Gnan, Knowledge) + Kiến (Darshan vision)
- . Niệm tưởng tạp nhiễm là Tri tạp nhiễm (impure knowledge) + Kiến tạp nhiễm (impure view)
- . Niệm tưởng thanh tịnh là Tri thanh tịnh + Kiến thanh tịnh

Ý tưởng đưa ra chương trình (show the pamphlet). Niệm tưởng trình diễn hình ảnh. Biện trí đưa ra quyết định. Và cái tôi biểu quyết. Cuối cùng là thi hành được thực hiện.

Niệm tưởng hình dung ra một tình cảnh. Niệm tưởng tạp nhiễm gồm những biến thái của tri kiến tạp nhiễm. Trước khi biện trí đưa ra quyết định, tâm ý (ý tưởng) và tâm niệm (niệm tưởng) tương tác tương tranh lẫn nhau. Khi biện trí đưa ra quyết định chọn lựa một trong hai, sự tương tranh chấm dứt. Nếu biện trí không can thiệp sự vận hành của tâm niệm và tâm ý vận hành vô ngại.

Từ vô thủy, niệm tưởng tìm kiếm ngôi nhà an trú của mình. Nó lang thang tìm kiếm khắp nơi hết kiếp này sang kiếp khác. Nó nhìn thấy và biết vô số cảnh sắc khác nhau và tích lũy những thấy biết tri kiến này (gnan-darshan) bên trong. Khuynh hướng của niệm tưởng (chitvritis) là ghi nhớ tích lũy thành kho tàng và khi thời cơ đến nó trình diễn thành hình ảnh của tâm cảnh.

Nếu niệm tưởng khởi ba động cảm xúc thiên chấp như: thương, ghét, hận thù, tham, sân, lừa đảo đối với cảnh sắc mà nó thấy biết, vi trần của những cảnh sắc này cùng với vô số vi trần quanh cơ thể tiếp nạp điện của những ba động cảm xúc, bị thu hút kết dính vào niệm tưởng với phản ứng dây chuyền càng ngày càng tích tụ hơn lên thành chủng tử nghiệp, từ đó nghiệp tâm thành hình. Khi thời điểm nhân duyên thành thực, ý tưởng phóng rọi chương trình, niệm tưởng sẽ thấy hình ảnh và biện trí đưa ra quyết định, và quá trình giải nghiệp hiện

hành, trả vi trần trở về nguyên trạng cùng với vô số vi trần quanh cơ thể. Và người mang nghiệp sẽ lãnh trọn nghiệp quả từ những chủng tử đã nạp điện mà các con đã kết gieo từ thương, ghét, hận thù, tham, sân, lừa đảo. Bất cứ niệm tưởng (chitvrtis) hướng đến đâu thì xác thân đi theo đó, theo Luật Khoa Học Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn (Vyavasthit, Scientific Circumstantial Evidences).

Niệm tưởng hướng ngoại lang thang sẽ dừng lại ngay khi Thầy (Bậc Đại Giác Chân Nhân) chuyển chúng hướng về Chân Cảnh Giới Nhất Chân Thanh Tịnh của Linh Hồn. Khi niệm tưởng hoàn toàn an trú nơi Chân Cảnh Giới này chính là Chân Cảnh Giới Giải Thoát.

Những niệm tưởng tạp nhiễm này lang thang lưu chuyển không ngừng. Khi chúng cứ đến một nơi nào đó và nếu các con kéo chúng trở lại, chúng sẽ kháng cự và cứ đến chỗ cũ đó. Niệm tưởng tạp nhiễm trở về nhà của mình (Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh) là một sự kiện lạ lùng, đầy kỳ diệu. Nơi nào mà niệm tưởng lang thang thì xác thân cũng sẽ phải theo. Theo lối tu Tiệm Chứng (kramik path) người tu phải vượt qua vô tận chướng ngại khác nhau, với những biến thái vô thường của niệm cảnh và ý cảnh, trước khi đối diện với cái tôi giả tạo. Cái tôi này cũng cần phải được thanh tịnh hóa. Nhưng đối với tất cả các con. Thầy đã đưa các con lên khỏi những thứ bậc này và trực tiếp đặt các con vào An Trú nơi Chân Cảnh Thanh Tịnh nơi Linh Hồn của các con.

Niệm tưởng mãi lang thang tìm kiếm ngôi nhà của nó, tức Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh. Nó tìm kiếm Chân Hạnh Phúc hay Chân Lạc Cảnh của mình. Nơi nào mà niệm tưởng cảm thấy bình an, tất cả những thành phần khác của nội tâm (antakaran) cũng trở nên bình an, và đó là lý do tại sao nó có vẻ có được hạnh phúc nơi đó. Nhưng cảnh giới an lạc này được tồn tại bao lâu? Niệm tưởng sẽ cứ lang thang đến một nơi nào khác, và phóng rọi hạnh phúc lên đó, và hạnh phúc mà nó thấy được nơi cảnh cũ đảo thành phiền não. Phân tích đến tận cùng để thấu hiểu, tất cả mọi hình thức của hạnh phúc nơi ngoại cảnh đều kết cục với khổ đau. Biện trí không tự áp đặt quyết định của nó là nó không có hạnh phúc, và chỉ có khốn khổ trong cảnh giới cuối cùng của cuộc sống thế gian, nên niệm tưởng lại tiếp tục lang thang. Lang thang mãi không có chỗ dừng kết cuộc. Cuộc lang thang chỉ dừng lại khi niệm tưởng tìm được ngôi nhà của mình, tức Chân Cảnh Giới Thanh Tịnh Của Linh Hồn. Khi nó thể nghiệm hay Thực Chứng Chân Lạc Cảnh Của Linh Hồn, tất cả những hạnh phúc tưởng tượng khác sẽ tự nhiên trở thành vô vị. Từ đây trở đi kẻ lang thang là niệm tưởng tạp nhiễm (tạp niệm) và người thấy và biết tạp niệm lang thang, chính là Chân Trí Thanh Tịnh (Pure chit). Những biến thái của tạp niệm từ từ giảm bớt, cho đến khi không còn tồn tại nữa. Từ đây chỉ còn lại những chuyển hóa của Chân Trí Tuyệt Đối Thanh Tịnh mà thôi. Và đó là Chân Cảnh Giới Đại Giác Toàn Tri (Keval Gnan, Absolute Knowledge. Chân Trí Huệ Tuyệt Đối, Tối Thượng). Chân Cảnh Giải Thoát là đây.

Bậc Đại Giác Chân Nhân không đề cập đến biện trí tạp nhiễm, nhưng giúp các con Chứng Thật Chân Cảnh An Lạc của các con, nguồn an vui bất tận nơi các con. Nhờ tìm được ngôi nhà an lạc vĩnh cửu của các con mà các con đạt được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn. Linh Hồn này chính là Chân Trí Thanh Tịnh (Pure chit). Chân Trí Thanh Tịnh (shuddha chit) là Linh Hồn Thanh Tịnh (shuddhatma, pure Self). Khi Chân Trí Thanh Tịnh chỉ tiếp tục chuyên chú quan sát cảnh giới thanh tịnh nơi mọi người, biện trí tạp nhiễm càng ngày càng trở nên suy yếu, cho đến lúc triệt tiêu. Sau đó chỉ còn lại Chân Trí Huệ Tuyệt Đối Thanh Tịnh và đó là Chân Trí Thực Chứng Tối Thượng

CHỈ BẬC ĐẠI GIÁC MỚI KHAI SÁNG ĐƯỢC

LINH HỒN NHẤT CHÂN THANH TỊNH

Tất cả những tôn giáo thuộc thế gian đều phấn đấu để thanh tịnh hóa tâm niệm tạp nhiễm. Điều này giống như dùng xà bông để giặt sạch vậy. Xà bông sẽ tẩy những dơ bẩn trên quần áo, nhưng vẫn để lại ít nhiều tạp chất của nó. Người ta lại dùng nước tẩy để làm sạch tạp chất của xà bông. Bằng cách như vậy, mỗi chất liệu được dùng đều để lại dấu vết của nó. Đó là khốn cảnh của tôn giáo hành xử trong cảnh giới tương đối của thế gian. Tất cả mọi quá trình thanh tẩy tâm ý rốt cuộc đều để lại dấu vết tạp nhiễm. Chỉ có Bậc Thật Chứng Chân Cảnh Linh Hồn tuyệt đối, hoàn toàn thanh tịnh, mới có thể thành tựu trong việc thanh tịnh hóa niệm tưởng hoàn toàn mà thôi. Đó chính là Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush). Do đó chỉ có Ngài mới có thể làm được việc này. Đó là lý do tại sao mọi kinh điển đều tuyên bố một cách tối hậu rằng: “Nếu các con muốn Chứng Thật Chân Cảnh Giới Thanh Tịnh Của Linh Hồn, hãy đến gặp Bậc Đại Giác. Chỉ có Ngài mới khai sáng được Chân Cảnh Giới hoàn toàn thanh tịnh nơi Linh Hồn của các con. Chúng ta chỉ có Linh Hồn tạp nhiễm và nó không có giá trị gì cả”.

Trên đường tu giải thoát, không cần phải làm gì đối với niệm tưởng cả. Chính niệm tưởng phải được thanh tịnh hóa, chỉ như thế mê đồ của kiếp sống và của Chân Cảnh Giải Thoát mới được giải quyết mà thôi. Không hiểu điều này, nhiều người thật tâm cầu đạo bị khốn đốn, mê hoặc trong nỗ lực quán chiếu kèm chế niệm tưởng của mình. Họ đứng theo quan điểm của họ. Nhưng nếu họ thật tâm sống đạo giải thoát, họ phải biết rõ sự thật như thế nào. Căn cứ đúng sự thật mà nói, thì họ hoàn toàn sai trái. Một khi niệm tưởng trở nên thanh tịnh, các con không cần quan tâm đến ý tưởng. Niệm tưởng sẽ tiếp tục nhìn thấy “phim ảnh” của ý tưởng.

Có nhiều nơi trên thế giới tu tập An Tâm Ý pháp. Nhưng không nơi nào tu tập Tịnh Tâm Niệm pháp. Đánh bài có được niềm vui nào? Nó không có gì khác hơn là thu hút niệm tưởng. Nhưng thu hút niệm tưởng trong việc đánh bài sẽ khiến người ta bị trượt ngã và đời sống tâm linh càng ngày càng rơi xuống thấp. Người ta có thể thu hút niệm tưởng được bao lâu, điều này không dẫn đến khổ cảnh sao?

Niệm tưởng sẽ lang thang quanh quẩn mãi những nơi mà nó thích hay sợ. Nếu các con thấy một con rắn trong phòng ngủ lúc nào đó ban ngày, các con sẽ nhớ nó cả lúc lên giường ngủ. Niệm tưởng cứ lẫn lộn với nó. tạp niệm không hoàn toàn hữu tri giác, không hoàn toàn vô tri giác, mà là kết hợp cả hai (mishra chetan), nó cứ đến mãi những nơi mà nó thích. Nó lang thang khắp nơi vì nó không cần mua vé. Nếu phải mua vé chắc nó sẽ không lang thang đâu. Chữ Chetan, có nguồn gốc từ chữ Chit, nghĩa là Bản Giác Thanh Tịnh (Biết Thanh Tịnh - Gnan - Pure Knowledge + Thấy Thanh Tịnh - Darshan - Pure Vision = Bản Giác Thanh Tịnh (Pure Chetan)

Điều gì mà niệm tưởng đã thấy thường xuyên trong tiền kiếp thì nó sẽ hiển hiện nhiều lần hơn trong kiếp này. Như thế nó sẽ bị thu hút vào đó nhiều giờ, hay lâu hơn nữa, và điều này sẽ gieo chủng tử nghiệp. Nếu những biến thái (phases) của sự thu hút này kém cường độ, niệm tưởng sẽ không còn bị kết dính vào chúng với cùng một cường độ, nó chỉ sẽ kết dính lỏng lẻo trong chốc lát rồi bỏ đi.

Nếu các con đề cập đến Biết (tri) và Thấy (kiến) chung với nhau, các con phải gọi nó là niệm tưởng. Niệm tưởng chỉ cho các con Thấy Biết những vật vô thường. Bất cứ ấn tượng (dấu ấn ghi lại nơi tâm về những hành vi tốt xấu đã gây ra lạc thú hay khổ đau trong quá khứ) gì niệm tưởng cũng đi tới. Niệm tưởng trình hiện hai sự vật khác nhau: Thấy (darshan, kiến) là nhận thức mù mờ và Biết (gnan, tri) là nhận thức rõ ràng.

Khi đến đền chùa lễ bái những thánh tượng, những gì mà người lễ bái nhìn thấy, chiêm bái, tùy thuộc vào niệm cảnh và ý cảnh của họ. Do đó cái thấy của họ trong giờ đầu có thể khác với cái thấy giờ sau. Chiêm bái tùy tâm cảnh và ngoại cảnh kết hợp với nhau. Chiêm bái thánh tượng với ánh sáng chiếu soi phía trước sẽ khác với ánh sáng chiếu rọi bên hông. Cùng một khuôn mặt của Bậc Đại Giác, nhưng tùy niệm cảnh và ý cảnh dao động của các con mà cái thấy của các con khác nhau. Chiêm ngưỡng dung nhan của Bậc Đại Giác chỉ là chiêm ngưỡng chân cảnh của các con. Ngài là tấm gương trong phản chiếu Linh Hồn của các con. Ngài là Hiện Thân Của Linh Hồn nơi các con. Đó là cách chiêm bái duy nhất đối với Bậc Đại Giác.

NIỆM VUI CỦA NIỆM TƯỚNG

Ngài Ananddhanji (Bậc Đại Giác Chân Nhân) nói rằng, khi Ngài chiêm bái thánh tượng của Đấng Chí Tôn Đại Giác Toàn Tri Rishabhdev, Đấng Giải Thoát Tự Tại, vĩnh ly mê chấp, bất nhiễm tâm trần, thì thánh tượng hiển thị vẻ mỉm cười. Song nhân của thánh tượng làm bằng lưu ly, làm sao mà hiển thị vẻ mỉm cười cho được? Tượng có thể hiển thị như thế, vì người chiêm bái tập trung tâm ý, hướng sinh lực của họ về thánh tượng, cho nên Đấng Chí Tôn hiển thị vẻ mỉm cười với họ. Điều này được gọi là lạc cảnh của niệm tưởng. Lạc cảnh của niệm tưởng hiện xuất khi vọng tâm giả trá không còn. Lạc cảnh của niệm tưởng và niệm tâm giả trá không thể đi đôi.

Thánh Kabir đã nói:

“Ta nghĩ Đấng Chí Tôn xa lắm, nhưng Ngài cư ngụ trong tâm ta. Vì niệm tâm giả trá che mờ Ngài, nên ta không thấy được Ngài”.

Đấng Chí Tôn không được nhìn thấy vì màn giả trá ngăn trở tầm nhìn của chúng ta. Niệm tưởng thanh tịnh khi không hướng ngoại tầm cầu, niềm vui của niệm tưởng sẽ bắt đầu ngay khi những người Thực Chứng Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn thoát khỏi cảnh niệm tưởng lưu chuyển lang thang của họ .

Chỉ khi đó họ mới có khả năng tu thân sống đạo thật sự với Tâm Quy Mệnh Chí Thành. Người bị hoàn cảnh trói buộc, tù túng, không thể cảm nhận được cả niềm vui của trần thế. Nếu tâm bị thu hút vào một cảnh giới nào đó, họ bị giữ trong cảnh đó, và họ phải cuu mang gánh nặng này mãi, từ tình huống này đến hoàn cảnh khác. Ví như, nếu niệm tưởng của các con bị thu hút vào một tâm cảnh nào đó, các con bị giữ ở đó nhiều giờ, và khi hoàn cảnh trước mặt thay đổi, như uống trà chẳng hạn, các con lơ đãng uống trà vì áp lực nặng nề của tâm cảnh. Trong mọi xử thế tiếp vật của cuộc sống, niệm tưởng là giác (chetan) cho nên giá trị duy nhất của nó là sự hiện diện của nó phải được giữ với những gì đang xảy ra ngay nơi thân, tâm và ngôn từ của các con. Nếu Chánh niệm không hiện diện trong khi các con đang ăn thì công dụng của ăn đối với các con là gì nhỉ?

Niệm tưởng không lang thang, tức Chánh niệm là chính pháp của mọi tôn giáo. Nếu các con đạt được cảnh giới này, dòng lưu chuyển trong sanh tử luân hồi sẽ chấm dứt.

Người hỏi: Kính thưa Dada, đêm qua trong giấc ngủ con thấy ánh sáng chói ngời như mặt trời rất lâu. Điều này có thể là gì vậy?

Dadashri: Nó gọi là năng lực nhiệm mầu (thần lực) của niệm tưởng (chit chamatkar). Thần lực của niệm tưởng là vô biên.

Người hỏi: Kính thưa Thầy, tại sao trong đền chùa có chuông trống?

Dadashri: Để niệm tưởng tập trung hay Chánh niệm hướng về. Khi trống nổi lên, chuông ngân lên, cả hai niệm tưởng và ý tưởng chuyên chú hướng về đó trong một khoảng thời gian nào đó. Tuy nhiên, chuyên chú, tập trung hoàn hảo không thể nào đạt được nếu không Thực Chứng được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn.

Những gì thu hút, quyến rũ niệm tưởng nơi đời sống thường ngày đều thuộc cảm giác, dục vọng của lục căn, lục trần cảnh ngoại tại (vishays). Niệm tưởng lang thang cũng vì những kích thích của lục căn lục trần này. Thường thức cao lương mỹ vị không phải là vấn đề, nhưng nếu niệm tưởng bị kết dính vào nó, lúc nào cũng nghĩ, cũng nhớ nó thì là mê chấp dục trần (vishays). Tất cả ngoại vật thế gian đều là cảnh giới mê chấp dục trần (vishays).

Mỗi khi niệm tưởng bị lôi cuốn, thả mình buông trôi trong bất cứ vật gì (trừ Chân Cảnh của Linh Hồn) thì chủng tử của kiếp sau đã gieo vào tâm rồi.

Niệm tưởng luôn luôn ghi lại hình ảnh, đôi khi rõ ràng, đôi khi lu mờ. Bất cứ phẩm chất của hình ảnh được ghi lại như thế nào, chúng sẽ là phẩm chất của cuộn phim mà các con đã tạo ra; và các con sẽ phải nhìn nó, sống lại nó, kinh nghiệm chịu đựng nó trong kiếp sau. Hãy ghi lại những hình ảnh tốt lành. Đừng phung phí, hủy hoại cuộn phim của cuộc đời.

CÁI TÔI

Cơ quan thứ tư và cũng là cơ quan cuối cùng của cảnh giới nội tâm là cái tôi ảo, giả tạo. Chính cái tôi chung cuộc chấp thuận những gì biện trí quyết định với sự tán thành của niệm tưởng và ý tưởng. Bao lâu mà cái tôi chưa chấp thuận quyết định của biện trí, không có hành động nào được thực hiện. Biện trí là ánh sáng của Linh Hồn phản chiếu qua trung gian của cái tôi, và vì thế cho nên khi biện trí quyết định điều gì, cái tôi theo quy luật đều tham gia, và hành động sẽ xảy ra.

Tôi là “Nguyễn Văn X” là cái tôi lớn nhất, và trong tầm nhìn của Bạc Đại Giác, Nguyễn Văn X là cái tôi căn bản, chủ yếu. Nó là nền tảng của cuộc sống thế gian. Giải thoát chỉ đạt được với sự tiêu vong của cái tôi này. Nền tảng của đời sống dựa trên niềm tin về sự tồn tại của cái tôi (I am). “Ta Là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh” là Chân Cảnh Giới của cái tôi, và đó là bảo khí độc nhất dẫn đến giải khổ đắc lạc vĩnh cửu, viễn ly mê chấp, vĩnh thoát nhiễm trần. Tất cả mọi hình thức khác của cái tôi đều là phương tiện chuyển vận vào vọng cảnh sinh tử luân hồi.

Chính “cái tôi” áp đặt niềm tin về sự tồn tại của nó (I am) vào cảnh giới vật chất phi linh hồn, vô tri vô giác (non-self, achetan, inanimate). “I am” (tôi là) là sự tồn tại của cái tôi. Do đó các con có quyền nói “I am” (tôi là), nhưng vì các con không biết thật sự mình là ai, không nhận ra được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, nên các con không có quyền đồng hóa, đồng nhất sự tồn tại của các con với những gì không phải là của các con, tức thuộc vật chất phi linh hồn. Một khi các con nhận ra được thật sự các con là ai, thì Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn hiện tiền, và các con sẽ được cứu độ, giải thoát, viễn ly mê chấp, vĩnh thoát nhiễm trần.

Không ai có năng lực để làm bất cứ điều gì, nhưng thế giới vẫn vận hành. Chỉ có cái tôi mới cho rằng mình là người làm (chuyện này, chuyện nọ). Cho tới lúc Chứng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, các con chỉ là một cái bông vụ với dây quần xung quanh mà thôi.

VẬT TỐI QUAN TRỌNG PHẢI TỪ BỎ

Đấng Chí Tôn Đại Giác Toàn Tri dạy rằng, các con không cần phải từ bỏ điều gì cả để thành tựu giải thoát. Chỉ có “cái tôi” và mê chấp “cái của tôi” là cần phải từ bỏ mà thôi, và khi các con hoàn tất điều này, các con sẽ hoàn tất mọi việc. “Tôi” là tôi ảo, giả tạo và “của tôi” là mê chấp. Thầy giúp các con từ bỏ cả hai “cái tôi” và “cái của tôi”, khi Thầy giúp các con có được Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan). Khi Thầy giúp các con từ bỏ, các con có biết Thầy giúp các con được là cái gì không? Cái các con được là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (shuddhatma, pure Self) của chính các con đó. Từ đó về sau mọi thắc mắc về từ bỏ gì, được gì, không bao giờ đặt ra nữa. Tất cả mọi thứ từ bỏ đều chỉ nhằm tiêu trừ “cái tôi giả tạo” mà thôi. Thầy lấy đi “cái tôi” của các con, vậy chỗ nào là sự tồn tại của nó? Nó được đặt vào vị trí tồn tại nguyên thủy của nó. Sự tồn tại của nó chỉ ở duy nhất một chỗ mà thôi, và đó là nơi Thầy An Trí nó.

Nếu các con quyết định thức dậy vào lúc 5 giờ sáng, các con dĩ nhiên có thể làm chuyện đó. Nhất quyết là vị kỷ. Có gì mà lòng vị kỷ không làm được đâu? Một ngày kia Đức Thánh Sahajanand Swami gặp Quốc vương trong vùng Kathiawad (Ấn Độ). Vị Quốc Vương nói với Đức Thánh Sahajanand Swami rằng, có một vị khổ tu thật ấn tượng đã đến phố thị. Vị khổ tu này đã từng được chôn dưới đất suốt hai tuần. Đức Thánh nói với Quốc vương, hãy bảo vị khổ tu lập lại thành tích của ông. Vị khổ tu qua cái tôi của ông được chôn dưới lòng đất suốt 15 ngày. Đúng thời điểm khai quật đưa vị khổ tu lên, Đức Thánh bảo Quốc vương đừng tổ chức diễu hành rầm rộ để chào đón vị khổ tu ấy như lần trước đã làm, nhưng chỉ đưa hai người lính cảnh vệ đến giữ trật tự thôi. Khi vị khổ tu trồi lên khỏi mặt đất và không thấy ai đợi chờ chào đón, ông nổi giận hét lên: “Quốc vương đâu rồi? Xe ngựa ở đâu? Dàn nhạc ở đâu?”. Ông kiệt sức trong lúc la hét, ngã xuống và trút hơi thở cuối cùng. Vị khổ tu đã sống theo “cái tôi” và khi cái tôi đó không được nuôi dưỡng, ông qua đời. **Định nghĩa của “cái tôi” là tự áp đặt cái không phải là các con lên các con.**

Sự thật các con là Linh Hồn Bất Tử. Chính cái tôi ảo, giả tạo chết và lại sinh ra. Chết không xảy ra khi cái tôi không chấp thuận, và người ngu xuẩn không kèm chế khiến họ chấp thuận nó. Khi một người bị bệnh nằm liệt giường, khổ sở và đau đớn, họ chấp nhận cái chết

của họ khi nói rằng, thà chết đi còn hơn phải chịu đau khổ. Và sự chấp thuận đó trở thành không tránh khỏi.

AI LÀ NGƯỜI VUI HƯỞNG

Linh Hồn không vui hưởng điều gì cả? Linh Hồn không thể vui hưởng điều gì bên ngoài Linh Hồn cả. Nếu bản tính của Linh Hồn là hướng ngoại tìm điều vui hưởng, thì bản tính này sẽ mãi mãi tồn tại nơi Linh Hồn, như thế, giải thoát sẽ không bao giờ thành tựu cả. Người vui hưởng, hay thụ hưởng là tiếp nhận niềm vui từ bên ngoài đến (thụ là thọ, là tiếp nhận). Họ chỉ dùng cái tôi của họ khi nói “tôi vui hưởng nó”. Cảm quan nơi lục căn là kết quả (hậu quả). Vì có nhân từ tiền kiếp nên mới có quả cảm quan. Khi nghiệp quả hiện hành, vì mê vọng, các con tuyên bố một cách ích kỷ “ta là người làm nên và là người vui hưởng”. Khi mê vọng “tôi là người làm nên” bị khai trừ, và các con thấu hiểu ai thật sự là “người làm nên”, Chân Cảnh Giải Thoát hiện tiền. Có thể Thực Chứng Chân Cảnh Giải Thoát với xác thân còn tồn tại của các con.

Tình trạng quá đông người và giao thông tắc nghẽn ngày nay không phải do con người tạo ra, mà là do cái tôi của họ. Với Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, các con có thể sống tự tại, vô ngại giữa đám đông. Thiên nhiên vận hành theo quy luật của thiên nhiên, và Linh Hồn sống theo bản tính của Linh Hồn, nhưng cái tôi lại xen vào giữa thiên nhiên (vật chất phi linh hồn: non-self) và Linh Hồn, để can thiệp vào vận hành của cả hai phía, và đó là nguyên nhân của tất cả mọi khổ đau. Cái tôi làm những chuyện mà nó không nên làm. Chính cái tôi duy trì mãi mãi đời sống thế gian và cũng chính cái tôi khiến các con vào bốn cổng luân hồi (địa ngục, cây cỏ cầm thú, người, trời). Chính cái tôi đã ngăn cách chúng ta với Linh Hồn. Cũng vì cái tôi mà một người đầu đẹp tới đâu đi nữa cũng có vẻ ghê tởm. Khi nào một người có vẻ duyên dáng khiến người nhìn cảm thấy thư thái, muốn được gần gũi thân thiện? Khi họ là Hiện Thân của Tình Thương Yêu Thiêng Liêng (Prematma). Tại sao một người đầu đẹp nhất cũng thấy xấu xa với cái tôi của họ? Tại vì cái tôi là cái xấu xa.

Người hỏi: Kính thưa Thầy, cái tôi có nhiều loại phải không?

Dadashri: Lấy vật vô thường gán lên mình thành sự tồn tại của cái tôi (I am)

chính là cái tôi. Ngã mạn gồm 3 thành phần: Kiêu căng, ganh tị và khinh khi - kính trọng. Đó là những tiếng khác nhau được dùng trong những thời điểm khác nhau để giải thích mức độ biến đổi của cái tôi. Đó là lý do tại sao Bậc Đại Giác đã đặt cho chúng những tên khác nhau.

Nhiều người tự cho họ khiêm tốn, nhún nhường. Nhưng tình trạng vọng nhiễm trong sự tự gọi mình như thế còn mê muội trầm trọng hơn những người tỏ ra kiêu căng hay gian xảo. Thật là hảo huyền cho những ai tự cho mình khiêm tốn nhún nhường. Cái tôi không bao giờ có thể bị tiêu trừ nếu không biết được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn. Thế mà người đời nỗ lực mong cầu đạt được cảnh giới khiêm cung để rồi tăng thêm mê nhiễm hư danh. Còn cái tôi sâu kín thật hư khó lường, sinh ra từ cảnh giới như thế là gì nhỉ?

Cơ năng vận hành của nội tâm vẫn bình thường trong cảnh giới của nó, cả sau khi

Thực Chúng được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn. Chỉ có niềm tin sai lầm về “ta thật sự là ai” là bị tiêu trừ, cái tôi giả tiềm vị bị trút phế, và ngay vàng được an vị với Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn. Từ đây trở đi, cái tôi giả nơi cảnh giới nội tâm sẽ hành xử theo sinh hoạt của cuộc đời bên ngoài theo nghiệp của nó còn lại, và trở thành vô vị đối với Giác Cảnh Của Linh Hồn.

VẮT HẾT MÙI VỊ HẤP DẪN CỦA CÁI TÔI

Các con đã đạt được sự thật căn bản, chủ yếu. Giờ đây các con phải loại bỏ mùi vị hấp dẫn khỏi cái tôi. Nếu có người lăng mạ các con, cái tôi của các con sẽ nổi lên liền, nó bị chấn động phản ứng liền với sự khiêu khích nhỏ nhất. Các con cảm thấy nóng giận hay oán hận. Tại sao phải oán hận? Giờ có gì còn lại đâu mà tức giận? Tất cả mọi chuyện phải làm chỉ là bỏ hết mọi mùi vị hấp dẫn khỏi cái tôi mà thôi.

Chẳng có ai thích bị xúc phạm, nhưng Thầy cho các con biết, nó rất là hữu ích. Thật sự mà nói, kính trọng hay khi dễ là chất vị ngọt ngào hay cay đắng của cái tôi mà thôi. Những người lăng mạ các con là họ vắt nước đắng ra khỏi cái tôi của các con. Khi một người nào đó nói các con là đần độn, họ lấy nước đắng ra khỏi cái tôi của các con và đập bể nó một phần nào, mà chẳng có nỗ lực nào của các con cả. Cái tôi đầy hương vị hấp dẫn. Trước kia khi các con chưa có được Chân Trí Chúng Thật Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan), và một người nào đó vắt nước cốt đầy hương vị hấp dẫn của các con, tức vắt nước đó ra khỏi các con, nó gây cho các con dần vật khôn nguôi. Giờ đây với Chân Trí Huệ về Linh Hồn, cứ để cho cái tôi chảy hết nước cốt đó một cách sáng suốt và tự nhiên. Còn gì tốt hơn là có người khác làm việc đó cho các con một cách tự nhiên không? Người đời có thể hữu ích vô cùng với chuyện này.

Bằng mọi cách có thể, các con hãy vắt hết nước cốt thơm ngon của cái tôi để đạt được cứu cánh giải thoát, chân lạc cảnh tiêu dao, tự tại của Linh Hồn. Cái tôi vẫn có vai trò sau khi chúng ngộ, nó đảm đương sinh hoạt hàng ngày của các con. Chuyện duy nhất cần làm là làm cho cái tôi không còn hương vị nào cả. Người khác sẽ giúp làm sạch cái tôi của các con, điều này rất tốt cho các con. Nếu không như vậy, các con phải tự mình làm việc đó. Bậc Đại Giác không có chút biện trí nào (abudha) và có đủ năng lực để vắt nước cốt ra khỏi cái tôi, nhưng các con không có năng lực như thế. Do đó, các con phải vui sướng khi có người làm việc đó cho các con khi họ chải rửa các con. Hơn nữa họ còn giúp các con tiết kiệm năng lực. Đối với các con chỉ có thắng lợi mà thôi. Các con chỉ phải ước tính lợi ích của các con nằm ở đâu mà thôi. Lợi ích các con nhiều lắm đó.

Bản chất cố hữu của cái tôi là hoàn thành mọi công việc cho các con như có vẻ giả vờ vậy thôi (như đóng kịch- là không thật), lãnh đạm, thờ ơ, không chấp, vô tư, với điều kiện là nước cốt đắng ngọt của cái tôi không còn nữa. Không cần phải tiêu diệt cái tôi, nhưng khiến cho nó thành nhạt nhẽo, vô vị, hết nước cốt.

Tuy nhiên trong cách xử thế tiếp vật, các con phải khen ngợi khi có bữa ăn ngon.

MỈM CƯỜI UỐNG THUỐC ĐỘC

Một người sẽ cảm thấy cay đắng nếu các con làm cái tội của họ bị tổn thương. Các con biết hậu quả của việc làm người khác bị tổn thương như thế nào rồi, cho nên tốt nhất bằng mọi cách đừng làm tổn thương bất cứ ai.

“Tâm hồn cao thượng mỉm cười uống thuốc độc, vô tâm, vô dục, họ đâu cần danh vọng hay công trạng nào đâu!”

Thầy là Đấng có vết hầu thâm quầng (Nilkantha, chỉ Đấng Chí Tôn Shiva, người uống chất độc giúp nhân loại thoát nạn). Từ lúc còn nhỏ tuổi Thầy đã uống thuốc độc (những khó khăn, độc hại mà người đời cho Thầy) với nụ cười, và không những thế Thầy còn chúc phước cho họ nữa. Do đó, Thầy là người có vết hầu thâm quầng.

Các con nữa, sẽ phải uống thuốc độc. Đó là nghiệp quả (từ tiền kiếp tạo nên) của các con, nên độc dược sẽ đến với các con không tránh được, dầu các con có thích nó hay không, các con sẽ phải uống nó hoặc nhắm mắt hoặc với nụ cười. Người đời ép các con uống nó dầu các con muốn hay không. Vậy tại sao không uống nó với nụ cười và chúc phước cho những ai bắt các con uống. Có cách nào khác không để các con thành Đấng vết hầu thâm quầng (nilkantha)? Những người đến dâng độc dược cho các con, làm như thế là họ ban cho các con cảnh giới thành tựu Đạo Sống cao hơn, nếu các con nhắm mắt, cảnh giới này sẽ lánh xa các con. Bất cứ ai mang thuốc độc đến cho Thầy, Thầy đều mỉm cười uống nó trong khi chúc phước lành cho họ, và nhờ thế mà Thầy trở thành Đấng Đại Tự Tại Mahadevji (Đấng Shiva).

Bao lâu mà niềm tin tôi là Nguyễn văn X (người đọc thế tên mình vào) tồn tại, mọi việc đều có vị cay đắng, nhưng đối với Thầy nó trở thành cam lồ thuốc tiên. Kính trọng hay khinh khi, ngọt ngào hay đắng cay, tất cả đều thuộc nhị nguyên đối lập của cảnh giới biến chuyển vô thường. Từ đây trở đi, chúng ta siêu thoát cảnh giới nhị nguyên đối lập này. AN TRÚ nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, chúng ta nằm ngoài cảnh giới xung khắc nhị nguyên đó. Vì thế, chúng ta hợp nhau thành pháp hội để tu thân sống đạo (satsangs) theo Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Rốt cuộc lần lần mọi người sẽ muốn sống thật với Chân Cảnh Giới siêu thoát đó, có phải như vậy không?

Khi ai đó cho các con cay đắng, các con uống nó với nụ cười và chúc phước lành cho họ, cái tội của các con sẽ bị tiêu diệt và các con sẽ được tự do, tự tại hơn lên. Không những thế, người thù ghét các con cũng sẽ phản ứng trước thái độ bình tĩnh, vui vẻ tiếp nhận hành vi của họ, họ cũng sẽ thay đổi và trở nên tốt hơn. Vì chính họ cũng sẽ cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Họ sẽ nhận ra sự yếu đuối của họ khi họ thù ghét các con, họ sẽ cảm kích và hiểu sâu hơn về sức mạnh tinh thần của các con khi các con nhận lấy lắng nhục với nụ cười.

Các con có nghĩ là các con sẽ tự nguyện, tự ý uống cạn tất cả mọi cay đắng của cuộc đời hay không? Từ ái biết bao, những người bắt các con uống điều cay đắng, những người phục vụ các con với điều cay đắng giống như mẹ hiền. Các con không chọn lựa nào, chỉ nên uống mà thôi. Các con sẽ phải tiếp nhận đắng cay để thành Đấng Nilkantha (Shiva).

Các con phải bảo “Nguyễn văn X (người đọc thế tên mình vào), người phải nhận và uống thức uống đắng này cả trăm lần. Xong như vậy và từ đó về sau nó sẽ quên chuyện đó. Các con phải ép trẻ con uống thuốc đắng, nhưng khi nó nhận ra rằng thuốc là tốt cho nó, nó tự uống không cần phải ép nữa. Một khi các con quyết định uống hết tất cả đắng cay mà cuộc đời đưa cho các con, các con sẽ có đủ năng lực để làm việc đó. Uống nước ngọt thì rất dễ rồi, nhưng các con phải biết cách uống nước đắng nữa. Các con sẽ phải uống nó một lúc nào đó, có phải như vậy không? Và lại nó còn bổ ích cho các con nữa. Như vậy các con không tập

cho quen uống nó sao?

Các con cảm thấy bị tổn thương và mất mặt khi có người sỉ nhục các con trước mặt mọi người. Nhưng thật ra nhìn từ Chân Cảnh Giới của Đạo Sống, sự thành tựu của các con thật lớn vô cùng, không có mất chút nào cả khi các con nhận ra được điều này.

Các con thường niệm: “Ta là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh” (Hoon Shuddhatma chu, I am Shuddhatma), vậy các con không muốn mãi mãi an trú trong Chân Cảnh Giới đó hay sao? Để được như vậy các con phải từ bỏ cái tôi giả tạo, các con sẽ đủ khả năng để thành tựu nếu các con tự tin với quyết tâm nỗ lực.

Nếu một người giang hồ lưu lãng được lên làm vua, có chính đáng không nếu Ngài cứ gọi mình là người lưu lãng giang hồ? Sau khi Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, các con không được coi các con là cái gì khác ngoài Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (Pure Soul).

Các con không muốn rời xa cảnh giới ngọt đắng đau khổ vô thường sao? Như vậy tại sao các con cứ giữ một chân của các con nơi đó. Một khi đã quyết tâm sống với Chân Cảnh Giới giải thoát, làm sao các con có thể giữ chân của các con trong cả hai cảnh Chân Linh Hồn và Phi linh hồn giả tạm. Các con không thể làm được điều đó. Khi nào người đời cảm thấy bức tức? Khi có người đưa cho họ điều cay đắng. Trong buổi lễ tiếp nhận Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan Vidhi), các con niệm tụng các con là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh, như vậy các con phải trân trọng giữ gìn Linh Hồn của các con hay cái tôi giả tạo của các con? Tự mình nỗ lực làm cho cái tôi giả tạo hết nước cốt hấp dẫn thật vô cùng khó khăn. Tốt hơn, nếu có người làm chuyện đó cho các con, các con không thấy cảm ơn khi có người chửi bới, lăng nhục các con sao? Hãy để cái tôi đóng vai trò trong vở kịch hay tuồng hát của cuộc đời, giả vờ như thật vậy thôi. Chân Cảnh Giới của Linh Hồn không bị xao động bởi đắng ngọt của cuộc đời. Nếu đầy tốt lành như vậy, tại sao các con lại không nhận lấy bất cứ những gì người đời đưa cho các con với nụ cười để cái tôi của các con khô héo đi. Khi cái tôi trở thành hoàn toàn vô vị, thì Chân Lạc Cảnh của Linh Hồn sẽ hoàn toàn ngời sáng. Chỉ cần quyết định vắt sạch nước cốt của cái tôi, thì nó sẽ từ từ khô héo mà thôi.

Nếu loại thuốc này trở thành thoải mái đối với các con, thì trên đời này chẳng còn gì làm cho các con đau khổ nữa. Và các con bây giờ biết rằng uống thuốc rất là hữu ích cho sự tinh tiến trên đường tu thân sống đạo.

Những gì ngọt ngào mà các con tìm thấy trong cuộc đời cũng chứa cùng lượng cay đắng. Vậy, hãy xử sự với cay đắng trước và tất cả những gì còn lại sẽ là ngọt ngào và sẽ dễ dàng xử sự hơn. Tiêu hóa được cay đắng của cuộc đời là thành tựu cao cả. Ai cũng mỉm cười khi được tặng hoa, nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu người đời ném đá vào họ.

CHÂN KHỔ HẠNH: VÔ HÌNH (Adeetha taap)

Cái tôi là đối tượng để biết (Gneya, object to be known, khách trần) và các con là người biết (gnata, knower, chủ tri). Nơi nào có sự liên hệ giữa người biết và vật biết, vật biết không nên được bảo vệ. Nếu các con bảo vệ một cái tôi khách trần (gneya) các con phải bảo vệ mọi cái tới khách trần khác và cái tới khách trần thì vô cùng. Từ giờ trở đi phải thực tập

công phu khổ hạnh vô hình (adeetha tập, nội công phu). Các con phải luôn giác tỉnh để không bị cái tôi khách trần nhận chìm hay cuốn trôi. Giác tỉnh đó là công phu khổ hạnh vô hình. Loại công phu này phải được thực hành bởi vì từ vô thủy kiếp các con đã tập thành thói quen tự coi cái tôi là sự hiện hữu của chính các con, các con đã bị cái tôi đồng hóa lâu rồi. Các con đã thành vật (đối tượng-khách trần) và chủ thể (chủ tri) đã mất từ lâu rồi. Các con không còn là chủ, đã mất quyền làm chủ cuộc đời của các con rồi, chỉ lặn hụp, trôi nổi trong dòng sinh tử vô thường. Khi các con thực tập công phu khổ hạnh vô hình, cái tôi và tập khí của nó lần lần sẽ yếu đi, và quyền làm chủ sẽ lần lần trở lại, và mê cảnh của cuộc đời sẽ biến mất, chân cảnh ngời sáng hiện dần. Trong ánh sáng bóng tối không còn, và mọi việc đều được giải quyết, rõ ràng không chút nghi ngờ. Ngay khi các con quyết thực hành công phu khổ hạnh vô hình này thì mọi chuyện sẽ tiếp tục chuyển biến đúng hướng. Khổ hạnh này chính là thuyền bát nhã, khi các con đã lên thuyền rồi thì thuyền sẽ tự động đưa các con vượt khổ hải đến bến an toàn.

Cái tôi có công dụng gì khi nó làm các con té ngã trong mọi cảnh huống của cuộc đời, và làm các con trông xấu xí dầu ngoại hình các con đẹp thế nào đi nữa. Giác tỉnh sẽ không để cho khách trần làm chủ nhân ông được, không để cho đối tượng thành chủ thể. Đó là khổ hạnh vô hình (nội công phu). Các con phải giữ gìn trân trọng Giác tỉnh để vắt sạch nước cốt quuyền rũ khỏi cái tôi và làm cho nó trở thành vô vị. Đó chính là khổ hạnh vô hình.

Chương ngại cho sự tinh tiến trên đường tu thân sống đạo đến cả từ ngoại cảnh lẫn nội cảnh của tâm hồn. Cái tôi là chương ngại mà các con phải chuẩn bị sẵn sàng để đối phó.

Cả đến những tôn sùng và kính trọng mà người đời dành cho các con cũng không nên chấp. Chỉ có những ai chịu đựng được sỉ nhục mới có khả năng chịu đựng được lễ kính. Có người có lần hỏi Thầy, tại sao Thầy chấp nhận vòng hoa mà người ta choàng lên Thầy? Thầy trả lời:” Hãy tới đây, để Thầy đặt vòng hoa lên cổ của con. Nhưng con sẽ không có khả năng chịu đựng vinh dự đâu”. Người đời sẽ cảm thấy kính sợ khi thấy nhiều vòng hoa quá. Nếu các con đánh lễ một người nào đó, họ sẽ tức khắc đứng tránh, họ không thể chịu được lễ kính của người khác.

SỔ GHI KÍNH TRỌNG - KHINH KHI

Quy luật là: “Không ai sỉ nhục các con khi các con không còn sợ bị sỉ nhục nữa”. Bao lâu còn lo sợ thì sự chuyển giao, trao đổi sẽ còn tiếp tục qua lại, nhưng khi lo sợ không còn thì nó cũng chấm dứt luôn. Tiếp tục ghi lại mọi kính ái, sỉ nhục trong sổ tín dụng của các con. Bất cứ kính trọng hay khinh khi gì mà người đời đối xử với các con cũng ghi vào đó hết, chúng là tài sản của các con. Đừng phản ứng với sự sỉ nhục, vì như thế sẽ tạo thêm nợ nần, dầu liều cay đắng mà người đời ban cho các con lớn hay nhỏ cũng ghi vào sổ tín dụng hết. Quyết định rằng các con muốn gởi 100 tín dụng sỉ nhục mỗi tháng vào tài khoản của các con, sỉ nhục càng nhiều tiền lời càng cao. Giờ nếu các con chỉ nhận được 70 thay vì một trăm, các con bị mất hết 30. Do đó, tháng sau các con phải gởi vào tài khoản 130 cho đủ số. Ai có được 300 tín dụng sỉ nhục trong tài khoản của mình sẽ không còn kinh nghiệm nỗi lo sợ bị sỉ nhục nào nữa. Sau đó thuyền sẽ thuận buồm xuôi gió đáo bỉ ngạn, tức đến bờ giải thoát. Các con bắt đầu giữ sổ sách ngay từ đầu tháng. Các con có thể làm được như thế không?

Khi các con chấp tay xá một Đấng Đại Giác, các con thanh tịnh hóa, tức rửa sạch cái tôi trong cách xử thế tiếp vật với cuộc đời, và khi các con đặt trán của các con vào ngón chân cái của Bậc Đại Giác và thật tâm đánh lễ Ngài, các con quy mệnh đặt cái tôi của các con nơi đôi chân thiêng liêng của Ngài. Ân phước các con nhận được tương đương với tâm quy mệnh chí thành trong cái tôi của các con.

Thương hại không phải là đức tính tìm thấy nơi Bậc Đại Giác. Bậc Đại Giác có lòng từ bi vô biên. Nếu hiểu sâu rộng về Chân Cảnh Giải Thoát, thì thương hại là đức tính nguy hại của cái tôi. Theo cách nào mà thương hại là đặc tính của lòng ích kỷ? Thương hại là đặc tính của cảnh giới nhị nguyên đối đãi. Nhị nguyên đối đãi là nếu người có tâm hay thương hại người khác thì cũng không tránh khỏi họ cũng có tâm trái ngược với nó, tức lòng tàn nhẫn ở cực đối lập. Đặc tính này sẽ trở thành rõ ràng khi nó xuất hiện và khi nó xuất hiện, họ sẽ phá hoại mọi thứ gần gũi với họ. Họ gây đủ chuyện khó khăn cho người khác, kể cả bỏ nhà ra đi, bỏ cả vợ con. Cả thế giới chìm đắm trong cảnh giới nhị nguyên xung khắc. Cho tới khi các con chứng thật cảnh giới vô nhị, nhất chân viên dung, thì thương hại là đặc tính đáng khen của thế gian, vì nó là nền tảng cho sự tốt lành của cuộc sống. Nhưng giữ lòng thương hại là để chính đời sống của các con được an toàn chứ không phải lời dạy của Đấng Đại Giác Chí Tôn. Những người đi tới đâu cũng tỏ lòng thương hại đối với người khác, thật ra chính họ mới đáng được thương hại. Tại sao các con không tự thương hại chính các con. Tại sao các con lại lo lắng chuyện người khác. Có những bậc tu hành bày tỏ lòng thương hại cho người đời: “Những người như thế rồi sẽ ra sao”? Hỏi người khờ dại? Những gì xảy ra sẽ xảy ra cho họ, nhưng người là ai mà tỏ lòng thương hại cho họ. Chính các người rồi sẽ ra sao? Các người có biết không? Tại sao các người lo chuyện người khác khi chuyện của chính các người lo chưa xong! Điều này không có gì khác hơn là bị nhiễm độc mê tâm của cái tôi. Con say của người nhiễm độc rượu sẽ bớt đi trong vài giờ khi đứng xếp hàng mua dầu, mua đường, nhưng chừng nào con mê tâm nhiễm độc của những vị tu hành này mới giảm bớt. Trái lại con say của nhiễm tâm sẽ tiếp tục tăng lên với thời gian. Đấng Đại Giác Chí Tôn dạy rằng, người ra khỏi mê tâm sẽ Thực Chứng được Chân Cảnh Giới Giải Thoát. Ân tướng của cái tôi nơi người mê tâm thật đáng sợ, nó sẽ làm cho các con đau khổ cùng cực. Người thường cũng có thể chỉ ra cái tôi hiển tướng của các con. Các con sẽ gặp một người nào đó sẽ hỏi các con tại sao các con đi đứng có vẻ nghênh ngang, ưỡng ngực phách lối vậy, và sẽ bảo các con khiêm tốn hơn. Điều này sẽ làm cho các con nhúng nhường hơn. Nhưng mê tâm nhiễm của cái tôi ẩn tướng cho rằng: mình là người đặc biệt quan trọng, mình thành đạt điều này, điều nọ, hay mình biết điều này điều nọ... họ sẽ không bao giờ bỏ đi được. Định nghĩa của Chân Trí Huệ là gì? Là ánh sáng từ Chân Cảnh Giới của Linh Hồn phát ra. Trong cảnh sáng sủa có khi nào một người bị té ngã không? Làm thế nào mà một người cho mình có Chân Trí Huệ khi trên đường đời mỗi bước đi đều bị vấp ngã. Có quyền gì mà một người tỏ ra thương hại cho người khác, khi chính họ bị vô minh che lấp tối tăm, không biết gì về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn.

ĐỘC TÍNH CỦA CÁI TÔI

Cái tôi nổi lên sau khi thành tựu được một điều gì đó, hãy coi chừng. Sự sụp đổ không tránh khỏi đâu. Nếu cái tôi của những vị đã tiếp nhận Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (mahatmas) bị thổi phồng quá độ về việc được khai mở Chân Trí Huệ này, họ sẽ không bị ngã nhờ sự hiện diện của Dada, nhưng Chân Trí Huệ nơi họ sẽ bị che lấp. Nếu cái tôi của

một người nổi lên nhờ năng lực tâm linh khai mở, họ sẽ bị ngã xuống. Lên cao bao nhiêu thì sẽ rơi xuống thấp bấy nhiêu. Thành tựu lên cao nhờ năng lực vô ngã của tâm linh (theo ngôn ngữ của bậc chân tu, là nhờ ân thiêng) nhưng họ lại cho rằng ta (tức cái tôi của họ) là tác nhân, tức chính ta làm chuyện đó (I am the doer). Cái tôi như thế sẽ đưa họ sinh vào cảnh giới thấp hơn. Lạm dụng quyền năng thiêng liêng sẽ bị tái sinh mang hình chúng sinh thấp kém hơn. Gán cái tôi vào Chân Cảnh Giới của Linh Hồn là sa vào địa ngục.

Cái tôi nơi trẻ con là trong trạng thái đang ngủ. Chúng nó cũng có cái tôi, nhưng cái tôi đó trong trạng thái thu nhỏ, càng lớn cái tôi càng hiển lộ. Một đứa trẻ chỉ lớn lên thành người tốt lành và sáng suốt nếu cái tôi tiêu cực của nó không được nuôi dưỡng. Nếu các con không khuyến khích, không hỗ trợ cái tôi tiêu cực của đứa trẻ, nó sẽ lớn lên thành người đẹp đẽ, thanh lịch, có đạo đức, lễ độ.

Đừng có những liên hệ vương vít khó gỡ với người đời của thế gian này. Họ luôn đi tìm một vật gì đó để nuôi dưỡng cái tôi của họ, và nếu các con không muốn liên lụy, hãy cho cái tôi của họ chút thực phẩm và đi liền, nếu không như vậy các con sẽ gặp trở ngại trên đường thành tựu đạo sống an nhiên, tự tại, tiêu dao nơi Chân Lạc Cảnh của các con. Người ích kỷ không ngừng làm xấu thêm những hệ lụy phức tạp, rối rắm do cái tôi gây nên, những người như thế không thể không có có vấn đề khó khăn với lòng tham.

Những người có khả năng suy tư nghiêm túc và hiểu biết sâu rộng được coi là có văn hóa. Những người có văn hóa này có rất nhiều độc tố của cái tôi. Độc tố mê chấp về “cái của tôi” cũng làm cho họ gặp nhiều chướng ngại.

Một người có thể thoát khỏi mê chấp, nhưng không thể thoát khỏi “cái tôi”.

Tự tử là cái tôi rất nguy hiểm. Khi cái tôi bị tan nát, khi nó không nhận được thức ăn từ đâu cả, người ta sẽ tự tử. Hậu quả là họ bị kiếp sanh vào địa ngục. Cái tôi càng nhẹ, càng nhỏ, thì được sanh vào cảnh giới cao hơn và cái tôi càng lớn, càng nặng thì sanh vào cảnh giới thấp hơn.

Có người sống với cái tôi hiếu sát và có người sống với cái tôi hiếu sinh. Đấng Đại Giác Chí Tôn thấy cả hai đều là cái sống vị kỷ, vì không ai trên cõi đời này có khả năng giết hay cứu bất cứ sinh vật nào. Chỉ vì lòng vị kỷ mà họ tuyên bố là họ đã cứu mạng sống nào đó mà thôi. Một người cứu được mạng sống của sinh linh sẽ được sinh vào cõi trời và người sát sinh sẽ sinh vào cảnh giới cây cỏ, cầm thú hay địa ngục. Mỗi cảnh đều chắc chắn có hệ lụy ràng buộc của nó.

Loài sư tử có cái tôi khủng khiếp. Loài sư tử là vua của dã thú. Loại này lang thang trải qua mọi chu kỳ của kiếp sống và không tìm thấy an vui nơi nào cả. Cuối cùng với kiếp sống sư tử nó đi lòng vòng phóng xuất “cái tôi” qua tiếng gầm đầy ai oán của nó nơi núi rừng. Nó mong cầu được giải thoát nhưng không tìm được chính đạo. Thật khó tìm ra chính đạo, mà khó hơn nữa là gặp đáng ban cho lửa thiêng thấp sáng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, Chứng Thực Giải Thoát. Nhân duyên hiệp tan không biết bao lần, nhưng chỉ có phước duyên thân cận Bậc Đại Giác mới được Ngài truyền thọ giải pháp vĩnh hằng mà thôi (permanent solution).

THỎA MÃN CÁI TÔI

Những gì các con nhìn thấy xung quanh các con không phải là đời sống thế gian vô thường (samsar, worldly life). Cái tôi tự nó mới chính là đời sống thế gian vô thường. Trong một thế gian như thế, có gì sai trái đâu, nếu như không có gì được thỏa mãn? Nếu có người mượn các con 50 triệu, và khi đến đáo hạn trả lại cho các con, họ không trả, cái tôi của các con cảm thấy không được hài lòng. Để thỏa mãn cái tôi của các con, các con làm đơn thưa họ ra tòa. Nhưng nếu họ đến nhà quỳ xuống nài nỉ, van xin, khóc lóc với các con, cái tôi của các con cảm thấy hài lòng và tha cho họ.

Cái tôi là thứ sẽ không để cho người đương có nó cảm thấy ghét nó. Cả đến một người nghèo khổ, vì cái tôi của họ, họ cảm thấy quyến luyến căn chòi nhỏ bé của họ và cảm thấy vui sống trong đó. Họ cảm thấy họ còn hơn những con chó lang thang trên đường phố. Bất cứ niềm vui nào mà một người cảm thấy qua cái tôi của họ, cái tôi của họ sẽ không để cho họ ghét bỏ nó.

Cái tôi tạo ra chia rẽ và bè phái. Bậc Đại Giác không có cái tôi, tinh thần chia rẽ và phe nhóm biến mất, và mọi người cảm thấy thân thiện và hợp tác với nhau trong sự hiện diện của Bậc Đại Giác. Tạo ra chia rẽ và bè phái là công việc của người ích kỷ.

PHẢN ỨNG NHẠY CẢM VÀ TRỞ LỰC SỐNG ĐẠO (Atkan)

Có người phản ứng rất nhạy cảm. Phản ứng nhạy cảm là trực tiếp biểu lộ của cái tôi. Nếu có một cuộc thảo luận đang xảy ra, và Thầy đặt câu hỏi, một người nào đó xen vào khi Thầy chưa nói hết ý, đó là phản ứng nhạy cảm. Trở lực lớn nhất trên đường tu thân sống đạo liên quan đến cái tôi là phản ứng nhạy cảm. Trở lực sống đạo (atkan) có nhiều hình thức: dâm dục, tham lam, tự tôn. Ví như một con ngựa mạnh khỏe tự nhiên đứng chững lại khi nó đến trước một ngôi đền thờ Hồi giáo hay nghĩa địa. Nó sẽ không đi lên một bước nào cả. Đó được gọi là trở lực. Cũng giống như thế, trên đường tu thân sống đạo có một số trở lực nghiêm trọng. Mỗi người đều có trở lực nơi mình, và chính trở lực này khiến họ lạc đường lang thang hết kiếp này đến kiếp khác. Trở lực dẫn đến lạc đường vào mê đồ, và lạc đường trong mê đồ khiến họ lòng vòng lẫn quẩn không lối ra. Thầy sẽ cứu độ những người như thế. Cái tôi của trở lực sống đạo có thể chấp nhận được, nhưng phản ứng nhạy cảm thì không chấp nhận được. Không có tinh tiến trên đường tu thân sống đạo bao lâu còn có cái tôi nhạy cảm, phản ứng nhạy cảm hiện ra liên nếu một người tức giận vì chuyện nhỏ nhặt. Các con có thể vượt qua trở ngại sống đạo bằng cách quan sát nó, nhưng phản ứng nhạy cảm của cái tôi chỉ bị tiêu trừ nếu các con cảnh giác và mạnh mẽ ngăn chặn nó khi nó xảy ra. Những gì mà các con mang theo từ kiếp trước đến kiếp này là đúng như những gì phát ra từ nội tâm của các con. Các con chỉ cần quan sát chúng nó. Bậc Đại Giác đã thấp lùn trong các con nguồn sáng vô biên của Linh Hồn, vậy tại sao các con vẫn còn có nét chua chát trên khuôn mặt của các con? Chính vì trở lực sống đạo và phản ứng nhạy cảm của các con. Người nhạy cảm đã trở thành đồng nhất với cái tôi nhạy cảm của họ, và vì thế mà họ hay tức giận và cảm thấy cuộc đời chẳng có chút cảm hứng thú vị nào.

Hãy biết các con trượt té nơi nào. Tại sao các con thấy tối tăm khi đang đi trên đường sáng, con đường được thắp sáng với Chân Trí Huệ về cảnh giới ngời sáng vô biên của Linh

Hồn? Chính vì trở lực sống đạo và phản ứng nhạy cảm của các con. Chỉ cần Thấy và Biết đặc tính nhạy cảm với Chân Trí Huệ của các con, sự nhạy cảm nội tại này sẽ biến mất. Gánh nặng mà các con mang theo từ tiền kiếp đến giờ sẽ không còn trong ánh sáng Thấy Biết biết của Linh Hồn. Bóng tối không thể tồn tại trong ánh sáng được. Hãy an trú trong Chân Cảnh Giới Thấy Biết đó. Quá trình tu tập công phu này sẽ tiêu trừ mọi trở lực sống đạo, nhưng tính nhạy cảm sẽ không dễ dàng rời bỏ được. Khi phản ứng nhạy cảm nổi lên, điển lực phát sinh trong cơ thể giống như tia chớp, và những tia chớp này giết rất nhiều sinh vật cực nhỏ trong cơ thể. Tuy nhiên, nếu các con duy trì Giác Tâm Thấy Biết này thì không có gì cản trở các con được, và gánh nặng của nghiệp chướng lâu đời cũng sẽ từ từ tiêu tan. Thật là đơn giản như vậy. Nhưng gánh nặng của trở lực sống đạo và phản ứng nhạy cảm đã đè lên cuộc đời của các con không biết từ bao lâu rồi.

CẢNH GIỚI NỘI TÂM VẬN HÀNH NHƯ THẾ NÀO?

(Bốn bộ phận của cảnh giới nội tâm là Ý Tưởng, Niệm Tưởng, Biện Trí và cái Tôi)

Tại sao người đời vẫn lạc đường lang thang trong cảnh giới sinh tử vô thường? Vì họ trả lời cho cuộc đàm thoại của cảnh giới nội tâm. Cuộc đàm thoại của cảnh giới nội tâm là giữa ý, niệm, biện trí và cái tôi với nhau nên chỉ có ý nghĩa giữa họ với nhau mà thôi. Như vậy mà các con lại hay can thiệp vào chuyện thiên hạ. Các con chỉ cần Thấy, Biết chức năng và vận hành của chúng mà thôi. Các con không nên can thiệp vào chúng, không nên trả lời chúng. Các con là người Biết và Thấy hay quan sát mắt, tai, mũi...đang làm việc mà thôi. Nếu các con trả lời cuộc gọi của niệm, ý, hay những chức năng, hay bộ phận khác, xáo trộn hay xung đột sẽ nổi lên ngay. Như vậy không được trả lời cuộc gọi của người khác, hãy để họ trả lời điện thoại của chính họ với nhau.

Có bao giờ các con tìm biết những gì xảy ra với thực phẩm các con ăn nơi bao tử hay nơi ruột của các con không? Mỗi thành phần của cơ thể đảm trách chức năng tự nhiên của nó. Người ta không thể nghe được nếu lỗ tai không đảm đương chức năng tự nhiên của chúng, hay ngửi được gì, thơm hay thúi, nếu mũi không làm tròn nhiệm vụ của chúng.

Cũng giống như vậy, các con phải thử xem ý, niệm, biện trí, cái tôi có vận hành đúng theo chức năng và bản tính tự nhiên của chúng hay không. Không có vấn đề gì cả, nếu các con, tức Linh Hồn của các con, an trú trong Chân Cảnh Giới Thanh Tịnh của nó. Nếu cơ quan nội tâm vận hành đúng theo chức năng tự nhiên của nó, nghĩa là ý đưa ra những đề tài khác nhau, niệm trình diễn cảnh sắc, biện trí quyết định và cái tôi chấp thuận quyết định đó, và Linh Hồn Thanh Tịnh an trú nơi cảnh giới tự nhiên Thấy Biết của Linh Hồn, như vậy mọi việc đều tốt lành. Mọi bộ phận sinh hoạt đúng theo cảnh giới của nó. Tất cả các con phải làm chỉ là biết chúng nó có vận hành đúng cách hay không? Và làm thế nào để phục hồi trạng thái tự nhiên của chúng?

Lẽ ra thì phải như vậy, nhưng người đời lại cho rằng, họ là chủ của mọi hành động hay là người chủ động trong mọi hoàn cảnh, như: “tôi nghĩ về chuyện đó”, “tôi nói, tôi làm chuyện này, chuyện nọ” cả đến tay chân đảm trách vai trò tự nhiên của chúng nhưng người đời lại nói “tôi đi”. Họ chỉ biểu lộ cái tôi của họ mà thôi. Hơn thế nữa, họ tin rằng cái tôi

chính là sự hiện hữu của họ. Mọi rắc rối trong đời sống đều nằm trong đó cả.

Các con có thể nhận biết khi nào trạng thái tự nhiên của tâm hồn trở thành hư hỏng không? Chắc chắn là các con có thể. Nếu có một phụ nữ lớn tuổi đến nhà bắt lỗi, la rầy suốt 15 ngày, và nếu các con không cãi vã với bà, các con sẽ trở thành quen đi. Cũng giống như vậy, với sự oanh kích diễn ra không ngừng nơi nội tâm của các con. Sự thật, chính vì các con không có khả năng quán tâm nên các con không nhận ra loại bom nào đã nổ bên trong. Dù loại súng đạn hỗn chiến với nhau. Các con tin rằng chúng chỉ là pháo bông cầm tay, nhưng chúng nổ như pháo trúc. Cũng như thế, tâm cảnh có đủ những loại vật khác nhau và chúng nổ theo như bản chất cấu tạo của chúng. Nhưng cũng giống như cách xử sự với bà lão, nếu các con không can thiệp với sinh hoạt của tâm cảnh, các con sẽ quen đi với nó. Sự liên hệ của các con với tâm cảnh, ý, niệm, biện trí và cái tôi là liên hệ của chủ tri và khách trần (gnan-gneya: chủ thể-đối tượng) chứ không phải như vợ chồng, và do đó, các con có thể giữ sự cách biệt với chúng. Khi một người bị thôi miên, chính là tâm cảnh bị thôi miên. Tất cả mọi bộ phận của nội tâm cảnh đều bị thôi miên. Trước hết là ý bị nhốt, rồi đến những bộ phận khác. Ngay khi những bộ phận bên trong bị ảnh hưởng, những bộ phận bên ngoài cũng bị như thế. Khi nội tâm cảnh bị kiềm chế bất động, thì những cơ quan bên ngoài sẽ hành động theo sự chỉ huy của nhà thôi miên. Khi các con bị thôi miên, các con sẽ không biết, không nhớ chuyện gì xảy ra trong lúc thôi miên. Khi tỉnh dậy làm sao các con có thể nhớ được chuyện gì xảy ra khi toàn thể tâm cảnh ngừng hoạt động.

Không phải ai cũng bị thôi miên được. Các con chỉ bị thôi miên nếu trong nghiệp báo của các con có ghi điều đó. Hiệu quả của thôi miên chỉ xảy ra trong một thời gian ngắn mà thôi. Nó không thể kéo dài quá lâu.

Nếu các con phủ phục quy hàng thân, tâm của các con, và ngồi yên với sự hiện diện của Bậc Đại giác trong chỉ một giờ, các con có thể chinh phục cả thế giới. Thầy sẽ tiêu trừ tội chướng của các con với thiên nhãn (divine eyes). Trong một giờ Thầy giúp các con Chứng Thật Chân Cảnh Giới của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (shud-dhatma). Đây chính là Quy Mệnh Lễ Khai Tâm Tiếp Thọ Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn. Sau đó các con có thể muốn đi tới bất cứ nơi nào cũng được, tùy tâm của các con. Chân Trí Huệ này hiện tiền nơi các con cho đến lúc các con thành tựu Cứu Cánh Giải Thoát. Tâm cảnh của các con tiếp tục được tịnh hóa trong sự hiện diện của Thầy. Phiền não của các con không còn, và tâm của các con được trong sạch thanh tịnh, và nhờ thế mà các con thể nghiệm, chứng thật được Chân Lạc Cảnh của Linh Hồn.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, chuyện gì xảy ra nơi tâm cảnh của tín đồ lần chuỗi? Tâm họ niệm chú, tay họ lần chuỗi trong khi ý niệm của họ bị cuốn theo những hoạt động khác nào đó. Tất cả chuyện này là gì? Loại tâm cảnh nào vận hành trong khoảng thời gian đó?

Dadashri: Lần chuỗi sẽ tự động bắt đầu ngay khi các con quyết định làm chuyện đó, khi bàn tay lần chuỗi ý và cái tôi đồng thời vận hành trong tâm cảnh, niệm không có hiện diện, nó lang thang bên ngoài. Nhưng người đời lại tuyên bố rằng họ đang thực hành nghi thức lần chuỗi, vì thế mà họ gieo chủng tử nghiệp cho kiếp sau của họ. Sự thật nghi thức mà họ thực hiện là hiện hành giải nghiệp từ tiền kiếp, nhưng trong khi giải nghiệp hiện hành họ lại biểu lộ ý kiến (ý muốn nội tại, bhava). Vì gieo ý nghiệp nên chắc chắn hậu quả sẽ xảy ra. Nếu một người lập chí nguyện cầu, tâm niệm của họ sẽ tập trung trong công phu lần chuỗi, và

không lang thang lòng vòng, thì chính quả này sẽ được thành tựu trong kiếp sau. Và nếu một người có ý mong muốn nghi thức đang lần chuỗi sẽ sớm chấm dứt và lập đi lập lại ý đó hoài trong lúc công phu thì họ cũng sẽ có điều đó kiếp sau.

Chúng tử cho kiếp sau của một người được gieo tùy theo ý muốn khắc sâu trong lòng. Đó chính là nơi nghiệp nhân mới được nạp năng lực để thành nghiệp quả cho kiếp sau.

Trẻ em sẽ nhớ những gì mà chúng đọc nếu trong lúc đọc sách có sự hiện diện của tất cả 4 bộ phận của tâm cảnh: ý, niệm, biện trí và cái tôi. Nhưng nếu niệm của nó tại trần đầu bóng và như thế sự đọc sách của nó sẽ bị phung phí. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu một trong 4 chân giường bị gãy. Kết quả sẽ là gì? Đó là tình cảnh của nội tâm. Bậc thi thánh đã ngâm:

Một mình nơi đám đông chìm trong mộng cảnh

Ta là người nghe và ta cũng chính là người hát.

Khi các con di chuyển nơi một toa xe lửa đầy nghẹt hành khách ở thành phố Bombay buổi chiều vào giờ cao điểm, các con bị xô, lấn, đẩy khắp hướng. Lúc đó cả ý, niệm, biện trí, cái tôi đều bị áp đảo, dẫn thân hành động. Đó là lúc Linh Hồn của các con thanh tịnh. Từ Chân Cảnh Giới hoàn toàn độc lập, các con có thể thưởng thức Lạc Cảnh Thấy Biết bất nhiễm trần ai của các con, vào những thời gian như thế, các con trở thành “một mình” và đó là lúc niềm vui Thấy Biết hiện tiền. Số đông của khách trần càng lớn (gneyas, object to be known), năng lực vô biên của Thấy Biết càng bùng nổ sáng hơn. Khi một người trong một đám đông mênh mê, thì chủ tri nội tại sẽ khai mở và hiển hiện tròn đầy vô biên. Phạm vi càng lớn, tầm thấy biết càng tăng. Nhiều người từ bỏ mọi thứ và chạy trốn trong rừng để tìm cô tịch, nhưng Chân Lạc Cảnh hiện diện giữa cảnh đời. Khi mà đám đông đầy nghẹt bên ngoài, bên trong và khắp nơi, là lúc Linh Hồn Nhất Chân Chân Thanh Tịnh trở thành “một mình” (alone) biệt lập, tự tại. Nơi đó nó không tự đồng hóa với bất cứ vật gì. Tuy nhiên, điều này chỉ thành tựu sau khi Chân Trí Thực Chứng về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn khai mở mà thôi.

BẮT BUỘC ĐỐI VỚI TỰ QUYẾT

(Vận mệnh đối với Tự Ý)

Thật không dễ dàng gì biết được thể giới vận hành như thế nào. Tất cả mọi việc trên thế gian đều vận hành theo định luật bắt buộc phải tuân theo. Nhưng người đời lại tin rằng, họ hành động theo ý muốn của họ, và đó là lý do tại sao họ bị sập bẫy, hay như cá bị dính vào lưới không thoát ra được. Sinh ra là bị bắt buộc phải sinh ra như thế. Đi học là bắt buộc. Lập gia đình là bắt buộc và chết cũng là bắt buộc, phải như thế, không khác được. Thật cực kỳ hi hữu tìm ra được một người có được một chút xíu hiểu biết nào đó về tự do ý chí nằm ở đâu. Chỉ khi nào các con trở thành một Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush) thì Chân Cảnh Giới độc lập, tự do, mới khai mở được nơi thế gian bị bắt buộc trong mọi lãnh vực này. Ngoài ra, không có gì nằm ngoài luật bắt buộc. Từ lúc sinh ra cho đến lúc chết, tất cả đều vận hành theo sự bắt buộc của mệnh vận, hay số phận. Sống thật sự trong Chân Cảnh Giới Tự Tại, Tự Do, An Vui (Purusharth) chỉ bắt đầu sau

khi trở thành Bậc Đại Giác Chân Nhân (Purush) mà thôi.

An Nhiên, Tự Tại hướng về Chân Cảnh Giải Thoát (Purushart) chỉ bắt đầu sau khi các con thành Đấng Tự Tại Chân Nhân (Purush). Các con đã và đang bị cưỡng chế lang thang lưu lạc qua không biết bao nhiêu chu kỳ sinh tử, và các con cũng sẽ lưu lạc như thế, trừ khi các con gặp được Bậc Đại Giác Chân Nhân khai mở các con, giúp các con thoát khỏi chu kỳ sinh tử bất tận này.

Số phần bắt buộc một người cha nuôi nâng dạy dỗ các con, giúp chúng yên bề gia thất trong cuộc đời. Số phần bắt buộc có nghĩa là thi hành bổn phận, nghĩa vụ, và tình nguyện là do ý chí quyết định. Với chí hướng tự do quyết định, các con duy trì mãi mãi chu kỳ sinh tử của cuộc sống thế gian. Các con tin rằng các con hành động theo tự do quyết định của các con nhưng thật ra các con bị bổn phận ràng buộc. Điều gì mà các con có thể thay đổi được thì tự do quyết định của các con nằm ở đó. Khi một người tỏ ra bất kính đối với người cha của nó, người cha sẽ giận dữ và nhắc đến những hy sinh mà ông phải chịu để nuôi nó khôn lớn. Hỡi người khờ dại ơi! Nói cho Thầy biết, việc các con làm có gì mới đâu! Những việc các con làm đều do bổn phận bắt buộc. Hãy cho Thầy biết tự do quyết định của các con nằm ở đâu?

Cả việc thần tiên sinh ra trên thiên giới cũng là bắt buộc phải như thế. Các vị sinh ra ở đó là để gạt hái những phước báo mà họ đã làm nên trong tiền kiếp của họ. Cũng vậy, những người tạo ác nghiệp sẽ phải sinh vào cảnh khổ. Các con có nghĩ rằng nghề nghiệp hiện tại của các con là do tự do quyết định của các con tạo nên không? Không như vậy đâu, nó bắt buộc phải như vậy, không khác được, vì nó là kết quả của những gì mà các con đã làm trong tiền kiếp. Các con có nghĩ rằng mọi việc các con làm trong đời này đều là do tự do quyết định của các con không? Khi chuyện xảy ra đúng như mong đợi của các con, các con tin rằng nó là do chính các con làm nên. Và khi mọi chuyện xảy ra đều trái ngược với kỳ vọng, các con cảm thấy điều đó không tránh được và bắt buộc phải như thế. Cả hai ví dụ, mọi việc xảy ra đều phải bắt buộc như thế. Cả ước vọng cũng do định mệnh tạo nên.

Không hoạt động nào có thể dừng lại. Tất cả điều phải như thế và luôn luôn tạo ra nghiệp mới. Thật là mê vọng điên đảo khi các con tin rằng các con làm một việc gì đó là do tự ý quyết định, hay không do tự ý quyết định của các con. Các con không có chút hiểu biết nào về tự do ý chí của các con nằm ở đâu. Không có cá nhân nào là người tự chủ hành động (doership) trong những gì bắt buộc phải xảy ra như thế. Ngược lại, nếu các con cho các con tự ý hành động, thì các con trở thành người làm (doer). Hoàn toàn là vị kỷ (egoism) khi tin rằng một hành động nào đó là do tự ý mình làm.

Vì vậy, khi cho rằng mình hành động theo tự ý quyết định của mình, là tin rằng mình là người tự chủ hành động (doer). Và như thế là tạo nghiệp và nhất định sẽ lãnh quả báo (chữ nghiệp có nghĩa là làm).

Khi một người kiếm được nhiều tiền họ nói “ta làm nên chuyện đó”, và khi họ mất hết họ đổ lỗi cho Thượng đế. Như vậy là tự mâu thuẫn, là ích kỷ. Trên thế gian này người đời tin rằng họ hành động theo ý quyết định tự do của họ và như thế họ bị cột chặt vào thiện nghiệp hay ác nghiệp (merit or demerit karma). Họ sẽ không bị đọa vào nghiệp nếu họ tin rằng mọi chuyện trên thế gian đều bị bắt buộc, hay do bổn phận ràng buộc mà thôi.

Khi con lập gia đình, đó là do bắt buộc hay do chính con tự ý quyết định?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, lúc trước con nghĩ nó do con tự ý quyết định, nhưng bây giờ con cảm thấy nó là do định mệnh.

Dadashri: Tên của con là do định mệnh đặt cho, nó ban cho con khi con là một trẻ thơ, và con phải sống với tên đó, dầu con thích nó hay không. Không thể thoát nó được. Mọi chuyện xảy ra đều bắt buộc phải như thế do vận mệnh tạo nên, và mọi chuyện đều hoàn thành một cách tự động, cho dầu các con đang ở cấp độ nào trong vòng lưu chuyển của đường sống thế gian. Mọi chuyện xảy ra đều nhất định phải như thế, không khác được, cho nên phải làm cho hoàn tất. Cảnh sát bắt buộc các con tuân theo luật pháp, vì đó là mệnh lệnh tất nhiên phải như thế (chữ mệnh trong các chữ thiên mệnh, tính mệnh, vận mệnh, số mệnh đều có nghĩa là mệnh lệnh, sức mạnh khiến chuyện xảy ra phải đúng như thế, bắt buộc như thế. LND) giống như có cảnh sát của đời sống ngoài đời, trong nội tâm cảnh giới cũng có cảnh sát. Cảnh sát bên trong chính là năng lực khiến mọi người quay như bòng vục, khi vòng dây quần của nghiệp phóng xả.

Có một ngày Thầy ngồi nơi hàng ba, Thầy thấy một con bò bị kéo đi một cách tàn nhẫn. Ba người đàn ông đứng trước nó cầm dây vằm kéo mạnh muốn đứt lỗ mũi của nó. Một người đứng phía sau đánh nó với cây roi có đinh nhọn, nhưng nó vẫn đứng một chỗ không đi. Thầy hỏi họ tại sao xử sự như vậy, và tại sao nó không chịu đi. Họ nói với Thầy rằng, hôm qua họ dẫn nó đến Bác sĩ thú y, và Bác sĩ làm cho nó sợ hãi, và bây giờ nó từ chối không chịu đi. Đối với chuyện như thế, con bò không có chọn lựa nào khác. Nó bắt buộc phải đi thôi. Tại sao tự ý không chịu đi đến nỗi phải bị đánh đập mới đi. Đàng nào cũng phải đi thôi. Tại sao phải bị đánh mới đi. Thay vì phải bị hành hạ đủ điều, tại sao không tự nguyện đi? Mọi chuyện xảy ra đều do bắt buộc, cho nên hãy tiến hành đừng gây thêm khó khăn. Nếu không, thế gian sẽ hành hạ các con, giống như họ hành hạ con bò và sẽ làm mọi cách để các con nghe theo.

Các con có thể không thích uống thuốc độc của cuộc đời, nhưng vì đó là bắt buộc phải như thế không khác được, nên các con phải uống thôi. Thay vì uống với khuôn mặt nhăn nhó sầu não, hãy uống với nụ cười để thành Đấng có yết hầu thâm (Shiva). Hãy làm như thế và cái tôi của các con sẽ tan mất, các con sẽ thành Đấng Đại Tự Tại kính yêu của tất cả mọi người (Mahadevji) Thầy đã trở thành Đấng Đại Tự Tại kính yêu theo cách đó.

Cả việc xuất gia tu hành của Đấng Chí Tôn Mahavir cũng bắt buộc phải như thế. Những gì Ngài làm theo ý của Ngài thì hoàn toàn khác hẳn. Ngài hoàn toàn giải thoát. Ngài đã thành Đấng Đại Giác Chân Nhân (Purush), và hoàn toàn tự do tự tại. Nhưng bên ngoài đối với sự quan tâm của thế gian, Ngài sống với bốn phận, sứ mạng thiêng liêng của Ngài và không bao giờ quên điều đó. Khi Ngài ly gia cát ái với hiện thế của Ngài, đó là phải như thế, nhưng người đời nghĩ là Ngài tự ý quyết định. Những người Chứng Thật Chân Cảnh Giới Linh Hồn (mahatmas) của Thầy bắt buộc phải làm là phương tiện thiện xảo, và những gì họ làm theo ý tự do là giải thoát. Giải thoát với uy nghi, thù thắng, trang nghiêm-Chân Trí Khoa Học Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Akram Gnan) của Dada Bhagwan là như thế đó.

NỀN TẢNG CỦA THẾ GIỚI

Cả thế giới đang tìm nền tảng của nó, nhưng thật là khó khăn để thấy được nền tảng đó. Đời người do nghiệp trái sinh ra, đó chính là nền tảng của thế gian. Đời sống là để trả

nghiệp, nó chỉ có giá trị tương đối mà thôi. Đời sống của một người hiện ra khi họ nghĩ “Ta là Nguyễn văn X” (người đọc thể tên mình vào). Đó là sự làm lỗi áp đặt lên Chân Linh Hồn. Vì thế mà Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh không được hiện hữu nơi vị trí chính đáng của Linh Hồn. Ngày nay, với năng lực và ánh sáng từ lời dạy thiêng liêng của Thầy, nền tảng thật sự của thế gian này được triển khai một cách tự nhiên.

Các con là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (shuddhatma). Như vậy thì còn có ai khác hiện diện nơi cảnh giới của nội tâm? Ai đảm đương sinh hoạt vi diệu của nội tâm? Cái tôi giả tạm của đời sống làm mọi việc. Cái tôi giả tạm trong cuộc sống là quả của nghiệp được gieo từ tiền kiếp của các con. Tất cả niềm tin mà các con tiếp sức, truyền lực tạo nên nơi tiền kiếp trở thành cái tôi giả tạm ngày nay. Sự tiếp sức, truyền lực đó đã xảy ra như thế nào, bằng cách nào? Từ niềm tin “Ta là Nguyễn văn X” (người đọc thể tên mình vào) “thân thể này là của ta”, “đây là tâm tưởng của ta”, “ta là người làm và hoàn tất mọi chuyện”. Tất cả những điều này đều tiếp sức, truyền sức sống cho cái tôi của cuộc đời lớn mạnh. Chính năng lực tạo sự sống cho cái tôi thành hình và nhập vào bào thai sinh ra kiếp sống. Nó cũng được biết như là “cái tôi” bị áp đặt. Sự áp đặt này xảy ra khắp mọi nơi, và trong khoảng thời gian tan rã của nó, đồng thời và rất vi diệu, một cái tôi giả tạm khác của đời sống được tạo nên, vì năng lực của niềm tin sai lầm về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn vẫn còn thắng lướt. Làm sao có ai hiểu hay biết được điều này.

Khi nào được gọi là cái tôi của cuộc đời? Khi các con kết hợp “cái tôi” và sự mê chấp “cái của tôi” với nhau. Tôi là cái này cái nọ (cái tôi trong vị trí sai lầm, đồng hóa hay đồng nhất cái tôi thế gian giả tạm “với” Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh với nhau). Tất cả những cái gọi là của tôi đều do mê chấp sinh ra. “Tôi không là cái này” và “cái này không phải của tôi” là cảnh giới không mê chấp. Kết dính với mê chấp là cảnh giới của “cái tôi giả tạm của cuộc đời do nghiệp lực tạo nên” (Pratisthit). Chân Cảnh Giới của Linh Hồn không có mê chấp nào. Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh luôn luôn an trú nơi Chân Cảnh Giới của chính mình. “Tôi là Nguyễn văn X” và “Thân thể này là của tôi” là “Cái tôi của cuộc đời giả tạm do nghiệp lực tạo nên” (Pratishthitatta).

Mọi sinh hoạt đều được thực hiện bởi cái tôi của cuộc đời giả tạm. Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh không làm gì cả (thuần chân vô vi). Mọi cử động như đi, ăn...là đặc tính thuộc cảnh giới của cái tôi trong cuộc đời giả tạm, là cảnh giới phi linh hồn, không phải là Chân Cảnh Giới của Linh Hồn.

Linh Hồn không ngủ cả ngày lẫn đêm. Chỉ cảnh giới phi linh hồn mới có ngủ. Chỉ người làm việc mới cần nghỉ dưỡng mới ngủ mà thôi. Linh Hồn không làm gì cả (vô vi), vậy tại sao phải cần nghỉ dưỡng. Ai muốn tìm nghỉ ngơi? Chính là người thích nghỉ ngơi, và đó là cái tôi sống trong đời. Tất cả mọi sinh hoạt đều là của cái tôi sống trong đời. Ai biết được lúc ngủ cái tôi đó có ngủ ngon hay không? Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh biết. Linh Hồn là người biết và thấy “cái tôi của đời sống” và không bao giờ can thiệp vào bất cứ sinh hoạt nào thuộc đời sống của cái tôi này. Tất cả mọi can thiệp đều do cái tôi sống trong đời. Những gì cái tôi sống trong đời biết được gọi là đối tượng (gneya), và người biết cái tôi đó là chủ tri (gnata), tức Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (shuddhatma). Tại sao cái tôi của đời sống hay dính lứu, can thiệp? Vì nó thích thú chuyện thế gian. Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh không thích như thế. Linh Hồn thấy tất cả, biết tất cả và luôn an trú nơi Chân Cảnh Giới của mình. Linh Hồn tự soi sáng chính mình và soi sáng tất cả cảnh giới vật chất phi linh hồn. Cái tôi của cuộc đời chỉ soi sáng cảnh giới vật chất phi linh hồn mà thôi. Linh Hồn biết và thấy rõ cảnh

giới của cái tôi sống trong đời. Sự liên hệ giữa Linh Hồn và cái tôi sống trong đời chỉ là sự liên hệ giữa chủ tri và đối tượng khách trần mà thôi.

Người chưa giác ngộ được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (agnani) có thể hỏi: Ai phải chịu đau khổ? Chính người chưa giác ngộ là người đau khổ. Không phải người này là Linh Hồn sao? Họ là linh hồn của cái tôi sống với đời do nghiệp tạo ra. Họ chưa biết, chưa nhận ra được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn nguyên thủy, Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (The original Soul, the Pure Soul, Shuddhatma), như vậy làm sao có thể gọi Linh Hồn Thanh Tịnh được. Đúng vậy, nếu các con biết được, nhận ra được Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh, nhận ra được cảnh giới đó, thường an trú trong đó, các con mới thực sự là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh. Nhưng nếu các con là Nguyễn văn X (người đọc thể tên mình vào), và nếu thân thể này là của các con, thì các con chỉ là cái tôi sống trong đời giả tạm. Các con đã tiếp sức, nạp điện, truyền sự sống cho “cái tôi” và mê chấp “cái của tôi”, cho nên các con chỉ là cái tôi thọ nghiệp sống trong cuộc đời giả tạm mà thôi.

Người Nhật đã chế tạo ra một chiếc xe, chạy như chiếc xe đồ chơi vận dây thiều, mỗi lần vận dây thiều nó chạy được 8 cây số. Có 4 người ngồi trong xe (ý niệm, biện trí, cái tôi). Người vận dây thiều cũng là người vẽ kiểu cho chiếc xe này. Họ cùng đi thăm một người bạn. Mới chạy được một cây số rưỡi họ thấy người bạn mà họ đang đi thăm, người bạn thấy họ và bảo họ dừng xe lại. Nhưng làm thế nào mà họ dừng lại được, vì chiếc xe đã được thiết kế phải chạy hết 8 cây số mới dừng?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, phải quẹo chữ U đi ngược lại.

Dadashri: Đây là chuyện của sự hiểu biết.

Người lái xe được bảo phải ngừng lại, hấn không thể, hấn không có cách nào làm chuyện đó được, vì đã được thiết kế từ tiền kiếp. Bộ máy bên trong (của cảnh giới nội tâm) cứ lưu chuyển lòng vòng tạo ra hỗn loạn, tai ương vì xung đột.

Thế gian là như vậy đó. Một khi dây thiều đã vận lên rồi, người lái xe phải chạy đi mãi. Chính các con đã tiếp sức, nạp điện, lên dây thiều, tạo nghiệp, thiết kế mọi hoạt động, nhưng trong lúc nghiệp báo hiện hành, phóng lực, giải điện, giãn dây thiều, các con lâm vào khốn cảnh, nguy nan.

Chính cái tôi của cuộc đời giả tạm trải nghiệm cuộc sống qua ngũ căn (mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, da tiếp xúc). Chính cái tôi này thấy, nghe, ngửi, nếm, tiếp xúc. Người biết và thấy cái tôi này trải nghiệm qua ngũ căn (ngũ quan) là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh. Những hiểu biết qua ngũ căn là hiểu biết của cái tôi của đời sống thế gian; và sự hiểu biết siêu vượt căn trần là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh. Sự hiểu biết của cái tôi sống trong cuộc đời là gián tiếp và hạn hẹp (vì phải qua căn trần), nhưng Chân Trí Huệ của Linh Hồn là trực tiếp và vô biên. Năng lực đã nạp bởi cái tôi để sống cuộc đời của nó sẽ được tiêu dùng trong kiếp này. Lúc cuối cùng của cuộc đời, tức lúc lâm chung cả hai cái tôi của cuộc đời và Chân Linh Hồn sẽ đồng thời tách rời nhau. Lúc đạt cứu cánh giải thoát, mặc dầu Linh Hồn vô hình, nó vẫn giữ lại 2/3 hình dung của cơ thể cuối cùng.

Trên thế gian này, mọi giao dịch nhận vào, cho ra dầu thô thiển, dầu tinh vi (gross or subtle) đều thuộc về cái tôi sống trong cuộc đời giả tạm. Thật ra không ai có thể bị cướp cũng không có ai cướp người khác cả. Tất cả những điều này chỉ là những giải quyết của cho ra và

nhận vào, vay trả với nhau giữa những cái tôi sống nghiệp đời của chúng mà thôi.

Nếu các con làm cho một cái tôi sống trong đời đau khổ, các con phạm tội lỗi nặng nề. Tại sao vậy? Vì họ tin vào cái tôi giả tạm là chính họ thật sự. Họ đã áp đặt mọi thân thiết, gắn bó lên nó, đã đồng nhất thành một với nó. Nếu các con đốt cái bàn gỗ này, các con không tạo ác nghiệp (paap, demerit karma), nếu cái bàn không có ai làm chủ cả. Nhưng nếu có người phóng rọi quyền sở hữu của họ lên đó, họ cho rằng đây là cái bàn của tôi, thì các con phạm ác nghiệp.

Mê chấp được tạo nên trong lúc một người trở thành người vui hưởng hay chịu khổ não. Trong lúc vui sướng, cảm xúc và niềm tin về cái “của tôi” hay “cái này là của tôi, tôi đang vui sướng” được áp đặt lên vật sở hữu. Sự thật cũng giống như vậy đối với niềm đau khổ với cảm xúc “tôi đang trong cơn đau, tôi đang khổ”. Gánh nặng cu r mang trong tâm hồn không gì khác hơn là hậu quả của mê chấp trong tâm cảnh của người hưởng vui hay thọ khổ mà thôi. Bởi thế cho nên, kết quả mà các con gặt hái tùy thuộc vào năng lực gieo trồng đã tự tạo ra. Nếu các con gieo vui, các con sẽ gặt vui. Nếu các con gieo khổ các con sẽ gặt khổ. Vui khổ chỉ là kết quả, là tiếng vang phản hồi từ âm thanh phóng ra mà thôi. Những vui thích hay thù ghét mà các con cảm thấy trong kiếp sống này là kết quả của cái tôi hiện hành những gì đã tạo nên từ tiền kiếp. Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh không bao giờ là kẻ vui hưởng hay người chịu khổ, hay kẻ làm điều này điều kia cả. Là người hưởng vui hay chịu khổ (vedak) có nghĩa là mê chấp. Người cảm thọ vui khổ là người mê chấp. Linh Hồn Thanh Tịnh và sự mê chấp là hoàn toàn mâu thuẫn, trái ngược nhau. Người có vẻ hành động (doer) hưởng vui (enjoyer) hay chịu khổ (sufferer) chính là cái tôi sống nghiệp đời của nó. Tất cả mọi hoạt động nhìn thấy và kinh nghiệm qua cảm giác đều thuộc về người máy tự động do nghiệp quả hiện hành chứ không phải thuộc về Linh Hồn Thanh Tịnh (Pure Soul). Hoạt động hiển hiện năng lực của Linh Hồn Thanh Tịnh là Chân Trí Huệ (Gnan). Linh Hồn Thanh Tịnh có năng lực Thấy (darshan vision) vô biên và Biết (gnan, knowledge) vô biên. Những năng lực này chỉ hiểu được khi Chứng Thật Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Chỉ lúc ấy các con mới biết rằng, là Linh Hồn, các con không làm gì hết (hoàn toàn vô vi). Cho đến lúc thành tựu Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn và trở thành Linh Hồn, các con chỉ là cái tôi sống nghiệp đời mà thôi, vì thế mà các con là người hành động, người hưởng vui và người chịu khổ. Trong cảnh giới hưởng vui, chịu khổ, các con là người hành động, và do đó lại tạo nghiệp và cứ thế tiếp diễn hết đời này sang đời khác, thành dòng sinh tử luân hồi lưu chuyển không ngừng.

Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh chỉ là Tri Chủ, là Quán Chủ (người biết, người thấy). Chính cái tôi sống nghiệp đời tạo ra mọi chuyện, và đó là lý do tại sao người đời thích nhìn thấy khuôn mặt của họ trong kính, nếu không thế thì họ sẽ không nhìn đâu. Tất cả tạo vật này đều có đời sống do nghiệp lực tạo nên. Bao lâu mà cái tôi sống nghiệp đời tin rằng “ta là người hành động hay ta làm cái này cái nọ, là nó tạo nghiệp lực, gieo nghiệp chủng tử (Prathistha, sows karmic seeds). Mọi người đều tự tạo ra kiếp sống sinh tử luân hồi của họ. Bất cứ nghiệp chủng nào họ gieo, thì họ sẽ trở thành cái đó (as you sow so you shall reap, gieo cái gì gặt cái nấy, hột gì gieo ra sẽ thành cây đó, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu). Nghiệp lực gieo, thân nghiệp thành, thân là nghiệp chủ (doer atma) của mọi giao tiếp trong cuộc đời (Vyavahaar atma).

Cả thế gian đang mò mẫm khắp nơi tìm thật tại tuyệt đối tối hậu (sat). Thật tại tối hậu thường trụ bất biến này chính là Linh Hồn tỏa ánh sáng thiêng liêng rực rỡ trong các con.

Ngay lúc này không có một người nào trên thế gian tìm ra được Chân Cảnh Linh Hồn, cái họ tìm ra được chỉ là bản ngã ảo (cái tôi) tương đối phiến diện. Cái tôi ảo tương đối này là cái tôi sống nghiệp đời do chính họ tạo nên mà thôi (Pratishthit atma).

Cái tôi sống nghiệp đời (relative soul) không có năng lực nào (ngoài nghiệp lực tiêu giải –discharged karmic power) mà nó vay mượn từ tiền kiếp). Nhưng nó có một năng lực hướng tâm cực kỳ vi diệu huyền thâm (deep inner intent bhaav), nó có khả năng chuyển nghiệp.

Những Linh Hồn còn trong trạng thái chưa nhận dạng được (avyavahar rashi, unidentifiable state), luôn luôn sống với nghiệp hồn (linh hồn bị nghiệp lực bao phủ). Những Sinh Linh nguyên thủy này (jivas) chưa được nhận dạng và chưa được đặt tên (phân loại). Khi một Sinh Linh đạt trạng thái hiển hiện (vyavahar rashi), nó được nhận dạng và đặt tên và từ đây trở đi bắt đầu lưu chuyển theo Luật Sinh Thành Đại Diễn Tiến Hoá của vũ trụ (cosmic progression, vyavasthit).

Bộ máy của cảnh giới nội tâm (antakaran) thuộc về nghiệp sinh thân (pratishthit atma) nhưng khác biệt với nó. Nghiệp Sinh Thân hay cái tôi sống nghiệp đời khác hẳn với niệm, ý, biện trí, cái tôi của guồng máy nội tâm. Khi tâm khởi niệm muốn làm một việc gì đó và cái tôi sống nghiệp đời nói không, không có gì được thực hiện cả. Ý định (bhaav) thuộc về cái tôi sống nghiệp đời. Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (Pure Soul) chỉ là người Thấy và Biết (quán chủ và tri chủ) những ý định này. Ham muốn nổi lên trong tâm cần có sự thực hiện của cái tôi của thân sống nghiệp đời. Linh Hồn Thanh Tịnh chỉ cần biết và quan sát xem cái thân sống nghiệp đời có kết dính thành một với tâm ý hay không. Cả đến người chưa Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, nhờ thực tập yoga có thể đạt được một loại năng lực nào đó giữ Thân Nghiệp và Ý (nghiệp) cách biệt nhau.

Sau khi Chứng Thập Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, các con không còn tạo nghiệp nữa. Đời sống thế gian của các con vẫn tiếp diễn vì nghiệp tiền kiếp vẫn còn chưa giải hết. Sau khi Chứng Thập Chân Cảnh Giới của Linh Hồn cái tôi sống nghiệp đời sẽ không còn trong lời nói của các con nữa, thật là một điều kỳ diệu khi nghiệp mới không còn được tạo thêm nữa. Nếu chỉ một đời của nghiệp sinh thân sống không tạo nghiệp nữa là một thành tựu vĩ đại.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, đời sống của Bạc Đại Giác và đời sống của một người chưa giác ngộ khác nhau như thế nào?

Dadashri: Khi một Bạc Đại Giác dùng danh xưng ngôi thứ nhất (tôi, ta, Thầy...) thì danh xưng này chỉ định Linh Hồn Thanh Tịnh, và chỉ có nghĩa là Linh Hồn Thanh Tịnh mà thôi. Ngược lại khi một người chưa giác ngộ (vì còn vô minh che lấp) xưng tôi thì cái tôi này chỉ là cái tôi sống nghiệp đời của họ mà thôi. Người Biết nơi Bạc Đại Giác chính là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh, nên biết cả Chân Cảnh Giới của Linh Hồn lẫn cảnh giới vật chất phi linh hồn, kể cả cái tôi sống nghiệp đời. Người biết nơi kẻ vô minh, chỉ biết cảnh giới vật chất phi linh hồn mà thôi.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, năng lực dùng trong cuộc sống hàng ngày có phải là năng lực của Linh Hồn Thanh Tịnh không?

Dadashri: Năng lực dùng trong cuộc sống thường ngày là nghiệp lực (Pratishthit atma). Không có năng lực nào của Linh Hồn bị tiêu dùng hay mất mát cả. Năng lực của Linh Hồn vô tận. Bản chất của Linh Hồn giống như vàng ròng. Trong bất cứ vận hành nào thuộc cảnh giới chúng sinh với mọi hình thức của kiếp sống, vàng ròng vẫn ròng (nguyên chất), chỉ có công sức làm nữ trang của người thợ kim hoàn bị tiêu hao mà thôi. Công sức tạo ra con trâu này là phung phí. Vô số thời gian của kiếp sống bị tiêu phí nơi địa ngục, nhưng Linh Hồn vàng ròng vẫn không xấu đi chút nào, vẫn là vàng ròng một trăm phần trăm. Sáng tạo và hủy diệt năng lực của kiếp sống là của nghiệp lực sinh thành, của nạp nhập - tiêu xuất năng lượng của vi trần, chứ không phải của Linh Hồn Thanh Tịnh.

Cả việc trần thân, truyền sức sống thiêng liêng trong nghi lễ an vị tượng đá cũng ban phước lành cho tín chúng lâu đời, có đúng vậy không? Lễ trần thân có năng lực như thế nào? Nó có đủ sức mạnh để làm cho một miếng sắt bay được. Tất cả những phát minh khoa học là của nghiệp lực. Khi mà nghiệp lực còn có được năng lực như thế, làm thế nào chúng ta chỉ mới bắt đầu nói đến năng lực vô biên của Linh Hồn Thanh Tịnh (Shuddhatma). Linh Hồn có đủ năng lực nếu nó truyền năng lực cho một bức tường, bức tường có thể nói được.

Cả nghiệp lực cũng thuần túy, nó không có niệm tưởng nào? Niệm tưởng khởi phát trong tâm. Khi chúng tử trong tâm nầy mầm, nó thành suy nghĩ. Niệm tưởng về tu thân sống đạo, niệm tưởng về trộm cướp phát sinh, thực sự là những chúng tử nơi tâm điền. Nếu sinh hồn của nghiệp lực có khả năng suy nghĩ thì biện trí sẽ không còn tồn tại. Và như thế mọi chuyện sẽ trở thành giống như máy điện não vận hành mà thôi. Những sinh hoạt nội tại mà sinh hồn của nghiệp lực thực hiện là những hoạt động thuộc những cơ quan của cảnh giới nội tâm và chúng sẽ hiển hiện ra ngoài giống y như vậy. Người học quán tâm cũng sẽ biết được những diễn biến của ngoại cảnh. Nhưng người ta phải biết cách nào để hiểu được niệm, ý, biện trí, cái tôi. Tâm niệm, ý, biện trí và cái tôi là những bộ phận thuộc sinh hồn của nghiệp lực. Nói một cách khác, vì sinh hồn của nghiệp lực mà cảnh giới của nội tâm là như thế, hiện hữu như thế. Bất cứ những gì hiển hiện trong tâm cảnh đều hiển xuất bên ngoài. Não bộ cũng diễn hành như nội tâm cảnh nhưng thô thiển (sthul, gross) hơn. Cảnh giới nội tâm vi tế (shookshma, subtle). Do đó, bất cứ sinh hoạt nào xảy ra nơi nội tâm cảnh, đều xảy ra vì sinh hồn của nghiệp lực như thế.

Nếu các con truyền sinh lực cho một pho tượng, thực thể hữu hình, các con sẽ tìm thấy Thượng Đế Chí Tôn hữu hình, và nếu các con làm như thế với thực thể vô hình, các con sẽ cảm nghiệm Thượng Đế vô hình.

ĐỜI SỐNG ẢO : Nishchetan chetan: Lifeless life

Cái mà người đời gọi là sự sống (chetan, animate, consciousness) Thầy gọi là sự sống ảo (nishchetan chetan) có vẻ sống chứ không có sức sống thực, bởi vì mặc dầu trông có vẻ sống, hoạt động trông có vẻ giống như sống nhưng không có đặc tính nào của nó thật sự là Bản Giác Nguyên Sinh (Chetan, Self, Linh Hồn) yếu tố của nguồn sống bất diệt. Vậy làm sao gọi nó là sự sống thật sự cho được.

Ví như đồng thau đánh bóng trông giống như vàng, có đặc điểm giống như vàng, nhưng nếu các con đưa nó cho thợ kim hoàn xem, họ có thể cho các con biết thật sự nó là gì.

Trước hết thợ kim hoàn sẽ khảo sát xem nó có chất vàng thật không. Nếu không có chất tính vàng nào cả thì nó không phải là vàng. Nếu bề ngoài giống như vàng nhưng thực chất không có đặc tính của vàng thì nó không phải là vàng. Cũng giống như vậy, nếu bề ngoài có vẻ sống, nhưng không có chất sống thật sự bên trong thì làm sao mà gọi nó là sống thật cho được. Thầy gọi nó là đời sống ảo (nishchetan chetan, lifeless life, non-consciousness). Đồng thau bề ngoài giống vàng nhưng nếu bị ten, rỉ, sét thì nó sẽ lộ ra bản chất của nó. Cũng vậy, vàng thật không bao giờ bị ten, sét cả.

Cơ thể, xác thân của con người là sự sống không có gốc nguồn sống thật (jiva). Các con là Linh Hồn (chetan), là nguồn sống bất diệt. Bất cứ những năng lực mà các con tạo ra từ tiền kiếp, trở thành nghiệp lực trong kiếp này, nó thuộc về đời sống ảo.

Linh Hồn (Chetan, Self) có cảnh giới riêng của nó, và vật chất phi linh hồn (achetan, non-living) có cảnh giới vận hành, diễn biến riêng của nó. Nếu không can thiệp lẫn nhau, ai sống với cảnh giới riêng của mình thì tất cả đều viên dung vô ngại. Nhưng cuộc sống thông thường là một hợp thể bao gồm Linh Hồn với vật chất vô hồn, nên phiền não sinh ra, nó có vẻ như có mọi đặc tính của Linh Hồn (vàng) nhưng thật ra chỉ là cảnh giới phi linh hồn (đồng thau). Giống Linh Hồn nhưng không phải Linh Hồn chân thật, nên cái gọi là linh hồn trong cuộc đời thông thường chỉ là ma hồn (hay mê hồn). Và cái giống như trí huệ, không phải là Chân Trí mà là ma trí (hay mê trí). Cảnh giới của người đời gọi là mê cảnh, không phải là Chân Cảnh của Linh Hồn.

Đấng Toàn Giác Chí Tôn dạy rằng: Các con có thể đến một giếng nước sâu, cúi xuống la lớn để nghe tiếng vang của các con vọng lại. Không có gì trở ngại, phiền não cả vì giếng nước là vật chất vô tri vô giác. Nhưng đừng bao giờ có những liên hệ khó gỡ với người khác, vì họ là hỗn hợp chân ma, vàng thau lẫn lộn (mishra chetan). Đối với người đời liên hệ xã giao, phớt qua thì được không có gì trở ngại cả, nhưng tránh đừng bị sa ngã, rơi vào cảnh rắc rối khó gỡ. Khi người đời sa ngã Thầy nhắc họ hãy cẩn thận trong xử thế tiếp vật đối với người đời vì họ là cuộc đời mê cảnh.

Đối với vật chất vô tri vô giác (achetan) thì không có vấn đề rắc rối. Điều thuốc lá là vô tri vô giác. Thầy không phản đối nó. Nhưng tiết mục hút thuốc mà các con đã ghi vào sổ nghiệp chương của các con phải được dàn xếp. Nếu không những vi trần bị thói quen hút thuốc của các con đang hiện diện nơi tâm cảnh của các con sẽ đòi hỏi, và làm ô nhiễm tâm cảnh của các con. Khi nào có mê hồn liên lụy Thầy nhắc nhở các con. Phải thận trọng cả khi có sự liên hệ đến cái tôi của các con. Không nên bắt cần, nếu bắt cần các con sẽ chịu quả báo ở kiếp sau.

Phim ảnh có chống đối gì với sự thưởng thức của các con không? Không. Vì phim ảnh là vật vô tri vô giác. Nhưng đối với người đời ma hồn hỗn hợp, họ sẽ chống đối các con vì sự bất an trong tâm hồn của họ, chính vì sự xáo trộn nơi tâm hồn họ, nên họ sẽ mạnh dạn chống lại các con. Nếu tâm hồn an tĩnh thì không có vấn đề gì. Ngay lúc các con có ý nghĩ tiêu cực với bất cứ ai, các con phải tức khắc nhận ra lầm lỗi của các con, thành tâm sám hối và tự hứa sẽ không tái phạm nữa, để xóa bỏ ý nghĩ tiêu cực này. Không cần sám hối với vật vô tri vô giác. Sự rắc rối đối với người đời ma hồn hỗn hợp không những ngăn đường giải thoát của các con, mà còn ngăn mọi niềm vui sống sẽ đến với các con nữa.

Điện ảnh hay cao lương mỹ vị không tạo nên vấn đề nào cả, vì chúng vô tri, vô giác, nhưng linh hồn tạp nhiễm, tức ma hồn (mishra chetan) nơi con người gây ra đủ loại khó khăn.

Thức ăn không biết giận hờn, nhưng linh hồn tạp nhiễm của con người có lúc nào không giận hờn đâu. Linh hồn tạp nhiễm là đời sống của tất cả đời sống thế gian. Linh hồn tạp nhiễm là một loại “lỗ đen” (black hole). Ngay khi mọi động tâm tính toán, lợi dụng nhau không còn, thì khó khăn của cuộc đời ở đâu nhỉ? (theo Đấng Đại Giác Dadashri, động tâm tạp nhiễm liên quan đến tình dục giữa nam và nữ, có những hậu quả nghiêm trọng không những trong một đời mà còn kéo dài nhiều đời đối với kiếp sống ngày càng xuống thấp qua nhiều nẻo luân hồi.)

Các con phải giữ phía an toàn để các con có nơi cư trú với tâm hồn tự tại an vui không phiền não. Nếu tâm thấy thèm cả rem cho nó ăn một ít để nó dễ yên cho các con. Nhưng nếu các con thèm khát chuyện tình dục với người đời và dẫn thân vào những liên hệ rối rắm, họ sẽ không để cho các con yên đâu. Cả trong buổi pháp hội vấn đáp học đạo (satsangs) trang nghiêm, động tâm tạp nhiễm vẫn quấy nhiễu các con, lôi kéo các con vào vọng cảnh điên đảo.

Mỗi người các con đều có hai phần riêng biệt: Một là đời sống ảo (tạp nhiễm, lifeless-life, nishchetan-chetan, inert consciousness) và phần kia là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (Pure Soul, Chetan- Pure Consciousness). Các con phạm lầm lỗi nhận đời sống ảo là Linh Hồn. Nơi con người hai phần này trộn lẫn chứ không phải là hợp chất. Nếu là hợp chất thì cả hai đều mất tính chất riêng biệt của chúng.

Thân thể là đời sống ảo và nó là máy móc cả bên trong lẫn bên ngoài. Đối với máy móc bên ngoài các con phải khởi động và điều khiển nó mới vận hành được. Nhưng bộ máy của cảnh giới vi tế thân tâm, thì nó đã được lắp đặt và vận hành từ tiền kiếp, giờ nó thành tự động. Các con chỉ cần cung cấp nhiên liệu, mà không cần phải khởi động nữa. Bộ máy vi tế vận hành tự động nhưng khi các con lại cho rằng mọi hành động là do các con đảm trách như “tôi làm cái này, tôi làm cái nọ..”, các con sạc năng lực (nạp điện, charged), tạo nghiệp, gieo chủng tử cho kiếp sau tiếp diễn hình thành.

Cả thế gian đều tin đời sống ảo (lifeless life) là đời sống thật (life), tin ma hồn là Linh Hồn. Họ cũng tin là Linh Hồn có liên lụy đến sinh hoạt đời sống. Linh Hồn không thể ở trong bất cứ hành động nào và cũng không có hành động nào ở trong Linh Hồn. Nhưng làm sao mà người ta nhận ra điều này. Thế gian được điều hành bằng những hỗ tương tác động của vạn vật thuộc cảnh giới vật chất phi linh hồn. Hỗ tương tác động này là hậu quả của những nguyên nhân tạo ra từ tiền kiếp của mọi chúng sinh. Chân Cảnh Giới của Linh Hồn thì khác và biệt lập với cảnh giới vật chất phi linh hồn. Nếu các con tìm hiểu sâu hơn về vấn đề này thì các con sẽ biết được thực thể điều hành thế gian này cũng hoàn toàn khác biệt với hai cảnh giới này. Đó là những đặc tính phát sinh, không có bản chất nội tại. Những đặc tính này phát sinh khi Linh Hồn và vật chất phi linh hồn trộn lẫn nhau. Thật thể thứ ba, phát sinh từ sự trộn lẫn đó, là năng lực điều hành thế gian này. Nó được gọi đời sống tạp nhiễm (mixed life entity). Từ Chân Cảnh Giới của Linh Hồn mà nhìn thì thực thể của cảnh giới mê vọng này là do Linh Hồn bị vô minh che lấp sinh ra.

GIẢI THOÁT LÀ QUYỀN BẨM SINH CỦA CON NGƯỜI.

Darwin đã viết về thuyết tiến hóa, nhưng nó không hoàn hảo. Nó chỉ đúng đến một

thời điểm tiến hóa nào đó mà thôi. Ông ấy không biết rằng sau giai đoạn nhân loại, con người có thể bị thoái hóa thành đời sống thấp kém hơn con người. Do đó ông không có khả năng đưa ra một lý thuyết hoàn hảo. Chân Cảnh Giới Giải Thoát ngoài con người ra không có chúng sinh nào đạt được cả. Giải thoát là quyền đặc biệt duy nhất giành cho con người mà thôi. Có được xác thân người và hội đủ nhân duyên bẩm sinh, phước báo thành thực để giải thoát thì giải thoát chắc chắn sẽ xảy ra. Nhưng vào thời buổi hiện tại, toàn thể nhân loại đều sống đời sống ảo, tạp nhiễm (nischetan chetan, lifeless life), do nghiệp báo từ tiền kiếp tạo nên, và giờ chỉ để trả nợ đã vay mà thôi. Nói khác đi, tất cả đều quay như bông vụ mà không có thực lực giải thoát.

Cái mà người đời gọi là tạo nghiệp tâm (bhava mun, tâm gieo nhân, causal mind) và quả báo tâm (dravya mun, thọ báo tâm, effective mind), thật ra chính là tâm tạp nhiễm của cảnh giới vật chất máy móc, của đời sống ảo, không thật, máy móc, vận hành theo nghiệp lực (nishchetan chetan, phi linh hồn, mechanical atma).

Cái mà Bậc Đại Giác ban cho các con là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (Pure self - Pure Atma). Tất cả những cái khác là cơ quan, là máy móc. Chính máy móc làm mọi việc nhưng người đời lại giành tiếng tốt, cho họ là người thực hiện chuyện đó và nói “Ta là người làm”, nói như thế không gì khác hơn là lòng vị kỷ. Cảnh giới nội tâm của con người là tập hợp vô số chủng tử. Khi những chủng tử này mọc mầm, ra hoa, kết trái, là lúc quả báo hay báo ứng hiện hành. Nếu quả báo có liên lụy đến người khác thì phiền não phát sinh, như cây muốn lặng mà gió không chịu ngừng, cho dầu mình muốn tránh xung đột cũng không được, người khác đâu có để cho các con yên. Trái lại nếu quả báo liên lụy đến vật vô tri vô giác, sẽ không phát sinh khó khăn nào, nếu các con thật sự muốn bỏ qua. Y sĩ không thể nhìn thấy được cảnh giới nội tâm, nhưng Bậc Đại Giác có thể thấy rõ tâm cảnh là hoàn toàn vật chất. Nhưng tiềm thức thì là cảnh giới hỗn tạp của đời sống ảo (nishchetan chetan, lifeless life).

Cảnh giới hỗn tạp của đời sống ảo là cảnh giới nhị nguyên đối kháng (dvaita, dual). Nó có thể gọi là sự sống (jiva) nhưng không phải sự sống chân thật thuần túy của Linh Hồn. Những người đã được khai mở nhận ra Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (mahatmas) là những người thật tâm sống đời thanh tịnh, nhưng chưa được gọi là Linh Hồn thật sự hoàn toàn thanh tịnh- (Nhất Chân Thanh Tịnh – Pure Self, Shuddhatma). Xác thân của các con là cảnh giới sống ảo (Lifeless-life-nischetan), và Thật Thể của các con là Bản Giác Thanh Tịnh (Pure Consciousness).

Cho đến lúc Chân Cảnh Giới Bản Giác Thanh Tịnh hiển hiện trọn vẹn, các con vẫn sống trong cảnh giới của đời sống ảo như mọi người khác, dầu họ là bậc ẩn tu, thánh hạnh, thật tâm cầu đạo hay xuất gia. Người, súc sinh, cây cỏ, người sống nơi địa ngục hay chư thiên đều là đời sống ảo, đều là những bông vụ quay tròn trong nghiệp cảnh. Bao lâu mà các con chưa nhận ra Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, chưa gặp Bậc Đại Giác giúp các con nhận ra được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, đời sống của các con là đời sống ảo, lang thang trong trần cảnh ảo.

Thầy là Đấng Chí Tôn của vũ trụ không nắm quyền hành nào, không là chủ nhân của vật chất thế gian nào, vì Thầy, người hiện thân của Chân Cảnh Giới Bản Giác Thanh Tịnh.

Bất cứ tình thế nào, hoàn cảnh nào, tất cả đều là đời sống ảo hóa, và bản chất thực sự của các con là Bản Giác Thanh Tịnh. Bất cứ chúng duyên gặp gỡ nào đều phải được quan sát thấu hiểu và phải được xử sự, giàn xếp ổn thỏa, tình tâm nhẫn thọ không mê chấp, không thù

hận, nhanh chóng giải quyết cho qua, vì nếu bị lôi kéo dính vào lâu, đau khổ sẽ làm cho các con mất hết niềm vui sống. Cảnh giới mờ mịt ảo hóa hỗn tạp dưới quyền kiểm soát của một thực thể khác. Trong cảnh giới của đời sống ảo có đủ loại phiền não: nội tâm dao động, bồn chồn bất an, khó chịu (aadhi), cơ thể bệnh hoạn đau nhức, suy nhược (Vyadhi). Trái lại, nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, của bản Giác Thanh Tịnh, là Chân Lạc Cảnh, thường trụ bất biến, vĩnh hằng (không có bất cứ thân tâm ngoại tại phiền não nào).

Người đời sống trong mê cảnh trải nghiệm những cảm giác đau khổ, lo sợ, bất an, vì họ tin rằng hay đúng ra, vì họ mê tín đó là sự thật. Nếu họ không có mê tín đó thì họ sẽ không đau khổ. Thực thể chịu đau khổ do thân tâm và ngoại cảnh đưa đến đều hoàn toàn do cảnh giới của đời sống ảo, hỗn tạp. Từ Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Self-Gnan) mà nhìn không có sự sống nào nằm ngoài Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Bất cứ ai, bất cứ sự vật gì đều là mê cảnh hỗn tạp. Trong chữ đời sống ảo (nishchetan-chetan), ảo (nischetan) là hình dung từ (adjective). Sống ảo, hay sống –không thật sống, thì chữ ảo, không thật sống (lifeless) là hình dung từ. Chính vì mê vọng mà người ta nói rằng: “Tôi là Nguyễn văn X” (người đọc thế tên mình vào). Chân Cảnh Giới của “tôi” là Linh Hồn Thanh Tịnh, nhưng họ tự áp đặt họ vào cảnh giới không phải là của họ, như cái tên: “Nguyễn văn X” (người đọc thế tên mình vào), với không biết bao nhiêu vọng cảnh sống ảo liên quan đến tên đó nổi lên. Cho đến lúc mê vọng bị tiêu trừ, con người phải sống ảo trong ảo cảnh áp đặt của cái tên “Nguyễn văn X”. Ngay khi Chứng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (Pure Soul, Shuddhatma) được thiết lập, đời sống ảo sẽ không bao giờ kết dính thành một với Chân Cảnh Giới của Linh Hồn nữa. Bản giác Thanh Tịnh (Pure chetan) chỉ hiểu được, khi nào Thật Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, và cũng từ đó mà mới thoát khỏi cảnh tạo nghiệp và chịu quả báo do tự cho mình là “hành giả”, “tác giả”, hay “ta làm cái này, cái nọ” gây nên. (nghiệp là dịch từ chữ Karma, có nghĩa là làm, hành động, action).

Khi nghiệp báo hiện hành, những người đồng hóa, cho mình là một với đời sống ảo sẽ chịu quả báo của tiền kiếp để giải nghiệp cũ, nhưng đồng thời họ lại tạo thêm nghiệp mới, gieo thêm chủng tử mới cho đời sau. Và cứ thế mà dòng sinh tử luân hồi tiếp diễn mãi, không ngừng.

LÒNG HAM MUỐN

Lòng ham muốn là ngọn lửa bùng cháy. Nó sẽ không tắt cho đến lúc lòng ham muốn được thỏa mãn. Đấng Toàn Giác Chí Tôn nói rằng lòng ham muốn là nghiệp chướng (Obstructing karma). Chỉ có một loại ham muốn xứng đáng để có được đó là lòng mong cầu được giải thoát, và lòng mong cầu được gặp, thân cận với Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush). Loại mong cầu này sẽ không gây ra nghiệp chướng nào. Tất cả mọi ham muốn khác sẽ tiếp tục đốt cháy các con. Lòng ham muốn là hiện thân của lửa. Người đời đi tìm nước để làm tắt lửa dục, nhưng rót cuộc lại đổ thêm dầu (Kashay: vọng tâm cuồng nhiệt, tâm cảnh vọng động, như tham, sân, ngã mạn, lừa dối...). Ngay cả trước khi một ham muốn được thỏa mãn, một ham muốn khác lại nổi lên và hết ham muốn này đến ham muốn khác lục tục nổi lên. Luật thiên nhiên nói rằng bất cứ ham muốn nào các con có, chắc chắn sẽ được mãn nguyện, nhưng chẳng có gì hoàn thành nếu cứ nghĩ đến nó mãi. Càng nghĩ nhiều càng thêm rối rắm. Những ham muốn không ngừng ám ảnh các con sẽ tiếp tục gây phiền não cho các

con. Các con không nên có lòng ham muốn mọi thứ. Ham muốn là một loại nước thơm của cuộc đời. Bất cứ loại nước nào mà người ta thích, thì họ sẽ không ngừng thêm khát nó. Người đời ham muốn những gì? Họ ham muốn những gì mà họ mang theo từ tiền kiếp trong bầu thể trí biện thông của họ (buddhi ashay). Họ sẽ tiếp tục vui hưởng những gì mà họ mang theo trong bầu thể trí biện thông của họ, và làm tiêu hao phước báo của họ.

Các con có thể dùng cả hai bên của thanh kiếm thể gian, một bên cho thanh tịnh đạo, một bên cho tạp nhiễm đời. Nhưng đối với Đạo Sống, chỉ dùng một bên thanh tịnh đạo để Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn mà thôi. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu các con dùng bên “ta là linh hồn tạp nhiễm” để sống đạo, thay vì dùng bên thanh tịnh “Ta là Linh Hồn Thanh Tịnh”. Sự sai lầm này sẽ tàn phá tất cả. Linh Hồn Thanh Tịnh không có ham muốn nào, nhưng Linh Hồn vừa mới thức tỉnh nhận ra Chân Cảnh Giới của mình (antaratma), thì có mong cầu được hoàn toàn Chứng Thập Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Khi thành tựu cảnh giới tuyệt đối vô thượng đó, sẽ không còn mong cầu gì nữa cả, vì đó là Chân Cảnh Giới Giải Thoát, viễn ly mê chấp, vĩnh thoát tâm trần. Nơi Đẳng Tuyệt Đối Tự Tại Giải Thoát (absolute Vitarag), không có ham muốn nào. Ham muốn của Thầy là giải nghiệp ham muốn (discharging desire), nhưng các con, người mà đời sống được soi sáng với Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (mahatmas), còn một ham muốn đạt được cảnh giới tuyệt đối. Ham muốn của Thầy là từ năng lực giải thể của nghiệp mà thôi, vì Thầy đã thành tựu chân cảnh giới tuyệt đối.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, khác biệt giữa ham muốn và hằng tâm tưởng niệm (chintvan) là gì?

Dadashri: Tưởng niệm tạo nghiệp cho kiếp sau, ham muốn là hiển hiện những gì mà các con mang từ tiền kiếp đến kiếp này. Ham muốn là một nghiệp lực hiện giải (discharge), tưởng niệm là một tác tạo nghiệp lực. Những gì mà các con ham muốn và những gì các con không ham muốn, cả hai đều là những tiết mục, hàm chứa trong kho nghiệp từ tiền kiếp của các con. Khi duyên đủ, phước báo hiển hiện và ham muốn của các con được thỏa mãn. Khi nhân duyên gián đoạn, những điều không muốn lại đến. Ví như, nếu các con thấy những thẻ có mang số thứ tự nào đó trong phòng tối, và khi các con lượm nó lên, nếu nhân quả hiện hành theo thứ tự, thì chỉ có những thẻ mang đúng theo số thứ tự vào tay các con mà thôi. Số hai sẽ theo sau số một và số ba sẽ theo sau số hai. Có sự tuần tự tiếp diễn xảy ra. Nếu nhân quả hiện hành không theo thứ tự (akram), thì những số vào tay con sẽ không theo đúng thứ tự. Các con lượm lên số bảy rồi số năm mươi hai... Không theo thứ tự gì cả.

Thầy có gặp một người tu hành từ thành phố Ratnagiri đến, ông ấy nói với Thầy rằng, ông tìm thấy vàng bất cứ nơi nào ông tìm. Thầy cảnh báo ông ấy rằng đó là phước duyên hiện hành theo thứ tự và liên hệ giữa phước và duyên này sẽ đứt trong một thời gian ngắn, sắp tới, và nếu chuyện này xảy ra, hãy nhớ đến Thầy. Và chuyện xảy ra đúng như vậy, việc kinh doanh của ông bị lỗ nặng, và hai vợ chồng toan tính tự tử. Nhưng hoàn cảnh ngăn trở việc tự tử và họ sống sót. Họ nhớ những gì mà Thầy đã nói với họ. Nhân duyên liên tục (kram) và gián đoạn (Akram) đến rồi đi. Chuyện thể gian là như vậy. Ham muốn là nghiệp quả từ tiền kiếp hiện hành, và trong lúc tưởng niệm con người toan tính kế hoạch và tâm hồn bị thu hút vào đó, năng lực đầu tư vào đó trở thành chủng tử nghiệp. Ham muốn là quả, tưởng niệm là nhân, đó là điểm nạp điện. Kinh luận thường nói rằng, ham muốn tự chúng nổi lên, người ta không cần phải tạo ra chúng.

Cả cảnh mặt trời lặn giống như khi mặt trời lên. Ham muốn của các con là cảnh mặt trời lặn, đừng lo nghĩ về chúng. Thầy đã từng bảo những người quyết tâm sống thật với Chân cảnh Giới của Linh Hồn, ham muốn của họ sẽ không có hậu quả, vì nghiệp lực của chúng tử không còn, nên như cảnh mặt trời sắp lặn, lần lần ánh sáng sẽ không còn. Ham muốn như cảnh mặt trời lên là ham muốn tạo nghiệp, ham muốn như mặt trời lặn là ham muốn giải nghiệp.

Đang thời mạt kiếp này người đời có những ham muốn rất là vô nghĩa. Họ không có những ham muốn tạo phước. Họ hoang phí cả đời người theo đuổi những chuyện hão huyền.

Than ôi! Thầy đã từng gặp những doanh nhân giàu có ngồi nơi Pháp hội của Đảng Chí Tôn Toàn Tri, Mahaavir, đem đồ ăn theo vì họ không muốn mất lời dạy nào của Ngài. Họ trân quý lời dạy của Ngài đến nỗi không muốn rời Ngài. Nhưng ngày nay Thầy thấy chính những người này vẫn còn lang thang lẫn quẩn. Họ đã bị bỏ lại đằng sau, vì lòng ham muốn của họ đối với những vật nhỏ nhen vô nghĩa của cuộc đời.

Trước khi bất cứ chuyện gì xảy ra đều có ham muốn về nó nổi lên. Một người được thi đậu, trước hết phải có lòng mong cầu như thế. Khi những nghiệp chướng bị tiêu trừ mọi chuyện sẽ xảy ra đúng như nguyện vọng của các con. Các con có thể tha thiết mong cầu được dùng tiền để đến tham dự những buổi pháp hội vấn đáp học Đạo với Bạc Đại Giác, nhưng các con có thể làm được gì? Nghiệp chướng mà các con đã tạo ra từ tiền kiếp sẽ ngăn cản không cho các con tham dự, dù cơ hội hiện diện trước mặt. Ngay khi nghiệp chướng tiêu trừ, mọi chuyện sẽ tự nhiên khai thông theo sở nguyện.

Ham muốn (nghiệp quả, effect karma) không giống như động lực hay ý định khi làm một việc gì đó (bhava, ý định thâm sâu tạo nghiệp – deep inner intent that charges karma).

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, sự khác nhau như thế nào giữa ham muốn và động lực thúc giục thâm sâu?

Dadashri: Một kiện bông gòn nằm ở đây vô hại, nhưng khi các con dùng hộp quẹt đốt nó, đó là lòng ham muốn. Ham muốn là một loại lửa sống và nó sẽ tiếp tục đốt cháy cho đến lúc nó mãn nguyện. Ham muốn mời lửa cho mọi vật, và nó liên tục đốt cháy trong các con. Cảnh giới của Thầy là loại cảnh giới Thầy không có que diêm nào để đốt cháy vật gì cả.

Ham muốn nổi lên và ham muốn lắng xuống là ham muốn tạo nghiệp và ham muốn giải nghiệp tương ứng như thế. Muốn ăn uống khi đói khát và lòng ham muốn này sẽ giảm đi khi ăn uống. Nó thuộc về giải nghiệp, nên vô hại. Nhưng ham muốn chuyện khác của thể gian là loại tạo nghiệp vì nó càng ngày càng tăng lên, chúng trói buộc và hành hạ các con.

ĐỘNG LỰC SÂU KÍN TẠO NGHIỆP

Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh không có động lực sâu kín tâm tạo nghiệp nào. Động lực chúng ta nói đến là thuộc về người sống nghiệp đời (pratishtit atma). Cả Bạc Đại Giác (Gnani) và người đời bình thường chưa nhận ra Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (Agnani - No-self-realized) đều có nghiệp đời. Nhưng nơi người bình thường thì động lực thúc giục của tâm tạo nghiệp là một loại quyết tâm. Họ quyết tâm rằng họ sẽ thành tâm sám hối và nhờ thế mà tâm chuyển nghiệp tương ứng được tạo nên thành tâm nghiệp quả (dravya). Rồi cũng từ tâm nghiệp quả này lại hiện lên động lực thúc giục thành tâm tạo nghiệp (bhava)

khác.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, lực thúc giục hay tâm hướng ẩn vi tạo nghiệp (intent mind, internal subtle mind) và tâm nghiệp quả (effect mind) khác nhau như thế nào?

Dadashri: Khi người sống nghiệp đời (pratishtit atma, cái tôi mê chấp do nghiệp lực tạo ra) tác ý, đó là khởi tâm tạo nghiệp (bhavman, cause mind), và do đó thân tâm của nghiệp đời thành hình (dravyamum, physical mind, effect mind). Thật ra có hai loại tâm : tâm tạo nghiệp (charged mind) và tâm giải nghiệp (discharged mind).

Thật sự mà nói, tạo nghiệp tâm là phần trực tiếp tạo ra nghiệp lực cho người sống nghiệp đời (pritishtit atma). Thân tâm mà các con thấy nơi người đời là xả giải nghiệp tâm. Phần tạo ra hay tác nghiệp không thể thấy hay cảm nhận được. Thật vậy, nếu một người thấy được tâm tạo nghiệp khởi động, họ có thể cho nó xảy ra không? Nếu như thế mọi người sẽ được giải thoát. Nhưng tâm khởi nghiệp vô cùng ẩn vi, nó không thể được phát hiện. Nếu một người nào đó khám phá ra nó, họ sẽ lập tức đóng kín nó lại. Chỉ có một số rất ít người hiểu được tâm khởi nghiệp, nhưng cả sự hiểu biết của họ cũng từ tâm hồn bị vô minh che lấp mà ra, và kết quả lại làm cho rối rắm thêm vấn đề. Không có Chân Trí Huệ (Gnan) không thể nào hiểu được tâm khởi nghiệp. Tâm này vô cùng ẩn vi. Người ta có thể lập đi lập lại chữ ẩn vi “cả trăm ngàn lần vẫn không làm bớt được cảnh giới ẩn vi (subtle) của nó đâu”.

Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh không có tâm khởi nghiệp. Linh Hồn hoàn toàn cách biệt, nằm ngoài cảnh giới của tâm tạo nghiệp. Tâm tác nghiệp tồn tại và thuộc về cảnh giới của người sống nghiệp đời (pratishtit atma). Người đời tạo tác nghiệp khi tâm của họ hướng về những gì họ yêu thích và ghét bỏ, và cứ tiếp tục lần quần trong vòng mê chấp thương ghét này. Mê chấp thương ghét thực sự thuộc về cảnh giới của người sống nghiệp đời và bị nghiệp ràng buộc. Người đời khởi tâm tạo nghiệp đối với vật vô thường và vì thế mà họ trở thành vô thường. Khi các con tin hình ảnh trong gương là thật sự chính các con, như thế thì cuộc đời của các con còn có thể hướng về đâu bây giờ được.

CAO THƯỢNG VÀ GIAN ÁC

Cả thánh nhân và tội nhân đều tồn tại với nhau trên thế giới này. Vì có người tàn ác mà người cao thượng được đề cao. Nếu mọi người đều cao thượng thì thế giới này sẽ như thế nào nhỉ?

Người cao thượng: là người sẽ không bao giờ có những liên hệ gắn bó với những người gian ác.

Người gian ác: là người luôn luôn hại người.

Người biết ơn: là người không bao giờ quên ân nghĩa của người giúp đỡ họ và luôn luôn nghĩ đến cơ hội để đền trả ơn này, và họ sẽ không bao giờ ghi nhớ những đau buồn mà người khác đã làm đối với họ.

Người vong ân bội nghĩa: là người quên hết những điều tốt lành của người khác làm cho họ, lại cố ý làm cho người tốt với họ đau lòng mà chẳng có lợi gì cả.

Dò sông dò biển dễ dò,

Nào ai lầy thước mà đo lòng người.

Người lạm dụng quyền hành sẽ làm mất quyền hành của họ. Nếu một người làm một điều gì đó không xứng đáng với chức vị của họ, họ sẽ làm mất chức vị của họ. Nếu nhân viên của các con chửi các con, các con chửi lại họ, và như thế các con hạ mình xuống ngang hàng với họ, các con sẽ làm mất địa vị của các con.

Lời nói dối la lên lớn nhất và lời nói thật cũng như thế, nhưng lời nói dối phát ra tức thì, lời nói thật phải cần thời gian mới hiển hiện được. Một lời nói dối chỉ cần ngày hôm sau là phơi bày ra thật giả như thế nào rồi.

Xung đột nhau không có gì là vui cả, niềm vui là nằm trong giải quyết xung đột ổn thỏa. Hãy hoàn thành công việc của các con một cách thỏa đáng nhưng đừng tranh giành. Công lý là gì? Được gọi là công lý nếu chuyện xung đột được giải quyết với nhau một cách êm thấm mà không cần đưa ra tòa án. Đưa ra tòa án để giải quyết xung đột là thiếu công lý rồi. Bất cứ những gì xảy ra đều có công lý của nó cả.

Hãy dùng thân, tâm, lời nói của các con để giúp đỡ người khác. Nếu các con dùng thân, tâm, lời nói chỉ để làm lợi ích cho chính các con mà thôi, kiếp sau các con sẽ là cây rayan (một loại hồng Thái Lan) chịu khổ trong 500 năm. Người đời sẽ thưởng thức trái ngon của các con, lấy thân các con làm củi đốt và dùng gỗ của các con để nhốt người. Do đó, Đấng Chí Tôn Toàn Tri đã dạy các con phải dùng cả thân, tâm và ngôn ngữ, Linh Hồn của các con cho lợi ích của người khác. Và nếu sau khi sống thật như thế mà các con vẫn cảm thấy khổ đau nào, phải nói với Đấng Chí Tôn như thế.

Mong cầu khám phá ra cảnh giới sống không có xung đột là Chính Kiến.

Những người muốn phá hoại đời sống an vui của người khác là tự tiêu diệt trong diễn trình của cuộc sống. Được làm người là cư mang một trọng trách và sứ mạng vô cùng lớn lao. Cuộc sống làm người là một trường thi tuyển, nhưng người đời lại tin rằng cuộc đời là nơi tìm khoái lạc cho chính mình. Có không biết bao nhiêu chỗ hiểm nguy mà một người có thể rơi vào. Mỗi thời điểm đều ẩn tàng trong đó nỗi lo sợ chết chóc, tai nạn, tại sao lại phung phí thời gian sống phù du cho những chuyện không đâu. Do đó phải làm một chuyện gì tốt đẹp hơn cho kiếp lai sinh. Đời sống với xác thân người là một điểm chuyển hướng trong quá trình tiến hóa, dẫn vào thế giới của những hình hài chúng sinh khác nhau. Từ kiếp người, Linh Hồn của mỗi cá nhân gặp 4 ngã rẽ: địa ngục, cầm thú cỏ cây, người và chư thiên. Kiếp người cũng có thể thành tựu giải thoát khỏi cảnh giới của sinh tử luân hồi. Nếu các con tạo ngộ với Bậc Đại Giác, giải thoát sinh tử luân hồi là thuộc về các con đó.

BA THÂN CỦA CON NGƯỜI

Mỗi người có 3 loại thân thể: Điện thân (electrical body), Nghiệp nhân thân hay thân tạo nghiệp (causal body) và nghiệp quả thân hay thân thọ báo (effectire body) Điện thân còn gọi là vi tế thân (Subtle body) đồng tại với Linh Hồn cho tới lúc giải thoát. Hào quang và ánh

ngời sáng của xác thân là do điện thân phát ra. Có 4 yếu tố làm cho xác thân tỏa hào quang ngời sáng:

-Về ngời sáng của sang trọng phát ra từ cuộc sống quý phái, sung túc, thoải mái và an vui.

-Về ngời sáng của đạo đức phóng ra từ Linh Hồn của người tu thân sống đạo thanh cao.

-Về ngời sáng của Trí Huệ tỏa ra từ sự hiểu biết sâu rộng về những lời dạy qua kinh điển của các bậc thánh hiền.

-Về ngời sáng của người giữ giới độc thân trong sạch, viễn ly đời sống dâm dục (brahmacharya).

Cả 4 về ngời sáng này đều tỏa ra từ điện thân.

Ngay lúc phối hợp noãn bào của mẹ và tinh trùng của cha, nghiệp quả thân bắt đầu thành hình.

Sinh linh (jiva) là gì? Sinh là sự sống; linh là linh hồn. Sinh linh là sự sống với Linh Hồn bắt tử bên trong. Khi một sinh linh chết, tức xác thân hay thô thân chết. Linh hồn với vi tế điện thân và nghiệp nhân thân tồn tại. Tâm niệm, ý, biện trí, cái tôi xả ly, không còn. Nghiệp nhân thân cùng với vi tế điện thân bao bọc Linh Hồn bên trong thẳng tiến đến bào thai hội đủ chúng duyên để lớn thành nghiệp quả thân. Nghiệp quả thân do noãn bào của mẹ và tinh trùng của cha phối hợp tạo nên đã chuẩn bị chất dinh dưỡng sẵn sàng, và thể là bào thai thành hình. Sinh linh không thể sống sót một phút nếu không có thức ăn. Nếu không có thức ăn, ít nhất cũng phải có không khí và nước.

Vi tế điện thân cũng là nhiệt lực thân (tejas) hay sinh lực thân (living energy, sinh khí). Có nhiều nơi còn gọi là nhiệt quang thân, sinh quang thân. Nó tiêu hóa thức ăn để sinh ra năng lực, hơi ấm và sự tuần hoàn của máu cũng như hơi thở. Sự vận hành nhịp nhàng hài hòa thuộc mọi thành phần của toàn cơ thể, nhờ mạng kết nối nội tại hết sức tinh vi. Nếu có một khiếm khuyết nào đó do nghiệp thân gây ra, thì thân xác sẽ bị một loại bệnh tật nào đó, như bao tử không đủ năng lực tiêu hóa chẳng hạn, ngay lúc còn nhỏ tuổi. Chính điện thân nằm trong xác thân đảm nhận sự điều hành của mọi chức năng của cơ thể. Nhưng cơ thể không thể tận dụng năng lực của điện thân nên do đó dần dần suy yếu đi. Điện thân trong xác thân của mọi người đều giống nhau. Hình hài của các con đã được thiết kế thành khuôn mẫu từ tiền kiếp gọi là nghiệp nhân thân (causal body) mà hình hài của các con hiện giờ hình thành nghiệp quả thân (effective body). Bất cứ thành phần nào của cơ thể phát triển trên trung bình hay dưới trung bình, gây ra trở ngại và đau khổ trong cuộc sống. Từ nhận thức này mà người ta hiểu được do đâu và tại sao mà con người gặp phải khó khăn và mang bệnh tật trong cuộc đời.

Nghiệp nhân thân có thể biết được. Nó hình thành, sinh khởi từ lúc thọ thai. Mê chấp thương ghét (raag and dwesh, attachment and abhorrence) bắt đầu ngay với hơi thở đầu tiên. Mê chấp thương ghét nạp điện cho vi trần xung quanh và thu hút chúng dính vào xung quanh điện thân. Không mê chấp thương ghét (vitaragata) sẽ không thu hút vi trần. Chính sự thu hút vi trần tạo ra nghiệp nhân thân (causal body). Xác thân, hình hài các con nhìn thấy ngày nay là từ nghiệp nhân thân tạo ra từ tiền kiếp. Bậc Đại Giác Chân Nhân nhìn thấy rõ nghiệp nhân thân và có đủ năng lực thiêng liêng ngăn cản sự thành hình của nghiệp nhân thân. Ngài có thể chấm dứt sự hình thành của nó khiến nghiệp thân mới không tạo nên nữa (nhưng đối với

nghiệp nhân thân đã thành hình rồi thì không ngăn được quả thân sẽ xảy ra).

Khi Linh Hồn rời xác thân, nó mang theo nghiệp nhân thân (gồm thiện nghiệp, punya, merit karma, và ác nghiệp, paap, demerit karma) với nó. Nhờ năng lực của thiện nghiệp mà người ta có được hình hài tốt đẹp, hài hòa và niềm vui sống. Với năng lực của ác nghiệp người ta sẽ có hình thể không cân đối, dị dạng, và niềm đau khổ. Khi Linh Hồn rời xác thân, vi tế điển thân và nghiệp nhân thân tồn tại với nhau. Và khi nhân duyên thành thực do Luật Khoa Học Chính Xác Chứng Thật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn (Scientific Circumstantial Evidences), vi trần của nghiệp nhân cùng vi tế điển thân hình thành nghiệp quả xác thân.

Lúc chết khi Linh Hồn rời xác thân, nhanh hơn tia chớp nó đến nơi đã do Luật Nhân Duyên Sinh Thành quyết định trước, ngay lúc noãn bào của mẹ và tinh trùng của cha phối hợp, nó có được xác thân. Tại thời điểm này Linh Hồn thu lại rất nhỏ. Nó không rời xác thân nó đang cư ngụ cho đến lúc xác thân mới sẵn sàng. Vì đặc tính co giãn linh động thích ứng, nó có thể thành dài đủ để một đầu đến quả thân mới và một đầu vẫn còn neo lại tại xác thân cũ. Nó chỉ bỏ xác thân cũ khi an toàn cư ngụ nơi quả thân mới mà thôi.

Sau khi được thân người, Linh Hồn có thể sống qua những thân hình khác nhau, sống qua những cảnh giới khác nhau, như thiên giới, cầm thú, thảo mộc, địa ngục giới, nhiều nhất là trong 8 kiếp rồi trở lại với thân xác người. Chỉ trải qua đời sống làm người, con người mới thoái hóa hay chuyển hóa qua những thể hình khác nhau trong các cõi chúng sinh. Và cũng nhờ làm người mà Linh Hồn mới được cơ hội giải thoát khỏi cảnh sinh tử luân hồi mà thôi. Nếu con người biết được làm sao để thành tựu cứu cánh của kiếp người, thì sẽ đạt được cảnh giới giải thoát, nếu không biết được thì chính kiếp người lại gặp không biết bao nhiêu cơ hội bị lạc đường vào dòng khổ não vô tận của sinh tử luân hồi.

Trong tất cả những hình thể khác nhau của kiếp sống, khi thoát xác, Linh Hồn chuyển sang thể hình khác theo đường tiến hóa. Nhưng đến thể hình người, khi Linh Hồn thoát xác, vì đã tạo nghiệp, nên có thể bị sa đọa, thoái hóa hay được tiến hóa cao hơn, hay được trở lại làm người, tùy nghiệp đã tạo ra. Giờ đây các con được cơ hội hiếm hoi làm người. Hãy tận dụng cơ hội này để sống đời thành tựu viên mãn.

Linh Hồn đã trải qua không biết bao nhiêu kiếp sống rồi, chỉ vì xác thân. Nếu xác thân biết sống chỉ một đời vì Linh Hồn, Cứu Cánh Giải Thoát của các con sẽ được thành tựu.

Chỉ vì xác thân người mới có được cơ hội tào ngộ với Bạc Đại Giác để thành tựu giải thoát. Cả Linh Hồn nơi thiên giới vẫn mong cầu được sinh làm người. Chỉ cần gặp được Bạc Đại Giác Chân Nhân và thiết lập liên hệ thân cận với Ngài, thì xác thân trải qua không biết bao nhiêu kiếp không biết đến Linh Hồn, đày đọa Linh Hồn, giờ trở thành thân hữu trên đường giác ngộ giải thoát. Các con đã gặp được Bạc Đại Giác với xác thân người này của các con. Hãy sống trọn vẹn kiếp người hoàn thành cứu cánh. Hãy giữ mối liên hệ trọn vẹn, vượt qua dòng sinh tử đến được bờ bất sinh bất diệt.

Thầy có lòng lưu luyến như thế nào đối với xác thân này của Thầy? Thầy đã thành tựu giải thoát với xác thân này và không còn lưu chuyển trong khổ cảnh của sinh tử luân hồi nữa. Lòng lưu luyến và sự chăm sóc đối với thân này chỉ như bảo khí để cứu độ chúng sinh. Ngoài chuyện đó Thầy cư xử với thân thể này như một người lười xóm mà thôi.

Thầy không có quyền lợi nào đối với xác thân này. Bất cứ ai có quyền sẽ đến yêu cầu

và nhận lấy nó. Các con phải đối xử với xác thân của các con như một người bạn và hoàn thành Đạo Sống của các con. Không thể nói được những gì sẽ xảy ra cho xác thân này bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, không có gì có thể xảy ra nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Thân thể cuu mang các con đến bến bờ giải thoát rất khỏe mạnh. Thân thể nhờ đó được thành tựu giải thoát được gọi là: “Tối thù thắng thân” (charam sharira; the ultimate body).

Bao lâu Đấng Chí Tôn cư ngụ nơi xác Thân của Ngài? Đấng Chí Tôn chỉ cư ngụ bao lâu nghiệp Thân của Ngài còn tồn tại. Nhưng nguồn sống chủ yếu là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh. Sinh vật cần không khí để thở thì phải chết. Nếu lỗ mũi bị bóp nghẹt trong vòng 8 phút, sự sống trong cơ thể phải chết. Tất cả chỉ là máy móc.

Khả năng nhận biết của xác thân coi như vô tri giác và ngu tối, vô minh. Ta là Nguyễn văn X (người đọc thể tên mình vào), là ngu si, vô minh. Nhận ra được “Ta là Linh Hồn Thanh Tịnh” (Pure Soul) là giải thoát.

Thể xác chẳng có mê chấp thương ghét nào, nó vô tâm giống như chiếc ghế bằng gỗ mà thôi. Linh Hồn cũng hoàn toàn không mê chấp (vitarag). Chính cái tôi vi tế nghiệp thân chịu trách nhiệm về mọi chuyện. Nó được cấu tạo bởi vô số vi trần chứa đầy nghiệp lực tham, sân, mê chấp...Không có sinh hoạt nào của xác thân có dính líu gì đến Linh Hồn. Chỉ có vi tế nghiệp thân là phải chịu khổ não. Vi tế nghiệp thân là hình ảnh của Linh Hồn trong cảnh đọa đày. Chính qua nghiệp thân mà “cái tôi giả tạm” đã chiếm vị của Linh Hồn, vi tế nghiệp thân chính là cái tôi ảo sống đời giả tạm”(Pratishthit Atma).

Nghiệp càng nhiều thân càng nhỏ. Nghiệp bớt chừng nào thì xác thân lớn lên chừng ấy, ví như con voi và con kiến. Thầy đã từng thấy con kiến tha hạt đường từ 4 giờ sáng. Nhưng con voi lại bị mê vọng về ngã mạn.

THOÁT LY MÊ VỌNG “TA LÀ THÂN THỂ NÀY”

Mọi người trên thế gian đều bị dính chặt vào niềm tin mê vọng “Ta là thân thể này”. Họ có thể tuyên bố “Thân này không phải của ta”, nhưng nếu có ai gọi họ là kẻ ngu ngốc họ có thể suốt đêm không ngủ được. Tâm trạng đồng nhất hóa với bản thân không thể bị tan vỡ cho đến khi có được Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn. “Tôi là Nguyễn văn X”, “Tôi là bác của nó”...”Tôi là chồng của bà ấy” hay tôi là một người cha...tất cả đều có liên hệ đến lòng tin “tôi là xác thân”. Trừ khi niềm tin này bị tan vỡ, mê chấp dầu ẩn vi hay thô thiển vẫn tồn tại cùng với mê chấp với tốt và xấu. Niềm tin về “Tôi là xác thân” tan vỡ ngay khi Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Sau khi được Thực Chứng, biết rõ như thế, cho dầu đứa con trai duy nhất bị chết, cũng không có tâm trạng bi thương, khổ não nào. Cảm nhận về đúng sai hay bất cứ cảnh giới tương đối nghịch nhau nào cũng không còn thắng lướt nơi tầm nhìn của các con nữa.

Cũng như cảm nhận “Tôi là xác thân” được thiết lập, nhận thức rõ ràng “Tôi là Linh Hồn Thanh Tịnh” phải được thiết lập. Nhận thức này phải được nổi bậc cả trong giấc ngủ. Chân Trí Huệ mà Thầy ban cho các con sẽ hiển hiện thắng lướt trong mọi hoàn cảnh. Chân Trí Huệ thật đặc biệt, độc đáo và phi thường. Giống như phần đông đặc và nước của sữa bị tách rời sau quá trình quấy sữa, cơ thể và Linh Hồn tách rời nhau sau lễ Tiếp Thọ Chân Trí,

Trực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn.

Những Bậc Đại Giác thời trước đã trải qua công phu tu tập khắc khổ nhất. Các Ngài bất xác thân phải chịu đựng cực khổ với lòng tin vững chắc rằng nếu Chân Cảnh của Linh Hồn là Ta, thì những gì xảy ra cho xác thân có gì đáng kể đâu.

BA GIAI ĐOẠN CỦA XÁC THÂN

Trong kiếp sống xác thân trải qua ba giai đoạn: tuổi thơ, thanh niên và tuổi già.

Tuổi thơ là giai đoạn vui chơi liên tục tự nhiên. Tuổi thơ chẳng lo nghĩ gì. Sữa nuôi dưỡng chúng nó lúc nào cũng tuôn chảy tràn đầy, cả trước khi chúng ra đời. Trẻ thơ đâu có lo khi nào hay từ đâu sữa sẽ đến với chúng không? Thế mà chúng có đủ mọi thứ khi chúng cần.

Bậc Đại Giác Chân Nhân giống như trẻ thơ vậy. Nhưng đứa trẻ thì không biết gì, nhưng Bậc Đại Giác Chân Nhân là Bậc với đỉnh cao của Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn. Thế mà Ngài cũng giống như trẻ thơ vậy thôi. Tâm trí (mind and intellect) của trẻ thơ chưa phát triển, chỉ có ý của nó tác động, nhưng chỉ giới hạn nơi những gì mà chúng đang chơi mà thôi. Ví như, nếu đứa bé thấy một món đồ chơi nào đó, chú ý của nó chỉ tập trung nơi món đồ chơi đó mà thôi, cho đến khi nó tìm thấy đồ chơi khác. Chú ý của nó không thể giữ lâu nơi một đối tượng nào cả. Trái lại, đối với người lớn, tâm trí của họ bận rộn với 2-3 đối tượng một lúc, và cứ lần quần với chúng mãi. Rõ ràng là điều này là lý do dẫn đến mọi khó khăn trong cuộc đời. Vì trẻ con không chú tâm vào một việc gì lâu, nên sau đó quên liền. Bao lâu mà biện trí (intellect) của đứa trẻ chưa phát triển, vui chơi là tính cố hữu và tự nhiên của nó. Nhưng rồi biện trí của nó phát triển, nên bất bình của nó cũng tăng lên.

Giai đoạn tuổi thanh niên giống như ngọn lửa bùng cháy. Trong giai đoạn này nhiều cảnh ngộ xảy ra làm ô nhiễm tính tình cũng như thái độ sống của nó, bắt buộc phải trông chừng và thận trọng. Chư thiên trên cõi trời không có cảnh sinh ra và lớn lên rồi chết. Chư thiên luôn luôn trong tuổi thanh xuân.

Tuổi già là giai đoạn suy tàn, mọi bộ phận trong cơ thể bắt đầu hư hao và yếu dần. Răng rụng và lỗ tai đau nhức... Cần phải chăm sóc cẩn thận tuổi già. Nếu nghiệp chướng không trầm trọng và nghiêm khắc lắm, người ta sẽ rời bỏ thế gian trong lúc ngồi thoải mái trên ghế. Nhưng người đời vẫn bám vào sự sống và cố duy trì nó lâu hơn, trong khi mọi cơ năng của cơ thể đều suy yếu, chẳng còn hoạt động bình thường. Đó chỉ vì thói quen bị dụ hoặc bởi những chuyện nhỏ nhen, phù phiếm trong cuộc đời.

Những người mang nặng nghiệp trần giống như pháo bông được xếp đặt để phóng lên nổ tung trong những tháng năm cuối của cuộc đời. Những gì mà thân thể buông lung vui hưởng sẽ phải trả bằng đau đớn và khổ sở khi chúng bỏ đi, và những đau khổ phải chịu trong cuộc đời rốt cuộc sẽ vui hưởng khi chúng rời. Đó là Định Luật bất biến của cuộc sống. Bình an, hạnh phúc mà một người trải nghiệm sẽ tương ứng với những khổ đau mà họ chịu đựng. Rất có ít Linh Hồn được phước lành an vui ra đi. Trong lúc buông thả theo những thú vui trần tục, người đời không nhận biết rằng mọi thành phần của sự vui hưởng đó đều vay mượn của trần tục và phải trả lại với giá đắt. Vui hưởng những gì mà mình không có quyền được hưởng, những gì không phải của mình, lúc cuối đời phải được thanh toán nghiêm minh. Đối với những người chon chắt, chính trực, mọi chuyện đều sẽ được tốt lành.

Dấu hiệu cho thấy một Linh Hồn đang đi lên những cảnh giới cao hơn khi một người vui lòng từ giả cuộc đời của họ. Hôn mê lúc lâm chung sẽ sinh vào cảnh giới Linh Hồn bị hôn mê như trâu bò. Không biết phải nói gì đối với người bị chết vì tai biến hay đột quy. Ác tâm đối với người khác như tức giận, làm khổ người khác hay khó chịu với người khác, và hay ưu sầu, bất an, bận tâm lo lắng về chính mình, rất phổ biến trong cuộc đời ngày nay đến nỗi không những sống khó khăn mà chết cũng rất khó khăn.

Những người chết trẻ, không có thiện tâm với người khác và bất an với chính mình, cũng như những người chết già trong ưu sầu tuyệt vọng đều phải trả giá nghiêm trọng cho đời sống của Linh Hồn.

Ngày nay, người đời kiếm tiền để được ăn ngon, mặc đẹp bằng những phương pháp bất chánh với ưu tâm và ác tâm, lúc lâm chung sẽ phải trải qua nhiều đau đớn và khổ não. Mọi vi trần (nguyên tử) trong cơ thể đều phát sinh đau khổ quá sức chịu đựng khiến tim mạch tức khắc bị hoại. Trong cả đời sau họ phải chịu thêm quả báo của ác nghiệp. Đây thực sự là định luật chính xác được kiểm chứng bởi khoa học về cảnh giới của những Bậc vĩnh ly mê chấp, bất động tâm trần hoàn toàn Thực Chứng Cảnh Giới Giải Thoát (Vitarags). Không ai có thể thay đổi được luật này.

Đấng Đại Giác Chí Tôn dạy rằng, tốt hơn nên nhận lấy những gì đến với các con qua cách chính trực dầu tốt hay xấu. Một bữa cơm đơn sơ, bộ quần áo rách mà các con kiếm được còn hơn bất cứ những gì kiếm được bằng cách bất chính.

Tuổi già, khi thời đến để rời bỏ thế gian này, tất cả pháo bông đều được xếp đặt để phát nổ cùng một lúc. Thiếu vắng Chân Trí Huệ về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (Gnan), sống qua tuổi già thật rất khó khăn. Nếu Chân Trí Huệ được thiết lập vững chắc nơi nội tâm, một người có thể an trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn để Biết và Thấy toàn cảnh pháo bông phát nổ. Các con có biết không, những gì mà những vị tiếp nhận Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (mahatmas) của Thầy, những vị đã giác ngộ Chân Cảnh Giới Linh Hồn, đã nói trước khi trút hơi thở cuối cùng. Họ nói, giống như quý vị đang quan sát thân xác này, đang thở hơi cuối cùng, tôi cũng đang quan sát như vậy. Họ là người thấy và biết cả đến hơi thở cuối cùng của họ. Sớm hay muộn mọi người đều phải rời bỏ cuộc đời, có phải sẽ như vậy không? Vì mục đích rời bỏ (giải thoát sinh tử luân hồi) mà chúng ta đến làm người trên thế gian này. Ngay từ lúc các con chào đời các con đã đi về hướng nghĩa địa rồi. Như thế, nếu các con đang trên đường đưa đám cho các con, tại sao các con lại phung phí thời gian quý báu của cuộc đời, ngừng lại chỗ này chỗ kia để mua đồ ăn uống (đi tìm những sự phù phiếm)? Ít nhất phải nghĩ điều này mỗi phút giây các con đến gần hơn đám tang của các con. Sớm muộn gì các con cũng đến nơi mà thôi. Một người được phép mong cầu được ra đi êm thấm hơn là mong cầu ra đi sớm hay muộn.

Trong tuổi già, phiền não hợp lại thành bệnh hoạn. Nếu biết cách chữa trị, họ uống thuốc ngay lúc cơn đau mới bắt đầu. Con bệnh cuối cùng đến để dắt các con về nơi khác.

Làm sao mà các con thương yêu triu mến một thân thể tàn tạ, mục nát, hôi thúi cho được? Nó không gì khác hơn là một khối thịt xương với da bao bọc bên ngoài. Sau bao lần các con chăm sóc, tắm rửa, nuôi nấng thân thể, cuối cùng rồi nó cũng bỏ rơi các con. Nếu chính thân thể các con mà còn phản bội các con, các con có thể mong cầu gì hơn ở người khác. Sau bao lần nâng niu chịu đựng thân thể, các con có vẫn yêu thích nó không, nếu mũ của nó bắt đầu chảy ra? Các con cũng chẳng dám nhìn nó nữa, và các con sẽ thờ ơ lãnh đạm

với nó. Nó không gì khác hơn là khối thịt với mỡ, máu mà thôi. Đối với Bậc Đại Giác điều này thật quá rõ ràng. Bậc Đại Giác Chân Nhân nhìn sự vật đúng thật như vậy, và đó là lý do tại sao Ngài giữ thái độ thờ ơ lãnh đạm đối với nó. Không biết bao nhiêu kiếp đã sống trong mê chấp thân thể này, và phần thưởng của nó là chu kỳ miên viễn trong dòng sinh tử luân hồi. Chỉ cần một lần kết nối với Linh Hồn và trở thành người “vô tâm” (vitaragi: người vĩnh ly mê chấp, bất nhiễm tâm trần), các con sẽ đủ bù đắp cho tất cả những mất mát cho vô số kiếp đã qua.

Loại thân thể nào mà các con cần phải có được? Thân thể của các con phải là chiếc thuyền đưa các con về bến giải thoát. Các con phải có được cơ thể tối thù thắng này (Charam sharira: ultimate body).

Thân thể của các con không gì khác hơn là tập hợp của (nguyên tử) vi trần (Parmanus, subatomic particles). Những gì mà các con cảm thấy nơi thân thể này là kết quả trực tiếp của những vi trần mà các con đã từng kết hợp.

Tất cả cây cỏ, cầm thú sống để phục vụ con người. Ngược lại, con người chỉ biết sống cho chính mình. Mặc dầu như thế, Đấng Toàn Giác Chí Tôn dạy rằng: Hình thể con người đáng được chiêm ngưỡng, kể cả người trên thiên giới, nếu hiểu được điều này, một người có thể sống trọn vẹn ý nghĩa của cuộc đời.

CỨU CẢNH CỦA ĐỜI NGƯỜI.

Ai trong thế gian này biết được cứu cánh của đời người. Tại sao lại được làm người? Thật ra chẳng ai tìm được manh mối nào để hiểu cả. Người đời tin rằng họ có thể vui hưởng cuộc sống. Họ cầu nguyện Thượng Đế, tập yoga, tu khổ hạnh hay xuất gia. Nhưng thật ra làm người là để tẩy sạch những tội lỗi, những lầm lạc mà mình đã phạm phải để hoàn trả những nghiệp trái mà mình đã vay, với tâm nhẵn thịn xả ly và không tạo thêm nghiệp nữa. Nhờ những tẩy sạch hoàn trả này mà được Thật Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn.

Bậc thi thánh Kavi đã viết:

“Thân thể mà các người có được là để tiêu trừ những lầm lỗi đã làm của các người. Bức màn nghiệp chương phải được tháo gỡ để chiêm ngưỡng Đấng Chí Tôn nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn”.

TÂM TƯỞNG, LỜI NÓI VÀ HÀNH VI.

Tâm tưởng, ngôn từ và hành vi đều chuyển biến vô thường. Tất cả những gì mà các con phải làm là biết được loại niệm tưởng nào đang khởi lên trong tâm của các con. Các con không chịu trách nhiệm đối với những niệm tưởng xảy ra, chúng chỉ phát lên từ những chủng tử mà các con đã gieo từ tiền kiếp và đó là lý do chúng phát lên bây giờ. Cũng vì thế mà bây giờ các con không có trách nhiệm gì đối với chúng. Nhưng nếu các con lại đồng ý với chúng một lần nữa trong kiếp sống này, các con phải nhận lãnh những hậu quả nghiêm trọng.

Linh Hồn thì thanh tịnh và bất biến. Ngược lại, tâm tưởng, lời nói, và hành vi biến đổi vô thường. Chuyển động là bản tính cố hữu của niệm tưởng, ngôn từ và hành vi. Những gì cụ

thể hóa thành hữu hình là hành vi. Những gì xuất phát từ nội tâm là niệm tưởng, và thành những âm thanh là lời nói. Nếu cả ba đều vận hành hài hòa và trong phạm vi bình thường được gọi là diễn tiến nhịp nhàng. Vì thế mà mọi người được đòi hỏi phải giữ mức độ bình thường trong cách sống, cách xử thế tiếp vật.

Vào thời thượng ngươn thánh đức, chỉ có niệm tưởng trở thành vấn đề, còn lời nói và hành vi đều trong lành. Trong thời hạ ngươn mạt kiếp này cả ba đều bị ô nhiễm. Các con có thể xử sự với tâm nhiễm, nhưng không thể đối với ngôn từ và hành vi bản thủ. Nếu cả ba đều ô nhiễm thì lời nói phát ra sẽ đầy thù hận và chống đối tranh chấp. Những gì phát ra không gì khác hơn là rác rưởi hôi thúi mà thôi. Nhờ năng lực tác động của Chân Trí Thực Chứng Chân Canh (Gnan), hành vi cư xử đòi truy với đời sống bên ngoài rốt cuộc cũng sẽ chấm dứt. Thân hành phải trong sạch. Nhờ thế mà niệm tưởng và ngôn từ cũng lần lần thay đổi. Hành vi bị ô nhiễm thật đầy nguy hiểm cho cuộc đời, cả đến Thánh Thần cũng không thể không trừng phạt. Hành vi thiện hảo, tốt lành, làm hài lòng mọi cấp chư thiên nam nữ. Cái gì đã làm cho hành vi xử thế của một người thành xấu. Vì không tìm được niềm vui sống nơi thế giới bên ngoài. Khi có được niềm vui vô tận trong tâm, hành vi bên ngoài sẽ được cải thiện.

Đối với Bậc Đại Giác mọi sinh hoạt nơi tâm hồn trở thành đối tượng để Thấy và Biết, và Ngài cư trú nơi cảnh giới của người Thấy Biết. Chân Trí Thực Chứng của chúng ta là cảnh giới bất khả nhiễm, bất khả dao động, cho dù hoàn cảnh xung quanh đau thương phiền não như thế nào. Trí Huệ này là sợi dây cứu cấp, hãy kéo nó và các con sẽ tìm được giải pháp cho mọi vấn đề.

Không có Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn con người không có chọn lựa nào ngoài việc quay vòng vòng như bông vụn. Nhưng vì các con đã được Chân Trí Thực Chứng, hành vi của các con trong đời sống phải tốt lành. Nếu không như vậy các con sẽ phải chịu trách nhiệm nghiêm trọng. Hành vi của các con không thể hồ thẹn, bị người đời khinh khi được. Lỡ nói lời xấu hay có ý nghĩ xấu có thể tha thứ được, nhưng hành vi xấu xa của các con đối với người khác, trong xã hội không tha thứ được. Cả thánh thần cũng không giúp đỡ các con nữa.

Các con là người biết và quan sát tâm ý niệm và lời nói, và chúng là đối tượng để biết (gneya) chúng giống như phim ảnh để thấy biết mà thôi. Nhưng hành vi đáng xấu hổ không thể nào tha thứ. Cởi bỏ áo xuất gia để lập gia đình còn tốt hơn là có hành vi biểu lộ hay xâm phạm tính dục đối với người khác. Những lỗi lầm như thế phải bị tiêu diệt ngay khi chúng nổi lên. Nếu các con dùng khả năng thấy biết trong hành vi vô đạo đức của các con, các con không biết khi nào nó sẽ tiêu diệt các con. Hành vi như thế sẽ loại bỏ các con để nó thay thế vào đó. Các con không cần phải uống thuốc độc để xác định hiệu lực của nó. Các con phải từ bỏ hành vi như thế đầu các con phải dùng đến vọng ngã của các con. Chỉ cần quyết tâm một lần dứt khoát là từ đây hành vi của các con phải đáng được kính trọng. Nếu các con không quyết tâm như thế, hành vi đáng khinh của các con sẽ tiếp tục tồn tại. Điều này sẽ rất nguy hiểm, không gì khác trên thế giới có thể so sánh với sự nguy hiểm này. Không phải bản chất của thế giới là nguy hiểm. Chính sự đòi bại và vô đạo đức của hành vi mới chính là nguy hiểm. Nếu hành vi của các con tốt lành, cả đến chư thiên, thần, thánh cũng sẽ hài lòng và phù hộ cho các con đạt được cứu cánh giải thoát.

Các con phải biết loại hành vi nào mang trách nhiệm lớn lao và phải phủ phục giao nó cho Bậc Đại Giác. Tại sao hành vi xử thế tiếp vật của người đời suy thoái và bị hủy hoại? Vì

không có hạnh phúc thật sự nơi thế giới bên ngoài. Đối với người Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, cả khi đau khổ cùng cực tiếp tục diễn ra bên ngoài họ không cảm thấy chúng nó, vì Chân Lạc Cảnh luôn luôn hiện diện nơi tâm hồn. Các con giờ đây là Linh Hồn Thanh Tịnh, và các con phải tránh mọi hành vi đòi truy, vô luân, cho dù các con phải dùng vọng ngã (cái tôi) để làm chuyện này.

Hành vi đòi truy là gì?

Nếu các con đi móc túi người nhưng lại lo sợ bị bắt - đó là hành vi người đòi coi là hành vi đáng khinh, cũng giống như thế, chửi tục hay gây gỗ, rượu chè, bài bạc...tất cả là hành vi đáng trách, đáng khinh và nguy hiểm. Hành vi như thế có thể tha thứ, nhưng chúng có ích lợi gì? Trước tiên có 2 loại hành vi quan trọng không thể tha thứ: xâm phạm hạnh nguyện sống đời độc thân trong sạch và trộm cướp của người.

Hạnh nguyện sống đời độc thân trong sạch (Brahmacharya) là đức hạnh tối thượng của tất cả mọi quy luật đạo đức của thế gian. Cả thánh thần, chư thiên cũng vui lòng ca ngợi. Thay vì có một vợ, các con có thể có 4 vợ thế gian cũng không đặt ra trở ngại nào. Nhưng đừng bao giờ làm hoen ố hành vi đạo đức, xử thế tiếp vật của các con. Đấng Toàn Giác Chí Tôn coi hành vi làm hoen ố đạo đức là hành vi tội lỗi. Nếu các con mong cầu được sống an vui, thoát mọi khổ đau hãy tránh tất cả những gì làm trở ngại đạo sống của các con.

ĐỘNG TÂM

Cảm động (emotion) là tình cảm và là một phần của cái tôi tương đối trong cảnh giới thường ngày của cuộc sống. Khi tình cảm đột nhiên biến động thành xúc động mạnh gây bất an và xáo trộn đời sống nội tâm, nó được gọi là chấn động (udvega, intense level of emotion).

Khi dòng tư tưởng lưu chuyển một cách tự nhiên tâm hồn cảm thấy thanh thản, nhưng khi tư tưởng trở nên xao xuyến, bức xúc, lo sợ xảy ra, tâm hồn trở nên dễ bị kích động, hay nhạy cảm. Đó là dấu hiệu cho biết sắp có điều bất thường xảy ra.

Dadashri: Xe lửa chuyển động bình thường hoặc hay đột nhiên thay đổi bất thường?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy nó chuyển động bình thường.

Dadashri: Chuyện gì xảy ra nếu nó trở thành đột nhiên phát động tốc độ vô thường?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, nó có tai nạn xảy ra và hàng ngàn người có thể bị thương vong.

Cũng giống như vậy, khi cơ thể chuyển động, sinh hoạt bình thường, sẽ không có tai nạn hay bạo động làm hại sự sống (himsa) xảy ra, nhưng khi trở nên nhạy cảm, kích động có vô số sinh vật sống trong thân thể bị giết chết. Tức giận, kiêu căng, mê chấp, tham lam sẽ làm cho người ta trở nên nhạy cảm, dễ bị kích động. Triệu triệu sinh linh sống trong thân thể bị giết và hậu quả của bạo động này sẽ phải chịu ác báo cho kiếp sau. Đó là lý do tại sao Bậc Đại Giác bảo các con giữ tình cảm bình thường đừng quá xúc động, cảm kích.

Trong lúc bị xúc động mạnh, nhiều chủng tử bên trong đồng thời phát nổ. Khi tất cả đồng thời phát nổ như thế, tâm ý bị thu hút hoàn toàn và trở thành một với tình thế. Vì vô số

vi trần bộc phát và tác động liên tục, một màn che dày đặc đã được tạo ra che lấp Linh Hồn. Giống như mây đen che khuất hoàn toàn ánh sáng mặt trời, Ánh Sáng và Trí Huệ của Linh Hồn hoàn toàn bị phủ lấp thành tối tăm bởi cảm xúc xáo động mạnh. Điều này làm cho năng lực vô biên của Linh Hồn bị bế tắc, bị chặn lại không phát ra được khiến sự quân bình của thân tâm bị xáo trộn. Xúc động mạnh là màn che lấp Linh Hồn lớn nhất. Nếu qua được cơn biến động này người ta sẽ cảm thấy rất nhẹ nhàng, trong sáng. Nếu khắc phục được tình trạng cực mạnh của cảm xúc thì những cảm xúc nhỏ hơn sẽ không đáng kể nữa. Nhưng điều này chỉ có thể nếu ta có được Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn mà thôi. Nếu ta không có Chân Trí này tốt hơn không nên có những cơn khủng hoảng của những cơn cảm xúc cực mạnh gây tai ương cho vô số kiếp sống, vì trong lúc cảm xúc với cường độ mạnh như thế vô số vi trần bị điển bạo lực lôi kéo hút vào cơ thể, tạo thành nghiệp lực gây hậu quả nghiêm trọng.

Trong trạng thái cảm xúc cực động, ta đã gieo chủng tử mà hậu quả của nó khiến bị thác sinh vào hạ giới chúng sinh (cây cỏ, cầm thú, địa ngục). Những chủng tử này hợp thành những loại hình tướng khác nhau nằm im bất động. Trong lúc cảm xúc mạnh đang xảy ra những hình tướng này sẽ bộc phát dữ dội. Những người có tính lý lợm, cứng đầu, bướng bỉnh, có những chủng tử rất mạnh và khi chúng duyên hội đủ theo Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn (Vyavasthit, Scientific Circumstantial Evidences) chúng sẽ bộc phát khiến người này trở thành rất nóng nảy hay gây gỗ và dùng bạo động để xác định họ. Những người có tính trầm tĩnh không có chủng tử lớn mạnh như thế.

Lúc cảm xúc mạnh, người ta có thể trở nên mất hướng, sợ hãi, hay ăn nói kỳ quặc. Khi cảm thấy xúc động mạnh bắt đầu nổi lên với những ý nghĩ phi lý, xúc động cao độ, nên dừng mọi việc dự tính. Mọi việc làm với cảm xúc mạnh như vậy chắc chắn sẽ hư hỏng cả. Chỉ với tâm cảm vận hành bình thường ta mới hoàn thành công việc một cách tốt đẹp được.

Xúc động mạnh là lúc năng lực tâm dồn lên cao. Dùng năng lực này đúng hướng sẽ giúp chúng ta thăng tiến theo đường tu thân sống đạo, nhưng nếu có phản ứng sai lầm đối với nó sẽ khiến chúng ta dễ bị sa ngã. Nếu chúng ta biết an trú nơi Chân Trí Thực Chứng, nhận rõ Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, thì khi xúc động mạnh khởi phát là cơ hội tốt để tăng năng lực quán chiếu.

Những vị Thật Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (mahatmas) là người sẽ giúp các con giữ tâm an lạc. Họ có thể giúp đưa tâm cảnh bất thường trở lại bình thường. Bình thường tâm là cảnh giới an vui của con người. Những vị Thật Chứng này sẽ giúp chúng ta trở về Chân Cảnh Giới an vui nơi tâm hồn của chúng ta.

Nếu thân thể này là trường tồn, bất tử, nó xứng đáng để ta yêu quý và nuông chiều nó. Nhưng thân thể sẽ hư hoại thì làm sao mà sự nuông chiều nó có thể biện hộ được. Sự thương yêu của các con đối với nó chỉ hạn chế trong phạm vi nhớ ơn nó, vì nhờ nó mà các con gặp được Bậc Đại Giác Chân Nhân. Và nhờ sự hạnh ngộ này mà nó là bảo khí giúp các con hoàn thành sứ mạng của kiếp sống thoát khổ và thành tựu Chân Cảnh Giới của Linh Hồn giải thoát tự do, tự tại, tiêu dao, an lạc vĩnh cửu. Chính sự thương yêu thân thể mà không biết gì đến cứu cánh của đời người, đã tạo ra những cảm xúc quá độ. Dầu cho các con thương yêu chiều chuộng thân thể của các con cách mấy đi nữa, một ngày kia nó cũng sẽ thành cát bụi. Đáng Toàn Giác Chí Tôn nhiều lần cảnh giác, thân thể là không tin cậy được. Rốt cuộc rồi nó cũng sẽ trở thành cát bụi mà thôi. Chính thân thể gây nên mê chấp thương ghét, Đáng Chí Tôn

Toàn Tri nói rằng các con đã hiến dâng vô số kiếp sống vì thân thể, bây giờ hãy chỉ thành tâm quy mệnh “Một đời cho Chân Cảnh Giới của Linh Hồn”.

Cảm xúc mạnh không xảy ra nếu không có lý do. Nó xảy ra vì những gì xảy ra từ tiền kiếp và các con có thể dễ dàng nói lên tại sao nó lại xảy ra. Chỉ những thói quen cũ trở lại mà thôi (đó là tập khí các con đã tạo nên). Không có gì xảy ra mà không có lý do nào đó.

Cảm xúc mạnh xảy ra mà không có sự cố ý nào cả cũng không phải là những gì xảy ra trái với dự tính của các con.

Trên thế gian này chỉ có một chuyện duy nhất xứng đáng cho chúng ta say sưa là tình thương yêu thiêng liêng của chúng ta đối với Bậc Đại Giác Chân Nhân. Tất cả những chuyện khác không gì đến với chúng ta ngoài phiền não, đau buồn. Say sưa theo đuổi niềm an vui vĩnh cửu nơi Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của chúng ta, là niềm say sưa theo đuổi duy nhất làm đầy ý nghĩa của kiếp sống mà thôi.

Cảm xúc mạnh khởi phát với bất cứ tình cảnh nào mà một người dễ bị thu hút, mê hoặc không cưỡng lại được.

Hưởng niềm vui sống trong cuộc đời không có gì hại cả, nhưng khi chuyển xe chở các con về bến giải thoát đến với các con, phải bỏ hết mọi chuyện, lập tức leo lên xe. Nhưng thay vì như thế, người đời bị dính chặt tại bất cứ bến tạm dừng nào dọc nẻo đường đời mà họ bị mê hoặc, và bỏ lỡ cơ hội không biết tới bao giờ mới có được nữa. Cảm xúc mạnh khiến các con nhảy vọt lên quá trớn, và điều gì sẽ xảy ra nếu các con mất thế để hạ xuống an toàn. Nhưng nếu trong buổi pháp hội vẫn đáp tìm hiểu Đạo Sống với Thầy (satsang), nếu cảm hứng được sống thật với Chân Cảnh Giới của Linh Hồn đưa các con bay bổng lên cao, thì chắc chắn đời người của các con sẽ được thành tựu viên mãn.

Hai bên của đường đời là hai cảnh giới khác nhau. Một bên là vấn đáp học đạo mãi mãi hữu ích với niềm vui từ Chân Cảnh Giới của Linh Hồn càng ngày càng ngời sáng, và một bên là vẻ huy hoàng hào nhoáng giả tạo của thế gian không ngừng đầy đọa kiếp sống con người.

NGỦ

Ngủ là nhu cầu thiết yếu cho mọi sinh vật. Nhưng tỉ lệ quân bình của giấc ngủ và những sinh hoạt hàng ngày không bao giờ được duy trì. Một thế hệ kỳ quặc đang diễn ra ngày nay, nếu không như vậy thì làm sao mà giấc ngủ lại có thể bất bình thường đến như vậy. Cảm thú có ngủ giống như con người thời đại không? Giấc ngủ thật sự quân bình, ổn thỏa khiến ta không buồn ngủ ban ngày. Những người bất hạnh, khốn khổ ngủ suốt 10 tiếng đồng hồ, đến khi mặt trời đã lên cao mà còn nằm trên giường. Cuộc đời hoang phí với giấc ngủ như vậy. Đại đa số người ở nước Mỹ phải dùng thuốc ngủ mới ngủ được. Thiếu ngủ là một loại độc dược có thể giết chết các con. Đó là nỗi thống khổ cùng cực. Họ đã thành công đưa người lên mặt trăng, nhưng họ không giảm bớt sự lệ thuộc của họ vào thuốc ngủ. Điều thật sự cần thiết là giảm sự lệ thuộc này. Người đời đang bị hành hạ khủng khiếp vì mất ngủ. Tại sao không làm một cái gì đó để giúp họ.

Giấc ngủ là bẩm sinh tự nhiên của đời sống, nhưng nó đã không còn như thế nữa. Ngủ

không được thì tiện nghi giàu sang có ích lợi gì đâu? Người đời mất giấc ngủ tự nhiên vì tỉ lệ giữa lao động và thực phẩm thiếu quân bình. Thực phẩm ăn uống phải như thế nào để sự mệt mỏi của sức lao động sẽ khiến người ta buồn ngủ. Điều chỉnh thực phẩm ăn uống và lao động đúng cách sẽ có giấc ngủ bình thường. Bệnh mất ngủ lan tràn khắp nơi, nhất là ở những nước ngoài Ấn Độ. Thầy có toa thuốc để trị bệnh mất ngủ một cách tự nhiên. Thầy sẽ dạy mọi người sống đời bình thường, thực phẩm ăn uống bình thường, ngủ bình thường và vui sống bình thường.

Một người cần giấc ngủ như thế nào? Đấng Chí Tôn Toàn Tri thừa nhận mỗi ngày ngủ 3 giờ. Không nên phung phí cuộc đời với giấc ngủ. Sau khi đạt được Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan), các con nên càng ngủ ít càng tốt. Các con sẽ dùng thời gian tỉnh thức nhiều hơn với Chân Cảnh Giới Thấy Biết của Linh Hồn. Suốt 20 năm qua Thầy không ngủ quá 1 giờ rưỡi mỗi đêm. Suốt đêm Thầy dùng thời gian để quán chiếu Cảnh Giới của Chân Trí Thực Chứng. Người ta cần ngủ đủ để phục hồi sinh lực tươi tỉnh trở lại sau một ngày làm việc mệt mỏi. Đó là những gì các con cần đối với giấc ngủ. Đại Sư Gautam có lần hỏi Đấng Chí Tôn Mahavir: “Tỉnh tâm quán chiếu và ngủ, cái nào tốt hơn”, Đấng Chí Tôn trả lời: “Đối với 999 trong số 1000 người thì ngủ là tốt hơn. Nhưng vì lòng từ ái thiêng liêng đối với Linh Hồn được hưởng phước lành, thì tỉnh thức quán chiếu là tốt hơn.

CHIÊM BAO

Chân Trí Khoa Học về giấc ngủ thật là vi diệu huyền thâm.

Nhiều nhà khoa học miệt mài nghiên cứu khai mở cảnh giới vi diệu huyền thâm này. Họ làm đủ thí nghiệm để tìm ra thành phần nào của cơ thể hoạt động trong giấc ngủ. Chức năng của guồng máy nội tâm là gì trong giấc ngủ. Nhưng Chân Trí Khoa Học ẩn vi đằng sau giấc mộng không dễ gì xác định được.

Trong thời gian chiêm bao tất cả mọi đường tiếp thông của cơ thể với thế giới bên ngoài bị khép kín. Chỉ có thành phần của cơ quan nội tâm như niệm, ý, biện trí hoạt động mà thôi. Cái tôi không làm gì trong thời gian này. Nếu cái tôi hoạt động trong giấc chiêm bao, người nằm mơ sẽ đảm trách mọi hoạt động xảy ra trong giấc mộng của họ. Họ sẽ đứng lên và bắt đầu đấm đá lung tung, hoặc đứng dậy bỏ đi. Nhưng trong giấc mơ cái tôi không thể tham dự vào những hoạt động đó. Tuy nhiên, trong lúc thức cái tôi tham dự vào mọi điều hành của tâm, thân và do đó nó nói “ta làm việc này, việc nọ”. Từ thực tại của Chân Trí Thực Chứng mà nhìn, cái tôi không có khả năng làm bất cứ chuyện gì cả. Trong lúc thức, mọi phương tiện, mọi đường tiếp thông đều mở ra, cho nên qua sự mê vọng của nó cái tôi tự cho mình là chủ của mọi hành động (người làm cái này, cái nọ).

Chiêm bao là thật và chính xác, chúng là hiệu quả cảnh (effective), và điều này có thể chứng minh một cách khoa học. Hiệu quả của những giấc mơ, qua kinh nghiệm của vi tế thân nội tại, được phản ánh trên thân thể của người nằm mơ. Do đó nó được gọi là hiệu quả. Nó là hiệu quả theo cách nào? Để Thầy giải thích: Trong giấc mơ một người nghèo khổ thấy mình là một vị Hoàng Đế và cảm thấy rất vui sướng; và nếu một vị Hoàng Đế nằm mơ thấy mình là một người cùng khổ, ông thấy chán nản, sầu muộn. Ông chán nản trong giấc mơ như thế nào thì khi thức dậy ông chán nản như thế đó. Ông có thể khóc trong giấc mơ và khi thức dậy mắt

của ông vẫn còn đắm lệt. Đôi khi, cả sau khi thức dậy rồi mà hiệu quả của giấc mơ vẫn còn kéo dài, và người ta vẫn còn tiếp tục khóc. Trẻ con hay giật mình và sợ hãi bởi hiệu quả của giấc mơ, và còn khóc rất lâu sau đó. Ác mộng có hiệu ứng trên thân thể, hơi thở, nhịp tim, áp huyết đều lên cao. Tất cả những hiệu quả này đều chứng minh một cách khoa học. Do đó, nếu chiêm bao có hiệu ứng như thế, làm sao mà chúng được coi là không thật cho được.

Có một vị tiên sinh trước đây chưa từng thấy mặt Thầy, nhưng đã thấy (darshan) Thầy trong giấc mơ của ông ấy. Làm sao người ta có thể giải thích được hiện tượng như thế. Nó phức tạp khó hiểu như thế nào?

Những gì chưa bao giờ từng thấy trước, không thể xuất hiện trong giấc mơ của các con được. Nó phải được thấy trong bất cứ đời sống nào đó của các con, trong những chu kỳ của tiền kiếp. Chiêm bao là một tập hợp của vô số kiếp. Không có gì mới cả. Có người tin rằng: những ý tưởng của lúc thức ban ngày, hiện ra trong chiêm bao ban đêm. Nhưng trong khoảng thời gian ban ngày người ta nghĩ đến đủ mọi thứ chuyện, tất cả chúng có hiện ra trong giấc mơ không? Tuy vậy, cũng không cho là thật được là các con nằm mộng thấy những gì mà các con chưa từng trước đó nghĩ đến, có phải vậy không?

Trong chiêm bao chỉ có nghiệp nhân thân (causal body) và vi tế thân (subtle body) hoạt động. Thân trọc thân, tức xác thân (gross, physical body) không có tham dự vào đó.

Một người nằm mơ thấy mình bị bệnh, Bác sĩ khám nghiệm tuyên bố ông đã chết, ông thấy chính ông là người chết, và ông thấy thân thể của ông bị thiêu, ông giựt mình thức dậy hoảng sợ. Trong giấc mơ cả người độc thân cũng thấy họ lập gia đình, có con cái và làm lễ cưới cho các con của họ nữa.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, nguyên nhân nào nằm đằng sau một giấc mơ?

Dadashri: Thế giới mà các con nhìn thấy trong lúc thức là thành quả của cách sống của các con từ tiền kiếp. Chiêm bao mà các con nhìn thấy là quả chín mùi (đáo hạn, thành thực) từ thiện nghiệp và ác nghiệp của các con đã tạo nên, chúng là những nghiệp nhẹ hơn. Cả thức cảnh và mộng cảnh đều là quả (nghiệp).

Người Hỏi: Kính thưa Thầy có phải chiêm bao là tập hợp của chủng tử?

Dadashri: Tất cả chiêm bao đều là tập hợp của chủng tử hiện hành (Complexes). Chiêm bao nằm trong cảnh giới của 2 loại nghiệp thân. Nó không phải là cảnh giới của 3 loại nghiệp thân. Do đó chỉ có 2 loại thân nghiệp được chiêm bao mà thôi.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy. Trong chiêm bao người ta có tạo nghiệp không?

Dadashri: Không, chiêm bao chỉ là một loại hậu quả.

Trong giấc mộng nghiệp nhân thân và vi tế thân hoạt động. Cái tôi tương đối của người sống nghiệp đời (pratishtit atma) là người người nhìn thấy giấc mơ, và Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (shuddhatma) là người thấy cái tôi tương đối. Màn nghiệp lực che phủ tối tăm của một người càng cao thì họ càng khó thấy. Nếu màn che càng mỏng thì giấc mơ sẽ được thấy rõ ràng hơn. Có người cho rằng họ chẳng bao giờ nằm mơ cả. Thật ra họ có giấc mơ, chỉ vì màn che của nghiệp lực quá dày nên họ không nhớ giấc mơ mà thôi.

Một vị nam tử hỏi Thầy rằng: Trong cơn mơ ông ấy khóc suốt 2 giờ, nhưng khi thấy Thầy hiện ra trong giấc mơ của ông, ông thấy tâm hồn được an ủi rất nhiều và mọi chuyện lắng dịu. Ông cảm thấy nhẹ nhàng thanh thoát như đóa hoa. Nhìn thấy Dada và hỏi Ngài trong giấc mơ, các con gặt hái được nhiều thành quả hơn là nhìn thấy Ngài trong lúc thức. Dada này có khả năng thực hiện mọi việc cả trong giấc mơ. Nhưng các con phải biết hỏi mới được. Nhiều vị Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (mahatmas) của Thầy thấy Thầy trong giấc mơ của họ. Chư kinh dạy rằng:

“Thầy được Bạc Đại Giác chỉ một lần, cả trong giấc mơ khiến mọi vọng tâm bị tan vỡ”

Chiêm ngưỡng Bạc Đại Giác Chân Nhân cả trong giấc mơ đủ để dứt sạch vọng tâm trần.

Chiêm bao mà các con nhìn thấy trong giấc ngủ có liên quan đến 2 thân thể. Bạc Đại Giác hỏi các con, các con có tin giấc mơ của hai thân thể là thật không? Không thật đâu các con. Cũng vậy, đối với Bạc Đại Giác cả giấc mơ của 3 thân thể cũng không thật nữa. Đối với Bạc Đại Giác, cả cảnh giới lúc thức này của 3 thân, không có gì khác, chỉ là giấc mơ mà thôi. Chính vì mê vọng (không nhận ra được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn) đã khiến cho người đời tin giấc mơ của 3 thân là thật mà thôi.

Người nghèo khổ thấy vui sướng biết bao khi họ trở thành ông Hoàng Đế trong giấc mơ. Nhưng khi thức dậy thấy mình nghèo vẫn hoàn nghèo như lúc trước khi nằm mơ. Cũng giống như vậy, đời sống thế gian này như một giấc mộng. Ngay khi một người thức tỉnh từ giấc mộng của cuộc đời, họ không còn lý do gì để vui với niềm vui trong giấc mộng nữa. Mọi chuyện vẫn như vậy. Sau khi từ bỏ thế gian này, tất cả những gì thuộc thế gian phải để lại đó. Không có gì đi theo người từ bỏ nơi đây.

Đời sống thế gian thấy trong lúc thức là giấc mơ của mắt mở và thế giới thấy trong lúc ngủ là giấc mơ của mắt nhắm. Cả 2 đều là cảnh giới ảo của nghiệp quả. Chỉ có điều khác nhau là có sự hiện diện của cái tôi trong lúc thức mà thôi.

Các con có thể có hàng ngàn giấc mơ trong lúc ngủ nhưng chúng không có hiệu quả nào đối với đời sống thường ngày của các con lúc thức. Vì trong lúc ngủ các con là người thấy (seer, drashta) giấc mơ và cái tôi không hoạt động nơi đó. Bạc Đại Giác Chân Nhân luôn là người Biết và Thấy (chủ tri, chủ kiến) của mọi hoàn cảnh nhân duyên diễn biến hợp tan trong mỗi samay (Dadashri dùng chữ samay là khoảng thời gian nhanh nhất không còn chia ra được nữa, nhanh hơn cả sát na nhiều lần). Không có chút dấu vết của cái tôi nơi Bạc Đại Giác, và do đó cả trong cảnh giới của thế gian lúc thức, Ngài thấy nó như một giấc mộng mà thôi. Bạc Đại Giác là Bạc Chứng Tri của mọi cảnh giới.

SỢ HÃI

Mọi sinh vật trong vũ trụ đều bị khốn khổ với sợ hãi. Sợ hãi, tâm trạng cố hữu của mọi sinh vật, nhưng cường độ của sợ hãi là trong phạm vi giới hạn bình thường. Chúng ta chỉ cảm thấy sợ hãi khi hoàn cảnh sợ hãi xảy ra. Tuy nhiên, con người lại khổ sở vì nỗi sợ vọng tưởng, sai lầm (viprit). Sai lầm vì chỉ trong một tình cảnh lo sợ, họ sẽ thấy hay tưởng tượng ra thêm cái sợ khác nữa. Nỗi sợ sai lầm cũng là khi cảm thấy sợ hãi nơi chẳng có gì đáng sợ cả. Ví

như các con tính mời chỉ một bạn đến nhà ăn cơm buổi chiều tối, nhưng các con sẽ cảm thấy như có cả trăm người sẽ đến. Đó là cái sợ do vọng tưởng gây nên, là cái sợ sai lầm tưởng tượng, phàm phu và có cường độ gây phiền não cao.

Cái gì gây ra sợ hãi. Sợ hãi phát sinh từ sự chối bỏ lòng căm ghét. Cũng luôn có sự sợ hãi trong sự khinh khi, ghê tởm. Tại sao người ta lại sợ công an, cảnh sát. Vì người ta không ưa họ. Tại sao tòa án làm ta sợ hãi? Vì lòng thù ghét tòa án làm người ta sợ nó. Sợ hãi là biểu lộ của lòng thù ghét, khinh khi được nuôi dưỡng trong tâm hồn. Vì không nhận ra nỗi sự hiện diện của Thượng Đế nơi con rắn nên người ta sợ hãi nó. Gặp rắn chỉ thuần là chuyện chúng duyên hoà hợp mà thôi. Nếu một người gặp rắn mà không có lòng sợ hãi nổi lên thì con rắn sẽ lặng lẽ bỏ đi mà chẳng làm gì để họ phiền cả. Không có gì xảy ra nếu không có nhân duyên tiền định.

Thế gian sinh tử luân hồi (Samsaran) là đường tiến hóa thiêng liêng của Đạo Sống cho mọi sinh linh mang xác thân. Đó là cuộc đời trần thế như chúng ta biết nó, và nó đầy mê vọng điên đảo. Nó giống như ma quỷ gây lo sợ, kinh hãi, ám ảnh. Đó là vọng cảnh do tâm mê vọng tạo ra. Nếu trước khi đi ngủ một người cảm thấy sợ ma hay sợ rắn trong phòng thì họ suốt đêm bị sợ hãi không ngủ được. Nỗi sợ sẽ biến mất khi ngày bắt đầu và ánh sáng soi vào phòng. Cuộc sống thế gian là như thế đó.

Sự khác biệt duy nhất giữa sợ ma và nỗi sợ trong cuộc đời là nỗi sợ trong đời sống gắn liền phản ứng tồn tại lâu dài đối với sợ hãi. Ví như lo sợ trong cuộc đời có sự liên hệ với lòng thù ghét đối với một hoàn cảnh hay là đối với một người mà mình không ưa. Tình trạng sợ ma chỉ kéo dài đến khi trời sáng. Nó không kéo dài thêm nữa. Lo sợ trong cuộc đời, sinh sôi nảy nở từ mê vọng thương ghét (raag and dvesh). Người đời luôn luôn nỗ lực loại bỏ tình cảnh gây nên sợ hãi.

Sợ hãi tồn tại vì không nhận ra Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Và những phản ứng với sợ hãi được sinh sôi nảy nở từ niềm tin “ta là Nguyễn văn X”(người đọc thế tên mình vào), tin xác thân là sự tồn tại của chính mình. Lo sợ và đối phó với lo sợ là bản chất cố hữu của Nguyễn văn X. Đang lúc tĩnh tâm nguyện cầu hay tham thiền quán chiếu, một tiếng động lớn phát lên sẽ làm cơ thể giật mình, chấn động. Điều này xảy ra cho Nguyễn văn X, như một loại phản ứng, phản xạ tự động.

Điều gì xảy ra nếu các con dính líu vào chuyện mà các con không đảm trách hay không có quyền làm. Chuyện gì xảy ra nếu một người thư ký giả mạo chữ ký của chủ. Họ sẽ sợ hãi cả ngày, vì họ không có quyền làm chuyện đó. Người sống trên thế gian này cũng thế, họ sống bên ngoài phạm vi thuộc thẩm quyền của họ. “Ta là Nguyễn văn X “ là phạm vi của vật chất phi linh hồn. Một người chưa bao giờ nhận ra hay chứng thật Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, sẽ tiếp tục tồn tại, sinh hoạt trong cảnh giới vật chất phi linh hồn. Đó là lý do tại sao họ luôn luôn sợ hãi trong mọi sinh hoạt tương tác với cuộc đời.

Mọi vật rồi sẽ đến với các con một cách tự nhiên, nhưng các con phải thực sự tin tưởng mới được. Người đời thường hay lo sợ như “chuyện gì sẽ xảy ra, nếu tôi không có cái này, cái nọ”. Đó là nỗi lo sợ sai lầm, không cần thiết (viprit, unnecessary fear). Thế trí biện thông chỉ tốt lành cho sự yên tĩnh của tâm hồn, chứ không phải để gây nên lo sợ. Biện trí gây lo sợ là biện trí làm lạc. Nó phải bị gạt bỏ ngay từ lúc vừa chớm phát.

Nếu các con lo sợ mọi chuyện, tại sao các con lại không sợ chết. Tại mọi phút giây của ngày sống, thần chết luôn luôn nhìn chăm chú vào các con. Chết có thể xảy ra bất cứ lúc nào,

tại sao các con không sợ nó? Nếu các con sợ nó các con sẽ khám phá ra được đường giải thoát sinh tử. Nhưng người đời lại dửng dưng, vô cảm với vấn đề này.

LẠC CẢNH CỦA LINH HỒN

Mỗi cá nhân phải tự mình nhận ra những nguyên tắc rõ ràng để hướng dẫn cách xử thế tiếp vật trong cuộc sống. Cái gì họ có thể làm để sống hạnh phúc, và hành động nào của họ sẽ khiến họ mất niềm vui sống. Không biết cái gì có lợi ích tốt nhất cho mình, họ nỗ lực bắt chước người khác. Phải bắt chước ai? Người ta phải bắt chước người thông minh, nhưng không có ai thông minh như thế cả. Lý do là vì bao lâu mà niềm tin “ta là Nguyễn văn X” (người đọc thế tên mình vào) còn tồn tại, chính các con là người bắt chước. Chỉ có Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush) là xứng đáng để bắt chước. Các con sẽ được gì khi bắt chước kẻ bắt chước người khác. Chúng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn sẽ cho kết quả thỏa đáng.

Chỉ có Bậc Đại Giác là chân thật, tất cả mọi người khác là bắt chước (không thật với bản tính của mình). Các con đừng bao giờ rập khuôn với người khác. Bắt chước người khác là cách sống tân thời hay hợp thời trang ngày nay. Người đời bắt chước cách ăn, nói, đi đứng, ngồi của người khác.

Vào thời thượng nguyên thánh đức, con người quan tâm đến Linh Hồn trong mọi sinh hoạt của cuộc sống thường ngày. Trong thời đó không có sự ô nhiễm của đức hạnh cũng như trong cách xử thế tiếp vật với nhau. Ai cũng trọng đạo đức. Nhưng ngày nay tình trạng vô đạo đức nhan nhản khắp nơi, làm sao nhận ra được Lạc Cảnh nơi Linh Hồn. Người đời học cách xử sự bại hoại của người khác khi ngắm nhìn họ sống với nhau. Chẳng bao giờ có ai nhìn vào nội tâm để tìm ra Lạc Cảnh nơi Linh Hồn.

Khi nhận ra được Chân Lạc Cảnh của Linh Hồn càng ngày càng rõ hơn, lời nói của các con sẽ thoát khỏi mê chấp thương ghét, thị phi. Và nó trở thành trong sáng, mọi người xung quanh sẽ bắt đầu tiếp nhận không phân biệt bạn hay thù.

Mỗi phút giây của cuộc sống, các con phải nhận ra được cái gì làm hại hay cái gì hỗ trợ niềm vui sống nơi Chân Lạc Cảnh của Linh Hồn. Chỉ có 2 điều mà các con phải luôn luôn nhận ra “mình thật sự là ai, và cái gì là tốt, cái gì là xấu (cái nên làm, cái không nên làm) trong cách xử thế tiếp vật với người đời. Chân Cảnh Giới của Linh hồn sẽ không bao giờ làm mê hoặc hay lừa đảo bất cứ ai. Chỉ nơi cuộc sống thế gian mới có mê hoặc, lừa đảo, và do đó các con phải cực kỳ thận trọng và nhận ra rõ ràng cái gì là tốt, cái gì là xấu đối với Lạc Cảnh nơi Linh Hồn của các con. Chẳng ai cố ý uống thuốc độc, có ai muốn làm chuyện đó không?

TÙY THUẬN XỬ THẾ

Mọi người phải có những nguyên tắc rõ ràng để hướng dẫn mình xử thế trong cuộc sống. Nhưng họ cũng phải biết ứng xử, tùy theo hoàn cảnh. Người biết tùy duyên hoà ứng thuận xử là người sống xứng đáng với kiếp làm người. Tùy duyên ứng xử hài hòa thực sự là một bảo khí đầy năng lực của đời sống có thể đưa các con đến bến bờ giải thoát. Hãy tùy

thuận hòa hảo cả với người bất hảo hay nghịch chống với các con. Giữa mẹ chồng và nàng dâu, anh chị em hai họ thường có cảnh trống đánh xuôi kèn thổi ngược, nghịch ghét, chống đối nhau. Nhưng người muốn giải thoát khỏi dòng sinh tử luân hồi bất tận của kiếp sống trần thế, sẽ phải tùy duyên hòa ứng thuận xử trong mọi hoàn cảnh. Cả trong đời sống gia đình, nếu một trong hai vợ chồng cứ tiếp tục xé rách, thì người kia phải không ngừng khâu vá lại, chỉ như thế đời sống chung mới lâu dài và bình an được. Những người không biết tùy duyên thuận xử, người đời sẽ cho họ là kẻ điên khùng. Trong cảnh giới tương đối đầy biến đổi vô thường, không nên độc đoán hay cố chấp, chỉ cần tùy ngộ nhi an. Các con tùy thuận cả với những kẻ trộm cướp. Sự khốn khổ của người thời nay giống như con bò bị che mắt trong nhà máy ép mía làm đường. Làm sao mà nó thoát được cảnh bắt buộc phải đi vòng vòng mãi.

Có lần Thầy đi vào phòng để tắm, nhưng một người nào đó đã quên, không để ca mức nước trong xô nước nóng nơi phòng tắm. Thầy là Bạc Đại Giác và một Bạc Đại Giác phải biết thích ứng trong mọi hoàn cảnh mà không làm phiền lòng ai. Nước trong xô thì quá nóng, mà xô nước lạnh thì không có giọt nước nào. Thầy phải biết thích ứng với hoàn cảnh. Thầy từ từ lấy tay thấm nước chút chút cho nó bớt nóng rồi xoa lên thân thể. Tất cả những vị đệ tử Thực Chứng được Chân Cảnh Giới Linh Hồn (mahatmas) của Thầy tự nhủ sao hôm nay Thầy tắm lâu dữ vậy. Nhưng Thầy đâu có làm gì khác được, Thầy phải chờ cho nước nguội bớt. Thầy không bao giờ phiền người khác làm chuyện lật vật cho Thầy. Thầy luôn tìm cách thích ứng để không làm phiền người khác. Tùy duyên xử thuận là bản phận, là Đạo Sống (dharma) của con người. Trong thế giới này, các con phải biết thích ứng với mọi hoàn cảnh, dầu tích cực hay tiêu cực, hãy biến tiêu cực thành tích cực. Nếu có người chỉ trích sự khôn ngoan của Thầy, Thầy sẽ nói với họ là họ nói đúng và lập tức thích ứng liền.

Bạc Thiện Trí là người không làm bất cứ ai đau buồn. Bạc Thiện Trí là người chấp nhận mọi khó khăn, mọi đau khổ mà người khác đem đến cho họ. Không oán trời, không trách người. Họ dùng toàn thời gian sống của mình để giúp đỡ người khác. Ngay vừa mới thức dậy, họ nghĩ hôm nay làm chuyện gì để giúp ích cho người. Đó là Đạo Làm Người. Con người là ai? Là người luôn luôn giúp đỡ người khác. Họ chắc chắn sẽ tìm được đường giải thoát.

XUNG ĐỘT

Đừng tham gia vào xung đột với bất cứ ai và tránh mọi xung đột.

Các con sẽ thành tựu giải thoát nếu các con thành tâm sống theo lời dạy của Thầy. Lòng thành sống đạo của các con và sức mạnh thiêng liêng nơi lời dạy của Thầy sẽ hoàn thành tốt đẹp mọi công việc. Các con phải sẵn sàng mới được.

Nếu một người nào đó thật lòng sống theo chỉ một lời dạy của Thầy thì họ sẽ thành tựu cuộc sống giải thoát. Nếu một người nào đó chỉ cần nuốt trọng một chữ của Thầy nói thôi, đời sống giải thoát cũng sẽ nằm trong tay của họ. Nhưng họ phải nuốt trọng nguyên chữ đúng như nó. Họ không được rán nhai nó (tức dùng biện trí thế gian để phân tích nó). Nếu như họ nhai nó, không những không thông mà còn làm hư hỏng mọi sự mà thôi.

Sống với một chữ của Thầy trong một ngày phát sinh tâm lực (spiritual energy) rất lớn. Sinh lực và hào quang của Linh Hồn sẽ hiển hiện ngời sáng. Trong các con có một nguồn

năng lực tràn đầy, đủ để các con tránh được bất cứ xung đột nào mà người khác dùng để tấn công các con. Nếu các con xung đột với người bất cần đời, chẳng lo nghĩ gì đến an sinh của họ, họ sẽ kéo các con rơi xuống hố với họ. Các con muốn sống vui tiêu dao, tự tại hay muốn duy trì phiền não với những dấn thân xung đột với những người như họ. Những người như thế sẽ không bao giờ an vui với cảnh giới giải thoát và họ luôn luôn kèm giữ các con trong cuộc đời đầy mâu thuẫn, xung khắc của họ. Làm sao mà các con có thể hoang phí cuộc đời của các con với giá phải trả đắt như vậy. Nếu các con thật sự mong cầu giải thoát, các con đừng bận tâm quá nhiều đối với họ. Các con phải thận trọng và cảnh giác tinh táo nhìn khắp mọi phía. Nếu không như vậy cuộc đời đầy xung đột như thế sẽ không dễ gì để các con thoát khỏi sự trói buộc của nó. Xung đột sẽ nổi lên không ngừng, nhưng các con phải từ từ thoát khỏi nó mà không gây ra động chạm nghiêm trọng nào. Thầy có thể nói thẳng ra rằng: Nếu quần của các con đang bị vướng vào bụi gai, và con thấy chuyển xe giải thoát đang rời bến, hãy đừng lo gỡ quần nữa, cởi bỏ quần lại và phóng nhanh lên xe. Phước duyên gặp được xe chở các con đến bến bờ giải thoát rất hi hữu, phải mất hàng ngàn kiếp trong vòng sinh tử luân hồi chưa chắc gì gặp được. Bất cứ hoàn cảnh sống nào của thế gian này không có gì đáng để bị vướng mắc dù chỉ một giây. Bất cứ nơi nào các con bị vướng mắc các con đã quên mất Chân Cảnh Giới Linh Hồn của các con.

Nếu vì làm lỗi mà các con bị vướng mắc trong sự xung đột với người nào đó, các con phải giải quyết, phải xử sự, giàn xếp ổn thỏa và không tạo nên bất hòa, xung đột nào nữa.

Giải thoát là khi không có một chút bất hòa nào xảy ra trong tâm hồn, dầu hoàn cảnh sống xung quanh đầy bất ổn.

Cảnh đời xung đột sẽ tiếp tục hiện diện. Đứng giữa trời nắng chang chang không nóng lắm sao? Trong cơn gió mạnh cánh cửa không đóng mở hay sao? Khi chuyện như thế xảy ra, tất cả điều các con phải làm là giữ một chút khoảng cách. Làm sao các con thưởng thức được hương vị giải thoát, nếu không có xung đột, bất hòa. Cảnh giới giải thoát mà Dada ban cho các con vẫn có thể sống tự tại thật sự giữa cảnh đời đầy xung đột thù hận xung quanh.

Đấng Toàn Tri Chí Tôn không coi bất cứ cái gì là lệ thuộc cả. Chính thực thể của cái tôi tương đối luôn luôn biến chuyển do tập tính tạo nên (Prakriti relative self) mới tham dự vào chuyện ăn uống cùng mọi sinh hoạt khác của đời sống thường ngày. Tự do tự tại là thoát khỏi những xung đột, bất hòa trong cảnh sống thường ngày này. Những sinh hoạt của đời sống thường ngày không ràng buộc các con và chúng sẽ như thế, không có gì thay đổi cả.

Khi không còn có chấn động của phản ứng bất bình nào nổi lên trong tâm hồn, đối với những xung đột đầy bức xúc ngoài đời, là sự nghiên cứu, tìm hiểu kinh sách của các con hoàn tất với kết quả mỹ mãn. Trước cảnh đời đầy chuyện khó chịu và ghê tởm, nếu các con đè nén được nổi bất bình của các con và giữ được tâm trầm tĩnh, là các con tiến trên đường tu thân sống đạo theo đúng ý nghĩa của mọi kinh sách trên thế giới. Xung đột, bất hòa thường xảy ra giữa sư phụ và đệ tử với nhau.

Sau khi gặp được Bậc Đại Giác, sẽ không có xung đột nào xảy ra trong tâm nữa, dầu cho thời thế hay cảnh đời đầy rẫy những chuyện khó chịu, bất như ý. Tuyệt diệu biết bao Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn mà Dada đã ban cho những người được duyên lành tham dự Lễ Truyền Thọ của Ngài. Những đệ tử này sẽ không bao giờ trải nghiệm buồn khổ nữa, và thật sự sống với Chân Lạc Cảnh của Đấng vô tâm, vĩnh ly mê chấp, bất nhiễm tâm trần (Vitarag). Tiêu trừ tâm xung đột, mâu thuẫn, là tự tại giải thoát. Các con thực sự

chúng được cảnh giới giải thoát ngay ở đây và bây giờ.

Điều gì xảy ra khi các con sống với tâm đầy mâu thuẫn, xung đột, bất hòa? Các con cảm thấy tâm hồn của các con đang bốc cháy, và các con không thể làm cho nó tắt được dầu cố gắng đủ mọi cách. Sinh mệnh (self, jiva) của các con không thể nào bị thiêu đốt như vậy được. Nếu quần áo của các con bị bắt lửa, cứ để chúng nó cháy, nhưng không để cho Linh Hồn bị cháy như thế được. Cả ngày lẫn đêm cả thế giới đắm chìm trong xung đột điều linh. Trong chốc lát, vì bị mê hoặc bởi vọng cảnh màu sắc của thế giới các con quên đi, nhưng rồi lại phải trở về thật cảnh đau buồn. Cả thế giới đang chìm đắm trong khổ cảnh. Khổ cảnh của thế gian không bao giờ bị tiêu trừ bởi thế gian. Nếu Bạc Đại Giác tiêu trừ nó thì giải thoát hiện tiền. Thế gian là bóng tối và bóng tối không tiêu diệt được bóng tối. Khi ánh sáng Chân Trí Huệ Của Bạc Đại Giác sáng lên là bóng tối không còn nữa.

Ngày nay, những đợt sóng xung đột liên tiếp xảy ra khắp nơi, và khi nó quá khốc liệt, con người không chịu đựng được nữa, họ sẽ tự tử. Như chuyện tự tử có giải quyết được vấn đề không? Không đâu! Còn ngược lại nữa, vì họ mang khó khăn của họ lớn hơn gấp nhiều lần vào kiếp sau, và sẽ phải chịu đựng nó. Do đó, tốt hơn hết là nên chịu đựng cho nó qua hết trong kiếp này. Trên thế gian này không có gì khác ngoài ngộ giải (hiểu lầm) và vô minh che lấp, vì không biết gì đến Chân Cảnh Giới của Linh Hồn.

Tất cả những phiền não của cuộc đời là từ đâu mà đến vậy? Chúng đến, vì các con đi tìm giải khổ từ những người cũng khổ như các con. Làm sao mà có thể đau buồn được khi các con tìm đến Đấng hiện thân của chân cảnh an-vui. Dada là niềm vui sống vĩnh cửu. Nếu các con tìm an ủi, vỗ về nơi Ngài thì khổ cảnh làm sao đến với các con được. Những người sống với tâm vị kỷ, chỉ biết có riêng mình, là những người khốn khổ. Những người này không có khả năng tiêu trừ nỗi khốn khổ của chính họ, thì các con mong gì họ sẽ giúp các con giải khổ của các con được. Nếu các con tìm sự an ủi vỗ về từ họ thì đương nhiên các con sẽ phải khổ mà thôi. Các con chỉ có thể tìm được niềm vui sống vĩnh cửu khi các con đến với người thật sự sống với Chân Lạc Cảnh của Linh Hồn, không còn vị kỷ và những ham muốn thuộc thế gian nữa.

Khi những bất hòa tăng lên thì chúng thành cãi vả công khai. Làm sao mà các con giữ được liên hệ thân tình với một người hay kiếm chuyện gây gổ. Điều này giống như cố làm nước sữa chua thành ngọt vậy, chất ngọt bỏ vào nước này cũng sẽ thành chua mà thôi. Tốt hơn nên giữ khoảng cách đối với họ. Chọn lựa khác để sống với người hay kiếm chuyện gây gổ là trở thành Bạc Đại Giác. Bạc Đại Giác có tâm nhìn đúng như thật và hiểu rằng, những gì người khác nói chỉ là tiếng phát ra từ máy ghi âm mà thôi, những loại máy đang phát ra khắp nơi. Bạc Đại Giác nhìn thấy Linh Hồn hiện diện trong mỗi người đều trong lành. Mọi người đều bị giam giữ trong nhà tù của thế gian, do đó họ làm được gì bây giờ. Bị mắc vào bầy tranh chấp của cuộc đời, ai có thể làm được gì? Loại bầy gì vậy? Cả nhà xúm lại chống đối một người, chỉ nghĩ đến khốn cảnh của người đó, khi chiến tranh xảy ra trong bốn bức tường của ngôi nhà. Hẳn không thể ngủ yên được. Sợ làm mọi người trong nhà khó chịu, hẳn phải từ chối lời mời của một người bạn thân đến nhà ăn cơm chiều. Mỗi phút giây đều có phiền não, hẳn không thể thoát được, và hẳn phải nhẫn thọ với khổ cảnh. Cả lúc ở nhà hẳn phải sống cảnh bị thù ghét, nhìn thấy đâu đâu cũng quả báo nhãn tiền mà thôi. Đó là quả báo của hẳn. Thế gian là như thế đó, không thể thoát được khổ cảnh.

Có người nói với Thầy rằng ông ấy có vợ nhưng ông không thích vợ của ông.

Dadashri: Tại sao vậy? Lý do nào mà con không thích bà ấy?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, bà ấy bị què, bà đi hơi khập khiễng.

Dadashri: Vợ của con có thích con không?

Người Hỏi: Thưa Thầy, con là người dễ ưa thích, dễ cảm mến. Tướng hình của con đẹp, con tốt nghiệp Đại Học. Con làm việc có lương cao, và con không có tật nguyên gì cả.

Dadashri: Như vậy lỗi lầm là tại chính con rồi. Con đã làm gì sai trái khiến con có người vợ què quặt như thế, và với phước báo nào mà bà ấy có được người chồng như con?

Con đã gieo cái gì thì phải gặt cái nấy, tại sao con lại đổ lỗi cho người khác vì sự bất hạnh của chính con. Giờ hãy về, rán chịu đựng đau khổ và đừng lặp lại lỗi lầm như cũ nữa. Người đàn ông hiểu rõ mọi chuyện, và cuộc đời của ông ấy trên vực thẳm của đồ võ, bắt đầu hàn gắn trở lại.

Tiêu trừ mọi bất hòa xung đột là yếu tố quan trọng nhất trên đường tu thân sống đạo giải thoát. Chân An Lạc Cảnh hiện tiền liền ngay sau khi bất hoà bị tiêu diệt. Các con có thể không có Chân Trí Thực chứng Chân Cảnh Linh Hồn, nhưng khi nào các con mới có thể nói được rằng các con sống đạo tại gia? Khi các con nhẫn thọ với bất cứ tình cảnh nào mà không đổ dầu thêm vào lửa xung đột diễn ra trong gia đình, các con được xem là người có tâm hồn cao thượng. Thượng Đế sống trong những mái nhà như thế. Mọi chuyện đều bị hủy hoại bởi xung đột, tranh thắng, gây gổ, bất hòa, Thượng Đế không cư ngụ trong nhà luôn luôn gây gổ, tranh cãi. Nữ thần Phúc Lộc cũng sẽ từ bỏ nơi đó.

Cải vả, gây gổ không được phép xảy ra trong ngôi nhà sống đạo. Nếu năm khi mười họa có xảy ra xung đột thì phải giới hạn trong bốn bức tường của ngôi nhà, và mọi người phải nhận biết rằng chuyện như thế sẽ không xảy ra nữa.

Đức Nữ Thần Phúc Lộc (Laxmi) rất hài lòng với những ai sống theo Đạo Sống của ngài. Phải hoàn toàn ngay thật trong mọi xử thế tiếp vật và thành tâm trả lại tất cả những gì mà các con mượn của người khác. Làm sao mà Nữ Thần Laxmi vui cho được, khi các con thờ phượng Ngài, nhưng lại vi phạm lời dạy sống đạo của Ngài.

Đấng Toàn Giác Chí Tôn dạy rằng: bao lâu mà tâm hồn còn chứa đầy mâu thuẫn, bất hòa, thì kiếp luân hồi còn tiếp diễn bất tận. Khi tâm hồn không còn bất hòa, xung đột nữa thì Chân Cảnh Giới tự tại giải thoát tức khắc hiện tiền. Một tâm hồn như thế sẽ mãi mãi an vui.

Cả cháu bé này cũng cảm thấy êm đềm với sự tươi mát nơi lời dạy của Thầy. Cháu cũng biết phân biệt giữa nước nóng với nước lạnh. Khi vợ chồng gây gổ, cải vả, tranh thắng ở nhà, trẻ con quan sát, nghe những lời họ trao đổi với nhau và phân tích ai là người có lỗi. Nó cảm thấy bất lực, bơ vơ, không nơi nương tựa, vì thấy mình quá nhỏ bé, không làm được gì. Nhưng nó quyết tâm sẽ tự lo liệu, thu xếp mọi chuyện khi nó lớn lên. Trẻ con có thể biết rõ ánh mắt giận dữ và ánh mắt hiền hòa.

Thời gian cải vả, xung đột rồi cũng qua bằng cách này hay cách khác, nhưng trong lúc đó họ đã tạo nghiệp đọa đày cho vô số kiếp sinh tử luân hồi. Chúng từ bất hòa đã từng gieo từ vô số kiếp đã qua, chúng nằm tiềm phục bên trong đợi chờ. Và khi chúng duyên đầy đủ, đúng thời, chúng sẽ đâm chồi nảy lộc lên tức khắc. Bậc Đại Giác Chân Nhân có thể đốt cháy những

chúng tử xung đột này khiến không còn xung đột nào xảy ra nữa.

Bậc Đại Giác Shrimad Rajchandra nói rằng: “Ta đánh lễ gia đình, nơi đó không có xung đột, bất hòa nào đâu chỉ một ngày”.

TIẾT KIỆM

Tiết kiệm là lo liệu cách ăn xài như thế nào khiến còn dành dụm được tiền bạc để trang trải khi cần. Sống thư thả khi tiền của đầy đủ, nhưng đơn sơ khi tiền bạc eo hẹp. Các con phải tìm mọi cách tránh bị mắc nợ, nếu không tránh được các con có thể mượn tiền để làm ăn, chứ không được mượn tiền để vui chơi. Các con có thể mượn tiền để sống sót, nhưng không được mượn tiền để chưng diện.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy sự khác biệt giữa tham lam và keo kiệt là gì?

Dadashri: Người keo kiệt chỉ quan tâm đến tiền bạc mà thôi, còn người tham lam thì tham đủ mọi thứ. Họ tham danh lẫn tham tiền. Họ thấy cái gì cũng tham cũng muốn tất cả. Chú ý duy nhất của họ là gì? Thâu tóm và tích lũy là động lực duy nhất thu hút cuộc đời của họ. Ví dụ như những con kiến, chúng thấy một cái cánh của côn trùng chúng sẽ mang đi. Chúng sẽ tích lũy thực phẩm đủ cho mười lăm năm tiêu thụ, chúng chỉ chú tâm tích lũy, và nếu ai can thiệp với chúng, chúng sẽ tấn công ngay, chúng sẽ tích lũy suốt đời, và một con chuột thích ăn miễn phí sẽ nhanh chóng thanh toán kho dự trữ của chúng.

Người Hỏi: Kính thưa Dadashri, giữa keo kiệt và đạm bạc có khác nhau không?

Dadashri: Có chứ, khác nhau lớn lắm. Hãy cho rằng thu nhập của con khoảng năm triệu một tháng, tiêu dùng của con khoảng bốn triệu một tháng, nếu thu nhập mười triệu và tiêu dùng tám triệu. Như thế là đạm bạc. Nhưng người keo kiệt thì chỉ tiêu dùng hai triệu thôi dù thu nhập của họ là mười triệu hay hai chục triệu mỗi tháng. Họ thà đi bộ thay vì đi taxi. Đạm bạc là tiết kiệm, là kinh tế. Tiết kiệm để dự phòng cho những khó khăn trong tương lai. Người đời khó chịu với người keo kiệt, nhưng không khó chịu với người sống đạm bạc, đơn sơ. Cứ sự mà nói, thì đạm bạc hay keo kiệt đều là những giá trị tương đối mà thôi. Người rộng rãi sẽ không thích cả những người đạm bạc. Tất cả những vấn đề như thế nổi lên từ cách dùng từ của ngôn ngữ thế gian thường tình - có người lại cho rằng rộng rãi quá cũng không tốt. Nhưng người đạm bạc sẽ không bao giờ từ bỏ cách sống tiết kiệm của họ, và người keo kiệt sẽ vẫn là người keo kiệt. Rộng rãi quá đáng hay keo kiệt là những tập tính tự nhiên bẩm sinh của một người, và dầu họ cố gắng cách mấy không thể thay đổi được. Tất cả cảnh giới của tập tính phi linh hồn (prakruti, the non self) là tự nhiên. Rốt cuộc, bình thường sẽ cần thiết cho mọi sự, mọi việc.

Đối với sự quan tâm của Thầy, cả tiền mà người hợp tác làm ăn với Thầy đưa cho Thầy, Thầy chỉ dùng để chi trả cho di chuyển bằng taxi hay bằng xe lửa mà thôi. Đối với Thầy, chẳng có ý định xài tiền hay không xài tiền gì cả. Chẳng có quyết định rõ ràng nào. Tiền bạc không thể phung phí được. Nó chỉ dùng khi cần mà thôi.

Dada này thì rất chính xác đạm bạc và cũng rộng rãi. Ngài rất là rộng rãi nhưng hoàn

toàn thích hợp. Ngài rất rộng rãi nhưng đồng thời cũng rất đậm bạc. Ngài rất rộng rãi đối với người khác, đậm bạc với chính Ngài và rất chính xác trong những buổi pháp hội vấn đáp học Đạo Làm Người từ Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Satsangs).

Người cầu đạo nhận ra rằng, trong những buổi pháp hội này, những lời giảng của Thầy rất ngắn gọn và súc tích. Sự tiết giảm ngôn ngữ rườm rà của Thầy là thích hợp, nó rất vi diệu thậm thâm. Thầy rất cần kiệm cả khi dùng nước. Đối với Thầy những đức tính này là tự phát, là tự nhiên.

DỤC LẠC THẾ GIAN VISHAYA

Thế gian nói rằng dục lạc (Vishaya) là những thú vui thu hút tâm hồn khi lục căn tiếp xúc với lục trần, sẽ không để cho ai thành tựu được niềm vui của cảnh giới thanh tịnh giải thoát của Linh Hồn. Từ ngữ Vishaya có nghĩa là đề tài, chủ đề, cảnh giới trong tiếng Anh. Có vô tận đề tài, vô tận cảnh giới trên thế gian. Nếu những cảnh giới trên thế gian thật sự là những chướng ngại trên đường giải thoát, thì không bao giờ có người nào giải thoát cả. Những dục lạc thế gian không ngăn chặn được Đấng Chí Tôn Mahavir thành tựu giải thoát, vậy tại sao chúng lại trở thành chướng ngại cho các con. Không phải dục lạc thế gian gây chướng trở cho sự giải thoát của các con, chính sự cố chấp của các con là chướng ngại.

Đấng Chí Tôn Toàn Giác vô tâm đối với dục lạc thế gian. Mặc dầu sống giữa vô số dục lạc thế gian, Ngài vẫn thành tựu giải thoát.

Dục lạc thế gian là gì? Bất cứ những gì chiếm trọn tâm hồn của các con, khiến toàn niệm, ý, trí, cái tôi đều say mê, chìm đắm trong đó, đó là dục lạc thế gian. Có bao nhiêu loại dục lạc thế gian. Nếu các con thấy hoa hồng mà các con thích và mãi mê muốn có nó, đó chính là dục lạc thế gian. Nếu các con bị ám ảnh về hột xoàn mà các con thấy, tâm hồn bị thu hút với ý nghĩ muốn có nó, đó là dục lạc thế gian. Nếu sau khi có được nó, không có gì gọi nhớ nó nữa, thì dục lạc đã lắng xuống. Nếu các con cứ nhớ nó mãi thì nó chưa ổn định, và đó là dục lạc thế gian.

Ham muốn nổi lên là chuyện tự nhiên, nhưng nếu ham muốn nổi lên liên miên thì nó rất có hại và là chướng ngại cho đường sống giải thoát.

Phụ nữ hề gặp trang phục là nhìn, nhưng nếu lúc nào cũng nghĩ đến chúng thì là dục lạc thế gian. Bất hòa trong cuộc sống thường là do những tác động của dục lạc thế gian gây ra.

Nhiều dục lạc thế gian khiến người tu thân sống đạo giải thoát phải đối đầu với những khó khăn khó giải. Tuy nhiên, đường Trực Chứng Giải Thoát (Akram path of liberation) này là đường giải thoát của Đấng Chí Tôn Dada, nơi đây người sống đạo an trú trong Chân Cảnh Giới vô tâm và niềm vui sống vô nhiễm giữa đời sống đầy dục lạc thế gian.

Một người tâm bị ô nhiễm bởi sân, tham, ngã, mạn, mê chấp sẽ dễ bị cảm kích với tâm trần vọng động và dục tính nam nữ. Một người có tâm thanh tịnh thì vững vàng hơn.

Dục lạc thế gian không gây bệnh tâm ô nhiễm, chỉ khi tham lam nhập vào dục lạc thế gian thì nó mới được gọi là bệnh nhiễm mà thôi. Người đời kết án cho dục lạc thế gian. Tại sao đổ tội cho dục lạc thế gian? Kết án tham lam mới phải. Dục lạc thế gian không gây tai hại, nhưng chính tham lam mới gây tai hại. Được coi là tham lam khi người ta nhấn mạnh rằng bữa

ăn của họ phải được nấu theo một cách nào đó, và nếu thiếu một vài thành phần hay chất liệu nhất định thì không được. Vì có tham lam mới có dục lạc thể gian, mới có nhiễm tâm bệnh. Sân hận, ngã mạn, mê chấp và tham lam chính là những gì đã gây nên tâm nhiễm bệnh.

Các con uống trà đường sau khi ăn một vật gì đó quá ngọt, các con có thấy trà đường vô vị không? Các con không phê phán bất công đối với trà ngọt hay sao? Trà đường là ngọt, tại sao các con không thấy ngọt? Tại vì các con đã ăn đồ ăn quá ngọt ngay trước khi uống trà đường. Cũng giống như vậy, Thầy ban cho các con Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan), vị của nó ngọt ngào nhất trần gian. Từ đó về sau mọi vui thú thuộc giác quan của thể gian dầu ngọt cũng thành đắng cả, như thế làm sao mà các con kết án chèn cho được. Cũng giống như vậy, với Thực Chứng Chân Trí (Akram Gnan) nhiệt tình của các con đối với sự cám dỗ của thể gian trở thành nguội lạnh, các con sẽ cảm thấy dục lạc của toàn thể gian sẽ từ từ trở thành vô vị. Mất thú vị đối với dục lạc thể gian là một loại máy đo lường cơn sốt của một người đối với dục lạc thể gian.

ĐẸP BỎ QUÁ ĐỘ

Cả đối với đường tiệm tiến tu hành giải thoát, dục lạc thể gian cũng từ từ mất đi sự khêu gợi và hấp dẫn của nó. Nhưng sự mất đi của dục lạc này là do sự quyết định của cái tôi, do đó người tu hành sẽ phải đối đầu với nó sau này. Cái tôi không có khả năng tiêu trừ dục lạc thể gian được.

Nhưng nó không như thế theo đường tu thân sống đạo Thực Chứng Chân Cảnh Giải Thoát của Thầy. Giữa biển đời đầy dục lạc, Thầy vẫn là người vô tâm, bất nhiễm dục trần. Vô tâm, bất nhiễm dục trần giống như hoa sen mọc trong ao hồ mà không bị nhiễm bùn nước, nó vẫn đẹp, vẫn thơm. Thầy đã bỏ quyền sở hữu đối với thân thể này. Do đó không gì có thể đụng chạm hay gây ô nhiễm phiền não cho Thầy. Thầy cũng đã tiêu trừ quyền sở hữu và vọng ngã nơi những vị đã Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (mahatmas) do Thầy khai mở. Do đó mà những vị này sống như những đóa hoa sen vô nhiễm trong ao hồ đầy dục lạc thể gian. Chính xác thân (pudgal, body complex) đã vẽ lên dục cảnh thể gian, nhưng sự tham dự của các con vào đó đã chấp nhận chúng và bị chúng ảnh hưởng lôi kéo. Tuy nhiên, nếu các con không thuận tòng theo chúng và an trú nơi Chân Cảnh Giới Thấy, Biết của Linh Hồn Thanh Tịnh (pure Soul) thì các con không bị chúng trói buộc.

Một người cảm thấy thích thú và có khuynh hướng thiên tư về một đề tài nào đó, thì sẽ rất thành thạo về đề tài đó. Người đời thường bị chìm sâu trong dục lạc thể gian của họ. Chính sự chìm đắm này khiến họ lãnh đạm thờ ơ đối với những liên hệ khác trong cuộc sống, vì thế mà người khác cho họ điên điên khùng khùng.

Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh, vô tâm đối với dục lạc thể gian. Cả thế giới thì tràn ngập dục lạc.

Người đời bắt đầu sùng phụng một loại dục lạc nào đó hấp dẫn đối với họ. Ví như có người thích khổ tu thì sùng phụng khổ hạnh khó nghèo, người xa ly thì sùng phụng xuất thế tu hành, người thích giảng đạo thì làm thầy giảng đạo, người thể gian thì chạy theo dục lạc thể gian... Vì thế mà người trong mọi lãnh vực của cuộc sống đều tự cho mình đã chọn lựa và quyết định nỗ lực sống theo đường đó như là nỗ lực làm đầy ý nghĩa đời sống của họ

(Purusharth).

Ít ra họ cũng phải hỏi bậc Đại Giác là việc làm của họ thực sự có phải là nỗ lực làm đầy yếu nghĩa cuộc sống hay là một cái gì khác.

Than ôi! Họ đã tin tưởng sai lầm rằng những gì họ làm là tự do quyết định và nỗ lực của họ, nhưng khi căn cứ sự thật mà nói thì tất cả đều là bắt buộc, là cưỡng bách. Người đời sùng phụng dục lạc thế gian, tuy nhiên họ đi tìm Linh Hồn là Chân Cảnh Giới hoàn toàn cách biệt với dục lạc thế gian. Điều này chẳng đưa họ tới đâu cả. Bất cứ những gì họ làm là làm với cái tôi, họ bị mê đắm trong đó và vượt quá giới hạn bình thường. Tất cả đều là dục lạc thế gian mà thôi. Không ai hiểu được Chân Cảnh Giới nằm đằng sau Chân Trí Thực Chứng này, và mọi người đều bị đánh lừa và bị dẫn đi sai đường. Mặc dầu như thế, thật sự chẳng ai có lỗi cả.

Thầy phải nói rõ đúng như sự thật, và chỉ vì lòng từ bi mà lời dạy của Thầy có vẻ nghiêm khắc đối với một số người. Nếu không như thế thì tại sao một Bậc Đại Giác như Thầy lại dùng lời khắt nghiệt như vậy. Thầy có thể làm gì bây giờ. Chính vì thời đại mạt kiếp lạ lùng này mà chính pháp không thể nào tìm thấy được. Chính vì chỉ cho người đời biết được đúng hướng sống đạo, mà Thầy phải dùng ngôn ngữ khắt khe như thế. Ngoài ra Bậc Đại Giác là cả một biển từ bi bao la.

Có lần có người hỏi Thầy, tại sao Thầy mặc áo khoát đặc biệt như vậy. Thầy bảo rằng đó là cảnh giới vô tâm của Thầy đối với những dục lạc của thế gian (nirvishaya vishaya) .

Có hai dục lạc thế gian (vishayas): một là dục lạc lôi cuốn tâm chạy theo, hai là dục lạc không lôi cuốn tâm chạy theo . Khi dục lạc không làm cho người có chút động tâm, quan tâm hay thích thú mong cầu nào, thì nó là dục lạc không lôi cuốn.

Bất cứ dục lạc thế gian nào mà cái tôi mang theo từ tiền kiếp đến kiếp này, thì những vi trần (subatomic particles) của những dục lạc này đều hiện diện nơi thân thể của người sống với nghiệp đời của họ. Nơi những người tiếp nhận Chân Trí Thật Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (mahatmas), Thầy đã tiêu trừ cái tôi tạo thêm nghiệp đời với dục lạc thế gian (the ego of vishaya, charging ego) của họ, nhưng những vi trần nằm trong tập hợp chủng tử mà họ mang theo từ tiền kiếp nơi họ vẫn còn. Chúng sẽ hiện hành thành quả rồi phân tán. Những vị này sẽ chỉ đối phó với cảnh giới xả nghiệp dục lạc thế gian mà họ đã tạo nên từ tiền kiếp. Họ sẽ không phải đối phó với cái tôi tạo nghiệp đời với Đức lạc thế gian (ego of vishayas), vì nó đã bị tiêu trừ tận rễ và đã phân tán. Những dục trần này sẽ không đến trước mặt họ nữa. Xác thân sẽ không còn tồn tại nữa chỉ khi nào cái tôi giải nghiệp (discharge ego) hoàn toàn tiêu tán và mọi vi trần trong thân đã giải thể hết quả báo của nó. Chỉ khi nào mỗi và tất cả vi trần trong cơ thể được giải hết nghiệp thì xác thân mới được giải thoát mà thôi.

Những tôn giáo trong cảnh giới tương đối của cuộc đời tin tưởng một cách sai lầm rằng kết nghiệp (bandha: quá trình kết hợp chủng tử bao vây Linh Hồn) đang xảy ra, khi thật ra đó là quá trình giải nghiệp đang xảy ra (abandha, absence of inflow, all discharging) . Họ không có manh mối nào để biết được từ đâu và bằng cách nào quá trình tạo nghiệp xảy ra. Lời tuyên bố xác định này thật thậm thâm vi diệu vô cùng (very profound subtle, statement), thật khó thấu hiểu. Cả thế giới đều có tri kiến về những đề tài mà họ nghiên cứu. Họ miệt mài, chìm đắm trong đề mà họ tìm hiểu.

Những tôn giáo trong cảnh giới của thế gian đã khám phá ra, chỉ có năm dục lạc thế

gian quan trọng (thuộc mắt, tai, mũi, lưỡi, thân), nhưng thật ra những đề tài thuộc dục lạc thế gian là bất tận. Bất thường là trên hay dưới bình thường. Chạy theo dục lạc thế gian là tâm bất thường. Bình thường tâm là Đạo. Người đam mê tìm hiểu những đề tài thuộc dục lạc thế gian (Vishayee) là người theo đuổi tri kiến thuộc thế gian vô thường (relative worldly knowledge). Không có Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn trong sự theo đuổi những đề tài đó.

Thật ra Chân Cảnh Giới Linh Hồn không bị ô nhiễm, không bị đụng chạm bởi bất cứ đối tượng khách trần nào của dục lạc thế gian (Linh Hồn vô tâm đối với khách trần). Linh Hồn không bị ảnh hưởng bởi bất cứ những gì trong cảnh giới vật chất phi linh hồn. Thân, ngữ, ý buông theo dục lạc thế gian. Khi Linh Hồn hoàn toàn tách rời khỏi ba cảnh giới thân, ngữ, ý này, cứu cánh giải thoát được thành tựu.

DỤC TÌNH NAM NỮ PHÓNG TÚNG

Trên thế gian có rất nhiều hiểu lầm về dục tình nam nữ. Kinh sách cho rằng dục tình nam nữ là thuốc độc ngăn chặn đường sống giải thoát. Nhiều người cũng nói như thế. Thầy là người duy nhất nói rằng dục tình nam nữ không phải là thuốc độc, nhưng không biết sợ dục tình nam nữ mới là thuốc độc. Do đó hãy cảnh giác đối với dục tình nam nữ không kèm chế. Buông thả không chút sợ sệt trong dục tình nam nữ là nọc độc. Khi nào một người không biết sợ hãi dục tình nam nữ? Khi họ không tự động rút chân lên tức khắc để tránh khỏi hai hay ba con rắn đang bò tới chân họ. Nếu một người không chút sợ hãi nào đối với rắn và không đưa chân lên, đó là dấu hiệu của một Bạc Đại Giác vô thượng. Trừ phi các con là Bạc Vô Thượng Đại Giác, các con sẽ sợ hãi rút chân lên. Đó là lý do tại sao Thầy đưa cho các con một hàn thử biểu để biết khi nào các con có thể giữ lòng không chút sợ hãi đối với dục tình nam nữ. Nếu các con không chút sợ hãi giữa bầy rắn xung quanh chân của các con, thì các con có thể không sợ dục tình nam nữ nữa. Nhưng nếu các con sợ rắn thì phải biết sợ dục tình nam nữ. Rốt cuộc phải biết rằng các con không thể nào không sợ dục tình nam nữ. Đáng Toàn Giác Chí Tôn Mahavir sợ nó. Thầy cũng sợ nó. Không biết sợ dục tình nam nữ là liều lĩnh.

Các con không nên tôn sùng sắc dục, sợ hãi nó hay thù ghét nó. Nhưng các con xử sự như thế nào khi đối diện với rắn độc. Các con phải hành động cẩn thận. Cũng như thế các con phải vô cùng cẩn thận trong mọi chuyện liên quan đến dục tình nam nữ, đừng coi thường.

Tôn sùng dục tình nam nữ chỉ làm cho nó sinh sôi nảy nở thêm ra mà thôi. Thu vào hay tích lũy (grahan) sẽ dẫn đến từ bỏ và từ bỏ sẽ dẫn đến thu vào. Thu vào là phản đề của xả ra. Mọi sự trong cảnh giới nhị nguyên đối kháng là thuộc dục trần, dục tình nam nữ thế gian (vishaya).

Khởi nguyên của dục tình nam nữ là gì? Là nhìn phụ nữ với cảm giác thèm muốn và bị mê hoặc. Có phải người ta bị thèm muốn dục tình nam nữ mê hoặc khi nhìn bất cứ phụ nữ nào không? Nếu nhìn một phụ nữ nào đó với thèm muốn dục tình nam nữ nổi lên và nhìn một người phụ nữ khác lại không thèm muốn thì thật sự có một cái gì khác biệt rồi. Nếu nhìn phụ nữ làm dục tình đàn ông biến động, thì mọi phụ nữ đều có ảnh hưởng đối với đàn ông. Nếu phụ nữ thật sự là nguyên nhân căn bản thì nhìn mọi phụ nữ đều làm cho tính dục của mọi đàn ông đều nổi lên. Nhưng thực tế không phải như vậy, chỉ có một loại vi trần nào đó mới thu hút hay kích động một loại vi trần khác mà thôi. Bao lâu mà chỉ còn một vi trần dục tình hiện

diện nơi thân tâm thì ngôn từ, lời nói của họ không thể còn viên dung, thanh tịnh nữa, lời nói không làm phật lòng bất cứ ai (syadvad).

Con người lúc nào cũng thêm khát tính dục. Cầm thú thì không phải lúc nào cũng thêm muốn tính dục. Nếu tính dục là tội phạm thì tại sao đàn ông chỉ có ham muốn tính dục với vợ mà không có ham muốn tính dục với mẹ của họ. Điều này chứng tỏ tính dục không phải là vấn đề. Chính là mê vọng, không biết gì đến Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, mới là tội phạm, mới là vọng cầu dục lạc thế gian.

Thầy có thể chỉ cho các con biết cách làm cho ham muốn dục lạc thế gian ngừng hoạt động. Ham muốn dục lạc thế gian giống như máy chụp hình tự động. Đừng để cảnh tượng của dục lạc thế gian ghi lại trong máy. Chỉ hướng ống kính của máy về chân cảnh giới của Linh Hồn Thanh Tịnh (Pure Self-Shuddhatma) mà thôi. Thật ra thì không có cái gì gọi là ham muốn dục tình. Cả những vị nguyên sống đời độc thân thanh tịnh (Brahmacharis) cũng đã nỗ lực đến kiệt sức để hiểu nó. Bất cứ chuyện gì mà con người mê say theo đuổi là dục tình thế gian, họ không thấy những gì hiện diện phía trước hay phía sau của họ nữa. Người đời gọi họ là kẻ mù quáng vì say mê (mohandha) (mù vì si mê, tham dục, vọng cảnh).

Đấng Toàn Giác Chí Tôn dạy rằng cái gì không kiểm soát được gọi là dục trần hay dục tình thế gian (vishaya). “Ta vui hưởng dục lạc thế gian” là một lời nói hoàn toàn vị kỷ. Nếu các con thật sự là người vui hưởng hành vi hay tâm tưởng tình dục thì các con phải hoàn toàn thỏa mãn với nó. Nhưng nó không phải như thế. Dục tình không vui hưởng dục tình. Nó chỉ là câu chuyện xảy ra và sự tác động lẫn nhau của vi trần, kết nạp nghiệp lực từ tiền kiếp và tiêu giải chúng trong hiện kiếp mà thôi. Mỗi giác quan đều thành thạo trong phạm vi chủ trì của nó (vishaya) nhưng không liên quan đến phạm vi khác. Lỗ mũi có thể nếm vị ngọt của cà rem không? Khi câu chuyện của những vi trần được dàn xếp với nhau thì nó không được coi như dục tình, nhưng tâm hồn bị lôi cuốn, chìm đắm trong đó trong lúc câu chuyện được phân giải, thì đúng là dục tình. Giác quan không đóng vai trò trong đó, nó chỉ chuyên chở thông điệp mà thôi. Vì thế mà Thầy nói rằng: “Đấng chinh phục mọi dục cảm thế gian (dục trần) (Jitendriya Jina) là Đấng mà tầm nhìn thấy biết đã hướng về giác chủ (seer) là Đấng mà thấy biết (tri kiến: Gnan Darshan: knowledge and awareness) đã trở thành Một, thành Nhất Chân Viên Dung với Đấng Tri Chủ”. Đấng Chí Tôn Mahavir cũng nói như thế.

Người đời không sống vì tình dục, họ sống để thỏa mãn cái tôi của họ về tình dục.

Người đời vui hưởng tình dục vì họ có nhiều đau khổ nội tâm, nhưng nếu họ suy nghĩ nghiêm khắc về nó, họ có thể tiêu trừ hết ham muốn dục tình. Nếu da bọc cơ thể bị lột ra, có ai còn thấy sự hấp dẫn nào của cơ thể đó nữa hay không? Bộ da chỉ là tấm màn che cơ thể. Trong bụng có gì khác hơn là một chậu phân, nếu cắt mở ra thì thấy toàn đồ hôi thúi. Các con có dám sờ vào một bàn tay đã lột da với đầy mủ chảy ra? Chẳng ai muốn sờ vào nó cả. Sự giả tạo bề ngoài thắng thế vì chẳng ai nghĩ đến sự thật đằng sau đó. Mê vọng chỉ đơn giản là khờ dại mà thôi. Nó tồn tại vì thiếu suy nghĩ đúng đắn.

Ham muốn dục tình đối với vật vô tri vô giác (achetan) còn tốt hơn là ham muốn dục tình có liên lụy đến người khác có đủ sự sống và tri giác (animate, mishra-chetan). Sinh linh hữu tri giác thường mê chấp thương ghét (raag and dwesh) sẽ không cho phép các con được tự do đầu các con mong muốn. Ngược lại vật vô tri vô giác là vô tâm, không mê chấp oán thù. Nếu các con buông nó rời, nó sẽ rời khi các con vừa buông nó. Tất cả chỉ tùy vào các con mà thôi.

Dục tình không nên mời gọi. Thái độ của ta đối với nó giống như một người trường chay, bị bỏ đói nhiều ngày bị cưỡng bức phải ăn thịt để sống. Đó không gọi là phạm tội được, vì không phải do ý muốn của họ. Giải quyết dục tình chỉ là giải pháp cuối cùng không khác được. Có sự hiện diện của ham muốn tình dục hay không, không nằm trong sự kiểm soát của ai cả. Có ai muốn mình bị bắt giữ không? Hành vi bị cưỡng bức tình dục không coi như ham muốn tình dục được. Những nghĩ ngợi về nó, tưởng tượng về nó, dầu không có hành động đi nữa, cũng là ham muốn dục tình. Đó là giới luật của Đấng Chí Tôn. Khi cơ thể giải quyết động tình thì đó là nghiệp lực giải thể, nhưng khi tâm vui hưởng nó, thì chúng tử lại gieo, tạo nghiệp lực cho nhiều kiếp sau trôi nổi trong vọng cảnh của dục tình. Khi mê đắm dục tình (avasthit) Luật Nhân Duyên Sinh Thành (vyavasthit, scientific circumstantial evidences) không tránh khỏi. Vô tận đau thương do tình dục gây ra đang hành hạ cả thế giới. Mặc trang phục khêu gợi để thu hút cái nhìn của người khác, nếu các con trở thành người gieo chủng tử ham muốn dục tình nơi kẻ khác, các con phải chịu trách nhiệm và phải trả giá.

Nếu các con dùng trí để phân tích về tình dục, các con sẽ thấy nó không có gì là sạch sẽ cả. Nơi nào các con bị sa ngã nơi đó chính là dục tình.

Một người tha chết chứ không cầu xin dục tình có thể chinh phục cả thế giới này. Đức tính đáng trọng này là công nghiệp thật sự của một đời sống cao cả.

Ham muốn tình dục trong chốc lát là chuyện tự nhiên, nhưng lúc nào cũng nghĩ tới nó thì rất tai hại và là chướng ngại trên đường sống đạo của Linh Hồn.

Tuổi thọ của đời người tùy thuộc vào nhịp thở. Nhịp thở càng nhanh thì tuổi thọ càng ngắn. Nóng giận, tự cao, mê chấp, ham muốn tình dục, lừa đảo thiên hạ làm tiêu hao rất nhiều hơi thở. Hành động dục tình phung phí rất nhiều tuổi thọ qua hơi thở dồn dập. Đó là lý do tại sao Thầy bảo người đời dẫn thân vào cuộc đời này rằng, nếu họ không làm được việc gì cao quý hay hữu ích, họ phải biết bảo tồn (đừng hoang phí) tiền bạc và sức sống, sinh lực (virya, vitality). Hai bảo vật này là nền móng của đời sống thế gian. Rượu được cho là tai hại vì nó đẩy người ta vào hố dục tình.

Có vô số dục lạc thế gian. Cả triệu kiếp sống cũng chưa đủ để vui hưởng chúng hết. Những đệ tử Thực Chứng Chân Cảnh Giới Linh Hồn của Thầy (mahatmas) là những người giải thoát, tiêu dao, tự tại, thật sự vui hưởng lạc thú của cuộc đời mà không vướng chút bụi trần ô nhiễm nào.

Cho đến lúc được Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (self-realization), vì sự hiện diện của vọng ngã và niềm tin mình là tác chủ (doership, người làm cái này cái nọ), con người bị chìm đắm triền miên trong dục lạc thế gian.

Người không mê chấp dục trần, là người duy nhất có thể hiểu được Chân Cảnh Giới Giải Thoát, vô nhiễm của Đấng Tự Tại (Vitarag). Nhưng làm thế nào mà người lòng đầy sân hận, tự tôn, mê chấp và tham lam hiểu được Chân Cảnh Tự Tại? Nếu một người chưa Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, suốt đời đè nén dục tình, họ vẫn có thể bị dục tình làm cho hư hỏng, sa đọa nơi kiếp sau. Không Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn thì không tránh khỏi sa đọa dục tình.

Linh Hồn vô tâm, vô nhiễm đối với dục tình thì làm sao Linh Hồn vui hưởng dục tình cho được? Nếu Linh Hồn là người vui hưởng tình dục thì nó sẽ không bao giờ thành tựu giải thoát, vì vui hưởng dục lạc sẽ trở thành bộ phận bất ly của Linh Hồn. Điều này hoàn toàn

mâu thuẫn, trái ngược với nguyên lý của nguyên tố tiên thiên, tối sơ (tatva, principle elements) cấu tạo và điều hành vũ trụ. Linh Hồn không bao giờ có thể vui hưởng dục tình hay dục lạc thế gian. Khi nói rằng “tôi vui hưởng hay hưởng thụ” là mê vọng. Đó chỉ là một cách nói mà cái tôi dùng để xác định sự hiện hữu của nó mà thôi. Điều này thật rõ ràng cho biết tại sao có quá nhiều hỗn loạn, và tại sao quá trình tu thân sống đạo bị đứng im tại chỗ, không tiến được nữa. Nếu mê vọng bị tiêu trừ thì người ta có thể sống với Chân Cảnh Giới của Linh Hồn vô nhiễm dục trần giữa cảnh đời xôn xao đầy dục lạc vô thường.

TÌNH THƯƠNG VÀ SI MÊ

Thi Thánh Kabir nói: “Lúc đầy, lúc vơi không phải là tình thương. Tình thương chân thật an trú nơi Linh Hồn ngàn đời tròn đầy không bao giờ giảm bớt, không bao giờ thay đổi”.

Tình thương yêu chân thật là gì?

Là tình thương yêu không bao giờ tăng hay giảm, muôn đời vẫn vậy không chút đổi thay. Tình thương yêu trong lành (Pure Love) nơi một người là sự hiển hiện ngời sáng của Đấng Chí Tôn.

Tình thương yêu lúc tăng, lúc giảm, lúc vơi, lúc đầy không phải là tình thương yêu chân thật. Nó là vọng chấp, là si mê.

Tình thương yêu của Bậc Đại Giác là tình thương yêu thanh tịnh, trong lành, không nơi nào khác có thể cảm nghiệm được tình thương yêu như thế. Tình thương mà các con nhìn thấy trên thế gian, tình thương giữa vợ chồng, cha mẹ, cha con, mẹ con, chủ thợ là tình thương yêu đầy mong cầu. Khi nào người ta nhận ra được điều này? Khi tình thương yêu đổ vỡ. Một người không thể nhận ra bản chất chân thật nơi tình thương của họ, bao lâu mà sự ngọt ngào trong liên hệ vẫn còn, nhưng khi cay đắng nổi lên, họ nhận ra liên bản chất này. Cả đến tình thương nồng nàn nhất giữa cha con cũng có thể trở thành tiêu tan mãi mãi, nếu người con luôn nghe lời cha của hấn, một ngày kia trong lúc nóng giận gọi cha của hấn là đồ ngu. Người cha sẽ từ đưa con luôn. Nếu đó là tình thương yêu chân thật giữa hai người thì nó vẫn vậy dầu cho bất cứ chuyện gì xảy ra giữa hai người. Ngoài tình thương yêu vô cầu như thế, làm sao mà gọi những gì khác là tình thương yêu chân thật được. Thương với mong cầu được gọi là luyến chấp, si mê (aasakti, attachment, infatuation), giống như liên hệ giữa người bán và kẻ mua, giữa người kinh doanh và khách hàng, giống như hợp đồng làm ăn mà thôi. Tình thương tìm thấy trên thế gian này thật ra là luyến thủ, là si mê (aasakti). Tình thương yêu chân thật hiển hiện nơi nào các con cảm thấy không rời xa người mình thương được. Các con thích mọi chuyện mà họ nói. Không có tác động và phản ứng trong tình thương yêu chân thật. Đấng Chí Tôn là tình thương yêu thanh tịnh, trong veo (pure love). Tình thương yêu trong veo sẽ lưu chảy không ngừng không chút đổi thay, không tăng, không giảm, muôn đời vẫn vậy, êm đềm xuôi chảy. Bản chất của si mê thì lúc tăng lúc giảm vô thường.

Người đời còn đòi cho được chỗ ngủ của họ, họ không muốn đổi chỗ ngủ, kẻ thì đòi ngủ trên chiếu, người đòi ngủ trên nệm. Người ngủ nệm mất ngủ khi nằm chiếu, người nằm trên chiếu mất ngủ khi nằm trên nệm. Bất cứ loại đòi hỏi ngoan cố nào cũng là thuốc độc, và tùy thuận là cam lồ. Trừ phi bỏ được tánh hay đòi hỏi, một người không thể được ai thương yêu cả. Tình thương yêu trong lành không đòi hỏi gì cả, gặp hoàn cảnh nào cũng thương yêu

và an vui được cả. Tình thương yêu trong lành là Thượng Đế.

Không hiểu được tình thương chân thật, mọi tình yêu khác đều là tạm bợ, vô thường. Ngày nay mọi hiểu biết về tình thương yêu chỉ liên quan đến cảnh giới tập tính thuộc vật chất phi linh hồn, thuộc cái tôi giả tạm vô thường (Prakruti, relative self). Với những đặc tính như thế thì yêu thương có lợi ích gì?

Tình thương yêu trong lành mở được mọi cửa, thông được mọi đường. Với tình thương yêu hướng về Đức Thầy Đại Giác, Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, thì không có gì mà các con không thành đạt được.

Người có vẻ đẹp quyến rũ nhất cũng trở thành xấu xa với cái tôi của họ. Người có tình thương yêu trong sáng vô ngã (Prematma) sẽ tỏa ra vẻ đẹp thánh thiện, khiến vẻ xấu, nếu có của thân thể, cũng mất đi. Chỉ khi nào tình thương yêu trong sáng hiển hiện mới làm cho người nhìn cảm thấy an vui, ấm áp, nhẹ nhàng và muốn được gần gũi. Người của thế gian này tìm gì? Tình thương yêu thanh thoát, giải thoát (liberated love) nơi đó không có dấu vết vị kỷ hay mong cầu gì.

Trong đời sống thường ngày, đối nghịch là nguyên do của thu hút nhau (aasakti), xung khắc là một loại sinh tố dưỡng nuôi sức thu hút nhau. Không có xung khắc, chống đối nhau, một người trở thành vô tâm tự tại.

Đấng Toàn Giác Chí Tôn dạy rằng mọi đau khổ phát xuất từ lòng ghét bỏ là hữu ích. Tình cảm phát sinh từ mê chấp, bám dính khó rời, và tình yêu thế gian sẽ không bao giờ để ai thoát khỏi nó cả. Cả thế giới dính trong lưới tình. Do đó phải giữ khoảng cách an toàn, và xử sự với mọi người đừng gần gũi quá. Đừng khuyến khích tình tự thế gian vô thường hay bị mắc bẫy thế tình của bất cứ ai. Nhưng các con cũng không đời nào giải thoát được nếu các con khinh khi thế tình (tình yêu thế gian). Do đó, hãy coi chừng. Nếu các con mong cầu giải thoát, các con phải tri ân những người ghét chống các con. Những người thương yêu các con thật ra tạo trói buộc cho các con, ngược lại những người ghét chống các con là hữu ích cho các con. Các con phải nhẹ nhàng êm thấm tự mình thoát ly khỏi những ai biểu lộ tình thương yêu thế gian đối với các con, mà không làm mất lòng họ chút nào, vì tình yêu thế gian sẽ kéo dài kiếp sống thế gian vô thường.

Thu hút nhau là đặc tính của thân xác. Đó là đặc tính của vi trần. Nó giống sự thu hút nhau giữa nam châm và cây kim. Thân thể thu hút những vi trần (nguyên tử) nào thích hợp với nó. Thu hút nhau là như thế.

Thu hút vào có thể có cường độ trên bình thường hay dưới bình thường (quá mạnh hay quá yếu). Tình thương chân thật là cảnh giới mãi mãi an định, tự tại, bất biến, nhất chân viên dung. Thu hút là đặc tính của vật chất, vô tri, vô giác, phi linh hồn (non self) sự hấp dẫn thu hút của xác thân là tuyệt đối không có liên hệ gì đến cảnh giới đầy sức sống và ánh sáng của Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn. Sự thu hút hấp dẫn của thân xác với nhau, thuộc năng lực của vật chất, của bóng tối. Tình thương yêu chân thật là năng lực của ánh sáng của Linh Hồn.

Có một lý do nằm đằng sau cái vẻ thống nhất và hài hòa được nhìn thấy trên thế gian này. Đó là đặc tính của vi trần (nguyên tử) và năng lực thu hút nhau của chúng, nhưng không nói được những gì có thể xảy ra bất cứ lúc nào trong tương lai. Bao lâu mà những vi trần tương hợp với nhau, thì sẽ có thu hút nhau và do đó tạo thành cảm giác hài hòa, thống nhất.

Nếu các vi trần tương khắc chúng sẽ đẩy nhau. Trong lúc bị thu hút người ta không nhận ra được sự hữu ích hay tai hại của nó đối với Đạo Sống. Trong tình thương yêu thánh thiện, trong lành, có sự nhận biết rõ ràng điều này.

Đây là khoa học về vi trần (nguyên tử, parmanus) Linh Hồn không có tác động liên hệ gì với nó, nhưng trong lúc có sự thu hút nhau giữa các vi trần người đời có ảo tưởng rằng nó đang xảy ra cho họ. Linh Hồn không bao giờ có thể bị thu hút. Bản tính cố hữu tự nhiên của Linh Hồn là viễn ly mê chấp, bất nhiễm tâm trần, nên Linh Hồn không bao giờ bị thu hút nhập vào cảnh giới của vi trần.

Niềm hành diện tự chủ trong hành động của mình không gì khác hơn là sức thu hút của mê thích. Người đời có khuynh hướng bị thu hút hay mê thích với những gì liên quan đến thể xác và phản cảm hay xa cách đối với Linh Hồn.

LỖI LÀM LÀ CỦA NGƯỜI ĐAU KHỔ

Phán quyết của tòa án thế gian ở khắp nơi trên thế giới có rất nhiều, nhưng đối với Luật Nhân Quả chỉ có một phán quyết tự nhiên này mà thôi. “Lỗi là của người đau khổ” hay “Người đau khổ là người có lỗi”. Chỉ có luật nhân quả này thực sự điều hành thế gian, nhưng thế gian bị kẹt cứng theo công lý thế gian, không thấy được. Công lý thế gian này là ảo vọng, nó duy trì bất tận khổ cảnh của thế gian.

Nếu một người nào đó bị cướp giật, với tâm nhìn của công lý thế gian, người ta cố gắng an ủi, vỗ về nạn nhân. Họ chia xẻ đau buồn với nạn nhân và chính họ cũng thấy ưu phiền. Họ rửa kẻ cướp với đủ từ ngữ độc ác. Nhưng luật tự nhiên, công lý tối cao thật sự điều khiển mọi vận hành trong vũ trụ, kết án người bị cướp. Công lý tự nhiên sẽ nhìn xem ai là người đau khổ: kẻ cướp hay người bị cướp? Lỗi làm là thuộc về người đau khổ? Kẻ cướp sẽ bị coi là người có tội khi hắn bị bắt, nhưng ngay lúc cướp đoạt hắn vui với món đồ cướp được, hắn sẽ đền tội khi bị bắt, nhưng ngay lúc vụ cướp xảy ra ai là người khổ? Luật nhân quả tự nhiên phán rằng, người bị cướp, tức người đang khổ là người có tội. Hắn phải gặp và nhận sự đau khổ mà hắn đã gây ra cho người khác trong tiền kiếp, và đó chính là lý do hắn bị cướp và thọ khổ ngày nay.

Thầy công khai tuyên bố với các con về luật nhân quả điều hành nơi tòa án của tự nhiên cảnh giới: “Lỗi là thuộc về người đau khổ”.

Người đời chỉ khổ do chính những tội lỗi của họ. Người ném đá không có lỗi, nhưng người bị trúng đá, bị đau mới có lỗi. Bất cứ những lỗi lầm hay tội ác nào những người xung quanh các con phạm phải nếu không có ảnh hưởng đến các con thì các con không có lỗi, nếu nó liên lụy đến các con khiến các con đau khổ thì phải thừa nhận đó là lỗi của các con.

Người đau khổ nhiều nhất trên thế gian này chính là người đã phạm những lỗi lầm nghiêm trọng nhất trong tiền kiếp. Trong bất cứ tình cảnh nào các con phải thấy ai là người khổ để nhận ra ai là người có tội.

Người chịu quả báo cay đắng trong cuộc đời là người cho rằng họ là tác nhân, người chủ động của mọi hành vi (doer), ta làm cái này cái nọ. Tác nhân không ai khác hơn cái tôi vọng huyễn.

Nếu ngón tay của các con bị kẹt trong những bánh xe bắt khớp nhau chạy đều trong một bộ máy mà các con chế tạo ra, nó sẽ không buông tha các con. Dầu các con có nan nỉ nó cách mấy, nó cũng không buông tha. Nó sẽ cho các con biết rằng vì các con đau khổ nên chính các con là người có lỗi. Cũng giống như vậy, mọi người xung quanh các con là một cái máy, người đời xung quanh giống như những bánh xe bắt khớp nhau xoay tròn. Nếu không như vậy, không có người chồng hay người vợ nào làm khổ người khác.. Mọi người sẽ làm cho nhà của họ là một nơi hạnh phúc để sống với nhau. Nhưng sự thật không phải như vậy, tất cả vợ chồng, con cái trong nhà giống như những bánh xe bắt khớp nhau chạy đều trong một guồng máy mà thôi.

Công lý của luật nhân quả tự nhiên khách quan chỉ trừng phạt những người có tội mà thôi. Con rắn chỉ cắn người có tội cho dù có 8 người nằm ngủ gần kề họ. Đó là cách vận hành của Luật Khoa Học Chính Xác Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn (Vyavasthit, scientific circumstantial evidences)

Không cần tòa án nào phán xử nơi đang áp dụng luật “Lỗi là của người đau khổ”. Tại sao có người phải đến hầu tòa để phán xử, phán quyết? Tất cả mọi điều mà quan tòa thế gian làm là lắng nghe lời trình bày của hai bên, rồi khiến trách họ đã phạm lỗi làm mặc dầu họ rất thông minh. Tất cả mọi quan tòa điều bao che thanh danh của họ và vạch trần lỗi lầm của người khác.

Luật nhân quả của tự nhiên giới không cần tòa án. Nhưng trong đời sống thế gian, người đời mỗi người vừa là thẩm phán vừa là luật sư, vừa là bồi thẩm đoàn gom lại là một. Do đó họ sẽ luôn luôn thiên vị trong mọi phán quyết liên quan đến họ. Với cách đó họ luôn luôn phạm lỗi lầm. Vậy ai mới là người chúng ta tìm đến để biết rõ công lý? Đó là Bạc Đại Giác, Ngài là người vô tư không thiên vị cả đến thể xác của Ngài. Nhưng một người vừa là chánh án, vừa là luật sư vừa là bồi thẩm sẽ chỉ thiên vị chính họ mà thôi. Đó là cách mà một người tiếp tục tự trói buộc họ. Vị thẩm phán nơi nội tâm sẽ nói rằng họ đã phạm lỗi lầm, vị luật sư nơi nội tâm sẽ không bao giờ để cho họ thừa nhận lỗi lầm của chính họ, và bằng cách đó họ đã tạo cảnh đọa đày cho chính họ. Vì sự tinh tiến của Đạo Sống và Linh Hồn, các con bắt buộc phải tìm ra ai là người chịu trách nhiệm với việc phạm tội và tạo nên cảnh đọa đày. Chính người đau khổ là người có tội đã tạo ra những lỗi lầm. Chính họ có tội. Từ cái nhìn của người đời thì nạn nhân có vẻ như bị trừng phạt một cách sai lầm và bất chính. Như trong đôi mắt của Đấng Chí Tôn “Lỗi lầm là thuộc về người đau khổ”. Dada đã nhìn thấy thật chính xác điều này qua Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn của Ngài: ‘Người đau khổ là người có lỗi’.

“Người đau khổ là người có lỗi”, nếu một người thấu hiểu trọn vẹn lời nói này, họ sẽ đạt được cảnh giới giải thoát. Thấy lỗi lầm nơi người khác là tuyệt đối sai lầm. Các con chỉ gặp phải người đóng vai trò thừa hành đưa các con quả báo của tội lỗi mà chính các con đã tạo ra mà thôi (nimit). Nếu vai trò đưa cho các con quả báo ngẫu nhiên là người thì các con đổ lỗi cho họ hay kết án họ, nhưng các con sẽ làm gì nếu vai trò này là cái gai nhọn? Một cái gai nhọn nằm trên đường có hàng trăm người qua lại, nhưng chẳng có ai bị tổn thương cả. Tuy nhiên khi Nguyễn văn X đi tới đạp nó và bị thương, đầu nó nằm ngang không chĩa mũi nhọn lên trên. Luật Nhân Duyên Sinh Thành (vyavasthit) rất chính xác. Cái gai nhọn chỉ đâm trúng người mà nó phải đâm mà thôi. Luật Nhân Duyên Sinh Thành gom chúng duyên lại với nhau để một biến cố nào đó xảy ra. Làm sao có thể đổ lỗi cho vai trò của người đưa quả báo đến cho được.

Nếu một người nào đó xị thuốc làm cho các con ho dữ dội, họ sẽ làm cho các con bất bình và tức giận đối với họ. Nhưng các con có nóng giận đối với người xào ớt cay khiến các con bị ho hay không? Các con giận dữ đối với người các con bắt được tại trận đang đóng vai trò thừa hành làm chuyện mà các con cho là không tốt đối với người khác (nimit). Nhưng nếu các con biết rõ ai thật sự là người làm (tác nhân, chủ động doer) và tại sao sự việc lại xảy ra như thế, thì có còn gì khó khăn nữa hay không?

Nếu các con mang giày đi trên đất bùn lầy lội trơn trượt và bị té thì là lỗi của ai vậy? Đó chính là lỗi của các con. Bộ các con không biết rằng đi chân trần thì độ bám vào đất sẽ vững hơn sao? Vậy ai là người có lỗi, đôi giày, bùn đất hay chính các con?

Nếu một người đang bàn chuyện với các con và khuôn mặt của họ có vẻ bất bình hay khó chịu, thì đó là lỗi của các con. Nếu điều này xảy ra, Các con hãy nhớ đến Linh Hồn Thanh Tịnh của người đó và thành tâm xin được tha thứ với tên của người đó. Như thế các con sẽ thoát được những liên hệ buộc ràng đã tạo ra với họ từ tiền kiếp.

Người cảm thấy khốn khổ là chịu ác báo, và người vui đời hạnh phúc là người hưởng phước báo. Luật thế gian đầy vọng huyễn thì lại kết án người đóng vai trò thừa hành công lý nhân quả tự nhiên. Luật nhân quả tự nhiên thì thật hữu (có thật), rất chính xác và không ai có thể thay đổi được. Luật này chỉ kết án những người thật sự có tội mà thôi. Không có luật nào trên thế gian có thể gây đau khổ quá mức cho ai cả, kể cả luật pháp của chính phủ. Lỗi lầm nằm nơi người đau khổ. Sự nghiêm trọng của lỗi lầm có thể ước tính từ cường độ đau khổ mà họ phải chịu đựng.

Trong một gia đình có mười người, hai người chẳng có ý kiến gì về sự điều hành chuyện nhà như thế nào. Hai người thì có nghĩ về chuyện giúp đỡ, nhưng chỉ có hai người khác thì thật sự đảm đang làm đủ mọi việc. Một thành phần thì lúc nào cũng bận rộn xoay xở lo toan cho đâu ra đấy và kết quả là bị mất ngủ vì lo khi đêm về, trong khi những người khác ngủ say không lo nghĩ gì. Như vậy ai là người có lỗi ở đây? Đó là lỗi của người khổ, người lo nghĩ, người ngủ ngon chẳng lo nghĩ gì cả.

Nếu bà mẹ chồng cần nhằn chửi rửa con dâu suốt ngày, nhưng con dâu thì lúc nào cũng vui, còn mẹ chồng thì lúc nào cũng khó chịu, khổ sở. Như vậy lỗi lầm thuộc về mẹ chồng. Nếu có một người nào đó trong gia đình xúi giục một cuộc gây gổ và cô dâu phải đau khổ thì lỗi là của cô dâu. Cũng là lỗi của cô dâu khi người khác hành hạ cô một cách vô lý, không có lý do nào. Điều này xảy ra là do nghiệp báo tiềm tàng mà cô tạo ra từ tiền kiếp giờ hiển hiện giải quyết của nó. Cô không nên phạm lỗi lầm nữa, nếu tái phạm cô sẽ phải chịu khổ nữa trong kiếp lai sinh. Do đó, nếu cô muốn được giải thoát cô phải chấp nhận những gì xảy ra trong cuộc đời dầu ngọt ngào hay cay đắng, coi đó như là công quả để giải nghiệp cho thành tựu Đạo Sống giải thoát. Làm như thế để dàn xếp ổn thỏa nghiệp trái. Trên thế gian này nếu không có túc nghiệp tiền duyên thì cả chuyện giáp mặt thấy nhau trong kiếp sống cũng không có được, huống chi những gặp gỡ hay giao thiệp khác. Làm thế nào một chuyện có thể xảy ra mà không có tiền định được. Bất cứ điều gì xảy ra mà các con làm cho người khác thì nó sẽ trở lại với các con. Nếu có chuyện xảy ra thì hãy ghi vào trong tín dụng nơi tài khoản hay trương mục của các con với niềm vui hay thờ phào nhẹ nhõm vì đã trả được nợ đời. Nếu các con lại phạm lỗi lầm với lòng thù hận oán hận vì bị khổ hay đổ lỗi cho người khác thì các con lại tạo thêm nghiệp trái và phải chịu khổ não nhiều hơn nữa.

Cả thế giới là thuộc về các con. Các con là vị đế vương của cả vũ trụ này. Nhưng các

con bị trói buộc tù đầy chỉ vì lầm lỗi của các con đã làm. Hãy tìm ra cho được tại sao các con phải chịu đau khổ? Trói buộc, tù đầy là do chính tội lỗi mà các con đã tạo ra, chứ không phải do tội lỗi của ai khác cả. Đời sống giải thoát tiêu dao, tự do, tự tại có được liền ngay khi những tội lỗi này bị tiêu trừ. Trong Chân Cảnh Giới của Linh Hồn các con lúc nào cũng tự do, tự tại cả, nhưng chính tội lỗi của các con đã trói buộc và đầy đọa các con.

Đối diện với luật sáng tỏ và trong lành như Thầy chỉ rõ cho các con, thì đâu còn lo lắng, nghĩ ngợi gì về chuyện công bằng hay bất công trong cuộc sống thế gian nữa. Những điều Thầy nói cho các con biết là vô thượng thậm thâm vi diệu. Đó là tinh hoa, là cốt tủy của mọi kinh sách. Thầy nói với các con đúng thật như công lý của Luật Nhân Quả Tự Nhiên tuân theo nguyên lý bất di bất dịch: Lỗi là của người đau khổ. Người đau khổ là người có tội.

TỰ THẤY LỖI CỦA CÁC CON

Người đời mỗi ngày đi đến nguyện đường (derasar, temple) và hướng về Đấng Chí Tôn ngân lên lời tụng này:

“Con có vô số lỗi lầm. Hỡi Đấng Từ Bi Vô Lượng”

Và họ tụng tiếp

“Làm sao mà chiếc thuyền mong manh này qua được đời sanh tử, nếu không thấy được những lỗi lầm này.”

Giờ nếu các con hỏi họ còn có bao nhiêu lỗi lầm nữa, họ nói chỉ một ít thôi. Họ tuyên bố rằng thật ra họ không có lỗi lầm nào trầm trọng, chỉ đôi khi nóng giận hay tham lam mà thôi. Như thế các con hỏi họ tại sao họ lại tụng “Con có vô số lỗi lầm. Hỡi Đấng Từ Bi Vô Lượng”, và họ sẽ trả lời là họ phải tụng như thế theo trong kệ tụng. Nhưng họ khẳng định rằng họ không có lỗi lầm nhiều. Hỡi Đấng Chí Tôn Từ Bi: “Giờ họ lừa đảo cả Đấng Chí Tôn nữa. Đấng Toàn Tri Chí Tôn đã nói rằng một người có thể thành tựu Đạo Sống Giải Thoát chỉ trong vòng 3 giờ đồng hồ, nếu họ chỉ có hai lầm lỗi mà thôi. Nếu các con hỏi những bậc chức cao vọng trọng xuất thế tu hành hay đạo sư trưởng (acharyas), họ có bao nhiêu lỗi lầm, họ sẽ tuyên bố rằng họ chỉ có vài ba lỗi lầm mà thôi, với số ít lỗi lầm như thế họ sẽ thành tựu đạo sống giải thoát trong vòng 3 giờ đồng hồ. Chính vì có nhiều lầm lỗi nên họ vẫn còn sống tại thế gian này. Và nếu các con hỏi họ có bao nhiêu lỗi lầm mà họ thấy nơi người khác, họ sẽ chỉ cho các con thấy vô số lỗi lầm của người khác nhưng không có lỗi lầm nào của họ cả. Mọi người đều biết cách vạch ra lỗi lầm nơi người khác. Tuy nhiên, chỉ sau khi Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, mới có đủ khả năng để nhận ra lầm lỗi của chính mình. Chỉ lúc đó người ta mới phát triển được tính vô tư đối với chính họ. Nếu các con học tập nhìn thấy được lầm lỗi của chính các con thì giờ đây các con đã thành tựu đời sống giải thoát rồi, hay ít ra các con cũng đã trở thành giống như Bậc Đại Giác Chân Nhân.

Từ Chân Cảnh Giới Thực Chứng Linh Hồn Thanh Tịnh mà nhìn, không ai có lỗi lầm cả. Lỗi lầm chỉ là hậu quả của thời mạt kiếp, mọi việc đều suy đồi cùng cực. Mọi chuyện xảy ra đều do luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn; như vậy thì làm sao mà các con đổ lỗi cho người nào được?

Bất cứ lỗi lầm nào mà các con bắt đầu nhìn thấy nơi các con, nó sẽ mất đi. Với ân

thiên của Bậc Đại Giác Chân Nhân, các con bắt đầu thấy được lỗi lầm của chính các con. Trước hết các con nhận ra các con có vô số lỗi lầm, và nhờ đó các con bắt đầu tìm hiểu, và các con sẽ có khả năng thấy được chúng. Không nhìn thấy được lỗi lầm của chính các con là do lòng thờ ơ, lãnh đạm, thiếu thiện cảm, thiếu nhiệt tình đối với Đạo Sống thiêng liêng của kiếp người (Pramad, spiritual apathy). Tuy nhiên khi các con biết trong các con có vô số lỗi lầm, các con sẽ tự động bắt đầu thấy được chúng. Điều gì xảy ra nếu một kẻ trộm đột nhập vào nhà của một người điếc? Dầu kẻ trộm có gây ra tiếng động như thế nào đi nữa, chủ nhà cũng không biết. Cũng vậy, nếu chủ nhà có phản ứng khi nghe tiếng động và kẻ trộm biết rằng hắn đã bị khám phá ra, chắc chắn hắn sẽ tẩu thoát nhanh.

Khi các con nhìn thấy bất cứ lỗi lầm nào của các con, nó sẽ biến mất. Đối với những lỗi lầm nặng nề thành thói quen lâu đời thì khó khừ trừ hơn, chúng sẽ tiếp tục tồn tại thêm hoặc vài ngày, có khi cả năm. Nhưng khi các con đã thấy, chúng sẽ từ từ mất đi. Bao lâu mà kẻ trộm sẽ ở trong nhà của các con khi chúng đã vào được? Bao lâu chủ nhà chưa khám phá ra, hắn sẽ ở lại khi chủ nhà không biết có hắn trong nhà. Nhưng khi hắn biết chủ nhà đã khám phá ra sự hiện diện của hắn, hắn sẽ tẩu thoát nhanh.

Đừng muốn biết hay chú ý đến lỗi lầm, khuyết điểm của bất cứ ai. Nếu có thể và bằng mọi cách phải biết đến chính lỗi lầm của các con mà thôi. Tâm hồn của các con khép kín hay căng thẳng để tự vệ như thế nào, khi các con nhìn thấy những lỗi lầm của người khác, và các con cảm thấy niềm vui như thế nào, khi các con thấy được lòng tốt của người khác?

Đừng để ý đến lỗi lầm của người khác và hãy tự sửa lỗi lầm của các con. Chẳng ai nói xấu các con trừ phi các con có nó ghi lại trong sổ nghiệp của các con từ tiền kiếp.

Đấng Toàn Giác Chí Tôn dạy rằng, người chân thật là người có thể tìm thấy dầu chỉ một lỗi lầm của họ. Người chân thật khám phá ra lỗi lầm của mình, và họ dừng lại không còn phải trải qua vô số kiếp lạc nẻo lang thang trong cõi hoang vu của trần thế do những tội lỗi, lầm lạc của chính họ tạo nên. Trong ngôn ngữ của Đấng Chí Tôn, người chỉ cho các con thấy lỗi lầm của các con là một Bậc Siêu Nhân (Super human).

Các con có thể tìm thấy mọi sự mọi việc trong thế gian này, ngoại trừ lỗi lầm của chính các con. Đó là lý do tại sao các con cần có một Bậc Đại Giác soi sáng để các con thấy được những lỗi lầm của các con. Chỉ có Bậc Đại Giác Chân Nhân là Bậc duy nhất có quyền uy bất khả tranh cãi chỉ ra cho các con biết được những lỗi lầm của các con để các con nhận ra chúng. Và chỉ nhờ thế mà những lỗi lầm của các con mới được tiêu trừ. Khi nào chuyện này có thể xảy ra? Chuyện này xảy ra khi các con đến tiếp xúc với Bậc Đại Giác. Ngài giúp các con trở thành vô tư, vô chấp. Đạo Sống được thành tựu khi các con phát triển tâm vô chấp, vô tư, vô thiên vị, cả với chính các con. Trừ phi và cho đến lúc Bậc Đại Giác thức tỉnh các con, giúp các con Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, các con không thể nào phát triển tâm vô thiên chấp được. Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan) không để tâm đến lỗi lầm của bất cứ ai, trái lại thế trí thông minh (buddhi, intellect) thì hay để tâm đến lỗi lầm của người khác. Cả đến anh em ruột của họ, họ cũng không tha.

Người Hỏi: Kính thưa Dada, tại sao khi chúng con tranh cãi nhau, các bậc lớn tuổi thường hay vạch lỗi lầm của những người trẻ tuổi?

Dadashri: Chuyện giống như người lớn ăn hiếp người nhỏ vậy. Lẽ ra người lớn phải biết lỗi lầm của họ và tự trách mới phải. Nếu họ làm như thế, mọi vấn đề đều được giải quyết

ổn thỏa. Điều Thầy xử sự là, nếu người khác không có khả năng chịu đựng được lỗi lầm, Thầy sẽ tự nhận lỗi đó. Thầy không tìm lỗi và kết án người khác. Tại sao Thầy phải để người khác chịu đựng đắng cay, khi Thầy có một tấm lòng lớn như đại dương? Hãy nhìn biển Ấn Độ tiếp nhận hết nước từ các cống rãnh của thành phố Bombay. Chúng ta cũng làm như thế. Làm như thế chúng ta sẽ gây ấn tượng cho con cháu và người khác và họ sẽ học làm người từ đó. Con cháu cũng sẽ nhận ra rằng các con có một tấm lòng lớn như đại dương. Gởi hết những gì đến với các con trong cuộc đời vào ngân hàng công đức của các con. Có một nguyên lý áp dụng cho mọi xử thế tiếp vật trong cuộc đời. Người nào sỉ nhục các con, họ cũng đồng thời cho các con năng lực của họ. Hãy chấp nhận mọi sỉ nhục với nụ cười. Nếu các con lấy ngón tay đè vào một con mắt, các con không thấy hiện ra hai hình ảnh sao? Giờ thì các con có thể đổ lỗi cho ai về điều đó. Mọi người trên thế gian này đều như thế cả. Mỗi phút đi qua trong cuộc đời họ đều phạm lỗi lầm. Họ luôn luôn bị thu hút và bận tâm trong mọi cảnh giới chúng duyên tan hợp xảy ra (parsamaya) nhưng không có chút quan tâm nào đến Linh Hồn của họ. Họ luôn luôn có thì giờ cho mọi chuyện khác, nhưng không bao giờ có thì giờ cho Linh Hồn. Những người không biết đến Linh Hồn là sống trong cảnh giới phù du vọng huyễn vô thường (parsamaya). Chỉ sau khi Chứng Thực Được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn thì con người mới sống được với Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn (sva-samaya) mà thôi.

Năng lực thấy biết (vision) của người đời không còn tròn vẹn và do đó họ nhìn thấy lỗi lầm của người khác mà không nhìn thấy được lỗi lầm của chính họ. Các con phải làm sao cho cái thấy của các con được trọn lành, trong sáng, không chút tỳ vết nào. Trước hết, chính các con phải thành trong veo với Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn Thuần Chân Thanh Tịnh (Pure Self) và nhờ thế mà năng lực thấy biết (vision) của các con sẽ trở thành trọn lành. Các con sẽ an vui, tự tại thông dong khi chúng con không còn thấy lỗi lầm của người khác nữa.

Tất cả mọi người đều bị trói buộc, đọa đày với những lỗi lầm của chính họ. Nếu một người phạm pháp thì luật pháp sẽ trừng trị họ. Không ai có khả năng nhìn thấy lỗi lầm của mình.

Người đời hay nói về nghiệp nhưng họ không biết nghiệp thật sự là gì. Nghiệp của một người là ám chỉ lỗi lầm của họ. Linh Hồn thì vô tội nhưng bị trói buộc bởi lỗi lầm của một người. Càng thấy nhiều lỗi lầm của mình, các con càng cảm thấy được nhẹ nhàng, tự do tự tại hơn. Có vài lỗi lầm nặng, tích lũy từ lâu thành hàng ngàn lớp, cho nên các con phải nhìn thấy chúng cả ngàn lần chúng mới bị tiêu trừ. Thân, ngữ, ý của người đời đầy tội lỗi.

Mỗi phút giây của cuộc đời các con phải có đủ khả năng nhìn thấy những lỗi lầm nơi thân, ngữ, ý của các con. Trong thời mạt kiếp đầy thống khổ này, không ai là người không có lỗi cả. Ánh sáng thiêng liêng của Linh Hồn tăng lên tương đương với khả năng thấy được những lỗi lầm nơi các con. Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Akram Gnan) là một thành tựu lạ lùng của thời mạt kiếp này. Tất cả những gì các con phải làm là luôn luôn nhận biết và giải trừ gánh nặng của nghiệp chướng mà các con mang theo từ tiền kiếp đến giờ. Các con phải luôn luôn rửa sạch những lỗi lầm của các con.

Trong bất cứ cảnh huống nào của cuộc đời các con phải luôn thức tỉnh, nhận ra Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Làm sao mà các con có thể tinh tiến trên đường sống đạo được khi cả ngày Chân Cảnh Linh Hồn bị chôn lấp trong bóng tối của vô minh. Các con sẽ tinh tiến trên đường sống đạo khi các con nhìn thấy lỗi lầm của các con và rửa sạch chúng. Các con gặt hái nhiều lợi ích lớn lao khi luôn an trú nơi “Năm Phương Châm Hướng Dẫn Đạo Sống

Giải Thoát” (Five Agnas) của Dadashri. Sống theo Năm Phương Châm này là bảo tồn Chân Cảnh Giới Linh Hồn luôn luôn hiện tiền ngời sáng trong tâm. Quán Tâm (self-awareness, samayik), Tham Dự Pháp Hội Vấn Đáp Học Đạo (satsang), Nỗ Lực Tiến Tu (Purushart). Cả ba đều cần thiết trên đường Sống đạo. Để Chân Cảnh Giới của Linh Hồn ngời sáng trong những buổi pháp hội, trước hết phải nỗ lực sống theo Năm Phương Châm Hướng Dẫn Đạo Sống Giải Thoát.

Nếu các con vẫn giữ tâm điềm nhiên, không bị ảnh hưởng trước những mất mát hay tổn hại xảy ra trong đời sống của các con, các con có thể yên tâm rằng, nghiệp đời vay trả của các con đang ở vào giai đoạn cuối và sắp kết thúc. Tất cả những gì mà các con phải làm để chắc rằng tất cả những ngược đãi mà người đời ném vào các con trong tuồng đời không gây chút ảnh hưởng nào đến các con. Các con không bị động tâm với bất cứ màn kịch hi, nộ, bi thương nào của người đời đối với các con.

Không ai nói tốt hay xấu về các con nếu các con không mang nghiệp trái với họ. Dầu ý kiến hay phát biểu của các con về một sự thật hiển nhiên cũng làm phiền lòng một người nào đó. Trong những buổi học đạo với Bậc Đại Giác, những rác rưởi ô nhiễm của mọi người sẽ được quét dọn sạch sẽ. Nếu các con để ý đến rác rưởi của người khác, các con sẽ tích tụ, gom góp thêm rác rưởi cho các con mà thôi. Thấy rác rưởi của chính các con, chúng sẽ bị quét sạch. Những người có tâm hồn giải đãi, lười biếng trên đường từ thân sống đạo sẽ thấy nhiều lỗi lầm của người khác.

LỖI LẦM

Lỗi lầm phạm phải vì vô minh che lấp, không biết gì đến Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, là lỗi lầm khuất trong bóng tối, không thể thấy được. Khi ánh sáng Thấy Biết của Linh Hồn tăng lên thì lỗi lầm của các con cũng sẽ hiện ra rõ ràng hơn. Cả những lỗi lầm dễ thấy của các con trước mọi người, khi bị tiêu trừ cũng làm cho hào quang trong mắt của các con ngời sáng. Mọi dự định, mọi động lực trong việc làm của các con (bhava) phải được trong lành. Khi những lỗi lầm của các con rời xa ngôn ngữ, lời nói của các con, người khác sẽ thích được nghe các con nói.

Nhưng làm sao mà các con có thể thấy được những lỗi lầm do bóng tối vô minh gây ra và không thấy được? Những lỗi lầm rõ ràng và dễ thấy của các con sẽ ngừng lại khi các con xung đột với người khác. Nhưng có nhiều lỗi lầm ẩn vi khó thấy (shookshma, subtle), rất khó thấy (shookshmatar, subtler) và cực kỳ khó thấy (shookshmatam, subtlest) nữa, và khi chúng bỏ đi, rời xa, không còn nữa, thì mùi hương thiêng liêng nơi đời sống của các con sẽ tỏa ra xa thu hút lòng ngưỡng mộ của người khác.

Những lỗi lầm hay khuyết điểm hiển nhiên hay dễ thấy của một người khó tánh, hiếu thắng, chẳng nhường nhịn ai, dầu nhiều hay ít cũng còn tốt hơn những lỗi lầm không thấy được hay ẩn trong bóng tối.

Các con sẽ nhận ra lỗi lầm của các con khi các con đương đầu với nghịch cảnh, ví như một người nào đó làm các con bị tổn thương hay gặp phải điều không may.

Các con đừng bao giờ nói “Tôi không có lỗi lầm”. Lời như vậy không bao giờ được nói lên cả. Chỉ khi nào một người thành Đấng Toàn Tri (Keval) thì lỗi lầm mới không còn

nữa trong Ngài.

Những lỗi lầm nằm trong bóng tối chỉ trở nên rõ ràng khi một Bậc Đại Giác soi sáng chúng mà thôi. Những lỗi lầm dễ thấy của các con còn tốt hơn những lỗi lầm nằm trong bóng tối. Những lỗi lầm có điện lực sẽ sáng lên nên dễ nhìn thấy.

Một người phải nỗ lực tiến tu (Purusharth) để làm gì? Chỉ sau khi Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (Purush, self-realised) thì nỗ lực tiến tu (purusharth) và năng lực phi thường thuận đạo nhi hành, ung dung sống đạo từ Chân Cảnh Linh Hồn (sva-parakram atmashkati, extraordinary independent effort) của một người mới bắt đầu ngời sáng được.

Trong các con là cả một kho chứa đựng vô số lỗi lầm. Chỉ khi nào các con có thể nhìn thấy những lỗi lầm này qua từng giây phút, thì kiếp sống của các con mới thành tựu được. Các con là người có trách nhiệm cho việc trử đầy kho chứa này với lỗi lầm, chẳng nhờ ai cổ vũ cả.

Khi Chứng Thập được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, các con sẽ bắt đầu nhìn thấy những lỗi lầm của các con. Không nhìn ra được những lỗi lầm này là do tâm bị hôn trầm (pramud, spiritual apathy)

Gặp khổ cảnh hành hạ là lúc Chân Trí Huệ trải qua khảo nghiệm. Chân Trí đạt được tối cao khi Chân Cảnh Thập Chứng của Linh Hồn vẫn luôn hiện tiền không bị gián đoạn, dầu cho lỗi tai đang bị cắt đứt. Chỉ đến khi đạt được định lực này, tất cả đều chưa tự nhiên thuận đạo tiến tu được vì nhiệt tình sống đạo còn bị hôn trầm, mơ màng mông lung tăm tối (spiritual apathy).

Bậc Đại Giác chỉ ngủ có một giờ. Ngài luôn tỉnh thức quán tâm. Linh Hồn ngời sáng tròn đầy và do đó trong Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, tất cả đều nhìn thấy rõ ràng kể cả những lầm lỗi cực ẩn vi không thể thấy được. Khả năng tỉnh thức quán tâm này càng tăng lên nếu ăn uống càng giảm bớt. Nếu không như thế, tất cả đều là hôn trầm (pramud, spiritual apathy). Ngủ nhiều quá là hôn trầm, ăn nhiều quá là hôn trầm. Hôn trầm giống như Linh Hồn bị nhốt vào trong phòng đóng kín tối đen vậy.

Người đời không có chút hiểu biết hay nhận thức nào về lỗi lầm của họ. Chỉ qua nỗ lực tiến tu với năng lực phi thường của Linh Hồn (sva-parakam) soi sáng thì những lỗi lầm này mới được thấy và bị tiêu trừ. Giảm ngủ, giảm ăn, thì hôn trầm cũng giảm theo. Nhờ đó năng lực quán chiếu cũng tăng lên.

Với sự tiêu trừ của lỗi lầm, khuôn mặt sẽ ngời sáng hào quang, giọng nói sẽ trở nên ngọt ngào và sức hấp dẫn người khác sẽ hiển hiện.

Những lỗi lầm nghiêm trọng với vi trần (parmanus) kết tụ mạnh mẽ dễ nhìn thấy và rất rõ ràng. Những lỗi lầm này là hiện thân của nghiệp lực (prakruti). Trong cuộc đời tương đối thì những lỗi lầm nặng nề sẽ làm cho người ta dễ phạm thêm nhiều lỗi lầm nữa, nhưng với những người có được Chân Trí Thực Chứng nhìn thấy được lỗi lầm của mình, thì chính nghiệp lực lại giúp họ gạt hái thành quả lớn trong nỗ lực tiến tu.

Tỉnh tâm với chính niệm quán tưởng Chân Cảnh Giới Thanh Tịnh của Linh Hồn (shuddha upayog of atma, attentiveness of the pure self) là gì? Là phải luôn luôn tưởng nhớ đến sự hiện diện của Linh Hồn. Linh Hồn không bao giờ bị bỏ quên, bị xao lãng. Khi thả

điều, các con sẽ phải cột dây điều vào ngón chân cái của các con. Cũng giống như vậy, các con không thể thất niệm về sự hiện diện của Linh Hồn, đầu chỉ trong phút giây.

Có vô số lỗi lầm. Chính những lỗi lầm này khiến các con buồn ngủ. Nếu không như vậy thì cần giấc ngủ để làm gì? Giấc ngủ là kẻ thù của các con. Giấc ngủ là hôn trầm, trầm mê về đạo sống (spiritual apathy). Hôn mê đối với chân cảnh giác tỉnh của Linh Hồn (shuddha upayog) được coi như giấc tâm bị ô nhiễm (ashuddha upayog)

Để tiêu trừ tất cả những lỗi lầm của các con, các con sẽ phải phục vụ Bậc Đại Giác và những đệ tử Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn của Ngài, hoặc tự nhiên nỗ lực tiến tu với năng lực từ Chân Cảnh Linh Hồn (sva-purusharth, real independent effort). Chiêm ngưỡng (darshan) Dada sẽ giúp các con phát triển tâm quy mệnh chí thành, nhưng không thành tựu Chân Trí Huệ (Gnan).

Nếu các con tin rằng trong các con không có lỗi lầm nào, thì làm sao mà các con có thể nhìn thấy chúng cho được? Một người như thế sẽ ngủ mê. Những vị tự nhiên nỗ lực tiến tu của chúng ta không ngủ (không thất niệm) mà luôn tỉnh thức với Chân Cảnh Giới Linh Hồn.

Những lỗi lầm cắn rứt tâm hồn, Thầy gọi là lỗi lầm có điện gây kích động (điện giật). Những lỗi lầm nằm ẩn sâu trong bóng tối khiến người có lỗi không nhận ra được. Những lỗi lầm cắn rứt tức khắc nhận ra liền. Lỗi lầm không cắn rứt không nhận ra được.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, Những lỗi lầm có điện là gì?

Dadashri: Là những lỗi lầm không giấu giếm, dễ nhìn thấy, ngay thẳng. Sau khi làm cho các con bối rối, khó chịu, chúng qua mau. Chúng rất hữu ích vì chúng giúp các con cảnh giác, trông chừng. Ngược lại chẳng ai thấy được những lỗi lầm ẩn sâu trong bóng tối. Chủ nhân của những lỗi lầm này vẫn không nhận ra chúng, hấn hôn mê với lỗi lầm của hấn và chẳng ai có thể chỉ cho hấn biết, hấn là tội phạm nhưng chẳng ai biết và chính hấn cũng không biết. Nhưng với những lỗi lầm có điện gây kích động thì mọi người thấy dễ dàng.

Niềm tin như “tôi biết” và “từ đây trở đi, mọi chuyện đều tốt đẹp, không có vấn đề nào cả” và “sẽ không có lỗi lầm nữa” là những lỗi lầm ẩn khuất trong bóng tối, rất trầm trọng và rất nguy hiểm. Ngoài Bậc Đại Giác không ai có thể nói “Tôi không còn lỗi lầm nào cả”.

Từ giờ trở đi chỉ giữ gìn cảnh giới này “Tôi là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (Hoon Shuddhatma Choo, I am Pure Soul) và đối với cảnh giới vật chất tương đối phi linh hồn, luôn luôn biến chuyển vô thường, tôi không biết gì hết”. Được như thế, các con sẽ không có vấn đề gì cả. Các con đừng bao giờ cho phép cái bịnh “tôi biết” nhiễm vào các con. Các con là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh, nguyên vẹn, không tỳ vết, không ô nhiễm. Nhưng trong các con, cái tôi, vọng ngã của các con thì đầy lỗi lầm và khi nào những lỗi lầm này phơi bày thì các con phải biết bình tĩnh xử sự, giàn xếp với chúng.

Nếu các con quyết tâm sống thật với Năm Phương Châm Hướng Dẫn Đạo Sống Giải Thoát của Bậc Đại Giác thì ân thiêng của Ngài sẽ giúp các con có khả năng sống trọn vẹn với quyết tâm đó. Niềm vui thiêng liêng trong lành sẽ tràn ngập tâm hồn của những ai sống theo Năm Phương Châm. Niềm vui thanh thoát của Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn sẽ thấm nhuần cuộc sống của những ai chia sẻ Chân Trí thiêng liêng này với người khác. Chân Lạc Cảnh của Linh Hồn thì siêu việt cả hai niềm vui đó.

Nếu một người biết được những lời dạy thiêng liêng của Thầy, nhưng không để cho sự hiểu biết này thâm nhập vào tâm hồn, thì phải nhận ra rằng chủng tử của nghiệp chướng nặng nề và đầy phiền não đang hiện hành quấy nhiễu đời sống của họ.

Có vô số lầm lỗi trong tâm hồn. Một khi các con nhận rõ về thật trạng này, các con sẽ bắt đầu nhìn thấy chúng và chúng sẽ dần dần suy giảm. Các con có nghĩ rằng Thầy thấy lỗi lầm của người khác không? Thầy đâu có thời giờ cho chuyện đó. Chỉ nhờ phước nghiệp và đạo hạnh tích tụ nhiều đời mới được Bậc Đại Giác chỉ ra cho các con thấy rõ lỗi lầm của các con. Đó là lúc Thầy dùng năng lực thiêng liêng (siddhis, spiritual power) để giải phẫu, để cắt bỏ chủng tử bệnh nghiệp của các con. Sự giải phẫu như thế sẽ trăm lần phức tạp hơn bất cứ cuộc giải phẫu nào của thế gian.

Càng thấy rõ nhiều lỗi lầm của các con, các con càng trở thành chủ nhân của chúng. Nếu một người không có lỗi lầm thì không còn ai làm chủ sai khiến họ nữa. Thầy không có ai làm chủ cuộc đời của Thầy, và vì thế mà Thầy là chủ nhân của mọi chủ nhân. Thầy không có lỗi lầm hữu hình dễ thấy nào (gross mistakes). Những lỗi lầm vi tế khó thấy (subtle mistakes) cũng không còn. Thầy chỉ còn vi diệu thậm thâm lỗi lầm khó thấy hơn nữa (subtler mistakes) và cực vi diệu thậm thâm lỗi lầm khó thấy nhất (subtlest mistakes), và Thầy là Đấng có năng lực thấy biết Tuyệt Đối luôn luôn thấy rõ và biết rõ chúng tất cả. Đấng Chí Tôn Mahavir cũng đã thấy biết như vậy. Chỉ khi nào không còn chút mê chấp (raag, attachment) nào thì một người mới thấy biết những lỗi lầm khó thấy hơn (subtler) và khó thấy nhất (subtlest) này.

Đấng Chí Tôn Mahavir đã có thể thấy biết những lỗi lầm của Ngài cho đến khi thành tựu Toàn Giác Toàn Tri (Keval Gnan, Omniscience). Ngay thời điểm thành tựu Toàn Giác Toàn Tri, lỗi lầm tối hậu (ultimate fault) mới tận trừ. Cả hai cảnh giới Thực Chứng, Toàn Giác Toàn Tri và Xả Hết Nghiệp đều xảy ra đồng thời. Ngay khi lỗi lầm tối hậu không còn nữa là lúc Chân Cảnh Toàn Giác Vô Thượng hiện tiền. Đó là luật bất di bất dịch.

Người Hỏi: Kính thưa Dada, ngay lúc tuổi thơ con có một đời sống rất khốn khó. Con phải trải qua nhiều gian khổ để được lớn khôn và bây giờ lại phải tiếp tục chịu đựng phiền não vì con cái. Làm sao con còn có thể chịu đựng được nữa. Ở đây ai là người có lỗi vậy?

Dadashri : Nếu các con làm bề cái lý sự này các con có cảm thấy trầm trọng giống như đứa con của các con làm bề nó hay không? Mọi chuyện xảy ra đều là hậu quả từ lầm lỗi của chính các con. Nếu các con hiểu rằng các con phải đối diện với khó khăn vì những nghiệp trái mà các con đã tạo ra từ quá khứ, thì các con có buồn rầu hay dằn vặt vì chúng không? Bởi kết án người khác, các con tạo thêm lo buồn và đau khổ không cần thiết. Sự đau khổ của các con tiếp nối ngày đêm khi các con cảm thấy rằng các con là người phải chịu đựng quá mức.

Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn là loại Trí Huệ khi phát triển sẽ làm hiển hiện hiệu lực của nó. Các con sẽ không còn cảm thấy bất cứ khổ đau nào nữa. Trong liên hệ giữa người biết và vật được biết, hay giữa chủ tri và khách trần (Gnata-gneya relationship), không có đau khổ nào. Trong liên hệ này, các con là người biết chỉ quán sát đối tượng được biết mà thôi. Có người tranh chấp với con, và sao họ chỉ tranh chấp với các con mà không tranh chấp với người nào khác? Đó chính là vì lầm lỗi của các con. Chính lỗi lầm của các con trói buộc các con, các con chỉ cần thoát khỏi lỗi lầm của các con mà thôi. Tất cả chỉ là nhân duyên hội hợp. Chúng chỉ là quả báo hiện tiền. Không có nghiệp tiền kiếp các con sẽ không

có tao ngộ với ai cả. Các con hoàn toàn bị trói buộc bởi chính lầm lỗi của các con, và chỉ nhận ra lỗi lầm của các con, các con sẽ được tự do tự tại. Chỉ thấy biết lỗi lầm của chính Thầy đã giúp Thầy giải thoát. Các con càng thấy nhiều lỗi lầm của các con, các con càng nhẹ nhàng, càng tự do tự tại hơn.

Nếu các con tự làm mất 500 Mỹ kim các con có thể chịu đựng được. Tương tự như thế, các con sẽ tìm được sức mạnh chịu đựng hậu quả của lỗi lầm đã phạm phải khi các con nhận ra rằng các con là người có lỗi. Các con được giải thoát khi các con nhận ra chính các con là người có lỗi, nếu không nhận ra được lỗi lầm của các con, và đổ lỗi cho người khác các con còn bị trói buộc nhiều hơn nữa.

Người đời sẽ bảo các con trở nên mạnh mẽ và tăng gia sức chịu đựng. Nhưng sợi dây sẽ căng được bao lâu trước khi bị đứt đoạn. Sức chịu đựng có giới hạn. Năng lực cần để chịu đựng tương đương với năng lực của mắt chăm chú nhìn vào thanh sắt cho đến lúc nó bị chảy ra (nghĩa là không thể xảy ra được). Ngược lại năng lực của sợi dây Chân Trí Thực Chứng là vô biên, và do đó nó không thể đứt đoạn được. Chân Trí Thực Chứng sẽ đảm đương mọi việc cho các con. Chân Trí của Thầy ban cho các con khiến cho các con không có gì để chịu đựng. Chỉ có tự do, tự tại, tròn đầy niềm vui sống mà thôi. Đồng thời các con cũng nhận ra rằng nghiệp trái của các con đã được trả hết và các con được giải thoát.

Năng lực nhìn thấy được rõ lỗi lầm của chính mình là Chính Kiến (samkit, right vision) và được định nghĩa là Chính Đạo Giải Thoát (right path of liberation). Nếu các con chỉ một lần bước vào Chính Đạo, “nghiệp thế gian” của các con bắt đầu vơi. Người theo Chính Đạo sẽ luôn luôn thấy lỗi lầm của chính mình, ngược lại, những người sống theo tà đạo sẽ không để ý gì đến giặt đồ dơ của chính họ, và sẽ tình nguyện đi giặt đồ dơ của người khác mà thôi.

Với Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, chính Thầy nhìn thấy rõ những gì đã trói buộc, đầy đọa thế gian này. Con người bị đọa đày bởi những lầm lỗi của chính họ gây nên mà thôi.

Năng Lực Thấy Biết tối hậu cần có để giải thoát là gì? Đó sẽ là Năng Lực Thấy Biết Trọn Lành, không chút tỳ vết, không chút khuyết điểm. Khi các con không còn thấy lỗi lầm trong bất cứ ai, hãy tin tưởng rằng công phu sống đạo của các con đã thành tựu. Với cái nhìn như thế, các con không những chỉ không trông thấy lỗi lầm nơi người đời, nhưng các con cũng không còn có những lời phê phán như “cây này mọc không được thẳng!” (tìm thấy lỗi lầm trong mọi chuyện một cách vô ích, vô tích sự). Từ vô số kiếp các con đã làm như thế đó. Hỡi những người sẽ phải chết ối! Hãy để yên cho mọi vật sống thuận theo tính mệnh của nó!

Nếu các con chỉ hiểu rõ hai giải pháp chủ yếu như sau, các con có thể đạt được Chánh Kiến.

1- Tâm tưởng do nghiệp chủng tử hợp thành. Nó không phải là thành phần thuộc Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Nếu các con muốn khống chế nó, nó sẽ thách thức các con, gây khó khăn cho các con. Khi các con hiểu rằng nó chỉ là tập hợp của nghiệp chủng tử hình thành từ tiền kiếp, thì không có gì cần phải được thực hiện cả.

2- Lỗi lầm là thuộc về người đau khổ.

TỰ NGÃ QUYẾT ĐOÁN TRONG ĐẠO SỐNG

Trong các con có một đặc điểm gọi là: buông binh sống theo ý mình trong mọi lĩnh vực. Tính nóng nảy, lì lợm như thế sẽ không bao giờ để cho các con sống đời an vui tự do tự tại. Tổng kết vô số kiếp sống của các con nằm trọn trong phần tạo nghiệp chông chất trong sở đời. Từ vô thủy tới giờ, cuộc sống của các con chỉ có thể thôi sao? Từ tám loại nghiệp trói buộc cuộc đời của các con, các con không có khả năng để có được chỉ một giọt nào trong Chân Trí Hải Vô Biên. Trong tất cả mọi thực hiện mà các con có được trong kiếp sống, các con không thể nghiệm được một giọt nào trong Chân Lạc Cảnh vĩnh hằng. Niềm vui thế gian mà các con trải nghiệm chỉ là những dự phóng lầm lạc và nó là một loại tin tưởng sai lầm, đó không phải là chân hạnh phúc. Đời sống thực sự giải thoát, tự do, tự tại, an vui, các con không thể có được với niềm tin sai lầm về Cảnh Giới Giải Thoát. Nó phải là Cảnh Giới Chứng Thật. Giải thoát tưởng tượng suông không được, các con cần Chứng Thật Chân Cảnh Giới Giải Thoát. Không có một quyền lực trên cao nào khống chế các con. Khi các con nhận ra được điều này các con sẽ cảm thấy được Giải Thoát.

Tự ngã (cái tôi) quyết đoán có nghĩa là “tự chế thuốc cho chính các con”. Nó giống như tự chẩn bệnh, tự chế thuốc, tự biên toa cho chính các con vậy. Và lạ lùng thay! Các con lại tự bào chế thuốc giải thoát cho chính các con nữa chứ! Đó là lý do tại sao nó đã trở thành độc dược cho các con. Điều này là lý do rõ ràng tại sao khi có người khen ngợi các con, lòng mê chấp của các con tăng lên, và nếu có người chỉ trích các con, các con cảm thấy thù ghét. Tự ngã quyết đoán chẳng có vị trí nào trong Đạo Sống, trong công phu, lễ nghi tu tập, hay tìm hiểu thật nghĩa của kinh điển. Lấy tự ngã quyết đoán để học tập kinh điển sẽ không thành tựu được. Đừng dùng thế trí biện thông hay trí tưởng tượng để tìm hiểu những chủ đề của Đạo Sống. Các con lẫn lộn trong mê đồ không lối thoát, các con vừa là luật sư, vừa là quan tòa, vừa là kẻ phạm tội. Tự ngã quyết đoán (svacchand) có nghĩa là tự suy tư, tự giải thích và tự hành động theo năng lực thế trí biện thông của các con. Tự ngã quyết đoán sẽ dẫn các con đến diệt vong. Tự ngã quyết đoán sẽ tàn phá khả năng sống đạo của các con.

Tự ngã quyết đoán là hành động theo ý của các con. Nếu tự ngã quyết đoán dừng lại, giải thoát đang nằm trong tay.

Các con công phu sống theo giới luật, tinh tâm quán chiếu với thế trí hiểu biết của chính các con, và nó đã, đang và sẽ trở thành không có hiệu quả nào. Tu thân sống đạo theo tự ngã quyết đoán thật thường, tùy cảm hứng là bị trói buộc vào cuộc sống thế gian của dòng sinh tử luân hồi bất tận.

Các con có thể tự giải thoát các con nếu các con bỏ được tánh tự ngã quyết đoán của các con. Tuy nhiên tự ngã quyết đoán không phải là cái gì mà các con có khả năng tự mình từ bỏ được. Các con sẽ phải nhận ra tập khí tự ngã quyết đoán của các con. Những gì các con làm không gì khác hơn là tự ngã quyết đoán mà thôi. Bạc Đại Giác Krupalu Dev (Shrimad Rajchandra) đã từng nói:

“Làm bất cứ điều gì mà không nhận ra được Hiện Thân của Cảnh Giới Toàn Tri (tức Bạc Đại Giác), đều là đọa đày. Ta đã nói lên điều này từ Cảnh Giới Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn.”

Tất cả những gì các con làm, dầu nhỏ nhất cách mấy, là đọa đày và chính nó là do tự ngã quyết đoán. Dầu các con đi nghe pháp thoại, dầu trở thành người xuất thế tu hành, dầu công phu khổ hạnh hay xả ly, dầu học tập kinh điển, tất cả đều do tự ngã quyết đoán. Trước

khi làm bất cứ điều gì, các con phải thính lời dạy của Bậc Đại Giác, nếu không như thế, thì đó là tự ngã quyết đoán và nó sẽ tạo cảnh đọa đày.

Tin rằng “tôi là Nguyễn Văn X” (người đọc thể tên mình vào) là tự ngã quyết đoán. Ngay khi niềm tin này bị xóa đi, thì không còn cần đến khổ hạnh, xả ly hay kinh điển nữa. Chỉ vì tự ngã quyết đoán này vẫn được nuôi dưỡng sống mạnh mẽ mà các con đã không sống đời giải thoát được. Khi các con từ bỏ được nó, các con sẽ thành tựu giải thoát trong chỉ một giờ. Svachhand (tự ngã quyết đoán) có nghĩa là tâm trần vọng động mù quáng (blind passion). Tin “cái tôi” trong cuộc sống thường ngày là Linh Hồn chân thật của mình, chính là tự ngã quyết đoán. Và chính tự ngã quyết đoán này sẽ không để cho các con sống đời an vui tự tại trong dòng sinh tử bất tận. Ngay khi nó không còn nữa, các con thành tựu đời sống giải thoát.

Trên thế gian này, các con không nên làm điều gì thúc giục bởi tự ngã quyết đoán vô thường hay thế trí biện thông. Cho đến lúc gặp được Bậc Đại Giác, các con nên theo lời khuyên của người đầu đạo sống của họ chỉ hơn các con có 5 phần trăm mà thôi. Điều này nghiêm trọng đến nỗi Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush) Shrimad Rajchandra đã từng nói:

“Trừ Bậc Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, đừng tìm gì cả”.

“Tìm được Ngài, hãy phủ phục quy hàng, đặt tất cả mọi cảm nghĩ, mọi ý định nơi đôi chân hoa sen của Ngài”

“Sau khi thực hiện như thế, cứ thế mà sống.

“Nếu các con vẫn không cảm thấy an vui tự tại hãy đến với Thầy để được giải thoát.”

Ngay thời điểm này mọi tôn giáo đều thực hành theo tự ngã quyết đoán. Ví như nếu các con đang phục vụ và chân thành quy hướng với một sư phụ nào đó, qua nhiều năm, nhưng nếu có một người nào đó gọi lên Nguyễn Văn X (người đọc thể tên mình vào), các con lập tức phản ứng. Không những thế, nếu có một người nào đó nói một điều gì đó về các con, các con liền phản ứng với mê chấp thương ghét (raag, attachment or dwesh abhorrence). Tất cả mọi lòng thành quy hướng sư phụ của các con chẳng có chút công dụng gì cả, khi các con không từ bỏ được lòng mê chấp thương ghét của các con? Tuy nhiên nếu các con thật sự thành tâm sống đời giải thoát, các con sớm hay muộn gì cũng sẽ gặp được Bậc Đại Giác.

Các con không thể tiêu phí cuộc đời để làm điều gì với tự ngã quyết đoán. Nếu các con vô ý đưa tay vào lửa, tay của các con không bị phỏng hay sao? Cả khi vì không hiểu biết các con làm một điều gì đó, các con phải chịu khổ đau với hậu quả từ việc làm của các con. Do đó trước hết các con phải tìm hiểu các con là ai và tất cả cuộc sống thế gian này là gì?

Sau khi làm lỗi của tự ngã quyết đoán (sva-tự mình, cchand quyết đoán) không còn, thì quyết đoán của Dada (Linh Hồn Nội Tại Nhất Chân Thanh Tịnh) sẽ đảm nhận chức vụ, có nghĩa là Dada sẽ hướng dẫn các con trong mọi lãnh vực của cuộc sống cho đến lúc đạt được Cứu Cánh Giải Thoát (final liberation). Với sự tiêu trừ của tự ngã quyết đoán, Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn hiển hiện nơi tâm của các con. Người không có tâm tự ngã quyết đoán tối thiểu là như thế nào? Người như thế sẽ rất linh động. Họ sẽ thích ứng, tùy thuận, tùy duyên, tùy ngộ nhi an. Họ sẽ dễ dàng an vui tự tại trong mọi hoàn cảnh. Nhưng người tự ngã quyết đoán thì cứng đờ và cố chấp.

Tự ngã quyết đoán là thế trí mê vọng. Không một ai trên thế gian này có lỗi làm cả.

Chính tự ngã quyết đoán là lỗi lầm lớn nhất mà thôi.

Đấng Toàn Tri Chí Tôn đã biến chế một diệu phương cho những người cầu đạo giải thoát, và Ngài cũng đã phổ biến diệu phương này cho tất cả mọi người. Ngài đã đưa ra công thức biến chế này, nhưng ngày nay công thức đó đã bị mất. Không ai có công thức đó nữa. Và giờ đây Thầy ban cho các con công thức giống như thế một lần nữa.

Diệu phương này gồm 20% tìm hiểu kinh nghĩa, 70% khiêm tốn, thành kính đối với Bậc Đại Giác và 10% cho dục lạc thế gian. Tuy nhiên, người đời lại chú trọng quá mức đến kinh nghĩa và do đó bị bệnh kiết lỵ. Đấng Chí Tôn bảo rằng hãy trộn đều lượng thuốc, lắc mạnh và uống mỗi ngày 3 lần. Nhưng những người bất hạnh khờ khạo chỉ giữ phần lắc đều mỗi ngày 3 lần, và có người chỉ tụng “hãy uống mỗi ngày 3 lần sau khi lắc mạnh” mà không uống gì cả. Họ chỉ tụng liên tục giống như con kết mà thôi.

Nó giống như chế thuốc từ sách hướng dẫn bác sĩ chữa bệnh. Người đời sẽ không uống bất cứ loại thuốc nào mà không hỏi bác sĩ trước, vì sợ chết. Họ sợ chết chỉ trong một đời, tuy nhiên họ phải trải qua vô số cái chết trong dòng luân hồi bất tận, vì uống thuốc tự chế đọc từ kinh điển của những Đấng vĩnh thoát mê trần như Đấng Chí Tôn Mahavir. Thuốc tự chế như thế là thuốc độc. Đấng Chí Tôn gọi nó là tự ngã quyết đoán. Toàn là những sinh hoạt mù quáng mà thôi.

CÁI TÔI CHẾT CỨNG: Aadai

(Obstinate Ego, Inflexible Ego)

Đường giải thoát cực kỳ chật hẹp, và nếu các con không thẳng người bước tới, các con sẽ bị kẹt cứng. Nơi đó, các con sẽ phải bước đi từng bước chính xác theo lời chỉ dẫn. Các con sẽ phải bước thẳng tới trước êm ả, thông dong. Các con sẽ phải mềm mại, linh động, dễ dàng tùy thuận và không có chút xúu nào kháng cự. Chỉ như vậy các con mới đến được Chân Cảnh Giới Giải Thoát, tự tại, an vui, ngời sáng vô biên. Cả con rắn cũng phải thẳng mình ra trườn tới để vào hang của nó.

Cuộc sống thế gian bị tiếp tục mãi là do tính cố chấp chết cứng (tức ngoan cố), thiếu mềm dẻo, thiếu linh hoạt, uyển chuyển (thân thể cũng vậy, khi sống thì mềm mại, uyển chuyển, khi chết thì cứng đờ. Tính cương ngạnh là cứng đờ, tượng trưng cho sự chết, hay không có sức sống). Cuộc sống an vui tự tại không có được vì thiếu khả năng linh hoạt, mềm dẻo.

Đấng Chí Tôn dạy rằng, trước khi thành bậc tu hành xuất thế (sadhu), một người phải biết ngay thẳng. Dầu người tu hành có đạt đến trình độ nào đi nữa, nếu vẫn còn tính cố chấp thì chẳng có gì tốt đẹp cả. Cố chấp là cái tôi sa đọa đầy hiểm nguy. Tính ngoan cố này tệ đến nỗi nếu có người chỉ cho họ Đạo Sống thanh thản, tính ương ngạnh của họ sẽ từ chối, không chấp nhận.

Người đời nuôi dưỡng chịu đựng, nghe theo cái tôi ương ngạnh của họ, còn hơn những người thương yêu họ, còn hơn những người họ thương. Họ thương tính ương ngạnh của họ còn hơn chính họ nữa. Than ôi, thay vì dưỡng nuôi Linh Hồn của họ, họ lại dưỡng nuôi tính ngoan cố của họ. Và vì thế mà họ phải lạc đường lang thang trong vọng cảnh sinh tử luân hồi hết kiếp này đến kiếp khác. Cố chấp khiến người ta mù quáng và không cho phép họ

nhìn thấy đường ngay. Ngoan cố dung dưỡng tính tự ngã quyết đoán, đó không gì khác hơn là độc được của cuộc sống.

Trong đời sống thường ngày, chẳng ai kính trọng người cố chấp. Chỉ những người không cố chấp mới được kính trọng. Như thế làm sao mà tính ngoan cố được chấp nhận trên đường sống đạo, khi mà cả cuộc sống giả tạm của thế gian cũng coi nó như là tính đáng ghét.

Ngoan cố sẽ tồn tại cho đến cuối đường Giác Ngộ. Trên đường tu thân sống đạo, tính ương ngạnh không thể tiên đoán trước được, nó có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Các con phải vượt qua biển cố chấp. Các con đang đứng trên bờ của biển cố chấp, các con phải vượt biển để đến bờ bên kia không còn cố chấp nữa. Trên thế gian này các con sẽ chẳng đi đến đâu nếu các con lấy cố chấp để chống lại cố chấp. Các con chỉ tiêu trừ được tính cố chấp bằng tính linh động, mềm dẻo, khiêm cung, từ nhượng mà thôi. Cả con rắn cũng phải thả mình ra để trườn vào hang của nó. Để sống đời an vui, tự do, tự tại, các con phải biết mềm dẻo, linh hoạt, tùy thuận và khiêm cung từ nhượng. Các con sẽ phải tiêu trừ mọi chủng tử tập khí của các con và chuyển thể trí biện thông thành Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Giới Linh Hồn để có được đời sống tự do, tự tại, an vui vĩnh cửu.

NGHI HOẶC

Người đời tiếp tục đọc giảng kinh nghĩa với thể trí thông minh và tưởng tượng với tự ngã quyết đoán, do đó tính cố chấp của họ lại tăng lên thành màn vô minh (avarana, veils of ignorance) dày hơn che lấp Linh Hồn. Nếu nhờ đọc giảng kinh nghĩa mà tâm trí của các con sáng sủa hơn, tại sao các con vẫn vấp ngã? Người đời chỉ vấp ngã trong bóng tối, làm sao mà một người có thể bị vấp ngã trong ánh sáng được? Nếu các con cho rằng các con có Chân Trí, hãy xét xem với Chân Trí Huệ đó, có niềm lo buồn nào của các con giảm bớt hay không? Ngược lại, sự mù mịt, rối rắm của các con đối với điều phải, điều trái lại tăng lên cùng với lòng nghi hoặc phân vân không có gì chắc chắn cả. Nơi nào có sự phân vân, không có gì vững chắc để làm điểm tựa, thì nghi hoặc phát sinh? Ở đâu có nghi hoặc thì vô minh thắng thế. Linh Hồn không hiện diện nơi nào có nghi hoặc, ngờ vực. Chân Trí Huệ không có chút nghi ngờ nào cả. Nghi ngờ là bóng tối, Chân Trí Huệ là ánh sáng. Trong ánh sáng không có bóng tối, và trong bóng tối không có ánh sáng.

Chân Trí Huệ là thực thể không làm cho sự yên tĩnh của bất cứ một vi trần nào trong cơ thể bị dao động. Nghi ngờ là trái ngược hẳn với Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Nghi ngờ xua đuổi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, xua tan ánh sáng của Đạo Sống. Do đó, khi nào nghi ngờ mọc lên, phải nhổ bỏ nó tận gốc rễ. Một khi Chứng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn và an trú nơi Chân Cảnh Giới đó, còn gì có thể làm lay động các con được hay không? Có cái gì trên thế gian này có thể lấy đi thực thể nội tại của chính các con không?

Nghi hoặc là chứng bệnh nghiêm trọng nhất, người ta không bao giờ có thể biết được khi nào nó sẽ xâm nhiễm và sẽ gây ra những tổn hại nào. Đối với thời đại này, Thầy bảo đảm với các con rằng, không có gì sẽ xảy ra ngoài Luật Khoa Học Chính Xác Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn (vyavasthit, scientific circumstantial evidences). Như thế thì tại sao các con còn nuôi dưỡng lòng nghi ngờ nào nữa? Trong một thế giới đầy bất an, nơi không có gì bảo đảm rằng các con sẽ trở về an toàn khi các con ra khỏi nhà, thì sẽ có chỗ nào để các con tiếp đãi lòng ngờ vực, và chỗ nào không? Và bất cứ điều gì xảy ra thì nó không đã từng xảy ra

trước đó rồi sao? Có gì mới đâu? Và lại, toàn thể phim ảnh của cuộc đời này đã được ghi chép từ cuộc đời tiền kiếp. Nhưng tại sao lại giữ tâm xáo trộn, khổ não? Các con đừng bao giờ giữ lòng nghi ngờ đối với bất cứ ai. Thế mà người đời lại hoài nghi về Chân Cảnh Giới Giải Thoát, về Đấng Đại Tự Tại, viễn ly mê chấp, vĩnh thoát tâm trần (Vitarag) và về Đạo Sống. Hỡi những người khờ dại ơi! Các con bị tan tác vì lòng nghi ngờ về Chân Cảnh Linh Hồn của các con.

Chân Cảnh Giới của Linh Hồn chỉ hiển hiện nếu cảm nhận từ vô thủy đến giờ “tôi là xác thân này” (dehadhyas) không còn nữa. Nếu không như vậy, lòng tin sai lầm “tôi là xác thân này” sẽ không để cho các con Chứng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Thế trí thông minh (buddhi) là tội phạm với lòng tin sai lầm này, và nó sẽ luôn luôn chỉ cho các con những điều trái nghịch, và nó luôn luôn bảo vệ đời sống thế gian khiến các con lạc đường lang thang mãi mãi trong mê đồ của nó. Vận hành của nó luôn luôn làm tổn hại Linh Hồn. Nó sẽ không bao giờ để các con nhìn thấy sự thật, và sẽ chỉ cho các con thấy những điều sai lầm. Một khi các con vào được Chính Đạo, các con sẽ có khả năng làm sáng tỏ mọi vấn đề, vào Chính Đạo có nghĩa là có được Chính Kiến (samkit, right belief, “ Ta Là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh, I am Pure Soul). Lạc đường có nghĩa là vẫn còn bị ảnh hưởng bởi lòng tin sai lầm “tôi là xác thân này”, “tôi là Nguyễn Văn X” (người đọc thế tên của mình vào). Chứng Thật Chân Cảnh Giới của Linh Hồn là Chân Trí Huệ (Gnan). Sự diệt vong của lòng tin sai lầm sẽ làm thức tỉnh đức tin chân thật. Chỉ lúc đó người ta mới Chứng Thật được Chân Lạc Cảnh của giải thoát. Thế trí thông minh sẽ dẫn các con lạc vào mê cảnh của dòng sinh tử luân hồi bất tận.

CỐ CHẤP QUAN ĐIỂM, LẬP TRƯỜNG

Có quá nhiều người bị mê chấp với một quan điểm nào đó và bị dính chặt vào một doanh trại không thoát ra được. Họ luôn củng cố nền móng của sự biệt lập, chia cách, bản doanh, môn phái. Họ trở thành độc đoán và mù quáng đối với những quan điểm khác cả ngày lẫn đêm. Họ dần thân miệt mài củng cố nền móng của phía mà họ đã chọn cho họ. Hỡi những người khờ dại ơi! Các con muốn có được cuộc sống an vui tự tại hay các con muốn bị cột chặt vào cái nhìn độc đoán không phù hợp với nhau được. Chỉ khi nào một người vượt qua khỏi mọi quan điểm riêng biệt họ mới tìm được đường sống an vui tự tại. Nơi nào không thiên chấp, chỉ nơi đó mới có sự hiện diện của Đấng Chí Tôn, và chỉ nơi đó mới có đời sống tự tại an vui vĩnh cửu mà thôi.

Một người mù quáng, không thấy biết được quan điểm của người khác, không bao giờ có thể Chứng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Nếu các con cứ độc đoán và cố chấp chỉ với quan điểm của các con mà thôi, thì làm sao các con có thể biết được sự thật trong tầm nhìn của người khác được. Và sự kiên trì của các con là nơi cảnh giới biến chuyển vô thường hay thường trụ bất biến? Cái thật sự cần thiết là cái trường tồn bất biến, tuy nhiên các con chỉ luôn luôn cố chấp vào những gì vô thường. Như thế thì làm sao các con Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Hoàn toàn thoát khỏi mọi thứ cố chấp, chỉ trừ Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Chỉ như thế các con mới Thực Chứng được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn mà thôi. Hủy bỏ hết mọi mong cầu và chỉ mong cầu biết được Chân Cảnh Giới của Linh

Hồn mà thôi. Chỉ như vậy các con mới Chứng Thật được Chân Cảnh Giới này mà thôi.

CUỒNG TÍN (Drashti Raag Fanaticism)

(Triệt để mê chấp vào một quan điểm nào đó)

Tai hại hơn cả giáo điều độc đoán (matandha-mù quáng đối với quan điểm của người khác) là chứng bệnh cuồng tín (drashti raag). Loại cuồng tín này sẽ ngự trị hết kiếp này sang kiếp khác, và chỉ thoát được khi gặp phải và thân cận với Bậc Đại Giác Chân Nhân mà thôi. Cho đến lúc có được chính kiến, lòng tin mù quáng ngự trị tâm hồn. Đấng Chí Tôn không kết án lòng tin mù quáng, nhưng Ngài kết án sự điên cuồng cố chấp vào một tin tưởng nào đó. Cuồng tín là gì? Sự hiểu biết gồm có 360° và mỗi góc độ có vô số tầm nhìn khác nhau. Mê chấp chỉ một góc độ nào đó, cố chấp nó, cho nó là hoàn toàn đúng và coi mọi góc độ khác là sai, là cuồng tín (drashti-raag). Loại cuồng tín này không thể nào bỏ được. Chỉ sau khi lê thân đau khổ lang thang qua vô số chu kỳ sinh tử luân hồi cho đến lúc gặp được Bậc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush), cơn bệnh cuồng tín mới được chữa trị.

Khả năng nhận ra được Đạo Sống chân thật của một người bị lòng cuồng tín của họ che lấp mất. Lòng thương chấp, ghét chống của người thế gian có thể tiêu trừ được, nhưng lòng cuồng tín không thể tiêu trừ được. Không có giải pháp nào cho nó cả. Bệnh này sẽ không hết được trong kiếp sống này và nhiều kiếp sống sắp tới. Bệnh này bất khả chữa trị.

Cuồng tín có những đặc tính gì? Trong cuồng tín không có chút vô tư hay giác ngộ nào. Người cuồng tín sẽ không hiểu được lời dạy của Thầy, nhưng người đầu thất học đến đâu đi nữa vẫn hiểu được lời của Thầy.

OÁN HẬN VÀ BÁO THÙ

Người Hỏi: Nếu một con rắn đến cắn con, con không nên giết nó phải không, kính thưa Thầy.

Dadashri: Tại sao không chạy tránh đi? Con làm gì nếu một xe lửa chạy tới đụng con? Con phải chạy tránh nó. Cũng vậy, tránh xa con rắn.

Rắn là sinh vật có ngũ quan. Nếu các con giết nó, nó sẽ báo thù các con trong kiếp sau. Nó biết rằng các con tàn hại nó, không có lý do nào, và kiếp sau nó sẽ báo thù.

Cả thế gian này tồn tại là vì lòng báo thù. Cả một con kiến cũng cảm thấy rằng, nếu nó có sức lực nó sẽ làm cho các con khốn đốn. Chỉ bật đèn lên các con sẽ thấy mấy con rệp sợ hãi chạy tán loạn để bảo vệ mạng sống của chúng. Mấy con rệp cũng sợ rằng các con sẽ giết nó, nhưng đồng thời cũng tự hỏi tại sao các con giết chúng nó khi chúng chỉ ăn thực phẩm của chúng mà thôi? Máu mà chúng hút từ thân thể của các con là nợ mà các con đã vay của chúng từ tiền kiếp mà thôi.

Có hai loại nợ: một là căn cứ trên thương chấp và một là báo thù. Có sự kính trọng đối với thương chấp, nhưng chính sự nợ nần, trói buộc của lòng báo thù đã thật sự

đầy đọa cả thế gian này. Bản chất của thương chấp là kết dính và một ngày nào đó nó sẽ khô đi, nhưng báo thù thì lớn mãi, nó tăng lên từ ngày này đến ngày khác.

NHỮNG BA ĐỘNG CỦA ĐỜI SỐNG THẾ GIAN

Đời sống thế gian là một biển vi trần (parmanoos, subatomic particles). Khi những vi trần này chuyển động nó tạo ra sóng và sóng của chúng sẽ va chạm với sóng của những vi trần khác. Sự va chạm sẽ phát sinh nhiều sóng hơn nữa và lần lần trở thành cơn bão sóng. Nguồn gốc của sóng là từ những tần số rung động cực vi tế của vi trần (parmanoos, subatomic particles). Nếu cái tôi của người đời bị thu hút dính vào đó, những cơn sóng này sẽ trở thành ba đào chuyển động trùng trùng duyên khởi mọi hiện tượng của thế gian.

Thế gian này giống như một đại dương, một lượn sóng sẽ gây nên nhiều lượn sóng khác. Cả thế gian nếu sinh ra là do âm vang ba động của vô số những lượn sóng này. Đủ loại âm vang nghe được trong cảnh đại hòa tấu của vũ trụ.

Nếu các con cúi đầu của các con vào miệng giếng và la lên “mày là thằng ăn cắp” thì tiếng vọng từ giếng sẽ la lên: “mày là thằng ăn cắp”. Nếu các con la lên: “Ngài là Đức Vua”, tiếng vang trở lại sẽ là: “Ngài là Đức Vua”. Bất cứ những gì mà các con la lớn vào miệng giếng nó sẽ vang dội trở lại giống hệt như thế. Đó là cảnh giới của thế gian. Cũng như giếng nước, những tần số rung chuyển của những lượn sóng mà các con phóng vào đó sẽ dội lại các con. Đó là định luật chung của toàn thể vũ trụ cũng như của thế gian: Tác động và phản ứng là ngang nhau và trái ngược nhau. Do đó các con hãy đối xử với người khác giống như các con mong muốn người khác đối xử với các con. Và những gì mà các con không muốn người khác đối xử với các con, thì đừng làm cho người khác. Thầy giúp các con nhận ra hậu quả mà các con phải gánh chịu, nhưng các con có đủ năng lực để tạo ra loại tần số rung động, hay ba động mà các con muốn. Các con phải chịu trách nhiệm những gì mà các con tạo nên. Do đó hãy tạo những loại âm ba gì mà khi nó vang dội trở lại sẽ phù hợp với mong cầu của các con.

Nếu các con không khởi sự làm hại người, thì ba động ác cảm sẽ không nổi lên trong các con, và sẽ không có phản ứng ác cảm của người khác đối với các con. Nhưng các con có thể làm được gì. Ai cũng tạo ra ba động hoặc lớn, hoặc nhỏ, dù cố ý hay vô tình. Từ chút khó chịu đến nóng giận, tham lam, thù hận, sợ hãi, bất an, mê chấp, cuồng tín, ... không kể hết được. Trong cảnh giới vô minh tăm tối không biết gì đến Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, những ba đào chuyển động này sẽ vô cùng phức tạp, rối rắm với những tai họa thảm khốc khôn lường. Sau khi Chứng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, thì từ Linh Hồn chỉ có sóng từ, bi, hỉ, xả, trí, quang minh, thanh tịnh, an vui, đầy sức sống vô biên mà thôi. Chân Cảnh Giới của Linh Hồn là Chân Lạc Cảnh vô biên, vĩnh cửu.

Đấng Chí Tôn đã dạy rằng, đừng tạo sóng, và người đời không kiềm chế được. Sóng phát ra từ thân thể không gây tai hại, nhưng từ tâm ý và ngôn từ gây tai hại. Do đó, nếu các con muốn hạnh phúc, các con phải chấm dứt gây sóng.

Mỗi lần các con khởi niệm tiêu cực, sóng tiêu cực chắc chắn sẽ phát ra. Nơi nào mà một người tạo ra sóng tiêu cực mạnh quá thì đời sống đọa đầy nơi địa ngục đang chờ đợi họ. Họ sẽ chịu đau khổ nơi đó để giảm cường độ của những cơn sóng mạnh thành nhẹ hơn để trở lại làm người. Tích lũy ít ba động, tâm sẽ nhẹ nhàng và được sinh vào thiên

giới. Không phải biến động gây phiền não cho chúng ta, nhưng chính chúng ta đã làm cho biến động loạn với ba động tàn ác của chúng ta. Biến đời tự nó yên tĩnh, không xáo động, nhưng khi gây nên hỗn loạn với những ba động tiêu cực của tâm hồn, thì đau khổ, phiền não phát sinh.

Đấng Chí Tôn nói rằng, không có phút giây nào mà các con sống thật với Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Suốt đời chỉ tạo ba động. Các con, mọi người đều như vậy. Trong cảnh đời như thế, các con không lợi được, cũng không chìm hẳn, chỉ lặn hụp, nổi trôi không biết đến bao giờ mới được lên bờ.

Ba động của thân thể không gây hậu quả cho kiếp sau. Chính ba động của tâm ý và ngôn từ gây ra hậu quả không tránh khỏi. Đấng Chí Tôn gọi những ba động ngay lúc khởi tâm động niệm là samrambha (first initiation of thought, act), tác ý, tức suy nghĩ quyết định phải nói hay hành động như thế nào, là samarambha và hành động là arambha.

Ví như mới khởi ý đi Vũng Tàu là samrambha. Bàn bạc, lên kế hoạch rồi quyết định đi Vũng Tàu là samarambha (điều này tương đương với gieo chủng tử nghiệp cho kiếp sau). Và khi lên đường đi Vũng Tàu, đưa mọi ba động đã nghĩ tạo ra hành động, gọi là arambha. Bây giờ làm sao các con có thể giải mã mê trình này?

Chỉ cần quán sát những cơn sóng nổi lên khi bị người khác khi dễ hay coi thường như thế nào. Điều này áp dụng để quán sát chính các con cũng như quán sát người khác. Những cơn sóng nổi lên từ lòng thù ghét, khinh khi rất mạnh bạo nơi những vị xuất gia tu hành (tyagi, renunciate). Trái lại, Bậc tự tại vô tâm, viễn ly mê chấp, vĩnh thoát tâm trần (vitarag) sẽ không bao giờ có phản ứng đối với hàng trăm ngàn sỉ nhục từ người đời, sẽ không có một lượn sóng vi ti nào khởi lên nơi Ngài cả.

Đừng để thân thể của các con nổi sóng phản ứng lại những sỉ nhục, những phiền não mà người khác ném vào các con. Tất cả mọi cơn sóng của thân thể phát ra từ những người xung quanh các con chỉ hiện diện trong chốc lát, rồi cuộc chúng sẽ lặn mất. Dầu thân thể làm bằng kim cương hay châu ngọc thì vẫn là vô thường. Các con mong cầu được gì khi gây sóng trong nó?

Các con bị mắc bẫy vì tâm nhiễm sóng trần ai của các con. Khi các con lập gia đình, các con lại sa vào bẫy với thân ý ngữ của nghiệp quả (mishratchetan) không phải của các con. Nếu sóng nổi lên với người cha của các con, thì tại sao những cơn sóng này không nổi lên với người vợ của các con? Người vợ là một hiện thân của nghiệp báo, vậy các con phải làm gì đây? Các con phải dứt sạch mọi việc gây sóng. Những cơn sóng nổi lên với cha mẹ còn kiềm hãm được, nhưng các con không có khả năng kiềm hãm những cơn sóng nổi lên từ người vợ của các con.

Những ngôn ngữ và lời nói hiện lên rồi biến mất, biến mất rồi hiện lên, là gì nhỉ? Nó là cái tôi của tiền kiếp. Chính vì cái tôi này kích động mà lời nói phát ra một cách thô lỗ và tạo sóng mạnh, gây xung đột. Hầu hết những phiền não xảy ra trong cuộc sống ngày nay đều do những cơn sóng lời lẽ từ miệng lưỡi gây ra.

Trong thời mạt kiếp này khó có đủ phước báo để tạo thiện nghiệp, nhưng có đầy chúng duyên bất hạnh để sa vào cảnh làm chuyện bất thiện.

Sau khi được khai mở Chân Trí Huệ, những vị Thật Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (mahatmas), không còn cảm thấy thích thú đối với bất cứ sinh hoạt tiêu cực nào xảy ra

từ nghiệp chương nữa. Dầu phước báo hay ác báo, chúng chỉ là quá trình giải tỏa nghiệp lực, và trong quá trình giải nghiệp này, chúng tạo sóng tương ứng để rồi mọi chuyện sẽ lắng xuống.

Nhưng đối với những người không có Chân Trí Huệ (Gnan) về Chân Cảnh Giới Thanh Tịnh của Linh Hồn, họ có thể không có chút cảm hồi nào đối với ác báo xảy ra trong cuộc đời. Và cùng với những cơn sóng gây nên trong quá trình giải nghiệp, phản ứng vô minh của họ lại gây lên sóng tạo nghiệp mới nữa. Vì phối hợp cả hai loại sóng làm một (sóng giải nghiệp và sóng tạo nghiệp mới) cho nên cường độ tạo nghiệp mới tăng lên bội phần (gấp đôi). Dầu là tại gia hay xuất gia, nếu không biết đến Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, thì không thể biết được lúc nào khởi sóng tạo nghiệp trong cuộc đời. Nơi nào vô minh còn che lấp thì sóng lo sợ bắt buộc sẽ xảy ra. Và vì lo sợ mà sóng tạo nghiệp và giải nghiệp phối hợp tiếp diễn từ đời này đến đời khác, và khổ cảnh càng tăng.

Điều gì sẽ xảy ra nơi mặt kiếng khi một con chim sẽ đến đậu trước nó? Mặt kiếng vẫn như thế, không có gì thay đổi, nhưng con chim sẽ thấy một con giống nó trước mặt. Nó thấy cũng mắt, cũng mỏ như nó, và niềm tin của nó chuyển thành có một con chim sẽ khác giống nó ở trong kiếng. Nó bắt đầu mổ con chim đó. Mọi chuyện xảy ra trên thế gian này đều như thế cả. Thế gian hiện tồn theo tần số rung động của sóng. Chỉ một chuyển biến nhỏ trong niềm tin sẽ làm thay đổi cả tầm nhìn và cảm quan thấy biết. Một người trở thành cái gì mình thấy. Mặt kính kỳ diệu biết bao, nhưng vì nó đã trở thành chuyện thường ai cũng biết, nên người đời không còn nhận ra điều bí ẩn của nó nữa. Họ dùng kiếng để trang điểm, chải tóc, .v.v... và điều đó đã làm mất giá trị của nó. Nếu không như thế, mặt kiếng soi là báu vật. Trò hợp, tan, biến mất, hiện ra của xác thân thật kỳ diệu thay! Khi con chim sẽ đến trước mặt kiếng, không phải cái biết của nó thay đổi, nhưng niềm tin của nó thay đổi. Nó tin là có một con chim sẽ khác trong gương và bắt đầu mổ nó. Cảnh giới của thế gian là như thế đó, một lượn sóng làm nổi lên vô số lượn sóng khác.

Cái Thấy Biết của Linh Hồn không thay đổi, nhưng lòng tin lại thay đổi từ lúc này đến lúc khác. Nếu cái Thấy Biết của Linh Hồn thay đổi, thì sẽ không có Linh Hồn nữa, vì bản chất của Linh Hồn là cái Thấy Biết của nó. Linh Hồn và cái Thấy Biết của nó là nhất thể, không bao giờ tách rời riêng ra được. Cái Thấy Biết là Linh Hồn. Điều bình thường xảy ra là người đời trở thành cái mà họ tưởng tượng qua niềm tin khác nhau của họ.

VUI SƯỚNG VÀ KHỔ ĐAU

Người đời cảm thấy vui sướng ở đâu? Phiền não là hậu quả của sống theo người đời. Không bao giờ có hạnh phúc khi sống bắt chước theo những cách sống của người đời. Quay hướng nào theo người đời cũng khổ cả. Sống theo Bạc Đại Giác thì không bao giờ đau khổ cả. Nơi nào có sự hiện diện của Bạc Đại Giác thì nơi đó không có đau khổ.

Thật sự đau khổ là gì? Đau khổ thật sự là khi đói không có đồ ăn, khát không có nước uống, thở không có không khí. Tất cả những loại đau khổ khác đều có thể chịu đựng được bằng cách này hay cách khác, nhưng không có thức ăn khi đói, không có nước uống khi khát, không có không khí khi thở, thì không thể nào chịu được. Các con có thể chịu đựng mọi áp lực bức xúc khác vì các con sẽ không chết vì chúng. Thế mà các con lại mang nặng những gánh khổ vô ích, không cần thiết trên đường đời.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, tại sao có người sung sướng, có người khổ đau?

Dadashri: Sướng khổ là sự tưởng tượng mà thôi, nó chỉ là những cảnh do tâm tưởng tạo ra mà thôi (mere mental projections). Nếu các con tin một cái gì đó tốt lành, thì các con vui thích với nó. Bất cứ làm những gì cho sự tốt lành, yên vui của người khác là công đức. Những gì giữ trong kho của thể trí thông minh cứ thay đổi hoài, và những gì mà tâm tưởng cư mang lúc lâm chung sẽ đưa đến hậu quả cho kiếp sau.

Điều này là diễn trình của tiến hóa. Hiểu biết mà các con có được trên những cây số đầu của hành trình sẽ tiếp tục diễn biến theo mỗi cây số tiếp theo. Trong kiếp trước, một người có thể nghĩ rằng ăn cắp hay lấy tài sản của người khác không có gì là sai trái cả, nhưng trong kiếp này họ biết được rằng làm như thế là tội lỗi. Họ quyết sống theo sự hiểu biết mới học được này, nhưng vẫn phạm lỗi ăn cắp và lấy của người, không kiềm chế được vì nghiệp quả không thể tiêu trừ. Hậu quả phải hiển hiện để giải xả nghiệp lực cho đến lúc hết nghiệp. Nghiệp còn thì không thể chết được. Tất cả điều Thầy muốn nói là các con phải thay đổi tất cả những cảm nghĩ sai lầm mà các con đã có từ kiếp trước. Các con phải quyết tâm rằng các con không muốn cướp giật nữa và phải luôn luôn nhắc nhở các con như thế. Khi nào ý cướp giật nổi lên phải tiêu trừ nó tận gốc. Như thế các con sẽ thành công và tạo phước báo cho đời sau.

Để đời sống được thăng tiến, càng ngày càng tốt đẹp hơn, Thầy khuyên người đời phải tạo cho họ bản tánh thích làm điều thiện và đối xử thân ái, tốt lành với mọi người. Đừng nghĩ về mình, hãy nghĩ phải làm gì để giúp người đỡ khổ, để phục vụ phúc lợi cho người khác. Những gì các con làm cho các con thì sẽ đổ xuống cống rãnh cả, và bất cứ những gì tốt lành mà các con làm cho người khác, chắc chắn sẽ làm cho đời sau của các con được nhiều phước báo.

Đấng Chí Tôn nơi Linh Hồn Thanh Tịnh (shuddha bhagwan) nói gì? “Thầy bảo bực những người chăm lo cho người khác. Đối với những người chỉ biết lo cho chính họ, Thầy để tự họ lo liệu.”

TÌM THẤY LỖI LẦM

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, khi chúng con nhìn thấy lỗi lầm nơi người khác, có phải vì trong chính các con có những lỗi lầm này phải không?

Dadashri: Không đâu con. Không có định luật như vậy đâu con, nhưng lỗi lầm như thế cũng có thể có. Biện trí thông minh thế gian làm gì nhỉ? Nó không ngừng che giấu lỗi lầm trong các con và thấy lỗi lầm nơi người khác. Đó là việc làm của tiểu nhân, không đáng trọng. Một người đã hủy bỏ hết những lỗi lầm của chính họ (niềm tin sai lầm của họ), họ sẽ không nhìn thấy lỗi lầm nơi người khác. Họ không có thói quen xấu nhìn thấy lỗi lầm của người khác. Họ thấy ai cũng trong lành, sạch trơn, không tỳ vết. Năng lực của Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan) không để cho ai nhìn thấy sai trái bất cứ nơi nào.

Lỗi lầm của người đời là cống rãnh của họ. Người ta không ai lòng vòng đi mở nắp cống trên đường phố. Cả trẻ con cũng không làm chuyện đó. Vì các con có nhà bếp các con bắt buộc phải có rãnh thoát nước, nhưng các con không nên mở nắp đáy của nó. Ai cũng có

một vài lỗi lầm nào đó - người này có thể hay nóng giận, người kia có thể thiếu nhẫn nại - thấy những lỗi lầm như thế không khác nào mở ống cống. Lẽ ra các con phải nhìn thấy đức hạnh của họ. Chỉ có cống rãnh đáng trông coi là cống rãnh của chính các con mà thôi. Cống rãnh của các con đầy nghẹt, nhưng các con đâu có để ý đến nó hay nhận ra nó đâu. Dầu các con có nhận ra điều này, các con có thể làm gì? Loại tiêu cực hay nhìn thấy lỗi lầm của người khác đã trở thành một phần bản tính của người đời rồi. Người đời đọc kinh, và tụng lớn: “Đừng nói xấu bất cứ ai”, nhưng họ không bao giờ ngừng làm chuyện đó cả.

Nếu các con nói xấu người khác, dầu nhỏ nhất cách mấy đi nữa, tổn hại chắc chắn đã tạo ra. Chẳng ai mở nắp cống bên đường, nhưng họ lại không ngừng mở nắp cống của người khác.

Phê bình một người nào đó giống như đổi mười đồng mà chỉ lấy lại có một đồng mà thôi. Người phê bình người khác luôn luôn thua lỗ. Các con không nên phí năng lực của các con nơi mà các con chẳng được gì cả. Các con phung phí năng lực của các con khi các con phê bình, chỉ trích người khác. Nếu các con nhận ra rằng, thay vì ép mè để lấy dầu, các con lại ép cát, như thế không phung phí năng lực và thời giờ sao? Tại sao phải tiêu phí năng lực và thời gian, khi các con biết rằng các con chẳng được gì cả, và ngược lại, các con mất thời gian và năng lực quý báu của các con. Chỉ trích phê bình người khác giống như giặt đồ dơ của người và trong tiến trình làm dơ cả quần áo và người của các con mà thôi. Hỡi những người đang chết dần mà không biết ối! Chùng nào các con mới giặt quần áo của các con?

Thầy hay dùng chữ “hỡi người đang chết dần mà không biết” (mooah), nó có nghĩa gì nhỉ? Đó là một chữ rất thâm thâm vi diệu. Nó là một lời trách nhẹ nhàng nhưng không có ý khinh khi. Mặc dầu Thầy dùng phương ngữ của dân dã, nó có đầy năng lực thức tỉnh. Mỗi câu đều thúc giục người đời bắt đầu suy nghĩ. Vì lời dạy của Thầy phát xuất từ Chân Cảnh Giới nơi Linh Hồn của Bậc Đại Giác. Nó là hiện thân của Đấng Saraswati (Nữ Thần của Trí Huệ).

TRÍ NHỚ

Người Hỏi: Kính thưa Dada. Tại sao dĩ vãng không thể quên được?

Dadashri: Dĩ vãng là một điều gì đó các con không thể quên được khi các con cố quên nó, và không thể nhớ nó khi các con muốn nhớ. Mọi người trên thế gian đều muốn quên chuyện đã qua, nhưng nếu không có sự hiện diện của Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan) thì thế gian sẽ không phai dần vào quên lãng.

Trí nhớ của các con tồn tại vì thương ghét mê chấp (raag dwesh, attachment, abhorren) thương ghét càng nhiều về một cái gì đó, thì các con sẽ càng nhớ nó. Một phụ nữ có thể về nhà cha mẹ của bà để quên mẹ chồng, nhưng bà không thể quên được vì lòng căm ghét đối với mẹ chồng. Bà cũng luôn nghĩ đến chồng vì lòng thương của bà đối với niềm vui sống với chồng. Các con nhớ những gì làm cho các con vui sướng hay khổ đau nhất vì có lòng mê chấp thương ghét với chúng. Nếu các con xóa bỏ mọi liên tưởng đến thương ghét mê chấp thì trí nhớ sẽ biến mất. Những tư tưởng tự động đến với các con là trí nhớ. Khi thương ghét mê chấp bị xóa bỏ (nhờ Chân Trí Huệ) thì trí nhớ về chúng sẽ không còn, và chỉ lúc đó hào quang tự tại ly trần sẽ hiện ra nơi gương mặt của các con. Nụ cười của các con sẽ tỏa ra

niềm vui siêu thoát thể gian. Trí nhớ tạo ra lôi kéo và căng thẳng khiến biểu lộ trên khuôn mặt không còn tự nhiên. Tâm tưởng lúc nào cũng căng thẳng vì thể khuôn mặt của các con không bao giờ sáng lên niềm vui tự tại được. Trí nhớ của mọi người đều khác nhau. Điều mà các con nhớ không giống như điều mà người khác nhớ, vì lòng thương ghét mê chấp khác nhau. Trí nhớ tồn tại là do mê chấp thương ghét.

Người Hỏi: Kính thưa Dada. Chắc chắn trí nhớ phải được xóa tan.

Dadashri: Chính trí nhớ nói với các con rằng nó muốn được trong lành, thanh sạch. Nếu không có trí nhớ thì tình trạng hỗn tạp sẽ xảy ra. Nếu không có trí nhớ thì các con xóa cái gì? Làm sao các con biết được mê chấp thương ghét nằm ở đâu? Trí nhớ chợt đến một cách tự nhiên cho một giải pháp nào đó. Nó đến để liên hệ mê chấp thương ghét được xóa bỏ. Do đó hãy xóa hết mọi điều trí nhớ mang đến và khi các con làm như thế các con sẽ tự thoát khỏi nó. Các con nhớ chỉ vì các con có mối liên hệ với thương ghét mê chấp trong đó. Các con phải sám hối và quyết tâm không tái phạm lỗi lầm đó nữa và nhờ thế mà xóa bỏ nó. Chỉ làm như thế các con có thể xóa sạch mọi mê chấp thương ghét và trí nhớ về nó sẽ mãi mãi rời bỏ. Chân Trí Huệ là Trí Huệ giúp các con quên đi cảnh giới vô thường của thể gian.

LẠC CẢNH KHỔ CẢNH

Đấng Chí Tôn dạy rằng hãy tìm lạc cảnh trong khổ cảnh. Lạc cảnh chỉ có trong khổ cảnh, nhưng người ta phải biết làm thế nào để tìm được nó.

Người đời thấy không thoải mái với bộ sofa mà họ đã mua cách đó vài năm, vì giờ nó lỗi thời. Như vậy là tự tạo khổ cảnh trong lạc cảnh. Có người ngồi trên ghế thư giãn nhưng vẫn cảm thấy khó chịu. Hỡi người sắp chết mà không biết ối! (mooah). Trong cả cuộc đời các con được phép chỉ một lần khó chịu mà thôi, vậy mà các con sống với tâm trạng khó chịu suốt đời. Cả ngày các con than khóc với đau buồn của các con. Ở Bombay có thiếu gì vui, thế mà người đời suốt ngày không vui. Bực mình và khó chịu khi bộ sofa của các con mới mua được chỉ có 5 ngày lại bị hư. Đó là các con lấy cớ khó chịu để mua bộ sofa mới. Các con đã tạo ra khổ cảnh nơi bộ sofa hoàn toàn tiện nghi. Một phụ nữ thấy người hàng xóm mới mua một bộ sofa thời trang nhập khẩu từ nước ngoài, và bà hành hạ ông chồng cả tuần đòi mua bộ sofa mới trả góp. Nhưng khi bộ sofa hư hỏng bà lại bị dằn dặt bất an. Hỡi người sắp chết mà không biết ối! Cái gì cũng có thể bị hư hỏng cả, nhưng đừng tự hành hạ các con. Các con đừng bắt chước ai cả. Chỉ có người kém bình thường mới bắt chước để rồi phải khổ vì việc làm của họ. Và lại, ngày nay nhà nào lại không có sofa. Tại sao các con phải giống họ. Các con phải có óc sáng tạo chứ. Hãy sống theo sở thích của các con thay vì bắt chước người khác. Tại sao không trang hoàng phòng khách của các con theo kiểu Ấn Độ với ghế dài trải nệm bọc vải trắng xinh xắn và nhiều gối mềm đẹp đẽ. Với cách này các con không cần phải bắt chước ai cả và đồng thời lại rất tiện nghi. Một người thật sự cần gì nhỉ? Họ cần thức ăn, nước uống, quần áo và nơi cư trú. Ngày nay người đời tạo ra những phiền não mới. Thật ra không có cái gì gọi là khổ cả. Chính vì thiếu hiểu biết mà người đời tự tạo ra phiền não cho họ mà thôi.

Người hàng xóm có thể mời các con đến nhà họ một ngày nào đó, và ngày hôm sau lại

không mời. Tại sao ngày nào cũng phải mời các con? Khi được mời các con cảm thấy các con được kính trọng và điều này khiến các con vui sướng. Và khi họ không mời các con, các con cảm thấy họ không kính trọng các con, do đó các con cảm thấy không thoải mái. Các con phải có thái độ sống như thế này: được mời cũng tốt, không được mời cũng tốt.

Trong các con có nguồn vui sống bất tận, nhưng các con không biết làm thế nào để khai thác nó để sống thật với nó. Chỉ có một nguồn vui sống mà thôi, nhưng người đời lại tạo ra đủ loại khác biệt nhau. Các con chỉ có thể sống thật với Chân Lạc Cảnh của các con, khi các con hiểu được cảnh giới chân thật của thế gian. Các con sống trong tương tượng bao lâu để nhận ra được hạnh phúc? Nhưng các con có thể làm gì được bây giờ, các con đã bị mắc bẫy. Thầy sẽ nói cho các con biết cái bẫy này như thế nào.

Người kinh doanh theo Đạo Kỳ Na và người bạn Đạo Hồi rất thân của ông đang tản bộ trong ngày Lễ Hội Mohrrum (tháng giêng theo lịch Hồi giáo). Trên đường đi, họ gặp Tajiyas (biểu tượng đoàn xe tang của Hussain, Đấng tử đạo) đang diễu hành. Người bạn Hồi giáo rất cảm xúc khi thấy đoàn diễu hành và không kiềm chế được. Ông cảm thấy bị thúc giục tham gia đoàn diễu hành. Ông ấy nói với người bạn rằng ông sẽ trở lại trong vài phút. Ông gia nhập đám đông dày đặc của đoàn diễu hành và bắt đầu la lớn cùng với họ “Ya Housey ... Housey”. Người bạn của ông đứng chờ suốt nửa giờ nhưng người bạn vẫn không rời đoàn diễu hành để trở lại. Người bạn Đạo Kỳ Na cứ 5 phút ra dấu cho ông bạn trở ra, nhưng ông ấy không chịu ra. Cuối cùng, sau 1 giờ, người bạn Đạo Kỳ Na mệt mỏi chạy vào đoàn diễu hành nắm tay người bạn Hồi giáo kéo ra, nhưng thay vì như thế, ông lại bị người bạn Hồi giáo lôi theo đoàn diễu hành. Người bạn Hồi giáo nói với ông họ chỉ la lớn “Housey...Housey” trong 2 phút thôi rồi về. Thế rồi người bạn Hồi giáo bắt đầu la lớn “Housey..Housey” và người bạn Kỳ Na giơ tay về mặt buồn thiu, tham gia đám đông la lên “Ayi Fasaya ... Ayi Fasaya” (Tôi bị mắc bẫy. Tôi bị mắc bẫy)

Thế gian là loại như thế. Một khi mắc bẫy, rất khó thoát ra. Chỉ có Bạc Đại Giác là có thể kéo các con ra mà thôi. Thế gian là cạm bẫy của lòng tin sai lầm và mê vọng. Chỉ khi nào lòng tin sai lầm bị tiêu trừ, thì mới có thể thoát được mà thôi. Nhưng làm thế nào để tiêu trừ lòng tin sai lầm và mê vọng? Điều này chỉ xảy ra khi Bạc Đại Giác lay động, đánh thức các con khỏi giấc ngủ vô minh. Không ai khác có thể làm được việc này. Nếu không có sự giúp đỡ của Ngài, càng vùng vẫy để thoát, các con càng bị dính rối hơn mà thôi.

TẠO NGHIỆP VÀ GIẢI NGHIỆP

Vọng kiến (Darshan moha) vì lòng tin sai lầm dẫn đến mê chấp thế gian và tạo nghiệp (illusion due to wrong belief leading to worldly attachment and new karma) là kết vọng (charge moha) và vọng tác (charitra moha) là quả nghiệp, quả nghiệp là giải xả nghiệp (không tạo nghiệp mới). Nước là vọng kiến và nước đá là vọng tác. Nguyên nhân nào mà nghiệp hình thành? Tạo nghiệp xảy ra khi bản giác (chetan) tiếp xúc với vật vô tri, vô hồn (achetan-non-self) và quên chân tính, chân cảnh giới thanh tịnh giác tri của mình. Chính sự hỗn nhập của Linh Hồn (self) với cảnh giới phi linh hồn (non-self) là nguyên nhân của tạo nghiệp. Mất hút trong tập khí lập đi lập lại mãi trong trí nhớ, lấy vọng cảnh cho là mình chân thật, là nguyên nhân truyền sự sống cho vọng ngã, và do đó tạo nghiệp. Người đời nhớ gì? Nhớ những gì họ mê chấp thương ghét quá độ. Mê chấp thương ghét quá độ đối với hợp tan

vô thường trong nghiệp cảnh khiến tiếp thêm năng lực cho nghiệp sinh sôi nảy nở thêm lên. Vì Linh Hồn cho nó là một với những gì trong cảnh giới phi linh hồn nên hoàn toàn không biết gì đến Chân Cảnh Giới Giác Tri của mình. Do đó mà thế gian duy trì sự tồn tại của nó bất tận. Lòng tin sai lầm “Ta là Nguyễn Văn X” (người đọc thế tên mình vào), lập đi lập lại mãi, làm cho vọng cảnh sống mãi. Tự nó, vọng cảnh phi linh hồn là tiêu tán, không có căn bản tồn tại (discharged)

Một phụ nữ đi ngang một tiệm thời trang và thấy một bộ sari (bộ đồ truyền thống của phụ nữ Ấn Độ) tuyệt đẹp. Bà bị hút hồn bởi vẻ đẹp của nó và mãi mê nghĩ đến nó. Không có gì sai lầm đối với bà khi bà nhìn bộ sari, và công nhận vẻ đẹp của nó, nhưng lòng si mê của bà đối với bộ sari là vấn đề. Sự kiện bà nhìn bộ sari và thích nó là do nghiệp lực mù quáng của bà nổi lên để tiêu tán, nhưng vì bà mãi mê bị nó thu hút, cho nên thay vì nghiệp lực mê vọng tan biến, nó lại được tiếp thêm năng lực để thành nghiệp vọng mới nữa. Bị bộ sari hút hồn, bà trở thành kích thích của nó, những mẫu hoa và màu sắc của nó thâm nhập chiếm trọn tâm hồn của bà. Bà mê mẩn với bộ sari, và cả khi bà về đến nhà, ý cảnh của bà vẫn lẩn quẩn ở tiệm thời trang. Khi người chồng nhận ra sự lơ đãng của bà và hỏi bà bị bệnh hay lo nghĩ chuyện gì, ông đâu có biết rằng, mặc dầu thân thể của bà ở nhà, nhưng tâm hồn của bà vẫn còn bèn bồng trong tiệm bán sari. Điều này Đáng Chí Tôn gọi là mê vọng tạo nghiệp.

Không có gì sai lầm khi ăn uống vui vẻ với những thức ăn và món tráng miệng ngon nhất, nhưng nếu hương vị của chúng còn dây dưa mãi, và các con muốn được thưởng thức chúng hoài, thì nó sẽ tạo nghiệp thêm nữa. Khi các con mãi mê nghĩ đến những món ăn và trở thành một với nó, là các con tạo thêm nghiệp mới.

Khi các con làm việc để sinh sống quả nghiệp hiện hành phát triển từ chủng tử đã gieo từ kiếp trước. Các con khởi nghiệp là do kết quả của nghiệp đã tạo ra từ trước khiến các con giờ làm chuyện đó. Nó tự động giải nghiệp lực ngay lúc bắt đầu, nhưng nếu các con bị nó chiếm trọn tâm hồn, thì các con lại gieo chủng tử nghiệp cho cả kiếp sau.

Từ lúc sinh ra cho đến lúc chết, mọi chuyện xảy ra đều là sự phát triển của nghiệp chủng tử đã gieo từ kiếp trước. Kiếp người hiện tại của các con là do nghiệp quả hình thành. Nhờ phước nghiệp đã gieo mà phước báo được sinh làm người hiện hành. Đó là quá trình sinh thành của nghiệp quả. Đáng Chí Tôn không phản đối bất cứ phương diện nào của quá trình nghiệp quả sinh thành, nhưng tâm cảnh của các con trong quá trình này có ý nghĩa rất quan trọng. Ví như trong đền thờ, trong khi hành lễ thờ phượng Đáng Chí Tôn, nếu tâm của các con lo nghĩ đến sợ mất đôi giày để phía ngoài, như vậy, dầu hành lễ các con lại tạo nghiệp liên quan đến ý nghĩ tiêu cực về đôi giày.

Ăn uống tương đương với tạo nghiệp, vì người ta tin là họ đang ăn uống. Khi đồ ăn uống thành nước tiểu và phân, tiểu tiện ra ngoài, thì nó tương đương với giải nghiệp.

Gây ngứa là quá trình nghiệp quả hiện hành nhưng người ta cảm nghiệm khoái trá. Tất cả mọi hoạt động của cơ thể là quá trình của nghiệp quả hiện hành và chẳng có gì đáng tham gia với nó với vui buồn. Chính cái tôi giả tạm thuộc cảnh giới tương đối vô thường (pratishtith atma, relative self) mới cảm nghiệm vui buồn. Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (Shuddhatma, Pure Soul) là Đáng chủ tri (người biết) đối với cái tôi này. Người biết rằng sẽ có cảm giác ngứa ngáy. Nhưng bị thu hút trong khoái cảm gây ngứa là tạo nghiệp mới. Mê vọng trong quá trình nghiệp quả đang tan biến nhưng đồng thời người ta lại tái tạo nghiệp nhân cho đời sau. Một người có thể cố gắng tạo phước nghiệp để được sinh làm người nhưng

rốt cuộc họ lại thành con lừa! Tình trạng thật không thể nào đoán trước được. Thật ra người đời không biết gì về thiện ác hay phước họa và rốt cuộc làm chuyện sai trái.

Nếu những điều mà các con sẽ làm trái ngược với nguyên tắc đạo đức của xã hội, các con phải thay đổi cả cảm nghĩ, lời nói và hành vi liên quan đến những điều này. Nếu những điều các con làm được người khác chấp nhận thì không có gì sai trái cả. Nếu không như thế thì chính các con phải tìm ra giải pháp nào đó thích hợp. Linh Hồn sống trong cảnh giới tuyệt đối không có năng lực và quyền kiểm soát đối với cái tôi của người thể gian, cái tôi này là máy móc tự hành. Một khi nghiệp nhân đã tạo rồi thì nghiệp quả sẽ xảy ra không tránh được, không hủy bỏ được, cả Đấng Chí Tôn cũng không có quyền và năng lực để làm nó ngừng lại. Liên quan đến diễn trình sinh thành của nghiệp quả, năng lực thuộc thân ngữ ý của các con hiện hành đúng như quá trình của nghiệp nhân đã tạo nên chúng. Tuy nhiên, ngay khi các con Chứng Thật Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, sẽ không có nghiệp nhân mới nào tạo ra nữa, vì sau khi Chứng Thật sẽ không có chuyện can thiệp nữa. Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh an trú nơi Chân Cảnh Giới Thấy Biết, không can thiệp vào quá trình hiện hành của nghiệp báo nữa. Và toàn thể cuộc sống tùy thuận, tùy duyên tan hợp trong quá trình của nó, viên dung theo cách hành xử của Chân Nhân (Purusharth) theo 5 Phương Châm Hướng Dẫn Đạo Sống Giải Thoát của Dadashri.

Mê vọng tạo nghiệp là một quá trình tiệm tiến. Nó bắt đầu, ví như, từ độ một, và từ từ tăng lên độ hai ... cho đến khi thành hình, ví như, 500 độ chẳng hạn. Bây giờ với quá trình hiện thành quả báo để giải nghiệp lực, nó bắt đầu trực hiện với 500 độ, rồi dần dần giảm đi cho đến chấm dứt hoàn toàn. Ví như khi nóng giận nổi lên, nó bùng nổ với sức mạnh 500 độ, và dần dần giảm đi và chấm dứt khi nghiệp lực không còn nữa. Nóng giận bùng nổ với cường độ mạnh nhất và từ từ giảm bớt rồi tan biến đi.

Suốt đời các con cảm nghiệm thương ghét trong mọi lãnh vực của cuộc đời. Các con không có chọn lựa nào đối với mọi chuyện vui buồn, thương ghét xảy ra. Tại sao những thương ghét như thế lại xảy ra? Chẳng có ai nghĩ về nó bao giờ. Dầu các con có ý muốn, các con không thể làm thay đổi tình cảm này. Nó chẳng có gì liên quan đến mong muốn của các con cả. Ngay từ ngày các con sinh ra, ba nghiệp lực của thân, ngữ, ý đều hiện hành và phát triển từ chủng tử đã tạo ra từ tiền kiếp. Ngay lúc nghiệp quả khai mở, nếu các con không thích những gì xảy ra, các con sẽ biết rằng, chủng tử bất thiện đã gieo từ trước, giờ thành quả báo. Do đó, nếu bây giờ các con gieo nhân tốt thì kiếp sau của các con sẽ chuyển thành tốt đẹp hơn. Đời sống hiện tại của các con đã được ghi chép thành phim từ kiếp trước, và bây giờ hình ảnh của nó được trình chiếu lên màn ảnh của cuộc đời mà thôi. Mọi sinh hoạt của các con trong cuộc đời giống như sự trình diễn của người đóng vai trò của mình trên sân khấu mà thôi. Các con phải nhìn thấy những gì xảy ra trong cuộc đời của các con. Nhưng khi cảnh bất bình xảy ra các con lại la lên “cắt bỏ, cắt bỏ” đoạn đau buồn đi. Các con không muốn nó xảy ra. Lẽ ra các con phải nghĩ về điều này khi các con làm phim cuộc đời của các con, nghĩa là khi các con tạo nghiệp. Giờ đây không ai có thể thay đổi nó được. Do đó, đối với mọi diễn biến xảy ra trong cuộc đời với tâm nhẫn thọ, xả ly không phản ứng mê chấp thương ghét (raag-dwesh, attachment-abhorrence) để tạo thêm nghiệp mới nữa.

Toàn thể thể gian diễn biến chính xác theo nghiệp lực, không thể nào khác được.

Thương ghét xảy ra bây giờ trở thành hiện hành giải nghiệp quả, mê vọng, và mê chấp thương ghét phản ứng đối với những gì xảy ra là mê chấp thương ghét tạo thêm nghiệp. Bình

tâm tính trí nhận thọ đối với nghiệp báo xảy ra là sống đúng theo lời dạy của Đấng Chí Tôn. Tạo thêm nghiệp là sống trái với lời dạy của Đấng Chí Tôn, chứ không phải giải nghiệp.

Người đời tiếp tục cắt lá của cây mê chấp quả báo, trong khi vẫn tiếp tục mê chấp tạo thêm nghiệp. Như thế thì bao giờ mới hết nghiệp được? Nhiều người chặt nhánh cây, có cả người chặt thân cây nữa, nhưng bao lâu rồi vẫn còn nguyên, thì cây mê vọng tạo nghiệp sẽ lại đâm chồi nảy lộc ra nữa. Dầu người đời có dùng bao nhiêu mưu tính để làm bật rễ cây mê vọng thế gian, họ cũng sẽ không thành công được. Chỉ có Bậc Đại Giác Chân Nhân mới làm được việc này. Bậc Đại Giác Chân Nhân sẽ không phí sức quan tâm đến lá, cành hay thân cây. Ngài cũng không đụng chạm tới vô số rễ mọc ra chằng chịt dưới mặt đất. Ngài biết rõ rễ cái của cây. Ngài chỉ dùng chút ít thuốc để vào rễ cái của cây và toàn cây tạo nghiệp sẽ khô héo.

Đối với tạo nghiệp, Bậc Đại Giác không làm gì cả ngoài việc tháo gỡ bình chứa điện, và đặt nó xa khỏi nguồn điện khiến cho sự tiếp nạp điện không thể xảy ra. Dầu người đời dùng bất cứ giải pháp nào, bao lâu mà sự tiếp nạp điện vẫn còn thì con người không bao giờ có thể thoát khỏi mê vọng cảnh của thế gian.

Các con có thể từ bỏ mọi thứ và hành trì đủ loại lễ nghi, pháp môn, nhưng các con sẽ không thành công. Ngược lại các con còn dính chặt hơn nữa vào mạng lưới chằng chịt của mê vọng thế gian. Chỉ sau khi 50 loại mê vọng (25 tạo nghiệp mê vọng và 25 thọ báo mê vọng) bị tiêu trừ các con mới có thể thành công được.

Tự cho mình là người làm, là chủ nhân của hành động (doer), hay hành động của mình là do mình tự chủ làm (doership) sẽ tạo nghiệp. Tuyên bố “Ta đã làm việc đó” là tạo nghiệp. Ta thấy, ta hành trì, lễ sám, tĩnh tâm quan sát, ta giữ chánh niệm ... đều là tạo nghiệp cả. Không có lỗi lầm hay tai hại gì khi các con nói như thế trong cách xử thế tiếp vật với người đời, để làm tròn vai trò của các con trong cuộc sống như trong một tuồng hát hay vở kịch. Nhưng nếu các con nói như thế với lòng tin thật sự, các con chính là tác nhân của mọi việc, thì cái tôi vọng huyễn sẽ nổi lên; và đó là lý do tại sao nghiệp mới được tạo nên trong lúc nghiệp cũ đang tiêu giải. Các con không có quyền năng gì đối với nghiệp báo hiện hành, nhưng các con có quyền năng tạo nghiệp nhân. Trên thế gian này chỉ có tự tại an vui, giải thoát khỏi khổ đau của nghiệp quả luân hồi là đáng được mong cầu mà thôi. Nếu các con thật tâm cầu đạo giải thoát, các con sẽ tìm được hướng sống. Tại sao các con không tạo cho các con hướng sống giải thoát.

Các con có quyền ngắm nhìn và vui hưởng vẻ đẹp xung quanh các con, nhưng các con không có quyền để các con chìm đắm trong đó.

Bậc Đại Giác cũng ngắm nhìn mọi vật, nhưng có sự khác biệt trong cách Ngài nhìn thấy sự vật. Ý tưởng của Ngài không tiếp tục mừng tượng về những gì mà Ngài đã thấy qua. Cùng với hằng triệu người khác, Ngài chu du khắp nơi trong thành phố Bombay đầy mê hoặc, nhưng Ngài không bị bất cứ sự vật gì thu hút cả. Ý tưởng của Ngài không miên man ở đâu cả. Ngài luôn sống trong cảnh giới hiện tiền của Linh Hồn, luôn luôn sống với chính niệm về Chân Cảnh Linh Hồn.

Ý niệm tạo nghiệp (bhaavkarma) là bình chứa năng lực tạo nghiệp lực. Ý niệm có năng lực tạo nghiệp vì nó tiếp cận với Linh Hồn, do đó nó liên tục tiếp nạp năng lực của Linh Hồn. Qua lễ tiếp thọ Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan Vidhi), Thầy đã cắt đứt dòng tạo nghiệp lực của bình này. Giờ đây chỉ còn bình tiêu giải năng lực của

nghiệp báo đối với những vị tiếp thọ Chân Trí Chứng Thật Chân Cảnh Linh Hồn mà thôi. Từ giờ trở đi, năng lực nghiệp báo sẽ hiện hành để tiêu giải bất cứ ý niệm lực nào mà nó muốn. Ta, tức là Linh Hồn Chân Chủ, luôn luôn an trú nơi Chân Cảnh Giới quán sát, thấy biết những gì xảy ra. Dầu tâm động hay tĩnh, “Ta” chỉ là người quán sát mà thôi. Và đó là lý do tại sao không còn tạo nghiệp xảy ra nữa. Từ đây trở đi bất cứ những gì xảy ra, hãy để chúng xảy ra. Nó đến cũng tốt, mà nếu nó không đến cũng tốt.

“Ý niệm tạo nghiệp là năng lực tạo nghiệp”. Chín chữ này bao gồm tinh hoa của tất cả 45 quyển kinh giảng dạy Đạo Sống căn bản của Đấng Chí Tôn Mahavira. Nếu không hiểu rõ như thế, phải cần hàng ngàn kiếp sống mới tiêu trừ được chỉ một loại mê vọng mà thôi.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy. Sự khác biệt giữa trí tưởng tượng (Kalpana) và lòng mong cầu là gì?

Dadashri: Trí tưởng tượng khởi lên từ sự mê muội, vô minh, không biết gì về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, ngược lại, lòng mong cầu là hiện hành của nghiệp quả. Nhưng gốc rễ của lòng mong cầu là trí tưởng tượng do vô minh, không biết gì về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, gây ra. Nó giống như vậy - Mưa từ bầu trời rơi xuống, nhưng bầu trời thì vẫn như trước (không rơi theo mưa) - gió thổi đổi hướng và nước từ giọt mưa hòa với nước trên mặt đất tạo thành bong bóng nước. Mưa tiếp tục rơi. Lòng không mong cầu của nước, của gió hay của không khí tạo thành những hiện tượng này nó chỉ xảy ra như thế thôi. Lòng mong cầu cũng xảy ra như thế. Đó là cách vận hành của mọi sự vật.

Người Hỏi: Kính thưa Thầy. Làm sao chúng con biết được chúng con đang tạo nghiệp hay thọ nghiệp báo?

Dadashri: Tạo nghiệp bắt đầu ngay từ lúc các con cảm thấy rõ ràng “ta là Nguyễn Văn X” (đọc giả thế tên mình vào). Và tạo nghiệp chấm dứt ngay khi các con nhận thức rõ ràng “Ta Là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh” (I am shuddhatma). Tuy nhiên, nếu các con can thiệp vào quá trình hiện hành của nghiệp quả (nghiệp báo), các con lại sẽ tạo nghiệp mới nữa. Nhưng ai là người làm chuyện đó. Bất cứ những gì xảy ra có vẻ như tạo nghiệp thật ra là hiện hành của nghiệp báo. Các con không thể nói khi nào là tạo nghiệp, khi nào là hiện hành của nghiệp báo đang xảy ra. Nếu có thể biết được như thế, mọi người sẽ làm quá trình tạo nghiệp ngừng lại. Không ai ngoài Bậc Đại Giác Chân Nhân có thể làm sáng tỏ điều này được. Vì các con an trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, mà mọi việc xảy ra đều là hiện hành của quá trình giải nghiệp. Nhưng nếu các con trở thành một với cảnh giới vật chất phi linh hồn (non-self), trở thành Nguyễn Văn X (người đọc thế tên mình vào) thì tạo nghiệp lại xảy ra. Khi nghiệp lực hiện hành quả báo để tiêu giải, chính vì không đủ khả năng chịu đựng nghiệp báo xảy ra đã gây nên cảnh tạo thêm nghiệp lực để rồi phải chịu quả báo nữa.

Cùng với tạo nghiệp, lo sợ bắt đầu. Các con cảm thấy xốn xang, cắn rứt nơi nội tâm. Lửa đã đốt lên nơi nội tâm và các con bị đầy dọa với hoang mang và bất an. Trái lại, đối với hiện hành của nghiệp báo xảy ra, các con không cảm thấy hiện tượng như thế nơi nội tâm. Trong quá trình hiện hành của nghiệp báo để tiêu giải nghiệp lực, các con không cảm thấy khổ sở như thế, vì Linh Hồn của các con không trở thành toàn thể hay thành phần của những gì xảy ra. Các con không bị liên lụy với chúng.

Đấng Chí Tôn dạy rằng: **“Ta sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với tất cả mọi hiện**

hành của nghiệp báo, nhưng hãy đừng để tạo nghiệp xảy ra”. Toàn thể Trí Huệ của tất cả kinh điển thiêng liêng của mọi tôn giáo trên thế giới chứa đựng trong hai câu này.

Ngừng tạo nghiệp là kết thúc của quả báo. Mê vọng tạo nghiệp là giấy hện trả tiền, và quả báo giải trừ mê vọng là tiền mặt trong tay.

Thầy bảo đảm với các con rằng sau khi gặp gỡ Đấng Chí Tôn Dada, các con sẽ không còn sống trong cảnh giới tạo nghiệp nữa.

BẢN CHẤT CỦA MÊ VỌNG

Có hai loại mê vọng: vọng kiến (darshan moha, nhìn thấy sai lầm), là mê vọng tạo nghiệp (charge moha), và vọng tác (charitra moha, hành động sai trái), là hành động do quả báo hiện hành để giải nghiệp (discharge moha)

Vọng kiến tùy thuộc vào cảnh giới mê hoặc của các con. Mong cầu vật vô thường của thế gian là si mê, là tin tưởng sai lầm (mithyatva moha, illusory infatuation, wrong belief).

Mê nhiễm vọng cầu (mishra moha) là sự cộng tồn của lòng mong cầu cả đời sống giải thoát lẫn vật vô thường của thế gian. Gọi là mê nhiễm vì tin tưởng rằng thật thể của Linh Hồn và vật chất vô thường của thế gian đều là sự thật.

Chính cầu (samkit moha) là thành tâm mong cầu Chứng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, với lòng tin kiên cố rằng Linh Hồn là thực thể duy nhất của kiếp sống. Chính cầu có nghĩa là cả biện trí và năng lực thấy biết đều chỉ tập trung vào Chân Cảnh Giới của Linh Hồn mà thôi. Chân Trí (Gnan) là để Chứng Thật Chân Cảnh Giới của Linh Hồn.

Mong cầu có được Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn và thành Bạc Đại Giác là cứu cánh của mọi mong cầu. Nó được gọi là chính cầu (samyak moha, right moha). Tất cả mọi mong cầu khác đều là si mê, là vọng cầu (mithya moha, wrong moha).

Vọng cầu ngăn cản không để cho ta thấy được mọi sự vật đúng theo bản tính như thật của chúng. Vì bị màn vô minh che lấp cái thấy hay tầm nhìn của các con, khiến các con thấy các con là Nguyễn Văn X (đọc giả thế tên của mình vào)

Thế gian này tồn tại trên nền tảng nào? Nó tồn tại vì vọng kiến vọng cầu. Đấng Chí Tôn Toàn Trí không bắt bỏ vọng tác vì nó là nghiệp quả hiện hành. Những người chưa Chứng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn đều có vọng tác do nghiệp quả hiện hành, nhưng vì họ tin rằng cái tôi vô thường giả tạm, tương đối của họ là chính thực thể của họ, cho nên họ lại tạo thêm nghiệp mới nữa.

Sau lễ tiếp thọ Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan Vidhi) theo Chân Trí Khoa Học Thực Chứng (Akram Vignan), vọng kiến hoàn toàn bị tiêu trừ. Niềm tin “Ta là Nguyễn Văn X” (người đọc thế tên mình vào) là vọng kiến. Tất cả mê vọng còn lại sau lễ khai mở Chân Trí Thực Chứng là vọng tác. Sau lễ khai mở này cả niềm tin “ta là người làm” hay “cái này là của tôi” đều là vọng tác (do tập khí còn sót lại). Các con phải hiểu rõ vọng tác là gì, đúng theo lời dạy của Đấng Chí Tôn Toàn Trí.

Niềm tin “tôi đang tĩnh tâm quán chiếu” là vọng tác. Cảm nhận mình là người làm hay

hành động của mình là do mình tự chủ làm như đối với tinh tâm quán chiếu, hành trì sám hối hay bất cứ lễ nghi tu tập hoặc mọi sinh hoạt trong cuộc sống thường ngày nào đều là vọng tác (charitra moha)

Vọng tác là hiện hành của nghiệp quả. Vọng tác luôn luôn sẵn sàng hiện hành nghiệp quả, là để giải nghiệp lực. Mê vọng tiếp tục tạo nghiệp là vọng kiến, và mê vọng tiêu giải nghiệp lực là vọng tác.

Vọng tác hiện hành của nghiệp quả cũng có thể làm cho một người bị lạc đường. Đó là mê vọng duy nhất diễn ra trong mọi sinh hoạt của cuộc đời.

Vì sự hiện diện của Linh Hồn (bản giác), thể xác (pudgal) tiếp nạp năng lực của Linh Hồn mà có được giác tri (chetan bhaav). Thể xác tiếp nạp năng lực để rồi sau đó tiêu giải lần lần. Vì thể xác tiếp xúc với bản giác của Linh Hồn, nên nó tiếp nạp năng lực của Linh Hồn, nhưng trong quá trình tiếp nạp này, năng lực từ bản giác của Linh Hồn Thanh Tịnh (pure soul) không thuyên giảm hay mất mát chút nào cả. Mọi hiện hành giải nghiệp lực từ thân thể có thể cảm nghiệm được. Đó là lý do tại sao Thầy nói rằng nó đã được tiếp nạp từ tiền kiếp. Trong quá trình giải nghiệp lực của thân thể, bản giác hay năng lực của Linh Hồn không có liên quan gì cả.

Nếu một người bị nhốt vào khám, hằng ngày chỉ ăn cơm đạm bạc không có món ngon vật lạ nào, lòng mong cầu được ăn ngon của họ có biến mất không? Không đâu. Lòng mê thích ăn ngon vẫn tiềm tàng trong họ. Chỉ vì không có được một vài vật gì đó, không có nghĩa là lòng mong cầu của họ về vật đó không còn nữa.

Người Hỏi: Kính thưa Dada. Có thể là con có nhiều mê vọng mong cầu hơn người khác không?

Dadashri: Một hột mê vọng bé nhỏ, khi phát triển có thể chiếm cả thế gian. Do đó mê vọng dù ít hay nhiều đều không quan trọng. Chỉ khi nào mê vọng tạo nghiệp của các con hoàn toàn tiêu hết thì cứu cánh giải thoát của các con mới thành tựu được mà thôi.

Mong cầu có được Đấng Chí Tôn và được tham dự vào những buổi pháp hội vấn đáp học Đạo của Bạc Đại Giác (Gnani, Sat Purusha) là tinh hoa của mọi mong cầu (prashasta moha, quintessential) và với mong cầu này, các con có thể đạt được Chân Cảnh Giải Thoát. Mê vọng có vô tận hình thức. Không thể nào tiêu trừ chúng hết được. Các con cần hàng ngàn chu kỳ của kiếp sống để chỉ tiêu trừ một mê vọng mà thôi. Kiếp người là cả một viện bảo tàng của mê vọng. “Không Chứng Thật Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, không thể nào thoát khỏi mê vọng được”.

VŨ TRỤ HUYỄN HÓA (Maya)

(Năng lực che lấp và làm đen tối Chân Cảnh Giới của Linh Hồn - Vũ Trụ Huyền Hoá khiến cho giả cảnh hiển hiện ra có vẻ như thật)

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, thế nào để một người có thể thoát khỏi cảnh mê hoặc của vũ trụ huyền hoá (maya)?

Dadashri: Vô minh chính là vũ trụ huyền cảnh (maya). Không biết gì đến Chân Cảnh Giới của Linh Hồn làm nổi lên vũ trụ huyền cảnh maya. Và chính huyền cảnh này liên tục làm tổn thương người đời và không để cho ai có thể nhìn thấy vết thương mà nó gây ra. Trên thế gian này không có ai cao hơn để khống chế các con. Chỉ vì huyền cảnh maya mà các con cảm thấy mình bị sai khiến, kềm chế, áp bức mà thôi.

Huyền cảnh maya là gì? Vũ Trụ Huyền Hoá là một phần hiển hiện của Đấng Chí Tôn, Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của các con. Khi người nói: “Chính huyền cảnh đã cầm tù chúng ta”, ý nghĩa của nó là gì? Ai đang điều hành thế giới này? Vì người đời không biết ai điều hành thế giới này, họ tin chính họ là người làm (doer, tác nhân) trong lúc hành động. Chính niềm tin này tự nó là huyền cảnh maya và họ bị nhốt kín trong đó.

Chỉ có Đấng Chí Tôn, tức là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của chúng ta, mới không bị huyền cảnh maya khống chế mà thôi. Những người yếu đuối tiếp tục đau khổ và đó là định luật của huyền cảnh. Một người không thể nói sự đau khổ do huyền cảnh gây ra nhẹ nhàng hay nghiêm trọng như thế nào, nhưng chính sự đau khổ sẽ khiến con người nảy sinh động lực thôi thúc họ tìm cách thoát khổ.

Tai họa to lớn của huyền cảnh là làm cho người quên mất Linh Hồn của họ. Khi sự lãng quên hay vô minh này bị tiêu trừ, thì huyền cảnh cũng không còn.

Tạo ảnh tượng của một vật gì mà sự thật không có vật đó tồn tại là huyền cảnh.

Trong sự hiện diện của Thầy, huyền cảnh của các con không thể tồn tại được, nó phải lánh xa, nhưng ngay lúc các con rời khỏi nơi đây nó lại sẽ bao trùm các con nữa. Tuy nhiên, nếu các con có được Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn mà Thầy ban cho các con thì huyền cảnh maya không thể nào chạm các con đâu các con đi bất cứ nơi nào.

Đấng Chí Tôn Toàn Tri dạy rằng mọi chuyện xảy ra đều chỉ là bản kịch hay tuồng hát, không thật. Các con đừng bị nó thu hút nhập vào nó. Người đời kết án vọng tâm, nhưng chính huyền cảnh đằng sau vọng tâm mới tạo ra vấn đề phiền não. Huyền cảnh rời đi thì tâm sẽ thành màn ảnh trình diễn bất tận những chân cảnh đẹp tuyệt vời.

Nhiều người từ bỏ mê chấp thế gian để trở thành người tu hành, nhưng họ có thoát được huyền cảnh của maya hay không. Không đâu. Ngược lại họ còn bị huyền cảnh tăng lên gấp đôi.

Khi nào một người có thể nói rằng họ thật sự từ bỏ mọi mê chấp. Chỉ khi nào họ từ bỏ huyền cảnh maya ngay khi sống trong cảnh tiện nghi, giàu sang của đời sống thế gian, thì mới có thể nói rằng họ thật sự xả ly. Làm sao mà một người có thể coi như thoát khỏi mê vọng khi họ từ bỏ vợ con, nhưng đồng thời lại mang theo hành trang không gì khác hơn là mê vọng trong tâm? Làm sao các con nói rằng họ đã thoát khỏi huyền cảnh maya cho được.

Bất cứ nơi nào họ đến, bao lâu mà họ vẫn còn tâm cảm nhận như “của tôi”, “của các người” hay “tôi đã làm điều đó”, thì huyền cảnh maya và mê chấp vẫn còn tồn tại trong họ.

Có một người đến với Thầy than khóc rất nhiều. Ông ấy nói với Thầy rằng, thật vô cùng khó khăn cho ông tiếp tục sống, ông cảm thấy như tự tử cho xong. Thầy biết rằng vợ của ông đã qua đời vào khoảng 15 ngày trước, để lại 4 người con. Thầy hỏi ông đã lập gia đình được bao lâu, và ông nói với Thầy là mười năm rồi. Thầy hỏi ông nếu bà ấy qua đời hơn mười năm trước, khi ông chưa biết bà, ông có than khóc cho bà hay không? Và Thầy tiếp tục

giảng dạy: “Đề Thầy nói cho con biết tại sao con than khóc cho bà bây giờ. Khi con đến cưới bà về làm vợ, con đã diễn hành một cách huy hoàng với nhạc, trống, cờ, lộng. Trong buổi lễ đi quanh lửa thiêng, con bắt đầu quấn vào tâm hồn sợi dây tình cảm “đây là vợ của tôi ... đây là vợ của tôi”. Mỗi lần các con nhìn bà ấy con luôn nghĩ “đây là vợ của tôi” và do đó quấn dây tình cảm luyến chấp vào tâm hồn. Nếu bà trở thành người vợ tốt, thì các con bị cột với cuộn dây tơ, nếu bà trở thành người vợ xấu thì con bị cột với cuộn dây vải. Bây giờ nếu con muốn thoát khỏi dây tình cảm này, con sẽ phải tháo dây luyến chấp bằng cách nói lên “nàng không phải là của tôi .. nàng không phải là của tôi” ngang bằng với những lần nói “nàng là vợ của tôi” lúc trước. Chỉ như thế mới thoát khỏi được sự mê chấp của con mà thôi”.

Ông ấy hiểu rõ lời mà Thầy dạy bảo ông và bắt đầu tháo gỡ dây mê chấp bằng cách nói lên: “Nàng không phải là của tôi...nàng không phải của tôi”. Với lòng đầy cảm hứng nồng nhiệt, khoảng hai tuần sau ông trở lại gặp Thầy, và phủ phục nơi đôi chân của Thầy đầy nước mắt vui tươi nói với Thầy rằng, Thầy đã cứu ông bằng cách chỉ cho ông cách thoát khỏi mê chấp. Nghe được câu chuyện này, nhiều người khác cũng đã thoát khỏi cảnh mê chấp của họ.

NÓNG GIẬN

Không ai trên thế gian này có thể chinh phục được nóng giận. Có hai loại nóng giận: Nóng giận hữu hình (kadhapo) và nóng giận vô hình (ajampo). Nóng giận mà người đời muốn khắc phục là nóng giận hữu hình. Đề nén nóng giận hữu hình sẽ làm cho nóng giận vô hình tăng lên. Khi người đời tuyên bố rằng họ đã chinh phục được cơn nóng giận của họ, niềm tự hào giả tạo của họ lại tăng lên. Thật ra, nóng giận không bao giờ có thể bị chinh phục hoàn toàn. Chính nóng giận hữu hình phát lộ ra ngoài có vẻ như bị chinh phục. Nóng giận giống như lửa. Nó tự thiêu đốt chính nó và những gì xung quanh nó. Khi một người không nóng giận trong một hoàn cảnh bị khiêu khích, bị chọc tức, họ được gọi là người có đức hạnh thanh cao (shubha charitra). Với đức hạnh như thế đời sống thế gian của họ sẽ được thăng tiến. Tuy nhiên an vui tự tại chỉ có được với Chân Cảnh Thanh Tịnh Thực chứng của Linh Hồn (shuddha charitra - the state of pure soul) mà thôi.

Tức giận không gì khác hơn là sự biến đổi vô thường của vi trần nơi tâm cảnh. Nó giống như thuốc súng để trong hộp, khi bắt lửa nó sẽ nổ, phóng xuất lửa và sức nóng, và khi thuốc súng hết, nó cũng sẽ tự nhiên tiêu tan. Tức giận là vi trần biến động, phát nổ theo luật Nhân Duyên Sinh Thành, và khi nhân duyên kết hợp chúng sẽ phát nổ và đốt cháy tứ tung.

Biến động vô thường không được coi là nóng giận. Nóng giận là sự đắng cay, phiền muộn còn tiếp diễn sau cơn bộc phát, được gọi là nóng giận. Khi nội tâm của một người bị đốt cháy, và còn tiếp tục cảm thấy sức nóng dai dẳng, và những người xung quanh họ cũng sẽ cảm thấy hiệu quả của sức nóng đó.

Nóng giận hữu hình hay vô hình sẽ tiếp tục hành hạ con người. Cả hai đều có hậu quả kéo dài. Tâm trạng biến đổi vô thường là hoàn toàn khác biệt. Chỉ có thể gọi là nóng giận khi nào hậu quả của nó còn dây dưa lâu sau khi nó bộc phát. Ví như cơn tức giận giữa hai vợ chồng đối xử với nhau lúc chiều tối, khiến cả hai thức trắng đêm. Cho đến sáng hôm sau, khi ngồi ăn sáng, người vợ dần mạnh tách trà trước mặt chồng. Ông chồng tức khắc hiểu rằng cơn giận chiều qua vẫn còn dai dẳng. Loại tức giận này cũng như hậu quả của nó có thể kéo dài không

lường được, và đôi khi có còn tiếp diễn cả đời người. Tình cha con sẽ bị lạnh nhạt mãi mãi vì loại nóng giận này. Hậu quả dây dưa của sự nóng giận có thể thấy được trên khuôn mặt của họ.

THAM LAM

Trong tất cả mọi tâm trần vọng động (kashayas), nóng giận (anger), tự tôn (pride), mê chấp (attachment) và tham lam (greed), hậu quả kéo dài của lòng tham là nặng nề và khó tiêu trừ nhất. Tham lam là lòng mong muốn thu tóm, tích chứa, tàng trữ. Người tham lam cố giữ nụ cười cả lúc bị khinh khi. Bậc Đại Giác cũng sẽ mỉm cười khi bị sỉ nhục, nhưng khi người tham lam mỉm cười, thì nụ cười của họ sẽ làm cho chủng tử tham lam của họ còn lớn nữa.

Người chủ gian hàng kinh doanh sẽ không bối rối chút nào khi bị khách hàng đến tố cáo là đã lừa đảo đưa con của họ để bán mất hơn giá thường. Ông sẽ ngồi yên, không chút động tâm, người qua lại nhìn họ, và thấy ông chủ có vẻ bình tĩnh, ôn hòa trong khi khách hàng thì lớn tiếng, giận dữ, họ nghĩ khách hàng có tâm trạng bất thường, điên đại và bảo ông khách hàng đi nơi khác, đừng làm náo loạn. Họ tin chắc rằng người chủ tiệm với vẻ đáng kính như thế không bao giờ lừa đảo một đứa trẻ. Trong khi mọi chuyện xảy ra như thế, ông chủ tiệm mỉm cười với chính mình. Tại sao ông làm như vậy? Vì lòng tham của ông bảo ông rằng người khách hàng khờ dại sẽ bỏ đi sau một lúc lớn tiếng, nhưng ông không mất gì cả và ông đã lấy tiền rồi. Nhìn bề ngoài, một người tham lam giống như Bậc Đại Giác vậy.

Không như thế, người có tâm trần vọng động với lòng tự tôn sẽ không cười nếu một người nào đó nổi giận với họ. Con giận của ông cũng sẽ tức khắc nổi lên. Người có lòng tham không bao giờ biểu lộ nóng giận.

Đấng Chí Tôn Toàn Tri nói rằng, người đời đau khổ vì nóng giận và tự tôn. Tự tôn gây ra khinh khi và ghét bỏ. Nóng giận thiêu đốt người nóng giận và những người xung quanh. Người đời nỗ lực tìm cách giải quyết tâm trần vọng động của họ theo lời dạy của Đấng Chí Tôn: Hãy đừng nóng giận, đừng kiêu căng. Họ bắt đầu luyện tập tam vị nhất thể du già (triyoga sadhana) để điều hòa thân ngữ ý. Nhờ công phu luyện tập này họ kiểm soát được phần nào nóng giận và ngã mạn, nhưng thế trí thông minh (buddhi) của họ sẽ bén nhạy hơn. Vì thế trí bén nhạy hơn, họ càng trở nên lừa đảo hơn để bảo vệ lòng tham của họ. Nóng giận và tự tôn là vô tội, người khác cũng dễ dàng chỉ ra những đặc tính này nơi các con. Ngược lại tham lam và lừa dối thì cả người có những đặc tính này cũng không nhận ra sự hiện diện của chúng. Khi tham lam, lừa dối chiếm tâm hồn của người nào thì chúng không bao giờ rời bỏ.

Khi nào người tham lam nóng giận? Vào phút cuối cùng khi cái mà hắn tham lam nhất tuột khỏi và rời xa tầm tay của hắn, khi mà sự lừa đảo của hắn cũng không thành công, hắn sẽ dùng nóng giận để phản ứng, đáp trả với tình thế.

Từ lúc sinh ra, người tham lam sẽ không bao giờ thoát khỏi vòng khóp của ốc vặn càng ngày càng siết chặt vào tâm hồn của hắn. Hắn luôn luôn bận tâm với lòng tham của hắn. Đối với người ngã mạn, về tự tôn nổi lên khi hắn bước ra khỏi nhà. Bất cứ nơi nào hắn đến, hắn luôn luôn bị ảnh hưởng bởi lòng tự tôn giả tạo của hắn, nhưng nếu có người nào sỉ nhục hắn, hắn sẽ giận dữ. Cái gì cản trở các con sống đời an vui tự tại? Đó chính là nóng giận, tự tôn, mê chấp và tham lam. Để bảo vệ lòng tham, người đời dùng lừa đảo, họ sửa cân để cân ít hơn và lời nhiều hơn, họ kéo vải giãn dài ra để đo. Để bảo vệ lòng tự tôn giả tạo họ dùng

nóng giận. Người đời sống đắm chìm với bốn loại tâm trần vọng động này.

Có hai loại tâm trần vọng động này: một loại kiềm chế được và một loại không thể kiềm chế được. Ví như, nếu các con nóng giận với người nào đó và các con đè nén lòng nóng giận, và làm cho nó lắng xuống từ bên trong. Đó là loại nóng giận có thể kiềm chế. Nếu các con có thể đạt đến trình độ đó, sự xử thế tiếp vật của các con trong đời sống thường ngày sẽ rất tốt đẹp.

Con nóng giận không thể kiềm chế thì không thể kiểm soát được. Dầu cố gắng cách nào đi nữa các con không thể nào ngăn ngừa nó nổ ra. Loại nóng giận này làm hại các con và những người gần gũi các con.

Tuy nhiên, nghiệp lực của lừa đảo và tham lam nặng nề và mạnh mẽ hơn nghiệp lực của nóng giận và tự tôn. Các con không dễ dàng gì tiêu trừ chúng được. Tại sao lòng tham được coi là tội lỗi nhất? Vì nó cướp đoạt của người khác. Nếu nhà các con mở hết ống nước, làm cạn nơi chứa nước, thì làm sao mà người khác khỏi thiếu nước được?

LỪA DỐI (DECEIT)

Định nghĩa của lừa dối là: Không nói điều gì đúng như sự thật của nó. Lừa dối gây hậu quả cho cả tâm tưởng, hành vi, lẫn ngôn từ. Phụ nữ có nhiều vi trần mang năng lực lừa dối và mê chấp (fascination/attachment) và đàn ông thì có nhiều vi trần mang năng lực nóng giận và tự tôn.

Nếu một người thu hút, kéo vào tâm hồn nhiều vi trần lừa dối và si mê thì kiếp sau sẽ có thân thể đàn bà, và nếu kéo vào nhiều vi trần nóng giận và tự tôn thì sẽ mang thân thể đàn ông.

Phụ nữ dùng lừa dối vì lòng hay tưởng tượng lo sợ. Chính điều này tạo ra màn vô minh, tấm tối che lấp tâm hồn. Ham muốn vật vô thường của thế gian sẽ làm màn si mê tăng lên, ham muốn cũng sẽ làm lừa dối tăng lên. Đàn ông có nhiều lòng tự tôn. Lòng tự tôn làm tăng nhận thức.

THỨC ĂN CHO VỌNG TÂM TẠO NGHIỆP

(Kashayas):(Nóng giận, tự tôn, lừa dối, tham lam)

Người đời không nhận ra rằng chính họ dường như nuôi lòng nóng giận, tự tôn, lừa dối, tham lam của họ. Những vọng tâm tạo nghiệp này (kashayas) lấy đi không gì khác hơn là chính sự sống của họ. Nếu vọng tâm này bị bỏ đói trong vòng 3 năm, chúng sẽ không còn tồn tại nữa. Bây giờ thử tìm hiểu chúng sống còn nhờ thức ăn gì? Làm sao các con bỏ nó chết đói được, nếu các con không biết thức ăn gì nuôi dưỡng nó? Vì người đời không hiểu điều này, mà cả bọn bốn đứa nó đều tiếp tục được nuôi dưỡng. Làm sao mà chúng nó sống còn được? Làm sao mà chúng xoay sở để sống còn từ thời vô thủy đến giờ được? Người ta phải chấm dứt cung cấp thức ăn cho chúng. Không ai nghĩ đến điều như thế cả, và họ tiếp tục phấn đấu để thoát khỏi chúng bằng cách đánh đập chúng hay khống chế, đè nén chúng. Cả bốn tên này

không dễ gì bỏ đi đâu. Chỉ khi nào Chứng Thật Chân Cảnh Giới Linh Hồn để thực sự tách rời chúng, thì quá trình tẩy rửa chúng mới xảy ra được. Vọng tâm tạo nghiệp này không bao giờ chịu khuất phục trước bạo lực hay ép buộc cả. Chúng chỉ khuất phục với biện pháp bất bạo động mà thôi.

Khi nóng giận sư phụ thường hay rầy la đệ tử. Khi có người hỏi tại sao sư phụ lại nóng giận vậy, ông sẽ trả lời, chúng nó đáng bị rầy la. Như thế đó! Không còn gì để nói với ông nữa. Những lời phê phán như thế là thực phẩm nuôi dưỡng lòng nóng giận lớn mạnh. Khi người đời nóng giận họ bảo vệ và biện hộ cho sự nóng giận của họ. Đó chính là thức ăn nuôi dưỡng sự sống còn của lòng nóng giận.

Một người hà tiện nhờ các con mua giùm cho ông ta một gói trà. Các con mua gói trà với giá 20 ngàn đồng, nhưng khi ông nói với con tại sao mua trà mắc dữ vậy? Lời nói của ông ấy là thức ăn nuôi dưỡng lòng tham của ông.

Lại có một người thích xài tiền một cách hoang phí để phô trương, họ nói rằng có loại trà ngon giá tới 80 ngàn một gói nữa, và trà này cũng thuộc loại tốt. Câu nói như thế cũng là thức ăn nuôi dưỡng lòng tham của người thích xài tiền hoang phí để khoa trương. Các con phải sống trong phạm vi bình thường, không hoang phí phô trương, không hà tiện quá đáng.

Bây giờ hãy nói đến loại thức ăn nào nuôi dưỡng tâm lừa dối? Một người kinh doanh tham gia rất nhiều vào việc mua bán chợ đen. Nhưng để lừa đảo thiên hạ, ông tuyên bố một cách rõ ràng và quyết liệt rằng, ông không hề có liên quan đến chợ đen trong bất cứ trường hợp nào. Ngược lại ông còn làm cho người khác có ấn tượng rằng ông là một người đạo đức đáng tôn kính. Cách hành xử như thế chính là thức ăn nuôi dưỡng lòng lừa dối hay gian trá.

Và thực phẩm nào nuôi dưỡng lòng tự tôn? Nếu các con thấy một người quen vừa đi qua gần đó, các con kêu ông và lễ phép chào ông. Ông cảm thấy rất hài lòng và nở mặt, nở mày với người xung quanh và cái tôi của ông được thổi phồng lên. Đó là loại thực phẩm nuôi dưỡng lòng tự tôn của ông ấy.

Trừ Linh Hồn, mọi sự, mọi việc đều cần thức ăn để sống còn. Thầy chào đón cả bốn loại vọng tâm tạo nghiệp này: nóng giận, tự tôn, lừa dối, tham lam. Nhưng Thầy không cung cấp thức ăn để nuôi dưỡng chúng.

Cả bốn chúng nó có nguồn gốc từ đâu vậy? Nguồn gốc của chúng nằm trong sự dưỡng nuôi, nuông chiều cái tôi giả tạm, vì không biết gì đến Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Nó bắt nguồn từ cái tôi tạo nghiệp của thế gian. Bạc Đại Giác Chân Nhân làm ngừng quá trình tạo nghiệp, và làm bể lòng tin sai lầm tạo nghiệp của cái tôi. An trú nơi Chân Lạc Cảnh của Linh Hồn, lòng mê say đối với thế giới vô thường không còn nữa. Nhờ thế mà ta thoát khỏi cảnh giới điên đảo của vọng tâm tạo nghiệp, thọ báo.

Bạc Đại Giác Chân Nhân có khả năng làm bất cứ điều gì Ngài muốn. Vọng tâm tạo nghiệp: nóng giận, tự tôn, mê chấp, lừa dối, tham lam là cầu nối kết dính Linh Hồn vào vọng cảnh vô thường, là mối dây cột chặt Chân Trí Huệ với vô minh điên đảo. Nếu không như thế thì làm sao mà Linh Hồn, Đấng Chí Tôn vô tâm mê chấp, vô nhiễm lại bị mê chấp và vọng nhiễm cho được. Khi cầu gãy, dây đứt là Linh Hồn tự do, tự tại thông dong và mãi mãi an vui nơi Chân Lạc Cảnh của mình.

NỘI VỤ VÀ NGOẠI GIAO

Khi thiên tai như bão tố, núi lửa gây thảm họa cho con người ở nước ngoài, như Peru chẳng hạn, Thủ tướng của nhiều nước sẽ gọi họp mặt nhau. Họ sẽ gửi thư chia buồn đến Thủ tướng của Peru qua bộ ngoại giao. Họ tỏ lòng chia sẻ đau buồn với những tai họa thảm khốc đã gây ra cho người dân Peru. Nhân danh quốc gia của họ, họ thành kính ủy lạo, chia buồn và treo cờ rủ nửa cột. Một mặt họ soạn thảo thư chia buồn, mặt khác họ tiếp tục vui vẻ ăn chơi, tiệc tùng. Như thế về mặt ngoại giao họ rất hời hợt, giả tạo, nhưng rất tích cực tham gia vào việc quản trị nội vụ. Sự đau buồn và thương cảm của họ về mặt ngoại giao là nông cạn và hời hợt, thiếu chiều sâu của tâm hồn. Họ vẫn cách biệt và tiếp tục vui hưởng cuộc sống.

Cũng giống như vậy. Có hai bộ phận hoàn toàn cách biệt nơi các con: Nội vụ Linh Hồn và Ngoại vụ thể gian. Với thể gian các con phải giữ vẻ lãnh đạm thờ ơ, nhưng đối với Linh Hồn phải cẩn thận, chính xác, rõ ràng, thật tình. Chỉ những gì thuộc Linh Hồn các con phải rất chính xác. Trong việc xử thế tiếp vật với cuộc đời qua hành vi, tâm tưởng và ngôn ngữ, tốt nhất các con nên giữ khoảng cách như việc làm của bộ ngoại giao vậy.

“Hoàn cảnh xung quanh các con sẽ luôn luôn thay đổi, nhưng các con chỉ phải quan tâm đặc biệt đối với những gì xảy ra đối với Chân Cảnh Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh của các con. Trong tất cả mọi hoàn cảnh khác bên ngoài các con phải giữ vẻ giả tạo.”

NHÂN DUYÊN SINH THÀNH

Trong đời sống thể gian này chỉ có hai cảnh: Ngoại cảnh Nhân Duyên Sinh Thành và Chân Cảnh Giới của Linh Hồn Thanh Tịnh. Nếu các con trở thành một với đời sống thể gian bên ngoài, các con sẽ mãi mãi chìm nổi trong cảnh vô thường của thể gian. Nhưng nếu các con an trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, là người Thấy, Biết đối với thể cảnh mà thôi, thì các con sẽ được niềm vui sống tự tại tiêu dao thuộc Chân Cảnh Giới của Linh Hồn.

Thế giới tiếp tục thay đổi không ngừng vì đó là diễn tiến theo quá trình tự nhiên thuộc bản tính của nó. Hoàn cảnh chúng duyên hợp rồi tan, diễn biến không ngừng.

Toàn thể vận hành của thế giới là hợp, tan của mọi hoàn cảnh. Ai thật sự là người điều hành thế giới? Ai làm cho mọi chuyện xảy ra? Không có ai ở bất cứ nơi đâu hay trên cao là tác giả (kẻ điều hành) cả. Mọi chuyện xảy ra theo Luật Khoa Học Chính Xác Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn mà thôi (Scientific Circumstantial Evidences).

Nhân duyên hòa hợp mọi chuyện sẽ hiển hiện. Không ai phải làm gì cả để điều đó xảy ra. Có ai tô màu cho cầu vồng. Cầu vồng hiện ra khi tất cả nhân duyên hòa hợp với nhau. Trong hoàn cảnh nhân duyên này các con có mặt trời, mây, mưa, người ngắm nhìn, .v..v...

Chỉ khi nào chúng duyên tụ hợp đầy đủ thì cầu vồng sẽ hiện ra mà thôi. Nếu mặt trời tuyên bố rằng, nếu không có ta thì cầu vồng không thành hình được, thì đó chỉ là cái tôi giả tạo mà thôi. Vì cầu vồng không thể thành hình nếu không có mây, mưa. Đó cũng là cái tôi giả tạo nếu mây tuyên bố rằng cầu vồng không thành hình được nếu không có chúng. Chỉ khi nào mọi chúng duyên hợp lại với nhau thì hình ảnh đó mới hiện ra để thấy được. Khi sự tụ hợp đó không còn thì cầu vồng cũng biến mất. Khi bất cứ một duyên nào rời khỏi thì cầu vồng cũng

không còn.

Bất cứ sự hợp nào cũng có tan theo sau. Hoàn cảnh trong thiên nhiên xảy ra cũng sẽ tan biến theo Vyavasthit, Luật Khoa Học Chính Xác Hiện Nhiên Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn (Scientific Circumstantial Evidences). Đó là luật tự nhiên. Luật này chính là tác giả, tác nhân, người làm (doer). Thế giới được điều hành với Vyavasthit với nhân duyên sinh thành tan hợp. Có rất nhiều nhân duyên hợp lại với nhau để cho một hiện tượng nào đó xảy ra. Rất nhiều nhân duyên hợp lại với nhau trước khi một người buồn ngủ, và có rất nhiều nhân duyên hợp lại với nhau để một người thức dậy. Luật Nhân Duyên Sinh Thành là cảnh giới tuyệt vời, nó điều hành nhân duyên hợp lại với nhau.

Có bao nhiêu bong bóng nước khác nhau các con thấy phía dưới thác nước. Ai đã làm những bong bóng nước này có hình dạng và tâm cỡ khác nhau? Ai đã tạo hình cho chúng? Tự chúng thành hình khi không khí, sức rơi của nước và các làn sóng gặp nhau. Áp suất không khí trên mặt nước càng mạnh, thì bong bóng nước càng lớn, và áp suất càng yếu thì bong bóng nước càng nhỏ. Tất cả nhân loại cũng giống như những bong bóng nước này, đều do Nhân Duyên Sinh Thành tạo nên.

Hoàn cảnh có thể giống nhau, nhưng người thì vui sướng, kẻ thì khó chịu. Chuyện như thế xảy ra trong bất cứ hoàn cảnh nào. Một người thì thích, kẻ khác thì không. Các con có thể tích tụ tài vật mà các con vui thích, nhưng không thể nói được khi nào chúng sẽ tẩu tán. Các con không thể nghĩ khi nào hoàn cảnh tự lại, mang đến niềm vui cho các con sẽ phân tán. Tuy nhiên, hoàn cảnh do Nhân Duyên Sinh Thành xảy ra tiếp diễn tuần tự, cái này kế tiếp cái kia. Nhưng cái sau không đến được nếu cái trước chưa tan rã.

Có hai loại hoàn cảnh: vui sướng và đau buồn. Hoàn cảnh đau buồn là kết quả của vô đạo, ác nghiệp (adharma, demerit karma). Thành quả của Chánh pháp là khai mở Chân Cảnh Linh hồn (svadharma), là giải thoát, tự do tự tại, an vui vĩnh cửu.

Phiền não là gốc rễ của mọi hoàn cảnh, dù vui sướng hay đau buồn. Con người cảm thấy phiền não khi hoàn cảnh vui sướng chấm dứt, tiêu tan, không còn nữa, hay hoàn cảnh đau buồn xảy ra. Theo diễn trình tự nhiên của Luật Nhân Duyên Sinh Thành, vui sướng hay đau khổ gì cũng hợp rồi tan, tan rồi hợp vô thường.

Đấng Chí Tôn Toàn Tri nói rằng, có hoàn cảnh tốt, có hoàn cảnh xấu. Người đời gọi một chuyện xảy ra là xấu, khi một người bắt đầu suy nghĩ và cư xử một cách tiêu cực hay bất thường. Nếu, một người nào đó bị bắt thì đó là chuyện xấu, và nếu một người tham dự Pháp Hội Vấn Đáp Học Đạo (Satsang) thì đó là chuyện tốt. Trên thế gian, nhân duyên hợp lại là gom vào (puran, input) và tan rã là thải ra (gallon, output). Ngoài hai hiện tượng này không còn gì khác nữa. Gom vào hay thải ra đều cũng gây ra khó khăn cả.

Cảm giác phấn khởi hay tươi vui bao giờ cũng đến trước chuyện, hay hoàn cảnh thuận lợi xảy ra. Bao lâu còn giữ được sự quân bình, điều hòa tròn đầy, thì còn cảm nghiệm được niềm vui thoải mái. Và khi sự tròn đầy bắt đầu vơi, và sự hòa hợp giảm bớt thì niềm vui cũng theo đó mất dần. Nếu một chuyến hành hương dự định khởi hành lúc 7 giờ 30 phút sáng Chúa nhật, thì sự phấn khởi cho chuyến đi sẽ tràn ngập vào giờ phút đó, vì khi xe bắt đầu lăn bánh, niềm vui từ từ giảm dần, xuống thấp cho đến lúc mọi chuyện trở lại bình thường như chẳng có gì xảy ra.

Ngay khi nhân duyên hợp lại, chúng cũng bắt đầu di chuyển về hướng tan rã, và ngay

khi chúng tan rã, một sự tập hợp chuyển cảnh cũng bắt đầu. Sóng trước tan, sóng sau kế tiếp. Khi những hiển chứng của một cảnh tượng nào đó khởi lên và bắt đầu tu hợp thành hình.

Nhân duyên sinh thành tan hợp là để hiểu biết bài học rất ráo về ý nghĩa của kiếp sống, là để giải mê câu đố của cuộc đời. Chúng đến để con người có dịp học hỏi, phân giải, thể nghiệm, nhưng người đời lại bị chúng đánh lạc hướng đến nỗi bị dính chặt, bị kẹt cứng vào xó tường. Họ lập gia đình để tầm cầu hạnh phúc, Hạnh phúc được tìm thấy nơi người vợ hay người chồng chăng ? Hay nó nằm trong việc có một vài đứa con ? Hay trong cha vợ, mẹ chồng ? Hạnh phúc là ở đâu vậy ? Tại sao các con không cố gắng tìm hiểu, phân giải rõ ràng. Người đời nuôi dưỡng, tích lũy thù ghét, nhưng họ không thêm tìm hiểu lý do nằm đằng sau, hay động lực của chúng là gì ? Tất cả những liên hệ trong cuộc đời đều là tương đối, biến chuyển vô thường, không có gì là thật, là trường tồn cả. Sự tồn tại, sự hiện diện của chúng là để cho các con học hỏi để tìm ra ý nghĩa cứu cánh của cuộc đời. Những ai hiểu rõ được điều đó sẽ bớt đi mê chấp thương ghét và trở thành người thật tâm cầu Đạo giải thoát.

Ngoài kiếp sống với thể hình Người, không có thể hình của kiếp sống nào khác có được đặc ân sống và thành tựu đạo giải thoát cả. Nếu có đủ phước để được làm người, nếu có phước đủ để gặp hoàn cảnh học đạo, và tìm được chính đạo thì sẽ thành tựu được Chân Cảnh Giải Thoát. Chứng Thật Chân Cảnh Giới Giải Thoát chỉ đạt được khi thời tiết nhân duyên thành thực như thế mà thôi.

Gặp được Bậc Đại Giác là hội đủ nhân duyên thanh tịnh tối thắng. Hội ngộ, học đạo với Bậc Đại Giác Chân Nhân là hoàn cảnh nhân duyên thuần thanh tịnh duy nhất (the only pure circumstance). Bậc Đại Giác đã được ca ngợi như thế này:

“Bậc Đại Giác khai mở Chân Cảnh Giới của Linh hồn, lấy đi cái tôi giả tạm và mê chấp thế gian. Ngài là chân cảnh thanh khiết nguyên tuyền, Ngài là Đấng duy nhất giúp các con thoát khỏi mê đồ bất tận của sinh tử luân hồi. Chí tâm đánh lễ Đấng Đại Giác từ bi vô lượng”

Bậc Đại Giác là nhân duyên thù thắng, là bảo khí căn bản (nimit, basic instrument) giúp người khác Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh hồn (realized the pure soul – shuddhatma), nhờ Thực Chứng này mà Chân Cảnh của Linh hồn được tách rời khỏi vọng ngã và ngã sở, tức tách rời khỏi cái tôi và cái của tôi giả tạm vô thường.

Linh Hồn và hoàn cảnh Nhân Duyên Sinh Thành có liên hệ như chủ và khách, tức chủ tri và khách trần (Gnata/gneya – knower and the known). Linh Hồn là chủ và cảnh giới Nhân Duyên Sinh Thành là khách (objects to be known).

Linh Hồn là Nhất Chân Thanh Tịnh, là thường trụ bất biến, độc lập, nằm bên ngoài, và không có liên hệ gì với cảnh giới Nhân Duyên Sinh Thành (asaiyogi). Trừ Linh Hồn, tất cả mọi hoàn cảnh đều thuộc vận hành của hoàn cảnh Nhân Duyên Sinh Thành. Mọi hợp, tan của hoàn cảnh Nhân Duyên Sinh Thành là đối tượng để biết (objects to be known). Các con là người biết, là Linh Hồn Chủ Tri Thanh Tịnh (the knower, the Pure Soul).

Nhưng vì người biết lại đồng hóa với, lại thành một với đối tượng để biết (become one with gneya, become gneyakar) nên lạc nẻo, phải lang thang trong vọng cảnh sinh tử luân hồi bất tận. Tất cả những gì được thấy, được biết, được kinh nghiệm qua giác quan là thuộc cảnh giới hữu hình (sthoool, tangible circumstances). Cảnh với vi tế thì ngũ quan không nhận ra là thuộc tâm tưởng, suy nghĩ, tác ý, tác tri kiến, cái tôi, và cảnh giới của lời nói. Sự liên hệ của Linh Hồn với cảnh giới hữu hình và vi tế này chỉ là liên hệ chủ khách, không có gì ràng buộc, là không thật. Linh Hồn hoàn toàn cách biệt, không kết duyên với bất cứ cảnh giới sinh thành

nào.

Linh Hồn là Đấng Chủ Trì và hoàn cảnh Nhân Duyên Sinh Thành là khách trần. Nếu liên hệ này được giữ gìn, thì Linh Hồn được tự tại, tự do, an vui.

Vì người đời “kết duyên” với hoàn cảnh Nhân Duyên Sinh Thành biến chuyển vô thường nên bị mắc bẫy, và dù có vùng vẫy cách mấy cũng không thể nào thoát ra được.

Linh Hồn là cảnh giới hoàn toàn, tuyệt đối cách biệt và có thể thấy biết mọi sắc thái, mọi biến chuyển, mọi mặt của cảnh giới Nhân Duyên Sinh Thành. Nhưng nếu Linh Hồn “kết duyên” với cảnh giới Nhân Duyên Sinh Thành vô thường thì còn ai có thể làm gì được nữa !.

Tất cả những gì xảy ra đều thuộc cảnh giới vật chất (pudgalic) phi linh hồn (non soul). Một con lừa thì không thể coi là vật chất được, vì nó có Linh Hồn. Con lừa là một hợp thể của Linh Hồn và vật chất. Thực ra, Linh Hồn không bao giờ trở thành một với vật chất cả, nhưng vì mê vọng (wrong belief) các con thấy chúng là một mà thôi. Đó là lầm lẫn nghiêm trọng của các con.

Tất cả mọi chuyện đều tự động xảy ra theo Luật Nhân Duyên Sinh Thành, và vì hiện tượng này mà Chân Trí Huệ (svabhavik, Trí Huệ về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn) cũng tự động tùy thuận, tùy duyên mà trở thành rõ ràng và phân biệt theo tướng trạng của thế gian (vibhevik). Tuy nhiên thật tướng, tức bản chất (dravya) và đức tính cố hữu của nó không thay đổi, chỉ là biến thái tùy thuận cảnh giới khác nhau mà thôi. Chỉ có tướng trạng của biết (phases of knowledge) và tướng trạng của thấy (phases of vision) là trở thành rõ ràng với những hình tướng khác nhau mà thôi. Thực tướng của Chân Trí Huệ không thay đổi.

Một nhà khoa học bất cẩn hít phải một loại hóa chất nào đó lúc làm thí nghiệm, ông bất tỉnh, mê man không biết gì. Nhưng khi hồi tỉnh, ông bắt đầu nhớ và biết mọi chuyện trở lại; mới đầu, ông cảm thấy ông kiểm soát mọi việc, và rồi khi ý thức rõ ràng hơn, ông nhận ra ông không kiểm soát được hết mọi chuyện, và chỉ có Thượng Đế, Đấng Toàn Năng mới kiểm soát hết được. Và khi, hiểu biết của ông phát triển hơn nữa, ông sẽ nhận được rằng mọi chuyện xảy ra xung quanh ông là một loại vọng cảnh, một loại mê tín (wrong belief) nhìn thấy mà thôi, và Thượng Đế không kiểm soát gì cả. Và khi hiểu biết phát triển cùng cực, ông nhận ra rằng chỉ có Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn là thật sự kiểm soát, điều hành mọi việc xảy ra. Lúc đó ông Chứng Thật Được Chân Cảnh Giới an vui vô biên của Linh Hồn, hoàn toàn cách biệt, không có gì liên hệ với những gì xảy ra xung quanh. Quá trình diễn biến như thế chỉ xảy ra trong nhận thức hiểu biết mà thôi.

Nếu nhà thí nghiệm (experimenter) trở thành một với sự thí nghiệm (experiment), nếu ông trở thành vật thí nghiệm, thì đó là một trạng thái vô minh trầm trọng. Và khi ông phục hồi Chân Trí Huệ, Chứng Thật được rằng ông là Linh Hồn Thanh Tịnh hoàn toàn độc lập, cách biệt đối với mọi hoàn cảnh xảy ra xung quanh, ông sẽ được tự do, tự tại, an vui. Ông thể nghiệm, Chứng Thật được Cảnh Giới Giải Thoát.

Vô số tình huống Nhân Duyên Sinh Thành xảy ra không ngừng, nếu các con bị lôi cuốn, thu hút vào chúng, các con sẽ tạo chủng tử nghiệp. Làm sao các con giải quyết được vấn đề nan giải này ? Nếu các con chỉ giữ được, an trú được nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn Thấy, Biết mọi chuyện xảy ra mà không bị lôi kéo vào chúng, thì không có nghiệp chủng tử nào được gieo cả. Vô số tình huống xảy ra nhưng bao lâu mà nghiệp không tạo nên, thì được giải thoát.

Mọi người đều bị cảnh Nhân Duyên Sinh Thành ràng buộc. Nhưng, những người Thật Chứng Chân Cảnh Linh Hồn của Thầy (mahatmas), dù sống trong hoàn cảnh Nhân Duyên Sinh Thành, nhưng họ chỉ an trú trong Chân Cảnh Giới Thấy, Biết của Linh Hồn mà thôi. Năng lực Thấy Biết của các con sẽ bị lu mờ, nếu các con bị sập bẫy và bị nhốt vào trong cảnh Nhân Duyên Sinh Thành. Đối với Bậc Đại Giác, cảnh đời thay đổi, đến rồi đi, hợp rồi tan, Ngài không dừng lại để chào đón chúng. Mọi chuyện Thầy làm chỉ là đứng xa ra, nhìn chúng và chúng tự từ tan biến. Vì, Linh Hồn tự sáng, và mọi cảnh giới được soi sáng bởi Linh Hồn. Phải đạt tầm nhìn giác ngộ mới sống được trong Chân Cảnh Giới ngời sáng đó.

Cảnh Nhân Duyên Sinh Thành không có Chân Trí Thấy, Biết (chetan – consciousness). Chân Cảnh Giới Thấy, Biết của Linh Hồn nằm ngoài ảnh hưởng của cảnh giới Nhân Duyên Sinh Thành. Cảm nghĩ xấu tốt về bất cứ ai là thuộc về cảnh giới Nhân Duyên Sinh Thành và cảm nghĩ này không phải là của các con – nó không thuộc về Linh Hồn. Không có hoàn cảnh hay cảnh giới nào tồn tại mãi mãi. Những gì đến rồi đi, tạm bợ, vô thường, không phải là chân tính (real nature) của các con. Làm sao mà các con tin chúng là của các con được ? Hoàn cảnh xảy ra đến rồi đi như người hàng xóm. Những người thiếu hiểu biết chân chính tin rằng mọi ý tưởng tích cực, tốt lành của họ đều là thuộc về Linh Hồn bên trong. Nhưng chúng không phải là Linh Hồn. Bất cứ tư tưởng hay tình cảm nào xảy ra nơi các con, không phải là của các con (chúng là vật chất phi linh hồn). Các con chỉ cần biết “chúng nó không phải là của tôi” mà thôi. Như thế là đủ rồi. Đừng bao giờ nghĩ rằng các con là chủ nhân ông của bất cứ những gì thuộc thế giới vô thường, dầu đó là ý tưởng tốt hay xấu. Thầy nói cho mọi người trên thế gian biết rõ mọi việc đúng như sự thật:

“Những gì hữu hình thuộc ngũ quan tiếp xúc, những gì thuộc hành động, những gì vi tế thuộc niệm tưởng, tâm tình, và những gì liên quan đến ngôn ngữ đều là cảnh giới phi linh hồn. Chúng vận hành theo Luật Nhân Duyên Sinh Thành, chúng không thuộc về Chân Cảnh Giới của Linh hồn”.

Chỉ có hai cảnh giới: Linh Hồn và Nhân Duyên Sinh Thành. Hành động hay không hành động cũng tùy thuộc cảnh giới Nhân Duyên Sinh Thành, chúng nằm trong sự kiểm soát, điều hành của vật chất phi linh hồn, không là Linh Hồn. Nếu có người nào đó kiểm soát được cảnh giới Nhân Duyên Sinh Thành thì họ sẽ chẳng để cho những gì tiêu cực xảy ra cho họ và sẽ giữ mãi những điều mà họ cho là tốt đối với họ và kết quả là chẳng ai thành tựu giải thoát cả.

Chân Trí Huệ là hiểu rằng, tất cả những gì tạm bợ, vô thường đến rồi đi theo luật hợp tan đều không phải là của mình. Khi mọi trạng thái tùy duyên, biến đổi của Trí Huệ hoàn toàn thanh sạch, trong veo, thì đó là hiểu biết thanh tịnh vô biên (anant gnan). Cảnh giới vi tế chỉ thấy được khi một vài biến thái nào đó của Trí Huệ được trong sạch mà thôi. Và khi mọi biến thái của Trí Huệ hoàn toàn trong veo, thì đó là Chân Cảnh Giới của hiểu biết vô cùng, tuyệt đối toàn tri.

Một người có thể không biết được Luật Nhân Duyên Sinh Thành là tác nhân duy nhất (only doer) của tất cả những gì xảy ra, nhưng nếu họ có đức tin như thế họ sẽ được phước báo hết sức cao cả. Họ sẽ được sinh làm Đấng cao quý nơi thiên giới (great celestial being). Thay vì như thế, người đời làm gì nhi ? Nếu có chuyện gì đó xảy ra trái với kỳ vọng của họ, họ cho rằng họ chẳng có chọn lựa nào, phải cam chịu như thế thôi, đó là định mạng, số kiếp hay ý Trời. Nhưng khi thành công họ cho rằng chính họ đã làm nên điều đó, việc làm của họ đáng

ca ngợi. Chỉ nói như thế họ đã thừa nhận chính họ là tác nhân (người làm, doership) và phải chịu trách nhiệm về hậu quả của nó. Tin tưởng sai lầm không còn nữa, nơi những người Thực Chứng Được Chân Cảnh Linh Hồn của Thầy. Họ phải đối diện với mọi điều xảy ra giống như thế, theo ác báo hay phước báo của họ, họ vẫn có mọi liên hệ với gia đình, con cái, vợ chồng và với pháp luật v. v..., nhưng họ thật sự an trú nơi Chân Lạc Cảnh của Linh Hồn.

Tại sao các con lại lo sợ hoàn cảnh bất trắc xảy ra, khi chúng xảy ra để rồi qua đi không còn nữa ? “Các con là Linh Hồn Nhất Chân Thanh Tịnh (real pure soul), là bất tử, chưa từng sinh ra và sẽ không bao giờ chết. Chỉ có cảnh giới Nhân Duyên Sinh Thành đến rồi đi. Đối với Bậc Đại Giác, ăn cơm hay chết đều chỉ là cảnh giới Nhân Duyên Sinh Thành mà thôi.

Trên thế gian này không có gì xảy ra cả, ngoài cảnh giới trước mặt, ngay đây và bây giờ (prapta) “Hãy coi những gì xảy ra trước mặt như hiện hành giải thể của nghiệp lực, với thái độ thân thiện, bình đẳng”. Câu này, như Thầy vừa thốt ra, là câu đầy năng lực Thiêng Liêng, nó chứa đựng tinh hoa, bao gồm tất cả kinh điển Thiêng Liêng trên thế giới. Các con là Người Thấy Biết (Knower – Seer) của mọi chuyện xảy ra hiện diện ngay trước mặt các con (prapta) chứ không phải của những gì không hiện tiền (aprapta).

Giả sử nếu các con phải hầu tòa lúc 11 giờ, và ngay bây giờ cơm đã dọn lên cho các con. Ăn bữa cơm là cảnh giới hiện tiền ngay trước mắt các con. Các con phải đối xử với cảnh giới ăn cơm này thân thiện và bình đẳng trước đã. Các con phải ăn cơm một cách yên lòng, bình tĩnh, không hồi hải. Yên lòng với ý thành, có nghĩa là ý phải an trú nơi những gì các con đang ăn, chứ không phải lang thang đến chuyện tòa án. Nói khác đi, đừng mừng tượng những gì sẽ xảy ra tại tòa án trong lúc ăn cơm. Nếu không như thế thì, thân xác của các con ở đây nhưng tâm hồn lại lang thang nơi tòa án. Trước hết phải yên lòng ăn bữa cơm; Xong rồi sẽ ung dung đến tòa. Nhưng thay vì như thế, người đời làm gì nhỉ. Họ không thể vui hưởng cảnh đang xảy ra trước mặt và họ đuổi theo những gì không có trước mặt với tâm bất an; Với quá trình như thế họ mất cả hai. Hãy thông thả vui hưởng bữa ăn ngay trước mặt của các con. Như vậy, là làm tròn nhiệm vụ với bữa ăn; chuyện tòa còn xa, không hiện diện ngay trước mặt bây giờ, tại sao phải chạy theo nó ? Hãy hoàn thành công việc theo hoàn cảnh hiện tiền, tức lúc đang xảy ra.

Nếu các con không hoàn thành những gì đòi hỏi khi các con đối diện với Bậc Đại Giác Chân Nhân là các con đánh mất cơ hội thành tựu cứu cánh của các con trên cõi đời này. Người nào khác có thể ban cho các con hiểu biết ngay thẳng và chính xác như thế ? Chỉ có Đấng an trú nơi Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn mới có thể làm việc đó mà thôi.

Bậc Đại Giác Chân Nhân là bảo khí (nimit, instrument) là duyên lành tối thượng cho tất cả chúng sinh nơi thế gian này.

“Đấng hiện thân của Chân Cảnh Linh Hồn tuyệt đối, đến gõ cửa ban Đạo Giải thoát cho những ai sống đời đơn sơ, hồn nhiên”.

Những người gần đạt được cảnh giới giải thoát, không có chút nỗ lực tìm kiếm nào, tự nhiên có cơ hội tiếp xúc với Bậc Đại Giác Chân Nhân, Bảo Khí tối thượng cho thành tựu Đạo Sống Giải Thoát. Thật Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn rất dễ dàng, nhưng tiếp xúc với Đấng Giải Thoát thật vô cùng khó khăn. Cơ hội hy hữu như thế, không có ngôn từ nào có thể nói lên được.

Các con đã lạc đường, lang thang trong vọng cảnh sinh tử luân hồi, mang đủ thân

chúng sinh, nhưng hạnh phúc chẳng tìm thấy nơi nào cả. Suốt kiếp chẳng làm được gì ngoài than khóc với các tôi giả tạm, vô thường của các con. Các con mong cầu giải thoát nhưng không tìm được lối đi. Lối đi như thế thật khó tìm thấy vô cùng. Nhân duyên, cơ hội để gặp được Bậc Đại Giác Chân Nhân là tối thắng duyên duy nhất ban cho các con niềm vui vĩnh cửu.

Giờ thì các con đã gặp được Bậc Đại Giác. Phải hoàn thành công nghiệp thành tựu giải thoát. Thành tâm mong cầu được thân cận với Bậc Đại Giác sẽ mang đến cho các con năng lực phi thường, giúp các con thắng mọi nghịch cảnh và vượt qua mọi chướng ngại gặp phải trên đường đời.

TRẦN CẢNH

Tất cả những gì xảy ra trong cuộc đời của các con đều là kết quả của những gì tạo thành bản chất của các con, hay số phận của các con (prakruti, inherent characteristic traits). Tất cả những gì các con nhận được đều tùy theo bản chất của các con. Từ phẩm loại hay hương vị trà, rau quả, cho đến mọi loại thực phẩm mà các con có được, đều đến để gìn giữ, chăm sóc bản chất riêng biệt của các con. Nhưng tập khí hay nóng giận, tự tôn, mê chấp và tham lam đã can thiệp vào với mọi trường hợp xảy ra. Tham lam khiến các con tích lũy, tàng trữ mọi vật. Điều này, dẫn đến lừa dối, và do đó can thiệp nhiều hơn với những hậu quả nghiêm trọng.

Không cần phải can thiệp gì cả. Mọi vật đều được cung cấp cho các con theo đòi hỏi từ bản chất tự nhiên đã được định trước của các con. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu người ta bắt đầu lo sợ, không biết ngày mai mặt trời có mọc lên hay không ? Hỏi người sắp chết mà không biết ới ! Tất cả những gì ngoài kia là dành cho các con đó, nếu các con biết cách vui hưởng chúng. Mặt trời, mặt trăng, sao, bầu trời, không khí, gió, nước... Tất cả là cho các con đó.

Giả sử, các con có cơ hội du ngoạn, nghỉ dưỡng, nơi một vùng núi đồi hấp dẫn với cá tính của các con. Thế rồi các con mong muốn có thêm 10 ngày, để vui chơi nơi đó nữa, và rồi các con sẽ tìm thấy khó khăn vui chơi nơi khác, dầu chỉ trong hai ngày mà thôi.

Tất cả, những gì các con ăn uống đến với các con theo tập tính cố hữu thuộc số phận của các con, nhưng các con có thể sẽ không có đủ để thỏa mãn lòng tham của các con. Cả việc xuất gia, trì giới, khổ hạnh, giảm ăn, nhịn đói... đều do bản chất phần số của các con định đoạt. Tuy nhiên, cái tôi của con lại tuyên bố “Ta đã làm điều đó” Dù các con có xuất gia tu hành hay không đã được định sẵn theo bản tính cố hữu từ lúc sinh ra rồi.

Một người thương gia giàu có ở thành phố Baroda (Ấn độ) chịu không nổi với bà vợ cứng đầu hay gây gỗ của ông. Ông cảm thấy tốt hơn nên trở thành người xuất gia tu hành; với đời sống tu hành thì ít nhất ông cũng sẽ được người đời đối xử với ông lễ phép, tôn kính hơn. Ông bỏ nhà và đi tu, nhưng bà vợ của ông rất khôn ngoan, săn tìm ông, và biết ông đang sống nơi một ngôi chùa Đạo Kỳ Na ở Delhi. Ông, cạo đầu, mặc đạo phục xuất gia, đang ngồi nghe một nhà sư giảng đạo. Bất thần, vợ ông xuất hiện, chẳng ai biết trước, bà phản nộ và bắt đầu la hét trước mặt ông, trong lúc pháp thoại đang diễn ra.

“Ông đang làm gì với tôi đây. Ông bỏ nhà, đùa trách nhiệm nuôi 6 đứa con cho tôi. Ông trốn khỏi nhà như một kẻ hèn nhát. Ai sẽ lo chuyện giáo dục và hôn nhân cho chúng ? Bà nắm lấy tay ông và bắt đầu lôi ông đi. Ông thương gia tức khắc nhận ra rằng, nếu ông tỏ ra

bất cứ phản kháng nào, bà ấy cũng sẽ gây lớn chuyện hơn nữa. Ông bảo bà vợ buông ông ra, để ông ít nhất cũng được thay đồ mặc. Tuy nhiên bà vợ từ chối, nói rằng bà không để cho ông có cơ hội trốn nữa, và ông phải xấu hổ vì đã trốn nhà ra đi rồi. Bà bảo ông phải đi với bà, với nguyên bộ đồ xuất gia. Cả nhà sư đang giảng cũng biết rõ tình thế và ra dấu cho ông đi theo bà ấy. Bà trở về nhà với ông chồng mặc đồ xuất gia. Xuất gia tu hành không có trong số phần đã định của ông và ông phải hoàn tục.

Một vị xuất gia tu hành có đức độ và phẩm vị cao (maharaj, high ranking ascetic) bị bệnh trầm trọng nằm liệt giường, không tìm được ai chăm sóc và ông bắt đầu nghĩ nhớ đến nhà. Hy vọng rằng người con dâu cùng những người khác trong gia đình sẽ chăm sóc ông. Ông, bằng cách nào đó, đã xếp đặt trở về nhà. Nhưng khi ông về đến nhà, gia đình từ chối chăm sóc cho ông. Xuất gia là phần số của ông và ông phải đối diện với số phần của ông cả đến lúc về già.

Sự hiện hành của vận mệnh thật lạ lùng như thế đó. Chúng ta đặt tên cho sự vật để nhận ra chúng, nhưng số phần là Luật Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn. Người đời nhảy múa theo cách mà vận mệnh quyết định, nhưng họ lại tuyên bố rằng “ta đang nhảy múa” hay “ta đang thực hành pháp môn nhĩn đối”. Xuất gia tu hành chỉ có thể nếu số phần đã định như vậy, nếu số phần không cho xuất gia thì người vợ sẽ lôi trở về như thế.

Chuyện số phần kể không hết được, khi các con Thực Chứng Được Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn, nghĩa là thành Chân Nhân (purush), thì trần cảnh (prakruti) sẽ thực hiện sự vận hành theo Luật Sinh Thành của trần cảnh và Bậc Chân Nhân an trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Chân Nhân chính là Linh Hồn. Cho đến khi các con Chứng Thập được Cảnh Giới Chân Nhân hay Linh Hồn, các con sẽ nhảy múa theo mệnh lệnh của trần cảnh, Nhân Duyên Sinh Thành.

Tất cả mọi kinh điển đều khuyên các con có được Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, nhưng không có kinh điển nào khuyên các con có được Chân Trí về Luật Nhân Duyên Sinh Thành của số phần. Nếu các con trước hết hiểu biết rõ ràng về trần cảnh tha hương (prakruti, pratha, xa lạ - foreign, alien và kruti, xứ) thì các con sẽ hiểu biết về quê nhà (tức Linh Hồn).

Nếu nước và dầu trộn lẫn nhau, và nếu các con biết được bản chất của nước, các con sẽ có khả năng tách rời nước ra và sau khi tách rời các con sẽ biết dầu là gì. Đó là lý do tại sao Thầy khuyên người đời ráng hiểu về số phần hay Luật Nhân Duyên Sinh Thành nơi trần cảnh.

Phải biết rằng tất cả đều không vững bền, đều tạm bợ, biến đổi, vô thường, thoáng qua rồi không còn. Cái gì thoáng qua rồi mất ? Cảnh giới của ngũ quan, mắt sẽ nhìn thấy dù các con không muốn nhìn, không muốn thấy. Mũi sẽ ngửi, dù các con không muốn ngửi. Thân thể thì không tin cậy được. Sao vậy ? Nó sẽ nhảy tránh liên, nếu có chiếc xe chạy tới đụng nó – nó không chờ tâm ý quyết định gì cả. Tâm như con vượn, ý như con ngựa chạy nhảy tứ tung. Các con tham dự Pháp Hội Vấn Đáp Học Đạo (satsang), nhưng tâm tưởng niệm của các con có thể lang thang một nơi nào đó như bến xe hay khu mua sắm.

Biện trí thông minh cũng thay đổi vô thường. Nếu một phụ nữ đang tắm và các con biết là không nên ngắm nhìn, nhưng biện trí thì thách đố mọi lý lẽ. Và nếu có người chào đón các con biểu lộ lòng tôn kính, cái bong bóng tự cao của các con được thổi phồng to lên. Đó là bản chất hay thay đổi của cái tôi nơi các con. Tất cả chúng đều hay thay đổi, tạm bợ và phù du, là

những gì cấu tạo nên trần cảnh. Một khi các con hoàn toàn hiểu rõ mọi thành phần của trần cảnh biến đổi vô thường và gạt nó ra xa, và giữ lại những gì thanh tịnh, trường tồn, đó chính là Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Lòng tốt, lòng tự tôn, cái tôi, buồn, vui, hạnh phúc, khổ đau đều là những đặc tính của cảnh giới nhị nguyên, hai mặt khác nhau thuộc trần cảnh. Tất cả đều biến đổi không ngừng. Chỉ có Chân Nhân, tức Chân Cảnh Giới Của Linh Hồn là bền vững, bất biến, trường tồn. Nếu các con biết được Chân Cảnh Giới Của Chân Nhân, tức con người chân thật của các con, các con sẽ tìm lại được chính Linh Hồn của các con, và sau đó các con hướng về Cảnh Giới Giác Ngộ và Thực Chứng được Chân Cảnh Giới Của Linh hồn.

THIỀN QUÁN VÀ CHÚ TÂM

Một vị kỹ sư đến và nói với Thầy rằng ông muốn được giải thoát. Thầy hỏi ông đã làm gì cho tới giờ để đạt được cảnh giới đó. Ông ấy nói rằng ông thực tập công phu nhất tâm. Thầy bảo ông rằng, những ai bị khổ về tâm hồn vọng động, bất an, thường tập nhất tâm để cầu tâm an. Ai tập thiền quán ? Những người lao động không cần thực tập chú tâm (nhất tâm) ? Vì họ không khổ vì tâm vọng động bất an, vì tập niệm lăng xăng. Cả Thầy, Bậc Đại Giác Chân Nhân cũng không tập nhất tâm hay chính niệm, hay tập trung tinh thần gì cả. Thầy không có tập niệm, bất an. Thực tập nhất tâm cũng giống như bôi thuốc vào vết bỏng làm bớt đau, nó có là những gì phải làm cho Chân Cảnh Giới của Linh hồn không ? Thầy hỏi ông, lo lắng, phiền não có giảm bớt khi thực tập nhất tâm không ? Ông rất thông minh và trả lời rằng ông hiểu rõ ràng chính xác những gì mà Thầy nói với ông. Ông nói với Thầy biện trí của ông tiếp nhận những gì Thầy nói và tâm bất an của ông không còn nữa.

Nhưng ông chưa chấm dứt, ông bảo Thầy rằng ông thực tập yoga mỗi ngày 4 giờ ! Thầy hỏi ông tập yoga để được cái gì vậy ? Để được một cái gì mà ông đã biết hay còn chưa biết. Thầy nói với ông rằng ông không có hiểu biết thật sự nào về Chân Cảnh Giới của Linh hồn. Ông chỉ biết về thân thể mà thôi, và sự thực tập của ông, chỉ nhằm rèn luyện cơ thể mà thôi. Một người có thể nào chiêm ngưỡng một khuôn mặt mà họ chưa hề biết không? Không, họ không thể làm chuyện đó được. Cũng giống như vậy, làm sao là một người không biết gì về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, lại chiêm ngưỡng Linh Hồn được ? Yoga là luyện tập cơ thể, làm sao mà Linh Hồn nhận lợi ích từ đó được.

Chân Cảnh Giới giải thoát của Linh hồn chỉ đạt được từ công phu Thực Chứng Chân Cảnh Giới đó mà thôi. Đó là một loại yoga (của) Linh Hồn (Atma – yoga). Luyện tập Yoga cơ thể chỉ lợi ích cho thể gian. Tất cả những người Chứng Thật Chân Cảnh Giới Linh Hồn của Thầy là Bậc chân tu về Linh Hồn (Atmayogi) và Thầy là Đấng Chí Tôn của Chân Cảnh Giới này (Atmayogeshwar).

Yoga có nghĩa là nối kết, chỉ có yoga của khách trần được biết (object to be known, the known) mà thôi: yoga của thân thể, yoga của ngôn từ, và yoga của tâm niệm ý tưởng. Những loại yoga này làm tăng năng lực vật chất, nhưng chúng không giúp Chứng Thật Chân Cảnh Giới giải thoát được, chỉ có yoga thuộc Linh Hồn mới giúp ta thành tựu Chân Cảnh Giới này mà thôi.

Có người luyện tập tâm yoga (manoyoga) có người luyện tập trí yoga (buddhiyoga). Có người có chính trí (right intellect) có người có tà trí (wrong intellect) có người có

thanh tịnh trí (pure intellect) có người có trí ô nhiễm, bại hoại (perverted intellect), có đủ loại người luyện tập yoga. Có những người tu khổ hạnh của yoga thân xác, có người luyện yoga hùng biện (họ là luật sư). Đó chỉ là yoga của cảnh giới phi linh hồn (non self). Chỉ có yoga Linh Hồn là để đạt cảnh giới của Linh Hồn mà thôi. Nếu các con đang thực tập an trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn nhưng vọng tâm lại nổi lên với đủ loại vọng niệm, vọng cảnh, hãy bảo chúng đi nơi khác, nếu không chúng sẽ bị ô nhiễm, hay bảo chúng trở lại sau khi công phu hoàn tất. Chân Cảnh Giới Thực Chứng của Linh hồn không bao giờ biến mất cả. Những gì các con biết được trừ Chân Cảnh Giới của Linh Hồn đều là không thật. Sau khi Chứng Thực được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, những gì mà các con biết mới được coi là chân thật. Yoga Chứng Thực Chân Cảnh Giới Linh Hồn và Chân Trí là pháp môn vô thượng. Tam vị nhất thể yoga, tức yoga thuộc cảnh giới của thân, ngữ, tâm ý là thuộc vọng cảnh.

VÔ PHÂN BIỆT ĐẠI ĐỊNH (NIRVIKALP SAMADHI): CHÂN LẠC CẢNH VÔ NGÃ TỰ TẠI

Niềm an tĩnh cảm nghiệm được trong những cách tu tập yoga là không lâu, qua nhanh. Nó chỉ tạm thời làm giảm bớt những vọng động, bất an của tập niệm, lời nói, hay hành vi, thái độ sống mà thôi. Không bao giờ có Chứng Thật Chân Lạc Cảnh Giải Thoát. Chỉ có Bậc Chân Tu hướng về Chân Cảnh Linh hồn (Atmayogi), mới thực chứng được niềm vui giải thoát.

Chân Cảnh Đại Định của Linh Hồn (true Samadhi – the state of the Self) là gì ? Định Cảnh có được nhờ công phu luyện tập thể xác chỉ có được trong lúc luyện tập mà thôi. Giống như dùng tay quay máy, nếu tay ngừng quay thì máy cũng ngừng. Chân Lạc Cảnh của Linh Hồn chỉ Thực Chứng được khi Vô Phân Biệt Đại Định (Nirvikalpa Samadhi), Chân Cảnh Giới Vô Ngã của Linh Hồn hiển hiện mà thôi. Đó là định cảnh tự nhiên, không gắng sức (natural, effortless Samadhi). Nó hiện diện, tồn tại cả khi các con làm việc trong sinh hoạt thường ngày. Các con an trú trong định cảnh cả lúc đang chiến đấu. Giải thoát là cảnh giới Đại Tự Tại đó.

Người với cái tôi giả tạm (vikalpi) như “tôi là Nguyễn văn X, không bao giờ có thể sống trong cảnh giới Đại Định Vô Ngã của Linh Hồn (nirvikalpi, egoless Self). Những người Thực Chứng Chân Cảnh Giới Đại Định Vô Ngã Tự Tại có thể giúp người khác tiến lên Chân Cảnh Giới này. Chân Đại Định Vô Ngã là cảnh giới nơi đó Linh Hồn và thể xác hoàn toàn cách biệt, và chúng không bao giờ trở thành một dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Ngay khi tiêu trừ được “cái tôi” (sankalp) và “cái của tôi” (vikalp) nơi cảnh giới không đứng chỗ của nó, Chân Cảnh Giới của Linh Hồn Vô Ngã Tự Tại (Nirvikalpa) hiện tiền. Cái tôi và cái của tôi không thể tiêu trừ được nếu không có Chân Trí hiểu biết rõ ràng về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Có nhiều bậc tu hành cố gắng tiêu trừ “cái tôi” và “cái của tôi” nhưng cái tôi là (cái này cái nọ) vẫn còn đó, nên không có được thật sự giác ngộ.

Tuy nhiên, những bậc tu hành này có thể đạt được một loại cảnh giới cao hơn phàm phu với tướng trang nghiêm, nhưng họ không có Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan). Linh Hồn có những đức tính nội tại, những quy tắc, năng lực và hiển tướng khác

nhau của nó. Linh Hồn vô hình, trọn lành, thuần chân, thanh tịnh. Chân Cảnh Giới của Linh Hồn hiển hiện trọn vẹn nơi Bậc Đại Giác Chân Nhân (Grani Purush). Trừ phi nhận ra được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, các con không thể nào chứng thật được Chân Cảnh Giới này. Cảnh giới đại định tự nhiên của Linh Hồn, một khi chứng thật sẽ không bao giờ mất đi dù cảnh tượng tận diệt tàn phá khắp nơi. Mọi nỗ lực tu tập tầm cầu để đạt cảnh giới khác đều là vọng tưởng. Cái tôi trong cảnh giới tương đối, vô thường là ánh sáng phản chiếu (giống như mặt trăng, tự nó không có ánh sáng, chỉ phản chiếu ánh sáng của mặt trời). Chân Linh Hồn là ánh sáng vô biên tự mình chiếu rọi, với năng lực Thấy Biết vô biên. Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn tiêu trừ mọi vọng động và ban cho tâm hồn niềm an vui vô biên trong mọi sắc thái. Đại Định Thấy Biết trọn vẹn mọi cảnh giới của lục căn, lục trần là Chân Đại Định (real Samadhi).

Không mê chấp trong mọi cảnh huống và biến tướng của cuộc đời là Đại Định tối thượng, là Nhất Chân Viên Dung với Chân Cảnh Giới của Linh hồn (Absolute Samadhi, perfect attunement with the Self).

Làm sao mà đạt cảnh giới Đại Định với bịt mũi, điều hòa hơi thở (pranayam) cho được? Thử bịt mũi đứa trẻ coi – nó sẽ lập tức cắn các ngón liên. Làm việc đó các con có thể bị ngộp thở. Không còn khổ tâm (adhi – mental suffering), khổ thân (vyadhi, physical suffering), và khổ vì ngoại cảnh (upadhi, suffering created by external forces), được gọi là Đại Định. Lúc lâm chung, tâm về an trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, an trú nơi Chân Lạc Cảnh Vô Ngã Tự Tại (nirvikalpa Samadhi). Những người Thực Chứng được Chân Cảnh Giới Linh hồn (mahatmas) của Thầy, sống với chính niệm này. Lúc lâm chung họ nhập Đại định, rồi bỏ xác thân trong lúc thật sự sống với Chân Cảnh Giới Thanh Tịnh của Linh hồn.

Người hỏi: Kính thưa Thầy, cái gì làm cho tâm vọng động, bất an ?

Dadashri: Các con có thể ngồi yên bất động không ? Vậy làm sao các con kỳ vọng an tâm cho được. Có nhiều cách thực tập để điều tâm, khiến tâm yên ổn. Nhưng trong cuộc sống vẫn có nhiều bất an như vậy. Tuy nhiên như thế, nhưng vẫn có thể an trú nơi Định Cảnh của Linh hồn ngay khi ba loại khổ cảnh bất an của cuộc đời xảy ra.

QUÁN TÂM:

Liên quan giữa CHỦ và khách

Người hỏi: Kính thưa Dadashri, con không thể tu tập quán tâm được đúng cách. Con phải làm gì bây giờ ?

Dadashri: Thầy có thể dạy con quán tâm ngay bây giờ, nhưng tu tập như thế có ích gì đâu, nếu con vẫn còn phải leo hàng ngàn bậc thang trước mặt. Thay gì tu tập quán tâm, Thầy có thể giúp con Thực Chứng Cảnh Giới Giải Thoát. Hãy đến gặp Thầy để học điều này. Con phải trực tiếp hỏi Thầy về Chân Cảnh Thực Chứng. Tại sao lại hỏi về quán tâm cảnh tương đối vô thường, bất toàn? Ngoài việc bất hoàn, quán tâm còn không dẫn đến Thực Chứng Giải Thoát được.

Người hỏi: Kính thưa Thầy Quán Chân Cảnh Giới của Linh Hồn rất là khó khăn, không phải như vậy sao ?

Dadashri: Khó khăn là ở đâu, khi Thầy đang có mặt nơi đây để giúp các con. Nhờ quen biết và ảnh hưởng với quyền năng của một vị Tổng thống, mọi việc đều được thành tựu, như thế, có điều gì không thể thực hiện được với sự thân cận, quen biết với Bạc Đại Giác ? Thầy giúp những người thành tâm và thật tâm cầu đạo đến gặp Thầy.

Khi các con quán tâm, các con quán gì ? Động lực và mục tiêu nào nằm đằng sau quán tâm ? Ai đang quán tâm? Không có mục tiêu, không quyết định được mục tiêu thành tựu là gì, các con sẽ quán cái gì ? Quán chiếu là cách thức, là phương tiện để đạt đến mục tiêu. Quán tâm chỉ đạt được thành quả Linh Hồn là động lực, và cũng chính Linh Hồn là người quán tâm. Các con được lợi ích gì khi các con quán tâm với tư cách của Nguyễn Văn X (người đọc thể tên của mình vào) tức cái tôi giả tạo vô thường là người quán và là người đi đến mục tiêu, để rồi quán theo trí tưởng tượng để đạt được Chân Cảnh Linh Hồn. Khi Thầy ban cho các con Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, Thầy đặt các con vào cảnh giới của chân quán chủ (real meditator) an trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh hồn. Nhờ thế mà lúc tĩnh quán, động lực và quán chủ trở thành một, nhất chân viên dung. Chỉ khi nào Linh Hồn an trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh hồn, giải thoát mới có thể thực chứng được. Nhưng trái lại, khi người đời ngồi yên quán tâm, họ mong cầu tâm đừng nghĩ đến chuyện đóng thuế, hay dục tình nam nữ. Và ngay lúc bắt đầu tĩnh quán, họ phải đối phó với tạp niệm phiền não này. Làm sao mà các con gọi như thế là tĩnh quán được ?

Một thương gia giàu có đang ngồi tham thiền khi có khách đến thăm. Người khách hỏi phu nhân của thương gia này là vị thương gia giờ đang ở đâu ? Và bà trả lời: “ông ấy đi đến chỗ đổ rác, nơi chứa đồ dơ và đồ phế thải của khu phố”. Vị thương gia đang quán tâm nghe như thế, ông trong lòng bái phục bà vợ của ông. Đúng vậy, trong lúc tham thiền ông bị thu hút bởi vọng niệm dâm dục.

Nếu tĩnh quán, thiền quán được hành trì đúng cách với thái độ thích hợp, sẽ có nhiều năng lực kỳ diệu trong đó. Phải hiểu rõ ý nghĩa hàm chứa trong chữ tĩnh quán, hay thiền quán (dhyana). Sau khi xác định được mục tiêu của thiền quán (dhyeya) rồi mới trở thành quán chủ (dhyata, meditator) được. Mỗi dây nối kết quán chủ với quán khách với nhau là thiền quán. Tham thiền là cảnh giới nhất như, hay nhất chân viên dung của thiền giả và mục tiêu thành tựu của mình.

Thử nói rằng, các con muốn có bức tượng mà các con nhìn thấy đang bày bán trong tiệm. Bức tượng là đối tượng tham thiền và các con là thiền giả. Nếu các con tham thiền với đối tượng là bức tượng đó, tập trung tinh thần trong 50 phút không gián đoạn để quán bức tượng đó, các con sẽ có bức tượng đó trong tay trong vòng 50 phút. Bức tượng từ đâu đến vậy ? Đừng nghĩ về chuyện đó. Đó là năng lực tham thiền. Nếu tham thiền đúng đắn và có phương pháp rõ ràng, thì chứng thật được mục tiêu nhất định sẽ xảy ra. Nhưng làm sao có kết quả được nếu phương pháp sai ? Tham thiền có thể chứng được Chân Cảnh Giới Tối Thượng của Linh Hồn. Năng lực tham thiền có thể to lớn như vậy, chỉ khi nào hiểu được tham thiền là gì. Khi Dada này ban cho các con Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn trong 50 phút, thì còn gì nữa mà các con không đạt được.

Khi an trú nơi thiền cảnh trong 8 phút, thì năng lực của tham thiền (thiền lực) bắt đầu

gia tăng và đến mức độ cao nhất trong 48 phút. Để bắt đầu khởi phát thiền lực, ít nhất phải tham thiền trong 8 phút. Tham thiền trong 7 phút sẽ không có kết quả gì ?.

Người hỏi: Kính thưa Thầy, tham thiền có thể đạt được những đức tính của Chân Cảnh Linh Hồn như thấy vô biên, biết vô biên không ?

Dadashri: Chắc chắn được, tại sao không ? Các con sẽ đạt được mọi đức tính mà các con tham quán. Chữ Thượng Đế (Đấng Chí tôn, Bhagwan) là tên (name) hay là hình dung từ (adjective) ?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, đó là tên gọi.

Dadashri: Nếu đó là tên của một ai đó thì các con phải gọi họ là Bhagwandas hay Bhagwanbhai. Chữ Chí Tôn là hình dung từ. Giống như hình dung từ Bhagyavan (lucky, may mắn) là từ chữ Bhagya (điều may mắn). Đấng Chí Tôn (Bhagwan, Thượng Đế, God) là từ chữ Bhagwat nghĩa là giống như Thượng Đế “Godly”, mà ra. Hình dung từ Bhagwan (Đấng Chí Tôn) là để chỉ toàn thể những ai có được những đức tính giống như Thượng Đế. Mọi người gọi Thầy là Đấng Chí tôn, nhưng Chân Cảnh Giới của Thầy nằm ngoài mọi đức tính và so sánh. Hình dung từ này là để gọi cái gì của Thầy nhỉ ? Dùng nó để gọi thân thể của Thầy chẳng ? Thân thể sẽ chết một ngày nào đó. Nhưng chính nơi thân thể này bây giờ là Chân Cảnh Giới của Linh Hồn Tối Thượng Toàn Tri hiển hiện trọn vẹn (paramatma – omniscient). Ánh sáng đầy Năng Lực vô biên chiếu ngời nơi đó.

Chân Trí Thực Chứng là Chân Cảnh Linh Hồn tối thượng hiển hiện trọn vẹn (Paramatma, Absolute Self). Linh Hồn chỉ là một loại chữ mà thôi. Đặt ra gọi như thế là để liên tưởng đến Chân Cảnh Tối Thượng hiển hiện này. Chân Trí Thực Chứng là Linh Hồn vô thượng, Chân Trí Thực Chứng điều hành mọi chuyện, nhưng con người phải có tầm nhìn chính xác về Chân Cảnh Giới của Linh hồn. Giải thoát chỉ đạt được với Chân Trí Thanh Tịnh Thực Chứng (pure Gnan) mà thôi.

Với Chính Giác (right gnan), các con có được hạnh phúc, với Vọng Giác (deluded gnan), hay mê vọng, các con phải chịu khổ. Không một Đấng Thượng đế nào bên trên các con cả. Ai là Đấng mà các con thể gọi là Thượng Đế? Người Thực Chứng Chân Cảnh Giới Giải Thoát là Thượng Đế, và Ngài có ai ở trên Ngài như là ông chủ của Ngài cả. Bất cứ nơi nào chẳng có ai ở trên đầu mà cũng chẳng có ai ở dưới tay .

Nhưng khi các con không hiểu được cảnh bị lệ thuộc, bị trói buộc, dọa dẫm của các con thì làm sao các con biết được cảnh giới giải thoát. Sống ở đời là bị lệ thuộc, bị trói buộc mọi bề bởi cảnh giới vật chất phi linh hồn. Và chính cảnh giới bị lệ thuộc đó, bị ràng buộc đó là khổ, là phiền não.

Người đời vẫn là kẻ xa lạ đối với chính Linh Hồn của họ. Trên thế gian này, đường sống có nhiều như tâm tưởng vậy. Các con tự do lang thang khắp chốn, bất cứ nơi nào các con muốn. Và khi các con mệt mỏi với đời lang thang của các con, hãy đến với Chân Trí Khoa Học Thực Chứng Chân Cảnh Giải Thoát (Akram Vignan) này. Hãy đến đây khi các con muốn được độc lập, tự do, tự tại và mãi mãi an vui.

Đời sống thế gian không sai lắm, không có gì sai trái nơi cuộc sống thế gian cả. Chỉ có sự hiểu biết của các con sai lầm mà thôi. Nguy hiểm rình rập mọi phút, mọi nơi. Sống lệ

thuộc vào trong thế giới như thế, và đó là lý do tại sao các con luôn luôn xaouyến, bất an.

Có vài người làm cho người khác sợ hãi bằng cách cứ nói hoài đến Diêm vương (Jamraj – Jamaraj or yamaraj, vua cõi chết). Họ mô tả vua cõi chết rất ghê khiếp, họ vẽ hình Ngài ghê gớm và hung dữ như bò mộng, với răng nanh dài để làm người ta kinh khiếp. Hỡi những người khờ dại ơi ! Chẳng có gì giống như thế gọi là Diêm vương cả. Chết là luật tự nhiên (Niyamraj) tất cả đều được điều hành bởi luật tự nhiên, chỉ có luật tự nhiên điều hành mọi thứ. Chính luật này quyết định sự sống chết của chúng ta, có còn gì sợ nữa không nếu có được sự hiểu biết chính xác như thế.

Thử hỏi, nếu có người bảo rằng, đám rừng mà ông ấy sẽ đi qua không có cọp, beo, sư tử gì cả, nhưng họ quên nói với ông ấy rằng ở trong rừng có một con sư tử nhốt trong chuồng. Khi ông ấy xuyên qua rừng, ông nghe tiếng sư tử gầm. Ông hoảng sợ chạy ngược trở lại. Nếu ông ấy biết được có con sư tử bị nhốt trong chuồng ông đâu có sợ. Ông chạy tránh vì sự hiểu biết không đầy đủ. Cũng như vậy, làm sao các con giải quyết những khó khăn trong cuộc đời với sự hiểu biết không đầy đủ được.

BÍ QUYẾT LÀM SƯ PHỤ

GIẢI PHÁP ĐỂ SƯ PHỤ KHỎI BỊ CHÌM

Đấng Chí Tôn đã dạy rằng: các con không nên làm sư phụ. Nhưng nếu các con làm sư phụ các con phải biết cách giữ mình để khỏi bị sa đọa. Nếu không, cái tội của các con nổi lên nhận chìm Linh Hồn của các con. Đấng Chí Tôn đã chưa từng làm sư phụ của ai, nhưng giờ đây các con tìm thấy sư phụ khắp nơi. Có người từ bỏ gánh nặng gia đình, vợ, con nhưng lại mang ách với 500 đệ tử. Những người khờ khạo này sẽ tự họ chìm sâu. Guru (sư phụ) có nghĩa nặng nề. Người mang nặng sẽ chết chìm và làm người khác chết theo. Trên dòng sông của cuộc đời là như vậy. Thầy là người thấp kém nhất trong số người thấp kém. Thầy sẽ không bao giờ chết chìm và cũng chẳng làm cho ai chết chìm. Thầy nhẹ như một cánh hoa. Thầy lợi và giúp người lợi qua biển đời, vì Thầy là người cứu độ. Thầy đã giải thoát và có năng lực giải thoát nhiều người khác. Thầy không là sư phụ của ai hết.

Đấng Chí Tôn cũng đã nói rằng nếu các con trở thành sư phụ thì phải luôn giữ trong tâm: địa vị sư phụ có trách nhiệm hết sức lớn lao và nguy cơ cũng rất lớn lao. Nếu các con không luôn nhớ như thế, các con sẽ bị hủy diệt. Nếu các con muốn làm sư phụ, các con phải học bí quyết với Bạc Đại Giác Chân Nhân. Chỉ như thế các con mới có khả năng giúp đỡ người khác. Nếu không như thế, cảnh giới làm sư phụ sẽ làm các con bị nhiễm độc nặng. Địa vị sư phụ mang trọng trách lớn lao.

Có lần, vài vị sư phụ của cuộc sống thế gian đến thăm Thầy và hỏi Thầy: người đời không cần có sư phụ hay sao ? Thầy bảo rằng chỉ có sư phụ đúng nghĩa mới giúp ích người khác được. Nếu không như thế, sư phụ có nghĩa nặng nề. Trên dòng đời, người nặng sẽ chìm và kéo người khác chìm theo với họ. Thầy là người thấp kém nhất trong số người thấp kém của cuộc sống thế gian, nhưng là người cao nhất trong số người Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn. Thầy không bao giờ bị sa ngã với vai trò sư phụ của thế gian, người luôn luôn cho rằng họ cao quý hơn người khác. Phải nhận ra rằng khi các con trở thành thấp kém trong cuộc sống thế gian thì Đạo Sống của các con mới lên cao được. Trái lại, nếu làm sư phụ mà không

có đức khiêm cung từ nhượng, các con sẽ nhận chìm chính các con và làm cho người khác chìm theo các con.

Thật vô thượng thậm thâm vi diệu (agam, mysterious, that which can never be understood), Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn (Gnan) mà Thầy ban cho các con là vô thượng thậm thâm vi diệu Chân Trí. Người đời có kiến thức thuộc thế gian tương đối, nhưng không có Chân Trí thậm thâm vi diệu về Chân Cảnh Giới Tuyệt Đối của Linh Hồn. Nếu một vị sư phụ có đầy hiểu biết sai lầm, nếu ông cho phương Bắc là phương Nam, thì còn gì có thể hy vọng với ông nữa.

Kiến thức thuộc sách vở hay lời nói trong cuộc sống thường này (shushka gnan) không có hiệu quả khai mở Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Nó giống như một cây có bông mà không có trái. Thời đại mà chúng ta đang sống thật lạ lùng, nhìn bất cứ nơi nào các con cũng thấy nhan nhản những loại kiến thức chẳng đem đến kết quả gì để hiểu Chân Cảnh Giới của Linh Hồn.

XỬ THẾ THEO ĐẠO TRỰC CHỨNG (AKRAM PATH) VÀ TIỆM CHỨNG (KRAMIC PATH)

Tiệm Chứng là đường truyền thông tu thân sống đạo để đạt cảnh giới giác ngộ. Sự phân biệt rõ ràng giữa Đạo Tuyệt Đối (nischaya) và Đời Tương Đối (vyavahar) theo đường này là đúng. Nhưng theo đường Trực Chứng thì chỉ sau khi thiết lập Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, thì Đạo Sống xử thế tiếp vật trong cảnh giới tương đối của cuộc đời mới bắt đầu xác thật được. Điều này có nghĩa rằng đạo xử thế (vyavahar) chỉ đúng sự thật sau khi Thực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (Nischaya). Điều này sẽ khiến Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn sẽ luôn luôn là chủ đạo, hướng dẫn mọi sinh hoạt và mọi vai trò trong cuộc sống đối với cả người xuất gia lẫn tại gia. Trong tất cả mọi tương quan xử thế tiếp vật với bất cứ chúng sinh nào theo vũ trụ quan giác ngộ này, xã hội sẽ an cư lạc nghiệp, người người hạnh phúc yên vui, và mọi xử sự trái với Đạo Làm Người như xung đột, tranh thắng hay hạ nhục lẫn nhau sẽ không còn nữa. Đời sống người chỉ chính xác và trọn vẹn chỉ sau khi có được Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn mà thôi. Nhờ Chân Trí Thực Chứng này mà dầu phải đối diện với bất cứ những gì xảy ra trong cuộc đời, tâm vẫn bình an, không vọng động, mà luôn luôn thấy rõ, biết rõ như thật.

LANG THANG BỐN CẢNH LUÂN HỒI

Bản chất đời sống của một người có sức mạnh kéo vật chất vi trần (pudgal) lên cao theo luật tiến hóa của Đạo Sống. Nhưng khi sức nặng của vật chất vi trần tăng lên, nó sẽ kéo đời sống của người đó xuống, đầu thai vào thế giới mang xác thân địa ngục, hay cây cỏ, cầm thú. Trong đời mạt kiếp (kaliyug) đang sống này, lời dạy hợp Đạo Sống phải là: “Hỡi, người anh em ơi ! Nếu các người có cảm nghĩ chiếm đoạt tài sản của người khác hay làm người khác đau buồn, hãy xóa cảm nghĩ này để khỏi phải sinh vào thế giới mang thân khốn khổ thấp hèn của hạ giới. Hãy tẩy sạch tất cả những ý tưởng thuộc cầm thú hay quỷ dữ như thế nơi tâm hồn của các người. Nếu các người làm như thế, thì Linh Hồn sẽ thăng cao, hiển hiện Chân Cảnh

Giới ngồi sáng, an vui.”

Điều này sẽ giúp các con sinh vào cảnh giới cao cả hơn. Người đời suốt ngày cứ tạo mãi màn vô minh đen tối, che phủ tâm hồn với những cảm nghĩ thú vật và gian ác. Duy trì mãi ham muốn và dục lạc thể gian là đặc tính của thú vật (bestial quality).

Có thể xóa bỏ tất cả những đặc tính này, giống như các con xóa bỏ âm thanh hay hình ảnh trong thẻ nhớ. Mọi cảm nghĩ đều có thể xóa bỏ trước khi chúng sinh sôi, nảy nở. Đó là điều Thầy dạy các con: “Chỉ xóa bỏ đi”.

Chân Trí Thực Chứng chính là Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Một người trở thành những gì họ biết. Nếu cái biết mê vọng và sai lầm (viprit gnan, deluded and wrong), tâm hồn cũng sẽ mê vọng. Tâm hồn, đời sống trở thành những gì lòng tin của nó gắn chặt vào. Một khi các con tin tưởng cái gì, các con sẽ có được hiểu biết để giúp đỡ lòng tin đó. Hiểu biết và lòng tin hợp lại sẽ dẫn đến hành động (charitra). Và đời sống hay bản tính sẽ trở thành như thế. Giả sử một bà mẹ chồng bảo con dâu của bà ta là người điên khùng. Nàng dâu sẽ không bị ảnh hưởng gì nếu nàng không tin lời nói của mẹ chồng. Dù cả thế giới gọi nàng là người điên, điều này cũng chẳng có ảnh hưởng gì tới nàng, nhưng nếu niềm tin của nàng về chính mình bị lung lay, hay thay đổi, và bắt đầu tin rằng có cái gì sai lầm trong tâm của nàng, nàng sẽ trở thành người điên thật sự. Cho nên, đừng bao giờ để bất cứ ai, bất cứ cái gì trên thế gian gây ảnh hưởng hay hậu quả với các con.

Bất cứ những gì các con trao quyền hành cho nó, và tiếp nạp vào tâm hồn của các con, nó sẽ trở thành bản tánh của các con. Nếu các con tin các con là Nguyễn Văn X (người đọc thể tên mình vào) thì các con sẽ trở thành Nguyễn Văn X.

Người hỏi: Kính thưa Thầy, tin và biết khác nhau thế nào ?

Dadashri: Tin (shradha, darshan) là sự hiểu biết chưa quyết chắc, và biết là hiểu biết chắc chắn, được chứng thật bởi kinh nghiệm. Ví như các con đang ngồi trong công viên lúc tối trời và nghe một loại tiếng động hay âm thanh nào đó. Thầy nói với con rằng có một cái gì hiện diện đâu đó và con đồng ý. Bây giờ thử hỏi loại biết như vậy là gì ? Đó là lòng tin. Thế rồi, chúng ta đi tìm ra sự thật về tiếng động đó, và biết được rằng nó do con bò gây ra. Sự hiểu biết giờ quyết chắc như thế, và nó được gọi là biết và có bằng chứng rõ ràng. Có thể có sai lầm với lòng tin vì chưa biết chắc, chưa được chứng minh. Biết thì quyết chắc, không có sai lầm. Biết qua loa tổng quát là một loại lòng tin và biết chính xác, rõ ràng mới là biết thật.

Tại sao, người móc túi lại thành thạo và có tài móc túi ? Trước hết hẳn tin rằng hẳn có thể làm được việc đó, lần lần nó có hiểu biết vững chắc và hành vi của nó tự động theo sau.

Thành quả của lòng tin và sự hiểu biết là nơi cách hành động (charitra). Chính (samyak) là thật, là đúng, là phải. Chính Tri (samyak gnan) là hiểu biết chân chính, chính xác, và Chính Tín (samyak darshan) là lòng tin chân chính. Chính Tín, Chính Tri hợp lại sẽ tạo nên Chính Hạnh (samyak charitra right conduct) hay Giác Hạnh (enlightened conduct). Một người giác Giác Hạnh Viên Mãn là Đấng Chí Tôn. Chân Giác Hạnh sẽ không làm đau buồn bất cứ ai.

Tín (darshan), Tri (gnan) và Đức Hạnh (charita) nương tựa vào nhau. Hiểu biết mà một người có được tùy thuộc vào lòng tin và đức hạnh hiện thành một cách tự nhiên. Đức hạnh không đòi hỏi nỗ lực nào.

Trong Chân Cảnh Giới của Linh Hồn không có cố gắng, miễn cưỡng nào. Cố gắng, miễn cưỡng không thuộc đặc tính của Linh Hồn, cảnh giới của Linh Hồn là vô vi, tự nhiên.

Nỗ lực, hành động (Kriya) không phải là một đặc tính của Linh Hồn. Linh Hồn có những đặc tính riêng của nó nhưng nỗ lực hay hành động không phải là một đặc tính trong chúng. Một người cảm nghiệm những gì mà họ hình dung hay tượng tưởng ra. Không có lạc thú hay khổ đau. Tuy nhiên những điều này được cảm nghiệm tùy theo những gì họ tin là như thế, nhìn từ Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, những lạc thú hay đau khổ như thế chỉ do tượng tượng mà ra thôi. Linh Hồn có năng lượng vô biên và không bị ảnh hưởng bởi bất cứ trạng thái nào thuộc cảnh giới tương đối của thế gian. Tuy nhiên, chính sự hiện diện của Linh Hồn mà mọi vật xung quanh chúng ta có vẻ đầy hoạt động.

Đấng Chí Tôn nói rằng, mọi hành vi, mọi hoạt động đều sẽ có hậu quả của nó. Hành vi hay hành động không gây hậu quả nào là hành vi giải thoát. Khiêm tốn tuyệt đối, hay đức chí khiêm của một người sẽ đưa họ đến cảnh giới giải thoát. Mọi chuyện khác đều gây phiền toái, và dẫu đi bất cứ nơi nào, các con cũng không thoát được chúng. Loại phiền lụy này dính chặt vào các con, theo các con vào hang sâu trên núi Hy mã Lạp sơn, và nếu các con quyết định sống đời sống bình thường nó cũng bám sát các con.

Người đời tuân theo nghi lễ tu hành, nhưng nếu không có Chân Trí Huệ về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn thì những công phu lễ nghi này có ích gì không ? Công phu là người giúp việc cho Chân Trí Huệ. Đấng Chí Tôn đã từng nói với người hành trì công phu hướng về Chân Trí Huệ (Gnan kriya) rằng: “Hành trì công phu hướng về Chân Trí Huệ sẽ được giải thoát (Gnan kriyabhyam moksha, liberation attained through gnan kriya).

Công phu hướng về Chân Trí Huệ là gì ? Điều này có nghĩa là: “Biết rõ và an trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn”. Công phu để chứng thấy là Darshan kriya và công phu để chứng biết là Gnan kriya. Thấy Biết là hai đặc tính của Linh Hồn. Trừ Linh Hồn, không có thực thể tạo nên vũ trụ nào có đặc tính Thấy, Biết (Darshan – Gnan) cả.

Dadashri: Linh Hồn có khác biệt với thể xác không?

Người Hỏi: Kính thưa Thầy, có khác biệt nhau ạ !

Dadashri: Như vậy, thì làm sao có thể vận hành. Ai đã giúp cơ thể hoạt động ? Nó là năng lực vô biên của Luật Khoa Học Hiện Nhiên Chính Xác – Nhân Duyên Sinh Thành Đại Diễn (vyavasthit shakti – Scientific Circumstantial Evidences) Mọi vận hành trong vũ trụ đều do năng lực vô biên của Luật này mà thành hình. Linh Hồn không làm gì cả. Chân Cảnh Giới của Linh Hồn chỉ Biết và Quán sát tất cả những gì xảy ra trong vũ trụ.

Người Biết (knower) không là người Làm (doer), và người Làm không phải là người Biết. Người Làm không thể là người Biết, và người Biết không thể là người Làm. Một bộ máy không biết gì về chuyện làm của nó. Bóng đèn điện phát ánh sáng, nhưng nó không biết chuyện làm của nó.

Tàu đã đưa con qua đại dương, tới bờ, hay các con mang tàu tới bờ ? Chính chiếc tàu đưa các con tới bờ, nhưng nó không biết chuyện này. Như vậy, người biết và người làm khác nhau, riêng biệt nhau, cách biệt nhau. Nhưng khi các con để chúng nhập làm một khi nói

rằng: “Tôi là người làm” và “Tôi là người biết” kết hợp làm một trong cái tôi của các con, các con hủy hoại tất cả. Cả hai hoàn toàn khác nhau và cách biệt nhau.

Người làm không biết, người biết không làm. Vì bằng chứng là cần thiết trong quá trình làm việc, ngược lại bằng chứng không đòi hỏi trong với cái Thấy Biết của Linh Hồn. Để làm bất cứ chuyện gì các con cần phải có đủ điều kiện nhân duyên kết hợp với nhau, không có gì có thể tự nó xảy ra được.

TRÍ NĂNG QUY HƯỚNG GIẢI THOÁT **(PRAGNA, PRAGNYA)**

Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát là ánh sáng trực tiếp phát ra từ Linh Hồn, là Năng Lực Giải Thoát. Biện trí thông minh (buddhi) là ánh sáng gián tiếp của Linh Hồn phản chiếu từ cái tôi (vọng ngã).

Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát này là một phần nhỏ của Chân Trí Đại Giác Tuyệt Đối Toàn Tri (keval gnan) Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát là một tướng trạng (phase) của Chân Trí Huệ. Khi những lớp đen tối của vô minh che phủ Linh Hồn từ từ tan biến, thì ánh sáng hiện ra càng ngày càng tỏ hơn, và một phần nhỏ của sự Hiểu Biết từ Chân Trí Huệ vô biên cũng tăng lên. Khi sự phát triển trở thành hoàn toàn 360° thì nó thành Chân Trí Đại Giác Toàn Tri (keval gnan).

Nếu có một bóng đèn sáng 1.000 watts để trong bình sứ, đậy nắp chặt lại, thì có ánh sáng nào chiếu ra xung quanh được không ? Chắc là không, và các con không thể thấy ánh sáng nào. Đây là trường hợp của người bị vô minh che lấp (muddhatma). Trong các con, Linh Hồn có Ánh Sáng Chân Trí (Gnan prakash) vô biên, nhưng bóng tối ngự trị vì những lớp vô minh che lấp Linh Hồn. Với Ân Thiêng (phước lành) và Năng Lực Thiêng Liêng (siddhis) của Bạc Đại Giác Chân Nhân (Gnani Purush), nếu một lỗ nhỏ được xoi xuyên qua lớp bình sứ thì ánh sáng bên trong phát ra, cả phòng sẽ được soi sáng. Lỗ càng lớn thì ánh sáng phát ra càng nhiều. Ánh sáng càng tăng khi màn che càng bớt đi, hay nhiều lỗ hơn được xoi. Khi bình sứ bị đập bể không còn che bóng đèn nữa, thì toàn thể ánh sáng của bóng đèn hiển hiện khắp nơi !.

Tia sáng trực tiếp phát ra từ Chân Trí của Linh Hồn là Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát (Pragna, Pragnya). Khi không còn lớp đen tối nào che phủ Linh Hồn nữa, ánh sáng của Linh Hồn có khả năng thấp sáng toàn thể vũ trụ. Nói cách khác, khi Chứng Thật Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, khả năng toàn tri của Chân Trí Huệ (keval gnan) sẽ Thấy, Biết rõ ràng tất cả những gì xảy ra trong và ngoài toàn thể vũ trụ, từ vi trần cho tới thiên hà, vạn sự, vạn vật không gì không biết, đó là Chân Trí Đại Giác Toàn Tri (Keval Gnan).

Năng lực của Linh Hồn chiếu sáng toàn thể vũ trụ được gọi là Chân Trí Đại Giác Toàn Tri (keval gnan).

Vai trò của Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát (pragna) là gì ? Năng lực này hành xử giống như một người vợ hiền hết lòng giúp chồng thành đạt mục tiêu cao quý nhất trong kiếp sống. Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát chỉ cho người đời những gì cần thiết trên đường tu thân sống đạo để đạt cứu cánh giải thoát, và bảo vệ họ tránh khỏi những gì có hại đối với đời

tu thân sống đạo giải thoát. Bất cứ những gì xảy ra bên ngoài, Nàng Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát này giúp các con yên lòng xử sự ổn thỏa với chúng, xong xuôi, nàng trở về an trú nơi Chân Lạc Cảnh Thanh Tịnh của Linh Hồn (shukla dhyan). Như vậy, năng lực này đảm nhận mọi việc bên ngoài cũng như bên trong, giống như một chính phủ lâm thời. Công việc này tiếp tục cho đến lúc toàn thể chính phủ độc lập hoàn toàn được thiết lập.

Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát là gì ? Nó ngăn cản, không để cho cảnh giới vật chất phi linh hồn (non self) trở thành một với Linh Hồn. Và giữ Linh Hồn thức tỉnh, không trượt ngã vào cảnh giới phi Linh hồn. Nó là thành phần bất phân, không thể tách rời khỏi Linh Hồn, và hoạt động không ngừng nghỉ, giúp người đời thoát khỏi cảnh đọa đày. Khi hành vi, cách cư xử của một người thay đổi, họ cảm thấy gánh nặng của cuộc đời họ nhẹ nhàng hơn. Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát giữ hai cảnh giới quê nhà (Linh Hồn) và tha hương (phi Linh hồn – vật chất) cách biệt nhau. Đó là cách cư xử của Linh Hồn giác ngộ (enlightened Self). Cách cư xử này giữ cảnh giới của Linh hồn cách biệt khỏi ảnh hưởng của cảnh giới phi linh hồn.

Khi Thầy ban cho các con Chân Trí Huệ, các con Trực Chứng Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Nhờ Trực Chứng này mà Chính Tín được thiết lập vĩnh viễn nơi các con. Đó là Chính Tín về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn (parmaarth samkit). Đó là lý do tại sao Lòng Thành Sống Đạo theo Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát (pragna – bhav) khai mở trong các con. Mọi sự, mọi vật trên thế gian đều không bền vững, đều tạm bợ, biến đổi vô thường, nhưng Lòng Thành Sống Đạo này là thành phần vẫn luôn yên tĩnh, vững vàng. Với Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát, các con không phải leo thang từng bước (cần rất nhiều nỗ lực công phu theo đường tiệm chứng giải thoát của truyền thống). Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát, như thang máy, đưa các con đến Chân Cảnh Giới Cứu Cánh Giải Thoát. Tất cả mọi cảm nghĩ, mọi ý định, động lực hành xử trong cuộc đời đều thay đổi, nhưng Lòng Thành Sống Đạo theo Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát, sẽ không thay đổi.

Lòng Thành Sống Đạo này nằm bên ngoài mọi mâu thuẫn của cảnh giới nhị nguyên tương đối, nhưng nó cũng không phải là thành phần nội tại, cố hữu của Linh Hồn. Lòng thành sống đạo giải thoát (Pragnabhaav) không thể được gọi là Chân Cảnh Linh hồn (Atmabhaav). Lòng thành sống đạo là thành phần bền vững, bất biến, nhưng nó nhạy cảm đối với những diễn biến của thời gian, và có kết thúc. Vai trò của Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát chấm dứt khi đạt được Chân Cảnh Giới Đại Giác Toàn Tri (Keval Gnan), do đó năng lực hướng dẫn này không được gọi là Chân Cảnh Giới Thanh Tịnh của Linh Hồn. Nếu các con gọi năng lực hướng dẫn này là Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, nó sẽ trở thành đặc tính của Linh Hồn và những Linh Hồn hoàn toàn giải thoát an trú nơi Cảnh Giới Nhất Chân Thanh Tịnh vô vi-trần xú (Siddha Kshetra) cũng có, năng lực hướng dẫn này. Nhưng sự thật không phải như vậy; nơi cảnh với hoàn toàn thanh tịnh vô vi-trần này, năng lực hướng dẫn này không có công dụng gì. Khi thiết lập xong chính phủ hợp pháp, chính phủ lâm thời tự động giải tán. Trường hợp của Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát cũng vậy.

Khi Thầy ban cho các con Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, Thầy thấp sáng Trí Năng Quy Hướng Giải Thoát trong các con. Từ đây, sẽ luôn luôn nhắc nhở các con.

Quốc vương Bharat đã phải dùng người phục vụ suốt ngày đêm ở bên Ngài để nhắc nhở Ngài luôn luôn thức tỉnh, nhận ra Giác Cảnh của Ngài (His enlightened state). Trong bất cứ hoàn cảnh nghiêm trọng nào, Chân Trí Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn, lời dạy và chính

Thầy cũng hiện diện trước mặt các con, và các con sẽ nhận rõ điều này. Chân Trí Thực Chứng của Thầy là loại Trí Huệ giúp các con luôn luôn thức tỉnh và cảnh giác. Hãy tận dụng nó một cách xứng đáng với giá trị của nó. Ngay khi mối liên hệ đã được thiết lập, giải pháp vĩnh viễn cho mọi vấn đề cũng sẽ có được.

Thân thể này có hai phần: một phần tạm bợ vô thường, và một phần vững chắc, vĩnh cửu. Thành phần vĩnh cửu chính là Linh Hồn. Nếu các con có cùng một cường độ của tính cẩn trọng mọi mặt và lòng tin vững mạnh trong sự làm ăn, kinh doanh của các con, đưa nó vào công phu sống đạo, các con chắc chắn sẽ Chứng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh hồn. Một người có thể thâm nhập vào mọi lĩnh vực khác nhau, những đề tài khác nhau để tìm hiểu, nhưng làm thế nào để thâm nhập và an trú nơi Chân Cảnh Giới của Linh Hồn ? Chân Cảnh Giới của Linh Hồn là cảnh giới Chân Trí Thực Chứng, thậm thâm vi diệu, bất ngát mênh mông, vô nhiễm, bất động, thuần chân thanh tịnh, vô biên (nirvishaya Gnan)

Một người thợ kim hoàn không hề khó chịu với các con, khi các con đem đến cho ông xem một đồ trang sức thuộc loại hợp kim kém chất lượng. Ông chỉ xem có bao nhiêu vàng ròng hiện diện trong đó mà thôi. Người đời thường hay khó chịu, nhưng thợ kim hoàn không phải như vậy. Ông chỉ thấy sự hiện diện của vàng trong đồ trang sức mà thôi. Cả bác sĩ nhiều khi cũng cảm thấy khó chịu với bệnh nhân khi họ hỏi ông, tại sao ông hủy hoại sức khỏe của họ. Người thợ kim hoàn không như thế. Bậc Đại Giác cũng giống như người thợ kim hoàn vậy, ngài chỉ nhìn vào Linh Hồn mà thôi. Ngài không để ý đến tướng trạng bên ngoài của người đời.

Tướng trạng của vàng thay đổi, từ quặng mỏ đầy tạp chất, tới phần vàng, tới chất lỏng rồi thành vàng ròng, nhưng bản chất của vàng vẫn là vàng, không thay đổi. Giống như sự quan tâm của thợ kim hoàn chỉ là vàng. Nếu các con chỉ quan tâm đến sự hiện diện của Linh Hồn nơi bất cứ người nào, chắc chắn các con sẽ Chứng Thật được Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Người thợ kim hoàn chỉ quan tâm đến vàng, dù nó có bị bao nhiêu tạp vật bao quanh nó. Cũng vậy, Bậc Đại Giác chỉ chú ý, quan tâm đến Bản Giác (chetan), tức Chân Cảnh Giới của Linh Hồn bên trong chúng sinh mà thôi.

Một người có thể đọc và thâm hiểu kinh điển, nhưng rốt cuộc đó chỉ là sự hiểu biết của riêng họ mà thôi. Người đời biện giải kinh sách theo sự hiểu biết của họ. Nguyên lý về thực thể nguyên sơ tiên thiên tạo thành vũ trụ như nguyên tố hữu sinh-vô sinh, hữu giác-vô giác, hữu linh hồn-vô linh hồn (jiva-ajiva) là đúng, nhưng họ chỉ hiểu biết điều này theo cách biện giải riêng của họ. Ai biết được rằng những gì mà họ hiểu biết đều thuộc cảnh giới phi linh hồn. Làm sao mà họ có thể hiểu Linh Hồn là cái gì khi mà họ cũng chẳng biết rõ ràng cảnh giới vật chất phi linh hồn là gì?

Đối với nhiều người, khi Đấng Chí Tôn Toàn Tri Mahavir còn tại thế, vẫn không nhận ra được cảnh giới của Linh Hồn. Sự nhận biết có đó, nhưng chỉ là lời nói suông. Và sự nhận biết như thế sẽ bị quên và mất đi hết.

Có sự khác biệt rất lớn lao giữa Linh Hồn, như mô tả bằng lời nói và Linh Hồn như là Chân Cảnh Giới Thật Chứng. Người ta có thể quên sự mô tả viết lên bằng ngôn ngữ, nhưng không thể nào quên được Cảnh Giới Thấy Biết Rõ Qua Thực Chứng. Những vị Thực Chứng Chân Cảnh Linh Hồn của Thầy an trú trong Chân Lạc Cảnh, an vui vô biên của Linh Hồn Thanh Tịnh (Pure Self).

Nếu không có Hoàn Cảnh Nhân Duyên Sinh Thành xảy ra sẽ không có sự tiến hóa

của Linh Hồn trên thế gian. Hoàn cảnh đổi thay khiến lòng tin của một người Thầy đổi theo. Chứng kiến và sống với hoàn cảnh do Nhân Duyên Sinh Thành sinh ra, khiến có sự đổi thay nơi lòng tin cố hữu của người đời. Sự đổi thay này làm hình hài của kiếp sống cũng thay đổi theo từ đời này đến đời khác. Kiếp thì làm người, kiếp nơi địa ngục, có lúc là cỏ cây, cầm thú, có lúc nơi Thiên giới. Cũng chính vì những đổi thay hình hài theo lòng tin sai lầm mà năng lực và ánh sáng vô biên của Linh Hồn bị che phủ. Linh Hồn chỉ có thể được giải thoát nếu lòng tin sai lầm cũng như hình hài, hoàn cảnh của chúng tan rã theo Luật Nhân Duyên Sinh Thành đã tạo nên chúng.

Bậc Đại Giác Chân Nhân là cứu cánh thành tựu của dòng sinh tử luân hồi, là sự kết thúc tuyệt vời diễn trình tiến hóa của Linh Hồn. Ngài là Bảo Khí cuối cùng (the last *nimit*, instrument) giúp Linh Hồn giải thoát khỏi đau khổ của sinh tử luân hồi. **Giải thoát là Chân**

Cảnh Giới Của Linh Hồn.

Chí tâm đánh lễ với lòng thành kính muôn đời

Đấng đã khơi ánh sáng thanh tịnh vô biên nơi Linh Hồn của chúng con.

Giờ đây, mỗi Linh Hồn là Ngôi Đèn Thiêng ngấm lên hồi chuông giải thoát.

Jai Sachchidanand

*

* *

JAI SAT-CHIT-ANAND

(Nhận ra Chân Cảnh Giới vĩnh cửu của Linh Hồn là niềm vui vô biên.)

DADA BHAGWAN NA ASEEM JAI JAIKAR HO

(Thù thắng vô biên Dada, Linh Hồn Chí Tôn nơi mọi chúng sinh)

Tiếng Việt Mục Lục Sách Về Khoa Học Trực Chứng của **Ngài Dada Bhagwan**

1. Lời Lời Châu Ngọc
2. Chết, Trước Khi, Đang Khi Và Sau Khi
3. Thị Lực Trọn Lành
4. Giải Pháp Cho Mọi Bất Hoà Trong Đời
5. Chân Trí Khoa Học Về Nghiệp Cảnh
6. Ta Là Ai?

Tiếng Anh Mục Lục Sách Về Khoa Học Thực Chứng của Ngài Dada Bhagwan

1. Adjust Everywhere
2. Anger
3. Aptavani - 1
4. Aptavani - 2
5. Aptavani - 4
6. Aptavani - 5
7. Aptavani - 6
8. Aptavani - 8
9. Aptavani - 9
10. Autobiography of Gnani Purush A.M.Patel
11. Avoid Clashes
12. Brahmacharya : Celibacy Attained With Understanding
13. Death : Before, During and After...
14. Flawless Vision
15. Generation Gap
16. Harmony in Marriage
17. Life Without Conflict
18. Money
19. Noble Use of Money
20. Non-Violence
21. Pratikraman : The Master Key That Resolves All Conflicts (Abridged & Big Volume)
22. Pure Love
23. Right Understanding to Help Others
24. Science of Karma
25. Science of Speech
26. The Current Living Tirthankara Shree Simandhar Swami
27. Simple and Effective Science for Self-Realization
28. The Essence of All Religion
29. The Fault Is of the Sufferer
30. The Guru and the Disciple
31. The Hidden Meaning of Truth and Untruth
32. The Practice of Humanity
33. Trimantra
34. Whatever Has Happened Is Justice
35. Who Am I?
36. Worries

Tạp Chí "Dadavani" phát hành hằng tháng bằng tiếng Anh

Liên Hệ
Dada Bhagwan Foundation

India:

Adalaj
(Main Center)

Trimandir, Simandhar City, Ahmedabad-Kalol Highway,
Adalaj, Dist.: Gandhinagar - 382421, Gujarat, India.
Tel :+ 91 79 35002100, +91 9328661166-77
Email : info@dadabhagwan.org

Other Countries:

Argentina

Tel: +54 9 11 58431163
Email: info@dadabhagwan.ar

Australia

Tel: +61 402179706
Email: sydney@au.dadabhagwan.org

Brazil

Tel: +55 11999828971
Email: info@br.dadabhagwan.org

Germany

Tel: +49 700 DADASHRI (32327474)
Email: info@dadabhagwan.de

Kenya

Tel: +254 79592 DADA (3232)
Email: info@ke.dadabhagwan.org

New Zealand

Tel: +64 21 0376434
Email: info@nz.dadabhagwan.org

Singapore

Tel: + 65 91457800
Email: info@sg.dadabhagwan.org

Spain

Tel: +34 922302706
Email: info@dadabhagwan.es

UAE

Tel: +971 557316937
Email: dubai@ae.dadabhagwan.org

UK

Tel: +44 330 111 DADA (3232)
Email: info@uk.dadabhagwan.org

USA-Canada

Tel: +1 877 505 DADA (3232)
Email: info@us.dadabhagwan.org

Vietnam

Email: thunguyen108@hotmail.com,
dadatonguyen@gmail.com

Website: www.dadabhagwan.org

Lời dạy thiêng liêng của Đấng Chí Tôn Dada trong quyển Chân Bảo Kinh này sẽ khai mở, thiết lập và duy trì mãi mãi sự hiểu biết thâm thâm vi diệu về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Kỷ Nguyên mới đã thực sự bắt đầu với quyển Kinh này.

Tất cả những bí ẩn của thế gian đã hiển hiện rõ ràng như thật. Hãy để tất cả vô minh ra đi. Hãy để lời dạy xuôi chảy như thật. Người đời sẽ tiếp tục đặt câu hỏi và ý nghĩa khai sáng tâm hồn sẽ hiển hiện qua câu trả lời.

Tất cả những gì được nói lên nơi đây sẽ được in thành bộ kinh điển mới. Từ đây về sau Chân Trí Huệ sẽ được thiết lập nơi người đời khi họ hấp thụ ý nghĩa vô thượng thâm thâm vi diệu của những lời dạy này. Bộ Kinh gồm 14 quyển, thể nghiệm thật chứng về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn đã được nói lên bao quát tất cả.

Đức Bà Niruben đã không để bất cứ một chữ nào của Thầy bị lệch nghĩa. Đức Bà đã thu thập tất cả những lời dạy vào máy thu băng. Suu tập này là Khoa Học Thật Chứng về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn, là món quà thiêng liêng cho nhiều thế hệ sắp đến của nhân loại. Tất cả kinh điển đương thời trên thế giới hàm chứa những hiểu biết về Linh Hồn. Những lời dạy trong Kinh này là Chân Trí Khoa Học Thực Chứng (Vignan) về Chân Cảnh Giới của Linh Hồn. Chân Trí Khoa Học này khởi phát tự nhiên và có kết quả thực chứng rõ ràng tức khắc. Chân Cảnh Giải Thoát là kết quả thực chứng của Chân Trí Khoa Học này.

- Dadashri

**Dada Bhagwan Na
Aseem Jai Jaikar Ho**



May the original lamp light a series of lamps

dadabagwan.org

